

# SÁNG THỂ KÝ

**Warren W. Wiersbe**



## MỤC LỤC

01. GIỚI THIỆU: TRƯỚC CÔNG NGUYÊN: TRƯỚC SỰ SÁNG TẠO
02. KHI ĐỨC CHÚA TRỜI PHÁN, ĐIỀU GÌ ĐÓ XẢY RA
03. NHỮNG VIỆC ĐẦU TIÊN TRƯỚC HẾT
04. NHỮNG NGUY HIỂM TRONG VƯỜN ĐỊA ĐÀNG
05. Ở SÂN KHẤU TRUNG TÂM - CA-IN
06. KHI QUAN ĐIỂM ẨM ĐẠM, HÃY CỐ GẮNG NHÌN LÊN
07. ĐỨC TIN CỦA MỘT NGƯỜI - GIA ĐÌNH CỦA MỘT NGƯỜI
08. ĐỨC CHÚA TRỜI CỦA NHỮNG KHỞI ĐẦU MỚI
09. HÃY ĐẾN VỚI SỰ SỐNG!
10. PHẦN CÒN LẠI CỦA CÂU CHUYỆN
11. HÃY CHÚ Ý - ĐỨC CHÚA TRỜI ĐANG HÀNH ĐỘNG
12. MỘT KHỞI ĐẦU MỚI
13. NẠN ĐÓI, BẦY SÚC VẬT VÀ NHỮNG CUỘC CHIẾN
14. ĐỨC TIN LÀ SỰ CHIẾN THẮNG
15. ĐÊM TẮM TỐI CỦA LINH HỒN
16. HÃY COI CHỪNG NHỮNG KHÚC QUANH!
17. CÓ GÌ TRONG MỘT CÁI TÊN?
18. DƯỜNG NHƯ QUA LỬA
19. ÁP-RA-HAM NGƯỜI LÁNG GIỀNG
20. “MỘT KỶ ĐỂ KHÓC, MỘT KỶ ĐỂ CƯỜI”
21. CUỘC THỬ NGHIỆM LỚN HƠN HẾT
22. KÌA CÔ DÂU ĐẾN!
23. MỘT KỶ ĐỂ CHẾT
24. CHA NÀO, CON NẤY - HẦU NHƯ VẬY
25. MỘT KIỆT TÁC TRONG CÁC MẢNH NHỎ
26. NHỮNG KỶ LUẬT VÀ NHỮNG QUYẾT ĐỊNH
27. THEO KỊP NGÀY HÔM QUA
28. BẠN CÓ THỂ LẠI TRỞ VỀ NHÀ
29. NGƯỜI ANH HÙNG BƯỚC VÀO
30. PHẦN CHUYỂN TIẾP: GIU-ĐA VÀ TA-MA
31. CHÚA TẠO MỘT SỰ KHÁC BIỆT
32. KHI NHỮNG GIẤC MƠ TRỞ THÀNH SỰ THẬT
33. LỄ THẬT VÀ NHỮNG HẬU QUẢ
34. ÔNG NỘI BIẾT RÕ NHẤT
35. GIA ĐÌNH VỚI MỘT TƯƠNG LAI
36. BA CHIẾC QUAN TÀI

## **1. Giới thiệu: TRƯỚC CÔNG NGUYÊN: TRƯỚC SỰ SÁNG TẠO (Sa 1-50:26)**

Mặc dù tên “Sáng Thế ký” nghĩa là “sự khởi đầu” và mặc dù vị trí của nó là sách đầu tiên trong Kinh Thánh, nhưng sách Sáng Thế ký không phải là khởi đầu của mọi sự. (1:1) nhắc nhở chúng ta “Ban đầu Đức Chúa Trời”. Vì vậy, trước khi chúng ta học những nền tảng đặt ra trong (1:1-11:33), hãy làm quen với điều Đức Chúa Trời đã làm trước những gì được ghi lại trong Sáng Thế ký. Xét cho cùng, chúng ta sẽ xem xét điều Ngài đã làm được chép trong Sáng Thế ký, và sau cùng, điều xảy ra sau Sáng Thế ký. Điều này sẽ cho chúng ta cái nhìn khái quát chúng ta cần để học phần còn lại về sự mạc khải của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh.

### **1. Trước Sáng Thế ký: sự cứu chuộc được hoạch định**

Điều gì xảy ra trước khi Đức Chúa Trời phán vũ trụ được dựng nên? Điều đó có vẻ giống như một câu hỏi giả thuyết “Có bao nhiêu thiên sứ có thể đứng trên mũi nhọn của một đinh ghim?” Nhưng không phải vậy [1] Xét cho cùng, Đức Chúa Trời không hành động độc đoán, và việc Ngài tạo nên vật gì đó gợi ý rằng Ngài chắc đã nghĩ đến những mục đích tuyệt vời nào đó. Vậy, hoàn cảnh trước (Sa 1:1) là gì, và nó dạy chúng ta điều gì về Đức Chúa Trời và chính chúng ta?

*Đức Chúa Trời đã tồn tại trong sự vinh hiển siêu phàm.* Đức Chúa Trời còn đòi đời, Ngài không có khởi đầu và kết thúc. Vì thế, Ngài hoàn toàn đầy đủ khả năng và không cần gì ngoài chính Ngài để tồn tại hoặc để hành động. A. W. Tozer đã viết “Đức Chúa Trời có một mối liên hệ tự nguyện với mọi vật Ngài tạo nên nhưng Ngài không có mối liên hệ cần thiết nào với bất cứ điều gì ngoài chính Ngài” [2] Đức Chúa Trời không cần gì, vũ trụ vật chất hay dòng dõi loài người, nhưng Ngài đã dựng nên cả hai.

Nếu bạn muốn điều gì đó khiến tâm trí bạn kinh ngạc, hãy suy gẫm khái niệm về những sự đời đời, không có khởi đầu và kết thúc. Là những tạo vật của thời gian, bạn và tôi có thể dễ dàng tập trung vào những điều tạm thời quanh chúng ta, nhưng thật khó nếu không muốn nói là không thể được để hiểu về điều mang tính đời đời [3] Suy tưởng về bản chất và tính cách của Đức Chúa Trời Ba Ngôi Đấng luôn luôn đã, đang và sẽ y nguyên và là Đấng không bao giờ thay đổi, là một công việc vượt quá sức chúng ta “Ban đầu Đức Chúa Trời”.

Môi-se viết: “Trước khi núi non sanh ra hoặc Chúa dựng nên đất và thế gian, từ trước vô cùng cho đến đời đời Chúa là Đức Chúa Trời” (Thi 90:2 NIV) Frederick Faker trình bày điều này như vầy:

Vô tận, vô biên, độc nhất, một mình [4]

Nhưng Ba ngôi siêu phàm

Ngài luôn là Đức Chúa Trời duy nhất

Trong sự hiệp một đầy hùng vĩ! [5]

“Tiến trình thần học” là một tà giáo xưa trong cái vỏ hiện đại, quả quyết một “Đức Chúa Trời giới hạn” đang ở trong tiến trình trở thành một Đức Chúa Trời “lớn hơn”. Nhưng nếu Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, như chúng ta hiểu từ này, thì Ngài tồn tại đời đời và không cần gì cả, và Ngài toàn tri, toàn năng và toàn tại. Để có một Đức Chúa Trời giới hạn”, bạn trước hết phải định nghĩa lại chính từ “Đức Chúa Trời” vì Đức Chúa Trời không thể bị giới hạn bởi định nghĩa.

Hơn nữa, nếu Đức Chúa Trời bị giới hạn và “trở nên lớn hơn”, vậy quyền năng nào sẽ khiến Ngài trở nên lớn hơn? Quyền năng đó sẽ lớn hơn “Đức Chúa Trời” và vì vậy là Đức Chúa Trời! Và điều đó sẽ chẳng cho chúng ta hai Đức Chúa Trời thay vì một hay sao? [6] Nhưng Đức Chúa Trời của Kinh Thánh là đời đời và không có khởi đầu, Ngài vô tận và không biết những giới hạn về thời gian hay không gian. Ngài trọn vẹn và không thể “cải tiến”, bất biến và không thể thay đổi.

Đức Chúa Trời mà Áp-ra-ham đã thờ phượng là Đức Chúa Trời hằng hữu (21:33) và Môi-se bảo với dân Y-sơ-ra-ên. “Đức Chúa Trời hằng sống là nơi ẩn náu của các người, và ở dưới có cánh tay đời đời” (Phu 33:27 NIV). Ha-ba-cúc nói rằng Đức Chúa Trời “từ đời đời vô cùng” (Ha 1:12 và 3:6 Phao-lô đã gọi Ngài là “Đức Chúa Trời hằng sống (đời đời)” (Ro 16:26 ITi 1:17).

*Ba Ngôi thiêng liêng ở trong sự giao thông yêu thương.* “Ban đầu Đức Chúa Trời” sẽ là một nhận định gây sững sốt cho công dân U-rơ thuộc xứ Canh-đê nơi Áp-ra-ham xuất thân, vì dân Canh-đê và mọi láng giềng của họ đã thờ nhiều thần và nữ thần lớn nhỏ. Nhưng Đức Chúa Trời ở Sáng Thế ký là Đức Chúa Trời chân thật duy nhất và không có “thần đối thủ” nào để cạnh tranh, như bạn đã đọc trong các chuyện thần thoại và truyền thuyết từ thế giới cổ đại (Xu 15:1 20:3 Phu 6:4 IVua 8:60 IIVua 19:15 Thi 18:31).

Một Đức Chúa Trời chân thật này tồn tại với tư cách Ba Ngôi: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh (Mat 3:16-17 28:18-20) [7] Gi 3:34-35 14:15-17 Cong 2:32-33,38-39 10:36-38 ICo 12:1-6 IICo 13:14 Eph 1:3-14 4:1-6 IITe 2:13-14 Tit 3:4-6 IPhi 1:1-2). Điều này không có nghĩa rằng một Đức Chúa Trời biểu lộ chính Ngài trong 3 dạng khác nhau, hay có ba thần; Nó có nghĩa là một Đức Chúa Trời tồn tại trong Ba Ngôi bình đẳng về thuộc tính nhưng mang vẻ riêng biệt và rõ ràng trong vị trí và chức vụ. Như Nicene Creed (325 SC) nhận định về điều đó, “chúng ta tin một Đức Chúa Trời. Và một Chúa Giê-xu Christ, Con Đức Chúa Trời, được sinh từ Cha, sự sáng của mọi sự sáng, là Đức Chúa Trời của chính Đức Chúa Trời, được sinh ra, không phải được tạo nên, thuộc một thể với Cha, và chúng ta tin nơi Đức Thánh Linh”.

Tôi có lần nghe một người thi hành chức vụ mở đầu buổi thờ phượng bằng lời cầu nguyện “Lạy Cha, cảm tạ Ngài đã chết thay chúng con trên thập tự giá”. Nhưng chính Đức Chúa Con, không phải Đức Cha, là Đấng đã lên án tội nhân hư mất và đem họ đến sự ăn năn cùng sự cứu rỗi. Làm lộn xộn và nhầm lẫn các Ngôi của Đức Chúa Trời thiêng liêng là thay đổi điều được dạy trong Kinh Thánh, và đây là một việc làm nguy hiểm.

Giáo lý Ba Ngôi đã không được bày tỏ rõ ràng trong Cựu Ước, vì sự nhấn mạnh trong Cựu Ước là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là một Đức Chúa Trời, tự hữu và vô song, Đức Chúa Trời chân thật duy nhất. Thờ phượng các tà thần của những người láng giềng là sự cám dỗ lớn và là tội lỗi thường xuyên của Y-sơ-ra-ên, vì vậy Môi-se và các tiên tri đã hết sức nhấn mạnh về sự hiệp nhất và vô song nơi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Thậm chí ngày nay, những người Do Thái thờ phượng trung tín đều đọc thuộc lòng bài tín điều “Shema” mỗi ngày: “Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai! Người phải kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời hết lòng, hết linh hồn và hết sức người” (Phu 6:4-5 NKJV). Đức

Chúa Trời được bày tỏ trong Kinh Thánh không có ai ngang hàng và không có đối thủ.

Nhưng Cựu Ước cho những cái nhìn thoáng qua và những ngụ ý nói đến lẽ thật kỳ diệu về Ba Ngôi, một lẽ thật sau đó sẽ được bày tỏ rõ ràng bởi Đấng Christ và các sứ đồ. Những câu nói “chúng ta hãy” trong (Sa 1:26 3:22 11:7 Es 6:8) gợi ý rằng các Ngôi của Đức Chúa Trời làm việc với nhau trong sự hội ý, và nhiều trường hợp khi “thiên sứ của Đức Giê-hô-va” xuất hiện chỉ về sự hiện diện của Con Đức Chúa Trời (16:7-1 21:17 22:11,15 24:7,40 31:11 32:24-30 Xu 3:1-4 Cong 7:30-34 14:19 Sa 23:20-26 32:33-33:17 Giop 5:13 Cac 2:1-5 6:11).

Đấng Mê-si-a (Đức Chúa Con) phán về chính Ngài, Đức Thánh Linh và Đức Giê-hô-va (Đức Cha) trong (Es 48:16-17 61:1-3 Thi 2:7) xác định rằng Đức Giê-hô-va có một con trai. Chúa Giê-xu đã áp dụng c.7 cho chính Ngài khi Ngài thách thức những kẻ thù không thừa nhận Ngài là Con Đức Chúa Trời (Mat 22:41-46). Trong Sa 1:2 và 6:3. Thánh Linh Đức Chúa Trời được phân biệt với Chúa (Đức Cha), và chính sự phân biệt này được tìm thấy trong (Dan 27:18 Thi 51:11 Es 40:13 48:16 Ag 2:4-5).

Mặc dù từ “Ba Ngôi” không được sử dụng nơi nào trong Kinh Thánh, nhưng giáo lý này chắc chắn có ở đó, được ẩn giấu trong Cựu Ước và được bày tỏ trong Tân Ước. Giáo lý sâu sắc và mầu nhiệm này có ý nghĩa thực tiễn gì cho tín hữu ngày nay không? Có, vì Ba Ngôi của Đức Chúa Trời đều có liên quan trong việc hoạch định và thực hiện ý muốn thiêng liêng đối với vũ trụ kể cả kế hoạch cứu rỗi.

***Ba ngôi Đức Chúa trời đã hoạch định sự cứu chuộc.*** Kế hoạch cứu chuộc kỳ diệu không phải là một suy nghĩ đến sau của Đức Chúa Trời, vì dân sự Đức Chúa Trời đã được chọn trong Đấng Christ “trước khi sáng thế” (Eph 1:4 Kh 17:8) và được Cha giao cho Con để thuộc về Vương quốc Ngài (Mat 25:34) và để dự phần vinh hiển Ngài (Gi 17:2,6,9,11-12,24). Sự chết hy sinh của Con không phải là một tai nạn, đó là một sự chỉ định (Cong 2:23 4:27-28). Vì Ngài “đã bị giết từ buổi sáng thế” (Kh 13:8).

Trong những ý định về sự vĩnh cửu, Đức Chúa Trời đã quyết định sáng tạo một thế giới sẽ gồm có những con người được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Đức Cha có liên quan trong sự sáng tạo (Sa 1:1 IIVua 19:15 Cong 4:24), nhưng Đức Chúa Con (Gi 1:1-3,10 Co 1:16 He 1:2) và Đức Thánh Linh (Sa 1:2 Thi 104:30) cũng có liên quan. Đức Chúa Trời không tạo ra một thế giới để đáp ứng nhu cầu của Ngài vì Ngài không cần bất cứ điều gì nhưng để Ngài có thể chia sẻ tình yêu Ngài với những tạo vật mà không giống như các thiên sứ, được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời và có thể tự nguyện đáp ứng với tình yêu của Ngài.

Đức Chúa Trời quyết định rằng Con sẽ đến trên đất và chịu chết vì tội lỗi thế gian, và Chúa Giê-xu đã đến để làm theo ý muốn của Cha (Gi 10:17-18 He 10:7). Những lời Chúa Giê-xu phán đều đến từ Cha (Gi 14:24) và những việc Ngài làm đều đã được Cha giao cho (5:17-21,36 Cong 2:22) và được Thánh Linh ban quyền năng (Sa 10:38). Con làm vinh hiển Cha (Gi 14:13 17:1,4) và Thánh Linh làm vinh hiển Con (16:14). Các Ngôi của Ba Ngôi Thánh đồng công với nhau để thực hiện ý muốn thiêng liêng.

Theo Eph 1:3-14 kế hoạch cứu rỗi mang tính Ba Ngôi: chúng ta được Cha chọn lựa (c.3-6), được Con cứu chuộc (c.7-12) được Thánh Linh ấn chứng (c.13-14) [8] và tất cả mọi điều này là để ngợi khen vinh hiển của Đức Chúa Trời (c.6,12,14). Cha đã ban



cho Con quyền ban sự sống đời đời cho những ai Ngài đã giao cho Con (Gi 17:1-3). Mọi điều này đã được hoạch định trước khi có một thế giới!

Thật quan trọng để thấy rằng cả Ba Ngôi ở trong Đức Chúa Trời dự phần trong sự cứu rỗi tội nhân hư mất. Nói về Đức Chúa Cha, tôi đã được cứu khi Ngài nhân từ chọn tôi trong Đấng Christ trước khi sáng thế, nhưng tôi không biết gì về sự lựa chọn thiêng liêng mãi đến sau khi tôi được thay đổi [9] Nói về Đức Chúa Con, tôi đã được cứu khi Ngài chết thay tôi trên thập tự giá, và tôi biết lẽ thật tuyệt vời đó từ những ngày đầu của đời tôi. Nhưng nói về Đức Thánh Linh, tôi đã được cứu vào 5/1945 khi Thánh Linh Đức Chúa Trời lên án tôi và tôi tin nhận Chúa Giê-xu Christ. Khi đó điều mà Đức Chúa Trời đã hoạch định từ trước vô cùng đều xảy ra trong đời tôi.

Sự sanh thuộc linh là điều gì đó giống như sự sanh con người: Bạn kinh nghiệm nó nhưng phải mất thời gian để hiểu nó! Xét cho cùng, tôi sẽ không biết ngày sinh của tôi nếu ai đó không cho tôi biết. Chính sau khi chúng ta được sinh trong gia đình của Đức Chúa Trời thì sự kỳ diệu về điều đó đều được bày tỏ cho chúng ta từ Lời Chúa và khi ấy chúng ta muốn chia sẻ điều đó với người khác.

Khi bạn tìm cách thăm dò chiều sâu của những ý định thiêng liêng đời đời, bạn sẽ bị thất bại. Nhưng đừng nản lòng, vì qua bao thế kỷ, các học giả đức hạnh và tin kính đã bất đồng về những suy đoán và kết luận của họ. Một trong những giáo sư thần học viện của tôi thường nhắc nhở chúng tôi: “Cố tìm cách giải thích những điều này thì các bạn có thể mất trí, nhưng cố tìm cách bỏ qua chúng thì bạn sẽ mất linh hồn mình”.

Môi-se đã nói điều đó hay nhất: “Những sự bí mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, nhưng những sự được bày tỏ thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời đời, để chúng ta có thể làm theo mọi lời của luật pháp này” (Phu 29:29 NKJV). Điều quan trọng không phải là biết mọi điều Đức Chúa Trời biết nhưng là làm mọi điều Đức Chúa Trời bảo chúng ta làm. “Vì chúng ta biết có giới hạn” (ICo 13:9).

## ***2. Sáng Thế ký: sự cứu chuộc được hứa ban***

Khi Đức Chúa Trời viết Kinh Thánh, Ngài không ban cho chúng ta một cuốn sách thần học nặng nề được chia thành những phân đoạn mang nhãn hiệu Đức Chúa Trời, sự sáng tạo, loài người, tội lỗi, v. v. . Ngược lại, Ngài ban cho chúng ta một câu chuyện, một kỹ thuật bắt đầu trong quá khứ vĩnh hằng và kết thúc trong tương lai vĩnh hằng. Đó là một câu chuyện về Đức Chúa Trời cùng những cách Ngài đối xử với mọi loại người và cách họ đáp ứng với Lời Ngài. Khi chúng ta đọc những kỹ thuật này, chúng ta học rất nhiều về Đức Chúa Trời, chính chúng ta và thế giới của chúng ta, và chúng ta khám phá rằng câu chuyện của cá nhân chúng ta được tìm thấy đâu đó trong những trang Kinh Thánh. Nếu bạn đọc đủ lâu và đủ thành thật, bạn sẽ gặp chính mình trong Kinh Thánh.

Trong những bản dịch Kinh Thánh của chúng ta thì Sáng Thế ký có 50 chương, nhưng nguyên bản Hê-bơ-rơ không được phân chia. Sau khi mô tả sự sáng tạo (Sa 1:1-2:3), Môi-se liệt kê 11 “thế hệ” tạo nên kỹ thuật Sáng Thế ký: Trời và đất (2:4-4:26), A-đam (5:1-6:8), Nô-ê (6:9-9:29), các con trai của Nô-ê, Sem, . Cham và Gia-phết (10:1-11:9) với một sự nhấn mạnh về Sem, tổ phụ của dân Xê-mít (11:10-26), Tha-rê, cha của Áp-ra-ham (11:27-25:11) Ích-ma-ên (25:12-18), Y-sác (25:19-35:29), Ê-sau (36:1-8) cũng là Ê-đôm (36:9-37:1) và Gia-cốp (37:2-50:26). Đây là những cá nhân được giới thiệu trong Sáng Thế ký.

Bảy chương đầu của Sáng Thế ký đề cập đến loài người nói chung và tập trung vào những sự kiện lớn: sự sáng tạo (c.1-2), sự sa ngã của loài người và những hậu quả của nó (c.3-5), Con Nước Lụt (c.6-9) và sự chống nghịch tại Ba-bên (c.10-11). Phần còn lại của Sáng Thế ký tập trung vào Y-sơ-ra-ên nói riêng (c.12-50) và tường thuật đời sống của bốn nhân vật vĩ đại: Áp-ra-ham (12:1-25:18), Y-sác (25:19-27:46), Gia-cốp (28:1-36:43), và Giô-sép (37:1-50:25) [10]. Chúng ta gọi những người này là “các tộc trưởng” vì họ là tổ phụ lập nên dân tộc Hê-bơ-rơ.

Khi bạn nghiên cứu Sáng Thế ký, hãy nhớ rằng Môi-se đã không viết một lịch sử chi tiết về mỗi người hay mỗi sự kiện. Ông chỉ ghi lại những sự việc giúp ông đạt đến mục đích của mình, là để giải thích nguồn gốc của mọi sự, đặc biệt là nguồn gốc của dân tộc Do Thái. 1:1-11:33 là một ghi chép về sự thất bại, nhưng với sự kêu gọi Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời đã tạo một khởi đầu mới. Tội lỗi loài người đã đem đến sự rủa sả của Đức Chúa Trời (3:14,17 4:11), nhưng giao ước nhân từ của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham đã đem đến phước hạnh cho cả thế giới (12:1-3).

Bạn cũng sẽ để ý trong sự ghi chép của Sáng Thế ký khi con người làm điều tồi tệ nhất và đi đến chỗ thấp nhất thì Đức Chúa Trời ban cho con người một khởi đầu mới. Tiến sĩ G. Campbell Morgan nói rằng chu kỳ trong Sáng Thế ký là “thế hệ, sự suy đồi và sự đổi mới” [11] Ca-in đã giết A-bên, nhưng Đức Chúa Trời ban Sết để tiếp tục dòng dõi tin kính. Đất trở nên đầy bạo lực và gian ác, vì vậy Đức Chúa Trời đã tiêu diệt loài người nhưng chọn Nô-ê và gia đình ông để thực hiện công việc Ngài. Tại U-rơ của xứ Canh-đê ngoại đạo, Đức Chúa Trời đã kêu gọi Áp-ra-ham với Sa-ra và ban cho họ một con trai. Y-sác, và tương lai về kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời tùy thuộc vào con trai ấy. Y-sác và Rê-bê-ca có hai con trai, Ê-sau và Gia-cốp nhưng Đức Chúa Trời từ chối Ê-sau và chọn Gia-cốp để xây dựng 12 chi phái Y-sơ-ra-ên và hưởng những phước hạnh của giao ước.

Nói cách khác, từ đầu đến cuối, Sáng Thế ký là câu chuyện về ý muốn tối cao và ân điển chọn lựa của Đức Chúa Trời. Điều này không gợi ý rằng những người trong câu chuyện chỉ là những rô-bốt, vì họ đã phạm những lỗi lầm và thậm chí tìm cách ngăn trở những kế hoạch của Đức Chúa Trời. Nhưng mỗi khi con người chống lại phép tắc của Đức Chúa Trời thì Ngài đều tế trị và thực hiện những mục đích thiêng liêng của Ngài. Ý định của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời, những kế hoạch của lòng Ngài còn đến mọi thế hệ” (Thi 33:11 NKJV).

Điều bắt đầu trong Sáng Thế ký được phát triển suốt Kinh Thánh và sau đó tìm thấy sự hoàn thành của nó trong sách Khải Huyền, như bạn có thể thấy từ tóm tắt này.

Sáng Thế ký	Khải Huyền
- Trời và đất bắt đầu	- Trời và đất mới
- Khu vườn đầu tiên, cây sự sống được canh giữ	- “Thành là khu vườn” và cây sự sống có thể sử dụng
- Hôn nhân đầu tiên	- Hôn nhân cuối cùng, hôn nhân của Chiên Con
- Sa-tan cám dỗ Ê-va phạm tội	- Sa-tan bị ném vào hồ lửa
- Sự chết bước vào hiện trường	- “Không có sự chết”



- Ba-by-lôn được xây dựng

- Ba-by-lôn bị tiêu diệt

- Đấng Cứu Chuộc được hứa ban

- Đấng Cứu Chuộc cai trị

Có nhiều so sánh và sự tương phản khác giữa 2 sách này, nhưng tóm tắt này cho bạn ý niệm nào đó về tầm quan trọng của Sáng Thế ký đối với một sự hiểu biết về chương trình của Đức Chúa Trời và phần còn lại của Kinh Thánh.

### ***3. Sau Sáng Thế ký: sự cứu chuộc thực hiện***

Đức Chúa Trời đã bày tỏ kế hoạch cứu rỗi vĩ đại của Ngài dần dần. Trước tiên, Ngài ban một lời hứa (Sa 3:15), là lời hứa về sự cứu rỗi đầu tiên được tìm thấy trong Kinh Thánh. Đó là lời hứa về một Đấng Cứu Chuộc sẽ được sinh ra bởi một người nữ, đánh bại Sa-tan và đem sự cứu rỗi đến cho nhân loại. Chúa Cứu Thế được hứa ban sẽ là một con người chứ không phải một thiên sứ và sẽ cứu loài người chứ không những thiên sứ sa ngã (He 2:5-18).

Đấng Cứu Chuộc được hứa ban này sẽ từ đâu đến? (Sa 12:1-3) trả lời câu hỏi đó: Đấng Cứu Chuộc sẽ là một người Do Thái, từ dân tộc của Áp-ra-ham. Qua một phép lạ của Đức Chúa Trời, Áp-ra-ham và Sa-ra có Y-sác, và Y-sác là cha của Gia-cốp. Nhưng Gia-cốp có 12 con trai là những người đã sáng lập 12 chi phái Y-sơ-ra-ên. Chi phái nào sẽ ban cho thế giới Chúa Cứu Thế? (49:10) cho chúng ta biết: Đấng Cứu Chuộc sẽ đến từ chi phái Giu-đa.

Sách Xuất Ê-díp-tô ký cho biết thế nào Đức Chúa Trời đã xây dựng dân tộc Hê-bơ-rơ vĩ đại khi họ chịu khổ trong xứ Ê-díp-tô, và sau đó giải phóng họ bởi đại quyền của Ngài. Lẽ ra họ phải giành được di sản mình ở Ca-na-an, nhưng trong sự vô tín họ đã bất tuân Đức Chúa Trời và đi đến chỗ lang thang 40 năm trong hoang mạc (Dan 13:1-14:45). Giô-suê đã dẫn dắt thế hệ mới vào xứ và ở đó thiết lập quốc gia.

Sau kỷ nguyên bi thảm về sự cai trị của Các quan xét và sự trì vì của Sau-lơ, được chép trong sách Các quan xét, và ISa-mu-ên, Đức Chúa Trời đã xức dầu cho Đa-vít làm vua và tỏ cho biết rằng Đấng Cứu Chuộc được hứa ban sẽ đến từ dòng dõi Đa-vít (IISa 7:1-29). Ngài sẽ không những là “con cháu Đa-vít”, mà sẽ sinh ra ở Bết-lê-hem, thành Đa-vít (Mí 5:1). Qua tiên tri Ê-sai Đức Chúa Trời tuyên bố rằng Đấng Cứu Chuộc sẽ được sinh ra bởi một nữ đồng trinh một cách kỳ diệu (Es 7:14 Lu 1:26-38).

Dĩ nhiên, suốt những thời đại Cựu Ước, Sa-tan đã làm mọi điều nó có thể để ngăn trở những kế hoạch của Đức Chúa Trời. Ca-in thuộc về ma quỷ (IGi 3:12) và đã giết A-bên em trai mình, nhưng Đức Chúa Trời đã ban Sết để tiếp nối dòng dõi tin kính (Sa 4:25-26). Suốt Con Nước Lụt, Đức Chúa Trời giữ lại Nô-ê cùng gia đình ông và từ gia đình của Sem, Áp-ra-ham được sinh ra, là tổ phụ của dân tộc Hê-bơ-rơ.

Ít nhất vào 4 thời điểm, dòng dõi tin kính đã bị đe dọa bởi sự tiệt chủng. Hai lần Áp-ra-ham đã nói dối về Sa-ra vợ ông và bà bị các vua ngoại đạo đem đi (12:10-20 20:1), và con trai ông là Y-sác đã phạm tội tương tự và gây nguy hiểm cho vợ mình là Rê-bê-ca (26:6-16). Suốt những ngày tối tăm của nền quân chủ Hê-bơ-rơ, sau đó nữ hoàng A-tha-lia gian ác đã ra lệnh giết hết thầy con vua, nhưng một vị hoàng tử nhỏ, Giô-ách, được cứu thoát để tiếp nối dòng Đa-vít (IIVua 11:1-21).

Điều đó kết thúc ra sao? “Nhưng khi kỳ hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật pháp, để chuộc những kẻ ở dưới luật pháp” (Ga 4:4-5 NKJV). Thiên sứ đã loan báo cho những người chăn chiên:

“Ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu Thế, là Christ là Chúa” (Lu 2:11).

Lời hứa đã được làm trọn! Và tất cả bắt đầu ở Sáng Thế ký!

Giờ đây chúng ta hãy dự phần với Môi-se và đọc sự ghi chép hùng hồn đầy thần cảm của ông về sự sáng tạo trời, đất và sự sống loài người.

Một số người gọi Tổng thống nước Mỹ là “người lãnh đạo uy quyền nhất thế giới”, nhưng nhiều cựu tổng thống sẽ không đồng ý. Các cựu Tổng thống đã thú nhận rằng mệnh lệnh hành pháp của họ không phải lúc nào cũng được vâng theo và họ không thể làm được gì nhiều cho điều đó.

Chẳng hạn, suốt nhiệm kỳ đầu của Tổng thống Nixon, ông ra lệnh cất bỏ những toà nhà tạm bợ xấu xí trên thương xá, những cái chướng mắt đã ở đó từ thời đại Thế chiến thứ I, nhưng phải mất nhiều tháng trước khi lệnh này được tuân hành. Khi các nhà báo bắt đầu viết về “chức Tổng thống uy quyền”, Nixon đã gọi toàn bộ ý tưởng này là “lố lăng” [12] Tổng thống có thể nói và ký vào những mệnh lệnh chính thức, nhưng điều đó không đảm bảo rằng bất cứ điều gì sẽ xảy ra.

Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời phán, điều gì đó xảy ra! “Vì Ngài phán thì việc được thực hiện; Ngài ra lệnh, thì vật đứng vững bền!” (Thi 33:9 NKJV). Khi bạn xem xét những hành động của Đức Chúa Trời được chép trong Sa 1:1-31, bạn không khỏi quỳ xuống trong sự thờ phượng tôn kính, vì những hành động sáng tạo của Ngài bày tỏ một Đức Chúa Trời quyền năng và khôn ngoan có lời phán mang uy quyền.

## **2. KHI ĐỨC CHÚA TRỜI PHÁN, ĐIỀU GÌ ĐÓ XẢY RA (Sa 1:1-31)**

### **1. Đức Chúa Trời sáng tạo (Sa 1:1-2)**

Ba sách của Kinh Thánh bắt đầu với “Ban đầu” (Sa 1:1 Mac 1:1 Gi 1:1). Mỗi khởi đầu này thật quan trọng. “Ban đầu có Ngôi Lời” (Gi 1:1) đưa chúng ta vào quá khứ vĩnh hằng khi Chúa Giê-xu Christ, Ngôi Lời hằng sống của Đức Chúa Trời, đã tồn tại với tư cách Con đời đời của Đức Chúa Trời. Giăng không gợi ý rằng Chúa Giê-xu có một khởi đầu. Chúa Giê-xu Christ là Con đời đời của Đức Chúa Trời Đấng đã tồn tại trước muôn vật vì Ngài đã tạo nên muôn vật (Sa 1:3 Co 1:16-17 He 1:2). Vì thế, “ban đầu” của Giăng xảy ra trước Sa 1:1) [13]

Phúc Âm của Mác mở đầu với “Đầu Tin Lành của Đức Chúa Giê-xu Christ Con Đức Chúa Trời”. Sứ điệp Phúc Âm không bắt đầu với chức vụ của Giăng Báp-tít, vì tin mừng về ân điển của Đức Chúa Trời đã được rao ra trong 3:15. Như (He 11:1-40) làm chứng, lời hứa của Đức Chúa Trời được con người tin theo suốt lịch sử Cựu Ước và những người tin đều được cứu (Ga 3:1-9 và Ro 4:1-25). Chức vụ của Giăng Báp-tít, người báo trước về Chúa Giê-xu, là khởi đầu sự rao báo sứ điệp về Chúa Giê-xu Christ ở Na-xa-rét (Cong 1:21-22 10:37).

“Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất” (Sa 1:1) đề cập đến quá khứ bất tận khi Đức Chúa Trời hình thành vũ trụ từ chỗ không có gì (Thi 33:6 Ro 4:17 He 1:3) [14] Sa 1:1-2 là sự tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên vũ trụ, sự giải thích chi tiết về 6 ngày của công tác sáng tạo của Đức Chúa Trời được trình bày trong phần còn lại của chương.

Ba mươi hai lần trong chương này, Đức Chúa Trời sáng tạo được gọi là “Elohim” một từ Hê-bơ-rơ nhấn mạnh sự uy nghi và quyền năng của Ngài. (Danh giao ước

“Đức Giê-hô-va” xuất hiện lần đầu tiên trong 2:4). “Elohim” là một danh từ số nhiều được sử dụng thích hợp có liên quan với những động từ và tính từ số ít. (Các thì của tiếng Hê-bơ-rơ ở số ít, số ít lần số nhiều, hoặc số nhiều). Một số người nghĩ rằng dạng số nhiều này là điều mà các nhà ngữ pháp gọi là “số nhiều về sự uy nghi”, hoặc nó cũng có thể là một ngụ ý rằng Đức Chúa Trời tồn tại trong Ba Ngôi. Trong Kinh Thánh sự sáng tạo được quy cho Cha (Cong 4:24), Con (Gi 1:1-3) và Thánh Linh (Thi 104:30).

“Elohim” bày tỏ quyền năng của Ngài bằng cách sáng tạo mọi vật chỉ bởi phán ra lời. Vật chất không phải là đời đời, nó bắt đầu khi mọi vật bắt đầu hiện hữu bởi lời phán của Đức Chúa Trời (Eph 3:9 Co 1:16 Kh 4:11 5:13). Kinh Thánh không bày tỏ vì sao Đức Chúa Trời quyết định bắt đầu công việc sáng tạo của Ngài với một đồng hỗn độn tối tăm, vô hình và trống không [15], sẽ đem đến trật tự từ chỗ hỗn độn và sự xinh đẹp cùng sự đầy đủ từ chỗ trống [16] không Ngài vẫn có thể làm điều đó hôm nay với đời sống của tất cả những ai đầu phục Ngài.

Các quốc gia quanh dân Y-sơ-ra-ên đã có những truyền thống cổ xưa “giải thích” nguồn gốc của vũ trụ và loài người. Những chuyện thần thoại này nói về những quái vật chiến đấu ở các đại dương sâu thẳm và các thần tham chiến để hình thành vũ trụ. Nhưng câu chuyện đơn giản trong Sáng Thế ký giới thiệu với chúng ta một Đức Chúa Trời Đấng duy nhất sáng tạo mọi vật và vẫn điều khiển sự sáng tạo của Ngài. Nếu dân Do Thái để ý kỹ điều Môi-se viết, họ sẽ không bao giờ thờ phượng các hình tượng của những người láng giềng ngoại đạo.

## 2. Đức Chúa Trời hình thành (Sa 1:3-13)

Có một kiểu mẫu cho những hoạt động của Đức Chúa Trời suốt tuần lễ sáng tạo: Trước hết Ngài hình thành và sau đó Ngài làm cho đầy đầy. Ngài tạo ra 3 phạm vi hoạt động: trời, đất và nước. Và sau đó Ngài làm đầy đầy chúng với những dạng sự sống thích hợp.

**Ngày thứ nhất** (1:3-5). Đức Chúa Trời ra lệnh cho ánh sáng chiếu ra và phân cách ánh sáng với bóng tối. Nhưng làm sao có thể có ánh sáng khi các vì sáng đến ngày thứ tư mới được đề cập đến? (c.14-19). Vì chúng ta không được cho biết rằng sự sáng này đến từ bất cứ vật sáng nào Đức Chúa Trời đã dựng nên, nó có thể đến từ chính Đức Chúa Trời là Sự Sáng (Gi 1:5) và mang lấy sự sáng vô tận mà không cần có sự giúp đỡ của mặt trời hay mặt trăng (Kh 22:5), vậy tại sao lại không thể có ánh sáng từ ban đầu trước khi các vật sáng được tạo nên? [17]

Như chúng ta biết, sự sống không thể tồn tại mà không có ánh sáng mặt trời. Phaolô đã nhìn thấy trong hành động sáng tạo này công việc của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo mới, là sự cứu rỗi những kẻ hư mất. “Vì Đức Chúa Trời là Đấng đã ra lệnh cho sự sáng phải soi từ trong tối tăm, đã soi sáng trong lòng chúng tôi để ban ánh sáng của sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời nơi mặt Đức Chúa Giê-xu Christ” (II Co 4:6 NKJV). “Trong Ngài (Chúa Giê-xu) có sự sống, và sự sống là sự sáng của loài người” (Gi 1:4).

Trong Kinh Thánh, sự sáng có liên quan đến Đấng Christ (Gi 8:12), Lời Đức Chúa Trời (Thi 119:105,130), dân sự Đức Chúa Trời (Mat 5:14-16 Eph 5:8), và phước hạnh của Đức Chúa Trời (Ch 4:18), còn sự tối tăm có liên quan đến Sa-tan (Lu 23:53 Eph 6:12), tội lỗi (Mat 6:22-23 Gi 3:19-21), sự chết (Giop 3:4-6,9), sự ngu dốt thuộc linh (Gi 1:5) và sự xét đoán thiêng liêng (Mat 8:12). Điều này giải thích lý do Đức Chúa Trời phân cách sự sáng với sự tối tăm, vì cả 2 không có chung điều gì. Dân sự Đức

Chúa Trời phải “bước đi trong sự sáng” (IGi 1:5-10) vì “sự sáng có mối giao thông vào với sự tối chẳng?” (IICo 6:14-16 Eph 5:1-14).

Ngay ngày đầu tiên của sự sáng tạo, Đức Chúa Trời đã thiết lập nguyên tắc về sự phân rẽ. Ngài không chỉ phân rẽ sự sáng với sự tối (S 1:4) và ngày với đêm (c.14), nhưng sau đó Ngài còn phân rẽ nước ở phía trên với nước ở phía dưới (c.6-8), và đất với nước (c.9-10). Qua Môi-se, Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phân rẽ khỏi những dân tộc quanh họ (Xu 34:10-17 Phu 7:1-11) và khi họ vi phạm mệnh lệnh này, họ bị hoạn nạn. Dân sự Đức Chúa Trời ngày nay cần phải cẩn thận trong cách ăn ở của mình (Thi 1:1) và đừng bị ô uế bởi thế gian (Ro 12:1-2 Gia1:7 4:4 IGi 2:15-17).

Vì Đức Chúa Trời là Đấng Sáng tạo, Ngài có quyền gọi mọi vật là gì Ngài muốn. Và vì vậy chúng ta có “ngày” và “đêm”. Từ “ngày” có thể chỉ về phần thời gian 24 giờ đồng hồ gồm có “buổi chiều tối và buổi mai” (Sa 1:5) [18] Đôi khi những người viết Kinh Thánh sử dụng “ngày” để mô tả một khoảng thời gian dài hơn trong đó Đức Chúa Trời thực hiện mục đích đặc biệt nào đó, chẳng hạn như “ngày của Đức Giê-hô-va” (Es 2:12) hoặc “ngày phán xét” (Mat 10:15).

Khi chúng ta nói về những điều thuộc linh, thật quan trọng để chúng ta sử dụng từ điển của Đức Chúa Trời cũng như từ ngữ của Ngài. Những từ ngữ mang những ý nghĩa riêng, và việc cho một ý nghĩa sai đối với một từ có thể dẫn đến rắc rối nghiêm trọng. Nó sẽ gây chết người đối với bệnh nhân nếu một thầy thuốc lẫn lộn “arsenic” với “aspirin” vì vậy những người giới y học rất cẩn thận để sử dụng danh từ chuyên môn chính xác. “Từ vựng Cơ Đốc” thậm chí quan trọng hơn vì sự chết đời đời có thể là hậu quả của sự nhầm lẫn. Kinh Thánh giải thích và minh họa những từ như tội lỗi, ân điển, sự tha thứ, sự xưng công nghĩa và đức tin. Và thay đổi ý nghĩa của chúng là thay thế chân lý của Đức Chúa Trời bằng những sự dối trá. “Khốn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ, lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối vật chi cay trở cho là ngọt, vật chi ngọt trở cho là cay” (Es 5:20).

**Ngày thứ nhì** (1:6-8). Đức Chúa Trời đặt một khoảng không giữa nước ở phía trên với nước ở phía dưới và tạo ra “trời” cái mà chúng ta biết là “bầu trời”. Dường như nước này là một “tấm mền” hơi nước phủ lên khối sáng tạo ban đầu. Khi được phán cách với đất, nước ở phía dưới cuối cùng trở thành đại dương và biển, còn nước ở phía trên đóng một vai trò trong Cơn Nước Lụt thời Nô-ê (Sa 7:11-12 9:11-15).

Từ được dịch là “bầu trời” (khoảng không) nghĩa là “đập bẹt ra”. Trong Kinh Thánh, bầu trời đôi khi được đề cập như một cái vòm hay một vật che phủ, tuy nhiên, không chỗ nào Kinh Thánh ủng hộ ý niệm thần thoại ngoại đạo rằng bầu trời là loại lớp che phủ rắn chắc nào đó. Những vì sáng được đặt trong khoảng không này (1:14-17) và đó là nơi chim bay (c.20).

**Ngày thứ ba** (c.9-13). Đức Chúa Trời gom nước lại và làm cho đất khô xuất hiện, vì vậy tạo ra “đất” và “biển”. Những láng giềng ngoại đạo của Y-sơ-ra-ên tin mọi loại chuyện thần thoại về trời, đất, và biển, nhưng Môi-se cho biết rõ ràng Elohim, Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, là Chúa của tất cả. Vì lần đầu tiên Đức Chúa Trời phán rằng điều Ngài đã làm là “tốt lành” (c.10). Sự sáng tạo của Đức Chúa Trời vẫn tốt lành, dù nó chịu khó nhọc vì tội lỗi (Ro 8:20-22) bị tàn phá và bị bóc lột bởi con người tội lỗi.

Đức Chúa Trời cũng khiến sự sống thực vật xuất hiện trên đất: cỏ, cỏ kết hạt giống và các cây sinh quả. Đức Chúa Trời định rằng mỗi thứ sẽ sinh sôi “tùy theo loại” giúp



tạo ra trật tự hợp lý trong thiên nhiên. Đức Chúa Trời đặt những giới hạn sinh sản cho cả thực vật và động vật (Sa 1:21) vì Ngài là Chúa của sự sáng tạo. Ở đây không có gợi ý gì về bất kỳ “sự tiến hóa” nào. Đức Chúa Trời chuẩn bị đất để loài người và loài vật ở, và loài cây cỏ để giúp cung cấp thực phẩm cho chúng. Lần thứ hai, Đức Chúa Trời phán rằng công việc của Ngài là tốt lành (c.12)

### **3. Đức Chúa Trời làm cho đầy đầy (Sa 1:3-13) (Sa 1:24-27 2:7)**

Đức Chúa Trời giờ đây tạo ra ba “khoảng trống” đặc biệt: đất, biển và khoảng không của bầu trời. Suốt 3 ngày sáng tạo, Ngài sẽ làm đầy đầy những khoảng trống này.

**Ngày thứ tư** (1:14-19). Đức Chúa Trời đặt trong khoảng trống của bầu trời những thiên thể và định công việc của chúng: phân ra ngày với đêm và cung cấp “những dấu hiệu” để đánh dấu ngày, năm và mùa. Sự sáng đã xuất hiện vào ngày thứ nhất, nhưng giờ đây nó được tập trung trong những thiên thể này.

Vì những quy tắc tôn giáo của mình, dân Do Thái cần biết thời gian và mùa, khi nào ngày Sa-bát đến và chấm dứt, khi nào là một tháng mới và khi nào là thời gian để giữ những kỳ lễ hàng năm (Le 26:1-46). Trước khi có sự phát minh đồng hồ và la bàn, những hoạt động của đời sống con người được ràng buộc chặt chẽ với những chu kỳ của thiên nhiên, và tàu bè tùy thuộc vào những ngôi sao để hướng dẫn chúng. Y-sơ-ra-ên sẽ cần sự giúp đỡ của các thiên thể để hướng dẫn những hoạt động của họ, và Đức Chúa Trời đôi khi sẽ sử dụng những dấu hiệu trên trời để phán với dân sự Ngài trên đất. [19]

Y-sơ-ra-ên được ra lệnh không nên bắt chước những láng giềng ngoại đạo của họ bằng cách thờ phượng những thiên thể (Xu 20:1-6 Phu 4:15-19 17:2-7). Họ phải thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật Đấng đã dựng nên “thiên binh”, đội quân trên trời làm theo mệnh lệnh của Ngài. Tuy nhiên, dân Do Thái đã không vâng theo điều răn của Đức Chúa Trời (Gie 8:2 19:13 Exe 8:16 So 1:4-6) và chịu nhiều hoạn nạn về tội lỗi của họ.

Người xưa bị mê hoặc bởi mặt trăng với các ngôi sao cùng những chuyển động của mặt trời với các hành tinh, và đó chỉ là một bước ngăn từ sự thán phục đến sự thờ phượng. Ralph Waldo Emerson đã viết: “Nếu các ngôi sao phải xuất hiện một đêm trong một ngàn năm, làm sao con người sẽ tin, tôn thờ và duy trì nhiều thế hệ kỷ niệm về thành của Đức Chúa Trời đã được bày tỏ...” [20]

**Ngày thứ năm** (1:20-23). Đức Chúa Trời đã tạo ra bầu trời và nước, và giờ đây Ngài làm đầy đầy chúng với những sinh vật. Ngài tạo ra loài chim để bay trên bầu trời và sinh vật dưới nước để nô đùa dưới biển. “Hỡi Đức Giê-hô-va công việc Ngài nhiều biết bao! Ngài đã tạo nên hết thảy trong sự khôn ngoan. Trái đất đầy đầy tài sản Ngài. Biển lớn và rộng này, trong đó là vô số các vật, những sinh vật nhỏ và lớn” (Thi 104:24-25 NKJV).

Một yếu tố mới được thêm vào công việc của Đức Chúa Trời vào ngày này: Ngài không chỉ gọi công việc Ngài là “tốt lành”, Ngài còn ban phước cho những tạo vật Ngài đã dựng nên. Đây là lần đầu tiên từ “ban phước” được sử dụng trong Kinh Thánh. Sự ban phước của Đức Chúa Trời giúp các tạo vật và loài chim có thể sinh sản đầy đầy và hưởng mọi điều Ngài đã làm cho chúng. Đức Chúa Trời cũng ban phước cho người nam và người nữ đầu tiên (Sa 1:28 5:2), ngày Sa-bát (2:3) và Nô-ê với gia đình ông

(9:2). Sau sự sáng tạo, có thể dịp quan trọng nhất cho sự ban phước của Đức Chúa Trời là khi Ngài ban giao ước nhân từ của Ngài cho Áp-ra-ham và con cháu ông (12:1-3). Phước hạnh đó đã đến với dân sự Đức Chúa Trời ngày nay (Ga 3:1-9).

**Ngày thứ sáu** (c.24-31 Sa 2:7). Đức Chúa Trời đã tạo nên bầu trời và làm đầy đầy nó với những thiên thể phát sáng cùng các loài chim bay. Ngài đã tạo nên biển và làm đầy đầy nước với nhiều sinh vật dưới nước. Sự sáng tạo đạt đến đỉnh điểm của nó khi vào ngày thứ 6 Ngài làm đầy đầy đất bằng sự sống của loài vật và sau đó dựng nên người nam đầu tiên, là người cùng với vợ mình sẽ có quyền quản trị trên đất và những sinh vật của đất.

Giống như người nam đầu tiên, các loài vật đã được tạo nên từ bụi đất (2:7) điều này giải thích vì sao thân xác của loài người lẫn loài vật trở về với bụi đất sau khi chết (Tr 3:19-20). Tuy nhiên, loài người và loài vật khác nhau. Cho dù một số loài vật có vẻ thông minh ra sao, hay chúng được dạy dỗ ở mức độ nào, loài vật không được phú cho “hình ảnh của Đức Chúa Trời” như loài người. [21]

Sự sáng tạo người nam đầu tiên được xem như một cơ hội rất đặc biệt, vì có một “cuộc hội đàm” trước sự kiện này. “Chúng ta hãy làm nên loài người như hình chúng ta” nghe như kết luận của một suy nghĩ thận trọng thiêng liêng trong vòng các Ngôi của Đức Chúa Trời. [22] Đức Chúa Trời không thể nói với các thiên sứ về những kế hoạch của Ngài vì các thiên sứ không được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời (“hình Ta”) và các thiên sứ không có liên quan gì với sự sáng tạo A-đam.

“Đức Giê-hô-va nắn nên người từ bụi đất, hà sanh khí vào lỗ mũi người, và người trở nên một loài sanh linh” (Sa 2:7). Động từ “nắn nên” gợi ý người thợ gốm thực hiện một tác phẩm nghệ thuật bằng đôi tay khéo léo của mình. Thân thể loài người thật sự là một tác phẩm nghệ thuật, một cơ quan phức tạp đến kỳ diệu mà chỉ có sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời mới có thể sắp đặt và quyền năng của Đức Chúa Trời tạo nên.

Thế chất cho thân xác của A-đam đến từ đất, vì tên “A-đam” nghĩa là “được đem ra từ đất”, nhưng sự sống A-đam có đến từ Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời là thần và không có phổi để thở. Nhận định này là điều mà các nhà thần học gọi là một “Thần nhân đồng hình thuyết” (thuyết hình người), là việc sử dụng đặc điểm của loài người để giải thích một công việc hay thuộc tính thiên thượng. [23]

Nhiều sự thật quan trọng phải được để ý về nguồn gốc của loài người. Trước hết, chúng ta được Đức Chúa Trời dựng nên. Chúng ta không phải là những sản phẩm của một sự cố ngẫu nhiên nào đó, cũng không phải là những kẻ chiếm giữ thanh ngang cao nhất của chiếc thang tiến hoá. Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta, nghĩa là chúng ta là những tạo vật và hoàn toàn lệ thuộc vào Ngài. “Vì trong Ngài, chúng ta được sống động và có” (Cong 17:28). Lu 3:38 gọi A-đam là “con Đức Chúa Trời”.

Thứ hai, chúng ta được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời (Sa 2:26-27), không giống như các thiên sứ và loài vật, con người có thể có một mối liên hệ đặc biệt với Đức Chúa Trời. Ngài không chỉ ban cho chúng ta nhân cách, tâm trí để suy nghĩ, những cảm xúc để cảm nhận, và ý chí để thực hiện những quyết định. Ngài còn ban cho chúng ta một bản chất thuộc linh bên trong giúp chúng ta có thể biết Ngài và thờ phượng Ngài. Hình ảnh Đức Chúa Trời trong người nam và người nữ đã bị làm hư hỏng bởi tội lỗi (Eph 4:18-19), nhưng bởi đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ và sự đầu phục công việc của Thánh Linh, tín hữu có thể có bản chất thiêng liêng được đổi mới



trong họ (IIPhi 1:4 Eph 4:20-24 Col 3:9-10 Ro 12:2 ICo 3:18). Một ngày nào đó khi chúng ta gặp Chúa Giê-xu, mọi con cái Đức Chúa Trời sẽ dự phần trong hình ảnh vinh hiển của Đấng Christ (IGi 3:1-3 Ro 8:29 ICo 15:49). [24]

Thứ ba, chúng ta được dựng nên để có quyền quản trị đất (c.26-28). A-đam và Ê-va là những người đầu tiên quản trị sự sáng tạo của Đức Chúa Trời (Thi 8:6-8). “Trời, thậm chí các tầng trời đều thuộc về Đức Giê-hô-va, nhưng Ngài đã ban đất cho con cái loài người” (Thi 115:116 NKJV). Nhưng khi A-đam tin lời giả dối của Sa-tan và ăn trái cấm, ông đánh mất vương quyền, và giờ đây tội lỗi cùng sự chết cai trị đất (Ro 5:12-21).

Khi Chúa Giê-xu Christ, A-đam sau cùng (ICo 15:45) đến trần gian, Ngài thực thi quyền tể trị mà A-đam đầu tiên đã đánh mất. Ngài bày tỏ rằng Ngài có quyền trên loài cá (Lu 5:1-7 Gi 21:1-6 Mat 17:24-27), loài chim (Mat 10:29) và loài thú (Mac 1:13 11:3-7) khi Ngài chết trên thập tự giá, Ngài đã chiến thắng tội lỗi và sự chết, để giờ đây ân điển có thể trị vì (Ro 5:21) và dân sự Đức Chúa Trời có thể “trị vì trong sự sống” nhờ Chúa Giê-xu Christ (c.17). Ngày nào đó khi Ngài tái lâm, Chúa Giê-xu sẽ phục hồi cho chính Ngài quyền thống trị đã bị đánh mất vì A-đam (He 2:5).

Cả A-đam và loài vật đều là những loài ăn rau quả cho đến sau Con Nước Lụt (Sa 1:29-30 9:1-4 Es 11:7 cho thấy loài thú ăn thịt sẽ trở lại với thức ăn này khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm và thiết lập Vương quốc Ngài trên đất.

Thứ tư, Đấng sáng tạo kỳ diệu này xứng đáng được sự thờ phượng, ca ngợi và vâng phục của chúng ta. Khi Đức Chúa Trời xem xét sự sáng tạo của Ngài, Ngài thấy điều đó “rất tốt lành” (Sa 1:31). Trái với điều mà một số tôn giáo và triết học dạy, sự sáng tạo không phải là điều xấu và hưởng những sự ban cho tốt lành mà Đức Chúa Trời chia sẻ với chúng ta không phải là một tội lỗi (ITi 6:17). Đa-vít xem xét sự sáng tạo của Đức Chúa Trời và hỏi: “Loài người là gì mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi mà Chúa thăm viếng nó?” (Thi 8:4). Trái đất chỉ là một hành tinh nhỏ xíu quay trong một dải ngân hà bao la, nhưng “đất thuộc về Đức Giê-hô-va” (Thi 24:1). Đó là một hành tinh được Ngài chọn để thăm viếng và để cứu chuộc.

Các tạo vật trên trời ở trước ngai Đức Chúa Trời ngợi khen Ngài vì sự sáng tạo của Ngài, và chúng ta cũng phải làm như vậy. “Lạy Chúa, Chúa đáng được vinh hiển, tôn quý và quyền lực, vì Chúa đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý Chúa muốn mà muôn vật mới có và đã được dựng nên” (Kh 4:11). Khi chúng ta cúi xuống trước bữa ăn để cảm tạ Ngài vì thức ăn Ngài cung cấp, khi chúng ta nhìn thấy ánh mặt trời cùng cơn mưa được ban cho chúng ta miễn phí, và khi chúng ta quan sát tiến trình của các mùa, chúng ta phải dâng lòng mình để ca ngợi Đấng sáng tạo vì sự thành tín và rời rộ của Ngài.

Cuối cùng, chúng ta phải là những quản gia tốt của sự sáng tạo. Điều này có nghĩa chúng ta phải tôn trọng đồng loại là những người cũng được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời (Sa 9:6). Điều này nghĩa là đánh giá cao những sự ban cho chúng ta trong sự sáng tạo chứ không phải lãng phí hay bóc lột chúng. Chúng ta sẽ nhìn vào những vấn đề này trong chi tiết lớn hơn ở những bài học khác, nhưng đáng chú ý rằng chúng ta không thể tôn trọng Đức Chúa Trời của sự sáng tạo nếu chúng ta không tôn trọng sự sáng tạo của Ngài. Chúng ta phải tiếp nhận sự sáng tạo như một món quà, bảo vệ nó như một cửa báu, và đầu tư nó vì vinh hiển của Đức Chúa Trời, Isaac Watts đã nói điều đó một cách tốt đẹp:

Tôi ca ngợi sự nhân từ của Chúa  
Đã làm đầy dẫy đất thức ăn;  
Ngài đã nắn nên các tạo vật bằng Lời Ngài,  
Và rồi công bố chúng là tốt lành.  
Hỡi Chúa, những sự kỳ diệu của Ngài được tỏ ra dường bao,  
Bất cứ nơi đâu tôi hướng mắt mình đến;  
Nếu tôi xem xét đất mình bước lên  
Hoặc nhìn chăm lên bầu trời.

“Đức Giê-hô-va là tốt lành cho tất cả, và sự thương xót dịu dàng của Ngài giáng trên mọi công việc Ngài” (Thi 145:9).

Sa 1:14-27 xem giải nghĩa Sa 3-13

### **3. NHỮNG VIỆC ĐẦU TIÊN TRƯỚC HẾT (Sa 2:1-25)**

Nếu bạn có thể hiện diện để chứng kiến bất cứ sự kiện nào trong lịch sử Kinh Thánh, bạn sẽ chọn sự kiện nào?

Tôi từng đặt câu hỏi đó với nhiều lãnh đạo Cơ Đốc nổi tiếng, và những câu trả lời đều khác nhau: sự đóng đinh Đấng Christ trên thập tự giá, sự phục sinh của Đấng Christ, Cơn Nước Lụt, Y-sơ-ra-ên đi qua Biển Đỏ và thậm chí Đa-vít giết Gô-li-át. Nhưng một người trong số họ nói: “Tôi thích có mặt khi Đức Chúa Trời hoàn tất sự sáng tạo của Ngài. Đó chắc hẳn là một cảnh tượng đáng kinh ngạc!”

Một số khoa học gia tuyên bố rằng nếu chúng ta có thể du lịch trong không gian đủ nhanh và đủ xa, chúng ta có thể “bắt kịp” những tia sáng từ quá khứ và nhìn xem lịch sử mở ra trước mắt chúng ta. Có lẽ Chúa sẽ cho phép chúng ta làm điều đó khi chúng ta đến Thiên Đàng. Tôi hy vọng như vậy, vì tôi muốn thấy những sự kiện lạ thường được Môi-se mô tả trong 1:1-2:25.

Sa 2:1-25 giới thiệu với chúng ta một chuỗi những “việc đầu tiên” quan trọng đối với chúng ta nếu chúng ta muốn xây dựng đời sống mình theo những nền tảng Đức Chúa Trời đã đặt trong vũ trụ của Ngài.

#### **1. Ngày Sa-bát đầu tiên (Sa 2:1-3)**

Từ “Sa-bát” không được tìm thấy trong phân đoạn này, nhưng Môi-se đang viết về ngày Sa-bát ngày thứ 7 của tuần lễ. Nhóm từ “ngày thứ 7” được đề cập 3 lần trong các câu 2-3. “Sa-bát” đến từ một từ Hê-bơ-rơ “Sabbat” nghĩa là “ngưng làm việc, nghỉ ngơi” và có liên hệ với từ Hê-bơ-rơ nói về số “bảy” [25] Chúng ta cần phải xem xét 3 ngày Sa-bát khác nhau được tìm thấy trong Kinh Thánh.

*Ngày Sa-bát riêng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời* (2:1-4). Ngày Sa-bát đầu tiên này đã xảy ra không phải vì Đức Chúa Trời mệt mỏi bởi công việc sáng tạo của Ngài, vì Đức Chúa Trời không mệt mỏi (Es 40:28). Đức Chúa Trời biệt riêng ngày thứ 7 vì công việc sáng tạo của Ngài đã hoàn tất và Ngài đã làm thật rất tốt lành” (1:31).

Có 3 điều đặc trưng về ngày thứ bảy này của tuần lễ sáng tạo. Thứ nhất, không có sự đề cập nào về “buổi chiều và buổi mai” gợi ý rằng sự nghỉ ngơi ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời sẽ không có kết thúc. Tiếc thay, tội lỗi loài người đã làm gián đoạn sự

ngủ ngơi của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời phải tìm kiếm A-đam với Ê-va và đối phó với họ (3:8-9 Gi 5:9,17). Thứ hai, không có ghi chép nào cho thấy Ngài ban phước bất kỳ ngày nào trong sáu ngày kia, nhưng Ngài thật đã ban phước cho ngày thứ 7 (2:3). Khi ban phước cho ngày đó, Ngài biến nó thành một phước hạnh. Thứ ba, khi ban phước cho ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời thánh hóa ngày ấy (c.3) nghĩa là Ngài biệt riêng ngày ấy vì những mục đích đặc biệt của Ngài. [26]

Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của thời gian cũng như Chúa của sự vĩnh hằng. Chính Ngài là Đấng đã tạo nên thời gian và thiết lập sự xoay vòng của các hành tinh cùng quỹ đạo của chúng quanh mặt trời. Chính Ngài là Đấng đã đánh dấu tuần lễ 7 ngày và biệt riêng một ngày cho chính Ngài. Mọi vật sống Ngài đã dựng nên đều sống từng ngày một ngoại trừ con người được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời! Con người đổ xô quanh “cuộc ganh đua quyết liệt” điên cuồng của đời sống, luôn luôn lập kế hoạch để nghỉ ngơi nhưng dường như không bao giờ thực hiện được kế hoạch của mình.

Người ta nói rằng hầu hết con người trong thế giới chúng ta đều đang “bị đóng đinh trên thập tự giữa 2 tên cướp”: những hối hận của hôm qua và những lo lắng về ngày mai. Đó là lý do vì sao họ không thể vui hưởng hôm nay. Nhờ cậy vào những phương tiện vận chuyển và thông tin hiện đại, chúng ta tìm cách sống 2 hoặc 3 ngày cùng một lúc, chỉ để liều lĩnh va vào chu kỳ sự sáng tạo của vũ trụ, và kết quả đầy đau đớn và thường tai hại. Đức Chúa Trời đã làm nhiều việc kỳ diệu suốt 6 ngày của sự sáng tạo, nhưng đỉnh điểm của tuần lễ sáng tạo là “sự nghỉ ngơi” của Đức Chúa Trời sau công việc của Ngài. Như chúng ta sẽ thấy, Đức Chúa Trời đã thánh hoá công việc cũng như sự nghỉ ngơi, nhưng chính sự nghỉ ngơi dường như là nhu cầu lớn nhất trong lòng người ngày nay. Augustine đã đúng khi ông viết: “Ngài đã tạo nên chúng tôi vì chính Ngài và lòng chúng tôi không yên nghỉ cho đến khi chúng tôi yên nghỉ trong Ngài”.

Ngày Sa-bát quốc gia của Y-sơ-ra-ên. Không có đề cập nào về ngày Sa-bát trong Kinh Thánh cho đến Xu 16:23 khi Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên những quy tắc về việc thâu lượm ma-na hằng ngày. Từ cách điều răn này được phán ra, nó gợi ý rằng dân Do Thái đã biết tầm quan trọng của ngày Sa-bát và tuân giữ nó như một ngày nghỉ ngơi. Khi ban ngày Sa-bát cho Y-sơ-ra-ên, Chúa liên hệ ngày đặc biệt này với những sự kiện khác trong thánh sử.

Trước hết, khi Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên luật pháp tại núi Si-na-i, ngày Sa-bát được liên hệ với sự sáng tạo (Xu 20:8-11). Đức Chúa Trời là Đấng ban cho rời rộng mọi điều họ cần, và họ phải nhận biết Ngài bằng cách thờ phượng Đấng sáng tạo chứ không phải sự sáng tạo. Họ không nên bắt chước những dân tộc ngoại đạo quanh họ (Ro 1:18). Môi-se thậm chí đề cập đến sự nghỉ ngơi hằng tuần mà các tội tó và gia súc cần có (Xu 23:12), vì vậy giữ ngày Sa-bát là một hành động nhân đạo cũng như một nhiệm vụ tôn giáo. Chúa đã ra lệnh cho dân Ngài kỷ niệm mỗi năm thứ 7 làm một năm Sa-bát và mỗi năm thứ 50 làm một năm Hân Hỉ. Điều này sẽ cho phép đất hưởng những ngày Sa-bát và được cải tạo (Le 25:1-55).

Ngày Sa-bát không chỉ có liên hệ với sự sáng tạo, mà ở cuối phần ban Luật pháp, nó được ban cho ý nghĩa đặc biệt như một dấu hiệu giữa Y-sơ-ra-ên và Đức Giê-hô-va (Xu 31:12-17 Ne 9:13-15). “Các ngươi chắc chắn hãy giữ ngày Sa-bát, vì là một dấu giữa ta và các ngươi, trải qua mọi đời, để các ngươi có thể biết rằng ta là Đức Giê-hô-

va, làm cho các ngươi nên thánh” (Xu 31:13 NKJV). Không có chứng cứ nào cho thấy Đức Chúa Trời đòi hỏi bất cứ dân tộc nào khác giữ ngày Sa-bát, vì chỉ dân Do Thái là tuyển dân của Đức Chúa Trời.

Có một sự liên hệ thứ 3 giữa ngày Sa-bát với dân Do Thái. Khi Môi-se nhắc lại Luật pháp cho thế hệ mới về việc đi vào Ca-na-an, ông liên hệ ngày Sa-bát với sự giải cứu họ khỏi Ai Cập (Phu 5:12-15). Ngày Sa-bát hằng tuần và lễ Vượt qua hằng năm đều sẽ nhắc nhở Y-sơ-ra-ên về sự thương xót và quyền năng Đức Chúa Trời trong việc giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ. Hơn nữa, ngày nghỉ ngơi hằng tuần này cũng sẽ là một sự nếm trước về sự nghỉ ngơi mà họ sẽ hưởng trong Đất Hứa (Phu 4:37-38). Trong sách Hê-bơ-rơ, ý niệm này về một “sự nghỉ ngơi được hứa ban” được ứng dụng cho các tín hữu hôm nay.

Dân tộc Y-sơ-ra-ên cuối cùng đã suy sụp về thuộc linh và không tuân giữ Luật pháp của Đức Chúa Trời, kể cả luật ngày Sa-bát, và họ cuối cùng bị trừng phạt vì sự bất tuân của họ (IISu 36:14-21 Exe 20:1 Es 58:13-14 Gie 17:19-27). Vương quốc phía Bắc của Y-sơ-ra-ên đã bị A-sy-ri nuốt mất, và Vương quốc phía Nam của Giu-đa đã bị Ba-by-lôn lưu đày.

Vào thời điểm chức vụ của Chúa Giê-xu, các thầy thông giáo cùng người Pha-ri-si thêm vào Lời của Đức Chúa Trời những lời truyền khẩu của họ và biến Luật pháp nói chung với ngày Sa-bát nói riêng thành cái ách tôn giáo. Một số điều cấm kỵ được tìm thấy trong luật Môi-se (Xu 16:29 35:2-3 Dan 15:32-36) đã được triển khai thành vô số quy tắc. Tuy nhiên, Chúa Giê-xu đã bác bỏ những truyền khẩu của họ và thậm chí thực hiện những phép lạ vào ngày Sa-bát! Ngài phán: “Vì loài người mà lập ngày Sa-bát, chớ chẳng phải vì ngày Sa-bát mà dựng nên loài người” (Mac 2:27).

***Ngày Sa-bát thuộc linh của tín hữu Cơ Đốc.*** He 4:1-11 kết hợp sự nghỉ ngơi ở sự sáng tạo của Đức Chúa Trời (c.4) với sự nghỉ ngơi ở Ca-na-an của Y-sơ-ra-ên (c.8) để dạy chúng ta về sự nghỉ ngơi thuộc linh mà tín hữu có trong Đấng Christ (c.9-11). Khi bạn tin Chúa Giê-xu Christ, bạn bước vào “sự sáng tạo mới” (IICo 5:17) và vào sự yên nghỉ của Ngài về thuộc linh (Mat 11:28-30). Bạn cũng bước vào di sản thuộc linh Ngài ban cho tất cả những ai tin nơi Ngài (Cong 20:32 Eph 1:18 Co 1:12). Tín hữu không ở dưới ách nô lệ để giữ Luật pháp (Ga 5:1), vì Thánh Linh đã làm trọn trong chúng ta sự công bình của Luật pháp khi chúng ta đầu phục Ngài (Ro 8:1-3).

Những tín hữu Cơ Đốc đầu tiên đã nhóm lại hằng ngày để thờ phượng và thông công (Cong 2:46), nhưng họ cũng nhóm nhau vào ngày đầu tiên, ngày Đấng Christ sống lại từ cõi chết (Gi 20:19,26 Cong 20:7 ICo 16:2). Ngày đầu tiên được biết là “ngày của Chúa” (Kh 1:10) và biến ngày của Chúa thành một “ngày Sa-bát Cơ Đốc” là làm lẫn lộn điều mà 2 ngày này đại diện trong kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Ngày thứ 7 trong tuần, ngày Sa-bát của Do Thái, tượng trưng cho sự sáng tạo cũ và giao ước của luật pháp: trước hết bạn làm việc, sau đó bạn nghỉ ngơi. Ngài đầu tuần, ngày của Chúa, tượng trưng cho sự sáng tạo mới và giao ước của Ân điển: trước hết bạn tin nơi Đấng Christ và tìm thấy sự yên nghỉ, sau đó họ làm việc (Eph 2:8-10). Trong sự sáng tạo mới, Thánh Linh Đức Chúa Trời giúp chúng ta có thể khiến cả tuần lễ trở thành một kinh nghiệm về sự thờ phượng, ngợi khen và hầu việc vì vinh hiển Đức Chúa Trời.

Luật Sa-bát Do Thái đã được Đấng Christ làm trọn trên thập tự giá và không còn trói buộc trên dân sự Đức Chúa Trời (Ga 4:1-11 Co 2:16-17). Tuy nhiên, một số tín



hữu có thể quyết định tôn trọng ngày Sa-bát “như đối với Chúa và Cơ Đốc nhân không nên xét đoán hay lên án nhau trong vấn đề này. Khi những người tốt lành và tin kính bất đồng về những vấn đề lương tâm, họ phải thực hành tình yêu cùng sự chấp nhận lẫn nhau và cho nhau sự tự do (Ro 14:1-15:7). “Vì vậy, chớ có ai xét đoán anh em về của ăn uống (những luật ăn kiêng) hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới (những kỳ lễ của Do Thái) hoặc ngày Sa-bát” (Co 2:16 NKJV).

## 2. Gia đình đầu tiên (Sa 2:4-14)

Một số học giả Cựu Ước đã tuyên bố rằng phần Sáng Thế ký đoạn 2 này là một câu chuyện thứ hai về sự sáng tạo được viết bởi một tác giả khác có sự điệp mâu thuẫn với điều được tìm thấy trong chương 1. Lý thuyết đó không được đề xướng rộng rãi ngày nay, vì trong những câu này, Môi-se kể câu chuyện sáng tạo tương tự nhưng thêm vào những chi tiết chúng ta cần biết để hiểu những sự kiện xảy ra sau đó. 2:4 là nhận định đầu tiên trong 11 nhận định về “sự phát sinh” đánh dấu tiến trình câu chuyện Môi-se viết trong sách Sáng Thế ký (xem chương 1, phân đoạn 2).

**A-đam người làm việc.** Nhìn lại ngày thứ 3 (1:9-13), Môi-se cho biết thể nào Đức Chúa Trời đã đem lại thực vật và cung cấp “sương mù” để tưới thực vật. Bạn sẽ không bắt gặp mưa trong Sáng Thế ký cho đến thời Nước Lụt. Thật thú vị rằng Đức Chúa Trời cần ai đó để cày cấy đất và giúp sản sinh thức ăn cần thiết. Loài người là những quản gia về những phước hạnh của sự sáng tạo của Đức Chúa Trời và phải sử dụng những sự ban cho của Ngài như Ngài đã truyền bảo. Đức Chúa Trời và con người đồng công nhau, vì Đức Chúa Trời đã đặt A-đam trong vườn để làm công việc của Ngài trong việc cày cấy và chăm sóc đất (c.15).

Một người về hưu sống trong một thành phố mệt mỏi khi nhìn thấy một lô đất xấu bỏ hoang khi ông tản bộ mỗi ngày, vì vậy ông xin phép chủ đất để trồng vườn ở đó, phải mất nhiều ngày để kéo đi rác rưởi chất đống và thậm chí mất nhiều thời gian hơn để chuẩn bị cho đất, nhưng người đàn ông làm việc chăm chỉ. Năm sau, lô đất rạng rỡ sự sống và đẹp đẽ, mọi người đều chú ý.

Một vị khách đã nói khi ông trầm trồ nhìn ngắm các bông hoa và phong cảnh: “Đức Chúa Trời chắc chắn đã ban cho ông một phần bất động sản đẹp đẽ”.

Người làm vườn bận rộn đáp lại: “Vâng, đúng vậy, nhưng lẽ ra bạn phải thấy bất động sản này khi chỉ một mình Đức Chúa Trời sở hữu nó”.

Lời đáp này là một lời đáp khôn ngoan và không hề thiếu tôn kính. Chính Đức Chúa Trời Đấng chỉ định mục đích - một khu vườn xinh đẹp - cũng chỉ định phương tiện cho mục đích ai đó để làm công việc. Xét cho cùng “đức tin không có việc làm thì chết” (Gia 2:26) và không có số lượng cầu nguyện hay bài học Kinh Thánh nào có thể chiếm chỗ của một người làm vườn cày đất, gieo giống, tưới cây và nhổ cỏ. “Chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời” (ICo 3:9).

Công việc không phải là một sự rửa sả, Nó là một cơ hội để sử dụng những khả năng cùng cơ hội của chúng ta trong việc hợp tác với Đức Chúa Trời và làm những quản gia trung tín về sự sáng tạo của Ngài. Sau khi con người phạm tội, công việc đã trở nên sự khó nhọc (Sa 3:17-19), nhưng đó không phải là ý định ban đầu của Đức Chúa Trời. Chúng ta đều có những khả năng và cơ hội khác nhau, và chúng ta phải khám phá điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm với đời sống chúng ta trên thế gian này, vì ích lợi của người khác và vinh hiển của Đức Chúa Trời. Một ngày nào đó, chúng

ta muốn mình có thể đứng trước mặt Đức Chúa Trời và đồng thanh với Chúa Giê-xu: “Con đã tôn vinh Cha trên đất. Con đã làm xong công việc Cha giao cho Con làm” (Gi 17:4 NKJV).

**A-đam người tá điền.** Đức Chúa Trời lập vườn của Ngài “ở hướng Đông tại Ê-đen” (Sa 2:8). “Ê-đen” nghĩa là “sự sung sướng” hoặc “nơi có nhiều nước” và gợi ý rằng khu vườn này là một lạc viên từ tay Đức Chúa Trời. Lịch sử Kinh Thánh bắt đầu bằng một khu vườn xinh đẹp nơi con người đã phạm tội, nhưng câu chuyện kết thúc với một “thành vườn” (Kh 21:1-22:21) nơi không có tội lỗi nào. Điều gì đã đem đến sự thay đổi? Một khu vườn thứ 3, Ghết-sê-ma-nê, nơi Chúa Giê-xu đã đầu phục ý muốn Cha và đi đến chỗ chịu chết trên thập tự giá vì tội lỗi của thế gian.

Chúng ta không có thông tin nào về sông Bi-sôn hay sông Ghi-hôn; Mặc dù sông Hi-đê-ke (Tigris) và sông Ơ-phơ-rát quen thuộc đối với chúng ta, chúng ta vẫn không có đủ dữ kiện để xác định vị trí chính xác của vườn Ê-đen. Vị trí của vùng đất Ha-vi-la cũng không chắc chắn, một số người đặt nó ở Ac-mê-ni-a, những người khác đặt nó ở Mê-sô-bô-ta-mi. Bản dịch King James nhận diện vùng đất Cu-sơ là Ê-thi-ô-pi, nhưng sự giải thích này nói chung không được chấp nhận ngày nay. May thay, không cần thiết để nắm vững địa lý ngày xưa để hiểu những bài học thuộc linh của những chương đầu này trong Sáng Thế ký.

Trong khu vườn xinh đẹp này, Đức Chúa Trời đã cung cấp sự dư dật và sự xinh đẹp. A-đam và Ê-va có thực phẩm để ăn và vui hưởng các công trình do tay Chúa làm nên. Nhưng nếu tội lỗi không bước vào khu vườn, thì hạnh phúc của họ đã không bị phá hỏng.

### 3. Giao ước đầu tiên (Sa 2:16-17)

Một giao ước là một sự thỏa thuận ràng buộc giữa 2 hay nhiều bên để điều khiển mối liên hệ của họ. [27] Từ “ra lệnh” được giới thiệu ở thời điểm này vì chính Đức Chúa Trời là Đấng lập những điều khoản của hiệp ước. Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo và loài người là tạo vật, một “tá điền hoàng gia” trong thế giới kỳ diệu của Đức Chúa Trời, vì vậy Đức Chúa Trời có quyền bảo con người điều con người có thể và không thể làm. Đức Chúa Trời không yêu cầu lời khuyên của A-đam, Ngài chỉ ban cho ông điều răn của Ngài.

Đức Chúa Trời đã ban vinh dự lớn và đặc quyền cho A-đam trong việc khiến ông trở thành quan nhiếp chính của Ngài trên đất (1:28), nhưng trách nhiệm luôn đến cùng với đặc quyền. Chính Lời Đức Chúa Trời đã hình thành vũ trụ cũng bày tỏ tình yêu với ý muốn của Đức Chúa Trời cho A-đam với Ê-va và con cháu họ (Thi 33:11). Sự vâng theo Lời này sẽ giữ họ trong phạm vi mối giao thông và sự chấp nhận của Đức Chúa Trời. Mọi mệnh lệnh của Đức Chúa Trời đều là những mệnh lệnh tốt lành và đem lại những điều tốt lành cho những ai vâng theo (Thi 119:39 Ch 6:20-23). “Điều răn của Ngài chẳng phải là nặng nề” (IGi 5:3).

Đức Chúa Trời đã đặt 2 cây đặc biệt giữa vườn: Cây sự sống với cây biết điều thiện và điều ác (Sa 2:9,17 3:3,22,24). Ăn trái cây sự sống sẽ được sự sống đời đời (c.22). Ăn trái cây thứ 2 sẽ được sự hiểu biết đầy kinh nghiệm về điều thiện và điều ác, nhưng nó sẽ đem lại sự chết (2:17) [28] Vì chưa bao giờ kinh nghiệm điều ác, A-đam và Ê-va giống như những đứa trẻ ngây thơ (Phu 1:39 Es 7:15-16). Khi họ bất tuân Đức Chúa Trời, họ trở nên giống Ngài trong việc có thể phân biệt giữa điều thiện và điều



ác, nhưng họ trở nên không giống Ngài khi họ đánh mất sự vô tội của mình và cuối cùng phải chết.

Nhưng tại sao Đức Chúa Trời phải thử nghiệm A-đam và Ê-va? Có thể có nhiều câu trả lời cho câu hỏi đó, nhưng một điều chắc chắn là: Đức Chúa Trời muốn con người yêu mến và vâng phục Ngài cách tự do và tự nguyện chứ không phải vì họ được lập chương trình như những rô-bốt phải vâng lời. Theo một ý nghĩa nào đó, Đức Chúa Trời “liều lĩnh” khi Ngài dựng nên A-đam cùng Ê-va theo hình ảnh của Ngài và ban cho họ đặc quyền lựa chọn, nhưng đây là cách Ngài định cho họ để học biết về sự tự do và sự vâng lời. Một trong những lẽ thật cơ bản của đời sống đó là sự vâng lời đem đến phước hạnh và sự bất tuân đem đến sự phán xét.

#### 4. Hôn nhân đầu tiên (Sa 2:19-25)

Vào cuối ngày thứ 6 của sự sáng tạo, Đức Chúa Trời xem xét mọi vật Ngài đã dựng nên và tuyên bố điều đó “rất tốt lành” (1:31). Nhưng giờ đây Đức Chúa Trời phán rằng có điều gì đó trong thế giới kỳ diệu của Ngài không tốt lành: loài người ở một mình. Thật ra trong bản văn Hê-bơ-rơ, nhóm từ “không tốt” ở đầu lời nhận định của Chúa trong 2:18.

Điều gì “không tốt” về tình trạng cô đơn của con người? Xét cho cùng, A-đam có thể giao thông với Đức Chúa Trời, hưởng vẻ đẹp của khu vườn và ăn trái của nó, thực hiện công việc hằng ngày của mình và thậm chí chơi đùa với các loài vật. Ông có thể muốn gì hơn? Đức Chúa Trời biết điều A-đam cần: “Một kẻ giúp đỡ thích hợp cho nó” (c.18 NIV). Không có người giúp đỡ nào như thế giữa vòng loài vật, vì vậy Đức Chúa Trời dựng nên người nữ đầu tiên và giới thiệu nàng với người nam với tư cách vợ của ông, người bạn, người giúp đỡ. Nàng là món quà tình yêu đặc biệt của Đức Chúa Trời cho A-đam (3:12).

*Giá trị của người nữ* (2:18-22). Người nữ chẳng hề là một “tạo vật kém hơn” chút nào. Chính Đức Chúa Trời Đấng dựng nên A-đam cũng đã dựng nên Ê-va và tạo ra nàng theo hình ảnh của Ngài (1:27). Cả A-đam và Ê-va đều thực hiện quyền cai quản sự sáng tạo (c.29). A-đam được dựng nên từ bụi đất nhưng Ê-va được dựng nên từ sườn của A-đam, xương bởi xương ông và thịt bởi thịt ông (2:23).

Vấn đề đơn giản là A-đam cần Ê-va. Không một loài vật đơn độc nào Đức Chúa Trời đã dựng nên có thể làm được cho A-đam điều mà Ê-va có thể làm. Nàng là người giúp đỡ “thích hợp cho ông”. Khi Đức Chúa Trời đem các loài vật đến trước mặt A-đam để ông đặt tên cho chúng, chúng chắc chắn đến trước mặt ông theo cặp, mỗi con với bạn của nó và có lẽ A-đam đã tự hỏi: “Vì sao tôi không có một người bạn?”

Dù Ê-va được dựng nên để làm một “người giúp đỡ thích hợp” cho A-đam, nàng được dựng nên không phải để làm một nô lệ. Nhà giải nghĩa Kinh Thánh nổi tiếng Mathew Henry đã viết: “Nàng đã được dựng nên không phải từ cái đầu của ông để cai trị ông, cũng không phải từ cái chân của ông để bị ông chà đạp, nhưng từ cái sườn của ông để bình đẳng với ông, dưới cánh tay của ông để được bảo vệ, và gần trái tim của ông để được yêu mến”. Phao-lô viết rằng “đàn bà là sự vinh hiển của đàn ông” (ICo 11:7). Vì nếu đàn ông là đầu (ICo 11:1-16 Eph 5:22-33), thì đàn bà là mào triều làm vinh dự cái đầu.

*Sự thánh hóa hôn nhân* (2:23-24) [29] Kiểu mẫu của Đức Chúa Trời cho hôn nhân không do A-đam nghĩ ra, như hôn lễ truyền thống xác định. “Hôn nhân được sinh ra

trong trái tim yêu thương của Đức Chúa Trời vì phước hạnh và lợi ích của nhân loại”. Cho dù các tòa án có thể ra sắc lệnh gì, hay xã hội có thể cho phép điều gì, khi nói đến hôn nhân, Đức Chúa Trời đã có lời đầu tiên và Ngài sẽ có lời cuối cùng (He 13:4 Kh 22:15). Có lẽ Chúa nhìn thấy nhiều cuộc hôn nhân ngày nay trái với tinh thần Kinh Thánh và phán: “Từ lúc ban đầu không phải như vậy” (Mat 19:8) kế hoạch ban đầu của Ngài là một người nam và một người nữ sẽ là một thịt suốt một đời.

Đức Chúa Trời đã nghĩ đến ít nhất 4 mục đích khi Ngài thực hiện hôn nhân đầu tiên trong vườn Ê-đen. Thứ nhất, Ngài muốn tình bạn thích hợp cho A-đam vì vậy Ngài ban cho ông một người vợ. Ngài ban cho A-đam một con người chớ không phải một con vật, một người bình đẳng với ông và qua đó có thể hiểu ông và giúp đỡ ông. Martin Luther đã gọi hôn nhân là “một trường dành cho tính cách” và đúng vậy. Khi hai người chung sống trong hôn nhân thánh khiết, kinh nghiệm đem đến điều tốt nhất trong họ hoặc đều tồi tệ nhất trong họ. Đó là một cơ hội để thực hành đức tin, hy vọng cùng tình yêu và để trưởng thành trong sự hy sinh và sự phục vụ cho nhau vì vinh hiển Đức Chúa Trời.

Thứ hai, hôn nhân cung cấp quyền lợi Đức Chúa Trời ban cho để vui hưởng tình dục và có con cái. Chúa đã ra lệnh cho họ “Hãy sanh sản, thêm nhiều và làm cho đầy đầy đất” (Sa 1:28). Điều này không ngụ ý rằng tình yêu tính dục chỉ dành cho sự sinh sản vì nhiều người kết hôn vượt quá thời gian sinh con, nhưng việc sinh con cái là một phần quan trọng của sự hiệp nhất hôn nhân (ITi 5:14). [\[30\]](#)

Mục đích thứ ba cho hôn nhân là để khích lệ sự tự chủ (ICo 7:1-17). “Thà cưới gả còn hơn là đốt cháy sự đam mê” (c.9, NKJV). Một cuộc hôn nhân chỉ được xây dựng trên sự đam mê tình dục có lẽ không bền chắc hoặc trưởng thành. Tình yêu tính dục phải phong phú chớ không chỉ say mê, và các đối tác hôn nhân cần phải tôn trọng nhau chớ không chỉ lợi dụng nhau. Suốt Kinh Thánh, sự kết hợp tình dục ngoài hôn nhân bị lên án và được cho thấy là mang tính phá hoại, và những sự hiểu sai về sự kết hợp tình dục cũng vậy (Ro 1:24-27). Cho dù các quan tòa hay những người tư vấn về hôn nhân nói gì đi nữa, “Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình” (He 13:4).

Cuối cùng, hôn nhân là một sự minh họa về mối liên hệ đầy yêu thương và mật thiết giữa Đấng Christ với Hội Thánh của Ngài (Eph 5:22-23). Phao-lô gọi điều này là một “sự mầu nhiệm lớn”, đó là một lẽ thật thuộc linh sâu sắc đã từng được ẩn giấu nhưng giờ đây được Thánh Linh bày tỏ. Chúa Giê-xu Christ là A-đam sau cùng (ICo 15:45) và vì vậy là một dạng của A-đam thứ nhất.

A-đam được làm cho ngủ mê và sườn của ông được mở ra để ông có một người vợ, nhưng Chúa Giê-xu Christ đã chết trên thập tự giá và huyết Ngài đổ ra để Ngài có thể có một vợ mới, là Hội Thánh (Gi 19:33-37). Đấng Christ yêu Hội Thánh, chăm sóc Hội Thánh, tìm cách làm Hội Thánh tinh sạch và khiến Hội Thánh đẹp đẽ hơn và làm vinh hiển Ngài. Một ngày nào đó Đấng Christ sẽ xác nhận vợ mới của Ngài và giới thiệu nàng trong sự tinh sạch và vinh hiển trên trời (Giu 1:24 Kh 19:1-9).

Khi A-đam nhìn thấy vợ mới của ông, ông bật lên lời ngợi khen vui mừng (Sa 2:23) như thế ông nói: “Cuối cùng tôi có một người bạn thích hợp!” (Kinh Thánh NIV biệt riêng lời này như một bài thơ). Đặc tính của nàng là “người nữ” sẽ “nhắc nhở” mọi người rằng nàng được đem ra từ “người nam” và thuật ngữ “người nam” sẽ luôn là

một phần của “người nữ” [31] Nàng được dựng nên từ chàng và vì chàng và chàng cần nàng. Vì vậy, họ sẽ luôn thuộc về nhau và phục vụ nhau cách yêu thương.

A-đam không nói những lời được chép trong các c.24-25. Đó là sự phản ánh của Đức Chúa Trời trên sự kiện này và lời phán của Ngài về nguyên tắc của sự hiệp nhất hôn nhân do A-đam tuyên bố. Người nữ là một với người nam cả trong nguồn gốc (này đến từ người nam) và trong hôn nhân. Trong sự kết hợp tình dục và qua con cái họ người nam và người nữ là “một thịt”. Hôn nhân là một mối liên hệ dân sự, được Luật pháp quy định, và phải là một mối liên hệ thuộc linh và là một mối liên hệ tấm lòng, được điều khiển bởi Lời Đức Chúa Trời và được thúc đẩy bởi tình yêu. Nhưng hôn nhân về cơ bản là một mối liên hệ về thể xác. Người nam và người nữ không phải chủ yếu là “một linh hồn”, hay “một trái tim”, dù những điều đó là cần thiết, nhưng là “một thịt”. Do đó, tầm quan trọng của việc “liã” gia đình ban đầu và “dính dứ” với người bạn đời của mình (Eph 5:30-31), việc tạo nên một mối liên hệ mới phải được nuôi dưỡng và bảo vệ.

Nhóm từ “một thịt” ngụ ý rằng bất cứ điều gì phá vỡ sự ràng buộc về xác thịt trong hôn nhân cũng có thể phá vỡ chính hôn nhân. Một điều như vậy là sự chết; và khi một người bạn đời chết, người bạn đời kia được tự do tái hôn vì sự ràng buộc hôn nhân đã bị phá vỡ (Ro 7:1-3 ICo 7:8-9 ITi 5:14). Trong Mat 19:1-9 Chúa Giê-xu dạy rằng tội ngoại tình có thể phá vỡ mối dây hôn nhân. Dưới Luật pháp Cựu Ước, bất cứ ai phạm tội ngoại tình đều bị ném đá đến chết (Phu 22:22-24 Gi 8:3-7), và vì vậy để người bạn đời vô tội được tái hôn, nhưng luật này không được ban ra trong Hội Thánh thời Tân Ước. Có vẻ như sự ly hôn trong thời Tân Ước tương đương với sự chết trong Cựu Ước và bên vô tội được tự do tái hôn. Tuy nhiên, những tội lỗi nghịch với mối dây hôn nhân có thể được tha thứ và vợ chồng có thể thực hiện sự tha thứ và tạo một khởi đầu mới trong Chúa.

Chúng ta sống trong một thế giới do Đức Chúa Trời sáng tạo, chúng ta là những tạo vật được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, và chúng ta vui hưởng những phước hạnh dư dật từ bàn tay Đức Chúa Trời. Bi thảm thay khi có quá nhiều người đặt Đức Chúa Trời ra khỏi đời sống họ và trở nên những kẻ lang thang bối rối trong một thế giới cừ địch, khi mà họ có thể làm con cái của Đức Chúa Trời trong thế giới của Cha họ.

*Đây là thế giới của Cha tôi- Phải không?* Tôi thú nhận trước sự hổ thẹn rằng suốt những năm đầu tiên của chức vụ mình, tôi đã tránh cho hội chúng hát “Đây là thế giới của Cha tôi” trong những lễ thờ phượng của chúng tôi. Không kể một dòng, bài hát nhấn mạnh Đức Chúa Trời của thiên nhiên chớ không phải Đức Chúa Trời của thập tự giá và tôi muốn mọi điều trong những lễ thờ phượng của chúng tôi mang tính “Phúc Âm”. Hơn nữa, ngôn ngữ của bài hát quá đa cảm đối với tôi, và tôi không biết người sáng tác là loại người nào. Thậm chí không tìm hiểu, tôi kết luận bất cứ ai có một cái tên giống như Maltbie D. Babcock phải là người sống ẩn dật mắc bệnh lao đã giết chết hàng giờ đồng hồ dài mỗi ngày để nhìn ra cửa sổ và viết nhạc ủy mị.

Hãy tưởng tượng tôi ngạc nhiên và bối rối thế nào khi khám phá rằng Maltbie D. Babcock (1858-1901) là một mục sư hội Trưởng Lão đầy hùng dũng từng là một vận động viên ném bóng xuất sắc trong đội bóng chày và là một nhà vô địch bơi lội. Hầu hết các buổi sáng, ông đi bộ 8 đến 10 dặm! Ông cho mọi người biết ông đang đi ra “để xem thế giới của Cha tôi”.

Dĩ nhiên, tôi đã trưởng thành một chút kể từ những ngày nông nổi ấy, và tôi đã ăn năn về sự đại dột của mình. Ngày nào đó tôi muốn gặp Mục sư Babcock trên Thiên Đàng và xin lỗi ông. Tôi nhận ra rằng Đa-vít đã đứng khi ca ngợi Đấng sáng tạo trong những Thi Thiên của ông và các tạo vật được tô điểm trên trời đang làm việc đúng khi chúng tôi thờ Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo (Kh 4:1-11) và Đấng Cứu Chuộc Kh 5:1-14, vì hai ngôi vị đi đôi với nhau. Sự sáng tạo và sự cứu chuộc thuộc về một kế hoạch vĩ đại, vì sự cứu chuộc do Chúa Giê-xu thực hiện trên thập tự giá sẽ đem lại sự tự do cho mọi loài. Một ngày nào đó sự sáng tạo của Đức Chúa Trời sẽ vui mừng bước vào “sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời” (Ro 8:21) Ha-lê-lu-gia!

Nhưng không phải mọi người đều đồng ý với Đa-vít và Phao-lô cùng những tạo vật thờ phượng trên trời rằng đây thật sự là “thế giới của Cha chúng ta”. Trong “những thành kiến: đọt ba” của mình, chủ bút nhật báo kiêm nhà văn tiểu luận người Mỹ H. L. Mencken đã viết: “Vũ trụ là một bánh xe khổng lồ thực hiện 10.000 vòng tua một phút. Con người là một con ruồi bệnh hoạn đi trên đó một cách hoa mắt. Tôn giáo là một học thuyết mà bánh lái được thiết kế và được làm quay vòng để cho con người dạo chơi”. Nhà văn tiểu luận người Anh Walter Savage Landor đã nói: “Xem như một tổng thể thì vũ trụ là vô lý”, và nhà vật lý người Mỹ Steven Weiberg đã viết: “Vũ trụ càng có vẻ hiểu được thì nó cũng càng có vẻ vô nghĩa”.

Nào, bạn hãy chọn lựa! Nhưng hãy cẩn thận, vì sự chọn lựa bạn thực hiện sẽ quyết định loại đời sống bạn sẽ sống trên đất này và số phận đời đời của bạn khi bạn lìa đời. Kẻ vô thần nói rằng vũ trụ chỉ là một sự tình cờ có trật tự. Những người theo tiểu thuyết bất khả tri thừa nhận rằng họ chỉ không biết và không quá lo lắng. Những kẻ theo thuyết hữu thần thú nhận rằng Đức Chúa Trời từ ban đầu đã sáng tạo mọi vật nhưng từ lâu đã từ bỏ những gì Ngài dựng nên. Nhưng tín hữu Cơ Đốc vẫn ca ngợi: “Đây là thế giới của Cha tôi”.

Có gì khác biệt khi Cơ Đốc nhân tin nơi một Đấng sáng tạo là Đấng không chỉ dựng nên vũ trụ mà còn chỉ huy nó và điều khiển vận mệnh của nó? Nếu trong Hội Thánh chúng ta hát “Đây là thế giới của Cha tôi”, vậy chúng ta phải sống thế nào ở nơi phố chợ và làng xóm để chứng tỏ rằng chúng ta thật sự muốn nói điều đó?

***Chúng ta sẽ thờ phượng một mình Đức Chúa Trời.*** “Cả trái đất khá kính sợ Đức Giê-hô-va, mọi dân thế gian hãy tôn kính Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có, Ngài ra lệnh, thì vật bèn đứng vững bền” (Thi 33:8-9 NIV).

Sự sáng tạo bày tỏ sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, quyền năng của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Vấn đề vũ trụ phức tạp này nếu xuất hiện do sự tình cờ từ chỗ không có gì bởi một “vụ nổ lớn” thì có khả năng xảy ra giống như những tác phẩm của Shakespeare ra đời từ một vụ nổ trong nhà máy in. Chỉ một Đức Chúa Trời quyền năng mới có thể sáng tạo cái gì đó từ chỗ không có gì, và chỉ một Đức Chúa Trời khôn ngoan mới có thể khiến nó thực hiện chức năng như vậy. Khoa học gia chỉ đang suy nghĩ những tư tưởng của Đức Chúa Trời sau Ngài và khám phá những định luật Đức Chúa Trời đã đặt trong thế giới của Ngài ở sự sáng tạo.

Phao-lô khẳng định rằng sự sáng tạo chứng tỏ “quyền phép đời đời và bất tể của Đức Chúa Trời (Ro 1:20) và Đa-vít ca ngợi: “Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm” (Thi 19:1). Chúa Giê-xu đã không ngần ngại sử dụng từ “sự sáng thế” (Mac 10:6 13:19), Phao-lô (Ro 8:1-20,22) và Phi-e-rơ (IIPhi 3:4) cũng vậy.



Ro 1:18-32 giải thích sự thoái hóa của loài người từ sự nhận biết Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật đến sự thờ phượng các tà thần và những hình tượng chết...” Trái với điều mà một số học giả tôn giáo so sánh dạy dỗ, loài người đã không khởi đầu hành trình tôn giáo của mình bằng cách thờ phượng các vật trong thiên nhiên và sau đó dần dần lên đến chỗ thờ phượng một Đức Chúa Trời. Thật ra, loài người đã bắt đầu tại đỉnh cao, biết Đức Chúa Trời chân thật, nhưng để thỏa mãn những khao khát đam mê của mình, họ đã từ chối thờ phượng Ngài và quay sang các hình tượng. Augustine đã viết: “Vì vậy thế gian thật sự quên Ngài, Đấng sáng tạo nó và yêu những gì Ngài đã tạo nên thay vì yêu Ngài”.

Khi Đa-vít ngắm xem sự vĩ đại của các tầng trời, ông phải hỏi: “Loài người là gì mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó?” (Thi 8:4) “Tiên tri Ê-sai đã suy gẫm sự vĩ đại của Đấng sáng tạo và thấy rõ ràng sự đại dột của việc thờ hình tượng (Es 40:12-26 45:5-18).

“Hỡi Chúa, những sự kỳ diệu của Ngài được tỏ ra dường bao,  
Bất cứ nơi đâu tôi hướng mắt mình đến:  
Nếu tôi xem xét đất mình bước lên  
Hoặc nhìn chăm chăm lên bầu trời!”

(Isaac Watts)

Một hướng dẫn viên du lịch tại một phòng thí nghiệm nguyên tử, cho nhóm của anh ta cơ hội đặt những câu hỏi, và một du khách đã hỏi: “Anh nói rằng cả thế giới có vẻ rất rắn chắc này chỉ là những hạt mang điện đang chuyển động. Nếu điều đó đúng, cái gì giữ nó lại với nhau?”. Câu trả lời thành thật của hướng dẫn viên là: “chúng tôi không biết”. Nhưng Phao-lô đã trả lời câu hỏi đó từ bao thế kỷ trước: “Muôn vật đã được dựng nên bởi Ngài (Chúa Giê-xu Christ) và vì Ngài, Ngài có trước muôn vật và muôn vật đứng vững trong Ngài” (Co 1:16-17 NIV). Đây là Đức Chúa Trời chúng ta thờ phượng, và sự sáng tạo dự phần với chúng ta trong việc ca ngợi Ngài (Thi 19:1-5 96:10-13 148:1-13).

*Chúng ta sẽ là những quản gia tốt về sự sáng tạo của Ngài.* Khi Đức Chúa Trời ban cho người nam và người nữ đầu tiên quyền cai quản sự sáng tạo (Sa 1:26-30), Ngài đặt họ và con cháu họ dưới nhiệm vụ quý trọng những sự ban cho của Ngài và sử dụng chúng cẩn thận vì vinh hiển Ngài. Đức Chúa Trời đã dựng nên mọi vật vì vinh hiển và ý muốn của Ngài (Kh 4:11) cũng như vì sự vui mừng và ích lợi của chúng ta (ITi 6:17 Cong 17:24-28); và chúng ta phải luôn nhìn thấy mình là những quản gia trong thế giới của Đức Chúa Trời. Hủy hoại sự sáng tạo và lãng phí những sự dư dật của nó là phạm tội nghịch với Đức Chúa Trời.

Trong vũ trụ này, chúng ta có Đức Chúa Trời, con người và những vật Đức Chúa Trời đã dựng nên, trong đó là nước, đất, loài vật và sự sống thực vật, không khí và những tài nguyên bao la dưới lòng đất. Chúng ta được ra lệnh phải thờ phượng Đức Chúa Trời, yêu mến người khác, và sử dụng mọi sự vì vinh hiển Đức Chúa Trời vì ích lợi của người khác. Khi trật tự thiêng liêng này trở nên bị lẫn lộn, thì sự sáng tạo của Đức Chúa Trời bị tổn thương. Khi chúng ta trong tính tham lam của mình bắt đầu ham muốn mọi sự thì chúng ta sẽ nhanh chóng bắt đầu lơ là Đức Chúa Trời, ngược đãi con người và hủy hoại sự sáng tạo. Nhà tiểu thuyết Alan Paton đã viết: “Đất là thánh, hiện diện như nó đã đến từ Đấng sáng tạo. Hãy giữ nó, bảo vệ nó, chăm sóc

nó, vì nó giữ con người, bảo vệ con người, chăm sóc con người, huỷ hoại nó thì con người bị huỷ hoại”.

Đức Chúa Trời đã viết trong luật của Môi-se sự quan tâm của Ngài đối với con người, loài vật, thực vật và đất với những người nguồn tài nguyên của nó. Ngày Sa-bát ban sự yên nghỉ cho người làm việc cùng súc vật của họ (Xu 20:8-11 23:12) và năm Sa-bát với năm Hân hỉ cho đất được nghỉ ngơi (Le 25:1-55). Vì dân Do Thái đã không vâng theo những luật này, họ bị lưu đày để đất có thể hưởng những ngày Sa-bát của nó và được cải tạo (IISu 36:14-21).

Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên những quy tắc về súc vật bị lạc và bị té (Phu 22:1-4) chim làm tổ (22:6-7) súc vật cày cấy (22:10) và súc vật mới sinh (Le 22:26-28). Người viết Thi Thiên đã ca ngợi Đức Chúa Trời về sự quan tâm và chăm sóc thường trực của Ngài đối loài vật và loài người (Thi 102:10-30). Không có gì có thể phủ nhận được sự kiện Đức Chúa Trời đã không bỏ rơi sự sáng tạo của Ngài, nhưng loài người chắc chắn đã bán bỏ và huỷ hoại sự sáng tạo của Đức Chúa Trời. Vì sao? Vì con người nghĩ họ làm chủ sự sáng tạo. Họ quên rằng họ là những tá điền của Đức Chúa Trời và là những quản gia về những sự ban cho của Ngài.

Các nhà chuyên môn về sinh thái học tuyên bố rằng mỗi ngày có 100 loài thực vật và động vật trở nên bị tuyệt chủng, và sự tàn phá rừng cùng sự ô nhiễm nước với không khí đang ngày càng sinh ra nhiều bi kịch về sinh thái học khi thời gian tiếp diễn. “Đức Giê-hô-va là tốt lành cho tất cả, Ngài giáng sự thương xót trên mọi vật Ngài làm nên... Đức Giê-hô-va là thành tín với mọi điều Ngài hứa và đầy lòng yêu thương đối với mọi vật Ngài dựng nên... Đức Giê-hô-va là công bình trong mọi đường Ngài và đầy yêu thương đối với mọi vật Ngài dựng nên” (Thi 145:9,13,17 NIV). Chúng ta lại dám bóc lột và huỷ hoại sự sáng tạo mà Đức Chúa Trời yêu mến sao?

*Chúng ta sẽ tin cậy nơi sự lo liệu của Đức Chúa Trời và không lo lắng.* Những người theo thuyết bất khả tri và thuyết vô thần có mọi quyền để lo lắng vì (như ai đó đã nói) “họ không có phương tiện giúp đỡ vô hình”. Đối với họ, vũ trụ là một bộ máy tự tạo vô ngã, không phải là sự sáng tạo của một Đức Chúa Trời khôn ngoan và là Cha yêu thương. Nhưng tín hữu Cơ Đốc xem sự sáng tạo là thế giới của Cha họ. Họ gọi Đấng sáng tạo là “Cha” và họ phó thác cho Ngài đời sống của họ, hoàn cảnh của họ và tương lai của họ.

Mọi vật trong thiên nhiên ngợi khen Chúa và trông đợi Ngài để được bất cứ điều gì chúng cần. “Hết thấy loài vật này trông đợi Chúa, hầu cho Chúa có thể ban đồ ăn cho chúng nó đúng mùa” (Thi 104:27NKJV). Không có chứng cứ nào cho thấy loài chim cổ đỏ bị ung loét hay loài thỏ bị suy sụp thần kinh.

Chim cổ đỏ nói với chim sẻ.

“Tôi thật sự muốn biết,

Vì sao những con người lo âu đó

Vội vã tới lui và lo lắng như vậy”

Chim sẻ nói với chim cổ đỏ,

“Tôi thật nghĩ rằng chắc là

Họ không có Cha trên trời



## Đấng chăm sóc bạn và tôi”

Vũ trụ không phải là một bộ máy vĩ đại mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng, lên dây cót, và rồi bỏ rơi. “Đất là của Đức Giê-hô-va, và mọi vật trong đó, thế gian và mọi kẻ sống trong đó” (Thi 24:1 NIV). “Điều gì Đức Giê-hô-va đẹp ý, Ngài bèn làm, trên trời và dưới đất, trong biển và trong mọi nơi sâu” (Thi 135:6 NKJV). “Trong tay Ngài là sự sống của mọi sinh vật và hơi thở của cả loài người” (Giop 12:10).

Từ “sự quan phòng” đến từ những từ La-tinh có ý nghĩa “thấy trước”. Cho dù bất cứ điều gì phải được thực hiện, Chúa sẽ lưu ý đến (Sa 22:13-14). Hành tinh trái đất không phải đang lao đảo quanh không gian như một kẻ say rượu không tự lo liệu. Đức Chúa Trời có cả thế giới trong tay Ngài và đang thực hiện những mục đích thiêng liêng của Ngài vì ích lợi của dân sự Ngài và vinh hiển của danh Ngài. Chính sự bảo đảm đó cho dân Ngài sự bình an cho dù những hoàn cảnh có thể khó khăn ra sao. “Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng chúng tôi, Đức Chúa Trời Gia-cốp là nơi nương náu của chúng tôi... Hãy yên lặng, và biết rằng ta là Đức Chúa Trời” (Thi 46:7,10).

Trong Bài giảng Trên Núi (Mat 5:1-7:29), Chúa Giê-xu cho chúng ta biết cách chữa trị sự lo lắng. Chúng ta phải đặt đời sống mình trong tay của Cha và tin cậy Ngài hướng dẫn chúng ta và chu cấp cho chúng ta từng ngày từng giờ (Mat 6:24-34). Nếu chúng ta đặt vật chất trước trên trong đời sống mình, thì chúng ta sẽ lo lắng và phiền muộn, nhưng nếu chúng ta đặt Vương Quốc Đức Chúa Trời trước hết, Ngài sẽ đáp ứng những nhu cầu của chúng ta và ban cho chúng ta sự bình an (c.33). Ngài đang thực hiện mọi sự vì ích lợi ngay bây giờ (Ro 8:28), dù chúng ta có thể không thấy hoặc không hiểu mọi điều Ngài đang làm cho chúng ta.

***Chúng ta sẽ cầu nguyện với Cha chúng ta.*** Nếu Đức Chúa Trời Đấng Sáng Tạo và Chúa của vũ trụ là Cha chúng ta, thì việc chúng ta phải nói với Ngài về những điều khiến chúng ta quan tâm là điều hợp lý. “Nếu các ngươi là xấu, còn biết cho con cái mình những vật tốt thay, thì Cha các ngươi ở trên trời sẽ ban các vật tốt cho những người xin Ngài nhiều hơn biết bao” (Mat 7:11 NKJV).

Nhưng nếu Đức Chúa Trời là tối cao, và có một kế hoạch cho dân sự Ngài với thế giới của Ngài, thì tại sao lại cầu nguyện? Cầu nguyện không phải là can thiệp vào ý muốn của Đức Chúa Trời sao? Không, không phải vậy. Sự cầu nguyện là một trong những phương tiện Đức Chúa Trời đã chỉ định để thực hiện ý muốn của Ngài trên thế giới này. Người ta thường nói rằng mục đích của sự cầu nguyện không phải để làm cho ý muốn của chúng ta được thực hiện trên trời nhưng là để ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được thực hiện trên đất. “Ý Cha được nên, ở đất như trời” (Mat 6:10). Nếu chúng ta không cầu xin chúng ta không thể nhận lãnh (Lu 11:9-10 Gia 4:1-3). Và Chúa Giê-xu khích lệ chúng ta cầu xin bằng gương mẫu, sự dạy bảo và những lời hứa của Ngài.

Chúng ta cầu nguyện với Cha vì chúng ta biết Ngài là Đấng Sáng Tạo và “Chúa của trời và đất”. Những người cầu thay cao trọng trong Kinh Thánh đều có thể nói, “Sự tiếp trợ tôi đến từ Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên trời và đất” (Thi 121:2). Điều này đúng đối với Áp-ra-ham (Sa 14:22), Ê-xê-chia (IIVua 19:15), các Sứ đồ và Hội Thánh đầu tiên (Cong 4:24), Phao-lô (Eph 3:15) và cả Chúa Giê-xu Christ của chúng ta (Lu 10:21). Khi bạn tập trung vào sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, những vấn đề và gánh nặng của bạn sẽ trở nên nhỏ hơn và nhẹ hơn.

***Chúng ta sẽ không chịu khổ vì có Ngài.*** “VẬY, những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời hãy phó mình cho Đấng Tạo Hóa thành tín và hãy cứ làm lành” (IPhi 4:19 NIV). Từ Hy Lạp được dịch là “phó thác” là một thuật ngữ ngân hàng có nghĩa “ký thác để giữ an toàn” và ngụ ý 2 điều: Thứ nhất, dân sự Chúa quý giá đối với Ngài, và thứ hai, Ngài đáng được nhờ cậy để chăm sóc chúng ta. “Hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài chăm sóc anh em” (IPhi 5:7 NKJV). Xét cho cùng, nếu Đấng Sáng Tạo có thể cầm giữ vũ trụ của Ngài và giữ cho nó hoạt động để hoàn thành ý muốn Ngài, thì Ngài không thể làm như vậy cho đời sống chúng ta, gia đình chúng ta và chức vụ chúng ta hay sao? Đấng Sáng Tạo là Đấng biết số lượng và tên mọi vì sao, biết chúng ta là ai và có thể đáp ứng những nhu cầu sâu xa nhất của chúng ta (Thi 147:3-6).

Phi-e-rơ đã viết thư gửi cho các tín hữu trong đế chế La Mã là những người sắp bước vào “lò lửa hừng” (IPhi 1:7 4:12) và bị bắt bớ vì đức tin họ. Nhưng khi dân sự Ngài ở trong lò lửa, Đấng Sáng Tạo để mắt Ngài trên đồng hồ và tay Ngài trên máy điều nhiệt. Ngài biết bao lâu và mức độ nào, và Ngài luôn điều khiển.

Khi con đi qua chặng đường đầy lửa thử thách,

Ân điển có đủ của ta sẽ là sự cung cấp cho con.

Ngọn lửa sẽ không làm hại con, Ta chỉ có ý định.

Làm cho cặn bã của con cháy đi và vàng của con được tinh ròng.

(John F. Wade).

***Chúng ta sẽ yêu mến và phục vụ nhân loại.*** Khi Phao-lô nói với các triết gia Hy Lạp trên Đồi Mars, ông trình bày cho họ một bài giảng ngắn về thần học và nhân loại học (Cong 17:22-34). Ông bảo họ rằng Đức Chúa Trời là Đấng Sáng Tạo và không cần những đền thờ cùng hình tượng do loài người làm ra vì Ngài là Chúa của trời đất. Chúng ta không thể cho Đức Chúa Trời bất cứ cái gì vì Ngài đã dựng nên mọi vật, và chính Ngài là Đấng ban cho chúng ta “sự sống, hơi sống và muôn vật” (c.25)

Sau đó Phao-lô mạo hiểm vào địa phận nguy hiểm và tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên muôn dân từ “một huyết” (c.26), một nhận định chắc đã làm bối rối những người Hy Lạp kiêu ngạo. Vào thời đó, họ xem mình là một dân thượng lưu và mọi người khác là “người dã man”. Nhưng Phao-lô biết rằng mọi dân đều có nguồn gốc từ A-đam và mọi chủng tộc cùng mọi quốc gia đều là một gia đình trước mặt Đấng Sáng Tạo. Trong sự quan phòng của Ngài, Đức Chúa Trời đã cho phép các dân tộc dấy lên rồi hạ xuống và thậm chí đi đến những địa phận mới, nhưng họ đều là những tạo vật của Ngài, được dựng nên từ bụi đất và được tồn tại bởi quyền năng của Ngài.

Trong luật Cựu Ước, Đức Chúa Trời ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên bày tỏ sự tử tế đối với khách lạ và người ngoại quốc ở giữa họ (Xu 23:9 Le 19:34 23:22 Phu 10:17-19 26:1-11). Chúa Giê-xu đã bày tỏ sự thương xót đối với dân ngoại cũng như với dân Do Thái và Ngài sử dụng một người Sa-ma-ri làm ví dụ về một người láng giềng tốt (Lu 10:25-37). Một số người Do Thái trong Hội Thánh đầu tiên đã có vấn đề về việc chấp nhận dân ngoại, nhưng Đức Chúa Trời cho biết rõ rằng không có chỗ cho định kiến giữa vòng dân sự Ngài (Cong 10:1-11:24 15:1-29 Ga 3:26-29).

Bao lâu còn có những nhu cầu cần đáp ứng chúng ta phải là những người lân cận của nhau và giúp đỡ nhau. Trung tín trong những nhiệm vụ tôn giáo thì chưa đủ,

chúng ta cũng phải có lòng thương xót đối với những kẻ túng thiếu (Es 58:6-11 IGI 3:16-24 Gia 2:14-17). Thậm chí nếu có những người không phải là tín đồ Đấng Christ, họ là những con người được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, và chúng ta phải làm điều chúng ta có thể làm cho họ.

Một ngày tháng 12 nọ, vợ tôi đang lái xe đi thăm gia đình bà ở Wisconsin, và xe hơi chúng tôi trượt khỏi con đường rồi rơi vào mương nước. Chúng tôi không bị thương và xe hơi không bị hư hại, nhưng chúng tôi không biết làm thế nào có thể đưa chiếc xe hơi trở lại trên đường. Một vài phút sau đó, ba người đàn ông lái xe qua nhìn thấy tình trạng của chúng tôi, họ dừng xe và đi ra giúp chúng tôi. Họ không hỏi quốc tịch hay nhận thức tôn giáo của chúng tôi: Họ chỉ làm việc và kéo chiếc xe hơi của chúng tôi ra khỏi mương nước. Chúng tôi hết sức cảm ơn họ và họ tiếp tục lên đường. Điều mà Robert Burns nhà thơ người Ê-cốt gọi là “sự vô nhân đạo của con người đối với con người” chắc chắn đã không xảy ra ngày ấy!

Học giả Do Thái Abraham Joshua Heschel gọi định kiến chủng tộc là “cực độ của sự căm thù đối với cực tiểu của lý do”. Nhưng nếu chúng ta đều được dựng nên “từ một huyết”, làm sao chúng ta có thể coi thường và ngược đãi nhau, vì khi làm vậy, chúng ta cũng xúc phạm chính mình.

*Chúng ta sẽ đọc và học Lời Đức Chúa Trời.* “Bàn tay Chúa đã làm và nắn hình tôi, xin hãy ban cho tôi trí hiểu, để tôi có thể học các điều răn của Chúa” (Thi 119:73 NKJV). Bàn tay đã dệt nên chúng ta trong lòng mẹ chúng ta (Thi 139:13-16) cũng đã viết lời hướng dẫn chúng ta trong đời sống hằng ngày của chúng ta.<sup>[32]</sup>

Khi bạn mua một chiếc xe hơi mới hay một dụng cụ mới, bạn đọc sách chỉ dẫn để biết chắc mình hiểu cách nó vận hành. Kinh Thánh là “sách chỉ dẫn” cho đời sống. Nó cho chúng ta biết chúng ta từ đâu đến, chúng ta là gì và Đức Chúa Trời mong chúng ta làm điều gì. Đức Chúa Trời Đấng đã dựng nên chúng ta biết rõ nhất chúng ta phải sống thế nào, và nếu chúng ta bỏ qua lời khuyên cùng sự cảnh cáo của Ngài, chúng ta đang hướng đến sự rắc rối. Quản lý đời sống mà không vâng lời Ngài thì giống như lái một máy bay mà trước hết không đọc sách hướng dẫn chuyến bay: chúng ta sẽ hướng đến một tai nạn rơi máy bay!

Chúa có một mục đích thiên thượng cho mỗi chúng ta thực hiện, và chúng ta khám phá mục đích đó bằng cách đọc Lời Ngài và vâng theo. “Đức Giê-hô-va sẽ làm xong việc có liên quan đến tôi: Hỡi Đức Giê-hô-va, sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời: Xin chớ bỏ công việc của tay Ngài” (Thi 138:8 NKJV). Chúa muốn hướng dẫn mỗi chúng ta và giúp chúng ta có thể vui hưởng điều Ngài đã hoạch định cho chúng ta, nhưng chúng ta phải sẵn sàng hợp tác. Bỏ qua Kinh Thánh là hủy bỏ “kim chỉ nam cho đời sống” tuyệt vời nhất đã được ban cho nhân loại.

“Hãy hết lòng tin cậy Đức Chúa Giê-hô-va, chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con, phàm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con” (Ch 3:5-6). Chắc chắn chúng ta phải sử dụng tâm trí của mình và suy xét mọi điều, nhưng chúng ta không nên dựa vào lý luận của riêng mình xa rời Lời Đức Chúa Trời. Ý thức thông thường cho Đa-vít trẻ tuổi biết rằng Gô-li-át khổng lồ lớn hơn và mạnh hơn ông, nhưng đức tin nói rằng Đức Chúa Trời sẽ đánh bại tên khổng lồ (Isa 17:1-58). Lý lẽ con người cho ba người Hê-bơ-rơ biết rằng lò lửa hừng sẽ thiêu đốt họ, nhưng đức tin nói rằng Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ và gìn giữ họ (Da 3:1-30). “Nhu vậy, đức tin đến bởi sự nghe, và sự nghe đến bởi Lời Đức Chúa Trời” (Ro 10:17 NKJV).

Đức Chúa Trời là Đấng Sáng Tạo, và Ngài đã ban cho các tạo vật của Ngài một quyển sách giúp họ hiểu Ngài là ai, Ngài hành động thế nào và Ngài muốn họ làm gì. Đó là một quyển sách về những lời dạy dỗ để vâng theo, những lời hứa để tin theo và những nguyên tắc để thông hiểu. Đó cũng là một quyển sách nói về những con người thật, một số họ đã vâng lời Chúa và một số họ không vâng lời. Và từ những kinh nghiệm của những người này, chúng ta có thể học nhiều điều về những gì phải tránh trên đường đời.

Bằng mọi cách chúng ta phải học mọi điều chúng ta có thể, nhưng mọi điều chúng ta học phải được kiểm nghiệm bởi Lời Đức Chúa Trời. Robert A. Millikan, nhà vật lý người Mỹ và là người đoạt giải Nobel đã nói: “Tôi xem một sự hiểu biết sâu sắc về Kinh Thánh như một khả năng cần thiết của một người có giáo dục tốt”. Willian Lyon Phelps giáo sư Đại học Yale đồng ý khi ông nói: “Bất cứ ai có một hiểu biết xuyên suốt về Kinh Thánh thật sự có thể được gọi là có học thức... Tôi tin sự hiểu biết về Kinh Thánh mà không có một khoá đại học thì đáng giá hơn một khoá đại học mà không có Kinh Thánh”.

Nếu bạn tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng Sáng Tạo, và tin rằng bạn đang sống trong vũ trụ của Ngài, vậy hãy lắng nghe điều Ngài cần phán và vâng theo; vì đó là bí quyết của sự sung mãn và thành công thật (Gios 1:7-9).

#### **4. NHỮNG NGUY HIỂM TRONG VƯỜN ĐỊA ĐÀNG (Sa 3:1-24)**

Nếu Sa 3:1-24 không có trong Kinh Thánh, sẽ không có Kinh Thánh như chúng ta biết. Tại sao? Vì phần còn lại của Kinh Thánh dẫn chứng những hậu quả đáng buồn của tội lỗi A-đam và giải thích điều Đức Chúa Trời đã làm để cứu chúng ta trong ân điển của Ngài. Bằng cách nắm những chân lý cơ bản của chương quan trọng này, bạn có thể hiểu rõ hơn sự bàn luận của Phao-lô về sự xưng công nghĩa trong Ro 5:1-21 sự dạy dỗ của ông trong ITi 2:8-15 về đàn ông cùng đàn bà trong Hội Thánh, và sự giải thích của ông trong ICo 15:1-58 về sự sống lại trong tương lai.

Sự bất tuân của A-đam đã đem tội lỗi vào dòng dõi loài người, nhưng Kinh Thánh không cho chúng ta giải thích nào về sự tồn tại của Sa-tan và điều ác trước khi có sự sa ngã của con người. Sự ghi chép trong Sa 3:1-24 không phải là một chuyện thần thoại. Nếu sự sa ngã của loài người thật sự đã không xảy ra, vậy đức tin Cơ Đốc nhân được xây dựng trên những điều bịa đặt, không phải sự thật, và Chúa Giê-xu Christ đã chịu thương khó trên thập tự giá một cách vô ích. Từ Sa 3:1-24 đến Kh 21:1-27 Kinh Thánh ghi lại sự xung đột giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan, tội lỗi và sự công bình, và kêu gọi tội nhân ăn năn để tin nhận Đức Chúa Trời.

##### **1. Kẻ thù (Sa 3:1a)**

[33]. Sa-tan đã bị vẽ biếm họa quá nhiều bởi các nhà văn, nghệ sĩ, diễn viên và các nhà hài hước đến nỗi đa số người không tin ma quỷ thật sự hiện hữu; vì nếu họ tin nó hiện hữu, họ không xem nó quan trọng. Ví dụ như nhà tiểu thuyết người Anh Samuel Butler đã viết: “Cần phải nhớ rằng chúng ta chỉ nghe một phía của sự việc. Đức Chúa Trời đã viết mọi quyển sách” [34] Và Mark Twain đã viết: “Chúng ta không thể kính trọng Sa-tan, vì điều đó sẽ trơ tráo, nhưng chúng ta ít nhất có thể tôn trọng những tài năng của nó” [35] Một diễn viên hài nổi tiếng trên truyền hình luôn bật cười khi ông nói: “Ma quỷ đã khiến tôi làm điều đó!”



Dù chúng ta không hiểu nhiều về nguồn gốc của nó. [36] chúng ta biết rằng Sa-tan có thật, Sa-tan là một kẻ thù, và Sa-tan nguy hiểm. Ở đây trong Sa 3:1-24 Sa-tan được ví sánh với con rắn, một hình ảnh được lập lại trong IICo 11:3. Trong Kh 12:1-18 nó được gọi là con rồng, và cả hai tên gọi đều được kết hợp trong Kh 20:2. Nhưng Sa-tan không chỉ là một con rắn lừa dối, nó cũng là một sự tử rống cắn nuốt (IPhi 5:8). Trong số các tên gọi của nó là “A-ba-đôn” và “A-pô-ly-ôn” nghĩa là “kẻ hủy diệt” (Kh 9:11). “Sa-tan” nghĩa là “kẻ địch thủ” và “ma quỷ” nghĩa là “kẻ vu cáo”.

Trong Gi 8:44 Chúa Giê-xu gọi Sa-tan là kẻ giết người và “cha sự nói dối”. Ngài cũng gọi nó là “quỉ dữ” (Mat 13:19) và “vua chúa của thế gian này” (Gi 12:31). Phao-lô và Giăng cũng gọi ma quỷ là “kẻ ác” (IITe 3:3 IGI 3:12) và Phao-lô đã nói Sa-tan là “chúa đời này” (IICo 4:4) kẻ cai trị hệ thống thế gian (Eph 2:2) và kẻ đứng đầu thế lực của điều ác (Eph 6:10-12).

Tóm lại, Sa-tan không phải là đối thủ dễ chống đỡ, và dân sự Đức Chúa Trời phải cẩn thận đừng cho nó chỗ đứng trong đời sống mình (Eph 4:27). Đó là lý do chúng ta sẽ học Lời Đức Chúa Trời và tìm cách hiểu chiến lược của Sa-tan (IICo 2:11).

## 2. Chiến lược (Sa 3:1-5)

Sự cám dỗ là một cơ hội để thực hiện một việc tốt bằng một phương cách xấu. Vượt qua một cuộc thi là một điều tốt nhưng thực hiện nó bằng cách gian lận là một điều xấu. Thanh toán hoá đơn là một điều tốt nhưng ăn cắp tiền để thanh toán là một điều xấu. Thực chất, Sa-tan nói với Ê-va: “Ta có thể cho ngươi điều gì đó ngươi cần và muốn. Ngươi có thể có nó bây giờ và vui hưởng nó, và tốt nhất, sẽ không có những hậu quả đau đớn nào. Quả là một cơ hội!” Hãy chú ý những giai đoạn Sa-tan cám dỗ Ê-va. [37]

*Sa-tan giả dạng* (3:1a). Sa-tan không phải là một kẻ khởi đầu, nó là một kẻ bắt chước khôn khéo nguy trang cho tính cách thật của nó. Nếu cần, nó có thể giả trang như một thiên sứ sáng láng (IICo 11:14)[38] Khi nó vào trong khu vườn, Sa-tan sử dụng thân xác một con rắn, một trong những sinh vật của Đức Chúa Trời được Ngài tuyên bố là “tốt lành” (Sa 1:31). Ê-va dường như không bị quấy rầy bởi sự hiện diện của con rắn hay lời nói của nó, vì vậy chúng ta cho rằng bà không thấy gì đáng đe dọa về cuộc chạm trán. Có lẽ Ê-va đã không được giới thiệu với loài này và kết luận rằng nó có khả năng nói. [39]

Ngày nay Sa-tan vẫn hành động như kẻ mạo nhận lớn. Nó đã tạo ra một sự công bình giả khác với sự công bình chỉ đến bởi đức tin nơi Chúa Cứu Thế (Ro 9:30-10:13). Sa-tan có những kẻ hầu việc giả (IICo 11:13-16) rao một tin lành giả (Ga 1:6-10) và có những anh chị em giả chống lại Tin Lành thật (IICo 11:26). Ma quỷ đã tập hợp những Cơ Đốc nhân giả trong những Hội Thánh giả mà Đức Chúa Trời gọi là “hội quỉ Sa-tan” (Kh 2:9), và trong những buổi hội họp này, “những bí mật sâu hiểm” của Sa-tan được dạy dỗ (c.24).

*Sa-tan chất vấn lời Đức Chúa Trời* (3:1b). IICo 11:3 cho thấy rõ mục tiêu của Sa-tan là tâm trí Ê-va và vũ khí của nó là sự lừa dối. Bằng cách chất vấn điều Đức Chúa Trời đã phán, Sa-tan làm dậy lên những nghi ngờ trong tâm trí Ê-va về sự thành tín của Lời Đức Chúa Trời và sự nhân từ của tấm lòng Đức Chúa Trời. “Có phải ngươi thật sự muốn nói rằng ngươi không thể ăn mọi cây?” là nội dung của câu hỏi khôn khéo. “Nếu Đức Chúa Trời thật sự yêu ngươi, Ngài sẽ rộng rãi hơn nữa. Ngài đang từ chối ngươi!” Sa-tan muốn Ê-va quên điều Đức Chúa Trời đã bảo A-đam (là người bảo

với Ê-va) rằng họ có thể tự do ăn các cây trong vườn. Vì ích lợi của họ, có một điều cấm: họ không nên ăn trái cấm ở giữa vườn (Sa 2:15-17).

Lời đáp của Ê-va cho thấy bà đang theo gương Sa-tan và thay đổi chính Lời Đức Chúa Trời. Hãy so sánh 3:2-3 với 2:16-17 và bạn sẽ thấy rằng bà đã bỏ đi từ “tự do”, thêm vào nhóm từ “cũng chẳng nên đá động đến” (NKJV) và không nói rằng Đức Chúa Trời “ra lệnh” cho họ vâng lời. Cũng hãy để ý rằng Ê-va đã bắt chước ma quỷ nhiều hơn khi bà nói về “Đức Chúa Trời” (Ê-lô-im) chớ không phải “Giê-hô-va Đức Chúa Trời”, là Đức Chúa Trời của giao ước. Cuối cùng, bà nói “e các người chết” một khả năng có thể xảy ra – thay vì “các người chắc sẽ chết” – một sự thật. Vì vậy, bà đã lấy từ Lời Đức Chúa Trời thêm vào Lời Đức Chúa Trời, và thay đổi Lời Đức Chúa Trời, thật sự là những vi phạm nghiêm trọng (Phu 4:2 12:32 Ch 30:6 Kh 22:19). Bà đang bắt đầu nghi ngờ sự nhơn từ và thành tín của Đức Chúa Trời.

**Sa-tan phủ nhận Lời Đức Chúa Trời** (c.4). “Các người chắc chắn sẽ không chết đâu” (NIV) là một mâu thuẫn trực tiếp với Lời Đức Chúa Trời”, các người chắc sẽ chết” (Sa 2:17 NIV). Nhưng Sa-tan là một kẻ nói dối (Gi 8:44) và Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của chân lý (Phu 32:4), còn đáp ứng của chúng ta đối với điều Đức Chúa Trời phán phải là “Vì vậy tôi xem các giềng mối Chúa về muôn vật là phải” (Thi 119:127). Tại thời điểm này, Ê-va lẽ ra phải tự nhắc mình về Lời Đức Chúa Trời, tin theo, lia con rắn và tìm chồng bà. Chính khi chúng ta nấn ná ở nơi cấm đỗ là lúc chúng ta vương vào rắc rối, đặc biệt khi chúng ta biết điều chúng ta đang suy nghĩ trái ngược với chân lý của Đức Chúa Trời. Chân lý của Đức Chúa Trời là cái khiên và cái can của chúng ta (Thi 91:4 Eph 6:16), nhưng nó chỉ bảo vệ chúng ta khi chúng ta cầm lấy nó bằng đức tin và sử dụng nó.

**Sa-tan thay thế sự giả dối của nó** (3:5). “Các người sẽ giống như Đức Chúa Trời” là một lời hứa gây sự chú ý của bất cứ người nào [40] “Vinh hiển cho loài người ở nơi cao nhất!” luôn là tiếng kêu đồng thanh của những kẻ chối bỏ sự mạc khải của Đức Chúa Trời, dù họ tán thành chủ nghĩa nhân bản vô thần, chủ nghĩa vật chất hay cái gọi là tôn giáo thời đại mới. (Thật ra, triết học của những người theo thời đại mới chẳng mới gì cả. Nó cũ như Sa 3:1-24!).

Ro 1:18-32 mô tả thể nào nền văn minh của dân ngoại từ thời Ca-in đã chối bỏ lẽ thật của Đức Chúa Trời và quay sang sự đại dột cùng sự dối trá. Họ “đã đổi chân lý Đức Chúa Trời lấy sự dối trá, kính thờ và hầu việc loài tạo vật thể cho Đấng Sáng Tạo” (c.25, NKJV). Nói về sa-tan. Chúa Giê-xu đã phán: “vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối” (Gi 8:44). Trong sự coi thường Đức Chúa Trời, con người đã thay đổi chân lý của Đức Chúa Trời để lấy “sự dối trá” (chú ý số ít) và đi theo Sa-tan là cha của “điều đó” (chú ý số ít lần nữa).

“Sự dối trá” là gì (số ít) mà lại cai trị sự văn minh kể từ lúc loài người sa ngã? Đó là niềm tin rằng người nam và người nữ có thể là chúa của chính mình và sống vì sự sáng tạo chớ không vì Đấng Sáng Tạo và không chịu bất cứ hậu quả nào. Khi tin điều này, họ từ chối đầu phục chân lý của Đức Chúa Trời nhưng thích tin những lời giả dối của Sa-tan là chủ của họ (Eph 2:1-3) và hồ lừa là số phận của họ (Mat 7:13-23 Kh 20:10-15).

Khi bạn nhìn lại hậu quả, bạn có thể hiểu rõ hơn cách Sa-tan dẫn con người đến chỗ bất tuân. Một khi chúng ta bắt đầu nghi vấn Lời Đức Chúa Trời, chúng ta được chuẩn bị để chối bỏ Lời Ngài và tin những lời giả dối của Sa-tan. Khi ấy chỉ một bước



ngăn nỡ là đi đến việc tin những lời hứa của Sa-tan và bất tuân những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Khi Chúa chúng ta bị cám dỗ (Mat 4:1-11), Ngài đáp lại những lời giả dối của Sa-tan bằng chân lý của Đức Chúa Trời và ba lần khẳng định “có lời chép!”. Sa-tan muốn lừa dối tâm trí chúng ta (II Co 11:3), nhưng chúng ta đánh bại nó bằng cách sử dụng những vũ khí thuộc linh Đức Chúa Trời cung cấp (Eph 6:10-18 II Co 10:4-5).

### 3. Bi kịch (Sa 3:6-8)

Con người được dựng nên để họ phải tin điều gì đó. Nếu họ không tin chân lý, vậy cuối cùng họ sẽ tin những điều giả dối (II Te 2:10). Nhưng nếu họ tin những điều giả dối, họ sẽ phải chịu những hậu quả luôn xảy đến khi con người chối bỏ chân lý của Đức Chúa Trời.

**Sự bất tuân** (3:6). Trước hết Ê-va hái trái cây và ăn nó, rồi bà đem một phần trái cây cho chồng và ông đã ăn nó, vì vậy cả hai đã bất tuân Chúa. Ê-va bị lừa dối, nhưng A-đam cố tình phạm tội bằng mắt mở to (ITi 2:14). Đây là lý do Phao-lô chỉ vào A-đam, không phải Ê-va, như là người đã đem tội lỗi và sự chết vào trong dòng dõi loài người (Ro 5:12-21). “Như trong A-đam mọi người đều chết” (ICo 15:22).

Đức Chúa Trời nhìn thấy A-đam trước tiên là đầu của dòng dõi loài người, sự sáng tạo cũ. Khi A-đam phạm tội, chúng ta đã phạm tội trong ông và qua ông chịu những hậu quả của tội lỗi và sự chết. Nhưng Đức Chúa Trời nhìn thấy Chúa Giê-xu Christ là Đầu của Hội Thánh, sự sáng tạo mới (II Co 5:17). Và qua hành động công bình của Ngài về việc vâng phục bằng cách chịu chết trên thập tự giá, chúng ta có sự sống và sự công bình. Vâng, tội lỗi và sự chết đang cai trị trong thế gian này, nhưng ân điển và sự công bình cũng đang cai trị bởi Đấng Christ (Ro 5:14,17,21). Đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ cất chúng ta khỏi A-đam và ở trong Đấng Christ, chúng ta được tiếp nhận trong sự công bình của Ngài.

Ê-va đã phạm tội vì bà bị quyến rũ đối với trái cây cấm. Bà đang bước đi bởi ngoại cảnh chứ không bởi đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời. Sa 3:6 tương tự với I Gi 2:16 “ích lợi vì thức ăn”, “sự mê tham của xác thịt”, “sự khoái lạc của mắt”, “sự mê tham của mắt”, “khao khát được sự khôn ngoan” (NIV), “Sự kiêu ngạo của đời”. Đây là những điều thôi thúc con người của thế gian ngày nay. Và khi dân sự Đức Chúa Trời bắt đầu suy nghĩ giống như thế gian, họ bắt đầu sống giống như thế gian.

Chúng ta biết vì sao Ê-va chịu thua sự cám dỗ, nhưng vì sao A-đam cố tình phạm tội khi ông biết nó trái với ý muốn Đức Chúa Trời? Ông không thấy một sự thay đổi trong Ê-va và nhận ra rằng vợ ông đã không ở trong phạm vi đời sống như bà đã ở trước đây sao? Ông phải thực hiện một sự kiện lựa chọn giữa việc vâng lời Đức Chúa Trời và ở với người vợ mà ông chắc chắn yêu sao? Đây là những câu hỏi mà Kinh Thánh không nêu ra, cũng không trả lời, và thật không khôn ngoan để chúng ta suy đoán. A-đam đã chọn lựa, một chọn lựa sai lầm, và con người đã chịu khổ từ đó.

**Sự hiểu biết** (3:7a). Sa-tan hứa rằng họ sẽ “giống Đức Chúa Trời” và biết điều thiện cùng điều ác, và lời hứa của nó đã ứng nghiệm một cách bi thảm. A-đam và Ê-va đánh mất sự vô tư và lần đầu tiên có một sự nhận biết cá nhân về việc phạm tội nghĩa là gì. Không cần thiết cho hạnh phúc của họ để họ có sự hiểu biết này, và sẽ tốt hơn nếu họ vâng lời và tăng trưởng trong sự hiểu biết về Đức Chúa Trời (Gi 7:17).

Trong Kinh Thánh, việc phơi bày thân thể lõa lồ một cách không xấu hổ có liên quan đến sự thờ hình tượng (Xu 32:25), sự say sưa (Sa 9:20-23 Ha 2:15) và sự tin theo ma quỷ (Lu 8:26-39 Cong 19:16). Đó là một đặc điểm của một xã hội suy đồi trên ngưỡng cửa của sự huỷ diệt khi con người thực hiện một cuộc kinh doanh từ việc phơi trần thân xác lõa lồ của con người một cách trắng trợn để làm mục tiêu của sự khoái lạc xác thịt, hoặc qua con người, tranh ảnh, phim. Sách báo khiêu dâm là sự kinh doanh lớn trong xã hội ngày nay.

**Sự xấu hổ** (3:7b). Lần đầu tiên nhận ra sự lõa lồ của mình, (Sa 2:25), họ nhanh chóng làm những vật che thân. Tội lỗi phải khiến chúng ta xấu hổ về chính mình. Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một quan án bên trong gọi là “lương tâm”, tố cáo khi chúng ta làm sai và tán thành khi chúng ta là làm đúng (Ro 2:12-16). Một Cơ Đốc nhân người Mỹ đã ví sánh lương tâm như một mũi tên trong lòng mình. “Nếu tôi làm sai, nó quay lại và làm tôi đau cho đến khi tôi làm đúng. Nhưng nếu tôi cứ làm sai, mũi tên tiếp tục xoay và làm mòn mũi nhọn, vì vậy nó không làm đau nữa”. Kinh Thánh gọi điều đó là một “lương tâm chai lì” (ITi 4:2) hoặc một “lương tâm xấu” (He 10:22) không còn thực hiện đúng chức năng.

Khi con người không còn xấu hổ về tội lỗi mình, tính cách của họ đã mất. “Họ xấu hổ khi họ phạm tội gồm ghiếc ư? Không! Họ chẳng xấu hổ chút nào. Họ cũng chẳng biết thẹn đỏ mặt” (Gie 6:15 8:12NKJV). “Nhưng người có cái nhìn trơ tráo của gái dâm đăng; người không đỏ mặt vì xấu hổ” (Gie 3:3 NIV). Những tội lỗi từng được vi phạm dưới sự che đậy của sự tối tăm giờ đây được phô trương công khai qua phim ảnh và trên truyền hình, và khi người ta phản đối, họ bị gọi là “người làm ra vẻ đơan trang” hoặc là “bọn Thanh giáo”.

**Sự sợ hãi** (3:8). Tội lỗi sinh ra sự xấu hổ và lỗi lầm, và cả 2 khiến người phạm tội muốn trốn tránh. A-đam và Ê-va cảm thấy xấu hổ vì tình trạng của họ (lõa lồ) và họ cảm thấy có lỗi vì điều họ đã làm (bất tuân Đức Chúa Trời). Lỗi lầm và sự sợ hãi thường đi đôi với nhau, điều đó giải thích lý do hai vợ chồng không muốn vui hưởng sự giao thông vào buổi chiều với Chúa trong vườn, A-đam thừa nhận “Tôi sợ” (c.10). Tìm cách trốn tránh Chúa chắc chắn là một nỗ lực vô ích (Thi 139:1-12), nhưng tội nhân vẫn cố thử điều không thể làm được.

Sự xấu hổ, sự sợ hãi và lỗi lầm biến đổi con người bên trong đến nỗi A-đam và Ê-va không thể vui hưởng gia đình trong khu vườn xinh đẹp của họ nữa. Những cây họ đã chăm sóc và say mê mà từ đó họ đã ăn, giờ chỉ là “những vật” được dùng để che giấu hai tội nhân khiếp sợ khỏi mặt Đức Chúa Trời. Đây không phải là điều các cây muốn làm, nhưng chúng không có sự chọn lựa. Thiên nhiên là một cửa sổ qua đó chúng ta thấy Đức Chúa Trời, nhưng A-đam và Ê-va đã biến nó thành một cánh cửa bị khoá để giữ Đức Chúa Trời ở ngoài ! Một ngày kia Chúa Cứu Thế sẽ chịu chết trên một cây để tội nhân sợ hãi có thể đến với Chúa và tìm thấy sự tha thứ.

#### **4. Sự khám phá (Sa 3:9-13)**

Cách Đức Chúa Trời xuất hiện ra sao với tổ phụ đầu tiên của chúng ta, khi họ giao thông với Ngài trong vườn thì không được giải thích cho chúng ta. Có thể Ngài mang lấy một thân xác tạm thời che đậy, sự vinh hiển của Ngài như Ngài sẽ làm khi Ngài thăm viếng Áp-ra-ham nhiều năm sau đó (18:1).

**Tìm kiếm** (3:8). A-đam và Ê-va lẽ ra phải chạy đến với Đức Chúa Trời, xưng tội lỗi của họ, và cầu xin sự tha thứ của Ngài. Nhưng trái lại, họ đang trốn tránh Đức Chúa

Trời, và Ngài phải tìm ra họ. “Chẳng có một người nào hiểu biết, chẳng có một người nào tìm kiếm Đức Chúa Trời” (Ro 3:11). Nhà truyền giáo Billy Sunday nói rằng tội nhân không thể tìm thấy Đức Chúa Trời vì lý do tương tự như phạm nhân không thể tìm thấy cảnh sát: họ không tìm kiếm. Đức Chúa Trời đã bị gián đoạn sự nghỉ ngơi ngày Sa-bát để đi tìm người nam và người nữ Ngài đã dựng nên theo hình ảnh Ngài. [41] Khi Chúa Giê-xu thi hành chức vụ trên đất, Ngài đã phán: “Bởi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất” (Lu 19:10). Ngài cũng làm gián đoạn ngày Sa-bát để chữa lành một người bệnh (Gi 5:1-16) và một người mù (Gi 9:1-41), và sự bênh vực của Ngài trước các chức sắc tôn giáo mù quáng là: “Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy...Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm, vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy” (Gi 5:17,19). Ngày nay, bởi sự làm chứng của Hội Thánh, Thánh Linh đang tìm kiếm kẻ hư mất và đem họ đến với Chúa Cứu Thế (Gi 16:7-11 Cong 1:8).

**Phán ra** (3:9-13). Đức Chúa Trời đã đặt những câu hỏi không phải vì Ngài cần thông tin. Là Đức Chúa Trời, Ngài biết mọi sự. Đúng hơn, Ngài đặt những câu hỏi vì lợi ích của chúng ta, để cho chúng ta cơ hội đối diện với những sự thật, thành thật và xưng nhận tội lỗi mình. Tuy nhiên, chúng ta đừng nghĩ việc Đức Chúa Trời phán với A-đam và Ê-va như một ông chủ độc ác nói với một nô lệ bất tuân hay một quan án giận dữ phán với một phạm nhân bị kết án. Đúng hơn, đó là một người cha có lòng tan vỡ nói với những đứa con bướng bỉnh của mình trong tình yêu.

Trước hết, Ngài gọi A-đam để cho ông cơ hội trả lời và công khai bước ra [42] Việc Đức Chúa Trời gọi ông là một hành động của ân điển, vì Đức Chúa Trời có thể phán lời xét đoán hủy diệt A-đam và Ê-va một cách công bằng. Sự kỳ diệu đầy nhân từ khác đó là A-đam có thể nghe tiếng Đức Chúa Trời và đáp lại, vì bản chất bên trong của ông đã bị tội lỗi làm ô uế đến nỗi ông không muốn đối diện với Đức Chúa Trời.

Khi A-đam và Ê-va ra khỏi chỗ ẩn núp, A-đam xưng nhận sự xấu hổ của họ (họ lỏa lồ) và sự sợ hãi của họ (họ phạm tội). Không cần nói công khai, A-đam thừa nhận rằng họ đã ăn trái của cây cấm. Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời trực tiếp hỏi ông rằng ông có ăn trái cây đó hay không, A-đam không bao giờ nói “Vâng, tôi đã ăn!” Ngược lại, ông đổ lỗi cho Đức Chúa Trời và vợ ông! Khi Đức Chúa Trời chất vấn Ê-va, bà đổ lỗi cho con rắn. (Bà không nói “Con rắn mà Chúa đã dựng nên”, nhưng có lẽ bà nghĩ vậy). Có những lời bào chữa nhưng không có những lời thú nhận.

Xin trích dẫn Billy Sunday lần nữa: “Lời bào chữa là bề ngoài của một lý do chứa đầy sự giả dối”. Vâng, Ê-va đã cho A-đam trái cây vì con rắn đã dụ dỗ bà, nhưng đó không phải là lý do A-đam phải bất tuân Đức Chúa Trời. Khi con người bắt đầu tạo ra những lời bào chữa, đó là chứng cứ họ không cảm biết sự ghê gớm của tội lỗi mình hoặc mình xưng nhận tội và ăn năn. Nếu tội nhân có thể tìm thấy lỗ hổng nào đó, họ sẽ chạy nhanh qua đó như có thể.

## 5. Ân phạt (Sa 3:14-19)

Tình yêu của Đức Chúa Trời đối với tội nhân tuyệt nhiên không loại trừ sự căm ghét thánh khiết của Ngài đối với tội lỗi, vì trong lúc “Đức Chúa Trời đứng là sự yêu thương” (IGi 4:8,16), cũng đứng là “Đức Chúa Trời là sự sáng” (1:5). Một Đức Chúa Trời thánh khiết phải giải quyết tội lỗi, vì ích lợi của tội nhân và vì vinh hiển của danh Ngài.

**Con rắn** (3:14-15). Đức Chúa Trời trước hết tuyên án trên con rắn và sau đó trên ma quỷ là kẻ đã lợi dụng con rắn. Đường như sinh vật mà Sa-tan sử dụng vốn đứng thẳng, vì Đức Chúa Trời đã hạ nó xuống bằng cách đặt nó trong bụi đất (Thi 72:9 Es 49:23 Mi 7:17). Mặc dù Đức Chúa Trời đã rửa sả con rắn và đất (Sa 3:17). Ngài không bao giờ rửa sả A-đam và Ê-va.

Lời Đức Chúa Trời đối với Sa-tan (c.15) được gọi là “protevangelium”. “Tin Lành đầu tiên”, vì đây là lời rao báo đầu tiên về Đấng Cứu Chuộc sẽ đến được tìm thấy trong Kinh Thánh. Đối với dân sự Đức Chúa Trời thời Cựu Ước, câu này là một sự báo trước của hy vọng (Ga 4:1-4). Đối với Sa-tan, đó là sự tuyên chiến của Đức Chúa Trời, lên đến đỉnh điểm trong sự kết án dành cho nó (Ro 16:20). Và đối với Ê-va, đó là sự bảo đảm rằng bà được tha thứ và Đức Chúa Trời sẽ sử dụng một người nữ để đem Đấng Cứu Chuộc vào thế gian (ITi 2:13-15).

Con cháu (“hạt giống”) của con rắn và của người nữ tượng trưng cho gia đình của Sa-tan và gia đình của Đức Chúa Trời. Trong ví dụ về hạt giống (Mat 13:24-30,36-43), Chúa Giê-xu xác định rõ rằng Sa-tan có “con cái”, những người xưng là tín hữu thật nhưng thực tế là những kẻ giả mạo. Ví dụ bày tỏ rằng nơi đâu Đức Chúa Trời “trồng” một đứa con thật của vương quốc, Sa-tan đều đến và trồng một thứ giả mạo ! Cả hai mọc cùng nhau và sẽ không được phân cách cho đến mùa gặt cuối kỳ.

Đây là những người chối bỏ Chúa Giê-xu Christ và nhờ cậy một cách tin tưởng nơi sự công bình riêng của họ trong tôn giáo để đưa họ vào Thiên Đàng. Người Pha-ri-si là “con cái của ma quỷ” theo như Giảng Báp-Tít (Mat 3:7-10) và Chúa Giê-xu (12:34 23:15,28,33 Gi 8:44). Không có ghi chép nào cho thấy Chúa Giê-xu gọi những người thu thuế và tội nhân là “con cái của ma quỷ”, Ngài dành danh hiệu đó cho những người Pha-ri-si công bình riêng đã đóng đinh Ngài trên thập tự giá.

Vì vậy suốt lịch sử, đã có một xung đột giữa Sa-tan và Đức Chúa Trời, con cái của Sa-tan và con cái Đức Chúa Trời. Như chúng ta sẽ khám phá trong bài học tới, cuộc chiến đã tiếp tục với Ca-in giết A-bên, vì Ca-in là “thuộc về kẻ ác” (IGi 3:12), là con cái của ma quỷ. Suốt lịch sử Do Thái, những kẻ thù của các tiên tri thật là những tiên tri giả những kẻ cũng nhơn danh Đức Giê-hô-va mà nói.

Chúa Giê-xu và Phao-lô đã mô tả những giáo sư giả là những kẻ giả mạo, “những con sói trong lột chiên” (Mat 7:13-15 Cong 20:28-31). Sa-tan kẻ giả mạo luôn để con cái của nó sẵn sàng chống đối dân sự của Đức Chúa Trời. Vào cuối kỳ, điều đó sẽ dẫn đến Đấng Christ chống lại Anichrist, kiệt tác giả mạo của Sa-tan (IITe 2:1-17 Kh 13:1-18) [43] Tại thập tự giá, Sa-tan đã “làm thâm tím” gót chân Đấng Christ, nhưng vì sự chết và sống lại của Ngài, Đấng Christ đã giày đạp đầu Sa-tan và giành chiến thắng hoàn toàn trên nó (Eph 1:17-23 Co 2:14-15).

**Người nữ** (3:16). Đức Chúa Trời củng cố lời hy vọng của Ngài đối với Ê-va bằng cách bảo đảm với bà rằng bà sẽ sinh con cái và vì vậy không chết ngay [44] Nhưng đặc quyền của người nữ với tư cách người sinh con (và cuối cùng là người đem Đấng Cứu Chuộc vào thế gian) sẽ bao gồm sự đau đớn bội phần trong sự mang thai cũng như sự đau phục chồng. Sự đau phục này không được xem như một phần của sự rửa sả hay như một chỉ thị để những người chồng có quyền tối cao trên vợ họ. Tân Ước cho thấy rõ rằng chồng và vợ những người yêu nhau và được đầy dẫy Thánh Linh sẽ vâng phục nhau (Eph 5:18 ICo 7:1-6).



**Người nam** (3:17-19). Ê-va sẽ có sự đau đớn trong việc sinh con, nhưng A-đam sẽ có sự cực nhọc trong công việc khó nhọc hằng ngày nơi đồng ruộng. Khi làm việc để có thức ăn, A-đam sẽ đương đầu với những trở ngại, phải làm khó nhọc và đổ mồ hôi để được một vụ mùa, và điều này sẽ nhắc nhở ông rằng sự bất tuân của ông đã ảnh hưởng đến muôn vật (Ro 8:18-23). Hơn thế, khi ông cày cấy đất, ông sẽ nhớ rằng một ngày nào đó ông sẽ chết và trở về với đất mà từ đó ông đã đến. A-đam người làm vườn đã trở thành A-đam người lao động khó nhọc.

## **6. Sự phục hồi (Sa 3:20-24)**

Vì có tính cách và Luật pháp của Đức Chúa Trời, Ngài phải xét đoán tội lỗi, nhưng vì có Con yêu dấu của Ngài, Đức Chúa Trời vui lòng tha thứ tội lỗi. Hãy nhớ, Chúa Giê-xu là Chiên Con “đã bị giết từ buổi sáng thế” (Kh 13:8 Cong 2:23 4:27-28), vì vậy Đức Chúa Trời đã thực hiện việc ban cho sự tha thứ và sự cứu rỗi.

**Một tên mới** (3:20). A-đam tin những lời hứa của Đức Chúa Trời (c.15-16) và gọi tên vợ ông là “Ê-va” nghĩa là “sự sống”. Đức tin đơn giản là tin Lời Đức Chúa Trời và hành động theo lời ấy.

**Quần áo mới** (3:21). Đáp ứng của Đức Chúa Trời đối với đức tin của A-đam và Ê-va là bỏ những quần áo tầm thường do tự tạo và mặc cho họ quần áo có thể chấp nhận được mà chính Ngài đã cung cấp (Es 61:10). Các thú vật vô tội đã phải chết để người nam và người nữ có thể có một khởi đầu mới và trở lại sự tương giao với Chúa. Đó là một bức tranh về điều Chúa Giê-xu đã làm cho tội nhân trên thập tự giá khi Ngài chịu chết vì một thế giới tội lỗi (II Co 5:21).

**Một gia đình mới** (3:2-24). Nếu A-đam và Ê-va ăn trái cây sự sống, họ sẽ sống mãi trên đất như những tội nhân, và tương lai của họ sẽ ảm đạm. Một ngày nào đó họ phải chết vì “tiền công của tội lỗi là sạch sẽ” (Ro 6:23). Vì thế, Chúa đã trục xuất hai vợ chồng khỏi vườn. Thật ra, Sa 3:24 nói rằng Ngài “đuổi” họ ra. (Sa 4:14 21:10). Đức Chúa Trời đặt các thiên binh canh gác tại lối vào vườn để chắc chắn A-đam và Ê-va không tìm cách trở vào. Con đường đến “Cây sự sống” ngày nào đó sẽ được Chúa Giê-xu Christ mở ra bởi sự chết của Ngài trên thập tự giá (Gi 14:6 He 10:1-25 Kh 2:7 22:1-2,14,19). [45]

Đời sống hằng ngày giờ đây sẽ trở thành một cuộc chiến đối với người nam và người nữ ở ngoài vườn khi họ lao khổ để có đồ ăn và nuôi gia đình họ. Họ vẫn có thể có mối tương giao với Đức Chúa Trời, nhưng họ hằng ngày sẽ chịu những hậu quả của tội lỗi và con cháu đời sau họ cũng sẽ như vậy. Luật của tội lỗi và sự chết giờ đây sẽ vận hành trong dòng dõi loài người cho đến cuối kỳ, nhưng sự chết và sự sống lại của Chúa Cứu Thế sẽ giới thiệu một luật mới: “Vì Luật pháp của Thánh Linh sự sống trong Chúa Giê-xu Christ đã khiến tôi tự do khỏi luật của tội lỗi và sự chết” (Ro 8:2 NKJV).

## **5. Ở SÂN KHẤU TRUNG TÂM – CA-IN (Sa 4:1-24)**

Shakespeare đã viết: “Cả thế giới là một sân khấu, và mọi người nam người nữ chỉ là những diễn viên. Họ đều có lối ra và lối vào, và một người trong đời của mình diễn nhiều vai”. [46]

Bạn có nhớ những lời tương tự đó ở văn chương Anh 101? Shakespeare đã đúng: Chúng ta có nhiều vai để đóng trong đời khi từng lúc chúng ta liên hệ với nhiều người và đương đầu với những hoàn cảnh khác nhau. Điều quan trọng là chúng ta để Đức

Chúa Trời viết kịch bản, phân vai và hướng dẫn sự hành động. Nếu chúng ta coi thường Ngài và tìm cách tự mình sáng tác vở kịch, câu chuyện sẽ có một kết thúc bi thảm.

Đó là điều đã làm hư hỏng Ca-in, đưa con loài người đầu tiên được sinh ra trên sân khấu của Hành tinh trái đất: Ông đã không để ý đến kịch bản của Đức Chúa Trời, “làm việc riêng của mình: và tạo ra một tình trạng lộn xộn từ điều đó. Sáng Thế ký đoạn 4 tập trung đèn sân khấu vào Ca-in, ông được đề cập 13 lần, và 7 lần A-bên được biết là “em của Ca-in”. Khi bạn xem xét đời sống của Ca-in và một số vai ông đóng, bạn sẽ hiểu rõ hơn thật quan trọng thế nào để chúng ta biết Đức Chúa Trời và làm theo ý muốn Ngài.

### **1. Người anh (Sa 4:1-2a)**

Đức Chúa Trời ra lệnh cho tổ phụ đầu tiên của chúng ta “sinh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất” (1:28), và họ đã vâng theo mệnh lệnh này (5:4). Mặc dù đúng là việc xây dựng một gia đình không phải là mục đích duy nhất cho hôn nhân, và không phải mọi cuộc hôn nhân đều được chúc phước bằng con cái, cũng đúng rằng con cái là một món quà quý giá từ Đức Chúa Trời (33:5 48:9 Thi 127:3) và phải được đón nhận bằng sự vui mừng. Dân Do Thái thời Cựu Ước và Cơ Đốc nhân trong Hội Thánh thế kỷ thứ I sẽ kinh hoàng vì những thống kê về sự phá thai ngày nay và triết lý của những con người đã tạo ra chúng.

Tên “Ca-in” nghe giống như từ Hê-bơ-rơ nói về “đạt được”. Ê-va đã ca ngợi Đức Chúa Trời vì Ngài giúp bà vượt qua sự mang thai đầu tiên. Xét cho cùng, đây là một kinh nghiệm mới đối với bà và bà không có bác sĩ hay hộ sinh nào giúp đỡ bà. Sự mang thai thứ nhì của bà đem A-bên vào thế gian. Tên ông nghĩa là “hơi thở” và là từ được dịch là “sự hư không” ít nhất 38 lần trong sách Truyền Đạo. Tên của Ca-in nhắc nhở chúng ta rằng sự sống đến từ Đức Chúa Trời, còn tên của A-bên cho chúng ta biết rằng sự sống là ngắn ngủi.

Sáng Thế Ký là một “cuốn sách gia đình” và có nhiều điều để nói về anh em. Là con trưởng, Ca-in đặc biệt được chú ý, nhưng vì tội lỗi mình, ông đã đánh mất mọi sự và Sét thế chỗ ông (Sa 4:25). Ích-ma-ên là con đầu lòng của Áp-ra-ham, nhưng Đức Chúa Trời đã không lưu ý ông và chọn Y-sác, Ê-sau là con đầu lòng của Y-sác, nhưng ông đã bị khước từ vì Gia-cốp. Và con đầu lòng của Gia-cốp là Ru-bên bị thay thế bởi 2 con trai của Giô-sép (49:3-4 ISu 5:1-2). Thật ra, Đức Chúa Trời thậm chí đã sắp xếp lại trật tự ra đời của các con trai Giô-sép (Sa 48:8-22). Suốt lịch sử Cựu Ước, quyền tối cao của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong việc Ngài chọn lựa những người nhận sự chúc phước của Ngài, vì mọi điều chúng ta nhận lãnh đều là bởi ân điển của Đức Chúa Trời.

Sự tranh cạnh ruột thịt giữa vòng các anh em là chủ đề khác trong Sáng Thế Ký. Ích-ma-ên bắt bớ Y-sác, Gia-cốp bỏ nhà để Ê-sau không thể giết ông, và các anh của Giô-sép có ý định giết ông nhưng quyết định bán ông làm nô lệ. Khi tội lỗi bước vào dòng dõi loài người, nó cho chúng ta những gia đình hỗn loạn và tan vỡ, và chỉ có Chúa mới có thể kết hợp gia đình trở lại.

### **2. Người làm việc (Sa 4:2b)**

Khi các con trai mình lớn lên, A-đam đặt họ làm việc trong những cánh đồng, và rõ ràng qua những năm tháng cho thấy mỗi con trai có những quan tâm và kỹ năng

riêng của mình. Ca-in trở thành một nông dân và A-bên trở thành một người chăn chiên, là người đầu tiên trong nhiều người chăn chiên được tìm thấy trong Kinh Thánh, kể đến Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và các con trai ông, Môi-se và Đa-vít.

A-đam chắc chắn đã dạy các con trai ông lý do họ làm việc: đó là một phần trong mệnh lệnh ở sự sáng tạo của Đức Chúa Trời và họ là những người cộng tác với Đức Chúa Trời (1:26-31). Công việc không phải là một sự trừng phạt từ Đức Chúa Trời bởi có tội lỗi, vì A-đam đã có công việc để làm trong vườn trước khi ông và vợ ông đầu hàng sự cám dỗ của Sa-tan. Cách tiếp cận với công việc theo tinh thần Kinh Thánh đó là chúng ta được ban đặc quyền hợp tác với Đức Chúa Trời bằng cách dùng các khả năng trong sự tạo dựng của ngài vì lợi ích của con người, vì vinh hiển của Đức Chúa Trời (Co 3:22-23 ITe 4:11-12 Tr 9:10).

Công việc trong ý muốn của Đức Chúa Trời không phải là một sự rửa sả, đó là một phước hạnh “Trong 6 ngày người hãy lao động và làm mọi công việc mình” (Xu 20:9 NKJV) là một phần luật pháp của Đức Chúa Trời đối với Y-sơ-ra-ên cũng như mệnh lệnh của Ngài để nghỉ ngơi vào ngày Sa-bát. Kinh Thánh không có điều gì tốt để nói về sự lười biếng hoặc những kẻ lười biếng chờ trông người khác chu cấp cho mình (II Te 3:6-15). Trước khi bắt đầu chức vụ công khai, Chúa Giê-xu đã lao động với tư cách một thợ mộc (Mac 6:3) và khi đi đường hay rao giảng, sứ đồ Phao-lô đã làm việc với tư cách một người may trại (Cong 18:1-3).

Là Cơ Đốc nhân chúng ta làm việc không phải chỉ để thanh toán những hóa đơn và chu cấp cho những nhu cầu của chúng ta. Chúng ta làm việc vì đó là cách Đức Chúa Trời chỉ định để chúng ta hầu việc Ngài và người khác, bởi đó quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời trong đời sống chúng ta (ICo 10:31). Chúng ta làm việc không phải chỉ để kiếm sống, chúng ta làm việc để tạo một đời sống, để phát triển những khả năng Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, và để tìm cách gia tăng chất lượng cùng số lượng công việc của chúng ta. Martin Luther bảo các cô gái trong trại sữa bò rằng họ có thể vắt sữa bò vì vinh hiển của Đức Chúa Trời và Theodore Roosevelt nói rằng “phần thưởng tốt nhất mà đời sống ban tặng là cơ hội để làm việc chăm chỉ ở công việc đáng làm”. Có lẽ các con trai đã hỏi cha họ vì sao công việc của họ quá khó khăn, và A-đam phải giải thích rằng Đức Chúa Trời đã rửa sả đất vì sự bất tuân của chính ông. “Người sẽ ăn bánh bằng mồ hôi trên mặt mình” là lời tuyên án của Đức Chúa Trời (Sa 3:17-19 NKJV), và không có lối thoát. Nhưng câu hỏi này sẽ cho A-đam cơ hội nhắc nhở các con trai của ông lời hứa của Đức Chúa Trời về một Đấng Cứu Chuộc và một ngày khi sự sáng tạo được giải phóng khỏi ách nô lệ của tội lỗi (c.15).

### **3. Người thờ phượng (Sa 4:3-7)**

A-đam và Ê-va đã biết thờ phượng suốt những ngày kỳ diệu ấy trong vườn trước khi tội lỗi đem sự rửa sả của nó đến cho đời sống của họ và cho đất. Chắc chắn họ đã dạy con cái họ về Chúa và tầm quan trọng của việc thờ phượng Ngài. Những người làm việc cần phải là những người thờ phượng, nếu không họ có thể trở thành những kẻ thờ hình tượng, tập trung vào những sự ban cho chứ không phải Đấng Ban Cho, và quên rằng Đức Chúa Trời ban sức lực để làm việc và có của cải (Phu 8:10-20).

Khi Đức Chúa Trời mặc cho A-đam và Ê-va da thú (Sa 3:21) có lẽ Ngài đã dạy họ về của lễ và sự đổ huyết, và họ sẽ truyền lại chân lý này cho con cái họ. Sự thờ phượng thật là điều gì đó chúng ta phải học từ chính Đức Chúa Trời, vì chỉ một mình Ngài có

quyền đặt để những qui tắc cho việc đến gần Ngài và làm đẹp lòng Ngài trong sự thờ phượng.

Đức Chúa Trời đã chấp nhận A-bên cùng của lễ của ông, và có lẽ bày tỏ điều này bằng cách giáng lửa từ trời để thiêu đốt những con vật (Le 9:24 IVua 18:38 ISu 28:26), nhưng Ngài đã khước từ Ca-in cùng của lễ của ông. Ca-in bị khước từ không phải vì của lễ của ông, nhưng của lễ của ông bị khước từ vì Ca-in, lòng ông không ngay thẳng với Đức Chúa Trời. Chính bởi “đức tin” mà A-bên dâng một của lễ được chấp nhận hơn so với Ca-in (He 11:41) nghĩa là ông có đức tin nơi Đức Chúa Trời và ngay thẳng với Đức Chúa Trời.

Trong những năm sau đó, luật pháp Môi-se mô tả những của lễ về lúa và hoa quả (Le 2:1-16 Phu 26:1-11), vì vậy chúng ta có lý do để tin rằng những của lễ như vậy có thể được chấp nhận từ ban đầu. Nhưng thậm chí nếu Ca-in đem đến những của lễ loài vật và làm đổ huyết chúng, chúng sẽ không được Đức Chúa Trời chấp nhận vì có tình trạng tấm lòng của Ca-in. A-bên đã đem đến vật tốt nhất ông có và thật sự tìm cách làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, nhưng Ca-in đã không có thái độ đó của đức tin. “Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ, sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực” (ISa 15:22 Es 1:11-13 Os 6:6 Mí 6:6-8 Mac 12:28-34).

Việc người ta dự những buổi nhóm tôn giáo và tham gia vào những hoạt động của nhà thờ không phải là bằng chứng cho thấy họ là những tín hữu thật. Có thể có “một hình thức tin kính” nhưng không bao giờ kinh nghiệm quyền năng cứu rỗi (IITi 3:5). “Dân này chỉ lấy môi miệng tới gần ta, mà lòng chúng nó thì cách xa ta lắm” (Es 29:13 Mat 15:8). Những của lễ tốn kém nhất mà xa rời sự đầu phục của tấm lòng thì không bao giờ có thể khiến người thờ phượng trở nên ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời (Thi 51:16-17). “Đường của Ca-in” (Giu 1:11) là con đường của ý riêng và sự vô tín.

Khi Đức Chúa Trời khước từ của lễ của Ca-in, ông trở nên rất giận dữ (từ Hê-bơ-rơ ngụ ý rằng ông “nóng bỏng sự giận dữ”). Đức Chúa Trời phán với ông cách riêng tư và tìm cách dẫn ông trở lại con đường đức tin, nhưng Ca-in đã kháng cự. Điều đó giống như Chúa ban cho chúng ta cơ hội khác để vâng lời Ngài, và điều đó giống như những tội nhân ương bướng từ chối sự giúp đỡ nhân từ của Ngài.

Chúa cảnh cáo Ca-in rằng sự căm dỗ giống như một con thú dữ đang nép mình nơi cánh cửa của đời sống ông, và tốt hơn là ông không nên mở cửa. Thật nguy hiểm để mang những mối hận thù và nuôi dưỡng những cảm xúc cay đắng trong lòng chúng ta, vì tất cả những điều này có thể bị Sa-tan sử dụng để dẫn chúng ta vào sự căm dỗ và tội lỗi. Đây là điều Phao-lô muốn nói khi ông viết: “đừng cho ma quỷ nhờn dịp” (Eph 4:27). Nếu chúng ta không cẩn thận, chúng ta có thể căm dỗ chính mình và đem đến sự hư hỏng cho mình.

#### **4. Kẻ giết người (Sa 4:8-10)**

Chúng ta không thể phân cách mối liên hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời khỏi mối liên hệ của chúng ta với anh chị em mình. (Cả anh chị em ruột thịt cũng như anh chị em trong Chúa). Một tinh thần hay hiểm thù như Ca-in đã có, ngăn trở sự thờ phượng và phá huỷ mối thông công của chúng ta với Đức Chúa Trời và dân sự Đức Chúa Trời (Mat 5:21-26 6:14-16). Thà chúng ta tạm ngưng sự thờ phượng và làm hoà với một người anh em còn hơn làm ô nhiễm của lễ của mình vì chúng ta có một ý tưởng xấu ở trong.



**Sự giết người** (4:8). Sự giận dữ là một động cơ mạnh mẽ có thể dẫn đến bạo lực và thậm chí là sự giết người. Chúa Giê-xu đã dạy rằng sự giận dữ trong lòng về mặt đạo đức là tương đương với hành động giết người bằng tay (Mat 5:21-26). Mỗi năm những người lái xe giận dữ đã gây ra những tai nạn giết chết 28.000 người trên các đại lộ nước Mỹ và những con người giận dữ vì bị sa thải khỏi công việc đã giết hằng trăm người vô tội. Nếu Ca-in chú ý đến lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời và chấp nhận sự mời gọi nhân từ của Ngài (Sa 4:7), ông sẽ không bao giờ trở thành một kẻ giết người.

Bao lâu sau khi sự thờ phượng của mình bị khước từ Ca-in đã dụ dỗ em mình ra xa khỏi nhà và giết đi? Có phải điều đó xảy ra vào cùng ngày hay ông đã ấp ủ vấn đề này một vài ngày? Có lẽ ông đã giết em mình trong lòng ông nhiều lần trước khi ông thật sự nhúng tay vào việc. Ông ghen tị em mình vì mối liên hệ của em ông với Đức Chúa Trời (IGi 3:12), nhưng Ca-in không sẵn sàng hòa thuận với Đức Chúa Trời. Khi chúng ta ghét người khác, đó là dấu hiệu chúng ta không bước đi trong sự sáng (IGi 2:9-11), và chúng ta không có tình yêu của Đức Chúa Trời trong lòng mình (IGi 3:10-16).

**Sự nói dối** (4:9-10). Ca-in là con cái của ma quỷ (IGi 3:12), [47] có nghĩa ông ta là một kẻ giết người và kẻ nói dối (Gi 8:44). Ông đã nói dối với em trai mình khi ông dụ người em đến nơi mà ông giết em. Ông đã nói dối với chính mình khi suy nghĩ rằng ông có thể làm một việc ác như thế và tránh được sự trừng phạt. Ca-in thậm chí đã tìm cách nói dối với Đức Chúa Trời và che đậy những việc gian ác của ông!. [48]

Có một sự tương đương rõ ràng giữa những cách đối xử của Đức Chúa Trời với Ca-in trong Sáng Thế ký đoạn 4 và những cách Ngài đối xử với A-đam cùng Ê-va trong Sáng Thế ký đoạn 3. Trong cả hai trường hợp, Chúa đều đặt những câu hỏi, không phải để lấy thông tin (vì Ngài biết mọi sự) nhưng để cho những kẻ có tội cơ hội nói sự thật và xưng nhận tội lỗi họ. Trong cả hai trường hợp, các tội nhân đều lảng tránh và tìm cách che giấu điều họ đã làm, nhưng cả hai lần Đức Chúa Trời đã đem tội lỗi họ ra ánh sáng và họ phải thừa nhận tội lỗi của mình.

A-đam và Ê-va đã chạy trốn khi họ nghe tiếng Đức Chúa Trời (c.8) nhưng Đức Chúa Trời đã nghe tiếng của A-bên kêu khóc từ đất và Ca-in không thể trốn tránh. [49] Sự đổ máu vô tội làm ô uế đất (Dan 35:30-34) và máu đó kêu khóc vì sự công bình (Giop 16:18 Es 26:21 Kh 6:9-10). [50] A-đam cùng Ê-va bị trục xuất khỏi vườn, và Ca-in trở thành kẻ lang thang bị khước từ trên đất.

Bạn càng nghĩ về tội lỗi Ca-in, nó càng trở nên ghê tởm. Sự giết người không bị thúc đẩy bởi sự cảm xúc tức thời; nó đã được suy tính trước một cách kỹ càng. Ca-in không giết một kẻ lạ mặt để tự vệ, ông đã giết chính em mình vì đố kỵ và thù ghét. Hơn nữa, Ca-in đã làm điều đó sau khi ở bàn thờ để thờ phượng Đức Chúa Trời và bất chấp lời cảnh cáo và lời báo trước của Đức Chúa Trời. Cuối cùng một khi hành động kinh tởm đã được thực hiện, Ca-in xem nhẹ tất cả điều đó và tìm cách thoát ra bằng cách nói dối.

## **5. Kẻ lang thang (Sa 4:11-15)**

Một kẻ lang thang không có nhà, một kẻ trốn tránh đang chạy khỏi nhà, một khách lạ xa nhà, nhưng một kẻ hành hương đang hướng về nhà. “Ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, phúc lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống” (Phu 30:19). Ca-

in đã chọn lựa sai, và thay vì làm một người hành hương trong đời sống, ông trở thành một khách lạ và một kẻ trốn tránh, lang thang trên đất.

**Sự rửa sả của Đức Chúa Trời** (c.12). Đức Giê-hô-va đã rửa sả con rắn (Sa 3:14) và đất (c.17), nhưng Ngài không rửa sả A-đam và Ê-va. Tuy nhiên, Ngài đã rửa sả con trai họ là Ca-in, một đứa con của ma quỷ (con rắn). Ca-in đã làm ô uế đất bằng máu của em trai ông, và giờ đây đất sẽ không làm việc cho ông. Nếu A-đam lao khổ, và vật lộn ngày này qua ngày nọ, ông sẽ có một mùa gặt, nhưng Ca-in thì không bao giờ có được kết quả từ sự lao khổ của mình. Vì vậy ông không thể tiếp tục làm một nông dân. Tất cả những gì ông có thể làm là lang thang từ nơi này đến nơi khác và kiếm sống.

**Những hối hận của Ca-in** (4:13-14). Ca-in chẳng bao giờ ăn năn về tội lỗi mình, những lời của ông chỉ bày tỏ sự ân hận và hối tiếc. Ông không nói: “Sự vi phạm của tôi nhiều hơn tôi có thể mang”. Ông chỉ quan tâm đến sự trừng phạt, chớ không phải tính cách của mình. Nếu ông không lang thang từ nơi này sang nơi khác, ông sẽ ở trong nguy hiểm, nhưng nếu ông ở một nơi, ông sẽ chết đói. Đất đã trở nên nghịch với ông. [51] Bất cứ ai Ca-in gặp sẽ là một người bà con có thể muốn trả thù sự giết hại A-bên. Ông có thể làm gì?

Bởi việc thù ghét và giết em mình rồi không chịu ăn năn, Ca-in đã tạo ra cho mình một đời sống không thể chịu đựng nổi. Ông đã mở cửa cho sự căm dỗ (4:7) đóng cửa đối với gia đình, Đức Chúa Trời, và tương lai của ông. Cho dù ông sống ở đâu hay làm gì, Ca-in luôn là một người không yên nghỉ, là người không có phương cách chữa trị nào cho mình.

**Sự thương xót của Đức Chúa Trời** (4:15). Đức Chúa Trời đã làm một việc kỳ lạ: Ngài đặt một dấu trên Ca-in, là dấu sẽ bảo vệ ông khỏi những cuộc tấn công của những người muốn giết ông. Chúng ta không biết dấu này là gì hay vì sao người ta sẽ nhận ra nó như dấu bảo vệ của Đức Chúa Trời, nhưng nó có hiệu quả. Đây hoàn toàn là một hành động thương xót của Đức Chúa Trời.

Tại sao Đức Chúa Trời cho phép một kẻ giết người độc ác như Ca-in ra đi tự do? Trong sự thương xót của Ngài, Đức Chúa Trời không giáng cho chúng ta điều chúng ta đáng chịu, và trong ân điển của Ngài, Ngài ban cho chúng ta điều chúng ta không đáng lãnh. Đó là bản tính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời tha mạng cho Ca-in, nhưng đó không phải là kết thúc của câu chuyện. Cuối cùng Ca-in đã chết và “sau sự chết là sự phán xét” (He 9:27). Toàn bộ sự vất vả mà ông đã xây dựng bị hủy hoại trong Con Nước Lụt, và sự ghi chép về đời sống được Thánh Linh để lại như một sự cảnh cáo cho bất cứ ai giả bộ thờ phượng, chơi đùa với tội lỗi và không xem sự căm dỗ là nghiêm trọng. “Đường của Ca-in” (Giu 1:11) không phải là con đường hẹp dẫn đến sự sống (Mat 7:13-14).

## 6. Người xây dựng (Sa 4:16-24)

Đức Chúa Trời giữ Lời Ngài và bảo vệ Ca-in khi ông lang thang. Một ngày kia, ông tìm thấy một nơi dường như thích hợp để ông định cư, và ông quyết xây một thành. Đất sẽ không đầu phục sức mạnh của nó trước sự lao nhọc của Ca-in với tư cách một nông dân, nhưng Ca-in có thể lao động, xây dựng trên đất và thành công. Tuy nhiên, Ca-in không bao giờ chấm dứt làm kẻ trốn tránh, vì địa danh nơi ông định cư nghĩa là “lang thang”. Quyền công dân của ông không phải ở trên trời (Phi 3:20-21), ông

cũng không có hy vọng gì để đến thành trên trời (He 11:9-16). Trời duy nhất mà Ca-in biết là thành của ông trên đất. [52]

Ca-in đã là một người có gia đình trước khi ông lang thang khỏi Ê-đen, hay ông đã tìm thấy một người vợ suốt những cuộc hành trình của mình? Ông đã nói cho nàng biết ông giết em mình chẳng? Chúng ta không biết, nhưng chắc chắn ông phải giải thích dấu Đức Chúa Trời đã đặt trên ông. Ca-in tìm một người vợ là điều bình thường, vì ông không chỉ muốn xây một thành, nhưng cũng muốn xây dựng một gia đình. Có cách nào khác tên của ông có thể được nhớ đến ngoài con cháu ông? Ca-in không biết rằng tên ông và những việc làm xấu xa của ông sẽ được viết trong Lời của Đức Chúa Trời để mọi người đọc.

Vợ Ca-in sinh cho ông một con trai mà ông đặt tên là Hê-nóc, tên này có liên hệ với từ Hê-bơ-rơ chỉ về “hiến dâng”. Ca-in đặt tên thành của mình theo tên con trai ông, nhưng chúng ta không được cho biết thành được hiến dâng cho ai hay cho điều gì. Sáu thế hệ con cháu của Ca-in được kể tên (Sa 4:17-22), một số người đã nổi tiếng.

Lê-méc là người đầu tiên có hai vợ, ông cũng là một người khoe khoang và là một kẻ giết người. Vì sao và thế nào người trai trẻ làm ông bị thương, chúng ta không biết, nhưng tại sao một người trai trẻ phải bị giết vì đã gây nên một vết thương? Việc Lê-méc đề cập đến sự bảo vệ Ca-in (c.24) cho thấy câu chuyện của Ca-in đã được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nó cũng gợi ý rằng Lê-méc nghĩ sự bảo vệ của Đức Chúa Trời cũng mở rộng cho ông. Nếu Đức Chúa Trời báo thù cho một kẻ giết người như Ca-in, vậy chắc chắn Ngài sẽ báo thù cho Lê-méc cho việc “bảo vệ chính ông”. Hãy chú ý rằng Lê-méc muốn sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, nhưng ông không đề cập đến danh Đức Chúa Trời.

Dân trong thành Hê-nóc có những nghề nghiệp khác nhau. Một số người theo Gia-banh và chăn nuôi súc vật (c.20). Những người khác học từ em trai của Gia-banh là Giu-banh và bỏ hết tâm sức vào việc tạo và chơi các nhạc cụ (c.21). Những người theo Tu-banh Ca-in là những thợ rèn kim loại (c.22), điều này cho thấy về công nghiệp chế tạo nông cụ, dụng cụ xây dựng và vũ khí cá nhân. Ca-in đã sống trong một xã hội giàu có về văn hoá cũng như về công nghiệp và sự sản xuất thực phẩm. Trong thành Hê-nóc, họ có mọi thứ trừ Đức Chúa Trời.

Khi bạn đặt gia hệ của Ca-in tiếp theo gia hệ của Sết (chương 5), bạn không khỏi chú ý sự tương tự về các tên. Bạn có Hê-nóc và Ê-nót (c.6) rồi Hê-nóc (c.18), Mê-hu-da-ên và Ma-ha-la-le (c.12), Mê-tu-sa-ên và Mê-tu-sê-la (c.21), Lê-méc và Lê-méc (c.25). Lê-méc của Ca-in có 3 con trai (Gia-banh, Giu-banh và Tu-banh- Ca-in) và Nô-ê có 3 con trai (Sem, Cham và Gia-phết).

Sự tương tự này về các tên có nghĩa gì? Có lẽ đó là cách Đức Chúa Trời cho chúng ta biết rằng dòng dõi bất kính của Ca-in (vẫn ở cùng chúng ta) làm hết khả năng để bắt chước dòng dõi tin kính của Sết. Xét cho cùng, Sa-tan là kẻ giả mạo. Nó có thể bắt chước tên của những tín hữu thật, nhưng nó không thể tạo ra những tín hữu. Có một Hê-nóc trong hai gia phả, nhưng Hê-nóc của Ca-in không đồng đi với Đức Chúa Trời và một ngày nọ không biến mất và không đến Thiên Đàng! (c.24). “Có gì trong một cái tên?” Không gì cả, nếu bạn không biết và không thuộc về Chúa!

Nhưng bi kịch đó là hai dòng dõi, dòng dõi bất kính của Ca-in và dòng dõi tin kính của Sết – cùng đến và hoà hợp (6:1-2). Bức tường ngăn cách đã sụp đổ, và điều này cuối cùng tạo ra xã hội gian ác mà tội lỗi của nó đã đem đến sự đoán xét về Con Nước

Lụt. Cái nhân bạo lực của Lê-méc đã lần ra (c.5,11,12) và vào thời Nước Lụt chỉ có 8 người tin sự cảnh cáo của Đức Chúa Trời và hành động theo bởi bức tin. Những người còn lại đã bị hủy diệt.

Gia phả của Ca-in đã kết thúc cùng với gia đình của Lê-méc (4:19-24), một kẻ giết người ngạo mạn có ba con trai chế tạo ra những đồ dùng cho thế giới này. Dòng dõi của Sét kết thúc với Nô-ê (“sự yên nghỉ”) là người có ba con trai đã cho thế giới một khởi đầu mới sau Cơn Nước Lụt. Thế giới thời ấy có lẽ khâm phục những thành tựu của Ca-in, Đức Chúa Trời đã xóa sạch họ khỏi mặt đất.

“Thế gian với sự tham dự nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời” (IGi 2:17).

## **6. KHI QUAN ĐIỂM ÁM ĐẠM, HÃY CỐ GẮNG NHÌN LÊN (Sa 4:25-6:28)**

Tội lỗi đã bước vào dòng dõi loài người, và chẳng bao lâu để sự đồi bại sinh sôi lan tràn và làm ô uế sự sáng tạo của Đức Chúa Trời. Giống như một khối ung thư, điều ác tiêm nhiễm sự văn minh và đem đến sự chết bất cứ nơi đâu nó đi. Những người quản trị của Đức Chúa Trời trên đất, được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, không thể quản lý chính đời sống mình chớ đừng kể đến sự sáng tạo của Đức Chúa Trời, và mọi sự bắt đầu suy sụp.

### **1.Sét- một khởi đầu mới từ Đức Chúa Trời (Sa 4:25) (Sa 5:1-5)**

Tia hy vọng duy nhất trong thời kỳ tăm tối đó là lời hứa của Đức Chúa Trời rằng một Đấng Cứu Chuộc ngày nào đó sẽ được sinh ra bởi một người nữ và chiến thắng con rắn (3:15). Nhưng A-bên đã chết, vì vậy ông không thể sinh con, và Ca-in kẻ giết người vô tín đã đi lang thang và xây một thành trong xứ Nốt, phía Đông Ê-đen. Lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ được thực hiện chăng? Làm sao nó có thể được thực hiện?

Đức Chúa Trời có quyền tối cao trong mọi sự và những kế hoạch của Ngài không bị làm thất bại bởi những cách ăn ở đại dột và tội lỗi của loài người. Vì Ngài là Đức Chúa Trời tối cao, Ngài “làm mọi sự theo dự định của ý muốn Ngài” (Eph 1:11 NKJV). “Nhưng Đức Chúa Trời chúng tôi ở trên trời, Ngài làm bất cứ điều gì Ngài hài lòng” (Thi 115:3 NKJV). Chúa đã giúp Ê-va có thể thụ thai và sinh một con trai là người được bà đặt tên là Sét (“được ban cho”) vì Đức Chúa Trời đã chỉ định ông thay thế cho A-bên.

Sa 5:1-32 là gia phả đầu tiên trong Kinh Thánh và giới thiệu “sách về dòng dõi của A-đam” (c.1). Mười thế hệ được liệt kê ở đây, từ A-đam cho đến Nô-ê, giống như 10 thế hệ được liệt kê từ Sem đến Áp-ra-ham trong “dòng dõi của Sem” (11:10-26) [53] Tám lần trong Sáng Thế ký đoạn 5, bạn tìm thấy nhóm từ buồn bã “và ông chết” vì sự chết giờ đây đã cai trị trên loài người bởi tội lỗi của A-đam (Ro 5:12-17,21). Tội lỗi và sự chết vẫn cai trị hôm nay nhưng nhờ Chúa Giê-xu Christ, chúng ta có thể “cai trị trong sự sống” (Ro 5:17,21).

Trong lịch sử Kinh Thánh, sự ra đời của một con trẻ rất thường tạo nên một thay đổi giữa sự thất bại và chiến thắng đối với dân sự Đức Chúa Trời. Suốt những năm khó khăn của dân Do Thái ở Ai Cập, Môi-se đã ra đời và trở thành người giải phóng dân tộc ông (Xu 2:1-10). Khi ngọn đèn của lời tiên tri cháy rất yếu, Sa-mu-ên được sinh ra để đem Y-sơ-ra-ên trở lại với Lời Đức Chúa Trời (ISa 1:1-3:21), và khi vương quốc đang tan rã dưới quyền Sau-lơ, Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sai một con trai,



người mà ông đặt tên là Đa-vít, người Đức Chúa Trời đã chọn để làm vua kế tiếp (Ru 4:18-22 ISa 16:1-23). Tại một thời điểm rất suy yếu trong lịch sử Do Thái, bởi ân điển Đức Chúa Trời, một con trai bé nhỏ đã tiếp nối dòng Mê-si từ Đa-vít (II Vua 11:1-3). Mặc cho những cuộc tấn công của Sa-tan và sự bất tuân của dân sự Ngài, Đức Chúa Trời đã thành tín hành động để lời hứa của Ngài về một Đấng Cứu Chuộc sẽ được thực hiện.

Biết được điều này sẽ khích lệ dân sự Đức Chúa Trời khi họ thấy thế gian ngày càng hướng về tội lỗi và sự chống nghịch. Đức Chúa Trời có quyền tối cao và Ngài sẽ thực hiện những mục đích của Ngài.

## **2. Ê-nót - kêu cầu Đức Chúa Trời (Sa 4:26) (Sa 5:6-11)**

Sết được 105 tuổi thì con trai của ông là Ê-nót ra đời (516). “Ê-nót” nghĩa là “con người” và đến từ một từ Hê-bơ-rơ có nghĩa “mỏng manh yếu đuối”. Đó là từ chỉ về con người, nhấn mạnh chúng ta thật sự mỏng manh và yếu đuối biết bao trong chính mình.

Một điều đáng chú ý được ghi lại có liên quan đến sự ra đời của con trai này: vào thời đó, con người bắt đầu nhóm lại để thờ phượng Đức Chúa Trời, rao danh Ngài và cầu nguyện. [54] Có một sự phục hưng về sự thờ phượng chung và sự cầu nguyện tin kính khi con cháu của Sết nhóm nhau trong danh của Chúa. Trong khi dân Ca-in trần tục khoe khoang về sức mạnh và sự can đảm của họ (4:23-24), dân Sết tin kính qui vinh hiển cho danh của Chúa.

Suốt thánh sử, chính những người tin kính còn sót lại đã giữ cho công việc Chúa tiếp tục trên thế giới. Từ đời này sang đời khác, dân tộc Y-sơ-ra-ên đã chìm đắm trong sự thờ hình tượng và trạng thái hôn mê về thuộc linh, nhưng một số người tin kính sót lại được đẩy lên để giữ cho ánh sáng tiếp tục cháy. Những con người can đảm này đã cầu xin Đức Chúa Trời sự giải cứu, Ngài nghe họ và đáp lời cầu nguyện của họ.

Sau Con Nước Lụt, gia đình nhỏ của Nô-ê là những người sót lại được Đức Chúa Trời sử dụng để cư trú trên đất. Tiên tri Ê-li nghĩ chỉ một mình ông hầu việc Đức Giê-hô-va, nhưng 7.000 người trong xứ vẫn trung tín với Chúa (IV Vua 19:9-18). Bất cứ ai đã viết Thi 119:1-176 người ấy là người thuộc về một số người trung tín còn sót lại (c.63) và những tiên tri viết về những người tin kính sót lại trong thời của họ (Es 10:20-23 37:31-32 Giê 11:23 Mi 4:7 Ma 3:16). Ê-sai đã đặt tên cho một trong số các con trai ông là “một số người sót lại sẽ trở về” (7:3) và một số người sót lại thật đã trở về xứ họ sau sự lưu đày ở Ba-by-lôn. Đức Chúa Trời đã sử dụng họ để xây lại đền thờ cùng thành Giê-ru-sa-lem và phục hồi dân tộc Do Thái như một thực thể chính trị.

Có bao nhiêu người Đức Chúa Trời cần để thực hiện một công việc? Mười người công bình ở Sô-đôm lẽ ra có thể cứu được thành khỏi sự hủy diệt (Sa 18:16) và Chúa Giê-xu đã phán Ngài hiện diện nếu chỉ hai hay ba người nhóm lại nhơn danh Ngài (Mat 18:20). Chúa Giê-xu đã ban Thánh Linh tại lễ Ngũ Tuần để ban quyền phép cho 120 tín hữu, và Phao-lô đã rao Phúc Âm cho đế quốc La Mã với một nhóm nhỏ gồm những người nam và người nữ hoàn toàn dâng mình cho Chúa. Đức Chúa Trời luôn tìm kiếm những người sót lại cầu nguyện, tin cậy Ngài và thực hiện công việc.

Vì vậy, khi công việc của Chúa có vẻ đang thất bại, và bạn cảm thấy như mình là người duy nhất còn lại để hầu việc Đức Chúa Trời, hãy nhớ đến Ê-nót và những người

tin kính còn sót lại trong thời của ông đã kêu cầu Chúa. “Vì không có gì ngăn trở Đức Giê-hô-va giải cứu bởi nhiều người hay ít người” (ISa 14:66 NKJV).

Sa 5:1-11; xem giải nghĩa Sa 4:25-26

### 3. Hê-nóc đồng đi với Đức Chúa Trời (Sa 5:12-27)

Những người như Kê-nan, Ma-ha-la-le và Giê-рет có thể dường như không quan trọng đối với câu chuyện lớn của Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi, nhưng họ quan trọng. Vì họ là “những mắc xích sống” trong chuỗi dòng dõi lớn đi từ Sét đến sự ra đời của Chúa Giê-xu Christ. Lời hứa của Đức Chúa Trời trong 3:15 không bao giờ có thể được thực hiện nếu nó không vì sự trung tín của nhiều người bình thường mà đối với chúng ta chỉ là những cái tên xa lạ trong một gia phả xưa.

Khi Hê-nóc được 65 tuổi, vợ ông sinh một con trai được họ đặt tên là Mê-tu-sê-la (“người của chiếc lao tiêu”). Đây là một bước ngoặt trong đời Hê-nóc, vì khi đó ông bắt đầu đồng đi với Chúa (5:22,24 6:9). Phải chăng trách nhiệm nuôi dưỡng một đứa con trai trong một thế giới bất kính như thế đã thử thách Hê-nóc đến nỗi ông biết mình cần sự giúp đỡ của Chúa? Hoặc khi đứa trẻ ra đời, Đức Chúa Trời đã ban cho Hê-nóc cái nhìn về tương lai để ông biết Con Nước Lụt sắp đến? Chúng ta không biết nhưng chúng ta thật biết rằng sự ra đời của đứa trẻ này đã thay đổi đời sống Hê-nóc.

Ý nghĩa của tên Mê-tu-sê-la không quan trọng, nhưng đời sống trường thọ 969 năm của ông là quan trọng. Trong năm Mi-tu-sê-la qua đời, Con Nước Lụt xảy đến! [55] Có lẽ Chúa đã cho Hê-nóc biết tin này sau khi đứa trẻ ra đời, và điều đó thu hút lòng ông đến nỗi ông bắt đầu đồng đi với Đức Chúa Trời và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. “Vì mọi vật này sẽ bị tiêu tán, thì anh em phải là những người ở trong sự ăn ở thánh khiết và sự tin kính dường nào” (IPhi 3:11 NKJV). Việc Chúa Giê-xu sắp trở lại để xét đoán thế gian phải thôi thúc dân sự Đức Chúa Trời đi đến những đời sống thánh khiết và sự hầu việc vâng phục (IGi 2:28-3:3).

Nhóm từ khiêm tốn “và ông chết” không được sử dụng cho Hê-nóc, vì Hê-nóc là một trong số hai người trong Kinh Thánh không bao giờ chết. Cả Hê-nóc và Ê-li đều được cất lên trời khi còn sống (IIVua 2:1-11). Một số học giả nhìn thấy trong Hê-nóc một sự “cất lên” trước thời Nước Lụt một hình ảnh về Hội Thánh được cất lên trời trước khi Đức Chúa Trời giáng hoạn nạn trên đất (ITe 4:13-5:11).

Chính “bởi đức tin” mà Hê-nóc đã được cất lên trời (He 11:5). Ông tin Đức Chúa Trời, đồng đi với Đức Chúa Trời, và đã đi để ở cùng Đức Chúa Trời, đây là một tấm gương cho mọi người chúng ta noi theo. Hãy hình dung thật khó khăn thế nào để đồng đi với Đức Chúa Trời suốt những năm đó trước Con Nước Lụt, khi sự xấu xa và bạo lực đang tiếp diễn và chỉ một số người sót lại tin nơi Đức Chúa Trời (Sa 6:5). Nhưng đời sống đức tin của Hê-nóc không phải là một việc riêng tư, vì ông đã dạn dĩ tuyên bố rằng Đức Chúa Trời sẽ đến để xét đoán tội lỗi của thế gian (Giu 1:14-15). Trong thời của ông sự xét đoán về Con Nước Lụt đã xảy đến, nhưng sự xét đoán mà Hê-nóc rao ra sẽ xảy đến khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm, dẫn đầu các thiên binh và kết án Sa-tan cùng những người theo nó (Kh 19:11). Đời sống và sự làm chứng của Hê-nóc nhắc nhở chúng ta rằng có thể trung tín với Đức Chúa Trời giữa “dòng dõi hung ác và ngang ngạnh” (Phi 2:15). Cho dù ngày có thể tăm tối ra sao hay những tin tức xấu thế nào, chúng ta có lời hứa về sự tái lâm của Chúa mình, khích lệ chúng ta và thôi thúc chúng ta trở nên tin kính. Một ngày nào đó, tội lỗi sẽ bị xét đoán và dân

sự Đức Chúa Trời sẽ được ban thưởng về sự trung tín của họ, vì vậy, chúng ta có mọi lý do để được khích lệ khi chúng ta đồng đi với Đức Chúa Trời.

#### 4. Nô-ê - sự yên nghỉ và sự yên ủi từ Đức Chúa Trời (Sa 5:12-27) (Sa 5:28-6:8)

Dù họ mang tên giống nhau, Lê-méc trong dòng dõi của Sét khác hoàn toàn với Lê-méc trong dòng dõi của Ca-in (4:18-24). Lê-méc của dòng Sét sinh một con trai, Nô-ê, là người đồng đi với Đức Chúa Trời (6:9) và được Đức Chúa Trời sử dụng để giữ lại dòng dõi loài người và duy trì lời hứa về Đấng Mê-si-a. Lê-méc của dòng Ca-in đã giết một người trai trẻ, là người làm ông bị thương, và sau đó khoe khoang với những người vợ của mình về việc làm độc ác của ông.

*Hy vọng* (5:28-32). Mỗi quan tâm lớn của Lê-méc là loài người tìm thấy sự yên ủi và sự yên nghỉ giữa một thế giới gian ác cần phải lao nhọc và đổ mồ hôi chỉ để tồn tại. Đời sống khó khăn, và hy vọng duy nhất mà tín hữu thật có là sự ngự đến của Đấng Cứu Chuộc đã được hứa ban. Lê-méc đặt tên con trai ông là Nô-ê, nghe như từ Hê-bơ-rơ nói về “sự yên ủi”. Lời cầu nguyện của ông đó là con trai ông bằng cách nào đó sẽ đem đến cho thế giới sự yên nghỉ và sự yên ủi mà con người hết sức cần đến. Những thế kỷ sau đó, những kẻ mệt mỏi sẽ nghe tiếng Chúa Giê-xu phán: “Hãy đến cùng ta, hỡi mọi kẻ lao nhọc và gánh nặng, ta sẽ cho các ngươi sự yên nghỉ” (Mat 11:28 NKJV).

Lê-méc được 682 tuổi và Nô-ê được 500 tuổi thì con trai của Nô-ê là Gia-phết ra đời. Sự liệt kê trong Sa 5:32 không phải là thứ tự ra đời của các con trai, vì Cham là con trai út của Nô-ê (9:20-24) và Gia-phết là con lớn nhất của ông (10:21). Thứ tự ra đời sẽ là Gia-phết, Sem và Cham.

*Sự thỏa hiệp* (6:1-7). Sau chương 3, Sa-tan không được đề cập tên trong Sáng Thế ký, nhưng nó và những kẻ theo nó đang hành động hết sức để ngăn trở Đấng Cứu Chuộc đã hứa ban được sinh ra. Đây là mục đích của Sa-tan suốt lịch sử Cựu Ước. Xét cho cùng, nó không muốn đầu của nó bị Chúa Cứu Thế giày đạp! (3:15). Đức Chúa Trời đã tuyên chiến trên Sa-tan và kẻ lừa dối này có ý định chống lại.

Một trong những mưu kế thành công nhất của Sa-tan là sự thỏa hiệp. Nếu nó có thể lừa dối dân sự Đức Chúa Trời trong việc từ bỏ địa vị đặc quyền của họ về sự phân rẽ khỏi tội lỗi và giao thông với Đức Chúa Trời, thì nó có thể cản trở họ và dẫn họ vào tội lỗi. Nó đã làm điều này cho Y-sơ-ra-ên trong xứ Mô-áp (Dan 25:1-18 Thi 106:28-31), và cũng sau khi họ chinh phạt xứ Ca-na-an (Cac 2:1-23 Thi 106:34-48). Các tiên tri đã cảnh cáo dân Do Thái đừng thỏa hiệp với sự thờ hình tượng của những kẻ ngoại đạo quanh họ, nhưng những lời cảnh cáo của họ không được để ý, và dân tộc đã kinh nghiệm sự thất bại nhục nhã trong tay kẻ thù họ.

Kế hoạch của Sa-tan để lừa dối dân sự Đức Chúa Trời trong thời Nô-ê là gì? Dụ dỗ dòng dõi tin kính của Sét (“các con trai của Đức Chúa Trời”) hòa đồng với dòng dõi bất kính của Ca-in (“các con gái loài người”) và do đó từ bỏ sự dâng mình cho Chúa. Đó là sự cám dỗ tương tự mà Cơ Đốc nhân đối diện ngày nay: thân thiết với thế gian (Gia 4:14), yêu thế gian (IGi 2:15-17), và sống theo thế gian (Ro 12:2), hơn là phân rẽ với thế gian (ICo 6:14-7:1). Dĩ nhiên điều này có thể dẫn đến việc “bị kết án cùng với thế gian” (ICo 11:32). Lót là một gương về hiểm họa này (Sa 13:1-18 19:1-38).

Một số người giải thích xem Sa 6:1-7 là một sự xâm lấn của các thiên sứ sa ngã đã ăn ở với những người nữ và sinh ra một dòng dõi những người cao lớn [56] Thú vị

như lý thuyết này, nó tạo ra nhiều vấn đề hơn là giải quyết vấn đề, không một chút nào trong đó là sự kết hợp của các vị thần không giới tính với những con người xác thịt và huyết. Thậm chí nếu những sự kết hợp như vậy đã xảy ra, lẽ nào có thể có con cái và tại sao họ sẽ là những người cao lớn? Và những “người cao lớn” này (Nephilim, “những kẻ sa ngã”) làm sao sống sót qua Con Nước Lụt (c.4 Dan 13:31-33) hay có một sự xâm lấn thứ 2 của các thiên sứ sa ngã sau Con Nước Lụt chẳng?

Thuật ngữ “các con trai của Đức Chúa Trời” thật chỉ về các thiên sứ trong Giop 1:6,21 38:7 nhưng đây là những thiên sứ không sa ngã, đã trung tín hầu việc Đức Chúa Trời. [57] Thậm chí nếu các thiên sứ sa ngã có thể khiến họ xuất hiện trong thân xác loài người, tại sao họ lại muốn cưới những người nữ và định cư trên đất? Chắc chắn vợ và những người láng giềng của họ sẽ nhận ra điều gì đó khác về họ và điều này sẽ tạo ra những vấn đề. Hơn nữa, sự nhấn mạnh trong Sa 6:1-22 về tội lỗi của loài người chớ không phải sự chống nghịch của các thiên sứ. Từ “loài người” được sử dụng 9 lần trong các c.1-7 xác định rõ ràng sự xét đoán sắp đến vì điều con người đã làm. “Và Đức Chúa Trời thấy rằng sự gian ác của loài người rất nhiều trên đất” (c.5).

Sự giới hạn 120 năm được bày tỏ trong c. 3 có lẽ chỉ về những năm cho đến thời Nước Lụt sẽ đến. Đức Chúa Trời đã nhẫn nhục với tội nhân hư mất, nhưng sẽ đến một thời điểm khi sự phán xét phải ập xuống. Suốt “thời đại ân điển đó, Nô-ê đã chuẩn bị chiếc tàu và bày tỏ chứng cứ rằng sự xét đoán sắp đến (IIPhi 2:5), sứ điệp tương tự mà Hê-nóc đã trình bày suốt cuộc đời của ông (Giu 1:14-15). Đức Chúa Trời đã ban sứ điệp của Ngài nơi miệng của hai chứng nhân, nhưng dân sự không muốn lắng nghe.

Từ “người cao lớn” trong Sa 6:4 là một cách dịch của từ Hê-bơ-rơ “nephilim” nghĩa là “những kẻ sa ngã”. Một số người theo “thuyết thiên sứ” của chương 6 biến “nephilim” thành những thiên sứ sa ngã có con cái trở thành những người lãnh đạo vĩ đại. Như chúng ta đã thấy, nếu những “nephilim” này là các thiên sứ có thân xác con người, vậy họ hoặc đã sống sót qua Con Nước Lụt (vì các thám tử Hê-bơ-rơ đã thấy họ trong xứ Ca-na-an, Dan 13:31-33), hoặc có một sự xâm lấn thứ hai của “các thiên sứ sa ngã” sau Con Nước Lụt. Cả hai ý niệm dường như đều không đáng tin.

Sự giải thích có lẽ đúng nhất về Sa 6:4 là Đức Chúa Trời thấy dân sự thời bấy giờ là “những kẻ sa ngã”, trong khi con người thấy những người này như những lãnh đạo mạnh mẽ. Thậm chí ngày nay, nhiều điều được thế gian khâm phục thì bị Chúa khước từ (Lu 16:15). Khi dân Sét thỏa hiệp bằng cách hòa đồng với dân Ca-in, họ đã sa ngã khỏi phước hạnh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời buồn rầu khi họ cưới dân Ca-in bất kính, chọn những người vợ họ hài lòng mà không xem xét ý muốn Đức Chúa Trời (Sa 6:2;). Khi làm điều này, họ gây nguy hiểm cho sự hoàn thành lời hứa ở 3:15 vì làm sao Đức Chúa Trời có thể đem một Đấng Cứu Chuộc vào thế gian bởi một dân bất khiết? Dân thời đó “cưới gả” (Mat 24:37-39) và không suy nghĩ gì đến lời cảnh cáo mà Hê-nóc và Nô-ê rao ra về sự xét đoán sắp đến. Lịch sử loài người giờ đây ở vị trí nơi mà chỉ Nô-ê và gia đình 8 người của ông, đã tin Đức Chúa Trời và vâng lời Ngài. Thần của Đức Chúa Trời đang cố gắng với những người hư mất, nhưng họ phản kháng sự kêu gọi của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời buồn rầu về điều con người đang làm. [58]

Hãy đọc Ro 1:17 để có một sự mô tả về nền văn minh trong thời đó ra sao. sự gian ác của con người rất nhiều, mỗi sự tưởng tượng trong mọi suy nghĩ của con người



liên tục chỉ là điều xấu, vì vậy không có gì ngạc nhiên khi Đức Chúa Trời quyết định giáng sự xét đoán.

**Ân điển** (6:8). Cách duy nhất con người có thể được cứu khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là bởi ân điển của Đức Chúa Trời (Eph 2:8-9), nhưng ân điển không phải là phần thưởng của Đức Chúa Trời cho một đời sống tốt lành: đó là đáp ứng của Đức Chúa Trời đối với đức tin cứu rỗi. “Bởi đức tin, Nô-ê được Chúa mách bảo cho về những việc chưa thấy, và người thành tâm kính sợ, đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình” (He 1:7). Đức tin thật đòi hỏi toàn bộ con người bên trong: tâm trí hiểu sự cảnh cáo của Đức Chúa Trời, tấm lòng Nô-ê, những sợ hãi về điều sắp xảy đến và ý chí hành động trong sự vâng lời Đức Chúa Trời.

Hiểu chân lý của Đức Chúa Trời nhưng không hành động theo thì không phải là đức tin theo tinh thần Kinh Thánh, đó chỉ là sự tán thành về mặt tri thức đối với chân lý của tôn giáo. Bị kích động về mặt cảm xúc mà không hiểu sự điệp của Đức Chúa Trời thì không phải là đức tin, vì đức tin thật dựa trên cơ sở của việc hiểu lẽ thật (Mat 13:18-23). Có tâm trí được soi sáng và tấm lòng được khuấy động nhưng không hành động trong sự vâng phục sự điệp thì không phải là đức tin, vì “đức tin không có việc làm thì chết” (Gia 2:14-26). Tâm trí, tấm lòng và ý chí đều cần phải có trong đức tin thích hợp với Kinh Thánh.

Bất cứ ai từng được cứu khỏi tội lỗi đều đã được cứu “bởi ân điển, nhờ đức tin”, và điều này kể đến những người đáng kính thời Cựu Ước được liệt kê trong He 11:1-40. Không ai từng được cứu bằng cách đem đến một của lễ (He 10:1-4 Thi 51:16-17), bằng cách giữ Luật pháp (Ga 2:16), hay bằng cách làm việc thiện (Ro 4:5). Sự cứu rỗi là một món quà ân điển có thể bị khước từ hoặc được tiếp nhận bằng đức tin. Như Nô-ê, chúng ta đều phải “tìm thấy ân điển trước mặt Đức Giê-hô-va” (Sa 6:8).

Sa 6:1-8; xem giải nghĩa 5:12-27

## **7. ĐỨC TIN CỦA MỘT NGƯỜI – GIA ĐÌNH CỦA MỘT NGƯỜI (Sa 6:9-7:24)**

Ngoại trừ sự gia tăng về bạo lực và tội ác, các thời kỳ khá tốt đẹp. Người ta “ăn uống và cưới gả” (Mat 24:38) và đời sống tiếp diễn như thường lệ. Khi những người bạn gặp mặt tại chợ hay ở những tiệc cưới, họ đã cười Nô-ê và gia đình ông (“Hãy tưởng tượng cái việc đóng chiếc tàu lớn ấy trên đất khô!”) hoặc bàn luận Mê-tu-sê-la, người già nhất thế gian (“Ông ta sẽ chết một trong những ngày này, hãy chú ý lời tôi!”), hay nói về Hê-nóc, người bất ngờ biến mất (“việc kỳ lạ nhất tôi từng nghe!”).

Mê-tu-sê-la là ông nội của Nô-ê, và Nô-ê biết rằng khi ông chết, không còn có gì cản trở sự phán xét của Đức Chúa Trời giáng trên một thế giới gian ác. Trong hơn một thế kỷ, Nô-ê đã cảnh cáo dân chúng về sự xét đoán sắp đến, nhưng chỉ có gia đình ông tin ông và tin cậy Chúa.

Sau đó Mê-tu-sê-la chết và mọi sự bắt đầu xảy ra. Một ngày kia, Nô-ê cùng gia đình ông vào “tàu” của họ và những cơn mưa đổ xuống. (Thiên hạ nói: “Mưa không thể tiếp tục mãi, nó sẽ tạnh một trong những ngày này”). Nhưng trời đã đổ mưa 40 ngày đêm, và những vụ nổ dưới lòng đất tuôn ra nhiều nước trên đất. Thậm chí sau khi mưa tạnh, nước vẫn tiếp tục dâng lên, và trong vòng 5 tháng, toàn bộ đất chìm ngập dưới nước và mọi loài có hơi thở đều chết. Tất cả đều chết ngoại trừ Nô-ê và gia đình ông, 8 người đã bị mọi người cười nhạo.

Nô-ê là loại người nào? Ông là loại người mà bạn và tôi cần phải trở thành và có thể trở thành khi chúng ta sống trong thế giới ngày nay.

### **1. Một người tin kính đồng đi với Đức Chúa Trời (Sa 6:9-13)**

“Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va” (c.8) giới thiệu lời nhận định thứ 3 trong những nhận định về “dòng dõi” ở Sáng Thế ký, “Đây là dòng dõi của Nô-ê (c.9). Nô-ê không phải là một nhân vật phụ trong câu chuyện về sự cứu chuộc. Ông được đề cập 50 lần trong 9 sách của Kinh Thánh.

*Nô-ê là một người công bình* (6:9 7:1). Đây là lần đầu tiên từ ‘công bình’ được sử dụng trong Kinh Thánh, nhưng sự công bình của Nô-ê cũng được đề cập ở những chỗ khác (Exe 14:14,20 He 11:7 IPhi 2:5). Sự công bình của Nô-ê không đến từ việc thiện của ông. Việc thiện của ông đến bởi sự công bình của ông. Giống như Áp-ra-ham, sự công bình của ông là sự ban cho của Đức Chúa Trời để đáp ứng đức tin cá nhân của ông. Cả Áp-ra-ham và Nô-ê đều tin Lời Đức Chúa Trời và “điều đó được kể là công bình cho (họ)” (Sa 15:6 He 11:7 Ro 4:9 Ga 3:1).

Sự công bình duy nhất Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận là sự công bình của Chúa Giê-xu Christ, Con Ngài (IICo 5:21), và cách duy nhất con người có thể tiếp nhận sự công bình đó là bằng cách thừa nhận tội lỗi mình và tin Chúa Giê-xu Christ cứu rỗi mình (Ro 3:19-30 Ga 2:16). Nô-ê chắc đã học chân lý quan trọng này từ Lê-méc cha ông (5:28-29), là người học điều đó từ Mê-tu-sê-la cha mình, người đã học điều đó từ cha là Hê-nóc. Quan trọng biết bao để dạy con cái và cháu chắt chúng ta cách tin cậy Chúa!

*Nô-ê là một người không chỗ trách* (6:9). Nếu “công bình” mô tả địa vị của Nô-ê trước mặt Đức Chúa Trời, vậy “không chỗ trách” mô tả hạnh kiểm của ông trước con người. “Không chỗ trách” không có nghĩa là “không có tội”, vì không ai trừ Chúa Giê-xu từng sống một đời sống vô tội trên đời này (IPhi 2:21-22). Từ này nghĩa là “có sự chính trực, trọn vẹn, không vết nhơ”. Nó được sử dụng để mô tả thú vật có thể được Đức Chúa Trời chấp nhận làm của lễ (Xu 12:5 Le 1:3,10). Hạnh kiểm của Nô-ê là như thế đến nỗi những láng giềng của ông không thể tìm thấy lỗi lầm nơi ông (Phi 2:12-16).

Người công bình trước mặt Đức Chúa Trời bởi đức tin nơi Đấng Christ phải dẫn đến một đời sống công bình trước mặt con người, vì “đức tin không có việc làm thì chết” (Gia 2:14). Phao-lô đã cảnh cáo về “những người hay nói ngổ ngược và hư không cùng những người phỉnh dối... những kẻ xưng mình biết Đức Chúa Trời, nhưng trong việc làm thì họ từ chối Ngài” (Tit 1:10,16), Nô-ê không phải là loại người đó.

*Nô-ê là một người đồng đi với Đức Chúa Trời* (6:9). Ông cố của ông là Hê-nóc đã “đồng đi với Đức Chúa Trời” rồi thành linh được cất lên trời và được cứu khỏi sự xét đoán sắp xảy đến bằng Con Nước Lụt (5:24). Nô-ê đồng đi với Đức Chúa Trời và được đem an toàn qua sự xét đoán. Hê-nóc đã nêu gương một lối sống tin kính cho Mê-tu-sê-la chắc đã truyền lại điều đó cho Lê-méc con trai mình, là người đã chia sẻ điều đó với Nô-ê con trai ông. Kỳ diệu biết bao từ đời này đến đời khác một dòng dõi trung tín với Chúa, đặc biệt tại một thời điểm trong lịch sử khi bạo lực và sự đồi bại là lối sống bình thường.

Đời sống đức tin và sự vâng phục được ví sánh với “sự bước đi” vì đời sống này bắt đầu bằng một bước: tin nhận Chúa Giê-xu Christ là Chúa và Cứu Chúa. Bước đức tin này dẫn đến một sự bước đi hằng ngày, từng bước từng lúc, theo như Chúa hướng

dẫn chúng ta. Ngài bảo chúng ta phải “bước đi trong sự yêu thương” (Eph 5:2), “bước đi như con cái sáng láng” (c.8), “bước đi trong Thánh Linh” (Ga 5:16,25) và “bước đi thận trọng (cẩn thận)” (Eph 5:15). Từng bước từng lúc, từng ngày từng giờ, chúng ta đồng đi với Chúa và Ngài hướng dẫn chúng ta vào trong ý muốn Ngài và chúc phước cho chúng ta bằng sự khôn ngoan và năng lực của Ngài.

**Nô-ê là một người vâng phục** (6:22 7:5,16). Một trong những sứ điệp chính trong Kinh Thánh là chúng ta không nên chỉ nghe Lời Đức Chúa Trời nhưng chúng ta cũng phải vâng theo (Gia 1:22-25). Vì Nô-ê nghe Lời Chúa, “nhà” ông đã không bị hủy diệt khi cơn bão xảy đến (Mat 7:24-27). Vâng lời Chúa không phải dễ dàng đối với Nô-ê và gia đình ông, vì cả dân còn lại đang bất tuân Chúa và chống lại ý muốn Ngài. Theo Hê-nóc, họ là dân bất kính phạm những việc bất kính bằng những cách bất kính và nói những lời bất kính nghịch với Giê-hô-va Đức Chúa Trời (Giu 1:15).

Chẳng biết có liên hệ hay không với sự kiêng kỵ về tình dục, việc sử dụng rượu và ma túy, hay việc gia nhập băng nhóm và phạm Luật pháp, chúng ta ngày nay nghe rất nhiều về “sức ép những người đồng lứa”. Đó là cái cớ cho mọi loại hành vi bất chính và vô đạo đức, từ việc lừa đảo về thuế thu nhập đến việc lừa đảo về người chồng hay người vợ của bạn. Nhưng bất cứ ai từng phát triển tính cách tin kính đều đã phải chống lại “sức ép những người đồng lứa”, kể đến Nô-ê và gia đình ông. Áp-ra-ham và gia đình ông, Mô-se ở Ai Cập (He 11:24-26) và Đa-ni-ên cùng các bạn ông ở Ba-by-lôn (Da 1:1-21). Chống lại sức ép những người đồng lứa có nghĩa là không chỉ nói tiếng “không” dứt khoát với con người mà còn nói tiếng “vâng” tận tụy với Chúa (Ro 12:1-2).

Đa số người biết rằng Nô-ê đã đóng một chiếc tàu. Điều họ có thể không biết đó là ông cũng xây dựng một tính cách tin kính và một gia đình tin kính. Nếu không vì gia đình tin kính của Nô-ê, Áp-ra ham sẽ không được sinh ra; và nếu không có Áp-ra-ham thì sẽ có một dân tộc Do Thái, Kinh Thánh và Chúa Cứu Thế chẳng?

## **2. Một người trung tín làm việc cho Đức Chúa Trời (Sa 6:14-22)**

“Bí mật của Đức Giê-hô-va ở cùng người kính sợ Ngài, và Ngài sẽ tỏ cho họ giao ước Ngài” (Thi 25:14). Khi bạn bước đi với Đức Chúa Trời, Ngài phán với bạn qua Lời Ngài và cho bạn biết điều bạn cần biết và cần làm. Cơ Đốc nhân không chỉ là tôi tớ làm theo ý muốn Ngài, chúng ta cũng là bạn của Ngài những người biết kế hoạch của Ngài (Gi 15:14-15). Kế hoạch của Đức Chúa Trời đòi hỏi ba trách nhiệm đối với Nô-ê và gia đình ông.

**Đóng một chiếc tàu** (6:14-17). Đức Chúa Trời cho Nô-ê biết nhiệm vụ của ông là gì: đóng một chiếc thuyền lớn bằng gỗ có thể tồn tại qua Cơn Nước Lụt và giữ cho Nô-ê cùng gia đình ông an toàn. Nếu cubit là cubit tiêu chuẩn 18 inch, vậy chiếc tàu dài 4500 feet, rộng 75 feet và cao 45 feet. Tàu có 3 tầng, một cửa và một loạt cửa sổ nhỏ cao 18 inch ngay bên dưới mái vòm, cung cấp ánh sáng và sự thông gió. Ba tầng được chia thành những gian phòng, (Sa 6:14) nơi giữ các thú vật và là nơi Nô-ê cùng gia đình ông sẽ sống”.

Chiếc tàu này được thiết kế để làm cho nổi lên chớ không phải để vận chuyển đi lại. Đó là một chiếc hộp gỗ khổng lồ có thể nổi trên mặt nước và giữ cho những vật bên trong được an toàn và khô ráo. Tấn sĩ Henry Morris tính toán rằng chiếc tàu lớn đủ để chứa hơn 500 toa xe lửa chở súc vật, cung cấp chỗ cho khoảng 125.000 con vật. Dĩ nhiên nhiều loài vật sẽ rất nhỏ và không cần nhiều chỗ, và khi có những súc

vật lớn, Nô-ê chắc chắn chọn những con vật đại diện nhỏ tuổi hơn và bé hơn [59] Có nhiều chỗ trong tàu dành cho thức ăn của con người và thú vật (c.21), và còn trùng cùng những vật bò trườn sẽ không có vấn đề khi tìm chỗ để sống trên tàu.

**Tin cậy giao ước của Đức Chúa Trời** (6:18). Đây là lần sử dụng đầu tiên từ “giao ước” trong Kinh Thánh. Từ này thường xuất hiện trong Kinh Thánh vì ý niệm về giao ước là một phần quan trọng trong kế hoạch cứu chuộc vĩ đại của Đức Chúa Trời (Đức Chúa Trời sẽ giải thích giao ước của Ngài với Nô-ê sau khi ông rời chiếc tàu (Sa 8:20-9:17). Giao ước là một sự thỏa thuận bao gồm những trách nhiệm và lợi ích cho các bên có liên quan. Trong một số giao ước, chỉ một mình Đức Chúa Trời là “bên giao ước” và tạo những lời hứa vô điều kiện cho dân sự của Ngài. Nhưng cũng có những giao ước đòi hỏi dân sự Ngài thực hiện những điều kiện nào đó trước khi Đức Chúa Trời có thể chúc phước cho họ.

Lời Đức Chúa Trời trong 6:13-21 được nói đặc biệt với Nô-ê, nhưng Đức Chúa Trời cũng kể đến gia đình Nô-ê trong giao ước (c.18). Nô-ê mãi đến 500 tuổi mới trở thành một người cha (5:32), và ông bước vào tàu khi ông 600 tuổi (7:6), vì vậy 3 con trai ông vẫn “trẻ” khi nói về thời kỳ tiền Nước Lụt. Cham là người trẻ tuổi nhất (9:24) và Gia-phết lớn nhất (10:21), cả 3 con trai đều lập gia đình (7:13). [60]

Việc Đức Chúa Trời đã lập giao ước để chăm sóc Nô-ê và gia đình ông, cho họ sự bình an và sự tin quyết họ cần khi chuẩn bị chiếc tàu và sau đó sống trong tàu hơn một năm. Đức Chúa Trời thành tín giữ những lời hứa của Ngài, và với tư cách dân giao ước của Đức Chúa Trời, 8 người tin kính không có gì để sợ.

**Tập trung thú vật** (6:19-22). Đức Chúa Trời không chỉ muốn loài người được duy trì từ sự hủy diệt nhưng cũng muốn mọi sinh vật không bị chìm đắm bởi Nước Lụt. Nhưng làm sao Nô-ê tập trung một số lượng lớn thú vật, chim và những con vật bò trườn như thế? Đức Chúa Trời sẽ khiến những sinh vật này đến cùng Nô-ê (c.20 7:8,15) và Nô-ê sẽ đem chúng vào tàu (6:19). Điều này không chỉ kể đến các cặp thú vật không tinh sạch mà sẽ có thể sinh sản sau Con Nước Lụt, mà bảy cặp thú vật tinh sạch cũng được kể đến, một số sẽ được dùng làm của lễ (8:20 9:3). Nô-ê và gia đình ông không chỉ học về sự thành tín của Đức Chúa Trời họ cũng thấy quyền tối cao của Đức Chúa Trời trong hành động.

Trong quyền năng tối cao của Đức Chúa Trời, Ngài đem các thú vật đến với Nô-ê cùng với các con trai ông và điều khiển chúng để chúng làm theo mệnh lệnh của Ngài. Tuy nhiên, sự bày tỏ đẹp đẽ này về quyền năng của Đức Chúa Trời đã không đụng đến tấm lòng những người láng giềng của ông, và họ đã bỏ mạng trong Con Nước Lụt. Loài chim loài thú và các vật bò trườn biết tiếng của Đấng Sáng Tạo và vâng lời Ngài, nhưng những người được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời đã từ chối chú ý sự kêu gọi của Đức Chúa Trời. Những thế kỷ sau, Đức Chúa Trời sẽ nói qua Ê-sai tôi tớ Ngài, “Bò biết chủ mình, lừa biết máng của chủ, song Y-sơ-ra-ên chẳng hiểu biết dân ta chẳng suy nghĩ” (Es 1:5).

Trong tất cả hành động quan trọng này. Nô-ê đang hầu việc Chúa và làm chứng cho một thế giới tội lỗi. Trong 120 năm (Sa 6:3), Đức Chúa Trời đã nhẫn nhục với tội nhân vô tâm và chống nghịch, nhưng họ đã không chú ý sứ điệp của Ngài và đánh mất cơ hội của mình về sự cứu rỗi.

### **3. Một người yên tâm chờ đợi Đức Chúa Trời (Sa 7:1-24)**



Đức Chúa Trời đã khuyên dạy trong Thi 32:9 “chớ như con ngựa hoặc con la”, và Nô-ê vâng theo lời khuyên đó, con ngựa đôi khi muốn lao tới một cách mãnh liệt, còn con la muốn lê chân và bướng bỉnh đứng lại, nhưng Nô-ê bước đi với Đức Chúa Trời và làm việc cho Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời sắp xếp thời gian biểu.

**Một tuần chờ đợi** (7:1-10). Từ khi mưa bắt đầu vào ngày 17 tháng 2 (7:11), vào ngày 10/2 Nô-ê và gia đình ông đã vào tàu theo chỉ dẫn của Đức Chúa Trời (c.1). Suốt tuần lễ cuối cùng đó trước Cơn Nước Lụt, họ đã xong việc tập trung các thú vật và đem theo lương thực cho chúng. Họ làm theo chỉ dẫn của Chúa, tin lời hứa giao ước của Ngài, và biết rằng không có gì để sợ hãi.

Đa-vít một ngày kia quan sát một cơn bão có sấm sét và viết ra một bài ca ngợi từ kinh nghiệm đó (Thi 29:1-11) cho biết ông đã thấy và nghe Đức Chúa Trời thể nào trong cơn bão đó. Khi ông suy gẫm điều xảy ra, Đa-vít nghĩ về cơn bão nổi tiếng nhất của lịch sử trong thời Nô-ê, và ông viết: “Đức Giê-hô-va ngự tại Cơn Nước Lụt, và Đức Giê-hô-va ngự ngôi Vua đời đời” (29:10 NKJV). Cơn mưa quét sạch, sấm sét vang dội và tia chớp loé sáng nhắc nhở Đa-vít về quyền tối cao của Đức Chúa Trời. Dù những cơn bão của đời sống có thể lớn ra sao, Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngôi khiến cho mọi sự hiệp lại vì ích lợi. Đó là lý do Đa-vít kết thúc bài ca ngợi bằng cách “Đức Giê-hô-va sẽ ban sức mạnh cho dân sự Ngài, Đức Giê-hô-va sẽ chúc phước cho dân sự Ngài bằng sự bình an” (c.11 NKJV).

Vào cuối tuần lễ chuẩn bị cuối cùng đó, Nô-ê cùng gia đình ông vâng theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời và vào tàu, rồi Đức Chúa Trời đóng cửa tàu và khiến nó an toàn (Sa 7:16). Họ không biết họ sẽ sống trong tàu bao lâu, nhưng Chúa biết và tất cả điều đó thật sự quan trọng. “Kỳ hạn tôi ở trong tay Chúa” (Thi 31:15 NKJV). Một năm 10 ngày trôi qua, chính Đức Chúa Trời đã mở cửa và mời họ bước ra để sống trên đất của Ngài đã được tẩy thanh mới mẻ (Sa 8:16).

**Ngày tính số** (7:11-24). Cơn Nước Lụt là sự xét đoán của Đức Chúa Trời đối với một thế giới gian ác. Đức Chúa Trời đã mở những đập trên trời để những cơn mưa như trút nước đổ xuống, và “mọi nguồn của vực lớn nở ra” (c.11), vì vậy ngay cả những ngọn núi cao nhất cũng bị ngập nước (c.20). Đức Chúa Trời đã chờ đợi hơn một thế kỷ để tội nhân ăn năn, và giờ đây đã quá trễ. “Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi Ngài có thể gặp được, hãy kêu cầu Ngài trong khi Ngài ở gần” (Es 55:6).

Mưa đã tạnh sau 40 ngày, tức là vào ngày 27 tháng 3 (Sa 7:12). Tuy nhiên, nước tiếp tục dâng lên 110 ngày nữa và đạt đến cao điểm của nó sau 150 ngày (c.24). Vào lúc đó, chiếc tàu tấp trên ngọn núi A-ra-rát (8:4). Phải mất 150 ngày để nước rút xuống (c.3), đưa chúng ta đến ngày 17 tháng 12. Hai tháng 10 ngày sau đó, Nô-ê cùng gia đình ông rời khỏi tàu và thả các thú vật được tự do (c. 14) Từ ngày Đức Chúa Trời đóng cửa tàu, họ đã ở trong tàu 1 năm 10 ngày.

**Một sự xét đoán toàn thế giới.** Trong những năm gần đây, những người muốn làm cho Kinh Thánh thích hợp với những quan điểm của khoa học hiện đại nên đã lựa chọn một Cơn Nước Lụt nào đó “có giới hạn” chớ không mang tính toàn cầu. Họ gợi ý rằng người viết Sáng Thế ký đã sử dụng “ngôn ngữ bề ngoài” và chỉ mô tả điều ông có thể thấy.

Có những vấn đề đối với cả hai quan điểm, nhưng sự giải thích “có giới hạn” dường như yếu hơn [61] Ngôn ngữ rõ ràng của bản văn dường như xác định rằng Đức Chúa Trời đang đem đến một sự xét đoán toàn thế giới, Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ hủy

diệt loài người và loài vật “khỏi mặt đất” (6:7) [62], và “mọi loài sống” sẽ bị hủy diệt (7:4,21,23 8:21). Nếu các ngọn núi bị ngập đến một độ cao như thế đến nỗi chiếc tàu có thể nổi trên dãy núi A-ra-rát và cuối cùng nằm trên đỉnh, vậy toàn bộ hành tinh phải bị chìm đắm hoàn toàn (7:18-20). Người đọc 6:1-9:29 lần đầu tiên sẽ kết luận rằng Con Nước Lụt mang tính toàn cầu.

Nhưng nếu Con Nước Lụt không mang tính toàn cầu thì tại sao Đức Chúa Trời ban cái cầu vồng làm một dấu hiệu toàn cầu của giao ước Ngài? (9:11-15). Tại sao người trong một địa phương sẽ cần một dấu hiệu như thế? Hơn nữa, nếu Con Nước Lụt là một sự kiện cục bộ thì tại sao Đức Chúa Trời bảo Nô-ê đóng một chiếc tàu lớn như thế để cứu gia đình ông và các loài vật? Nô-ê chắc chắn có đủ thời gian để tập trung gia đình ông cùng các loài vật trong vùng đó và dẫn họ đến một nơi mà Con Nước Lụt sẽ không đến. [63]

Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ không bao giờ giáng Con Nước Lụt nào khác giống như Con Nước Lụt Ngài đã giáng trong thời Nô-ê (c.8-17). Nhưng nếu Con Nước Lụt chỉ là một sự kiện cục bộ, Đức Chúa Trời đã không giữ lời hứa Ngài! Bao thế kỷ qua, đã có vô số cơn lụt địa phương, một số cơn lụt đem đến tử vong và sự tàn phá cho các vùng địa phương. Chỉ trong năm 1996, cơn lụt lớn ở Afganistan trong tháng 4 đã khiến 3.000 người mất nhà ở, và trong tháng 7, cơn lụt ở miền Bắc Bangladesh đã hủy diệt các nhà cửa của trên 2 triệu người. Trong tháng 7 và tháng 8, những cơn sông Yellow, Yangtze và Hai đã làm ngập lụt 9 tỉnh ở Trung Quốc và khiến 2.000 người chết. Nếu Con Nước Lụt thời Nô-ê là một sự kiện mang tính địa phương, thì lời hứa và dấu hiệu giao ước về cái cầu vồng của Đức Chúa Trời chẳng có ý nghĩa gì cả.

Việc đọc bản văn một cách đơn giản khiến chúng ta tin rằng Con Nước Lụt là một sự xét đoán toàn thế giới vì “Hết thảy xác thịt làm bại hoại đường lối Ngài (Đức Chúa Trời) trên đất” (6:12). Chúng ta không biết nền văn minh đã lan ra trên hành tinh chúng ta mức độ nào, nhưng bất cứ nơi đâu con người đi đến, đều có tội lỗi đáng phải bị xét đoán, Con Nước Lụt làm chứng cho tội lỗi cả thế gian và sự xét đoán toàn thế giới.

Chúa Giê-xu và Phi-e-rơ đã sử dụng Con Nước Lụt để minh họa những sự kiện tương lai sẽ liên quan đến cả thế giới: sự tái lâm của Đấng Christ (Mat 14:37-39 Lu 17:26-27) và sự đoán xét toàn thế giới bằng lửa (IPhi 3:3-7). Nếu Con Nước Lụt chỉ mang tính địa phương, thì những điều tương tự này là giả dối và lầm lạc. Phi-e-rơ cũng viết rằng Đức Chúa Trời đã không tha cho “thế giới ngày xưa” (NKJV) khi Ngài giáng Con Nước Lụt, ngụ ý nhiều địa phận hơn là một vùng giới hạn.

Một gia đình kiên nhẫn. Mặc cho sự tàn phá bên ngoài, Nô-ê với gia đình ông và các loài vật được an toàn bên trong chiếc tàu. Dù họ cảm thấy thế nào, hay chiếc tàu trôi trên mặt nước ra sao, họ vẫn an toàn trong ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ đã kiên nhẫn chờ đợi Đức Chúa Trời hoàn thành công việc Ngài và đặt họ trở lại trên đất. Nô-ê cùng gia đình ông đã trải qua một năm 17 ngày trong tàu, và dù họ có công việc hằng ngày để làm, đó là một thời gian dài để ở trong một chỗ. Nhưng “bởi đức tin và lòng nhin nhục” mà chúng ta hưởng những phước hạnh Đức Chúa Trời hứa ban (He 6:12 10:36), và Nô-ê đã sẵn sàng chờ đợi Chúa.

Phi-e-rơ nhìn thấy trong từng trải của Nô-ê một bức tranh về sự cứu rỗi bởi đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ (IPhi 3:18-22). Đất trong thời Nô-ê đã bị chìm ngập trong

nước, nhưng chiếc tàu nổi trên mặt nước và đưa Nô-ê cùng gia đình ông đến nơi an toàn. [64] Đối với Phi-e-rơ, đây là 12 hình ảnh về báp-tem: chết, chôn và sống lại. Đất đã “chết” và “chôn” vì nước, nhưng chiếc tàu nổi lên (“sự sống lại”) để giúp gia đình này vượt qua an toàn. Chúa Giê-xu đã chết, được chôn và sống lại; và bởi công việc được hoàn tất của Ngài, chúng ta có sự cứu rỗi thoát khỏi tội lỗi. Phi-e-rơ cho biết rõ rằng nước của lễ báp-tem không tẩy sạch tội lỗi. Chính sự vâng phục của chúng ta đối với mệnh lệnh của Đức Chúa Trời để chịu báp-tem (Mat 28:19-20) làm sạch lương tâm hầu cho chúng ta được công bình trước mặt Đức Chúa Trời. Nhà giải kinh người Anh Alexander Maclaren đã nói.

Trong 120 năm, những kẻ dí dỏm đã cười nhạo, và những người có “ý thức thông thường” đã ngạc nhiên, còn vị thánh đồ kiên nhẫn tiếp tục việc đóng và dựng con tàu của ông. Nhưng một buổi sáng nọ, trời bắt đầu mưa, và bằng cách nào đó, theo những mức độ, Nô-ê hoàn toàn không có vẻ là một người đại dột. Những lời chế nhạo sẽ có vẻ khác đi nhiều khi nước dâng lên đến đầu gối của những kẻ chế nhạo, những lời mỉa mai, sẽ dính nơi cổ họng của họ khi họ chết đuối.

Điều đó luôn như vậy, vì thế điều đó sẽ xảy ra vào ngày trọng đại cuối cùng. Những người đã sống cho tương lai, bởi đức tin nơi Đấng Christ, sẽ được nhận thấy là người khôn ngoan khi tương lai trở thành hiện tại, và hiện tại trở thành quá khứ, và đi qua mãi mãi, trong khi những kẻ không có mục đích gì ngoài những vật chất của đời, giờ đây bị chìm đắm dưới chân trời tối tăm, sẽ thức tỉnh quá trễ để tin rằng mình ở ngoài chiếc tàu của sự an toàn, và văn bia thật nhất của họ là “Người-kẻ ngu dại”. [65]

## **8. ĐỨC CHÚA TRỜI CỦA NHỮNG KHỞI ĐẦU MỚI (Sa 8:1-22)**

Khi các tín hữu khao khát nghiên cứu Kinh Thánh để tìm đọc điều gì đó gây khích lệ, dường như họ thích mở Ro 8:1-39 hơn là Sa 8:1-22. Xét cho cùng, Ro 8:1-39 là một trong những chương động viên nhất ở Kinh Thánh, trong lúc Sa 8:1-22 mô tả hoạt động “quét sạch” của Đức Chúa Trời sau Con Nước Lụt.

Nhưng lần sau bạn thấy chính mình trong một cơn bão, thì Sa 8:1-22 có thể cho bạn hy vọng và sự khích lệ mới mẻ. Vì chủ đề chính của chương này là sự đổi mới và sự yên nghỉ sau hoạn nạn. Chương này ghi lại kết thúc của cơn bão, khởi đầu của một đời sống mới cho hy vọng cho dân sự Đức Chúa Trời và sự sáng tạo của Đức Chúa Trời. Chỉ hãy xem xét điều Đức Chúa Trời làm trong Sa 8:1-22 và can đảm!

### **1. Đức Chúa Trời nhớ đến những người thuộc về Ngài (Sa 8:1a)**

Khi bạn trải qua một cơn bão, thật dễ cảm thấy mình bị bỏ rơi. Một tín hữu Hội Thánh mà tôi thăm viếng trong bệnh viện đã nói: “Tôi nghĩ Chúa đã quên tôi”. Trong tâm trí bà, bà có thể nhớ lại He 13:5 và trích dẫn nó (“Ta sẽ chẳng bao giờ lìa người hay bỏ người” (NKJV), nhưng trong lòng, bà cảm thấy cô đơn và bị bỏ rơi. Đức Chúa Trời của bà ở đâu? Cơn bão khi nào sẽ chấm dứt?

Cảm thấy bị bỏ rơi là cảm xúc bình thường của con người mà đa số chúng ta đã trải qua, dù chúng ta có thừa nhận hay không. Tác giả Thi Thiên đã hỏi: “Đức Giê-hô-va ôi, vì có gì Ngài đứng xa? Lúc gian truân tại sao Ngài ẩn mặt đi?” (Thi 10:1). Phao-lô thú nhận rằng những hoạn nạn của ông ở xứ A-si quá khắc nghiệt đến nỗi ông hầu như mất sự sống (IICo 1:8), và Chúa Giê-xu, Đấng trải qua mọi thử thách của con người, đã kêu lên tại thập tự giá. “Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao

Ngài lia bỏ tôi?” (Mat 27:46). Cảm thấy cô độc là điều không có gì mới đối với dân sự Đức Chúa Trời, nhưng khi ấy họ nhớ lại bài hát:

Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngôi,

Và Ngài sẽ nhớ đến những người thuộc về Ngài!

Từ “nhớ” trong Sa 8:1 không có nghĩa là nhắc nhở điều gì đó có thể đã bị quên. Đức Chúa Trời không thể quên bất cứ điều gì, vì Ngài biết kết cuộc từ lúc khởi đầu. Đúng hơn, nó có nghĩa là “chú ý đến, thực hiện một lời hứa và hành động vì có ai đó”. Ví dụ, lời hứa của Đức Chúa Trời, “Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng” (He 14:17) có nghĩa là Đức Chúa Trời không cần giữ tội của chúng ta và đối xử chúng ta như tội nhân. Chắc chắn Đức Chúa Trời biết điều chúng ta đã làm, nhưng vì đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê-xu Christ, tội lỗi chúng ta “bị quên”. Đức Chúa Trời đối xử với chúng ta như thể tội lỗi của chúng ta chưa bao giờ phạm! Chúa không còn nhớ đến chúng nữa.

Nhớ đến nghĩa là hành động vì có người khác. Đức Chúa Trời nhớ đến Áp-ra-ham và cứu Lót khỏi sự hủy diệt trong thành Sô-đôm (Sa 19:29). Chúa nhớ đến Ra-chên cùng An-ne và khiến họ có thể thụ thai và sanh những đứa con trai (30:22 Isa 1:11,19). Chúa nói đến giao ước Ngài và giải cứu dân Do Thái khỏi ách nô lệ ở Ai Cập (Xu 2:24 6:5). “Nhớ” ngụ ý về một lời hứa trước đó do Đức Chúa Trời lập và tuyên bố sự hoàn thành lời hứa đó. [66] Nô-ê, gia đình ông và các loài vật đã cùng ở trong tàu hơn một năm, một “sự sống với nhau” khá nhiều. Họ đã mất kiên nhẫn với nhau hoặc với các loài vật chẳng? Không có ghi chép nào cho thấy Đức Chúa Trời đã nói gì với họ sau khi Ngài đóng cửa trời, vì vậy có thể một vài người trong gia đình trải qua một sự sợ hãi đôi lúc thoáng qua rằng có thể Đức Chúa Trời đã không quan tâm đến họ nữa.

Đức Chúa Trời không chỉ nhớ đến Nô-ê và gia đình ông, Ngài cũng nhớ đến các loài vật ở cùng họ trong tàu [67] Đức Chúa Trời đã giữ lại những sinh vật này để chúng có thể sống trên đất được đổi mới và sinh sản tùy theo loại. Đó là ước muốn của Ngài để các tạo vật của Ngài vui hưởng đất và góp phần vào hạnh phúc của những con người Ngài đã tạo nên theo hình ảnh Ngài. Như chúng ta sẽ thấy sau đó, các loài vật được bao gồm trong giao ước của Đức Chúa Trời với Nô-ê.

Chúng ta có thể chắc rằng Đức Chúa Trời không bao giờ quên hay từ bỏ dân sự Ngài, không chỉ vì những lời hứa của Ngài, mà còn vì tính cách của Ngài [68] Đức Chúa Trời là tình yêu và nơi đâu có tình yêu, nơi đó có sự thành tín. Ngài không bao giờ có thể phủ nhận chính Ngài hay Lời Ngài, vì Ngài là Đức Chúa Trời thành tín, và Ngài không bao giờ có thể thay đổi, vì Ngài không thể thay đổi. Vì Ngài là toàn vẹn, Đức Chúa Trời không thể thay đổi để trở nên tồi tệ hơn. Chúng ta có thể nhờ cậy nơi Ngài cho dù hoàn cảnh chúng ta thế nào hay chúng ta cảm thấy ra sao.

## **2. Đức Chúa Trời đổi mới thế giới của Ngài (Sa 8:1b-14)**

Theo 7:24 Cơn Nước Lụt đạt đến đỉnh cao của nó trong 150 ngày. Cơn mưa như thác và sự dâng trào nước từ dưới đất đều đã chấm dứt (8:2 xem NIV và NASB), Và trong 5 tháng kế tiếp, Đức Chúa Trời khiến cho nước rút xuống và để lại đất khô.

Nước Lụt đã đi đâu? Đừng bao giờ đánh giá thấp sức mạnh của nước di chuyển! Có thể Nước Lụt đã thay đổi nhiều những đường nét của đất và tạo ra những vùng mới để nước choán chỗ, cả trên bề mặt trái đất và dưới đất [69] Vì có những sự phun



trào từ dưới đất (7:11), toàn bộ các lục địa và các dãy núi có thể đã trôi lên và sụp xuống, tạo nên sẽ khu vực lớn mà nước có thể tràn vào. Những cơn gió Đức Chúa Trời đã cho thổi trên đất giúp làm bay hơi nước và cũng di chuyển nước đến những nơi Đức Chúa Trời đã quy định. Một Đức Chúa Trời đủ quyền năng để che phủ đất bằng nước, cũng đủ khôn ngoan để biết cách giải quyết nước khi công việc của nó đã được hoàn tất.

Những thế kỷ sau, cơn gió của Đức Chúa Trời sẽ đem cào cào vào Ê-díp-tô và sau đó đuổi chúng xuống Biển đỏ, và tạo một con đường khô ráo cho dân Y-sơ-ra-ên khi họ rời Ê-díp-tô (14:21-22 15:10). Cơn gió bão thực hiện Lời Đức Chúa Trời (Thi 148:8).

Vào ngày 17 tháng 7, chiếc tàu tấp trên một đỉnh của dãy núi A-ra-rát, ở vị trí Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Chúng ta không biết đó là đỉnh núi nào, những nhà thám hiểm tìm kiếm những phần còn lại của chiếc tàu không thể tìm thấy nhiều dữ kiện Kinh Thánh để giúp họ. Trong những năm sau đó, tháng 7 rất đặc biệt đối với dân Do Thái, vì suốt tháng đó họ bước vào năm mới với lễ Kèn và dự lễ Chuộc Tội cùng lễ Lều Tạm (Le 23:23-44). [70]

Bản văn Hê-bơ-rơ nói rằng “chiếc tàu yên nghỉ, nhắc nhở chúng ta rằng tên của Nô-ê nghĩa là “sự yên nghỉ” và Lê-méc cha ông hy vọng rằng con trai mình sẽ đem đến sự yên nghỉ cho một thế giới mệt mỏi (Sa 5:28-29). Dù chiếc tàu đã yên nghỉ an toàn, Nô-ê đang chờ đợi Chúa bảo ông điều phải làm. Ông đã chờ đợi 40 ngày và sau đó thả con quạ ra, là một loài chim ô uế ăn xác chết (Le 11:13-15), nó cảm thấy dễ chịu giữa vòng những xác chết trôi nổi.

Nô-ê đã đợi một tuần và sau đó thả một con bồ câu ra, là một loài chim tinh sạch, nó không tìm thấy nơi nào để đáp xuống, vì vậy nó trở lại tàu (Sa 8:8-9). Một tuần lễ sau, Nô-ê biết rằng thực vật đang mọc lên và sự sống mới đã xuất hiện trên đất (c.10-11). Con bồ câu mang một nhánh ô-li-ve là dấu hiệu quen thuộc về sự bình an khắp thế giới. Một tuần sau, khi Nô-ê thả bồ câu lần thứ 3, nó không trở về, vì vậy ông biết nước đã khô cạn. [71]

Nô-ê đã làm một “cửa sổ” ở tầng dưới của chiếc tàu (c.6 NIV viết “cái nắp”) và ông mở cửa sổ này ra để ông có thể quan sát thế giới quanh mình. Việc này xảy ra vào ngày các hành khách đã ở trong tàu trọn một năm. Nô-ê thấy rằng đất thật sự đã khô, nhưng ông không ra khỏi tàu cho đến khi Chúa bảo ông rời tàu. Hai mươi sáu ngày sau, mệnh lệnh đó truyền đến và ông vâng lời (c.15).

### **3. Đức Chúa Trời ban thưởng cho đức tin (Sa 8:15-19)**

Nô-ê là một người có đức tin mà tên ông được ghi lại trong He 11:1-40 cùng với tên của những anh hùng đức tin khác (c.7). Ông có đức tin để đồng đi với Đức Chúa Trời khi người thế gian phớt lờ và bất tuân Đức Chúa Trời. Ông có đức tin để làm việc cho Đức Chúa Trời và làm chứng cho Đức Chúa Trời khi sự chống đối chân lý là điều phổ biến. Giờ đây Cơn Nước Lụt đã qua, ông vận dụng đức tin để chờ đợi Đức Chúa Trời trước khi rời khỏi tàu.

Sau khi bị giữ trong tàu hơn một năm, ông và gia đình ông chắc đã ao ước trở lại trên đất khô: nhưng họ chờ đợi những chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Những hoàn cảnh trên đất có vẻ thích hợp cho sự lên bờ của họ, nhưng đó không phải là sự bảo đảm rằng Đức Chúa Trời muốn họ ra ngay và bắt đầu đời sống mới của họ. Đức tin vâng

phục là đáp ứng của chúng ta đối với Lời Đức Chúa Trời, vì “đức tin đến bởi sự nghe, và sự nghe đến bởi Lời Đức Chúa Trời” (Ro 10:17 NKJV).

Phải chăng Nô-ê đang bày tỏ sự vô tín khi ông thả các loài chim và mở cửa hầm để nhìn địa thế? Không ông chỉ sử dụng những cơ hội có sẵn để thu thập dữ kiện. Không có gì sai khi có một sự hiểu biết về hoàn cảnh, chỉ đừng cậy nơi sự thông hiểu của riêng bạn (Ch 3:5-6). Vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời không chỉ đòi hỏi làm điều đúng trong cách đúng vì động cơ đúng, nhưng nó cũng có nghĩa là làm điều đó đúng lúc “Kỳ hạn tôi ở trong tay Chúa” (Thi 31:15 NKJV).

Đức Chúa Trời đã ban thưởng cho đức tin của Nô-ê, và đức tin của gia đình ông, bằng cách chăm sóc họ trong tàu hơn một năm và sau đó chuẩn bị đất cho họ để họ có thể rời tàu. Nô-ê giống một “A-đam thứ 2” khi ông thực hiện khởi đầu mới này cho dòng dõi loài người. Đức Chúa Trời đã đem đất ra khỏi nước suốt tuần lễ sáng tạo, chuẩn bị đất cho A-đam cùng Ê-va. Và giờ đây Ngài đã đem đất vượt qua Con Nước Lụt và chuẩn bị nó sẵn sàng cho Nô-ê cùng gia đình ông. Chúa còn ban cho gia đình Nô-ê và các loài vật mệnh lệnh tương tự mà Ngài đã ban từ buổi đầu: “Hãy sanh sản và thêm nhiều” (Sa 8:17 1:22,28).

Nô-ê đã chuẩn bị chiếc tàu “để cứu nhà mình” (He 11:7), và Đức Chúa Trời thành tín đã cứu gia đình của ông. Không có biểu hiện nào trong Kinh Thánh cho thấy Nô-ê bằng sự làm chứng của mình đã mời những người khác gia nhập với ông và gia đình ông trong tàu, nhưng chắc chắn ông hẳn đã khích lệ họ tin cậy Đức Chúa Trời và chuẩn bị chiếc tàu cho chính họ. Dĩ nhiên, không ai xem trong sứ điệp của ông, và thế giới thời bấy giờ đã hủy diệt (IIPhi 3:6).

Điều gì đã khiến cư dân chối bỏ Lời Đức Chúa Trời và bị hư mất? Họ giống như những người trong câu chuyện của Chúa chúng ta (Lu 14:16-24), bận rộn với những việc bình thường của đời sống hằng ngày (Mat 24:37-39) và không quan tâm đến cõi đời đời. Họ tin rằng đời sống sẽ tiếp diễn và luôn như vậy, và không có gì sẽ thay đổi. Họ nói rằng Đức Chúa Trời sẽ không xâm lấn thế giới hoặc ngăn trở kế hoạch của mọi việc, nhưng Ngài đã làm! Con người ngày nay có thái độ tương tự đối với sự tái lâm của Chúa (IIPhi 3:1-9 ITe 5:1-10).

Khi nói về đức tin cứu rỗi, mỗi người chúng ta phải tin nhận Chúa Giê-xu Christ cách cá nhân, chúng ta không thể được cứu bởi đức tin của một người thay thế. Vợ của Nô-ê, ba con trai của họ và ba con dâu của họ cũng là những tín hữu, và họ chứng tỏ điều đó bằng cách đứng cùng với Nô-ê trong khi ông làm việc và làm chứng, và sau đó bằng cách vào tàu trong sự vâng lời Chúa. [72]

#### **4. Đức Chúa Trời tiếp nhận sự thờ phượng (Sa 8:20)**

Sau khi bước ra khỏi tàu và đứng trên đất mới, Nô-ê đầy lòng biết ơn đến nỗi hành động đầu tiên của ông là hướng dẫn gia đình ông trong sự thờ phượng. Ông xây một bàn thờ và dâng một số loài vật tinh sạch làm của lễ cho Chúa.

Nô-ê là một tín hữu quân bình. Ông bước đi với Chúa trong sự giao thông đầy yêu thương và vui hưởng sự hiện diện của Ngài. Ông làm việc cho Chúa trong sự đóng tàu, và ông làm chứng cho Chúa như “thầy giảng đạo công bình” (IIPhi 2:5). Lúc ở trong tàu, ông chờ đợi Chúa để có những chỉ dẫn về việc ông rời tàu, và một khi ông đứng trên đất, ông thờ phượng Chúa. Giống như A-bên ông đem cho Đức Chúa Trời

vật tốt nhất của ông (Sa 4:4) và giống như những người dòng Sét còn sót lại, ông kêu cầu danh Chúa (4:26). Sự thờ phượng Chúa thật đã được phục hồi trên đất.

Trong thời Cựu Ước, khi bạn dâng của lễ thiêu, bạn dâng toàn bộ con thú hay loài chim cho Chúa mà không giữ lại gì cả (Le 1:1-17). “Tất cả trên bàn thờ” (c.9) là luật của Kinh Thánh, vì của lễ tượng trưng cho sự dâng mình hoàn toàn cho Chúa [73] Trong một bước mới của sự phó thác, Nô-ê dâng chính mình và gia đình” ông hoàn toàn cho Chúa. Đức Chúa Trời nhân từ bảo vệ họ và đưa họ vượt qua cơn bão, vì vậy chỉ thật thích hợp để họ khiến mình sẵn sàng cho Chúa để làm theo ý muốn Ngài.

Sự mô tả về việc Đức Chúa Trời “ngửi mùi thơm” (Sa 8:21 KV) là một cách của con người nói lên một chân lý thiên thượng: Đức Chúa Trời hài lòng với của lễ, chấp nhận nó, và hài lòng với dân sự Ngài cùng sự thờ phượng của họ (Le 1:9 3:16). Nếu Đức Chúa Trời từ chối “ngửi” mùi thơm của lễ, điều đó có nghĩa là Ngài không đẹp lòng với những người thờ phượng (Le 26:31 Es 1:11-15) [74] Trong ngôn ngữ Tân Ước, của lễ nói về Chúa Giê-xu Christ dâng chính Ngài vì chúng ta. “Hãy bước đi trong sự yêu thương, cũng như Đấng Christ đã yêu thương chúng ta và phó chính mình Ngài vì chúng ta, một của dâng và của tế lễ cho Đức Chúa Trời làm một thức hương có mùi thơm” (Eph 5:2 NKJV).

Tự mình, chúng ta không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời bởi địa vị chúng ta có hay điều chúng ta làm, nhưng bởi đức tin, chúng ta có thể được chấp nhận trong Chúa Giê-xu Christ. Cha đã phán về Chúa Giê-xu “Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng” (Mat 3:17). Những ai đặt đức tin nơi Đấng Christ đều “ở trong Đấng Christ” (II Co 5:17), và khi Cha nhìn họ, Ngài thấy sự công bình của Con Ngài (II Co 5:21). Các tín hữu được “chấp nhận trong Con yêu dấu” Đấng đẹp lòng Cha mọi đàng (Eph 1:6).

Giống như chiếc tàu đã cứu Nô-ê và gia đình ông, Chúa Giê-xu Christ đã vượt qua cơn bão về sự xét đoán của Đức Chúa Trời cho chúng ta. Giô-na, là một điển hình về Đấng Christ trong sự chết, chôn, và sống lại (Mat 12:38-40), đã vượt qua cơn bão về sự thanh nộ của Đức Chúa Trời vì sự bất tuân của ông, nhưng Chúa Giê-xu đã vượt qua cơn bão trong sự vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu có thể nói: “Các lượn sóng và nước lớn của Chúa đã ngập tôi” (Thi 42:7 Gion 2:3). Sự thương khó của Chúa chúng ta trên thập tự giá là “sự báp-tem” mà Chúa Giê-xu đã đề cập trong Lu 12:50 và điều đó được mô tả khi Giăng Báp-tít làm báp-tem cho Chúa Giê-xu ở sông Giô-đanh.

## 5. Đức Chúa Tái xác định trật tự thiên nhiên (Sa 8:21-22)

Chúa đã không phán những lời này với Nô-ê, Ngài phán những lời ấy với chính Ngài trong lòng Ngài. Đó là đáp ứng nhân từ của Ngài đối với đức tin, sự vâng phục và sự thờ phượng của Nô-ê. Đức Chúa Trời đã hứa điều gì?

*Đất không bị rửa sả nữa* (8:21a). Đức Chúa Trời rửa sả đất vì tội lỗi A-đam (3:17) và thêm một sự rửa sả nữa vì tội lỗi Ca-in (4:11-12). Lời hứa của Đức Chúa Trời được ghi lại ở đây không làm mất hiệu lực những sự rửa sả đó, và chúng ta sẽ không bị cất đi cho đến khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm và dân sự Đức Chúa Trời ở trong thành thánh (Kh 22:3). Nhưng trong ân điển Ngài, Đức Chúa Trời quyết định không thêm vào tai họa của con người.

*Không có những cơn lụt toàn cầu nữa* (c.21b). Đức Chúa Trời cũng quyết định rằng sẽ không có những cơn lụt trong tương lai nữa. Lý do của Đức Chúa Trời được trình bày trong c.21 đã được giải thích khác nhau, và sự giải thích của bạn tùy thuộc vào mức độ nào đó về cách bạn dịch bản văn. Phải chăng Đức Chúa Trời phán “cho dù mọi khuynh hướng của lòng loài người là xấu” (KJV, NIV), hay Ngài phán “cho dù mọi khuynh hướng của lòng người là xấu” (NIV)? Từ đầu Chúa đã giáng Cơn Nước Lụt vì tấm lòng xấu xa của loài người (Sa 6:5). Vì vậy, không giáng sự xét đoán khác sẽ khiến điều đó giống như Cơn Nước Lụt là một sai lầm hay một thất bại hoặc Đức Chúa Trời đã từ bỏ dòng dõi loài người được dựng nên theo hình ảnh Ngài.

Nếu chúng ta dịch 8:21 “vì”, rồi chúng ta cho rằng Đức Chúa Trời nói “lòng loài người là gian ác không thể chữa được. Cơn Nước Lụt đã xóa sạch những kẻ vi phạm, nhưng nó không thể chữa được. Cơn Nước Lụt đã xóa sạch những kẻ vi phạm, nhưng nó không thể thay đổi lòng người. Vì vậy, có sự xét đoán khác cũng sẽ không giải quyết vấn đề”. Nếu chúng ta dịch “cho dù như vậy”, có nghĩa là Đức Chúa Trời nói “vâng, họ đáng lãnh sự xét đoán vì lòng họ gian ác. Và việc cứ ở trong tội lỗi mà không học bài học của mình từ cơn nước lụt này chỉ cho thấy họ xấu xa thế nào. Nhưng trong ân điển, ta sẽ không giáng cơn nước lụt khác hay rửa sả đất”

Có lẽ cả hai điều đúng. Điều quan trọng là Đức Chúa Trời phán những lời này trong sự đáp ứng của lễ của Nô-ê, và của lễ là một bức tranh về sự hy sinh của Đấng Christ (He 10:1-10 Eph 5:2). Trên cơ sở sự chuộc tội được Chúa Giê-xu Christ thực hiện tại thập tự giá, Đức Chúa Trời có thể phán: “Một giá đã được trả cho tội lỗi của thế gian, và ta có thể rút lại sự xét đoán. Sự công bình đã được đáp ứng, Luật pháp của ta đã được gìn giữ, và ta có thể bày tỏ ân điển cho một thế giới hư mất. Ta sẽ không giáng cơn nước lụt khác và xóa sạch dòng dõi loài người. Ngược lại, ta sẽ ban cho họ sự cứu rỗi lớn của ta”.

Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời không xét đoán tội lỗi hôm nay hoặc sẽ không có sự xét đoán thế gian trong tương lai. Ro 1:18 cho biết rõ rằng sự xét đoán của Đức Chúa Trời đang được bày tỏ nghịch với tội nhân ngay bây giờ qua những hậu quả của tội lỗi. Đức Chúa Trời đã giao họ xiềng xích tội lỗi của chính họ và bỏ mặc họ những hậu quả của tội lỗi trong chính thân thể họ. Một trong những sự xét đoán lớn nhất Đức Chúa Trời có thể giáng cho tội nhân là để họ theo ý riêng của họ và trả giá cho điều đó trong chính đời sống của họ. Đó là sự xét đoán mà thế gian đang kinh nghiệm ngay bây giờ. Sẽ có một sự xét đoán toàn cầu trong tương lai, nhưng không phải là một sự xét đoán bằng nước. Đó sẽ là một sự xét đoán bằng lửa (IIPhi 3:1-18).

*Không có sự gián đoạn về chu kỳ của thiên nhiên* (8:22). Cơn Nước Lụt đã làm gián đoạn chu kỳ bình thường của các mùa trong một năm, nhưng điều đó sẽ không bao giờ lặp lại nữa. Trái lại, Đức Chúa Trời đã tái xác định rằng sự nhịp nhàng của ngày, tuần và mùa sẽ tiếp tục bao lâu đất tồn tại. Nếu không có sự đảm bảo này, loài người có thể không bao giờ biết chắc về việc có những thứ cần thiết của đời sống.

Chúng ta giờ đây biết rằng chu kỳ đều đặn của ngày và đêm, tuần và tháng, mùa và năm, được duy trì bởi sự quay vòng của trái đất trên trục của nó và quỹ đạo của trái đất quanh mặt trời. Đức Chúa Trời đã tạo ra chu kỳ cách ấy để vũ trụ của Ngài sẽ hoạt động hữu hiệu. Mặc dù có vô số ngân hà để chọn lựa, Chúa quyết định đổ đầy tình yêu và ân điển của Ngài trên cư dân của trái đất. “Đất thuộc về Đức Giê-hô-va” (Thi 24:1). Chúa đã sắp xếp vũ trụ để mọi vật sống trên đất có thể được duy trì và điều



này bao gồm cả những người nam người nữ là những người rất thường quên sự chăm sóc của Đức Chúa Trời.

Sự bảo đảm trong Sa 8:22 cho chúng ta hy vọng và khích lệ khi chúng ta đối diện với một tương lai chưa biết. Mỗi khi chúng ta đi ngủ vào ban đêm hay giờ lịch sang một tháng mới, chúng ta sẽ được nhắc nhở rằng Đức Chúa Trời quan tâm về hành tinh trái đất và cư dân trái đất. Với sự phát minh về ánh sáng điện cùng những phương tiện giao thông vận tải hiện đại, thế giới chúng ta đã đi xa khỏi việc sống bởi những chu kỳ thiên nhiên do Đức Chúa Trời thiết lập. Chúng ta không còn đi ngủ lúc mặt trời lặn và thức dậy lúc mặt trời mọc, và nếu chúng ta không thích thời tiết nơi mình ở, chúng ta có thể nhanh chóng đi du lịch đến một môi trường khí hậu khác. Nhưng nếu Đức Chúa Trời muốn làm mặt trời mờ tối, sắp xếp lại các mùa, hay làm trái đất nghiêng đi một góc khác, sự sống chúng ta lâm nguy.

Đức Chúa Trời mời gọi chúng ta sống từng ngày một. Chúa Giê-xu đã dạy chúng ta cầu nguyện “Xin cho chúng tôi hôm nay đủ ăn đủ ngày” (Mat 6:11) và cảm tạ về điều đó. “Các ngày người bao lâu, sức lực người cũng sẽ bấy nhiêu” (Phu 33:25 NKJV Mat 6:25-34). Khi các môn đồ can Chúa Giê-xu đừng đi đến Bê-tha-ni, Ngài đáp: “Trong ban ngày há chẳng phải có 12 giờ sao? (Gi 11:9). Ngài đã vâng theo thời gian biểu của Cha và sống từng ngày một, tin cậy Cha chăm sóc Ngài.

“Giao ước ngày và đêm” của Đức Chúa Trời đặc biệt có ý nghĩa đối với dân Y-sơ-ra-ên, vì nó đảm bảo với họ sự chăm sóc và bảo vệ của Ngài để họ sẽ không bao giờ thối làm một dân tộc (Gie 33:19-26). Lời hứa của Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ không giáng cơn nước lụt khác là sự bảo đảm cho dân Do Thái rằng giao ước của Ngài với họ sẽ chẳng bao giờ bị phá vỡ (Es 54:7-10).

Chúng ta có khuynh hướng xem việc mặt trời mọc và mặt trời lặn là điều bình thường, nhưng mọi chức năng này chính là những chứng cứ cho thấy Đức Chúa Trời ngự trên ngôi và giữ những lời hứa của Ngài. Mọi sự sáng tạo ra ra một bài giảng bất biến, ngày này sang ngày nọ, mùa này tiếp mùa khác, bảo đảm với chúng ta về sự chăm sóc yêu thương của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể tin cậy lời Ngài vì “chẳng có một lời nào không ứng nghiệm về mọi lời hứa tốt lành của Ngài” (IVua 8:56).

### **9. HÃY ĐẾN VỚI SỰ SỐNG! (Sa 9:1-17)**

“Hãy đến với sự sống” là một trong những bài hát vui nhất trong “Fiddler on the roof” một khúc nhạc mô tả đời sống người Do Thái trong ngôi làng nhỏ Anatevka.

Người bán sữa tên Tevge và những láng giềng của anh cô thế, nghèo nàn và không biết chắc về tương lai họ ở nước Nga chuyên chế. Nhưng họ vẫn ca tụng đời sống như một món quà vui mừng từ một Đức Chúa Trời nhân từ. Dù đó là sự tuyên bố đính hôn, sự ra đời của một em bé, hay thậm chí một chiếc máy may vừa được gửi đến, những cư dân Anatevka, khiêm nhường đã tìm thấy những lý do để tạ ơn vì những phước hạnh của đời sống.

Trong phân đoạn này (9:1-17), Đức Chúa Trời nói với 8 người sống sót trong Con Nước Lụt và cho họ những chỉ dẫn về 4 lĩnh vực của đời sống. Dù từ đầu được bày tỏ cho Nô-ê và gia đình ông, những chỉ dẫn này áp dụng cho mọi người trong mọi thời đại và mọi nơi. Đó là những qui định thường trực từ Đức Chúa Trời cho cả loài người, và chúng không nên bị bỏ qua hoặc thay đổi. Đời sống là quý giá, và nó phải được xử lý cẩn thận.

## 1. Thêm nhiều sự sống (Sa 9:1-7)

Khi Nô-ê ra khỏi tàu, ông như “A-đam thứ 2” sấp bước vào một khởi đầu mới trên đất cho dòng dõi loài người. Đức tin nơi Chúa đã cứu Nô-ê cùng gia đình ông khỏi sự hủy diệt, và ba con trai ông sẽ tái cư trú khắp đất (c.18).

Đức Chúa Trời đã bảo A-đam với Ê-va “hãy sanh sản, thêm nhiều và làm cho đầy dẫy đất” (1:28), và Ngài lặp lại mệnh lệnh đó hai lần với Nô-ê và gia đình ông (9:1,7). Mọi con cháu của Nô-ê quan trọng đối với kế hoạch của Đức Chúa Trời, nhưng đặc biệt là dòng của Sem. Từ dòng đó Áp-ra-ham sẽ được sinh ra, người mà Đức Chúa Trời chọn để lập dân tộc Do Thái. Từ dân tộc đó sẽ ra Đấng Cứu Chuộc, là Đấng sẽ làm trọn 3:15 và giày đạp đầu con rắn.

Trong Kinh Thánh, con cái được mô tả như một phước hạnh không phải một sự rửa sả, và việc có nhiều con cháu là chứng cứ về đặc ân của Đức Chúa Trời (24:60 Thi 121:3-5 128:3-4). Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng con cháu ông sẽ như sao trên trời và cát dưới biển (Sa 15:5 22:17), và các thánh tổ đã cầu xin phước hạnh về sự sinh ra những người thừa kế họ (28:3 35:11 48:4). Chúa đã lập giao ước với Y-sơ-ra-ên để ban cho họ nhiều con cái nếu dân tộc vâng theo những luật lệ của Ngài (26:9 Phu 7:13).

Nhiều người ngày nay dường như không có thái độ đó đối với con cái. Bắt đầu bằng cuộc chiến tranh Cách Mạng, trong gần 200 năm của lịch sử Mỹ, 1.200.000 quân nhân đã bị giết trong 9 cuộc chiến tranh lớn. Nhưng trong một năm ở nước Mỹ, 1.600.000 trẻ sơ sinh bị phá thai hợp pháp [75] Trong thời Kinh Thánh, các cặp vợ chồng Do Thái đã không nghĩ đến việc phá thai một em bé, dù hoàn cảnh của họ khó khăn ra sao hay nguồn tài chính của họ thiếu thốn thế nào. Đời sống là món quà của Đức Chúa Trời và con cái là một di sản từ Đức Chúa Trời, là của báu phải được bảo vệ và đầu tư vì vinh hiển của Ngài.

## 2. Duy trì sự sống (Sa 9:2-4)

Một cuộc nghiên cứu được thực hiện trong năm 1900 cho thấy rằng con người cảm thấy họ cần 72 đồ dùng để thực hiện chức năng một cách bình thường và được hài lòng. Năm mươi năm sau đó, trong một cuộc nghiên cứu tương tự, tổng số lên đến gần 500 đồ dùng! Nhưng Kinh Thánh chỉ liệt kê hai thứ: “Có thức ăn và quần áo, chúng ta phải thoả lòng với những điều này” (ITi 6:8 NKJV).

Trong Bài Giảng Trên Núi, Chúa Giê-xu đã dạy chân lý tương tự khi Ngài phán về loài chim và loài hoa (Mat 6:24-34). Nếu Cha trên trời mặc cho loài hoa vẻ đẹp và ban cho loài chim thức ăn của chúng, chắc chắn Ngài sẽ chu cấp thức ăn và quần áo cho con cái yêu dấu của Ngài, “vì Cha các người ở trên trời biết rằng các người cần mọi điều này” c.32, NKJV).

Khi Đức Chúa Trời đặt A-đam và Ê-va trong gia đình là khu vườn của họ; Ngài ban cho họ trái cây và thực vật để ăn (Sa 1:29 2:9,16), nhưng sau Con Nước Lụt, Ngài mở rộng thức ăn của loài người kể cả thịt. Sự hài hòa trong thiên nhiên mà A-đam và Ê-va hưởng được bây giờ không còn nữa, vì Nô-ê và gia đình ông không có “quyền cai trị” trên sự sống thú vật (1:26,28). Giờ đây, thú vật sẽ sợ hãi loài người và làm mọi điều có thể để thoát khỏi mối đe dọa của cái chết. Từ khi đa số thú vật sinh sản nhanh chóng và con cái nó tăng trưởng nhanh chóng, các loài thú có thể dễ dàng vượt quá dân số con người. Vì vậy Đức Chúa Trời đã đặt sự sợ hãi con người trong loài vật. Ca-

in là nông dân, A-bên là người chăn chiên, nhưng Nô-ê và các con trai ông là những thợ săn.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đặt một hạn chế về việc ăn thịt thú vật, thịt phải được sạch máu (9:4). Đức Chúa Trời xác định một cách ngắn gọn với Nô-ê điều mà sau đó Ngài lập tỉ mỉ qua Môi-se: sự sống ở trong huyết, và sự sống phải được tôn trọng, dù bạn đang giết một con thú để ăn tại một kỳ lễ (Le 3:17 7:26-27 17:10-14 19:26 Phu 12:16 12:23-25 15:23) [76] Trong sự hạn chế này, Đức Chúa Trời một lần nữa bày tỏ sự quan tâm của Ngài đối với sự sống loài vật. Sự sống ở trong huyết, và sự sống đó đến từ Đức Chúa Trời nên phải được tôn trọng. Hơn nữa, huyết thú vật sẽ quan trọng trong hầu hết những của lễ theo luật Môi-se vì vậy huyết phải được xử lý bằng sự trân trọng.

Chúa Giê-xu đã dạy rằng có thể được phép ăn mọi thức ăn (Mac 7:1-23), và Phi-e-rơ (Cong 10:1-48) với Phao-lô (ITi 4:3-4 Co 2:16) đã xác nhận chân lý này. Tuy nhiên, Hội Thánh đầu tiên vẫn đối diện với những bất đồng về thức ăn (Ro 14:1-15:7). Để giữ cho các tín hữu người ngoại khỏi gây vấp phạm cho những tín đồ Do Thái hoặc những người tìm kiếm đạo, các Cơ Đốc nhân đầu tiên được khuyên không được bắt cản trong việc ăn thịt (Cong 15:19-21,24-29) [77] Lời khuyên của Phao-lô là: hãy tiếp nhận nhau, yêu thương nhau, đừng làm gì gây vấp phạm cho nhau và hãy tìm cách gây dựng nhau trong đức tin. Cách tiếp cận là tình yêu; mục đích là sự trưởng thành.

### 3. Bảo vệ sự sống (Sa 9:5-6)

Từ chỗ chỉ dẫn Nô-ê về việc làm đổ máu thú vật, Chúa tiếp tục bàn đến một chủ đề quan trọng hơn, việc làm đổ máu loài người. Cho đến nay, loài người không có một ghi chép tốt đẹp cho lắm khi nói về việc quan tâm đến nhau. Ca-in đã giết A-bên em mình (4:8), Lê-méc đã giết một người trai trẻ và khoe khoang về điều đó (c.23-24), và đất đã đầy dẫy mọi thứ bạo lực (6:11,13). Đức Chúa Trời đã đặt sự sợ hãi con người trong loài vật, nhưng giờ đây đã phải đặt sự kính sợ Đức Chúa Trời trong con người để họ không hủy diệt lẫn nhau!

Những ai giết đồng loại mình sẽ phải trả lời trước mặt Đức Chúa Trời về những hành động của mình, vì người nam người nữ đều được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời [78] Tấn công một con người là tấn công Đức Chúa Trời, và Chúa sẽ đem sự xét đoán đến trên kẻ vi phạm. Mọi sự sống là sự ban cho của Đức Chúa Trời, và cất sự sống đi nghĩa là chiếm chỗ của Đức Chúa Trời. Chúa ban cho sự sống và chỉ một mình Ngài có quyền cho phép cất sự sống đi (Giop 1:21).

Nhưng Đức Chúa Trời đã định trừng phạt kẻ giết người ra sao để thấy rằng sự công bình được thực hiện và Luật pháp được gìn giữ? Ngài đã thiết lập chính thể loài người trên đất và khi làm vậy Ngài chia sẻ với loài người quyền đáng sợ về việc cất mạng sống con người. Đó là nội dung mệnh lệnh của Đức Chúa Trời trong Sa 9:6. Chính thể loài người và án tử hình đi đôi với nhau, như Phao-lô giải thích trong Ro 13:1-7. Nhà cầm quyền mang thanh gươm và có quyền sử dụng nó.

Dưới Luật pháp Cựu Ước, không có quyền lực cảnh sát như chúng ta biết. Nếu một vụ giết người bị vi phạm, nó được gia đình nạn nhân tìm ra thủ phạm để đem hẳn đến quan tòa. Có một sự khác nhau giữa sự giết người và tội ngộ sát (Xu 21:12-14) vì vậy Chúa đã hướng dẫn dân tộc Y-sơ-ra-ên lập 6 thành ẩn nấu mà kẻ giết người bị tố cáo có thể trốn để được an toàn (Dan 35:6-34 Phu 19:1-13). Các trưởng lão của thành sẽ bảo vệ bị cáo cho đến khi vụ kiện có thể được điều tra, và nếu các bị cáo bị

thấy có tội, gia đình của người chết có thể tiếp tục việc thi hành án. Vì kẻ giết người đã làm đổ máu, máu của kẻ giết người phải bị đổ ra.

Chính thể được thiết lập bởi Đức Chúa Trời, vì lòng người xấu xa (Sa 6:5) và sự sợ hình phạt có thể giúp ngăn trở những kẻ vi phạm luật. Luật pháp có thể ngăn trở nhưng không thể phục hồi, chỉ ân điển Đức Chúa Trời mới có thể thay đổi lòng người (Gie 31:31-34 He 8:7-13). Nhưng nếu cá nhân, gia đình hoặc nhóm được phép đối phó với kẻ vi phạm theo ý mình, xã hội sẽ ở trong một tình trạng hỗn loạn thường trực. Chính thể loài người có những khiếm khuyết và giới hạn của nó, nhưng chính thể thì tốt hơn tình trạng vô chính phủ và con người làm điều gì đúng theo mắt mình (Cac 17:5 18:1 19:1 21:25). [79]

Đức Chúa Trời đã chỉ định và thiết lập 3 thể chế trên đất: hôn nhân và gia đình (Sa 1:26-28 2:18-25), chính thể loài người (9:5-6) và Hội Thánh (Mat 16:13-19 Cong 2:1-47). Mỗi chính thể có phạm vi và trách nhiệm của nó, và chính thể này không thể thay thế cho chính thể kia. Hội Thánh vận dụng gươm của Thánh Linh (He 4:12), không phải gươm của công lý (Ro 13:4 Gi 18:36). Nhưng nếu chính thể can thiệp những vấn đề về lương tâm Cơ Đốc, các tín hữu có quyền không vâng theo (Cong 4:18-20).

Những người phản đối án tử hình hỏi: “Án tử hình có cản trở tội ác không?” Nhưng có luật pháp nào cản trở tội ác, kể cả luật đậu xe và luật tốc độ? Có lẽ không như chúng ta mong muốn nhưng hình phạt của những kẻ phạm tội thật sự giúp xã hội tôn trọng luật pháp và công lý. Không ai biết có bao nhiêu người học về nhận thức tội lỗi và suy nghĩ lại trước khi họ bất tuân luật pháp. Luật pháp cũng giúp bảo vệ và bồi thường cho người vô tội là nạn nhân của hành vi vô luật pháp.

Không phải mọi sự hợp pháp đều hợp với Kinh Thánh, không kể những điều mà các triết gia, nghị viên và tòa án có thể nói, mệnh lệnh của Đức Chúa Trời về án tử hình bắt đầu bằng “bất cứ ai”. Nó được Đức Chúa Trời ban ra để mọi người tôn trọng và vâng theo.

#### 4. Vui hưởng sự sống (Sa 9:8-17)

Phân đoạn này là điều được các nhà thần học gọi là “Giao ước Nô-ê”. Dù Đức Chúa Trời phán đặc biệt với Nô-ê và các con trai ông, giao ước này bao gồm mọi con cháu của Nô-ê (c.9) và “mọi đời hầu đến” (c.2, NIV), Tuy nhiên, giao ước không dừng lại ở đó vì nó cũng kể đến mọi vật sống (c.10,12) và “mọi loài sinh vật” (c.15 NIV). Con người, loài chim, loài vật, thú hoang đều được bao gồm trong giao ước kỳ diệu này.

Trong giao ước này, Đức Chúa Trời hứa vô điều kiện rằng Ngài sẽ không bao giờ giáng cơn lụt khác để hủy diệt mọi sự sống trên đất. Như thế làm cho nó được nhấn mạnh, ba lần Ngài phán “chẳng bao giờ lại” (c.11,15, NKJV, NIV). Ngài không đặt bất cứ điều kiện nào để loài người phải vâng theo, Ngài chỉ xác định sự thật rằng sẽ không có những cơn nước lụt toàn cầu nữa. Từ ngày đó trở đi, Nô-ê và gia đình ông có thể vui hưởng đời sống và không lo lắng mỗi khi mưa bắt đầu đổ xuống.

*Một giao ước với sự sáng tạo.* Ít nhất bốn lần trong giao ước này, Chúa đề cập “mọi vật sống”. Ngài đang nói về loài thú và loài chim mà Nô-ê đã giữ an toàn trong tàu suốt Cơn Nước Lụt (c.10). Một lần nữa, chúng ta được nhắc nhở về sự quan tâm đặc biệt của Đức Chúa Trời đối với sự sống loài vật.

Khi Sứ đồ Giăng ngắm xem ngôi trên trời, ông thấy bốn “sinh vật” thờ phượng trước ngôi Đức Chúa Trời, mỗi sinh vật có một gương mặt khác nhau (Kh 4:6-7). Sinh



vật thứ nhất có mặt giống như sư tử, con thứ hai giống như bò đực, con thứ ba như người và con thứ tư như chim phụng hoàng. Bốn gương mặt tương tự với bốn loài vật mà Đức Chúa Trời đã lập giao ước này với chúng: thú hoang, súc vật, loài người và loài chim (Sa 9:9-10). Những sinh vật này mãi được đại diện trước ngôi Đức Chúa Trời, vì Chúa quan tâm đến sự sáng tạo của Ngài. Chúng nhắc nhở chúng ta rằng toàn bộ sự sáng tạo thờ phượng và tôn vinh Đức Chúa Trời. Đáng chú ý cho những tạo vật của Ngài, và vui mừng trong sự thờ phượng của chúng. [80]

**Một dấu hiệu giao ước.** Để giúp dân sự Ngài nhớ những giao ước của Ngài, Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ một dấu hiệu có thể thấy được. Giao ước của Ngài với Áp-ra-ham được ấn chứng bằng dấu hiệu của phép cắt bì (Sa 17:11 Ro 4:9-12) và giao ước với mô-i-se tại núi Si-na-i bằng dấu hiệu về ngày Sa-bát hằng tuần (Xu 31:16-17). Giao ước của Đức chúa Trời với Nô-ê và loài vật được ấn chứng nhớ lời hứa của Đức Chúa Trời rằng không có cơn bão nào trong tương lai sẽ trở nên một cơn lụt toàn cầu hủy diệt loài người.

Mark Twain và bạn ông là William Dean Howells đã bước ra khỏi nhà thờ ngay khi một cơn mưa bão dữ dội bắt đầu. Howells nói "Tôi chẳng biết nó sẽ tạnh hay không", và Mark Twain đáp: "Nó luôn tạnh". Ông nói đúng, nó luôn tạnh! Vì sao? Vì Đức Chúa Trời đã lập một giao ước và Ngài luôn giữ Lời Ngài.

Đức Chúa Trời phán về cái cầu vồng như thể Nô-ê và gia đình ông quen thuộc với nó, vì vậy, chắc nó đã tồn tại trước Cơn Nước Lụt. Những cầu vồng được tạo nên bởi ánh sáng mặt trời xuyên qua nước trong không khí, mỗi giọt nước trở thành một lăng kính phát những màu sắc tiềm ẩn trong ánh sáng trắng của mặt trời. Những cầu vồng mỏng manh nhưng đẹp đẽ, và không ai phải trả tiền để xem chúng! Những màu sắc đáng yêu của chúng nói với chúng ta về điều mà Phi-e-rơ gọi là "ân điển muôn vẻ của Đức Chúa Trời" (IPhi 4:10). "Muôn vẻ" nghĩa là "khác nhau, nhiều màu sắc, nhiều đốm màu". Cái cầu vồng nhắc nhở chúng ta về giao ước nhân từ của Đức Chúa Trời và ân điển "muôn màu" của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy theo đuổi tư tưởng đó. Nếu cái cầu vồng nhắc chúng ta về sự thành tín và ân điển của Đức Chúa Trời, vậy tại sao chúng ta phiền muộn và lo lắng? Đức Chúa Trời đã không hứa rằng chúng ta sẽ không bao giờ kinh nghiệm những cơn bão, nhưng Ngài hứa rằng những cơn bão sẽ không hủy diệt chúng ta. "Khi người vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng, và khi người vượt qua sông, chúng sẽ chẳng che lấp người" (Es 43:2 NKJV). Khi những đám mây xuất hiện và mặt trời bị che khuất, chúng ta không có gì để sợ hãi.

Chúng ta hãy nghĩ về cây cung. Cây cung là một dụng cụ chiến tranh nhưng Đức Chúa Trời đã biến đổi nó thành một bức tranh về ân điển và sự thành tín của Ngài, một sự bảo đảm về sự bình an. Đức Chúa Trời chắc chắn có thể xoay cây cung của sự xét đoán trên chúng ta, vì chúng ta đã vi phạm Luật pháp của Ngài và đáng lãnh sự xét đoán. Nhưng Ngài đã xoay cây cung về phía Thiên Đàng và chính Ngài mang lấy sự xét đoán thay chúng ta! Khi Chúa Giê-xu chịu chết trên thập tự giá, chính Đấng Công Bình chịu thương khó vì những kẻ không công bình (IPhi 3:18) và mang lấy sự thương khó mà đúng ra thuộc về chúng ta.

Những cái cầu vồng mang tính toàn cầu, bạn nhìn thấy chúng khắp thế giới. Ân điển muôn màu của Đức Chúa Trời đủ cho cả thế giới và cần phải được rao báo cho

toàn thế giới. Xét cho cùng, Đức Chúa Trời yêu thương thế giới (Gi 3:16) và Đấng Christ đã chết thay tội lỗi của thế giới (IGi 4:10,14).

Nhưng cái cầu vồng không chỉ để cho chúng ta nhìn mà thôi, vì Chúa đã phán “ta sẽ nhìn xem nó” (Sa 9:16). Chắc chắn Đức Chúa Trời không quên những giao ước của Ngài với dân sự Ngài, nhưng đây chỉ là cách khác để bảo đảm với chúng ta rằng chúng ta không cần phải sợ hãi. Khi chúng ta nhìn xem cái cầu vồng, chúng ta biết rằng Cha chúng ta cũng đang nhìn xem cái cầu vồng. Và do đó, nó trở thành một chiếc cầu đem chúng ta lại gần với nhau.

**Ba cái cầu vồng.** Có ba người trong Kinh Thánh đã nhìn thấy những cái cầu vồng đầy ý nghĩa. Nô-ê nhìn thấy cái cầu vồng sau cơn bão, giống như dân Đức Chúa Trời, nhìn thấy nó ngày nay. Nhưng tiên tri Ê-xê-chi-ên nhìn thấy cái cầu vồng giữa cơn bão, khi ông có khái tượng đặc biệt về những bánh xe và ngôi Đức Chúa Trời (Exe 1:28). Ê-xê-chi-ên cũng nhìn thấy những sinh vật và mỗi sinh vật có bốn mặt! Một con giống như người, một con giống sư tử, một con giống bò đực và một con giống chim phụng hoàng - những gương mặt tương tự mà Giăng đã thấy (Kh 4:6-7).

Dĩ nhiên Sứ đồ Giăng nhìn thấy cái cầu vồng trước khi cơn bão của sự xét đoán ập xuống (c.3). Thật ra, Giăng nhìn thấy một cái cầu vồng toàn vẹn ở xung quanh ngôi Đức Chúa Trời! Trên đất, chúng ta thấy “một phần”, nhưng một ngày nào đó trên ThiênĐàng, chúng ta sẽ nhìn thấy mọi vật một cách đầy đủ như chúng thật sự vốn có (ICo 13:12).

Bài học cá nhân cho dân sự Đức Chúa Trời đơn giản là: trong những cơn bão của đời sống, hãy luôn tìm kiếm cái cầu vồng về lời hứa giao ước của Đức Chúa Trời. Giống như Giăng, bạn có thể nhìn thấy cái cầu vồng trước cơn bão. Giống như Ê-xê-chi-ên bạn có thể thấy nó giữa cơn bão, hoặc giống như Nô-ê bạn có thể phải chờ đợi cho đến sau cơn bão. Nhưng bạn sẽ luôn nhìn thấy cái cầu vồng về lời hứa của Đức Chúa Trời nếu bạn nhìn xem bằng đức tin. Đó là bản dịch Cựu Ước của Ro 8:28.

Giao ước của Đức Chúa Trời với sự sáng tạo của Ngài ảnh hưởng đến mọi sinh vật trên đất. Nếu không có giao ước đó, sẽ không có sự liên tục được bảo đảm về thiên nhiên từ ngày này sang ngày khác và từ mùa này sang mùa kia. Chúng ta sẽ không bao giờ biết khi nào cơn bão sắp tới sẽ đến và liệu đó sẽ là cơn bão cuối cùng của chúng ta hay không.

Đức Chúa Trời muốn chúng ta vui hưởng những phước hạnh của đời sống tự nhiên và đời sống thuộc linh, vì Ngài “ban cho chúng ta mọi vật dư dật để vui hưởng” (ITi 6:17). Khi bạn biết Chúa Giê-xu Christ là Chúa và Cứu Chúa, thế giới thiên nhiên quanh bạn trở nên kỳ diệu hơn nều, vì Đấng Sáng Tạo đã trở thành Cha của bạn.

Trong những năm về sau, nhà truyền giáo người Mỹ D. L. Moody đã nói về sự qui đạo của ông khi còn là một thiếu niên, ông nói: “Tôi đã ở trong một thế giới mới. Sáng hôm sau, mặt trời chiếu sáng hơn và những con chim hót ngọt ngào hơn.... Những cây đu già vẫy cành vì vui mừng, và cả thiên nhiên ở trong sự hòa bình. Đó là niềm vui thú vị nhất mà tôi từng biết”. [81] là Chúa của sự cứu rỗi. Hãy tin cậy Chúa Giê-xu Christ và rồi bạn có thể thật sự hát “Đây là thế giới của Cha tôi”.

## **10. PHẦN CÒN LẠI CỦA CÂU CHUYỆN (Sa 9:18-10:32)**

Tôi là người mê đọc các tiểu sử và tự truyện, và tôi thường hối tiếc khi lật sang trang của một cuốn sách để phát hiện một bộ xương đang nhe răng ra lén vào phòng

riêng của ai đó mà tôi từng thán phục. Nhà bình luận người Mỹ Russell Baker đã nói: “Vấn đề của người viết tiểu sử đó là anh ta không bao giờ biết đủ. Vấn đề của người viết tự truyện đó là anh ta biết quá nhiều” [82] Nhưng khi Đức Chúa Trời viết câu chuyện, Ngài biết mọi sự về mọi người và luôn nói sự thật, và Ngài làm điều đó vì ích lợi của chúng ta.

Lịch sử về Nô-ê với gia đình ông giờ đây đi từ những cái cầu vòng đến những bóng mờ, và chúng ta nhìn xem những tội lỗi đáng xấu hổ của một con người cao trọng của đức tin. Tiến sĩ William Culbertson, trong nhiều năm làm hiệu trưởng của học viện Kinh Thánh Moody ở Chicago, thường kết thúc bài cầu nguyện của ông giữa đám đông bằng lời “Và, lạy Chúa, hãy giúp chúng con kết thúc tốt đẹp”. Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu nguyện đó cho Tiến sĩ Culbertson nhưng không phải mọi tín hữu giờ đây ở Thiên Đàng đã kết thúc cuộc chạy đua và được nghe Đức Chúa Trời phán “được lắm!”. Tuy nhiên, chúng ta hãy độ lượng và nhớ lời cảnh cáo của Phao-lô “Vậy, ai tưởng mình đứng, hãy chú ý, kẻo ngã” (ICo 10:12 NKJV). Xét cho cùng, Nô-ê không nghĩ điều đó sẽ xảy đến cho ông!

### 1. Một bị kịch gia đình (Sa 9:18-23)

Mục lục cho “Phần còn lại của câu chuyện” ở c. 18-19. Những nhân vật chính được liệt kê - Nô-ê, Shem, Cham và Gia-phết - cùng chủ đề chính của phân đoạn này được tuyên bố: Thế nào gia đình Nô-ê đã nhiều thêm và rải rác khắp đất. Độc giả Kinh Thánh đương đại thường bị cám dỗ để bỏ qua những liệt kê này về những tên không có tiếng tăm, nhưng điều đó không làm giảm đi sự quan trọng của những tên ấy. “Những người không có tiếng tăm” nay đã lập nên những dân tộc mà suốt lịch sử Kinh Thánh đã ảnh hưởng lẫn nhau và giúp thực hiện những mục đích của Đức Chúa Trời trên đất này. Con cháu của Sem-dân Y-sơ-ra-ên-đã đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trên sân khấu của lịch sử.

**Sự ô nhục** (9:20-21). Khi trở thành một nông dân Nô-ê theo nghề nghiệp của cha ông là Lê-méc (5:28-29). Mặc dù Kinh Thánh lên án sự say rượu (Ch 20:1 23:19-21 23:29-35 Es 5:11 Ha 2:15 Ro 13:13 ICo 6:10 Eph 5:18), Kinh Thánh không lên án việc trồng hoặc ăn nho hay uống rượu. Nho, nho khô và rượu là những yếu tố quan trọng trong thức ăn của các dân Đông phương. Thật ra, trong xã hội thời Cựu Ước, rượu được xem là một phước hạnh từ Đức Chúa Trời (Thi 104:14-15 Phu 14:26) và thậm chí được sử dụng với những của lễ (Le 23:13 Dan 28:7).

Đây là sự đề cập đầu tiên về rượu trong Kinh Thánh, nhưng việc chế rượu đã được thực hành trước Con Nước Lụt và Nô-ê chắc chắn biết rằng quá nhiều rượu sẽ như thế nào đối với ông. Để cố gắng giải tội cho Nô-ê, một số học giả tuyên bố rằng Con Nước Lụt đã đem lại một sự thay đổi trong không khí của trái đất, và điều này làm cho nước nho lên men lần đầu tiên, nhưng sự bảo vệ này thật yếu ớt. Nô-ê đã hái nho, ép chúng trong máy ép nho, để nước nho trong những bầu da, và chờ cho nước nho lên men.

Sự say rượu và sự lỏa thể của ông thật ô nhục và hai điều thường đi đôi với nhau (Sa 19:30-38 Ha 2:15-16 Ca 4:21). Rượu không phải là một thức uống kích thích, nó là một loại thuốc mê, và khi nào bị ảnh hưởng bởi rượu, con người mất tự chủ. Ít nhất Nô-ê đã ở trong trại của ông khi điều này xảy ra chớ không ở ngoài giữa nơi công cộng. Nhưng khi bạn xem xét ông là ai (một thầy giảng đạo công bình) và ông đã làm gì (cứu gia đình khỏi sự chết) thì tội lỗi của ông thậm chí trở nên ghê tởm hơn.

Kinh Thánh không bào chữa cho tội lỗi của các thánh đồ, nhưng đề cập chúng như những lời cảnh cáo chúng ta đừng làm điều họ đã làm (ICo 10:6-13). Như Spurgeon đã nói “Đức Chúa Trời không bao giờ cho phép con cái Ngài phạm tội một cách thành công”. Luôn luôn có một giá phải trả.

Hai lần Áp-ra-ham đã nói dối về vợ ông (Sa 12:10-20 20:1) và con trai ông là Y-sác đã noi gương xấu của ông (26:6-16). Môi-se nổi giận và kết quả là cũng đánh mất đặc quyền bước vào Đất Thánh (Dan 20:7-13). Giô-suê có những kết luận vội vàng và đi đến chỗ bảo vệ kẻ thù (Gios 9:1-10:43). Đa-vít phạm tội tà dâm và dàn xếp để chồng của người đàn bà bị giết trong chiến trận (IISa 11:1-27) và lưỡi gươm đã gây tai họa cho gia đình ông trong những năm sau đó.

Nô-ê không có ý định say rượu và phơi bày chính mình một cách vô liêm sỉ, nhưng điều đó đã xảy ra như vậy. Người Nhật có một châm ngôn thích đáng “Trước tiên người đàn ông uống rượu, sau đó rượu uống người, và rồi rượu uống người đàn ông”.

**Sự bất kính** (9:22). Cham lẽ ra không nên bước vào trại của cha mình nếu không có một lời mời. Phải chăng ông đã gọi cha mình và không nhận được sự trả lời? Phải chăng ông phân vân không biết Nô-ê bệnh hay có lẽ đã chết? Phải chăng ông thậm chí biết rằng cha ông đã uống rượu? Những câu hỏi này không được bản văn trả lời, vì vậy thật vô ích để chúng ta suy đoán. Một điều chắc chắn là: Cham đã bất kính với cha mình trong điều ông đã làm.

Cách con người đáp ứng trước tội lỗi và sự ngưng ngừng của người khác là một sự bày tỏ về tính cách của họ. Cham lẽ ra có thể liếc nhìn vào trong trại, nhanh chóng phán đoán tình hình, và che thân cha, không nói gì với ai về sự việc này. Trái lại, ông dường như vui thích cảnh này và sau đó kể cho hai anh em mình về điều đó trong một thái độ thật bất kính. Có thể ông đã gợi ý để họ đích thân đi xem.

Môi-se đã chưa nói: “Hãy hiếu kính cha mẹ người” (Xu 20:12), nhưng chắc chắn điều này phải là điều tự nhiên đối với con cái và sẽ phải hiện diện trong lòng Cham. Nhưng tại sao một đứa con lại tỏ ra sự bất kính như thế đối với cha mình? Dù Cham là nhỏ nhất trong ba con trai, có lẽ ông là một “người anh” thời Tân Ước đã giận dữ với cha mình vì điều ông đã không nhận được (Lu 15:25-32). Bởi điều ông đã làm, Cham đã bày tỏ một sự yếu đuối về tính cách của mình và có thể lộ ra trong con cháu ông.

**Sự đứng đắn** (9:23). Thay vì cười với Cham và đi xem cảnh tượng ô nhục, Sem và Gia-phết bày tỏ tình yêu của họ đối với cha bằng cách thực hành Ch 10:12 “Tình yêu che đậy mọi tội lỗi” (NKJV, xem IPhi 4:8). Hai anh em đứng với nhau và giữ áo phía sau họ, đi lùi vào trong trại với mắt ngoảnh đi, và che thân thể loã lồ của Nô-ê. “Kẻ nào khoả lấp tội lỗi tìm cầu tình yêu thương” (Ch 17:9 NKJV) và “một người khôn khéo che lấp sự nhục nhã” (12:16 NKJV).

Tình yêu không tẩy sạch tội lỗi, vì chỉ có huyết Đấng Christ mới có thể làm được điều đó (IGi 1:7) Tình yêu cũng không bỏ qua tội lỗi, vì tình yêu muốn điều tốt nhất của Đức Chúa Trời cho người khác. Nhưng tình yêu thật sự che đậy tội lỗi và không đi khắp nơi phơi bày tội lỗi rồi khuyến khích người khác lan truyền tin xấu. Khi người khác phạm tội, và chúng ta biết về điều đó, nhiệm vụ của chúng ta là giúp hồi phục họ trong một tinh thần nhu mì (Ga 6:1-2). Người ta nói rằng trên chiến trường của đời sống, Cơ Đốc nhân có khuynh hướng đá vào những người bị thương tích của họ, và điều này thường là sự thật. Nhưng trước khi chúng ta lên án người khác, chúng ta



nên xem xét chính mình, vì tất cả chúng ta đều là những ứng viên cho những hành vi không thích hợp với một Cơ Đốc nhân.

## 2. Một lời tiên tri về gia đình (Sa 9:24-29)

Khi Nô-ê tỉnh lại từ trạng thái say sưa ông có lẽ đã xấu hổ về điều mình đã làm, nhưng ông cũng ngạc nhiên thấy mình được đắp bằng một áo choàng. Đương nhiên, ông không biết điều gì đã xảy ra trong trại lúc ông đang ngủ. Điều hợp lý sẽ là nói với Gia-phết, con đầu lòng của ông, và Gia-phết với Sem chắc đã kể cho ông điều Cham đã làm.

Những lời này là lời duy nhất của Nô-ê được ghi lại trong Kinh Thánh. Thật tội tệ khi lời nói ngắn gọn này đã bị hiểu lầm và bị dán nhãn là một “sự rửa sả”, vì điều Nô-ê đã nói đúng hơn là một lời tiên tri của một người cha về con cháu ông. Từ “sự rửa sả” được sử dụng chỉ một lần, nhưng nó được chỉ về Ca-na-an con trai út của Cham chứ không phải chỉ về chính Cham. Điều này gợi ý rằng Nô-ê đang mô tả tương lai của các con trai ông và một cháu nội của ông trên cơ sở của điều ông đã nhìn thấy trong tính cách của họ, chẳng khác gì điều Gia-cốp đã làm trước khi ông chết (Sa 49:1-33).

*Ca-na-an, sự nô lệ* (9:25). Nếu Nô-ê muốn công bố một lời rửa sả, nó sẽ được chỉ về Cham, đứa con đã phạm tội nghịch với cha mình. Nhưng trái lại, ông kể tên Ca-na-an ba lần. Đó là một nguyên tắc trong luật pháp sau này rằng con cháu không thể bị trừng phạt vì tội lỗi của tổ phụ chúng (Phu 24:16 Gie 1:29-30 Exe 18:1-4) và dường như nguyên tắc này đã áp dụng trong thời các thánh tổ. [83]

Nhìn xuống các thế kỷ, Nô-ê tiên đoán ba lần rằng con cháu của Ca-na-an sẽ trở nên những tội tở hèn mọn nhất [84] Dân Ca-na-an đã được liệt kê trong Sa 10:15-19 chính là các quốc gia mà dân Y-sơ-ra-ên đã chinh phạt và sống trong xứ của họ (15:18-21 Xu 3:8,17 Dan 13:29 Gios 3:10 IVua 9:20). Thật khó để mô tả sự đồi bại về đạo đức của xã hội Ca-na-an, đặc biệt là những tập tục tôn giáo của họ, nhưng những luật được ban ra trong Le 18:1-30 sẽ cho bạn ý niệm nào đó về cách họ sống [85] Đức Chúa Trời đã cảnh cáo dân Do Thái đừng thoả hiệp với lối sống Ca-na-an và phải tiêu diệt mọi điều sẽ cám dỗ họ trong hướng đó (Xu 34:10-17 Phu 7:1-26).

Hai quan niệm sai lầm phải được làm rõ. Thứ nhất, con cháu của Cham không phải là những người của một chủng tộc da đen nhưng là người da trắng thuộc vùng Cáp-ca, vì vậy không có cơ sở nào trong cái gọi là “sự rửa sả dành cho Ca-na-an” này cho thể chế nô lệ. Thứ hai, mặc cho những lối sống gian ác của mình một số dân Cham này đã xây dựng những nền văn minh rộng lớn và tiên tiến, kể đến dân Ba-by-lôn, dân A-sy-ri và dân Ai Cập. Theo một ý nghĩa nào đó, chúng ta có thể nói rằng con cháu của Cham đã “phục vụ” cả thế giới qua những tư tưởng và những công cụ mà họ đã khám phá và phát triển. Giống như dân Ca-in (Sa 4:17-24), những dân tộc này có năng khiếu chế tạo những đồ vật cho thế giới này (Lu 16:8).

*Sem sự giàu có* (9:26). Nô-ê đã không chúc phước cho Sem, ông ngợi khen “Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Sem” (NIV). Khi làm vậy, Nô-ê đã qui vinh hiển cho Đức Chúa Trời về điều Ngài sẽ làm cho con cháu của Sem. Nô-ê biết trước các con của ông rằng bất cứ điều gì Sem có sẽ là sự ban cho của Đức Chúa Trời, và bất cứ phước hạnh nào Sem đem đến cho thế giới trong tương lai đều sẽ vì cơ ân điển của Đức Chúa Trời.

Dĩ nhiên, Sem là tổ phụ của Áp-ra-ham (11:10-32), người sáng lập dân tộc Hê-bơ-rơ, vì vậy Nô-ê đang nói về dân Do Thái. Việc Chúa sẽ làm giàu dân Do Thái về mặt thuộc linh đã được hứa với Áp-ra-ham (12:1-3) và sau đó được Phao-lô giải thích (Rô 3:1-4 9:1-13). Chính qua Y-sơ-ra-ên mà chúng ta có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời chân thật, Lời Đức Chúa Trời được viết ra, và Chúa Cứu Thế, là Chúa Giê-xu Christ, Đấng đã ra đời tại Bết-lê-hem thuộc chi phái Giu-đa. Trong tiếng Hê-bơ-rơ, “Sem” nghĩa là “tên” và chính dân Y-sơ-ra-ên là dân đã gìn giữ danh của Chúa.

Sem là con trai thứ hai của Nô-ê (Sa 9:24 10:21), nhưng mỗi khi ba người con được kể tên, tên của Sem đứng đầu (5:32 6:10 9:18 10:1 ISu 1:4). Đó là trường hợp khác trong Sáng Thế ký về ân điển của Đức Chúa Trời đã nâng người con thứ hai lên vị trí con đầu lòng. Đức Chúa Trời đã chọn A-bên thay cho Ca-in (Sa 4:4-5), Y-sác thay cho Ích-ma-ên (17:15-22), và Gia-cốp thay cho Ê-sau (25:19-23). Phao-lô bàn luận chân lý thần học thâm thúy này trong Rô 9:1-33

**Gia-phết - sự mở rộng** (9:27). Ông là tổ phụ của điều mà chúng ta gọi chúng là “các dân ngoại”. Ở đây chúng ta có một sự chơi chữ, vì trong tiếng Hê-bơ-rơ, tên Gia-phết rất gần với từ có nghĩa là “mở rộng”. Dân Cham đã xây dựng những nền văn minh rộng lớn ở phương Đông, và dân Sem đã định cư trong xứ Ca-na-an cùng miền lân cận, nhưng con cháu của Gia-phết đã lan tràn ra nhiều hơn bà con của họ và thậm chí đi đến vùng mà chúng ta gọi là Tiểu Á và Châu Âu. Họ là một dân sẽ gia tăng và đi vào địa phận mới.

Tuy nhiên, mặc dù con cháu của Gia-phết thành công trong những cuộc chinh phạt của họ, khi nói đến những điều thuộc linh, họ sẽ phải nhờ vào Sem. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của Sem và con cháu của Gia-phết sẽ tìm thấy Đức Chúa Trời “ở nơi trại của Sem”. Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời chọn làm “sự sáng cho dân ngoại” (Es 42:6 49:6), vì “sự cứu rỗi thuộc về dân Do Thái” (Gi 4:22). Đáng buồn mà nói, phần lớn, dân tộc Y-sơ-ra-ên đã không làm chứng cho dân ngoại để họ có thể tin nơi Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật (Es 52:5 Rô 2:24).

Khi Chúa Giê-xu đến trên đất, Ngài đã đem sự sáng đến cho dân ngoại (Lu 2:32), và các sứ đồ cùng Hội Thánh đầu tiên đã đem sự sáng đó đến các dân tộc (Cong 1:8 13:47). Con cháu của ba con trai Nô-ê đã được đại diện trong Hội Thánh đầu tiên: quan coi kho người Ê-thi-ô-pi, một con cháu của Cham (Cong 8:26) [86] Phao-lô, con cháu của Sem (Cong 9:1-42), và Cọt-nây cùng gia đình ông, là con cháu của Gia-phết (Cong 10:1-48).

Nô-ê đã sống thêm ba thế kỷ rưỡi nữa, và chúng ta có mọi lý do để tin rằng ông đã đồng đi với Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài cách trung tín. Theo sự ghi chép ông đã sa ngã một lần, và chắc chắn ông đã ăn năn và Chúa đã tha thứ ông. Trong sự bước đi của mình với Đức Chúa Trời, chúng ta trèo lên những ngọn đồi và đôi lúc chúng ta đi xuống những thung lũng. Như Alexander Whyte thường nói: “Đời sống Cơ Đốc đặc thẳng là một chuỗi những khởi đầu mới?”

### 3. Một di sản gia đình (Sa 10:1-32)

Chương này được biết như “Biểu đồ của các dân tộc” và có một không hai trong biên niên sử cổ đại. Mục đích của chương này được trình bày từ đầu (c.1) và cuối cùng (c.32): để giải thích thế nào đất đã được tái định cư sau Cơn Nước Lụt bởi con cháu của ba con trai Nô-ê. Bạn tìm thấy một sự liệt kê tương tự (nhưng không giống hệt nhau) trong ISu 1:1-54.

Hãy chú ý! Trước khi chúng ta xem một số chi tiết của chương này, và sau đó tìm cách rút ra những bài học thuộc linh nào đó từ chương này, chúng ta cần phải chú ý một số lời cảnh cáo.

Thứ nhất, sự liệt kê không phải là một gia phả tiêu biểu chỉ trình bày những tên của con cháu. Tác giả nhắc nhở chúng ta rằng những dân tộc cổ đại này có “thị tộc và ngôn ngữ. . địa phận và quốc gia của họ” (Sa 10:31 NIV). Nói cách khác, đây là một gia phả cộng với một bản địa đồ và một cuốn sách lịch sử. Chúng ta đang quan sát những biến động của con người và các dân tộc trong thế giới cổ đại.

Thứ hai, sự liệt kê không hoàn toàn. Ví dụ, chúng ta không tìm thấy Ê-đôm, Mô-áp, và Am-môn được đề cập, nhưng đây là những dân tộc quan trọng trong lịch sử Kinh Thánh. Việc có 70 dân tộc trong bản liệt kê gợi ý rằng sự sắp xếp có thể không tự nhiên một cách cố ý, một cách tiếp cận thường được sử dụng trong việc viết những liệt kê như thế [87] Có 70 người trong gia đình Gia-cốp khi họ đến Ê-díp-tô (Sa 46:27 Xu 1:5), và Chúa đã sai 70 môn đồ đi ra giảng đạo (Lu 10:1).

Thứ ba, thật khó để nhận biết một số quốc gia này và cho chúng những cái tên “hiện đại”. Qua bao thế kỷ, các dân tộc có thể thay đổi tên của họ, chuyển đến những vị trí khác, bổ sung ngôn ngữ của họ, và thậm chí thay đổi thành phần chủng tộc qua hôn nhân khác chủng tộc.

**Con cháu của Gia-phết (10:2-5).** Bảy con trai được kể tên và bảy cháu nội chỉ từ hai con trai. Phải chăng điều này có nghĩa là năm con trai kia không có con sinh cho họ, hay đó là bằng chứng khác về cách chọn lựa của người biên soạn? Gia-phết là tổ phụ của các dân ngoại ở phía Bắc và phía Đông xứ Ca-na-an. Đây sẽ là những dân tộc ở xa, những quốc gia đại diện cho “những giới hạn bên ngoài” của nền văn minh đối với thường dân Do Thái thời Cựu Ước (Thi 72:8-10).

**Con cháu của Cham (10:6-20).** Cúc là Ê-thi-ô-pi cổ đại (không phải quốc gia ngày nay), Mích-ra-im là Ai Cập, và Phút có thể là Li Đi. Chúng ta đã đề cập đến các dân Ca-na-an. Con cháu của Cham ở trong các miền mà chúng ta ngày nay nhận biết là Ai Cập, Palestine, Sudan, Saudi Arabia và Yemen.

Tại thời điểm này trong sự liệt kê, có một “dấu ngoặc” để bàn luận về một người nổi tiếng, Nim-rốt, người sáng lập một đế quốc to lớn (c.8-12). Ông được đề cập vì các quốc gia do ông lập nên đã đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, và cũng vì một trong những quốc gia đó (Ba-bên) được bàn luận trong phần kế tiếp của Sáng Thế ký.

Trong Kinh Thánh Authorized Version, Nim-rốt được gọi là “một người mạnh mẽ trên đất” và “một thợ săn mạnh mẽ trước mặt Đức Giê-hô-va” (c.8-9). Từ được dịch là “mạnh mẽ” chỉ về một nhà vô địch, người nào đó nổi tiếng về sức mạnh và can đảm. Nó được dịch là “những người mạnh mẽ” trong IVua 1:8 và chỉ về những vệ sĩ đặc biệt của Đa-vít. Hình ảnh của Nim-rốt trong bản văn không phải là hình ảnh về một nhà thể thao săn thú [88], nhưng đúng hơn là hình ảnh một bạo chúa nhấn tâm chinh phạt con người và lập một đế quốc. Ông đã xây 4 thành ở xứ Si-nê-a (Ba-by-lôn) và 4 thành nữa ở xứ A-si-ri. Cả Ba-by-lôn và A-si-ri đã trở thành kẻ thù của Y-sơ-ra-ên và được Đức Chúa Trời sử dụng để sửa phạt dân sự bất tuân của Ngài. Chúng ta sẽ học nhiều hơn về Ba-by-lôn trong bài học kế tiếp.

**Con cháu của Sem** (10:21-31). Sem thường được đề cập đầu tiên, nhưng ông được liệt kê ở cuối cùng lần này để sự tường thuật có thể đi ngay vào câu chuyện về Ba-bên và gia phả của Áp-ra-ham, có thủy tổ từ Sem (Sa 11:10). Năm con trai được đề cập nhưng sự nhấn mạnh là về gia đình A-bác-sát vì ông là ông nội của Hê-be, và câu chuyện của ông bắt đầu trong Sa 12:1-20. [89]

Có “dấu ngoặc” khác trong 10:25 và bàn luận “sự chia đất” trong thời của Bê-léc, nghĩa là “sự phân chia”. Điều này có lẽ chỉ về sự phân chia và sự phân tán các dân tộc, được mô tả trong chương 11. Tuy nhiên một số học giả nghĩ “sự phân chia” này chỉ về một sự phân chia đặc biệt các lục địa và sự sắp xếp lại những vùng đất đai. [90]

**Ý nghĩa.** Bản liệt kê này về các tên và các nơi mang theo nó những chân lý thần học quan trọng nào một trong số đó là Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Chúa các dân tộc. Đức Chúa Trời đã ban cho các dân tộc di sản của họ (Phu 32:8) và “định trước thì giờ đời người ta, cùng giới hạn chỗ ở” (Cong 17:26). Mặc cho những bạo chúa như Nim-rốt, Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của địa lý và lịch sử, Ngài nắm quyền điều khiển. Điều Đức Chúa Trời hứa, Ngài thực hiện, và lời tiên tri của Nô-ê về các con trai ông đã trở thành sự thật.

Thứ hai, mặc cho những khác biệt bên ngoài, mọi dân tộc đều thuộc về một gia đình loài người. Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta đều “từ một huyết” (Cong 17:26) và không chủng tộc nào hay dân nào có thể tuyên bố mình cao hơn bất cứ chủng tộc hay dân nào khác. Mặc dù, trong sự định liệu của Ngài, Đức Chúa Trời đã cho phép một số dân tộc thực hiện sự tiến bộ về kinh tế và chính trị lớn hơn những dân tộc khác, những thành tựu của họ không chứng tỏ rằng họ tốt đẹp hơn những dân tộc khác (Ch 22:2).

Thứ ba, Đức Chúa Trời có mục đích cho các dân tộc thực hiện. Sự ghi chép trong Sa 9:24-11:32 cho thấy rõ ràng tuyển dân của Đức Chúa Trời là Y-sơ-ra-ên. Từ chương 12 trở đi, Y-sơ-ra-ên sẽ là sân khấu trung tâm trong câu chuyện. Nhưng Đức Chúa Trời cũng sử dụng Ai Cập, Ba-by-lôn, A-si-ri, Mê-đi Ba-tư Persia và Rô-ma để thực hiện những mục đích của Ngài có liên quan đến dân Do Thái. Đức Chúa Trời có thể sử dụng các vua ngoại đạo như Nê-bu-cát-nết-sa, Si-ru, Đa-ri-út và thậm chí Sê-sa Au-gút-tơ.

Thứ tư, Đức Chúa Trời quan tâm đến mọi dân tộc. Bạn thường tìm thấy trong sách Thi Thiên nhóm từ “mọi xứ” hoặc “mọi dân”. Thi 66:1-8 và 67 đều trình bày khái tượng toàn cầu rằng mọi dân tộc trên đất sẽ biết Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài. Sự mạng của Hội Thánh để đi khắp thế giới không phải là một tư tưởng đến sau trong Tân Ước; Nó đã được viết trong đường dọc và đường khổ của câu chuyện Cựu Ước.

Cuối cùng, điều được viết trong Sa 9:1-10:32 hẳn là một sự khích lệ cho dân Y-sơ-ra-ên khi họ chinh phạt Ca-na-an. Họ biết rằng họ là tuyển dân của Đức Chúa Trời và dân Ca-na-an sẽ là tội tớ của họ. Họ cũng biết rằng Đức Chúa Trời của họ là Chúa của các dân tộc và có thể đánh bại chúng như Ngài muốn. Sự chinh phạt Ca-na-an là một chiến thắng của đức tin nơi những lời hứa của Đức Chúa Trời, giải thích lý do Đức Chúa Trời đã khuyên Giô-suê suy gẫm Lời Đức Chúa Trời (Gios 1:8).

Ba con trai của Nô-ê đã để lại một di sản pha tạp cho thế giới, nhưng Chúa của các dân tộc vẫn đảm trách, và lịch sử vẫn là câu chuyện của Ngài. [91]

## **11. HÃY CHÚ Ý – ĐỨC CHÚA TRỜI ĐANG HÀNH ĐỘNG (Sa 11:1-33)**



“Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”.

Nhận định quen thuộc đó hầu như là một lời nói sáo trong tôn giáo. Nhiều người sử dụng nó thậm chí không biết nó có nghĩa gì. Nó được viết ra bởi thầy tu dòng thánh Augustine tên Thomas à Kempis (1380-1471) trong cuốn sách cổ điển của ông “On the Imitation of Christ” (Theo gương Đấng Christ). Nói cách rộng hơn nó có thể là câu châm ngôn “Con người làm điều mình có thể, Đức Chúa Trời làm điều Ngài muốn”. Sa-lô-môn đã sử dụng nhiều từ hơn nhưng nói hay nhất. “Có nhiều kế hoạch trong lòng loài người, nhưng ý chỉ của Đức Giê-hô-va sẽ vững bền” (Ch 19:21 NKJV).

Vài chương trong Kinh Thánh minh họa chân lý này rõ hơn Sa 11:1-33. Khi bạn đọc câu chuyện về Ba-bên và rồi đọc những gia phả tiếp theo, ấn tượng tức thời của bạn là Đức Chúa Trời đang hành động trên thế giới của Ngài và thực hiện những mục đích của Ngài mặc cho những kế hoạch và dự án của con người tội lỗi.

### **1. Đức Chúa Trời ngăn chặn một cuộc nổi loạn (Sa 11:1-9)**

Bốn sự kiện lớn được ghi lại trong 1:1-11:33 sự sáng tạo vũ trụ, sự sa ngã của loài người, Con Nước Lụt và việc xây tháp Ba-bên có chủ đích. Những chương này bày tỏ rằng nơi đâu loài người bất tuân Đức Chúa Trời, Chúa xét đoán tội lỗi, và rồi tạo một khởi đầu mới trong ân điển của Ngài.

A-đam và Ê-va đã phạm tội, nhưng Đức Chúa Trời mặc quần áo cho họ và hứa sai một Đấng Cứu Chuộc đến thế gian. Ca-in đã giết A-bên, nhưng Đức Chúa Trời ban Sét để tiếp nối dòng dõi tin kính. Dân Sét đã tạp hôn với dân Ca-in bất kính, và Đức Chúa Trời đã phải xoá sạch đất bằng một cơn nước lụt; nhưng Nô-ê cùng gia đình ông tin Lời Đức Chúa Trời và được cứu. Sau Con Nước Lụt, con cháu của ba con trai Nô-ê đã tái định cư trên đất. Nhưng khởi đầu mới với Nô-ê cuối cùng dẫn đến một trong những cuộc nổi loạn ngạo mạn nhất chống lại Đức Chúa Trời được ghi chép bất cứ nơi đâu trong Kinh Thánh.

*Sự chống nghịch* (11:1-4). Dường như những sự kiện trong chương 11 xảy ra trước những sự kiện trong chương 10 và sự tán lạc được mô tả trong chương 10 là hậu quả sự xét đoán của Đức Chúa Trời tại Ba-bên. Có lẽ câu chuyện được đặt ở đây trong Sáng Thế ký để nó có thể dẫn đến gia phả của Sem, rồi dẫn đến gia phả của Áp-ra-ham, người sáng lập dân tộc Hê-bơ-rơ. Như vậy, sự sắp xếp này mang tính văn chương chứ không theo niên đại.

Đức Chúa Trời đã ra lệnh các dân tộc phải sinh sản, thêm nhiều và tản ra khắp đất, nhưng họ quyết định dời đến thành Ba-by-lôn của Nim-rốt và định cư ở đó (10:8-12). Sự ra đi này là sự chống nghịch hiển nhiên đối với mệnh lệnh của Đức Chúa Trời để dân sự tán ra. Rõ ràng Nim-rốt muốn họ ở trong các thành của ông và ở dưới sự điều khiển của ông.

“Tháp” do họ xây ở Ba-bên cái được biết như một “tháp đền thờ”. Các nhà khảo cổ đã khai quật nhiều kiến trúc lớn này được xây dựng chủ yếu cho những mục đích tôn giáo. Một tháp đền thờ giống như một kim tự tháp ngoại trừ những tầng kế tiếp nhau được xây thụt vào để bạn có thể đi lên đến đỉnh “trên những bậc cấp”. Ở đỉnh là một điện thờ đặc biệt dành cho một vị thần hay một nữ thần nào đó. Trong việc xây dựng kiến trúc này, con người không phải tìm cách leo lên trời để phế ngôi Đức Chúa Trời; đúng hơn, họ hy vọng rằng vị thần mà họ thờ phượng sẽ từ trời đi xuống gặp họ, kiến trúc và thành được gọi là “Ba-bên” nghĩa là “cửa của các thần”.

Dự án ô nhục này là một sự tuyên chiến ngạo mạn chống lại Chúa, chẳng khác gì cuộc nổi loạn được mô tả trong Thi 2:1-3. Trước tiên, con người đã chống lại sắc lệnh của Đức Chúa Trời là phải tản ra và định cư trên đất. Có lẽ bị thôi thúc bởi sự sợ hãi cũng như sự kiêu ngạo, họ quyết định xây một thành và một tháp đền lớn rồi ở cùng nhau. Nhưng thậm chí hơn thế, họ muốn tạo một danh cho chính mình để những người khác sẽ khâm phục họ và có lẽ đến gia nhập với họ. Lời tuyên bố mục đích của họ là lời nói dối của ma quỷ trong vườn Ê-đen: “Người sẽ giống như Đức Chúa Trời” (Sa 3:4 NIV).

Con người đã có được một số điều ủng hộ họ. Họ thật sự là một “tập hợp các dân tộc”, một thứ dân (11:6) nói một ngôn ngữ và sử dụng một từ vựng với một từ điển. [92] Họ bị thôi thúc bởi một tinh thần kiêu ngạo và một khao khát trói buộc để tạo một danh cho chính mình. Điều duy nhất không có là sự chấp thuận của Đức Chúa Trời.

*Phản ứng của Đức Chúa Trời* (11:5-9). Sử gia Charles Beard đã viết: “Những người mà các thần sẽ tiêu diệt, trước hết họ làm cho say sưa bằng sức mạnh”. [93] Từ Ba-bên đến Bên-xát-xa (Dan 5:1-41), và từ Hê-rốt (Cong 12:20-25) đến Hitler, Đức Chúa Trời nhiều lần bày tỏ rằng không có lợi ích gì để chống nghịch ý muốn Ngài. “Sự kiêu ngạo đi trước sự bại hoại và tánh tự cao đi trước sự sa ngã” (Ch 16:18NKJV) và Chúa Giê-xu cảnh cáo rằng những ai tôn cao mình sẽ bị hạ phẩm giá (Mat 23:12).

Đức Chúa Trời trên Thiên Đàng không bao giờ bị lúng túng hay bị tê liệt bởi điều con người làm dưới đất. Lời nói kiêu ngạo của Ba-bên “chúng ta hãy đi lên!” được đáp lại bằng lời nói bình tĩnh trên trời “Chúng ta hãy đi xuống!”. Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó” (Thi 2:4). Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời không cần phải điều tra để biết điều gì đang xảy ra trong vũ trụ của Ngài, ngôn ngữ được sử dụng chỉ để kịch tính hóa sự can thiệp của Đức Chúa Trời.

Như với A-đam và Ê-va trong vườn (Sa 3:22-24), sự xét đoán của Đức Chúa Trời tại Ba-bên không chỉ đối phó với những tội lỗi tức thời mà còn giúp ngăn trở những vấn đề trong tương lai. Sự đoàn kết của loài người chỉ sẽ cho con người một ý thức sai lầm về sức mạnh mà sẽ dẫn họ thậm chí vào sự chống nghịch lớn hơn đối với Đức Chúa Trời. Bằng cách làm lộn xộn ngôn ngữ của họ và làm họ tản ra khắp đất, Đức Chúa Trời đã nhân từ tha mạng cho họ và ban cho họ cơ hội trở lại với Ngài. Lẽ ra Ngài có thể hủy diệt những kẻ xây dựng, thành và tháp của họ, nhưng Ngài quyết định để cho họ sống.

Từ “Ba-bên” nghe giống như từ Hê-bơ-rơ “balal” nghĩa là “sự lộn xộn”. Bởi sự xét đoán của Đức Chúa Trời, “cửa của các thần” trở thành “cửa vào sự lộn xộn”. Thay vì tạo cho họ một danh, Đức Chúa Trời cho dự án của họ một tên mới! Trong Hội Thánh Ngài, “Đức Chúa Trời chẳng phải là Chúa sự loạn lạc” (ICo 14:33); nhưng trong thế gian, Đức Chúa Trời đôi khi sử dụng sự lộn xộn để khiến con người hạ mình và giữ họ khỏi liên kết chống lại ý muốn của Ngài.

Từ “Sem” nghĩa là “tên” trong tiếng Hê-bơ-rơ, và Áp-ra-ham, một con cháu của Sem, được trước rằng Đức Chúa Trời sẽ làm cho tên của ông trở nên vĩ đại (Sa 12:2). Con người thế gian cậy nơi sự khôn ngoan và nỗ lực riêng của mình, nhưng họ không đạt được danh tiếng lâu dài. Ai biết tên của bất cứ người nào đã làm việc trên tháp Ba-bên nổi tiếng? Nhưng tên của Áp-ra-ham nổi tiếng khắp thế giới và được dân Do Thái, dân Hồi giáo và Cơ Đốc nhân tôn trọng. Có một sự khác nhau lớn giữa câu nói

của loài người” Chúng ta sẽ làm cho danh chúng ta trở nên vĩ đại!” và câu nói của Đức Chúa Trời “Ta sẽ làm cho danh của ngươi trở nên vĩ đại!”

Sách Sáng Thế ký nhấn mạnh những cái tên, và trong sách này, Đức Chúa Trời thay đổi nhiều tên. Ví dụ, Áp-ra-ham trở thành Áp-ra-ham, Sa-rai trở thành Sa-ra, Ê-sau trở thành Ê-đôm, Gia-cốp trở thành Y-sơ-ra-ên và v. v. . Đức Chúa Trời gọi một sự việc là gì quan trọng hơn chúng ta gọi nó là gì. Khi Ngài sáng tạo thế giới, Đức Chúa Trời đặt tên cho những sự vật; và Ngài thậm chí bảo A-đam đặt tên cho các loài vật. Từ “Ba-bên” sẽ truyền tải “cửa của các thần” đến rất ít người ngày nay, đa số họ chỉ nghĩ “sự lộn xộn”.

*Sự trả lời của chúng ta.* Câu chuyện về Ba-bên không phải chỉ là một phần của lịch sử cổ đại, vì Ba-bên và Ba-by-lôn trình bày một thách thức thuộc linh cho mọi tín hữu ngày nay.

Ba-by-lôn cuối cùng đã trở nên một thành phố lớn và là một đế quốc vĩ đại. Trong năm 606-586TC, quân đội Ba-by-lôn đã tấn công và chiếm Vương quốc Giu-đa, đốt đền thờ với thành Giê-ru-sa-lem, và lưu đày hàng ngàn người Do Thái ở Ba-by-lôn trong 70 năm Đức Chúa Trời đã sử dụng dân Ba-by-lôn tàn ác và thờ hình tượng để trừng phạt dân sự bất tuân của Ngài.

Nhưng trong Kinh Thánh, Ba-by-lôn tượng trưng cho sự kiêu ngạo, sự suy đồi đạo đức và sự thách thức của thế gian nghịch với Đức Chúa Trời. Sự tương phản trong Kinh Thánh là giữa thành Ba-by-lôn trên đất chống nghịch Đức Chúa Trời và thành Giê-ru-sa-lem trên trời qui vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Bạn sẽ cần đọc Gie 50:1-51:64 và Kh 17:1-19:21 để đánh giá cao những tương phản giữa hai thành này. Ba-by-lôn đại diện cho hệ thống thế gian nghịch với Đức Chúa Trời, thù ghét Chúa Giê-xu Christ và kêu gọi những khao khát hèn hạ của bản tính loài người. Ba-by-lôn trái ngược với Giê-ru-sa-lem trên trời là thành của các thánh đồ (He 12:18).

Ở Ba-bên đầu tiên, con người muốn xây một cái tháp dựng đến trời, nhưng ở Ba-by-lôn trong Kh 17:1-18:24 những tội lỗi của Ba-by-lôn chất cao đến trời (18:5). Sự hiệp nhất toàn thế giới từ ban đầu mà Nim-rốt khao khát đối với Ba-by-lôn của Sáng Thế ký một ngày nào đó sẽ đạt được bởi hệ thống thế gian bất kính của Sa-tan (c.3,9,11,23). Ba-by-lôn trên đất bị gọi là một dâm phụ, trong khi thành thành từ trời được gọi là vợ của Đấng Christ (17:1 21:9).

Nhà tâm thần học Naomi H. Rosenblat viết: “Mỗi thế hệ đều xây những cái tháp của chính nó” và bà đã đúng. [94] Dù đây là những tòa nhà chọc trời thật sự (tháp Sears và tháp Tribune ở Chicago, tháp Eiffel ở Paris, tháp Trump ở thành phố NewYork), hoặc những siêu tập đoàn vòng quanh địa cầu, ý tưởng vẫn không đổi: “chúng ta sẽ tạo một danh cho chính mình”. Dân sự Đức Chúa Trời không thể tránh khỏi việc ở giữa thế gian, vì chính ở trong thế gian chúng ta ở đây không phải để xây những cái tháp kiêu ngạo của loài người, chúng ta có sự phục vụ của mình, nhưng chúng ta phải tránh thuộc về thế gian. Chúng ta phải xây dựng Hội Thánh của Chúa Giê-xu Christ. [95]

Điều mà con người không thể đạt được bằng phương tiện của “những cái tháp kiêu ngạo”, Chúa Giê-xu đã đạt được bằng cách chịu chết trên cây thập tự nhục nhã. Tất cả những ai tin Chúa Giê-xu Christ đều hiệp một trong Ngài (Ga 3:27) và sẽ cùng dự phần trên Thiên Đàng, không kể chủng tộc, quốc gia, ngôn ngữ hay bộ tộc (Kh 7:9). Trong khi hệ thống thế gian đang tạo ra sự hòa hợp bên ngoài, bên trong nó

đang làm tan rã mọi sự. Điều mà các nhà khoa học xã hội giờ đây đang gọi là “kỹ thuật”, là điều khiến đời sống con người. [96]

Nhưng Thánh Linh đang sử dụng Hội Thánh như một môi giới của sự hòa hợp để đem mọi sự lại trong Chúa Giê-xu Christ (Eph 1:10 IICo 5:14-21). Theo một ý nghĩa nào đó, lễ Ngũ Tuần là một sự đảo ngược của Ba-bên, vì những người có mặt ở Giê-ru-sa-lem tại lễ Ngũ Tuần đã nghe những lời ngợi khen Đức Chúa Trời bằng ngôn ngữ của họ (Cong 2:1-12). Sẽ đến ngày khi con người từ mọi bộ tộc và quốc gia sẽ thờ phượng Chúa Giê-xu Christ (Kh 15:4) và sự xét đoán Ba-bên sẽ được chấm dứt (So 3:9).

Mỗi người phải thực hiện một sự lựa chọn. Chúng ta sẽ đồng nhất hóa với Ba-by-lôn hay Giê-ru-sa-lem, dâm phụ thể gian hay vợ mới trên trời?

## **2. Đức Chúa Trời duy trì một gia đình (Sa 11:10-26)**

Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ ban một Đấng Cứu Chuộc, “dòng dõi người nữ” (3:15) sẽ đánh bại Sa-tan và đem đến sự cứu rỗi. Lời tiên tri của Nô-ê bày tỏ rằng Đức Chúa Trời sẽ chúc phúc thế giới qua dòng dõi của Sem, “dân Sem” là tổ phụ của dân Hê-bơ-rơ (9:26-27). “Sem tổ phụ của mọi con trai Hê-be” (10:21 NIV) và có lẽ từ “Hê-bơ-rơ” đến từ tên “Hê-be”.

Sáng Thế ký cho chúng ta hai gia phả của Sem, (Sa 10:21-29 11:10-26). Gia phả thứ nhất liệt kê tất cả năm con trai và năm cháu nội của ông, nhưng sau đó nó tập trung vào con cháu của A-bác-sát: Sê-lách, Hê-be và hai con trai của Hê-be là Bê-léc và Giốc-tan. Nó liệt kê nhiều con trai của Giốc-tan nhưng bỏ qua con cháu của Bê-léc. Còn gia phả trong chương 11 chọn bên gia đình của Bê-léc và đưa chúng ta đến Áp-ra-ham. Gia phả trong Sa 5:1-32 đưa chúng ta đi từ A-đam đến Nô-ê, và gia phả trong Sa 11:1-33 đi từ con trai của Nô-ê là Sem đến Tha-rê và con trai ông là Áp-ra-ham.

Không kể hai phần liệt kê điều có 10 thế hệ, phần liệt kê trong 11:10-26 khác với phần liệt kê trong chương 5. trước hết, nó không chứa nhóm từ lặp lại “và người chết”. Sự nhấn mạnh là cho biết con người được bao nhiêu tuổi lúc sanh con trai đầu lòng của mình. Những người được kể tên trong 11:10-26 không sống lâu bằng những người được kể tên trong Sáng Thế ký chương 5. Bản liệt kê bắt đầu với 950 năm của Nô-ê và giảm xuống đến 148 năm của Na-cô. Những thế hệ sau Con Nước Lụt đã bắt đầu cảm nhận những hậu quả thuộc thể của tội lỗi trong thân thể loài người.

Điều quan trọng về gia phả này là nó ghi lại sự thành tín của Đức Chúa Trời trong việc gìn giữ dân sự Ngài và thực hiện những lời hứa của Ngài. Điều mà đối với chúng ta chỉ là một liệt kê các tên thì đối với Đức Chúa Trời là một “chiếc cầu” từ việc chọn Sem đến việc kêu gọi Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời đã đoái hoài đến việc sử dụng con người để giúp thực hiện ý muốn Ngài trên đất, và con người yếu đuối chớ không luôn vâng lời. Nhưng “chiếc cầu” đã được xây dựng và những lời hứa giao ước được duy trì.

## **3. Đức Chúa Trời mở đầu một dân tộc (Sa 11:27-32)**

Nếu Sa 1:1-11:32 là một ghi chép về bốn sự kiện chính. Sự sáng tạo, sự sa ngã, Con Nước Lụt và sự xét đoán tại Ba-bên thì 12:50 là sự ghi chép về đời sống của bốn nhân vật chính Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và Giô-sép. Trong phân đoạn này, có 5 người



nổi bật: Áp-ra-ham và Sa-ra vợ ông. [97] Tha-rê, cha của Áp-ra-ham, và Na-cô cùng Ha-ran, anh em của Áp-ra-ham. Ha-nan chết và để lại con trai là Lót.

Mục đích của Đức Chúa Trời chính là kêu gọi một người nam cùng vợ người ấy và từ họ xây dựng một gia đình. Từ gia đình đó, Ngài sẽ lập một dân tộc, và từ dân tộc đó, Đức Chúa Trời sẽ chúc phước mọi dân tộc trên đất (12:1-3 18:18). Từ lúc khởi đầu đến kết thúc, đó là công việc của ân điển Đức Chúa Trời, vì khi Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham và Sa-ra, họ thuộc một gia đình thờ hình tượng (Gios 24:2). Ở U-rơ của xứ Canh-đê và Cha-ran, dân sự thờ thần mặt trăng.

Theo Ê-tiên (Cong 7:2), “Đức Chúa Trời vinh hiển” đã hiện ra với Áp-ra-ham và gọi ông đi đến Ca-na-an. Áp-ra-ham chắc đã chia sẻ sứ điệp kỳ lạ này với gia đình ông và cho họ biết rằng ông với Sa-ra sẽ ra đi. Ông được đề nghị chỉ mang Sa-ra đi, và để lại gia đình ông (Sa 12:1), nhưng mọi người đã đi cùng ông ngoại trừ Na-cô em ông, và dĩ nhiên Ha-ra em ông đã chết. Na-cô cùng vợ là Minh-ca sẽ xuất hiện trở lại trong câu chuyện (22:20), nhưng Na-cô là người đã ở lại. Dù ở lâu trong U-rơ thờ hình tượng của xứ Canh-đê, Na-cô có tin sứ điệp mà anh của ông đã trình bày về Đức Chúa Trời vinh hiển chân thật chăng? Chúng ta hy vọng ông đã tin.

Dường như Tha-rê đã tin và đảm trách gia đình cùng những chuyến đi của họ (11:31), nhưng Tha-rê là người đã dừng lại. Ông đi 500 dặm, đến thành Cha-ran, ở đó ông định cư và qua đời, có lẽ cuộc hành trình quá sức đối với ông, nhưng đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời để Áp-ra-ham và Sa-ra đi theo Ngài mà không cần có gia đình họ. Sự qua đời của Tha-rê khiến họ chỉ còn lại Lót, con trai của Ha-ran là người đã chết ở U-rơ, Lót trở thành người lạc lối, vì cuối cùng ông đã rời Áp-ra-ham và định cư trong thành Sô-đôm gian ác (13:10-13 14:12 19:1).

Điều đáng chú ý về việc Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham và Sa-ra, đó là họ không có con. Áp-ram nghĩa là “cha cao quý”, nhưng ông chưa phải là một người cha gì cả! Họ có vẻ là những ứng viên ít quan trọng nhất để có một gia đình và xây dựng một dân tộc. Nhưng đường lối của Đức Chúa Trời không phải là đường lối của họ (Es 55:8-9), và bằng cách kêu gọi và chúc phước một cặp vợ chồng son sẻ, Chúa đã bày tỏ sự vĩ đại của quyền năng và vinh hiển Ngài. Áp-ram sẽ được gọi tên là Áp-ra-ham, có nghĩa “cha của nhiều dân tộc”

Hoàn toàn có một sự tương phản giữa đường lối loài người tại Ba-bên và đường lối Đức Chúa Trời trong việc kêu gọi Áp-ra-ham với Sa-ra. Thế gian cậy nơi số đông những kẻ mạnh mẽ để thực hiện những công việc nhưng Đức Chúa Trời chọn hai người yếu đuối và khởi đầu một dân tộc mới. Dân sự tại Ba-bên muốn tạo một danh cho họ, nhưng Đức Chúa Trời hứa làm cho danh Áp-ra-ham trở nên vĩ đại. Những kẻ làm việc tại Ba-bên theo sự khôn ngoan của đời này, nhưng Áp-ra-ham và Sa-ra đã tin cậy Lời Đức Chúa Trời (He 11:11-12). Ba-bên được xây dựng bằng năng lực của xác thịt và động cơ của sự kiêu ngạo, nhưng dân tộc Y-sơ-ra-ên được xây dựng bởi ân điển và quyền năng của Đức Chúa Trời bất chấp sự yếu đuối của loài người.

Chúng ta sống trong một thế giới lộn xộn và tinh thần Ba-bên vẫn ở cùng chúng ta. Nhưng Đức Chúa Trời vẫn có những người trung tín còn sót lại đi theo Ngài bởi đức tin và giữ mắt họ luôn hướng về thành trên trời (c.13-16).

Bạn có thuộc về những người còn sót lại đó chăng?

#### **4. Trở về những nền tảng (ôn lại Sa 1:1-11:32)**

Điều mà nền móng ảnh hưởng đối với ngôi nhà, hiến pháp đối với luật pháp nước Mỹ và bản nguyên tố tuần hoàn đối với môn hóa học, thì sách Sáng Thế ký cũng ảnh hưởng như thế đối với Kinh Thánh. Nó mang tính cơ bản. Một sự hiểu biết những chân lý cơ bản của Sáng Thế ký, đặc biệt là các chương 1 đến 11, sẽ cho bạn chìa khoá bạn cần để mở phần còn lại của Kinh Thánh và sống vì vinh hiển của Đức Chúa Trời. Nhưng bạn đừng dừng lại ở chương 1 đến 11, bạn hãy xây dựng trên đó.

Chúng ta hãy ôn lại một số những nền tảng này.

### *Đức Chúa Trời có thật và chúng ta có thể tin cậy Ngài.*

Kinh Thánh mở đầu bằng một tuyên bố rằng Đức Chúa Trời tồn tại: “Ban đầu Đức Chúa Trời” (1:1) Sáng Thế ký không trình bày những lý luận triết học nào để chứng minh sự tồn tại của Đức Chúa Trời, Kinh Thánh chỉ đặt Ngài ở khởi đầu mọi sự. Khi bạn mở Kinh Thánh ra, Đức Chúa Trời có ở đó, và Ngài. [98] đã ở đó trước khi Kinh Thánh được viết ra hay thậm chí trước khi vũ trụ được sáng tạo.

Đức Chúa Trời mà bạn gặp trong Sáng Thế ký 1 đến 11 không chỉ tồn tại đời đời, mà Ngài còn khôn ngoan và quyền năng. Ngài là một Đức Chúa Trời vĩ đại, quyền năng Ngài vĩ đại đến nỗi Ngài chỉ cần phán ra để khiến mọi vật xuất hiện. Và sự khôn ngoan của Ngài vĩ đại đến nỗi vật gì Ngài tạo ra thì phải có và nó hoạt động! Từ sinh vật đơn bào bé nhất cho đến dải ngân hà lớn nhất, trong mọi sự sáng tạo, quyền năng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được bày tỏ.

Nhưng Đức Chúa Trời vĩ đại này là một Đức Chúa Trời riêng tư, Ngài chú ý đến chúng ta và muốn làm Chúa và bạn của chúng ta!

Ngài là một Đức Chúa Trời thánh khiết sẽ không bỏ qua tội lỗi. Ngài đã xét đoán những tội lỗi riêng của A-đam, Ê-va cùng Ca-in và cũng xét đoán những tội lỗi chung của cư dân trước Con Nước Lụt và dân sự tại Ba-bên. Nhưng đồng thời Ngài là một Đức Chúa Trời của tình yêu, Đấng dựng nên chúng ta theo hình ảnh của Ngài, Ngài muốn giao thông với chúng ta và bày tỏ chính Ngài cho chúng ta. Tội lỗi chúng ta khiến Ngài đau buồn, nhưng trong ân điển của Ngài, Ngài tha thứ những ai tin nơi Ngài và sẽ cho họ cơ hội khác.

Đức Chúa Trời của Sáng Thế ký có một kế hoạch cho nhân loại. Ngài hứa ban một Đấng Cứu Chuộc sẽ đả bại Sa-tan và đem đến sự cứu rỗi cho dòng dõi loài người (3:15). Ngài đã hoàn thành lời hứa bằng cách sai Giê-xu Christ, Con Đức Chúa Trời để chết trên thập tự giá vì tội của thế gian. Đến khi bạn tin Chúa Giê-xu Christ cứu bạn khỏi tội lỗi của thế gian. Đến khi bạn tin Chúa Giê-xu Christ cứu bạn khỏi tội lỗi của bạn thì bạn mới thật sự biết Đức Chúa Trời.

### *Chúng ta sống trong sự sáng tạo của Đức Chúa Trời.*

Vũ trụ đã được sáng tạo bởi Đức Chúa Trời, chớ không bởi sự tình cờ. Ngài đã dựng nên mọi vật và Ngài giữ cho mọi vật hoạt động. Vũ trụ không phải là một sự tình cờ. Nó là kiệt tác kỳ diệu của một Đức Chúa Trời khôn ngoan và quyền năng Đấng sắp đặt mọi sự theo dự định của ý muốn hoàn hảo của Ngài.

Tính phức tạp của vũ trụ bày tỏ quyền năng cùng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, và vẻ đẹp của vũ trụ cho thấy tình yêu của Ngài, Ngài có thể tạo ra một thế giới của âm nhạc, nhưng Ngài đã trang trí thế giới của Ngài bằng màu sắc sinh động và cho chúng ta nhiều loại thực vật, động vật và con người để vui hưởng. Ngày này sang

ngày khác, đêm này sang đêm nọ, sự sáng tạo bày tỏ vinh hiển Đức Chúa Trời (Thi 19:1-14).

Vì đây là sự sáng tạo của Đức Chúa Trời, chúng ta chỉ là những quản gia về những gì Ngài đã ban cho chúng ta. Chúng ta phải sử dụng của cải của sự sáng tạo vì lợi ích của người khác và vì vinh hiển của Đức Chúa Trời, nhớ rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ thừa trình với Đức Chúa Trời chức quản gia của mình. Lãng phí hay bóc lột của cải của sự sáng tạo, hoặc vô ý làm hư vẻ đẹp của sự sáng tạo, là phạm tội với Đức Chúa Trời. Đó không chỉ là một vấn đề về sinh thái học, đó là một vấn đề về thần học, đây là thế giới của Cha chúng ta.

Đức Chúa Trời rời rộng ban cho chúng ta “mọi vật dư dật để hưởng” (ITi 16:17), và chúng ta phải cảm ơn Ngài vì những món quà của Ngài và sử dụng chúng cách khôn ngoan.

### *Chúng ta được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời*

Những người nam người nữ được dựng nên, không phải được tiến hóa, và họ được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Đây là một đặc quyền to lớn và là một trách nhiệm lớn. Mọi em bé được thụ thai đều được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời và có quyền để sống, để ở trong một gia đình yêu thương, để biết Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-xu Christ, và để vui hưởng đời sống có mục đích và được đáp ứng.

Vì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một tâm trí để suy nghĩ, chúng ta cần phải đọc Lời Ngài và học chân lý của Ngài. Ngài đã ban cho chúng ta một ý chí để quyết định, và chúng ta phải thực hiện những quyết định khôn ngoan làm đẹp lòng Ngài. Chúng ta có tấm lòng để yêu Ngài, và chúng ta bày tỏ tình yêu này bằng cách giao thông với Ngài và vâng theo ý muốn Ngài. Con người bên trong chúng ta mang tính thuộc linh, và chúng ta cần Đức Chúa Trời ngự bên trong nếu chúng ta cần có sự bình an và thỏa lòng ở bên trong. Augustine đã viết: “Ngài đã dựng nên chúng tôi vì chính Ngài và tấm lòng chúng tôi không yên nghỉ cho đến khi chúng tôi yên nghỉ trong Ngài”.

Việc chúng ta đều được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời nghĩa là chúng ta phải yêu thương và bảo vệ lẫn nhau. Đức Chúa Trời ban sự sống và chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể cất sự sống đi. Ngài đã ban cho chính thể loài người quyền hạn về án phạt tử hình, vì kẻ giết người tấn công chính hình ảnh của Đức Chúa Trời.

Hình ảnh trong chúng ta đã bị tội lỗi phá hỏng, nhưng hình ảnh đó có thể được phục hồi khi chúng ta bước đi với Đức Chúa Trời và đầu phục Thánh Linh Ngài (ICo 3:18). Vì Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta, Ngài biết điều gì tốt nhất cho chúng ta, và Ngài đã ban cho chúng ta Lời Ngài làm sách hướng dẫn cho đời sống chúng ta. Đó là “sách về những hoạt động” và chúng ta phải làm quen với nó. Khi mọi điều khác thất bại, hãy đọc những chỉ dẫn.

### *Sự vâng lời là chìa khóa cho sự ích lợi, sự vui mừng và phước hạnh.*

Tổ phụ đầu tiên của chúng ta đã bất tuân Lời Đức Chúa Trời và đẩy toàn bộ dòng dõi loài người vào tội lỗi. Ca-in đã bất tuân và trở thành một kẻ lang thang. Nô-ê đã vâng lời và Đức Chúa Trời cứu ông của gia đình ông khỏi sự hủy diệt và chúc phước cho họ sau khi Con Nước Lụt chấm dứt. Mỗi khi chúng ta bất tuân Đức Chúa Trời, chúng ta phá vỡ sự giao thông với Ngài và đánh mất niềm vui về sự hiện diện của

Ngài. Sự vâng lời là chìa khóa cho phước hạnh; sự bất tuân là con đường đi đến sự bất hạnh và sự trừng phạt.

*Sa-tan có thật, nhưng là một kẻ thù bị đánh bại.*

Sa-tan không tồn tại đời đời; Nó là một tạo vật. Nó không toàn tri, toàn năng hay hiện diện mọi nơi mọi lúc. Nó bị giới hạn, nhưng nó muốn bạn nghĩ nó vĩ đại như Đức Chúa Trời và đáng được sự vâng lời của bạn. Sa-tan rất mạnh mẽ và rất xảo quyệt, và trong chính mình, chúng ta không đồng sức với nó.

Sa-tan muốn làm chúa trong đời sống bạn; Nó cần sự thờ phượng và phục vụ của bạn. Nó cám dỗ chúng ta bằng cách chất vấn Lời Đức Chúa Trời: “Phải chăng Đức Chúa Trời đã thật sự phán?” Nó hứa khiến chúng ta trở nên giống như Đức Chúa Trời, nhưng nó không bao giờ giữ lời hứa đó. Bước đầu tiên để chiến thắng Sa-tan là đừng lắng nghe những đề nghị của nó hay tin những lời hứa của nó. Chúng ta cần biết và tin chân lý của Đức Chúa Trời nếu chúng ta muốn phát hiện và đánh bại những lời nói dối của ma quỷ.

Sa-tan đã bị Chúa Giê-xu Christ đánh bại, và qua Đấng Christ, chúng ta có thể tuyên bố sự chiến thắng (Co 2:15 Ro 16:20 ICo 10:13).

*Có một việc như thế là tội lỗi.*

Thế gian có thể gọi đó là một sự ngớ ngẩn, một sai lầm, một sự yếu đuối hay một tai nạn, nhưng nếu nói là sự bất tuân ý muốn Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời gọi đó là tội lỗi. Tội lỗi là nghiêm trọng vì nó dẫn đến sự chết và sự xét đoán. Giống như bất cứ người Cha yêu thương nào, Đức Chúa Trời đau buồn khi con cái Ngài phạm tội, và Đức Chúa Trời xét đoán tội lỗi. Nhưng Đức Chúa Trời cũng tha thứ và ban sự thanh tẩy chúng ta cần.

Khi chúng ta phạm tội, khuynh hướng của chúng ta là bỏ chạy và tìm cách lẩn trốn, nhưng đây là điều tệ hại nhất chúng ta có thể làm. Bạn không thể trốn khỏi Đức Chúa Trời. Điều duy nhất để làm là ăn năn, xưng nhận tội và cầu xin sự tha thứ của Ngài. Đức Chúa Trời thật sự ban cho chúng ta cơ hội khác để vâng lời Ngài và được chúc phước.

*Giới tính là tư tưởng của Đức Chúa Trời và Ngài biết cách nó phải được sử dụng tốt nhất.*

Đức Chúa Trời đã dựng nên những con người đầu tiên “người nam và người nữ”. Ngài làm điều đó không chỉ để họ có thể sinh sản và duy trì dòng dõi loài người, nhưng cũng để họ có thể học cách yêu và cùng vui hưởng, khám phá mối liên hệ yêu thương của mình với Chúa. Ý định ban đầu của Ngài là một người nam dành cho một người nữ trọn một đời người.

Kinh Thánh không phải là: “sổ tay về giới tính”, nhưng nó thật sự làm rõ một số sự việc. Rõ ràng là những tội lỗi về tình dục gây tàn phá không chỉ đối với thân thể và con người bên trong, nhưng cũng đối với người khác, đặc biệt là người bạn đời và gia đình. Đức Chúa Trời đã dựng nên người nam và người nữ cho nhau; bất kỳ sự kết hợp nào khác đều ngoài ý muốn Đức Chúa Trời, cho dù xã hội và tòa án có thể nói gì. Đức Chúa Trời đã tạo ra hôn nhân, và tình dục ngoài sự ràng buộc yêu thương của hôn nhân là sai trật.

*Mọi con người đều được dựng nên từ một huyết.*



Đức Chúa Trời đã phân tán con cháu của Nô-ê bằng những ngôn ngữ và dân tộc khác nhau, nhưng họ đều là con cháu của A-đam và Ê-va. Bởi sự định liệu của Đức Chúa Trời, một số quốc gia và chủng tộc đã thực hiện những tiến bộ nhanh chóng trên thế giới này hơn những quốc gia khác, nhưng điều này không có nghĩa những quốc gia tiến bộ tốt lành hơn những người khác. Chúng ta thuộc một huyết, và không chủng tộc nào có thể tuyên bố mình cao hơn chủng tộc khác.

Đức Chúa Trời đã định rằng con người sẽ làm việc. Việc làm không phải là một dạng hình phạt. Đúng hơn, nó là một cơ hội để hợp tác với Đức Chúa Trời trong việc chăm sóc sự sáng tạo của Ngài.

### *Y-sơ-ra-ên là tuyển dân của Đức Chúa Trời.*

Điều này không có nghĩa họ tốt hơn những dân khác, nhưng chỉ có nghĩa là họ có sự kêu gọi của Đức Chúa Trời và vì vậy có một trách nhiệm lớn hơn trên thế giới này. Đức Chúa Trời đã chọn họ vì Ngài yêu họ, chứ không phải vì giá trị thật của họ (Phu 7:6-11). Đức Chúa Trời đã kêu gọi Y-sơ-ra-ên để đem phước hạnh đến cho cả thế giới, và vì Y-sơ-ra-ên chúng ta có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời chân thật, lời Đức Chúa Trời được ghi chép, và hơn hết là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Không Cơ Đốc nhân nào được làm lỗi về chủ nghĩa bài Do Thái trong tư tưởng, lời nói hay hành động.

### *Đức Chúa Trời không thay đổi và luôn nắm quyền điều khiển.*

Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngôi và luôn biết Ngài đang làm gì. Ngài nhẫn nhục đối với tội nhân, nhưng cuối cùng Ngài xét đoán tội lỗi và ban thưởng người công bình. Do đó là ngôi sao xa nhất hay nguyên tử nhỏ nhất, Đức Chúa Trời biết mọi vật ở đâu và mọi vật đang làm gì, và mọi vật Ngài dựng nên cuối cùng sẽ thực hiện ý muốn của Ngài trên đất này.

Đức Chúa Trời đã đặt những định luật trong vũ trụ này, mà nếu chúng ta vâng theo, chúng làm lợi ích cho ta, nhưng nếu chúng ta không vâng theo chúng, chúng gây bất lợi cho ta. Khoa học chỉ đang suy nghĩ những tư tưởng của Đức Chúa Trời sau Ngài, khám phá những định luật này và đưa chúng vào hoạt động. Đấng Sáng Tạo có quyền “phá vỡ” những định luật của Ngài và làm những phép lạ.

### *Mối liên hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời được đặt nền tảng trên đức tin.*

“Nhưng không có đức tin thì không thể làm đẹp ý Ngài, vì kẻ đến với Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và tin rằng Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ chuyên tâm tìm kiếm Ngài” (He 11:6).

Chúng ta sống bởi những lời hứa, không phải bởi những lời giải thích.

### *Sống cho Đức Chúa Trời là đời sống đáng thưởng nhất*

Đức Chúa Trời có mục đích khác nhau cho mỗi người trong chúng ta thực hiện, và Ngài giúp chúng ta có thể thực hiện được mục đích đó khi chúng ta tin Lời Ngài và vâng theo ý muốn Ngài. Bất cứ điều gì Ngài bảo chúng ta làm đều có thể làm được vì vinh hiển Đức Chúa Trời. Mặc dù có những lúc dường như người công bình chịu hoạn nạn và kẻ ác thành công, nhưng cuối cùng người công bình sẽ được phần thưởng đời đời của mình và kẻ ác nhận hình phạt đời đời của họ.

Đời sống Cơ Đốc nhân không phải lúc nào cũng là đời sống dễ chịu nhất, nhưng đó là đời sống thỏa lòng nhất và đáng thưởng nhất.

Đây chỉ là một số nền tảng được tìm thấy trong Sáng Thế ký đoạn 1 đến 11, được minh họa và giải thích trong phần còn lại của Kinh Thánh. Khi bạn dâng đời sống mình cho Đấng Christ và xây dựng trên những chân lý căn bản này, bạn đang xây trên một nền tảng vững chắc. Không quan tâm đến những nền tảng này là đang xây trên cát và xây dựng một đời sống sẽ không tồn tại qua những cơn bão của đời sống hoặc sự xét đoán cuối cùng từ Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu kêu gọi tất cả chúng ta trở về với những nền tảng. Hãy đọc và suy gẫm Mat 7:21-27.

Sa 11:27-32; xem giải nghĩa Sa 12:1-3

## **12. MỘT KHỞI ĐẦU MỚI (Sa 11:27-12:9)**

Sa 11:27-32; xem giải nghĩa Sa 12:1-3

George Bernard Shaw đã châm biếm: “Nếu những hành tinh khác có cư dân, vậy chúng chắc sẽ sử dụng trái đất làm viện tâm thần của chúng”.

Chúng ta có thể cười nhận định đó, nhưng nó nhắc nhở chúng ta về một sự thật đáng buồn. Thế giới ở trong một tình trạng hỗn độn, và nó dường như không trở nên tốt đẹp hơn gì cả. Có gì không ổn?

Tất cả đều truy nguyên từ những sự kiện được ghi lại trong sách Sáng Thế ký. Ngoại trừ câu chuyện trong chương 1 và 2, 11 chương đầu của Sáng Thế ký ghi lại những thất bại này đến thất bại khác của con người, điều mà ngày nay vẫn lặp lại. Người nam và người nữ đầu tiên đã bất tuân Đức Chúa Trời và bị đuổi ra khỏi vườn (chương 3). Ca-in giết A-bên em mình và nói dối về điều đó (chương 4). Loài người đã trở nên quá sa đọa đến nỗi Đức Chúa Trời tẩy sạch trái đất bằng một cơn nước lụt (chương 6-8). Nô-ê say rượu và lỏa thể trước mặt Cham con trai ông (chương 9). Trong sự coi thường Đức Chúa Trời, con người đã xây một thành và một tháp; và Đức Chúa Trời phải giáng sự lộn xộn để chấm dứt sự chống nghịch (chương 10).

Sự bất tuân, giết người, lừa dối, say sưa, lỏa lồ và chống nghịch ngày càng xảy ra nhiều hơn. Nếu bạn là Đức Chúa Trời, bạn sẽ làm gì với những tội nhân này, là những con người bạn đã dựng nên theo hình ảnh mình?

Bạn có thể đáp “có thể tôi sẽ hủy diệt họ!” nhưng đó không phải là điều Đức Chúa Trời làm. Ngược lại, Ngài kêu gọi một người là Áp-ra-ham và vợ ông rời quê hương để đến một xứ mới, hầu cho Ngài có thể ban cho nhân loại một khởi đầu mới. Bởi sự kêu gọi của Đức Chúa Trời cùng đức tin vâng lời của mình, Áp-ra-ham và Sa-ra (tên ban đầu của họ là Áp-ram và Sa-rai, nhưng chúng ta sẽ theo gương Ê-tiên trong Cong 7:2 và sử dụng những tên mới (Sa 17:1-26) vì những tên đó quen thuộc hơn. ) cuối cùng đã cho thế giới dân tộc Do Thái, Kinh Thánh và Chúa Cứu Thế. Chúng ta sẽ ở đâu hôm nay nếu Áp-ra-ham và Sa-ra không tin cậy Đức Chúa Trời?

Hãy xem xét những yếu tố có liên quan trong từng trải của họ.

### **1. Một sự kêu gọi (Sa 12:1a)**

*Khi Đức Chúa Trời kêu gọi.* Sự cứu rỗi đến vì Đức Chúa Trời kêu gọi trong ân điển và tội nhân đáp ứng bằng đức tin (Eph 2:8-9 ITe 2:13-14). Đức Chúa Trời đã kêu gọi Áp-ra-ham ra khỏi sự thờ hình tượng (Gios 24:2). Khi ông ở U-rơ xứ Canh-đê (Sa 11:28,31 15:7 Ne 9:7), một thành được dâng hiến cho Nannar, thần mặt trăng. Áp-ra-ham không biết Đức Chúa Trời chân thật, và chẳng làm gì để xứng đáng biết Ngài,

nhưng Đức Chúa Trời nhân từ đã gọi ông: “Các người đã không chọn ta, nhưng ta đã chọn các người” (Gi 15:16).

Áp-ra-ham được 75 tuổi thì Đức Chúa Trời kêu gọi ông, vì vậy tuổi tác không nhất thiết là một trở ngại cho đức tin. Ông tin cậy Đức Chúa Trời trong 100 năm (Sa 25:7) và từ kinh nghiệm này, chúng ta ngày nay có thể học cách bước đi bởi đức tin và sống để làm đẹp lòng Chúa.

Áp-ra-ham cưới Sa-ra, em cùng cha khác mẹ của ông (20:12) và họ không có con. Nhưng Đức Chúa Trời đã sử dụng họ để lập một dân tộc lớn! “Ta đã gọi chỉ một mình người (Áp-ra-ham), chúc phước người và làm cho người thêm nhiều” (Es 51:12). Tại sao Đức Chúa Trời kêu gọi một cặp vợ chồng không hứa hẹn cho một nhiệm vụ quan trọng như thế? Phao-lô cho chúng ta câu trả lời trong ICo 1:26-31.

Đức Chúa Trời đã kêu gọi Áp-ra-ham sau khi dân ngoại thất bại và quay lưng với Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật. Tiến trình thoái hóa được mô tả trong Ro 1:18-32. Con người từ ban đầu đã biết Đức Chúa Trời chân thật, nhưng con người không làm vinh hiển Ngài hoặc dâng lời tạ ơn Ngài vì sự chu cấp nhân từ của Ngài. Con người đã đặt hình tượng thay cho Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật. Sự thờ hình tượng đã dẫn đến sự đồi bại và xấu xa, và chẳng bao lâu thế giới dân ngoại đồi bại đến nỗi Đức Chúa Trời đã phải từ bỏ họ (c.24,26,28). Sau đó, Ngài kêu gọi Áp-ra-ham, người Do Thái đầu tiên và tạo một khởi đầu mới.

**Cách Đức Chúa Trời kêu gọi** “Đức Chúa Trời vinh hiển đã hiện ra cùng tổ chúng ta là Áp-ra-ham” (Cong 7:2). Cách Đức Chúa Trời hiện ra cùng Áp-ra-ham, chúng ta không được cho biết, nhưng đó là sự giao thông đầu tiên trong bảy sự giao thông với Áp-ra-ham được ghi lại trong Sáng Thế ký. Sự mặc khải về vinh hiển của Đức Chúa Trời đã cho Áp-ra-ham thấy sự hư không và đại dột của việc thờ hình tượng ở U-rơ. Ông muốn thờ phượng một hình tượng chết thì ông gặp Đức Chúa Trời hằng sống! ITe 1:9-10 IICo 4:6 mô tả kinh nghiệm này về sự cứu rỗi.

Nhưng Đức Chúa Trời cũng phán với Áp-ra-ham (Sa 12:1-3) và Lời Ngài đem lại phép lạ của đức tin. “Như vậy, đức tin đến bởi sự nghe, và sự nghe đến bởi Lời Đức Chúa Trời” (Ro 10:17). Đó là một sự kêu gọi để biệt riêng ông khỏi sự đồi bại quanh ông, và Áp-ra-ham đã vâng lời bằng đức tin (He 11:8). Đức tin thật được đặt cơ sở trên Lời Đức Chúa Trời và dẫn đến sự vâng lời. Đức Chúa Trời không thể chúc phước và sử dụng Áp-ra-ham với Sa-ra nếu họ không ở trong vị trí Ngài chỉ định (IICo 6:14-7:1).

Tội nhân hư mất ngày nay dường như không nhận một sự mặc khải đặc biệt về vinh hiển của Đức Chúa Trời như Áp-ra-ham và Sa-ra đã nhận. Nhưng họ có thể thấy sự vinh hiển của Ngài trong đời sống của dân sự Ngài (Ma 5:16) và nghe Lời Ngài về đức tin khi dân sự Chúa chia sẻ chứng cứ của họ. Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham trực tiếp, nhưng ngày nay chúng ta nghe chân lý về sự cứu rỗi qua sự làm chứng của dân sự Ngài (Cong 1:8).

**Lý do Đức Chúa Trời kêu gọi.** Có ít nhất 3 lý do Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham và Sa-ra. Trong tình yêu Ngài, Đức Chúa Trời quan tâm về sự cứu rỗi dành cho họ. Vì vậy, Ngài đã bày tỏ vinh hiển của Ngài và chia sẻ những lời hứa nhân từ của Ngài. Nhưng thậm chí xa hơn sự cứu rỗi cá nhân của họ là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc chúc phước cả thế giới. Điều này đã được thực hiện khi Đức Chúa Trời sai

Con Ngài vào thế gian qua dân tộc Do Thái Đấng Christ đã chịu chết vì tội lỗi thế gian (IGi 2:2 4:14) và muốn Hội Thánh Ngài rao tin mừng cho cả thế giới (Mac 16:15).

Nhưng có một lý do thứ 3: đời sống của Áp-ra-ham là một tấm gương cho tất cả các Cơ Đốc nhân muốn bước đi bằng đức tin. Áp-ra-ham đã được cứu bởi đức tin (Sa 15:6 Ro 4:1-5 Ga 3:6-14) và sống bởi đức tin (He 11:8-19), và sự vâng lời của ông là chứng cứ đức tin của ông (Gia 2:14-26). Áp-ra-ham đã vâng lời khi ông không biết ở đâu (He 11:8-10), thế nào (c.11-12), khi nào (c.13-16) hay tại sao (c.17-19), và chúng ta cũng phải như thế.

Áp-ra-ham và Sa-ra không trọn vẹn, nhưng cách ăn ở của họ nói chung, được biểu thị bởi đức tin và sự trung tín. Khi phạm tội, họ khổ sở vì điều đó; và Chúa luôn sẵn sàng tha thứ khi họ ăn năn. George Morrison đã nói: “Đời sống Cơ Đốc đặc trưng là một chuỗi những khởi đầu mới”. Khi bạn nghiên cứu đời sống của Áp-ra-ham và Sa-ra, bạn sẽ biết đức tin là gì và cách để bước đi bằng đức tin. Bạn sẽ khám phá điều đó, khi bạn tin cậy Chúa, không sự thử nghiệm nào không thể xảy ra và không có thất bại nào kéo dài mãi.

## 2. Một giao ước (Sa 12:1-3)

Đức tin không đặt cơ sở trên cảm xúc, dù những cảm xúc chần chẫn có (He 11:7). Đức tin thật được đặt cơ sở trên Lời Đức Chúa Trời (Ro 10:17). Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham và cho ông biết điều Ngài sẽ làm cho ông và qua ông nếu ông tin cậy và vâng lời. Joseph Parker viết “những đời sống cao trọng được rèn luyện bởi những lời hứa cao trọng” và điều này chắc chắn đúng với Áp-ra-ham và Sa-ra. Giao ước của Đức Chúa Trời đã cho họ đức tin và sức mạnh họ cần cho cuộc hành hương cả đời họ.

Chúng ta được cứu không phải bằng cách lập những lời hứa trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta được cứu bởi tin những lời hứa của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta. Chính Đức Chúa Trời là Đấng bởi sự nhân từ đã ban giao ước Ngài cho Áp-ra-ham và ông đã đáp ứng bằng đức tin và sự vâng lời (He 11:8-10). Cách bạn đáp ứng với những lời hứa của Đức Chúa Trời quyết định điều Đức Chúa Trời sẽ làm trong đời sống bạn.

Kinh Thánh ghi lại nhiều giao ước của Đức Chúa Trời, bắt đầu với lời hứa về Đấng Cứu Chuộc trong Sa 3:15 và đạt đến đỉnh điểm bằng giao ước mới bởi huyết của Chúa Giê-xu Christ (Lu 22:20 He 8:1-13). Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “giao ước” có nhiều ý nghĩa: 1. *ăn với*, gợi ý mỗi thông công và sự thỏa thuận, 2. *cột hoặc cùm*, có nghĩa là sự cam kết, và 3. *được chia phần*, gợi ý sự chia sẻ. Khi Đức Chúa Trời lập một giao ước, Ngài bước vào một thỏa thuận cam kết ban điều Ngài hứa. Đó hoàn toàn là một hành động của ân điển.

Đức Chúa Trời không trình bày cho Áp-ra-ham những lý do hay những lời giải thích, Ngài chỉ ban cho ông những lời hứa: “Ta sẽ chỉ cho người... Ta sẽ làm cho người... Ta sẽ ban phước cho người... Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người” (Sa 12:1-2). Đức Chúa Trời hứa chỉ cho ông một xứ, làm cho ông trở thành một dân tộc lớn, và sử dụng dân tộc đó để ban phước cho cả thế giới. Đức Chúa Trời ban phước cho chúng ta, để chúng ta có thể làm một phước hạnh cho người khác, và mối quan tâm lớn của Ngài là cả thế giới có thể được chúc phước. Mệnh lệnh truyền giáo của Hội Thánh không bắt đầu từ Gi 3:16 hay Mat 28:18-20. Nó bắt đầu bằng giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham. Chúng ta được chúc phước để chúng ta có thể làm một phước hạnh



Hãy chú ý sự tương phản giữa Sa 11:1-9 và 12:1-3. Ở Ba-bên, con người đã nói: “Chúng ta hãy!” nhưng với Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời phán: “Ta sẽ”. Ở Ba-bên con người muốn tạo một danh cho mình, nhưng chính Đức Chúa Trời là Đấng đã khiến tên của Áp-ra-ham trở nên cao trọng. Ở Ba-bên, những người làm việc tìm cách hiệp con người lại, chỉ để phân tán họ, nhưng qua Áp-ra-ham, cả thế giới đã được chúc phước, và mọi tín hữu được hiệp nhất trong Chúa Giê-xu Christ. Dĩ nhiên, lễ Ngũ Tuần (Cong 2:1-47) là “sự đảo ngược” của Ba-bên, nhưng lễ Ngũ Tuần không thể xảy ra nếu không có giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham (Ga 3:14).

Hẳn dường như không thể tin được đối với Áp-ra-ham và Sa-ra rằng Đức Chúa Trời sẽ chúc phước cả thế giới qua một cặp vợ chồng già không con, nhưng đó chính là điều Ngài đã làm. Từ họ xuất hiện dân tộc Y-sơ-ra-ên, và từ Y-sơ-ra-ên xuất hiện Kinh Thánh và Chúa Cứu Thế. Đức Chúa Trời đã tái khẳng định giao ước này với Y-sác (Sa 26:4) cùng Gia-cốp (28:14) và thực hiện điều đó trong Đấng Christ (Cong 3:25-26). Trong những năm sau đó, Đức Chúa Trời đã mở rộng những yếu tố khác nhau của giao ước này, nhưng Ngài ban cho Áp-ra-ham và Sa-ra chân lý đủ để họ tin Ngài và khởi đầu bằng đức tin.

### **3. Một sự thỏa hiệp (Sa 12:1-3) (Sa 11:27-32 12:4)**

Những bước đầu tiên của đức tin không phải lúc nào cũng là những bước phi thường, điều này giải thích lý do Áp-ra-ham đã không vâng lời Đức Chúa Trời hoàn toàn. Thay vì rời gia đình như ông đã được ra lệnh, Áp-ra-ham mang theo cha và Lót cháu ông ông rời U-rơ, và rời ông ở tại Cha-ran cho đến khi cha ông chết.

Bất cứ điều gì bạn mang theo mình từ đời sống cũ vào đời sống mới thì có thể tạo ra những vấn đề. Tha-rê, cha của Áp-ra-ham, đã ngăn trở Áp-ra-ham vâng lời Chúa hoàn toàn, và Lót đã tạo ra những vấn đề nghiêm trọng cho Áp-ra-ham mãi đến cuối cùng họ phải đồng ý chia tay. Áp-ra-ham và Sa-ra đã mang theo mình một thỏa thuận tội lỗi từ U-rơ (20:13), và nó đưa họ vào rắc rối hai lần (12:10-20 20:1-18).

Đời sống đức tin đòi hỏi sự phân rẽ hoàn toàn khỏi điều gì ác và sự dâng hiến hoàn toàn cho điều gì thánh khiết (II Co 6:14-7:1). Khi bạn học về đời sống của Áp-ra-ham, bạn sẽ khám phá rằng ông thường bị cám dỗ để thỏa hiệp và đôi lúc ông đã đầu hàng. Đức Chúa Trời thử nghiệm chúng ta để xây dựng đức tin chúng ta và đem đến điều tốt nhất trong chúng ta, nhưng ma quỷ cám dỗ chúng ta để phá hoại đức tin chúng ta và đem đến điều tệ hại nhất trong chúng ta.

Khi bạn bước đi bằng đức tin, bạn chỉ dựa nơi một mình Đức Chúa Trời: Lời Ngài, tính cách Ngài, ý chí Ngài và quyền năng Ngài. Bạn không cô lập mình khỏi gia đình và bạn bè, nhưng bạn không còn xem họ là tình yêu trước hết hay bốn phần trước hết của mình (Lu 14:25-27). Tình yêu của bạn đối với Đức Chúa Trời mạnh mẽ đến nỗi nó khiến cho tình yêu gia đình có vẻ như sự ghét bỏ khi so sánh! Đức chúa Trời kêu gọi “một mình” chúng ta (Eph 5:1-2) và chúng ta không nên thỏa hiệp.

### **4. Một sự phó thác (Sa 12:4-9)**

Mục sư Thanh giáo thế kỷ 17, Thomas Fuller, nói rằng cả nhân loại được chia thành 3 giai cấp: người có ý định, người nỗ lực và người thực hiện. Tha-rê có thể là người có ý định, nhưng ông không bao giờ thực hiện nó trong Đất Hứa. Lót là người nỗ lực đến một thời điểm nào đó, nhưng ông thất bại vì ông không thể bước đi bằng đức tin. Áp-ra-ham và Sa-ra là những người thực hiện vì họ tin cậy Đức Chúa Trời thực hiện

điều Ngài hứa (Ro 4:18-21). Họ phó thác đời sống và tương lai mình cho Đức Chúa Trời, vâng theo điều Ngài bảo, và chấp nhận mọi điều Đức Chúa Trời hoạch định cho họ.

**Đức tin đem chúng ta ra đi** (12:4-5). Có thể chính tình yêu của một người con đối với cha già của mình đã khiến Áp-ra-ham trì hoãn (Lu 9:59-62) nhưng cuối cùng đã đến ngày ông và Sa-ra phải rời Cha-ran để đến xứ Đức Chúa Trời đã chọn cho họ. Đức tin và sự hai lòng không bao giờ đi đôi với nhau (Gia 1:6-8) và bạn không thể hầu việc hai chủ (Mat 6:24). Đức tin đòi hỏi sự phó thác.

Đôi khi tôi có cảm tưởng rằng sự phó thác là một mặt hàng đang biến mất trên thế giới ngày nay. Nhiều người không muốn phó thác mình cho công việc, những lời thề hứa hôn nhân của họ hay đối với nhau. “Tôi sẽ làm việc của tôi theo cách của tôi!” là thực chất của triết lý ngày nay, và thái độ này đã xâm nhập Hội Thánh. Nhiều tín hữu sẽ không phó thác mình cho việc phục vụ trong một Hội Thánh nhưng đi từ Hội Thánh này đến Hội Thánh khác khi các mục sư và những chương trình âm nhạc thay đổi. “Tạm thời” là một từ chính ngày nay: những giáo viên Trường Chủ nhật và những người đỡ đầu thanh niên tạm thời, những thành viên ban hát tạm thời, những thuộc viên Hội Thánh tạm thời và thậm chí những mục sư tạm thời.

Vance Havner đã nói: “Đó là một ngày của những tuyên bố đang biến mất. Những giao ước Hội Thánh được tìm thấy ở cuối sách Thánh ca, nhưng chúng đã phai mờ trong đời sống của hầu hết các tín hữu của chúng ta, nếu chúng đã bao giờ có một ý nghĩa nào gì. Những tuyên bố về sự dâng hiến cá nhân đã trở nên không rõ rệt, và cần được đổi mới. Đó là một ngày của những tuyên bố đã phai mờ.

Hôm nay chúng ta sẽ ở đâu nếu Áp-ra-ham và Sa-ra đã không dâng mình, để vâng lời Chúa bằng đức tin? Chúng ta sẽ ở đâu nếu các thế hệ Cơ Đốc nhân đi trước không dâng mình hoàn toàn cho Chúa? Chúng ta những người đến sau không nên xem nhẹ những điều mà các thế hệ trước đã trả một giá lớn để đạt được. Mong rằng thế hệ sau nhìn lại chúng ta và nói: “Họ đã trung tín!”

**Đức tin đem chúng ta vào** (Sa 12:6-8). Đức Chúa Trời đem chúng ta ra để Ngài có thể đem chúng ta vào (Phu 6:23). Chúng ta không biết gì về cuộc hành trình dài từ Cha-ran đến Ca-na-an, vì chính nơi đến là quan trọng. Những thế kỷ sau đó, Đức Chúa Trời sẽ ban xứ ấy cho con cháu Áp-ra-ham, nhưng khi Áp-ra-ham với Sa-ra đến nơi, họ là “Khách lạ và người bộ hành” giữa một xã hội ngoại đạo (He 11:3).

Mặc cho những bài dân ca nói gì, việc đi vào Ca-na-an không phải là một bức tranh về sự chết hay lên trời, Đó là một bức tranh về tín hữu xác nhận di sản của mình bằng đức tin. Đức Chúa Trời đã chỉ định một “Ca-na-an” cho mỗi con cái Ngài (Eph 2:10), và nó dành được chỉ bởi đức tin. Xác nhận di sản của bạn liên quan đến những thử nghiệm và những cám dỗ, những thách thức và những trận chiến, nhưng Đức Chúa Trời có thể giúp bạn vượt qua (Phi 1:6).

Sự vâng lời dẫn đến một sự xác tín mới và những lời hứa mới từ Đức Chúa Trời (Sa 12:7 Gi 7:17). Điều đó chắc đã đem đến một sự yên ủi biết bao khi Áp-ra-ham và Sa-ra có sự mạc khải mới này lúc họ đến trong một xứ xa lạ và nguy hiểm. Khi bạn bước đi bằng đức tin, bạn biết rằng Đức Chúa Trời ở cùng bạn và bạn không cần phải sợ hãi (He 13:5-6 Cong 18:9-10 IITi 4:17) Đức Chúa Trời sẽ thực hiện những mục đích của Ngài và hoàn thành trong và qua bạn tất cả những gì trong lòng Ngài.

Đa số chúng ta không được ra lệnh phải chấm dứt mọi sự đầu tư và đi đến một xứ xa lạ, nhưng những thử thách đối với đức tin của chúng ta là thật. Đôi khi có những vấn đề nghiêm trọng trong gia đình, công việc, hay trong Hội Thánh, và chúng ta không biết vì sao Đức Chúa Trời cho phép những điều này xảy ra. Nếu bạn muốn dành lấy di sản thuộc linh của mình trong Đấng Christ, bạn phải thực hành đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời và sự vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời.

Bất cứ nơi đâu Áp-ra-ham đến trong xứ Ca-na-an đều được ghi dấu bởi trại và bàn thờ của ông (Sa 12:7-8 13:3-4,18). Trại cho thấy ông là một “khách lạ và người bộ hành” không thuộc về thế gian này (He 11:9-16 IPhi 2:11), và bàn thờ cho thấy ông là một công dân trên trời thờ phượng Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật. Ông bày tỏ chứng cứ cho tất cả rằng ông được biệt riêng khỏi thế gian này (trại) và dâng mình cho Chúa (bàn thờ). Bất cứ khi nào Áp-ra-ham bỏ trại và bàn thờ của ông, ông gặp phải rắc rối.

Áp-ra-ham cắm trại ông ở phía Tây Bê-tên và phía Đông A-hi (Sa 12:8). Những tên trong Kinh Thánh đôi khi có những ý nghĩa rất hay, dầu vậy chúng ta cũng không nên đi quá xa. Bê-tên có nghĩa là “nhà của Đức Chúa Trời” (28:19) và A-hi nghĩa là “sự đổ nát”. Nói theo nghĩa bóng, Áp-ra-ham và Sa-ra đang đi trong sự sáng, từ Đông sang Tây, từ thành đổ nát sang nhà của Đức Chúa Trời! Hệ thống thế gian này ở trong sự đổ nát, nhưng những tín hữu thật đã quay lưng với thế gian và để mặt họ hướng về nhà trên trời của Đức Chúa Trời “Con đường người công bình giống như tia sáng bình minh đầu tiên, chiếu sáng hơn cho đến sự sáng hoàn toàn của ngày” (Ch 4:18 NIV)

*Đức tin đem chúng ta lên* (Sa 12:9). Đời sống đức tin đừng bao giờ đứng yên; vì nếu chân bạn bước đi, đức tin bạn tăng trưởng. Hãy chú ý những động từ sử dụng để mô tả đời sống của Áp-ra-ham. Ông ra đi (12:4), đi đến (12:5) đi qua (12:6), dời đi (12:8) và thực hiện cuộc hành trình (12:9). Đức Chúa Trời đã giữ cho Áp-ra-ham di chuyển để ông sẽ gặp những thử thách mới và buộc phải tin cậy Đức Chúa Trời hầu có “ơn (mới) để giúp đỡ trong thì giờ cần thiết (He 4:16). Cơ Đốc giáo tiện nghi đối lập với đời sống đức tin, vì “người bộ hành và khách lạ” phải đối diện những hoàn cảnh mới nếu họ muốn đạt đến những hiểu biết sâu sắc mới về chính mình và Chúa của mình. “Chúng ta hãy tấn tới sự trưởng thành” là thách thức (He 6:1 NASB).

Làm sao Áp-ra-ham biết phải đi đâu và làm gì? Ông đã “cầu khẩn danh Chúa” (Sa 12:8). Ông cầu nguyện với Chúa và Chúa đã giúp ông. Những láng giềng ngoại đạo của Áp-ra-ham thấy rằng ông có một bàn thờ nhưng không có hình tượng nào. Ông không có “những nơi thiêng liêng” nhưng đã xây bàn thờ cho Đức Chúa Trời bất cứ nơi đâu ông đóng trại. Bạn có thể lần theo những bước đi của Áp-ra-ham bằng những bàn thờ ông để lại phía sau. Ông không xấu hổ khi thờ phượng Đức Chúa Trời một cách công khai trong khi những láng giềng ngoại đạo quan sát ông.

Trong đời sống của người bộ hành, bạn phải đi “từ đức tin đến đức tin” (Ro 1:17) nếu bạn muốn đi “từ sức mạnh đến sức mạnh” (Thi 84:7) G. A. Studdert Kennedy đã nói: “Đức tin không phải là tin bất chấp chứng cứ. Đó là vâng lời bất chấp hậu quả”. “Bởi đức tin, Áp-ra-ham... đã vâng lời” (He 11:8). Đức tin không có sự vâng lời là đức tin chết (Gia 2:14-26), và hành động không có đức tin là tội lỗi (Ro 14:23). Đức Chúa Trời đã kết hợp đức tin với sự vâng lời giống như hai mặt của một đồng tiền, chúng đi với nhau.

Điều này không có nghĩa là tội nhân được cứu bởi đức tin cộng với việc làm vì Kinh Thánh tuyên bố rằng tội nhân được cứu chỉ bởi đức tin (Gi 3:16,18 Eph 2:8-9). Tiến sĩ H. A. Ironside, mục sư thâm niên của Hội Thánh Moody ở Chicago, được một phụ nữ cho biết rằng bà mong đến Thiên Đàng bằng đức tin cộng với việc thiện của mình. Bà giải thích: “Nó giống như việc chèo một con thuyền. Cần phải có hai mái chèo để lái một con thuyền, nếu không thì bạn đi quanh trong một vòng tròn” Tiến sĩ Ironside đáp: “Đó là một minh họa hay ngoại trừ một điều. Tôi sẽ không đến Thiên Đàng trong một con thuyền có mái chèo”.

Đức tin cứu rỗi là đức tin chứng tỏ chính nó qua việc thiện (Eph 2:8-10 Tit 2:14 3:8,14). Áp-ra-ham được cứu bởi đức tin (He 11:8 Sa 15:6 Ro 4:1-5), nhưng đức tin của ông được trở nên hiển nhiên bởi sự vâng lời của ông (Gia 2:21-24).

Áp-ra-ham giờ đây ở trong vị trí Đức Chúa Trời chỉ định, làm điều Đức Chúa Trời bảo ông làm. Nhưng đây không phải là kết thúc, đó là khởi đầu! Thậm chí trong vị trí vâng phục bạn cũng sẽ đối diện những thử thách và hoạn nạn vì đó là cách đức tin tăng trưởng. Nhưng chính Đức Chúa Trời là Đấng đã đem bạn ra, đem bạn vào, và đem bạn lên trong cuộc hành hương của bạn, cũng sẽ đem bạn vượt qua nếu bạn đi theo Ngài bằng đức tin.

### **13. NẠN ĐÓI, BẦY SÚC VẬT VÀ NHỮNG CUỘC CHIẾN (Sa 12:10-13:18)**

Amy Carmichael, nhà truyền giáo ở Ấn Độ đã viết: “Đời sống có thể khó khăn. Đôi khi kẻ thù đến như một cơn nước lụt. Nhưng đó là lúc để chứng tỏ đức tin của chúng ta và sống với những bài hát của chúng ta” (Cartles in the Dark những ngọn nến trong bóng tối, trang 51).

Một đức tin mà không thể được thử nghiệm thì không thể được tin cậy. Phi-e-rơ đã so sánh những hoạn nạn của Cơ Đốc nhân với việc thử vàng trong lò lửa (IPhi 1:7), và trưởng tộc Gióp đã sử dụng hình ảnh tương tự: “Nhưng Chúa biết con đường tôi đi, khi Ngài đã thử rèn tôi, tôi sẽ ra như vàng” (Giop 23:10). Mục đích của Đức Chúa Trời trong việc cho phép những hoạn nạn không chỉ để xác thực đức tin của chúng ta mà còn để tẩy thanh và trừ bỏ cặn bã. Đức Chúa Trời biết chúng ta có loại đức tin gì, nhưng chúng ta không biết, và cách duy nhất để tấn tới trong “trường đức tin” là dự những kỳ thi.

Giống như Áp-ra-ham, khi bạn tiến bộ trong “trường đức tin”, bạn sẽ đối diện ba sự thử nghiệm đặc biệt: hoàn cảnh (Sa 12:10) con người (12:11-13:4) và sự việc (13:5-18).

#### **1. Hoàn cảnh (Sa 12:10)**

Khi lìa gia đình và đi đến một xứ xa lạ, Áp-ra-ham đã đi một bước lớn của đức tin. Sau khi ông đến nơi, ông thấy Đức Chúa Trời lần thứ hai và nghe lời hứa của Ngài. Áp-ra-ham và Sa-ra có thể mong định cư và hưởng nhà mới của họ, nhưng Đức Chúa Trời chưa cho phép họ. Ngược lại, Đức Chúa Trời cho phép một cơn đói đến với xứ, không có ghi chép nào cho thấy Áp-ra-ham đã đối diện một cơn đói ở U-rơ hay Charan. Nhưng giờ đây ông ở trong xứ của Đức Chúa Trời, ông phải tìm lương thực cho một đoàn người đông đảo cộng với bầy chiên và bầy súc vật (14:14).

Tại sao Đức Chúa Trời cho phép cơn đói? Để dạy Áp-ra-ham và Sa-ra một bài học cơ bản trong “trường đức tin”, một bài học mà bạn cũng phải học. Những thử nghiệm thường theo sau những chiến thắng. Nguyên tắc này được minh họa trong lịch sử Y-



sơ-ra-ên. Dân tộc này được giải cứu khỏi Ai Cập chưa được bao lâu thì quân Ai Cập đã đuổi theo họ và theo sát họ tại Biển Đỏ (Xu 12:1-15:27). Chiến thắng thường được theo sau bởi thử nghiệm. Đức Chúa Trời đã đem họ vượt qua nhưng rồi họ đối diện với thử nghiệm khác: không có nước (15:22-27). Sau đó, cơn đói xảy ra (16:1-36) và có một cuộc tấn công của dân A-ma-léc (17:1-16). Những thử nghiệm theo sau những chiến thắng.

Một tín hữu trẻ đã nói với tôi: “Tôi đã nghĩ rằng được cứu rỗi là cuối cùng của mọi hoạn nạn của tôi. Nhưng giờ đây tôi biết rằng đức tin trong Đấng Christ đã cho tôi một tập hợp toàn bộ những vấn đề mới! Nhưng giờ đây có hai sự khác nhau”, anh ta nói thêm với một nụ cười: “Tôi không đối diện với chúng một mình, vì Chúa ở cùng tôi, và tôi biết Ngài cho phép chúng vì ích lợi của tôi và vì vinh hiển của Ngài”.

Một trong những kẻ thù của đời sống đức tin là sự kiêu ngạo, khi bạn giành chiến thắng, bạn có thể cảm thấy quá tự tin và bắt đầu tự nhủ rằng bạn có thể đánh bại bất cứ kẻ thù nào ở bất cứ lúc nào. Bạn bắt đầu dựa vào kinh nghiệm quá khứ và hiểu biết gia tăng của bạn về Lời Chúa, thay vì nhờ cậy hoàn toàn nơi Chúa. Điều này giải thích lý do lời hứa ở ICo 10:13 theo sau lời cảnh cáo ở câu 12: “Vì vậy ai tưởng mình đứng vững, hãy chú ý kẻo ngã” (NKJV). Đức Chúa Trời không muốn Áp-ra-ham trở nên kiêu ngạo và tự tin, vì vậy Ngài đặt ông và đức tin của ông trong lò thử nghiệm.

Sau khi bạn đã dành một chiến thắng lớn của đức tin, hãy nghĩ đến việc kẻ thù tấn công bạn hoặc Chúa thử nghiệm bạn, hay cả hai điều. Đây là cách duy nhất bạn có thể tăng trưởng trong đức tin của mình. Đức Chúa Trời sử dụng những hoàn cảnh gay go của đời sống để xây dựng những cơ bắp của đức tin bạn và ngăn trở bạn tin cậy điều gì hơn Lời Ngài. Đừng tìm cách chạy trốn khỏi vấn đề. Điều đó sẽ không có hiệu quả.

Thay vì cứ ở trong xứ và tin cậy Chúa giúp mình, Áp-ra-ham đã đi “xuống xứ Ai Cập” (Sa 12:10). Trong Kinh Thánh, Ai Cập là một tượng trưng cho hệ thống thế gian và ách nô lệ của nó, trong khi xứ Y-sơ-ra-ên là một bức tranh về di sản của phước hạnh mà Đức Chúa Trời dành cho bạn (Phu 11:10-12). Khi người ta đến Giê-ru-sa-lem, họ đi lên, nhưng họ đến Ai Cập, họ đi xuống. Nói theo mặt thuộc linh, “đi xuống Ai Cập” nghĩa là nghi ngờ những lời hứa của Đức Chúa Trời và chạy đến với thế gian để được sự giúp đỡ (Dan 11:1-35 14:1-45 Es 30:1-2 31:1 Gie 42:13).

Khi những hoàn cảnh trở nên khó khăn và bạn ở trong lò lửa thử nghiệm, hãy cứ ở nơi Đức Chúa Trời đã đặt để bạn cho đến khi Ngài bảo bạn đi. Đức tin đi theo hướng của sự bình an và hy vọng, nhưng sự vô tín đi theo hướng của sự bần chôn và sợ hãi, “Ai tin sẽ chẳng gấp rút” (Es 28:16). Trong những lúc thử thách, câu hỏi quan trọng không phải là “làm sao tôi có thể thoát ra khỏi điều này?” nhưng là “Tôi có thể rút ra cái gì từ điều này?” (Gia 1:1-12). Đức Chúa Trời đang hành động để xây dựng đức tin của bạn.

Chỉ một mình Đức Chúa Trời nắm quyền điều khiển mọi hoàn cảnh. Bạn được an toàn trong một nạn đói theo ý muốn Ngài hơn là ở trong một cung độn ngoài ý muốn của Ngài. Người ta thường nói: “Ý muốn Đức Chúa Trời sẽ chẳng bao giờ dẫn bạn đến nơi mà ân điển Đức Chúa Trời không thể gìn giữ bạn”. Áp-ra-ham đã thất bại cuộc thử nghiệm của những hoàn cảnh và đi ngược với ý muốn của Đức Chúa Trời.

## **2. Con người (Sa 12:10) (Sa 12:11-13:4)**

Một khi đã ở Ê-díp-tô, Áp-ra-ham đối diện với một tập hợp những vấn đề mới. Vì nếu bạn chạy trốn khỏi sự thử nghiệm này, bạn sẽ sớm đối diện với thử nghiệm khác. Một khi bạn ghi tên trong “trường đức tin”, bạn không được phép “bỏ học” chỉ vì một thất bại. Đức Chúa Trời có những mục đích để thực hiện trong bạn và qua bạn, và Ngài sẽ làm mọi điều cần thiết để khiến bạn thành công (Thi 138:8 Phi 1:6).

Ở Ca-na-an, tất cả những gì Áp-ra-ham phải đối phó là một nạn đói, nhưng ở Ê-díp-tô, ông đã phải khuất phục một vua kiêu ngạo và quần thần của ông ta. Pha-ra-ôn được dân chúng xem là vị vua yêu thương, ròi rộng và thành tín. Áp-ra-ham chẳng bao lâu khám phá rằng ông nên đối phó với những hoàn cảnh ở Ca-na-an hơn là với những con người ở Ê-díp-tô. Hãy chú ý những thay đổi đã xảy ra trong đời sống của Áp-ra-ham do ông đi xuống Ê-díp-tô.

Trước hết, Áp-ra-ham đi từ sự tin cậy đến việc vạch kế hoạch. Áp-ra-ham không có bàn thờ ở Ê-díp-tô, và bạn không thấy ông kêu cầu Chúa để được sự hướng dẫn và giúp đỡ. Khi tôi thi hành chức vụ trong nhóm “Youth for Christ International” (Nhóm Quốc Tế tuổi trẻ cho Đấng Christ), bạn tôi và người cộng sự Pete Quist thường nhắc nhở chúng tôi: “Đức tin là sống mà không lập kế hoạch”. Khi bạn thối tin cậy Lời Đức Chúa Trời, bạn bắt đầu cậy vào sự khôn ngoan của loài người, và điều này dẫn đến rắc rối (Ch 3:5-6 ICo 3:18-20). Áp-ra-ham và Sa-ra đã đem “lẽ thật nửa vời” này theo họ từ U-rơ (Sa 20:13 sử dụng nó ở Ê-díp-tô và Ghê-ra (Sa 20:1-18), và sau đó con trai ông là Y-sác đã áp dụng điều đó (Sa 26:1-35). Khi bạn thấy mình lập kế hoạch để thoát khỏi những vấn đề với con người, hãy coi chừng, rắc rối tệ hại hơn sẽ đến!

Ông cũng đi từ sự tin quyết đến sự sợ hãi. Khi bạn ở nơi Đức Chúa Trời chọn, bạn chẳng cần phải sợ hãi, vì đức tin và sự sợ hãi không thể ở trong cùng một tấm lòng (Es 12:2 Mac 4:40). Sự kính sợ Đức Chúa Trời là sự kính sợ chiến thắng mọi sự sợ hãi (Thi 112:1-10 Es 8:13), nhưng “sự sợ loài người đem đến một cái bẫy” (Ch 29:25 NKJV). Đức Chúa Trời đã nhiều lần phán: “Ta sẽ” với Áp-ra-ham, nhưng giờ đây Áp-ra-ham nói “họ sẽ” (Sa 12:12). Ông để mắt mình rời khỏi Đức Chúa Trời và nhìn vào con người.

Một thay đổi thứ ba đã xảy ra. Ông dần dần chỉ nghĩ đến mình mà thôi. Ông đã nói dối để điều đó có thể “may mắn cho ta vì có người Sa-ra” (12:13). Là chồng, Áp-ra-ham lẽ ra phải nghĩ đến vợ ông trước tiên chớ không phải bản thân ông (IPhi 3:7 Eph 5:25,28,29). Thật ra, ông không nên đem vợ đến đó trước! Một người chồng ngoài ý muốn Đức Chúa Trời có thể đem đến rắc rối không kể xiết cho vợ và gia đình người ấy.

Điều này dẫn đến một thay đổi thứ tư: Ông đi từ chỗ đem đến phước hạnh đến chỗ đem đến sự xét đoán. Đức Chúa Trời đã kêu gọi Áp-ra-ham để làm một phước hạnh cho các dân tộc (Sa 12:1-3), nhưng bởi sự bất tuân của Áp-ra-ham, sự xét đoán đã giáng trên Pha-ra-ôn và người nhà ông (12:17). Điều này cũng xảy ra những năm sau đó ở Ghê-ra (Sa 20:1-18). Nếu bạn muốn đem phước hạnh cho người khác, vậy hãy ở trong ý muốn của Đức Chúa Trời. Giô-na đã chạy trốn khỏi ý muốn của Đức Chúa Trời và gây nên một cơn bão gần như làm chìm con tàu. Giống như Giô-na, Áp-ra-ham đã đánh mất chứng cứ trước những người không tin và đã phải đối diện với sự lúng túng và sự quả trách.

Đức Chúa Trời nhân từ dỗi theo tôi tớ Ngài và đem ông ra khỏi một hoàn cảnh khó khăn. Nếu Sa-ra trở thành một trong những người vợ của Pha-ra-ôn, điều gì sẽ

xây đến cho lời hứa về Đấng Cứu Chuộc? Khi chúng ta không để Đức Chúa Trời cai trị, Ngài vẫn tế trị và thực hiện những mục đích của Ngài, nhưng chúng ta trả giá đắt cho sự bất tuân của mình.

Áp-ra-ham đã học bài học này, ăn năn, và “trở lên” khỏi Ai Cập (13:1). Khi bạn bất tuân ý muốn Đức Chúa Trời, việc đúng đắn duy nhất phải làm là trở lại nơi bạn đã lìa khỏi Ngài và tạo một khởi đầu mới (IGia 1:9). Không có thất bại nào còn mãi trong “trường đức tin”. Áp-ra-ham đã trở lại với trại của ông, bàn thờ và đời sống của một “người bộ hành và khách lạ”.

Một người tình cờ quan sát tình tiết này có thể kết luận “Điều đã xảy đến cho Áp-ra-ham không hoàn toàn tệ hại. Pha-ra-ôn đã cho Áp-ra-ham nhiều của cải (Sa 12:16 13:2) và Sa-ra đã được ban cho đầy tớ gái, A-ga (16:1). Đức Chúa Trời đã tha thứ tội lỗi của Áp-ra-ham, và ông đã bắt đầu trở lại. Vậy, đâu là vấn đề lớn?”

“Vấn đề lớn” đó là mọi thứ Áp-ra-ham đã nhận được ở Ê-díp-tô sau đó đã gây ra rắc rối. Vì của cải lớn của họ, Áp-ra-ham và Lót đã không thể sống chung với nhau và phải phân rẽ (13:5-6). A-ga, đầy tớ gái người Ai Cập, đã đem sự chia rẽ và buồn rầu vào trong gia đình (16:1-16). Đã có một sự nếm trái về Ê-díp-tô (thế gian), Lót bắt đầu đo lường mọi sự bằng những gì ông nhìn thấy ở đó (13:10-11), và điều này dẫn đến sự sa ngã và sự sụp đổ của gia đình ông. Không có ích lợi gì từ sự bất tuân.

Bài học thực tiễn từ mọi điều này đơn giản là đừng bao giờ từ bỏ bàn thờ của bạn. Hằng ở trong mối giao thông với Chúa cho dù hoàn cảnh có thể ra sao. Nếu bạn bất tuân và Đức Chúa Trời kỷ luật bạn, hãy trở lại nơi bạn đã lìa khỏi Ngài và làm cho mọi sự trở nên đúng đắn. Hãy nhớ: “Đời sống Cơ Đốc đặc trưng là một chuỗi những khởi đầu mới”. Đó không phải là một sự biện hộ cho tội lỗi, nhưng đó là một sự khích lệ cho sự ăn năn.

Sa 13:1-4 xem giải nghĩa Sa 12:10

### 3. Sự việc (Sa 13:5-18)

Tôi không biết có bao nhiêu cuộc chiến gia đình đã xảy ra bởi sự tham tiền. Báo chí thường đăng tường thuật về những gia đình tranh chiến trước tòa vì việc gia tài hay một cuộc trúng vé số. Những người từng yêu nhau và vui sống với nhau bắt đầu tấn công nhau chỉ để có tiền, nhưng tiền bạc không thể mua những phước hạnh mà các gia đình hưởng một cách tự do.

Áp-ra-ham có thể đã thất bại hai thử nghiệm đầu tiên, nhưng ông đã vượt qua thử nghiệm thứ ba với thành công lớn. Thử nghiệm này không phải là một thử nghiệm dễ dàng, vì nó có liên quan đến đất đai và của cải; nhưng Áp-ra-ham là tấm gương về điều mà mỗi tín hữu phải làm khi có những tranh chấp những thứ vật chất.

Áp-ra-ham ham đã quyết định làm một người hòa giải chứ không phải một người gây rối. Vấn đề giữa Áp-ra-ham và Lót không bị gây ra bởi đất đai, nạn đói hay của cải (cả hai người đều giàu có), hay thậm chí những người chăn súc vật của họ (13:7). Trung tâm của mọi vấn đề là vấn đề trong tấm lòng. Lòng của Lót hướng về của cải và thành công của thế gian, còn Áp-ra-ham chỉ muốn là đẹp lòng Chúa. “Hai người có thể đi cùng với nhau, nếu họ không đồng ý với nhau sao?” (Am 3:3).

Thật tệ hại khi sự tranh chấp này ở giữa vòng anh em (Sa 13:8), nhưng tệ hại hơn, những người ngoại đạo trong xứ đang theo dõi và lắng nghe (13:7). Khi các Cơ Đốc

nhân có những tranh chấp, điều đó gây tai hại cho lời chứng về Chúa. Trong chức vụ mục sư của tôi, tôi thường thăm viếng những bà con và bạn bè chưa được cứu của những thuộc viên Hội Thánh, tìm cách khiến họ quan tâm về những điều thuộc linh, chỉ để khám phá rằng họ biết về mọi “tranh chấp trong Hội Thánh” trong thành phố. Không có gì lạ khi Chúa chúng ta cầu nguyện để dân sự Ngài có thể hiệp một, hầu cho thế gian có thể tin (Gi 17:20-23). Sự hiệp nhất Cơ Đốc tỏa hương thơm và có kết quả (Thi 133:1-3), nhưng sự không đoàn kết khiến cho hương thơm đó trở thành một mùi hôi thối và biến khu vườn thành một hoang mạc.

Gia 3:13-4:10 giải thích lý do Lót là một kẻ gây rối thay vì một người hòa giải: Ông có “sự rắc rối trong lòng”. Ông đi theo sự khôn ngoan của thế gian này (như Áp-ra-ham chú ông đã làm ở Ai Cập) chứ không phải sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Ông tranh chấp với Áp-ra-ham vì ông đã tranh chiến với bản thân, và ông tranh chiến với bản thân vì ông tranh chiến với Đức Chúa Trời. Sự khôn ngoan của thế gian và của cái (của) thế gian dường như đem lại sự thỏa mãn, nhưng cuối cùng chúng đem đến sự thất vọng.

Sự tham lam – một khao khát vô độ để có nhiều hơn - dẫn đến mọi loại điều ác (ITi 6:10). Để có nhiều tiền hơn, con người sẽ nói dối (Ch 21:6) ngược đãi người khác (Ch 22:16), lừa đảo (Ch 28:8) và thậm chí gây phiền toái cho gia đình mình (Ch 15:27). Robert South đã viết: “Sự tham lam là khởi đầu và kết thúc âm mưu của ma quỷ, thói xấu đầu tiên trong bản tính sa đọa hoạt động và thói xấu cuối cùng đi đến chỗ chết”.

Áp-ra-ham đã gây rắc rối ở Ai Cập vì ông ở không đúng chỗ, và Lót đã gây ra rắc rối ở Ca-na-an vì ông ở không đúng chỗ: Lòng ông thật sự ở Ai Cập (Sa 13:10). Theo ICo 2:14-3:3 chỉ có ba loại người trong thế gian: người tự nhiên (chưa được cứu), người xác thịt (được cứu nhưng sống cho thế gian: và xác thịt, và người thuộc linh dâng mình cho Đức Chúa Trời). Bạn tìm thấy cả ba loại người trong Sa 13:1-18: người tự nhiên (13:13) người xác thịt (Lót) và người thuộc linh (Áp-ra-ham). Lót là một người công bình (IIPhi 2:7-8), nhưng không dâng mình cho Chúa. Ông không thể cùng đi với Áp-ra-ham vì Áp-ra-ham là bạn của Đức Chúa Trời (IISu 20:7 Es 41:8) và Lót là bạn của thế gian (Gia 4:4). Có nhiều sự chia rẽ trong Hội Thánh và những tranh chấp trong gia đình được gây ra bởi những Cơ Đốc nhân xác thịt là những người không bước đi với Chúa hay với những tín hữu khác.

*Áp-ra-ham đã sống vì người khác, chứ không vì bản thân.* Mặc dù ở Ai Cập, Áp-ra-ham đã nghĩ đến bản thân trước tiên (Sa 12:12-13), nhưng khi ông trở lại với bàn thờ của ông ở Ca-na-an, ông đặt Đức Chúa Trời lên trên và kể đến là những người khác. Với tư cách “nhà chính trị cao niên” của trại, Áp-ra-ham có mọi quyền để quyết định vấn đề và bảo Lót điều phải làm, nhưng ông cho Lót sự chọn lựa trước tiên “Hãy yêu nhau cách thân ái bằng tình yêu anh em, trong sự tôn trọng nhau” (Ro 12:10). Cơ Đốc nhân thuộc linh không khẳng khẳng đòi những quyền lợi của riêng mình nhưng vui mừng nhường nhịn người khác. Trong những năm cuối của mình, tướng William Booth, người sáng lập “The Salvation Army” (tên một tổ chức từ thiện cứu tế quốc tế sáng lập 1865 ở Anh để giúp những người nghèo khó) đã quá yếu nên không thể tham dự hội nghị thế giới của Army, nhưng ông đã gửi đến những đại biểu một sứ điệp. Một năm nọ ông đã gửi đến một bức điện chỉ có một chữ “Những người khác”. Tôi đã được đặc quyền thi hành chức vụ với The Salvation Army ở những khu vực khác nhau trên thế giới, và tôi có thể xác nhận rằng họ xem từ “OTHERS” đó rất nghiêm túc.



“Mỗi người trong anh em chớ chăm về lợi riêng mình, nhưng phải chăm về lợi kẻ khác nữa” (Phi 2:4).

**Áp-ra-ham đã sống bởi đức tin chớ không bởi ngoại cảnh.** Cho dù Lót đã làm gì, Áp-ra-ham không lo lắng về tương lai ông; vì ông biết rằng mọi sự ở trong tay Chúa. Áp-ra-ham chưa bao giờ đọc Thi 47:4 hay Mat 6:33 nhưng ông đặt cả hai vào sự thực hành bằng đức tin. Ông đã gặp Đức Chúa Trời tại bàn thờ và ông biết rằng mọi sự ở dưới quyền điều khiển. Khi Đức Chúa Trời là ưu tiên trong đời sống của bạn thì ai là người thứ nhì hay cuối cùng không tạo điều gì khác biệt.

Lót có một trại nhưng không có bàn thờ (Sa 13:5), nghĩa là ông đã không cầu khẩn Chúa để được khôn ngoan trong việc thực hiện những quyết định (Gia 1:5). Thay vì ngược mắt lên trời, Lót ngược mắt về phía đồng bằng của Giô-đanh (Sa 13:10) và ngừng lại ở đó. Đôi mắt nhìn điều mà tấm lòng yêu thích. Áp-ra-ham đã đưa Lót ra khỏi chân lý Ai Cập, nhưng ông không thể đem Ai Cập ra khỏi Lót. Quan điểm quyết định hậu quả. Mắt Áp-ra-ham đặt trên thành thánh của Đức Chúa Trời (He 11:13-16), ông tiếp tục bước đi với Chúa và hưởng phước hạnh. Mắt Lót đặt trên những thành tội lỗi của loài người, và ông tiếp tục tiến đến sự thành công của thế gian, sự thất bại thuộc linh và một kết thúc nhục nhã.

Lót có một cơ hội lớn để trở thành người của Đức Chúa Trời khi ông đồng đi với Áp-ra-ham, nhưng chúng ta không đọc về việc Lót xây một bàn thờ hay cầu khẩn Chúa. Trước tiên Lót nhìn về Sô-đôm (Sa 13:10); Rồi ông đi đến Sô-đôm (13:11-12), và cuối cùng, ông đi vào Sô-đôm (14:12). Thay vì làm một khách hành hương tiếp tục hành trình, Lót đi lùi vào trong thế gian và xa cách phước hạnh của Đức Chúa Trời (Thi 1:1). Ông đã “đi qua phía Đông” (Sa 13:11), quay lưng về phía Bê-tên (“nhà của Đức Chúa Trời”) và hướng về A-hi (“sự đổ nát”, xem 12:8). Dân ở Sô-đôm có thể dường như không gian ác đối với Lót, nhưng họ gian ác đối với Đức Chúa Trời, và sự đánh giá của Ngài là tất cả những gì quan trọng.

**Áp-ra-ham để Đức Chúa Trời chọn lựa cho ông.** Sau khi Lót đã ra đi, Áp-ra-ham có cuộc gặp gỡ khác với Chúa (13:14-18). Lót đã ngược mắt lên và thấy những gì thế gian cho. Giờ đây, Đức Chúa Trời mời Áp-ra-ham ngược mắt lên và xem những gì Thiên Đàng ban cho. Lót chọn một phần xứ mà ông cuối cùng đánh mất, nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham toàn xứ vẫn thuộc về ông và con cháu ông. Lót đã nói “Ta sẽ chọn”. Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham: “Ta sẽ ban cho”. Thật là một tương phản!

Lót mất gia đình, nhưng Áp-ra-ham được hứa ban một gia đình đông đúc đến nỗi không thể đếm được. (Hãy nhớ, Áp-ra-ham và Sa-ra đã già và không có con). Lót đang sống cho những điều có thể xảy ra, nhưng Áp-ra-ham tin cậy Đức Chúa Trời cho những điều không thể xảy ra.

“Hãy nhướng mắt lên và nhìn xem” được tiếp theo bởi “Hãy nhắc chân và bước đi” (13:17). Hãy xác nhận di sản của bạn bằng đức tin! (Gios 1:1-3 Phu 11:24). Kỷ luật mà ông đã kinh nghiệm khi đi xuống Ai Cập đã dạy Áp-ra-ham tôn trọng những ranh giới, vì vậy giờ đây Đức Chúa Trời có thể giao phó cho ông những chân trời rộng mở. Chính đức tin của bạn nơi Đức Chúa Trời quyết định mức độ phước hạnh của Ngài mà bạn sẽ hưởng.

Khi bạn tin Chúa Giê-xu Christ là Cứu Chúa của mình, Đức Chúa Trời ban cho bạn “mọi phước hạnh thuộc linh ở các nơi trên trời trong Đấng Christ” (Eph 1:3). Bạn giờ

đây có di sản của mình! Tất cả những gì bạn cần làm là dành di sản đó bằng đức tin và lãnh “sự giàu có của Ngài ở nơi vinh hiển” (Phi 4:19). Lời Đức Chúa Trời là “di chúc” cho bạn biết bạn giàu có ra sao, và đức tin là chìa khóa mở kho để bạn có thể xác nhận di sản của mình.

**Áp-ra-ham dâng lời tạ ơn Đức Chúa Trời.** Áp-ra-ham không chỉ nhướng mắt, nhìn xem (Sa 13:14), nhắc chân và bước đi (13:17), nhưng ông cũng dâng tấm lòng để thờ phượng Đức Chúa Trời và cảm tạ Ngài về ơn phước hơn từ của Ngài. Ông đóng trại từ nơi này sang nơi khác theo như Đức Chúa Trời hướng dẫn ông, và ông đã xây bàn thờ chứng có và thờ phượng. Dân ở Sô-đôm kiêu ngạo về sự giàu có của họ (Exe 16:49), nhưng Áp-ra-ham có của cải thuộc linh mà họ chẳng biết gì (Gi 4:31-34). Ông đang bước đi trong mối giao thông với Đức Chúa Trời, và lòng ông được thỏa mãn.

Sa-tan muốn sử dụng hoàn cảnh, con người và sự việc để cám dỗ bạn và đem đến điều tệ hại nhất trong bạn, nhưng Đức Chúa Trời cũng muốn sử dụng những điều đó để thử nghiệm bạn và đem đến điều tốt nhất trong bạn. Áp-ra-ham đã thất bại hai cuộc thử nghiệm đầu tiên vì ông sử dụng đức tin nơi sự khôn ngoan của loài người thay vì đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời. Nhưng ông đã vượt qua cuộc thử nghiệm thứ 3 với nét đặc biệt lớn vì ông để Đức Chúa Trời nắm quyền điều khiển. “Và đây là chiến thắng vượt trên thế gian: đức tin của chúng ta” (IGi 5:4 NKJV).

#### **14. ĐỨC TIN LÀ SỰ CHIẾN THẮNG (Sa 14:1-24)**

Khi bạn ghi tên trong “trường đức tin”, bạn không bao giờ biết điều gì xảy ra kế tiếp. Một ngày nào đó hãy thăm viếng Áp-ra-ham và bạn thấy ông giải quyết một cuộc tranh chấp về ranh giới. Hãy thăm viếng ông một ngày khác và bạn thấy ông chuẩn bị cho một cuộc chiến. Điều này tại sao như vậy?

Trước tiên, Đức Chúa Trời muốn chúng ta trưởng thành trong mọi lãnh vực của đời sống nhưng sự trưởng thành không đến dễ dàng, không thể có sự tăng trưởng mà không có thử thách, và không thể có thử thách mà không có sự thay đổi. Nếu hoàn cảnh không bao giờ thay đổi, mọi sự sẽ có thể tiên đoán được; và đời sống càng trở nên có thể đoán trước được, nó càng bày tỏ ít thử thách. William Culles Bryant đã viết:

“Đừng khóc khi thế giới thay đổi Nếu nó cứ giữ một tình trạng bền vững không đổi, thì thật sự có nguyên nhân để khóc”.

Khi bạn bước đi trong sự sáng (IGi 1:5-10) bạn có thể thấy điều gì đang xảy ra, và bạn kinh nghiệm sự đa dạng trong đời sống mình. Nhưng trong sự tối tăm, mọi sự có vẻ giống nhau. Không có gì lạ khi những người chưa được cứu (và những tín hữu sa ngã) quá chán nản và phải luôn tìm lối thoát! Đời sống đức tin bày tỏ những thử thách giữ cho bạn tiếp tục đi và giữ bạn tiếp tục tăng trưởng!

Trong chương này, Áp-ra-ham người có đức tin, thực hiện ba vai trò đặc biệt: người quan sát (Sa 14:1-12), người đánh trận (c.13-16) và người thờ phượng (c.17-24). Trong cả ba vai trò Áp-ra-ham đã thực hành đức tin nơi Đức Chúa Trời và thực hiện những quyết định đúng đắn.

#### **1. Áp-ra-ham người quan sát (Sa 14:1-12)**

Phân đoạn này ghi lại trận chiến đầu tiên được đề cập trong Kinh Thánh, và nó sẽ không được kể đến ở đây nếu nó không có liên quan đến Áp-ra-ham. Kinh Thánh ghi

lại khá nhiều về lịch sử; nhưng như Tiến sĩ A. T. Pierson đã nói “Lịch sử là câu chuyện của Ngài”. Những gì được viết ra giúp chúng ta hiểu rõ hơn cách Đức Chúa Trời thực hiện kế hoạch cứu rỗi vĩ đại của Ngài trong thế gian này. Trong Kinh Thánh, những sự kiện lịch sử thường là những cửa sổ cho chân lý thuộc linh.

Năm thành ở đồng bằng Giô-đanh (14:2-13:10) đã chịu lệ thuộc các vua của bốn thành phía đông 12 năm (14:1) và cuối cùng nổi dậy chống lại họ. Dĩ nhiên đây là một sự tuyên chiến; vì vậy bốn vua đã xâm lược đồng bằng Giô-đanh để đem năm vua vào trong sự lệ thuộc. Theo quan điểm ngày nay của chúng ta, sự xâm lược là một cuộc chạm trán nhỏ, nhưng vào thời đó, nó được xem là một cuộc xung đột quốc tế lớn.

Chắc chắn năm vua phải có thể đánh bại bốn vua, đặc biệt khi đang chiến đấu “trên đất của họ”. Nhưng quân đội của các thành đồng bằng đã bị các vua xâm lược đánh bại hoàn toàn! Rõ ràng năm vua thậm chí không biết xứ của mình vì họ đã bị mắc bẫy trong hố bùn (14:10). Tất cả những gì quân đội họ có thể làm là chạy trốn ở những ngọn đồi.

Khi nhìn lại những đội quân của mình, công tước Wellingor được cho rằng đã nói: “Tôi không biết những người này sẽ có ảnh hưởng gì trên kẻ thù, nhưng họ làm tôi sợ!” Exe 16:49-50 gợi ý rằng lối sống của dân Sô-đôm và Gô-mô-rơ không chuẩn bị cho họ về cuộc xung đột (so sánh Exe 16:49-50 IGi 2:15-17).

Bất cứ mục đích nào các vua có thể có trong cuộc chiến này, Đức Chúa Trời đã nghĩ đến điều gì đó đặc biệt cho Lót: ông đã trở thành một tù binh chiến tranh. Lót đã nhìn xem Sô-đôm và đi đến Sô-đôm (Sa 13:10-13) và giờ đây ông đang sống trong Sô-đôm (14:12 Thi 1:1). Bạn không thể đoán điều đó từ hạnh kiểm của ông, nhưng Lót là một người công bình (IIPhi 2:6-8). Ông đã thất bại ở đâu?

Trong khi ở Ai Cập với Áp-ra-ham, Lót đã có một nếm trải về thế gian và hưởng thụ nó. Kinh Thánh không ghi rằng Lót từng xây một bàn thờ và tìm kiếm Chúa, như Áp-ra-ham chú ông đã làm. Áp-ra-ham là bạn của Đức Chúa Trời (Gia 2:3), nhưng Lót là bạn của thế gian (Sa 4:4). Đồng thời, Lót sống theo thế gian (Ro 12:2), và khi Sô-đôm thua trận, Lót bị kết án cùng với thế gian (ICo 11:32). Nếu bạn đồng hóa với thế gian, vậy hãy nghĩ đến việc chịu khổ điều mà thế gian chịu khổ.

Việc Lót bị bắt là cách Đức Chúa Trời kỷ luật ông và nhắc ông nhớ rằng ông không có việc gì để sống trong Sô-đôm. Chắc chắn Áp-ra-ham đang trung tín cầu nguyện cho cháu ông để cháu ông có thể biệt riêng mình khỏi thế gian và bắt đầu sống như một “khách lạ và người bộ hành” thật sự. Đức Chúa Trời kỷ luật con cái Ngài vì Ngài yêu họ và muốn điều tốt nhất cho họ (Ch 3:11-12 He 12:1-11). Nếu chúng ta không lắng nghe những lời quở trách của Ngài, vậy Ngài phải gọi sự chú ý của chúng ta cách nào đó, và cách đó thường rất đau đớn.

## **2. Áp-ra-ham người đánh trận (Sa 14:13-16)**

*Thái độ của ông* Áp-ra-ham không tham dự trong cuộc chiến cho đến khi ông nghe rằng Lót đã bị bắt, và sau đó ông bắt đầu hành động. Áp-ra-ham được biệt riêng, nhưng không cô lập; ông độc lập, nhưng không hờ hững. Thật ra, ông và một số trưởng tộc địa phương đã lập một liên minh chỉ cho những trường hợp khẩn cấp như thế (14:13). Ông là “Áp-ra-ham, người Hê-bơ-rơ” (14:13), nghĩa là “người ngoại cuộc, người không có địa vị vững chắc trong xã hội”. Ông không phải là “Áp-ra-ham người

cứng lòng”. Ông là một “người bộ hành và khách lạ” trong xứ, nhưng đó không phải là cơ để không hành động.

Mặc dù tín hữu không nên thỏa hiệp với những người chưa được cứu trong những vấn đề về cách ăn ở và chức vụ thuộc linh (IICo 6:14-7:1), nhưng họ có thể hợp tác khi nói đến việc chăm sóc con người và “đẩy mạnh phúc lợi chung”, khi bạn thấy người khác ở trong sự rắc rối, bạn đừng yêu cầu họ một lời làm chứng trước khi giúp họ (Lu 10:25-37 Ga 6:10). Sự phục vụ đầy hy sinh là một cách bày tỏ tình yêu của Đấng Christ cho người khác (Mat 5:16). Nếu các Cơ Đốc nhân không mang phần gánh nặng chung của đời sống, làm sao họ có thể là muối của đất và sự sáng của thế gian?

Ví dụ, Giô-sép đã hầu việc ở Ai Cập, và Đức Chúa Trời sử dụng ông để duy trì gia đình ông và dân tộc Do Thái. Nê-hê-mi đã hầu việc một vua ngoại đạo, nhưng Đức Chúa Trời sử dụng quyền hạn và những nguồn tài nguyên của vua ấy để giúp Nê-hê-mi có thể xây lại Giê-ru-sa-lem. Ê-xơ-tê là một người nữ Do Thái đã lấy một vua người ngoại, và Đức Chúa Trời sử dụng bà để bảo vệ dân Do Thái khỏi sự hủy diệt gần như chắc chắn. Đa-ni-ên ở Ba-by-lôn chưa bao giờ thỏa hiệp với những lời kết tội dành cho ông, nhưng ông đã giúp nhiều vua và được Đức Chúa Trời đại dụng. Chúng ta có thể hợp tác với những người khác nhau ở những lúc khác nhau để đạt những mục đích khác nhau, nhưng chúng ta phải luôn ý thức về bốn phận của mình để làm vinh hiển Đức Chúa Trời.

Áp-ra-ham đã đối xử với cháu của ông bằng tình yêu, cả khi ông cho Lót quyền lựa chọn đất đầu tiên (Sa 13:9) và khi ông liêu mạng để cứu Lót. Lót đã không tử tế với Áp-ra-ham, và Áp-ra-ham có mọi cơ để cho cháu ông chịu những hậu quả đau đớn của những quyết định đại dột của mình. Nhưng Lót là “anh em” của ông (14:16), vì vậy Áp-ra-ham đã thực hành tình yêu anh em và thắng điều ác bằng điều thiện (Ro 12:17-21 Ga 6:1-2).

**Quân đội của ông** Dù là người của sự hòa bình, Áp-ra-ham đã được chuẩn bị cho cuộc chiến, Ông không đánh trận từ những động cơ ích kỷ để tư lợi, ông đánh trận vì ông yêu Lót và muốn giúp Lót. Khi bạn xem xét những đặc điểm của quân đội Áp-ra-ham, bạn thấy điều gì cần có trong lĩnh vực thuộc linh để có sự chiến thắng thế gian.

a. Họ được sinh ra trong nhà của ông (c.14). Nói về mặt thuộc linh, điều này nhắc chúng ta rằng “Hễ sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời thì thắng hơn thế gian” (IGi 5:4). Sự sinh ra đầu tiên của chúng ta khiến chúng ta trở thành con cháu của A-đam, và ông là người thất bại, nhưng sự sinh ra lần thứ hai của chúng ta khiến chúng ta trở thành con cái Đức Chúa Trời, và Chúa Giê-xu là Đấng Chiến Thắng. Ngài đã thắng mọi kẻ thù (Eph 1:19-23), và Ngài chia sẻ chiến thắng của Ngài với tất cả những ai sẽ tin cậy Ngài. Và đây là chiến thắng vượt trên thế gian: đức tin của chúng ta” (IGi 5:4 NKJV).

b. Họ được trang bị (c.14). Còn có nhiều hơn là lòng nhiệt thành và sự can đảm để thắng một cuộc chiến. Bạn cũng phải có sự trang bị hữu hiệu. Chiến sĩ Cơ Đốc phải mang toàn bộ áo giáp của Đức Chúa Trời và sử dụng những vũ khí thuộc linh Đức Chúa Trời đã cung cấp (Eph 6:10-18). Những vũ khí của chúng ta mang tính thuộc linh, không phải tính xác thịt (IICo 10:3-5), và chúng ta sử dụng chúng trong quyền năng của Thánh Linh, Lời Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện là hai vũ khí hữu hiệu nhất (Cong 6:4), và chúng ta phải sử dụng chúng bằng đức tin. Như bài hát nổi tiếng



bày tỏ điều đó. “Hãy mặc lấy áo giáp Tin Lành / mỗi bộ phận được mang với sự cầu nguyện”.

c. Họ được huấn luyện (c.14). Cho dù sự trang bị của họ tốt đẹp thế nào, nếu các chiến sĩ không được huấn luyện, họ sẽ dễ dàng bị đánh bại. Một trong những mục đích của Hội Thánh địa phương là huấn luyện dân sự Đức Chúa Trời cách sử dụng Kinh Thánh hữu hiệu, cách cầu nguyện, cách nhận biết kẻ thù, và cách làm theo những mệnh lệnh như chiến sĩ trong đội quân của Đấng Christ. Bạn càng biết rõ Kinh Thánh, bạn càng được trang bị tốt hơn để đánh trận (IITi 3:16-17). Vị chỉ huy sự cứu rỗi của bạn muốn huấn luyện bạn và “khiến anh em nên trọn vẹn” (He 13:20-21), từ Hy Lạp nghĩa là “trang bị cho một đội quân”. Nếu chúng ta thất bại trong trận chiến, đó không phải là lỗi của sự trang bị hay chiến lược của Vị chỉ huy. Có gì đó không ổn với các chiến sĩ.

d. Họ tin nơi người lãnh đạo của mình. Áp-ra-ham và các đồng minh của ông đã đi 120 dặm để thực hiện một cuộc tấn công bất ngờ trên bốn vua, và họ giành một chiến thắng hoàn toàn. Rõ ràng Áp-ra-ham có những hướng dẫn từ Chúa, vì vậy toàn bộ việc làm là một chiến thắng của đức tin. Sự ứng dụng thuộc linh thật rõ ràng: Nếu dân sự Đức Chúa Trời muốn đánh bại kẻ thù mình, họ phải tin cậy Chúa và vâng theo những mệnh lệnh của Ngài. Đây là cách Giô-suê đã chinh phạt Đất Hứa và Đa-vít đã đánh bại những kẻ thù của Y-sơ-ra-ên, và đây là cách Hội Thánh phải đánh trận ngày nay.

e. Họ được hiệp nhất. Không có ba quân đội với ba lãnh đạo. Chỉ có một quân đội, và Áp-ra-ham đảm trách. Nếu dân sự Đức Chúa Trời ngày nay được hiệp nhất trong sự yêu thương, họ sẽ giành được những chiến thắng dường bao! Chúng ta hát “giống như một đội quân mạnh mẽ / chuyển động Hội Thánh Đức Chúa Trời”. Nhưng Hội Thánh chẳng giống một quân đội, đặc biệt khi nói về kỷ luật về việc hành quân cùng nhau. Một người bạn mục sư đã nói: “Rắc rối với Hội Thánh đó là có quá nhiều tướng và không đủ lính!”

f. Họ chỉ có mục đích: Mục đích của họ không phải là thù riêng hay tư lợi (Sa 14:22-23), nhưng là chiến thắng kẻ thù để những người bị bắt có thể được tự do. Một chiến sĩ hai lòng chắc chắn sẽ thất bại. “Khi một người đi ra trận, thì chẳng còn lấy việc đời làm lụy mình, làm vậy đặng đẹp lòng kẻ chiêu mộ mình” (IITi 2:4). Khi bạn nhớ A-can (Gios 7:1-26), Sam-sôn (Cac 13:1-16:32), và Sau-lơ (ISa 15:35), bạn thấy nhận định này đúng ra sao.

**Thành quả của ông** Áp-ra-ham và các đồng minh của ông mạnh mẽ đến nỗi họ đã đuổi theo kẻ thù 100 dặm, giải thoát mọi kẻ bị bắt và thu tất cả các chiến lợi phẩm. Phải chăng Áp-ra-ham và người cháu trần tục của ông đã có một cuộc nói chuyện dài khi họ trở về? Phải chăng Lót đã giữ những lời hứa mà ông đã lập trong khi ông ở trong nguy hiểm? Ông có thực hiện bất cứ lời hứa nào với Áp-ra-ham không?

Chúng ta không thể trả lời những câu hỏi đó, nhưng chúng ta biết điều này. Sự sửa phạt của Chúa và sự nhân từ của Chúa trong việc giải cứu Lót đều không đem đến ích lợi gì cho ông. Sự nhân từ của Đức Chúa Trời lẽ ra phải dẫn ông đến sự ăn năn (Le 15:14-19 Ro 2:4), nhưng thay vì ăn năn, Lót đã trở lại Sô-đôm. Lẽ ra ông có thể hiệp với Áp-ra-ham, nhưng ông quyết định trở lại với tội lỗi.

Alexander Whyte đã viết trong tác phẩm cổ điển của ông “Bible Characters” (Những nhân vật của Kinh Thánh) rằng: “Áp-ra-ham là cha của những người trung

tín, và Lót, cháu ông, là cha của tất cả những ai khó được cứu”. Một số người sẽ được cứu “đường như qua lửa” (ICo 3:15), nhưng tốt hơn là nên có “một lối vào rộng rãi” trong nước đời đời của Chúa (IIPhi 1:11).

### 3. Áp-ra-ham người thờ phượng (Sa 14:17-24)

*Một cuộc chiến mới* : Đôi khi bạn đối diện với những hiểm họa lớn nhất sau khi bạn đã thắng một cuộc chiến. Chính sau khi chiếm thành Giê-ri-cô mà lòng tự tin của Y-sơ-ra-ên đã dẫn họ vào sự thất bại ở thành A-hi (Gios 7:1-26). Và sau thành công của mình trên núi Cạt-mên, Ê-li đã khiếp vía và chạy trốn trong sự sợ hãi (IVua 19:1-21). Không có gì ngạc nhiên khi mục sư thánh thiện người Ê-cốt Andrew Bonar (1810-1892) đã nói: “Chúng ta hãy cảnh giác sau chiến thắng cũng như trước cuộc chiến”.

Khi Áp-ra-ham từ trận chiến trở về, ông được hai vua ra đón: Bê-ra, vua Sô-đôm (“cháy”) và Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem (“hòa bình”). Bê-ra trao cho Áp-ra-ham mọi chiến lợi phẩm để đổi lại dân sự, còn Mên-chi-xê-đéc cho Áp-ra-ham bánh và rượu. Áp-ra-ham từ chối đề nghị của Bê-ra nhưng chấp nhận bánh và rượu của Mên-chi-xê-đéc và trao cho ông phần mười của chiến lợi phẩm. Tất cả mọi điều này mang tính biểu tượng và trình bày một số chân lý thuộc linh quan trọng mà bạn phải hiểu và áp dụng ngày nay.

Áp-ra-ham đã phải chọn lựa giữa hai vua là những người đại diện cho hai lối sống trái ngược. Sô-đôm là một thành gian ác (Sa 13:13 Exe 16:49-50), và Bê-ra đại diện cho quyền thống trị hệ thống thế gian này với sự mời gọi của nó đối với xác thịt (Eph 2:1-3). Bê-ra nghĩa là “món quà”, gợi ý rằng thế gian mong đợi lòng trung thành của bạn. Nhưng Sô-đôm nghĩa là “cháy”, vì vậy hãy cẩn thận cách bạn chọn lựa! Nếu bạn quỳ trước Bê-ra, mọi sự bạn sống vì nó sẽ bốc cháy một ngày nào đó. Đó là điều đã xảy đến với Lót!

Mên-chi-xê-đéc nghĩa là “vua công bình” và Sa-lem nghĩa là “hòa bình”. He 7:1-28 và Thi 110:1-7 đều liên hệ Mên-chi-xê-đéc với Chúa Giê-xu Christ. “Vua hòa bình” và “Vua Công bình” (85:10). Giống như Mên-chi-xê-đéc trong thời Áp-ra-ham, Chúa Giê-xu Christ là Vua - Thầy tế lễ của chúng ta ở trên trời, giúp chúng ta có thể hưởng sự công bình và sự bình an khi chúng ta hầu việc Ngài (Es 32:17 He 12:11). Chắc chắn chúng ta có thể thấy nơi bánh và rượu một sự nhắc nhở về sự chết của Chúa thay cho chúng ta trên thập tự giá.

Vì vậy, khi Áp-ra-ham từ chối Bê-ra và chấp nhận Mên-chi-xê-đéc, ông đang lập một nhận định về đức tin, nói rằng: “Hãy đem thế gian đi, nhưng hãy cho tôi Chúa Giê-xu”. Lót lẽ ra nên thực hiện quyết định tương tự, nhưng ông quyết định trở lại với đời sống thỏa hiệp của mình.

Vì sao sẽ sai lầm để Áp-ra-ham nhận chiến lợi phẩm? Xét cho cùng, ông đã chẳng liều mạng mình và mạng của các gia nhân ông để đánh bại các vua xâm lược và giải cứu những tù nhân đó sao? Nói về lý, Áp-ra-ham có mọi quyền đối với chiến lợi phẩm nhưng về mặt đạo đức, chúng ở ngoài những giới hạn. Nhiều điều trên thế gian này là hợp lý đối với tòa án nhưng sai về đạo đức đối với dân sự Đức Chúa Trời.

Hơn nữa trước khi Áp-ra-ham có thể nhận chiến lợi phẩm, ông phải đồng ý trả dân Sô-đôm về với vua họ là người đã nói: “Hãy giao người cho ta” (Sa 14:21). Giống như Đức Chúa Trời muốn sử dụng thân thể con người vì vinh hiển Ngài (Ro 12:1-2 ICo 6:19-20), thì kẻ thù cũng muốn sử dụng thân thể con người cho những mục

đích xấu xa (Ro 6:12-13). Thật vậy, kẻ thù đã nói: “Hãy trao thân thể ngươi cho ta” với Giô-sép (Sa 39:1-23) và Đa-ni-ên (Da 1:21), nhưng họ đã nói “không!”. Nhưng khi kẻ thù nói lời tương tự với Sam-sôn (Cac 16:1-32), Đa-vít (IISa 11:1-27) và Giu-đa (Gi 13:27), họ đã nói “vâng!” Và quả là một cái giá họ đã trả!

Áp-ra-ham không chấp nhận đề nghị của vua Bê-ra. Ngược lại, dường như Áp-ra-ham đã cho mọi người được ông giải cứu cơ hội để đến với ông và tin cậy Đức Chúa Trời hằng sống chân thật. Áp-ra-ham là một trưởng tộc mạnh mẽ, và các láng giềng của ông biết về trại và bàn thờ của ông. Nhưng không có biểu hiện nào cho thấy bất cứ ai trong họ (kể cả gia đình của Lót) chấp nhận lời mời của ông. Ngoại trừ Lót và hai con gái ông, họ đều đã bỏ mạng trong sự hủy diệt thành Sô-đôm.

**Một phước hạnh mới.** Mên-chi-xê-đéc có điều gì đó tốt hơn để ban cho Áp-ra-ham: phước hạnh của “Đức Chúa Trời rất cao, là chủ của trời và đất”. Áp-ra-ham đã sống bởi phước hạnh của Chúa, chớ không phải sự đút lót của thế gian. Ông không muốn bất cứ ai nghĩ rằng thế gian đã làm cho ông giàu có. Thậm chí một vật nhỏ như dây giày cũng có thể ảnh hưởng đến cách ăn ở của ông! Có quá nhiều tội tởm Đức Chúa Trời đã làm suy yếu lời chứng của họ bằng cách chấp nhận sự tán tụng và những món quà từ người thế gian. Bạn không thể cùng lúc vừa là một tội tởm của Đức Chúa Trời vừa là một người nổi danh trong thế gian.

Mên-chi-xê-đéc đã gặp Áp-ra-ham sau cuộc chiến để làm cho ông mạnh mẽ vì sự chiến thắng. Chúa biết những cám dỗ chúng ta đương đầu sau khi chúng ta đã đánh bại kẻ thù. Áp-ra-ham đã gặp Chúa trước cuộc chiến và hứa không nhận gì cho bản thân từ những chiến lợi phẩm của chiến thắng. Ông chỉ có một mục đích khi ông lãnh đạo đội quân của mình, và Đức Chúa Trời đã ban cho ông chiến thắng.

Áp-ra-ham không áp đặt những nhận thức của ông trên các đồng minh của ông A-ne, Êch-côn và Mam-rê (Sa 14:24). Nếu họ muốn nhận phần chiến lợi phẩm, đó là việc của họ, và ông sẽ không chỉ trích họ. Ông cũng không mong họ dâng phần mười cho Mên-chi-xê-đéc. Áp-ra-ham là một người bộ hành và khách lạ, còn các đồng minh của ông là người thế gian có hạnh kiểm được điều khiển bởi một tập hợp những tiêu chuẩn khác. “Người khác có thể bạn không thể”.

Sa 14:20 là sự đề cập đầu tiên về việc dâng phần mười trong Kinh Thánh. Dâng phần mười là dâng cho Đức Chúa Trời 10% tiền bạc, nông sản hoặc thú vật (từ Hê-bơ-rơ là “mười”). Khi chúng ta dâng phần mười, chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời làm chủ mọi sự và chúng ta là những quản gia biết ơn về của cải Ngài. Dân Do Thái đã dâng phần mười hằng năm cho Chúa (Le 27:30-33) cũng như phần mười mỗi năm thứ 3 cho người nghèo (Phu 26:12-15). Họ cũng có thể dâng phần mười của 90% còn lại cho “của dâng về lễ hội” đặc biệt để vui hưởng ở Giê-ru-sa-lem (Phu 12:5-19).

Việc dâng phần mười đã xảy ra trước luật Môi-se, vì không chỉ Áp-ra-ham đã dâng phần mười, mà Gia-cốp cũng vậy (Sa 28:22). Vì lý do này, nhiều Cơ Đốc nhân tin rằng dân sự Đức Chúa Trời ngày nay phải bắt đầu việc dâng hiến của mình bằng phần mười. Một chấp sự tin kính có lần đã nói với tôi: “Nếu dân Do Thái thời Cựu Ước ở dưới luật pháp đã có thể dâng phần mười, Cơ Đốc nhân thời Tân Ước dưới ân điển phải dâng nhiều hơn biết bao!”. Kế hoạch dâng hiến thời Tân Ước được phác thảo trong IICo 8:1-9:27 nhưng việc dâng phần mười là một vị trí tốt để khởi đầu.

Chúng ta phải cẩn thận dâng hiến vì sự tin kính của tấm lòng chúng ta, chớ không phải như một “của hối lộ” cho những phước hạnh của Đức Chúa Trời. R. G. Le

Tourneau, cố kỹ nghệ gia Cơ Đốc nổi tiếng và là người nhân đức, đã từng nói: “Nếu bạn dâng phần mười vì nó có lợi nó sẽ không có lợi!”

Nhưng Áp-ra-ham cho chúng ta một gương tốt về sự dâng hiến. Ông đã đem những món quà của mình cho Chúa Giê-xu Christ qua con người của Mên-chi-xê-đéc (He 7:1-10). Chúng ta đừng dâng phần mười và của dâng hiến của mình cho nhà thờ, mục sư hay các thuộc viên của ban tài chính. Nếu sự dâng hiến của chúng ta là một hành động thờ phượng thật, chúng ta sẽ dâng cho Chúa và vì lý do đó, chúng ta cần dâng điều tốt nhất của mình (Ma 1:6-8).

Ở một trong những Hội Thánh tôi làm mục sư, chúng tôi đã không nhận tiền dâng hiến vào những chủ nhật nhưng cung cấp những chiếc hộp đặc biệt ở lối ra trước và sau các lễ thờ phượng. Một chú bé ngày kia tham quan Hội Thánh đã hỏi bạn mình rằng những cái hộp được làm gì, và bạn cậu cho cậu biết “Đó là nơi chúng ta đặt tiền dâng của chúng ta”.

Cậu khách hỏi: “Điều gì xảy ra với tiền này?”

Cậu bé kia đáp: “Tôi nghĩ họ trao nó cho ông Eastep” (Tiến sĩ D. B. Eastep là mục sư lúc đó).

Càng bối rối hơn, chú bé hỏi: “À, ông Eastep làm gì với nó?”

Lần này cậu bé đã sẵn sàng: “Tôi không biết ông ấy làm thế nào với nó, nhưng ông ấy dâng nó cho Đức Chúa Trời!”

Khi mục sư tin kính làm việc trước tôi nghe câu chuyện đó, ông cười một cách vui vẻ. Ông biết (cũng như chúng ta đều biết) rằng mỗi người thờ phượng phải đem những món quà của mình đến cho Chúa và dâng hiến từ một tấm lòng biết ơn. Mọi dân sự Đức Chúa Trời đều là những thầy tế lễ và có thể đem những của lễ của mình đến cho Ngài (IPhi 2:5,9).

Áp-ra-ham đã sẵn sàng trong việc dâng hiến của mình. Những nguyên tắc về chức quản gia của ông cố định vững chắc trong lòng ông nên không có lý do gì để trì hoãn.

Ông cũng quân bình trong việc dâng hiến của mình, một phương sách được Phao-lô khích lệ (ICo 16:1-2). Việc dâng phần mười là một vị trí tốt để khởi đầu; nhưng khi Chúa chúc phước, chúng ta phải gia tăng tỷ lệ đó nếu chúng muốn thực hành loại “dâng hiến rời rộng” được mô tả trong IICo 8:1-9:27.

Áp-ra-ham đã dâng hiến vì ông yêu mến Đức Chúa Trời và muốn nhận biết sự vĩ đại cùng sự nhân từ của Ngài. Thật là một tương phản giữa “Đức Chúa Trời chí cao” và các hình tượng ngoại đạo! Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham là Đấng dựng nên trời và đất (Sa 14:19 Es 40:1-30). Ngài xứng đáng được mọi sự thờ phượng và ngợi khen của mọi dân Ngài!

Trước cuộc chiến, Áp-ra-ham đã giơ tay lên bởi đức tin trong một lời thề nguyện long trọng trước Đức Chúa Trời rằng ông sẽ không nhận gì từ chiến lợi phẩm. Ông chỉ có một tấm lòng và tâm trí duy nhất khi ông lãnh đạo đội quân (Mat 6:24).

Suốt cuộc chiến Áp-ra-ham đã vận dụng gươm của ông bằng đức tin và tin cậy Đức Chúa Trời về chiến thắng.

Sau cuộc chiến, bởi đức tin Áp-ra-ham đã khép kín bàn tay mình trước vua Sô-đôm nhưng mở tay trước vua Sa-lem, nhận bánh và rượu, rồi dâng phần mười.



“Và đây là chiến thắng vượt trên thế gian: đức tin của chúng ta” (IGi 5:4 NKJV).

Chú ý: Bạn có thể nghiên cứu thêm về Mê-n-chi-xê-đéc trong “Be Confident” (Hãy có lòng tin quyết), giải nghĩa thơ Hê-bơ-rơ, và “sự dâng hiến rời rộng” được giải thích trong “Be encouraged” (Hãy can đảm), giải nghĩa thơ IICô-rinh-tô.

## 15. ĐÊM TẮM TỐI CỦA LINH HỒN (Sa 15:1-21)

“Một người thật sự kính sợ Đức Chúa Trời và vâng lời Ngài, có thể ở trong một hoàn cảnh tăm tối, không có ánh sáng, và người ấy có thể bước đi nhiều ngày, nhiều năm trong hoàn cảnh đó...”

Nhà thần học Thanh giáo Thomas Goodwin (1600-1679) đã viết như thế và tiên tri Ê-sai đồng ý với ông: “Ai trong các người kính sợ Đức Giê-hô-va? Ai vâng theo tiếng của tôi tớ Ngài? Ai đi trong tối tăm và không có sự sáng? Người ấy hãy tin cậy danh Đức Giê-hô-va và nương nhờ Đức Chúa Trời mình” (Es 50:10 NKJV).

Có những lúc Cơ Đốc nhân tận tụy nhất cũng cảm thấy “ở trong sự tối tăm” và không biết vì sao Đức Chúa Trời dường như quá xa. Suốt cuộc nổi dậy Boxer Rebellion, Hội Truyền Giáo China Inland Mission đã chịu khổ rất nhiều; và J. Hudson Taylor, người sáng lập hội, đã nói với một người bạn “Tôi không thể đọc; tôi không thể suy nghĩ, tôi thậm chí không thể cầu nguyện, nhưng tôi có thể tin cậy”. Đó là một thời kỳ tối tăm, nhưng Đức Chúa Trời cuối cùng đã ban ánh sáng.

Áp-ra-ham đã có một kinh nghiệm mà những người hướng dẫn thuộc linh gọi là “đêm tăm tối của linh hồn”. Thuật ngữ này đến từ một tác phẩm cổ điển thuộc linh thế kỷ 16 có tựa đề “St. John of the Cross” (Thánh Giảng của thập tự giá). Dựa trên những cảnh đêm tối được mô tả trong Nhã ca, sách cho biết thế nào con cái Đức Chúa Trời bước vào tình yêu và đức tin sâu sắc hơn bằng cách kinh nghiệm sự tối tăm tạm thời và dường như là sự xa cách với Đức Chúa Trời. Đó không phải là một điều dễ dàng để kinh nghiệm, nhưng đôi lúc nó cần thiết.

### 1. Sự an toàn của Áp-ra-ham (Sa 15:1)

**Lắng nghe chính mình.** Chương trước tập trung về những hành động của Áp-ra-ham nhưng chương này đề cập đến những cảm xúc của ông, kể cả “cơn kinh hãi về sự tối tăm lớn” (15:12). Người có đức tin cũng là người có những cảm xúc, và những cảm xúc không nên bị coi thường hay bỏ qua. Nhiều Cơ Đốc nhân chính thống có khuynh hướng nhấn mạnh về tinh thần với ý chí và đánh giá thấp những cảm xúc, nhưng đây là một sai lầm nghiêm trọng có thể dẫn đến một đời sống bất quân bình.

Chúng ta được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, và điều này kể đến những cảm xúc của chúng ta. Mặc dù thật thiếu khôn ngoan khi tin cậy những cảm xúc của bạn và bỏ qua tâm trí của bạn, hay để những cảm xúc của bạn vượt khỏi sự kiểm soát; Nhưng cũng thiếu khôn ngoan khi phủ nhận và đè nén những cảm xúc của bạn rồi trở thành một rô-bốt tôn giáo. Trong Thi thiên, Đa-vít và những tác giả khác đã cho Đức Chúa Trời biết một cách thành thật họ cảm thấy thế nào về Ngài, chính bản thân họ, và những hoàn cảnh của họ, và đây là một gương tốt để chúng ta noi theo. Chúa Giê-xu là một con người thật, và Ngài công khai bày tỏ những cảm xúc vui mừng, buồn rầu, cơn giận thánh khiết và tình yêu của Ngài.

Nhưng giờ đây cuộc chiến đó đã thành công, vậy tại sao Áp-ra-ham sợ hãi? Trước hết, ông là con người, và những cảm xúc của chúng ta có thể “tan vỡ” sau một thời

gian hiểm họa và khó khăn lớn. Điều này giúp phải thích lý do Ê-li quá nản lòng sau chiến thắng Ba-anh trên núi Cạt-mên (IVua 19:1-21). Sau đỉnh núi thì đến thung lũng.

Một yếu tố khác là khả năng bốn vua có thể trở lại với quân tiếp viện và tấn công trại quân của Áp-ra-ham. Áp-ra-ham biết rằng các vua Đông phương không nhận thất bại một cách nhẹ nhàng hay để cho sự thù hận tan biến nhanh chóng. Và giả sử nếu Áp-ra-ham bị giết? Điều gì sẽ xảy ra cho giao ước và lời hứa của Đức Chúa Trời?

**Lắng nghe Đức Chúa Trời.** Bạn chắc chắn phải “lắng ghe những cảm xúc của mình” và thành thật về chúng. Bác sĩ tâm thần Da-vid Viscott viết: “khi một người gánh vác trách nhiệm đối với những cảm xúc của mình, người ấy gánh vác trách nhiệm đối với thế giới của mình”. Nhưng đừng dừng lại ở đó; Hãy để thời gian lắng nghe Đức Chúa Trời, và tiếp nhận những lời khích lệ của Ngài. Đây là lần đầu tiên trong Kinh Thánh bạn tìm thấy nhóm từ “có lời Đức Giê-hô-va”. Nó được sử dụng hơn 100 lần trong Cựu Ước, Đức tin chiến thắng sự sợ hãi là đức tin nơi Lời Chúa, chớ không phải niềm tin nơi những cảm xúc.

Đức Chúa Trời phán với bạn Ngài bằng tên (Gi 10:3). Khi tôi còn là một cậu bé, tôi thường đi mua sắm thay mẹ tôi; và những người bán hàng trong các cửa hàng sẽ gọi tôi bằng tên và hỏi về gia đình của tôi. Khi cha mẹ tôi đến ngân hàng, những thủ quỹ thường biết họ là ai và chào hỏi họ. Với rất ít sự ngoại lệ, những người bán hàng tôi gặp ngày nay xem tôi chỉ như một con số trong máy vi tính. Dường như không thể tin được, nhưng Đức Chúa Trời Đấng đặt tên và đếm mọi ngôi sao, cũng biết tên bạn và quan tâm về những nhu cầu của bạn (Thi 147:3-4).

Đây cũng là lần đầu tiên bạn tìm thấy những từ làm cho vững tâm “đừng sợ” trong Kinh Thánh. Đức Chúa Trời lập lại những từ đó với Y-sác (Sa 26:24), Gia-cốp (46:3) và thường với dân Y-sơ-ra-ên (Xu 14:13 20:20 Dan 14:9 Phu 1:21). Những lời hứa “đừng sợ” trong Ê-sai thật tốt lành để đọc và suy gẫm khi bạn thấy mình đối phó với sự sợ hãi (Es 41:10,13,14 43:1,5 44:2,8).

Phương thuốc của Đức Chúa Trời cho sự sợ hãi của Áp-ra-ham là nhắc ông nhớ Ngài là ai? “Ta là cái thuẫn của ngươi, và là phần thưởng rất lớn của ngươi” (Sa 15:1). Lời nói “TA LÀ” của Đức Chúa Trời hoàn toàn thích hợp cho lời nói “tôi không phải là” của con người “Hãy yên lặng, và biết rằng ta là Đức Chúa Trời” (Thi 46:10). Đời sống của bạn chỉ lớn như đức tin của bạn và đức tin của bạn chỉ lớn như Đức Chúa Trời của bạn. Nếu bạn dành mọi thời gian để nhìn chính mình, bạn sẽ nản lòng, nhưng nếu bạn nhìn Đức Chúa Trời bằng đức tin, bạn sẽ được khích lệ.

Đức Chúa Trời là cái thuẫn và phần thưởng của chúng ta là sự bảo vệ và là nguồn chu cấp của chúng ta. Áp-ra-ham không cần phải lo lắng về cuộc chiến khác, vì Chúa sẽ bảo vệ ông. Và ông không cần phải hối tiếc vì mất của cải do vua Sô-đôm ban cho mình vì Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho ông trong những phương diện lớn hơn nhiều. Đây là điều ở Cựu Ước tương đương với Mat 6:33 Phi 4:19.

Sự bảo vệ và chu cấp là những phước hạnh mà thế gian đang tìm kiếm và những chính trị gia đang hứa hẹn khi nào họ nắm quyền. Các ứng cử viên đề nghị với những cử tri sự bảo vệ khỏi chiến tranh, cùng hiểm họa trên đường phố cũng như sự chu cấp việc làm, sự chăm sóc sức khỏe, giáo dục và tuổi già. Một số lời hứa đã được giữ đúng, nhưng nhiều lời hứa đã bị quên lãng. Đức Chúa Trời toàn năng là Đấng duy nhất có thể đề nghị với bạn sự bảo vệ cùng sự chu cấp và giữ những lời hứa của Ngài. “Vì Giê-

hô-va Đức Chúa Trời là mặt trời và cái khiên; Đức Giê-hô-va sẽ ban ân điển và vinh hiển. Ngài sẽ chẳng từ chối điều tốt lành gì cho ai ăn ở ngay thẳng” (Thi 84:11).

## 2. Người thừa kế của Áp-ra-ham (Sa 15:2-6)

**Hỏi** (15:2-3). Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng con cháu của ông sẽ nhiều như bụi đất (13:16) và họ sẽ đem phước hạnh đến cho cả thế gian (12:1-3). Nhưng Áp-ra-ham và Sa-ra vẫn chưa có con, và nếu Áp-ra-ham chết, người thừa kế duy nhất mà ông có là “quản gia” của ông - Ê-li-ê-se. (Người ấy có thể là người đầy tớ được đề cập trong 24:2). Lót không còn ở trong bức tranh này, và những bà con khác của Áp-ra-ham ở Mê-sô-bô-ta-mi cách xa 500 dặm. Điều gì đã xảy ra cho lời hứa này?

Mối quan tâm của Áp-ra-ham không phải chỉ cho bản thân ông và vợ ông, dù giống như mọi cặp vợ chồng ở Đông phương, họ muốn có con cái. Mối quan tâm của ông là vì sự thực hiện kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho cả thế giới. Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch vinh hiển, và Ngài lập một lời hứa nhân từ, nhưng Đức Chúa Trời dường như không làm gì cả! Áp-ra-ham với Sa-ra đang trở nên già hơn, và thời gian đang hết.

Một trong những bài học cơ bản trong “trường đức tin” là: ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ phải được thực hiện theo cách của Đức Chúa Trời và trong giờ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không mong Áp-ra-ham và Sa-ra tính toán làm sao để có một người thừa kế. Tất cả những gì Ngài yêu cầu là họ sẵn sàng để Ngài có thể thực hiện những mục đích của Ngài trong và qua họ. Điều mà Áp-ra-ham và Sa-ra không nhận ra là Đức Chúa Trời đang chờ đợi để họ “tê liệt hoàn toàn” hầu cho chỉ một mình Đức Chúa Trời sẽ nhận quyền thế và vinh hiển.

Thật tốt để chia sẻ những mối quan tâm của bạn với Chúa, thậm chí dù điều bạn muốn nói dường như chứng tỏ sự vô tín hoặc sự thiếu kiên nhẫn trong lòng bạn. Đức Chúa Trời không làm ngơ đối với những vấn đề của bạn hoặc không quan tâm về những cảm xúc của bạn. Ngài đã không quở trách Áp-ra-ham. Ngược lại, Ngài cho ông những sự bảo đảm ông cần. “Hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay sẵn sóc anh em” (IPhi 5:7).

**Nhìn xem** (15:4-5). Đức Chúa Trời cho biết rõ ràng chỉ một mình Áp-ra-ham sẽ là cha của người kế tự trong tương lai. Quyền kế tự tùy thuộc vào quyền làm con (Ro 8:14-17). Sau đó Đức Chúa Trời bảo đảm với Áp-ra-ham một cách kịch tính rằng người này sẽ là tổ phụ của nhiều con cháu đến nỗi không ai có thể đếm được. Thậm chí khi đời sống tầm tối, bạn vẫn có thể thấy những ngôi sao. Ai đó đã nói chí lý: “Khi quan điểm ảm đạm, hãy cố gắng nhìn lên”. Áp-ra-ham đã nhìn quanh tìm cách giải quyết vấn đề của ông, nhưng cách giải quyết nằm trong hành động nhìn lên.

Có khoảng 30.000 ngôi sao được liệt kê trong bảng mục lục “General Catalog” được các nhà thiên văn học sử dụng, nhưng người ta ước tính có 100 tỉ ngôi sao nữa! Đức Chúa Trời không nói rằng Áp-ra-ham sẽ có nhiều con cháu số lượng như vậy, nhưng Ngài nói rằng giống như những ngôi sao, sẽ có quá nhiều đến nỗi không thể đếm được. Dù Áp-ra-ham nhìn xuống bụi đất (Sa 13:14) hay nhìn lên những ngôi sao (15:5), ông sẽ nhớ lại lời hứa của Đức Chúa Trời và có sự tin quyết. Lời hứa này đã được lặp lại cho Áp-ra-ham (22:17) và được tái xác nhận với Y-sác (26:4).

**Tin** (15:6). Những lời hứa không gây ích lợi gì cho chúng ta trừ khi chúng ta tin và hành động dựa trên chúng. Áp-ra-ham đã tin cậy lời hứa của Đức Chúa Trời (12:1-3)

và chứng minh điều đó bằng cách rời quê hương và đi đến Ca-na-an (He 11:8). Nhưng Sa 15:6 là sự đề cập đầu tiên trong Kinh Thánh về đức tin của Áp-ra-ham. Đó là Gi 3:16 của Cựu Ước, và vì lý do này, những tác giả Tân Ước sử dụng nó để minh họa sự cứu rỗi bởi đức tin.

Chỉ có năm từ trong bản gốc (nguyên bản hy Bá lai) ở Sa 15:6, nhưng chúng chứa đựng ý nghĩa phong phú biết bao. Câu này được trích dẫn ba lần trong Tân Ước. Ga 3:6 Ro 4:3 Gia 2:23. Ba từ chính là: “tin”, “kể là” và “công bình”.

Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, theo nghĩa đen là “Áp-ra-ham đã nói: Lạy Đức Chúa Trời, A-men!”. Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “tin” nghĩa là “dựa toàn bộ sức nặng của bạn lên”. Áp-ra-ham nương dựa hoàn toàn nơi lời hứa với Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời của lời hứa. Chúng ta không được cứu bởi tạo lời hứa với Đức Chúa Trời, nhưng bởi tin lời hứa của Đức Chúa Trời. Trong Phúc Âm Giảng, được viết để cho con người biết làm thế nào để được cứu (Gi 20:31), từ “tin” được sử dụng gần 100 lần. Sự cứu rỗi là món quà ân điển của Đức Chúa Trời, và nó được tiếp nhận bằng đức tin (Eph 2:8-9).

Nhu cầu lớn nhất của Áp-ra-ham là gì? Sự công bình. Đây là nhu cầu lớn nhất của con người trên thế giới chúng ta ngày nay, vì “mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (Ro 3:29). “Chẳng có một người công bình nào hết, dẫu một người cũng không” (3:23). “Ngoan đạo” thì chưa đủ, Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta có sự công bình trọn vẹn, nếu không Ngài sẽ không để chúng ta bước vào Thiên Đàng.

Áp-ra-ham đã tiếp nhận sự công bình này như thế nào? Ông tin Chúa, và sự công bình được kể cho ông. “kể cho” nghĩa là “đặt vào tài khoản của ai”. Trên thập tự giá, tội lỗi của chúng ta được đặt vào tài khoản của Chúa Giê-xu “bị kể vào hàng kể dữ” (Es 53:12) khi Ngài chịu hình phạt lẽ ra thuộc về chúng ta (Es 53:6). Khi bạn tin Ngài, sự công bình của Ngài được đặt vào tài khoản của bạn (II Co 5:21) và bạn được công bình và được tha thứ trước mặt một Đức Chúa Trời thánh khiết.

Áp-ra-ham chứng tỏ đức tin của ông bởi những việc làm của ông khi ông dâng Y-sác trên bàn thờ (Gia 2:14-24). Áp-ra-ham được cứu không phải bởi vâng lời Đức Chúa Trời hay thậm chí hứa vâng lời Đức Chúa Trời; nhưng sự vâng lời của ông được chứng minh bởi đức tin của ông. Tội nhân được cứu không phải bởi đức tin cộng với việc làm, nhưng bởi một đức tin hành động.

Hãy dành thời gian đọc Ga 3:1-29 Ro 4:1-25 Gia-2:1-26. Và bạn sẽ thấy Áp-ra-ham minh họa sự cứu rỗi bởi đức tin ra sao. Trong Ga 3:1-29 Phao-lô tập trung vào “tin”. Trong Ro 4:1-25 ông đề cập “kể là” và trong Gia 2:1-26 Gia-cơ giải thích “sự công bình”. Cần có ba chương Tân Ước để bày tỏ một câu!

Sự trả lời cho nỗi sợ hãi của Áp-ra-ham là sự hiện diện của Đức Chúa Trời: TA LÀ. Sự trả lời cho mối quan tâm của Áp-ra-ham về người thừa kế là lời hứa của Đức Chúa Trời: TA SẼ. Đức Chúa Trời sẽ trả lời mối quan tâm thứ ba của Áp-ra-ham ra sao?

### **3. Xứ của Áp-ra-ham (Sa 15:7-21)**

**Lời xác nhận** (15:7). Đức Chúa Trời đã cho Áp-ra-ham biết rằng Ngài sẽ ban xứ Ca-na-an cho ông cùng con cháu ông (12:7 13:15,17), và giờ đây Ngài tái xác nhận lời hứa đó. Xứ là một phần quan trọng của giao ước, vì chính trong đất Y-sơ-ra-ên mà



vở kịch thiên thượng của “lịch sử về sự cứu rỗi” đã được diễn ra. Xứ Y-sơ-ra-ên cũng sẽ là sân khấu cho cảnh cuối cùng của vở kịch khi Đấng Mê-si-a tái lâm để cai trị đất.

Trải qua các thế kỷ, Y-sơ-ra-ên là một dân tộc không có xứ, và dường như những lời hứa giao ước sẽ không được thực hiện. Vào năm 1932, nhà bình luận người Anh G. Campbell Morgan đã viết: “Giờ đây tôi hoàn toàn tin rằng sự dạy dỗ của toàn bộ Kinh Thánh đó là không có tương lai cho Y-sơ-ra-ên với tư cách một dân trên đất” (This was his faith - Đây là đức tin của ông, tr. 290). Rồi đến ngày 14/5/1948 và là sự tái sinh của dân tộc Y-sơ-ra-ên! Như Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa của Ngài với Áp-ra-ham và ban Đấng Mê-si-a, Ngài cũng sẽ giữ lời hứa của Ngài và phục hồi xứ cho dân sự Ngài.

**Sự bảo đảm** (15:8-12). Câu hỏi của Áp-ra-ham không phải là một dấu hiệu của sự vô tín, nhưng là một đề nghị về một bằng chứng của sự bảo đảm. Ông tin rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho ông đứa con trai đã hứa, nhưng đất đang ở trong tay của mười dân tộc ngoại đạo (15:19-21). Áp-ra-ham làm chủ đất là một việc, nhưng con cháu ông làm sao sẽ chiếm hữu đất để họ có thể vui hưởng?

Điều được mô tả trong 15:9-17 vào thời đó được biết như “cắt một giao ước”. Nghi lễ long trọng này đòi hỏi sự chết của thú vật và sự ràng buộc con người với một lời hứa. Những người lập giao ước sẽ giết nhiều thú vật và mổ xác, đặt nửa con mỗi bên đối nhau trên đất. Rồi các bên sẽ bước đi giữa những phần vật sinh tế trong sự tuyên bố rằng, nếu họ không giữ lời của mình, họ đáng lãnh cùng số phận như những thú vật (Gie 34:18-19).

Nhưng kinh nghiệm của Áp-ra-ham lại khác. Ông giết các thú vật, đặt chúng trên đất, và trải qua thời gian còn lại trong ngày để đuổi những con chim ăn mồi bị hấp dẫn bởi thịt và huyết. Khi mặt trời lặn, Áp-ra-ham rơi vào một cơn ngủ mê, và rồi Đức Chúa Trời hiện ra với ông và phán với ông. Nhưng chỉ một mình Đức Chúa Trời đi qua giữa những phần vật sinh tế! (Sa 15:17). Chính Đức Chúa Trời đã lập những lời hứa với Áp-ra-ham, không phải Áp-ra-ham đã lập những lời hứa với Đức Chúa Trời. Không có những điều kiện thêm vào; giao ước của ân điển đến từ tấm lòng rời rạc của Đức Chúa Trời.

**Sự biết trước** (15:13-21). Từ “Cơn kinh hãi về sự tối tăm lớn” Áp-ra-ham nghe những điều khoản của giao ước Đức Chúa Trời và khám phá kế hoạch của Đức Chúa Trời cho dân tộc (15:13-15,16,17), bản thân ông (15:15) và cho đất đai (15:18-21).

**Dân tộc** (15:13-14,16-17). Gia-cốp và gia đình ông đã đến Ai Cập để được Giô-sép bảo vệ. Và ở đó họ trở nên một dân hùng mạnh (Sa 46:1-34 Xu 1:1-22).

Đến Ai Cập như những vị khách được tôn trọng, dân Do Thái cuối cùng trở thành một sự đe dọa, vì vậy Pha-ra-ôn đã biến họ thành nô lệ và làm họ khổ sở nhiều (Xu 1:11-12). Có lẽ khối (Sa 15:17) là một tượng trưng về hoạn nạn của dân tộc ở Ai Cập (Phu 4:20). Sự tàn ác của Pha-ra-ôn đã không thể tiêu diệt dân tộc vì Đức Chúa Trời có những kế hoạch cho tuyển dân của Ngài. Đức Chúa Trời đã xét đoán Ai Cập bằng mười tai họa và sau đó giúp Môi-se có thể lãnh đạo dân sự một cách chiến thắng (Xu 5:1-15:27).

Những sự kiện và thì giờ của chúng ở trong tay Đức Chúa Trời. Bốn trăm năm ở Sa 15:13 chỉ về toàn bộ thời gian Y-sơ-ra-ên ở Ai Cập, từ khi Gia-cốp đến cho tới khi rời khỏi Ai Cập. Đó là một con số chẵn, vì Xu 12:40 đưa ra 430 năm (Cong 7:6). Vì sao

Đức Chúa Trời chờ quá lâu để giải cứu dân Ngài? Vì Đức Chúa Trời nhấn nhục với các dân tộc ở Ca-na-an và trì hoãn sự xét đoán, hầu họ có thể có nhiều thời gian hơn để ăn năn (IPhi 3:8-9 Mat 23:32). Những ai lên án Y-sơ-ra-ên (và Đức Chúa Trời) về cách dân Ca-na-an bị đối xử, dường như đều quên rằng Đức Chúa Trời đã cho họ bao thế kỷ để ăn năn về sự gian ác của họ.

**Áp-ra-ham** (15:15) “Tuổi già tốt lành” của Áp-ra-ham là 175 năm (25:7), nghĩa là ông đã đồng đi với Đức Chúa Trời một thế kỷ (12:4). Bất chấp những thất bại thỉnh thoảng của Áp-ra-ham ông đã thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và đem phước hạnh đến cho toàn thế giới. Lời hứa này từ Đức Chúa Trời chắc đã cho Áp-ra-ham và Sa-ra sự yên ủi lớn suốt những lúc khó khăn, cũng như những lời hứa ở Phi 1:6 và Eph 2:10 yên ủi dân sự Đức Chúa Trời ngày nay.

**Đất** (15:18-21). Vào đầu cuộc hành hương của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời đã phán với ông: “Ta sẽ chỉ cho ngươi đất” (12:1). Sau đó Ngài phán: “Ta sẽ ban nó cho ngươi” (13:15-17). Nhưng giờ đây Lời Ngài là “Ta đã ban đất này cho con cháu ngươi” (15:18 NASB). Giao ước của Đức Chúa Trời trở thành một vấn đề chắc chắn: đất thuộc về con cháu Áp-ra-ham qua Y-sác.

Sa-lô-môn đã thực hiện quyền cai trị trên một miền rộng lớn (IVua 4:21 Thi 72:8), nhưng Y-sơ-ra-ên đã không chiếm hữu toàn đất đó. Các vua chỉ nhận biết quyền tối cao của Sa-lô-môn và nạp cống vật cho ông. Khi Chúa Giê-xu Christ cai trị từ ngôi Đa-vít (Mat 19:28 Lu 1:32), đất Y-sơ-ra-ên sẽ đạt đến kích thước đầy đủ do Đức Chúa Trời đã hứa.

Giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham bền vững dù Y-sơ-ra-ên tin điều gì. Giao ước này vô điều kiện; sự thực hiện của nó không tùy thuộc vào đức tin hay sự trung tín của con người. Trong bản chất tương tự, giao ước mới do Chúa Giê-xu Christ thiết lập là đáng tin cậy, dù con người chấp nhận hay không. Những ai đặt đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ đều bước vào giao ước đó và tiếp nhận sự cứu rỗi đời đời (He 5:9 9:12) một di sản đời đời (He 9:15) và sự vinh hiển đời đời (IPhi 5:10).

Khi Áp-ra-ham quan tâm về chính mình, Đức Chúa Trời bảo đảm với ông bằng cách phán “TA LÀ!” Khi ông quan tâm về người thừa kế, ông nghe Đức Chúa Trời phán “TA SẼ!”. Mỗi quan tâm của ông về đất được đáp ứng bởi Lời Đức Chúa Trời “Ta đã ban!”

Trong Chúa Giê-xu Christ, Đức Chúa Trời ban những lời bảo đảm tương tự như thế cho dân sự Ngài hôm nay.

Áp-ra-ham đã tin Đức Chúa Trời.

Bạn có tin chẳng?

(Để có sự nghiên cứu chi tiết hơn về Ga 3:1-29, hãy xem “Be Free” (Hãy tự do). Ro 4:1-25 được giải thích trong “Be right” (Hãy công bình”. Chủ đề về đức tin và việc làm trong Gia 2:1-26 được đề cập trong “Be Mature” (Hãy trưởng thành). Những tên sách này được Victor Books xuất bản. )

## **16. HÃY COI CHỪNG NHỮNG KHÚC QUANH! (Sa 16:1-16)**

Trở về thập niên 60, vợ tôi và tôi đã hưởng một kỳ nghỉ ngắn ở dải đồi thấp xinh đẹp của rặng núi Appalachian. Khi chúng tôi bắt đầu lái xe về nhà, bà ấy nói: “Chúng ta hãy đi đường phía bên này. Nó có vẻ thú vị”

Thú vị! Nó đã trở thành một trong những con đường nông thôn tồi tệ nhất mà chúng tôi từng gặp phải, kể cả một số con đường chúng tôi đã thấy trên những khu vực công tác ở hải ngoại. Không có ổ gà nào; chúng đều là những cái hố. Và trong khi xe của tôi văng bụi lên, sự thiếu kiên nhẫn của tôi làm tăng sự tức giận của tôi, khi chúng tôi cẩn thận của một đường vòng, chúng tôi kết luận rằng ít người đã đi con đường này. Vì ở đó trước mặt chúng tôi là hai con rùa, nhàn nhã đi dạo ở một trong hai vết đường mòn giữ lấy bạn trên đường.

Khi chúng ta cuối cùng đạt đến nền văn minh và một con đường lát, tôi nghĩ đến nhận định mà Vance Havner thường nói: “Khúc quanh luôn tệ hại hơn đường chính”.

Sa 16:1-16 ghi lại một khúc quanh đau đớn mà Áp-ra-ham và Sa-ra đã thực hiện trong cuộc hành hương của họ, một khúc quanh đã đem đến xung đột không những trong gia đình họ mà còn trên thế giới. Điều mà các nhà báo gọi là “cuộc xung đột Ả Rập - Y-sơ-ra-ên” đã khởi đầu ngay ở đây.

Nhưng ý nghĩa câu chuyện này vượt lên trên lịch sử với những hậu quả ngày nay. Đối với dân sự Đức Chúa Trời, đó là một bài học tốt về việc bước đi bởi đức tin và chờ đợi Đức Chúa Trời thực hiện những lời hứa của Ngài theo cách của Ngài và trong thì giờ của Ngài. Khi bạn nghiên cứu những giai đoạn trong từng trải của Áp-ra-ham và Sa-ra, bạn sẽ thấy nguy hiểm ra sao khi cậy nơi sự khôn ngoan của riêng mình.

### **1. Chờ đợi (Sa 16:1a)**

Áp-ra-ham giờ đây đã 85 tuổi. Ông đã bước đi với Đức Chúa Trời được 10 năm và học một số bài học quý giá về đức tin. Đức Chúa Trời đã hứa ban cho Áp-ra-ham và Sa-ra một đứa con nhưng không cho họ biết khi nào đứa trẻ sẽ ra đời. Đó là một thời gian chờ đợi, và đa số mọi người không thích chờ đợi. Nhưng chính bởi “đức tin và lòng nhận nhục mà (chúng ta) được hưởng lời hứa” (He 6:12).

Đức Chúa Trời có thời gian biểu hoàn hảo cho tất cả mọi điều Ngài muốn làm. Xét cho cùng, sự kiện này không phải chỉ là sự ra đời của thêm một em bé. Đó là phần kế hoạch cứu rỗi vĩ đại của Đức Chúa Trời cho cả thế giới. Tuy nhiên, khi Sa-ra chờ đợi điều gì đó xảy ra, bà trở nên thiếu kiên nhẫn.

Vì sao Đức Chúa Trời trì hoãn quá lâu? Ngài muốn Áp-ra-ham và Sa-ra “tê liệt hoàn toàn” về mặt thể chất (He 11:12) để chỉ một mình Đức Chúa Trời sẽ được vinh hiển. Ở tuổi 85, Áp-ra-ham vẫn tráng kiện đủ để sinh một đứa con cho A-ga; Vì vậy thời gian cho đứa trẻ của phép lạ vẫn chưa đến. Bất cứ điều gì được làm thật sự bởi đức tin thì đều được làm vì vinh hiển của Đức Chúa Trời (Ro 4:20) chứ không vì sự ca tụng của loài người.

Một ý chí chờ đợi Chúa là bằng chứng khác cho thấy bạn đang bước đi bằng đức tin. “Ai tin sẽ chẳng gấp rút” (Es 28:16). Phao-lô đã trích dẫn câu này trong Ro 10:1 và mở rộng ý nghĩa của nó: “kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn” (cùng một Đức Chúa Trời đã thần cảm Ê-sai và cả Phao-lô, và Ngài có quyền tạo những thay đổi này). Bất cứ khi nào chúng ta thôi tin cậy Đức Chúa Trời, chúng ta bắt đầu “gấp rút” trong hướng sai lầm và đi đến chỗ hổ thẹn.

Một bằng chứng thứ ba của đức tin đó là bạn đang hành động theo thẩm quyền của Lời Đức Chúa Trời. “Như vậy, đức tin đến bởi sự nghe, và sự nghe đến bởi Lời Đức Chúa Trời” (Ro 10:17). Bạn có thể hành động bởi đức tin, và biết rằng Đức Chúa Trời sẽ chúc phước nếu bạn vâng theo điều Đức Chúa Trời phán trong Lời Ngài. He

11:1-40 ghi lại những hành động mạnh mẽ của những người nam người nữ bình thường dám tin những lời hứa của Đức Chúa Trời và vâng theo những điều răn của Ngài.

Cuối cùng, bất cứ khi nào bạn hành động bằng đức tin, Đức Chúa Trời sẽ ban sự vui mừng và bình an trong đời sống bạn. “Xin Đức Chúa Trời của sự trông cậy, làm cho anh em đầy đầy mọi điều vui vẻ và mọi điều bình an trong đức tin” (Ro 15:13) Xung đột có thể bao vây bạn, nhưng bạn sẽ có sự bình an và vui mừng của Đức Chúa Trời trong bạn.

Vậy, đây là những chứng cứ của đức tin thật theo tinh thần Kinh Thánh: 1. bạn sẵn sàng chờ đợi; 2. bạn chỉ quan tâm về vinh hiển của Đức Chúa Trời; 3. bạn vâng theo Lời Đức Chúa Trời, và 4. bạn có sự vui mừng và bình an của Đức Chúa Trời ở trong lòng. Trong khi Áp-ra-ham và Sa-ra chờ đợi, Đức Chúa Trời gia tăng đức tin với sự kiên nhẫn của họ và xây dựng tính cách (Gia 1:1-4). Rồi điều gì đó đã xảy ra đặt Áp-ra-ham và Sa-ra trên một khúc quanh đau đớn.

## 2. Vạch kế hoạch (Sa 16:1-4a)

Sa-ra biết rằng bà không có khả năng sinh con nhưng chồng bà vẫn có khả năng sinh con. Đức Chúa Trời đã gọi Áp-ra-ham một cách rõ ràng là cha của người kế nghiệp được hứa ban, nhưng Ngài chưa xác định người mẹ. Theo lô-gic, đó sẽ là vợ của Áp-ra-ham, nhưng có lẽ Đức Chúa Trời có những kế hoạch khác. Sa-ra đang “suy đoán” kế hoạch của Đức Chúa Trời, và đây là một việc làm nguy hiểm. Hãy nhớ, đức tin thật đặt cơ sở trên Lời Đức Chúa Trời (Ro 10:17) chứ không dựa trên sự khôn ngoan của loài người (Ch 3:5-6), vì “đức tin là sống mà không vạch kế hoạch”. Sa-ra đã nói “Có lẽ”. Bà không nói “Chúa đã phán vậy!” Đức Chúa Trời đã bảo Áp-ra-ham “phải biết chắc” (Sa 15:13) nhưng Sa-ra không có sự xác tín như vậy để bà đặt cơ sở cho những hành động của mình trên đó.

Hơn nữa, Sa-ra không quan tâm về vinh hiển của Đức Chúa Trời; mục đích duy nhất của bà là “hầu cho tôi có thể có con nhờ nó” (16:2). Có lẽ có một ngụ ý về sự thất vọng đối với Đức Chúa Trời và thậm chí là sự đổ lỗi cho Đức Chúa Trời khi bà nói: “Đức Giê-hô-va đã làm cho tôi son sẻ” (16:2). Người ta thường nói rằng những sự trì hoãn của Đức Chúa Trời không phải là những sự từ chối của Đức Chúa Trời, nhưng Sa-tan thì thầm với chúng ta” Đức Chúa Trời đang từ chối người! Nếu Ngài yêu người, mọi việc sẽ khác! Hãy trách cứ Ngài!” (3:1-6).

Việc Áp-ra-ham lấy A-ga làm vợ lẽ hoàn toàn hợp pháp theo luật lệ hôn nhân thời đó. Những năm sau, Gia-cốp sẽ cưới những người hầu của các bà vợ ông, Bi-la và Xinh-ba, mỗi người cho ông hai con trai. Hơn nữa, kế hoạch dường như thành công, vì A-ga đã thụ thai. Xét cho cùng, có lẽ Sa-ra đã đúng.

Nhưng không phải mọi việc hợp pháp hay có vẻ thành công đều được tán thành bởi ý muốn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chưa bao giờ chấp nhận A-ga là vợ của Áp-ra-ham; Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đã gọi nàng là “đồi của Sa-ra” (16:8). Sau đó nàng bị gọi là “con đồi này với con nó” (21:10), chứ không phải “vợ và con của Áp-ra-ham”. Tại sao? Vì “điều chi không bởi đức tin là tội lỗi” (Ro 14:23). Đức Chúa Trời khước từ toàn bộ công việc, vì Ngài đã nghĩ đến điều gì đó tốt hơn cho Áp-ra-ham và Sa-ra.



Khi bạn nhìn lại bốn chứng cứ của đức tin theo tinh thần Kinh Thánh đã được giải thích ở trên, bạn có thể thấy rằng Áp-ra-ham và Sa-ra đã không vượt qua cuộc thử nghiệm. Họ không sẵn sàng chờ đợi Chúa nhưng lao về phía trước với những kế hoạch riêng của họ. Họ hành động chỉ để làm thỏa mãn chính mình chứ không phải để làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Họ không vâng theo Lời Chúa, và điều họ đã làm chắc chắn không đem lại niềm vui và sự bình an cho lòng họ hoặc gia đình họ.

Nhà tiểu thuyết người Ê-cốt George Mac Donald đã đúng khi ông nói: “Trong bất cứ điều gì con người làm mà không có Đức Chúa Trời, con người phải thất bại thảm hại, hoặc thành công một cách thảm hại hơn”. Điều này dẫn chúng ta đến giai đoạn thứ ba trong kinh nghiệm “khúc quanh” của Áp-ra-ham và Sa-ra.

### **3. Tranh chiến (Sa 16:4b-6)**

Khi bạn đi theo sự khôn ngoan của thế gian, bạn sẽ đi đến chỗ tranh chiến giống như thế gian (Gia 3:13-18). Trong mọi sự tranh chiến, những tranh chiến gia đình là đau đớn nhất và khó giải quyết nhất. Nếu A-ga vẫn có thái độ của một đầy tớ, mọi việc có thể đã khác; nhưng nàng trở nên kiêu ngạo, và điều này chọc tức bà chủ của nàng (Ch 30:21-23).

Phao-lô đã hỏi: “Sau khi đã khởi sự nhờ Đức Thánh Linh, nay sao lại cậy xác thịt mà làm cho trọn?” (Ga 3:3), và bạn thấy điều này được minh họa trong gia đình của Áp-ra-ham. Ông và Sa-ra đã khởi đầu trong Thánh Linh khi họ đặt đức tin nơi Chúa, nhưng giờ đây họ quay sang cậy xác thịt để được sự giúp đỡ, và một số việc làm của xác thịt đang bắt đầu xuất hiện (Ga 5:19-21). Áp-ra-ham, Sa-ra và A-ga tranh chiến nhau vì họ đã tranh chiến với Chúa, và họ tranh chiến với Chúa vì họ đã có những ham muốn ích kỷ tranh chiến trong lòng họ (Gia 4:1-10).

Việc đầu tiên họ phải làm là xây một bàn thờ, thờ phượng Chúa và cho Ngài biết những vấn đề của họ. Họ phải xưng nhận tội lỗi mình và tiếp nhận sự tha thứ nhân từ của Ngài. Một khi bạn thôi tranh chiến với Đức Chúa Trời và với chính mình, bạn sẽ có một thời gian dễ chịu hơn để không tranh chiến với người khác. Bước kế tiếp hướng đến sự hòa thuận với người khác là hòa thuận với Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, thay vì thành thật đối diện với tội lỗi mình, mỗi người trong cuộc đời chọn một cách cư xử khác; và điều này chỉ làm cho mọi sự trở nên tồi tệ hơn. Giải pháp của Sa-ra là trách cứ chồng bà và ngược đãi đầy tớ của bà khi bà trút cơn giận của mình. Bà dường như quên rằng bà là người trước tiên đã đưa ra đề nghị về hôn nhân. Giải pháp của Áp-ra-ham là nhượng bộ vợ ông và từ bỏ cương vị lãnh đạo thuộc linh trong gia đình. Lẽ ra ông phải có lòng thương xót đối với một người đầy tớ cô thế, là người đang có thai, nhưng ông cho phép Sa-ra ngược đãi nàng. Đáng ra ông phải gọi họ đến trước bàn thờ, nhưng ông đã không làm.

Giải pháp của A-ga là chạy trốn vấn đề, một chiến thuật chúng ta đã biết từ A-đam và Ê-va (Sa 3:8). Tuy nhiên, bạn sớm khám phá rằng bạn không thể giải quyết những vấn đề bằng cách chạy trốn. Áp-ra-ham đã học điều đó khi ông chạy đến Ai Cập (12:10). Có sự bình an trong gia đình một thời gian ngắn nhưng đó không phải là “sự bình an của Đức Chúa Trời”. Đó chỉ là một sự hòa hoãn tạm thời, dễ tan vỡ mà chẳng bao lâu sẽ thất bại.

### **4. Đầu phục (Sa 16:7-16)**

Gi 4:10 giải thích lý do Cơ Đốc nhân tranh chiến và cách Cơ Đốc nhân có thể ở trong sự hòa thuận. Những cuộc chiến giữa vòng chúng ta phát sinh vì chúng ta vâng theo ba kẻ thù của mình thế gian (Gia 4:4), xác thịt (4:1) và ma quỷ (4:7). Làm sao chúng ta mong mình hòa thuận với Đức Chúa Trời và với người khác nếu chúng ta đang sống cho kẻ thù! “Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy hãy phục Đức Chúa Trời” (Gia 4:6-7).

*A-ga đã phải đầu phục Đức Chúa Trời* (16:7-14). Đây là sự xuất hiện đầu tiên của thiên sứ của Đức Giê-hô-va trong Kinh Thánh, Đáng thường được nhận biết là Chúa Giê-xu Christ của chúng ta. Trong Sa 16:10 thiên sứ đã hứa làm điều mà chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể làm và trong 16:13 A-ga gọi thiên sứ này là “Đức Chúa Trời”. Những cuộc thăm viếng trước kỳ hiện thân này của Chúa Giê-xu Christ trên đất là để đáp ứng những nhu cầu đặc biệt và để thực hiện những nhiệm vụ đặc biệt. Việc Con Đức Chúa Trời đã mặc lấy một thân xác tạm thời, là Thiên Đàng, và giáng xuống để giúp đỡ một đầy tớ gái bị ruồng bỏ, chắc chắn bày tỏ ân điển và tình yêu của Ngài. Những tớ gái của Ngài là Áp-ra-ham và Sa-ra đã phạm tội với Chúa và với A-ga, nhưng Chúa không từ bỏ họ.

Thiên sứ gọi nàng là “đòi của Sa-ra”, gợi ý rằng Đức Chúa Trời đã không chấp nhận cuộc hôn nhân của nàng với Áp-ra-ham. Rõ ràng A-ga đang trên đường trở về Ai Cập thì nàng gặp thiên sứ, nhưng Đức Chúa Trời bảo nàng trở lại với trại của Áp-ra-ham và đầu phục bà chủ của nàng. Điều đó sẽ cần có một đức tin lớn, vì Sa-ra đã ngược đãi A-ga trước đó và có thể làm điều ấy lần nữa.

Sau đó Đức Chúa Trời cho nàng biết rằng nàng mang thai một con trai mà nàng phải đặt tên là Ích-ma-ên (“Đức Chúa Trời nghe”). Mặc dù sẽ không phải là người thừa kế của Áp-ra-ham về những phước hạnh của giao ước, Ích-ma-ên sẽ vẫn vui hưởng những phước hạnh từ Đức Chúa Trời vì ông là con trai của Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời đã hứa làm cho con cháu của Ích-ma-ên thêm nhiều và khiến họ trở nên những dân tộc lớn (21:18 25:12-18), và Ngài đã làm điều đó, vì Ích-ma-ên là người sáng lập các dân Ả Rập.

Ích-ma-ên sẽ là “một con lừa rừng” (16:12), không phải là một mô tả quá tâng bốc. Nó đồng nhất hóa ông với đồng vắng nơi ông sống bằng kỹ năng của mình với tư cách một người bán cung (21:20-21 Gi 24:5). Nó cũng bày tỏ bản tính độc lập và hay gây gổ của ông.

Ông sẽ là một người bị thù ghét, sống “trong sự thù địch với mọi anh em mình” (Sa 16:12 NIV). Mặc dù chúng ta không nên áp dụng những điểm này cho mọi con cháu của Ích-ma-ên, nhưng sự thù địch hằng bao thế kỷ giữa dân Do Thái và dân Ả-rập quá nổi tiếng đến độ không thể bị bỏ qua. Các dân tộc Ả-rập là những dân độc lập, cư ngụ trong những xứ sa mạc và chống lại sự xâm lấn của các dân tộc khác, đặc biệt là Yso-ra-ên và các đồng minh của họ.

Kinh nghiệm ở đồng vắng của A-ga đã đem nàng mặt đối mặt với Đức Chúa Trời và dạy nàng một số chân lý quan trọng về Ngài. Nàng biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống Đáng nhìn thấy chúng ta và nghe những lời than khóc của chúng ta khi chúng ta bị tổn thương. Tên của cái giếng nước nghĩa là “Giếng của Đáng hằng sống và đoái xem tôi”. Ngài là một Đức Chúa Trời riêng tư, quan tâm về những người bị hành hạ và những thai nhi. Ngài biết tương lai và chăm sóc những ai sẽ tin cậy Ngài.

A-ga đã trở về và đầu phục Sa-ra. Chắc chắn nàng đã xin lỗi về việc kiêu ngạo, xem thường bà chủ, và chạy trốn. Nàng tin cậy Đức Chúa Trời bảo vệ nàng với con trai nàng và chăm sóc họ trong những năm sắp đến. Hãy đầu phục Đức Chúa Trời và tin cậy Ngài thực hiện những việc vì ích lợi của bạn và vì vinh hiển của Ngài.

**Sa-ra đã phải đầu phục Đức Chúa Trời.** Sa-ra cảm thấy ra sao khi A-ga trở về trại và thuật lại rằng Đức Chúa Trời đã nói chuyện với nàng? Đức Chúa Trời đã dành thời gian cho một đầy tớ nghèo hèn ư? Đức Chúa Trời quan tâm về đứa con của một đầy tớ gái sao? Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã chăm sóc cho một người Ai Cập chăng? Vâng, vì đứa con của người Ai Cập đó có Áp-ra-ham là cha, và Đức Chúa Trời có một giao ước với Áp-ra-ham. Sự ghi chép không cho chúng ta biết Sa-ra đã đáp ứng ra sao, nhưng dường như bà đã chấp nhận A-ga và lời tường thuật của nàng, rồi đưa nàng trở lại vị trí đầy tớ của bà. Sa-ra đã không ngược đãi nàng nữa, vì xét cho cùng, Đức Chúa Trời đang quan sát!

**Áp-ra-ham đã phải đầu phục Đức Chúa Trời.** Trong toàn bộ tình tiết này, Áp-ra-ham đóng một vai trò khá tiêu cực. Ông đã để Sa-ra thuyết phục ông cưới A-ga, rồi ông đã cho phép Sa-ra ngược đãi A-ga và đuổi nàng ra khỏi trại. Rõ ràng, Áp-ra-ham đã không giúp đỡ A-ga bằng bất cứ cách nào. Sau đó, ông đã thu xếp việc ấy (21:9). Nhưng khi con trai ông ra đời, Áp-ra-ham nhìn nhận nó và đặt cho nó cái tên Đức Chúa Trời đã chỉ định.

Cả Áp-ra-ham và Sa-ra đã phải học cách sống với những sai lầm của mình. Chắc chắn Áp-ra-ham đã vui mừng nhìn xem đứa con trai lớn lên, và lòng người già đầy tình yêu dành cho nó (17:18). Nhưng Áp-ra-ham biết rằng Ích-ma-ên sẽ không phải là một phần mãi mãi trong gia đình giao ước. Giải pháp của Đức Chúa Trời đối với “vấn đề Ích-ma-ên” không phải là trách mắng Áp-ra-ham, Sa-ra hay A-ga, nhưng là ban đứa con khác trong gia đình Y-sác. Ích-ma-ên đã không gây bất cứ phiền phức nào cho Áp-ra-ham và Sa-ra cho đến khi Y-sác lớn lên; khi ấy cậu bắt đầu tạo ra những vấn đề (21:1-11). Như chúng ta sẽ thấy trong những chương sau, tất cả những điều này có ý nghĩa thần học sâu sắc đối với tín hữu Cơ Đốc ngày nay.

Khi bạn nhìn lại chương này, bạn sẽ thấy rằng nhiều bản văn chính từ sách Rô-ma được minh họa bởi điều được ghi chép ở đây.

“Điều chi không bởi đức tin là tội lỗi” (Rô 14:23). Hãy biết chắc rằng những kế hoạch và hành động của bạn có thể vượt qua bốn “thử nghiệm của đức tin” được phác thảo ở trên. Con người có thể đồng ý với bạn, và Luật pháp có thể bảo vệ bạn, nhưng nếu Đức Chúa Trời không chúc phước cho bạn, đừng làm điều đó! Hãy để Đức Chúa Trời thực hiện ý muốn của Ngài theo cách của Ngài và trong giờ của Ngài. Sa-ra đã tìm cách chạy trước Đức Chúa Trời, và bà đã tạo ra những vấn đề mà vẫn ở cùng chúng ta hôm nay.

“Những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật sẽ cai trị trong sự sống” (Rô 5:17). Trong Sa 15:1-21, ân điển để cai trị qua sự công bình vì có đức tin của Áp-ra-ham (Sa 15:6) và Áp-ra-ham đã cai trị trong cuộc sống vì vinh hiển Đức Chúa Trời. Nhưng ông đã từ bỏ ngôi vị trong đoạn 16 và tội lỗi bắt đầu cai trị. Sự vô tín, sự thiếu kiên nhẫn, sự giận dữ, sự kiêu ngạo và sự hờ hững đã nắm quyền trong gia đình của Áp-ra-ham và gần như hủy hoại gia đình. Dân sự Đức Chúa Trời là vua và thầy tế lễ (Kh 1:6), những người sẽ “cai trị trong sự sống” bằng cách đầu phục Chúa Giê-xu Christ (Rô 6:11-14).

“Nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa” (5:20). Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời đồng ý với tội lỗi hay sự phạm tội đầy dẫy đó là chìa khóa cho ân điển dư dật (6:1-7). Đúng hơn, nó có nghĩa là ân điển của Đức Chúa Trời lớn hơn tội lỗi con người và có thể thực hiện điều tốt nhất của Đức Chúa Trời thậm chí khi con người làm điều tồi tệ nhất của mình. Trong ân điển, Đức Chúa Trời nhìn thấy A-ga chạy trốn đến Ai Cập; Ngài đến với nàng và đáp ứng những nhu cầu của nàng. Ngài khiến nàng trở nên mẹ của một dân tộc lớn. Dĩ nhiên, Ngài làm điều đó vì Áp-ra-ham, nhưng giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham là một giao ước của ân điển.

Theo quan điểm con người, “khúc quanh” này là một bi kịch đem kế hoạch cứu rỗi vĩ đại của Đức Chúa Trời đến chỗ bế tắc. Tuy nhiên, hãy xem xét quan điểm thiên thượng. Đức Chúa Trời không bao giờ bị bị lối. Khi con người không chịu đặt mình dưới sự cai trị của Ngài, Ngài tể trị, và Ngài luôn thực hiện những mục đích của Ngài.

Sa-tan muốn chúng ta nghĩ rằng “những khúc quanh của sự bất tuân” phải trở nên con đường vĩnh viễn cho phần còn lại của đời sống chúng ta; nhưng đây là một sự giả dối. Giống như Áp-ra-ham và Sa-ra, chúng ta có thể xưng nhận tội lỗi mình, tiếp nhận sự tẩy thanh của Đức Chúa Trời (IGi 1:19) và sau đó học cách sống với những sai lầm của mình. Vâng, sẽ có sự đau đớn và hối tiếc, nhưng ân điển của Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ đắc thắng.

George Morrison đáng được trích dẫn lần nữa: “Đời sống Cơ Đốc đắc thắng là một chuỗi những khởi đầu mới”.

## **17. CÓ GÌ TRONG MỘT CÁI TÊN? (Sa 17:1-27)**

Ở thời điểm nào đó trong sự học văn của bạn, có thể bạn đã đọc “Romeo và Juliet” của Shakespeare; và bạn khám phá trong cảnh hai câu trích dẫn nổi tiếng đó: “Có gì trong một cái tên? Điều mà ta gọi là một hoa hồng bằng bất cứ từ ngữ nào khác sẽ tỏa hương ngọt ngào như vậy”.

Juliet nói những lời đó khi nàng tự nói với mình trên ban công, không biết rằng Romeo đang lắng nghe ở dưới. Nàng đang suy gẫm về việc nàng thuộc về dòng họ Capulet và chàng thuộc về dòng họ Montagues đối địch, và sự ra đời tình cờ đó đã ngăn cản họ lấy nhau. Hai cái tên đã tạo ra sự khác biệt nào? Dù tên chàng là gì, Romeo vẫn là tình yêu của nàng!

Không kể Shakespeare, nếu bạn hỏi một nhân vật Kinh Thánh câu hỏi: “Có gì trong một cái tên?” Người ấy sẽ đáp “Tất cả! Tên chúng ta rất quan trọng!” Những cái tên có thể ghi lại điều gì đó có ý nghĩa về sự ra đời của con người (29:31-30:24) hoặc về kinh nghiệm nào đó làm thay đổi đời sống. Gia-cốp đã được đổi tên là Y-sơ-ra-ên sau một đêm vật lộn với Đức Chúa Trời (32:24-32), và Si-môn nhận cái tên Phi-e-rơ (đá) khi ông gặp Chúa Giê-xu Christ (Gi 1:40-42). Những tên được định cho những em bé sắp ra đời thậm chí mang những sứ điệp (Sa 16:11 Mat 1:18-25).

Trong chương này, bạn sẽ khám phá bốn tên mới và một tên sẽ luôn cũ vì nó không thể thay đổi được.

### **1. Đức Chúa Trời toàn năng (Sa 17:1-2)**

*Sự mạc khải.* Tên Hê-bơ-rơ “El Shaddai” (Shuh-DYE) và đây là lần đầu tiên nó xuất hiện trong Kinh Thánh. “Shaddai” được dịch là “Toàn năng (Almighty) 48 lần



trong Cựu Ước. Trong Tân Ước, từ Hy Lạp tương đương được sử dụng trong ICo 6:18 1:8 4:8 11:17 15:3 16:7,14 19:6,15 21:22. Nó được dịch là “Toàn năng (Almighty) ngoại trừ trong Kh 19:6 (“omnipotent).

“El” là danh của Đức Chúa Trời nói về quyền năng, nhưng “Shaddai” nghĩa là gì? Các học giả không đồng ý với nhau. Một số người nói nó đến từ Hê-bơ-rơ có nghĩa “mạnh”, số khác đưa ra một từ có nghĩa là “núi” hoặc “ngực”. Theo ẩn dụ thì núi là một “ngực” nhô lên từ đồng bằng, và chắc chắn nó là một biểu tượng của sức mạnh. Nếu chúng ta kết hợp nhiều tư tưởng này, chúng ta có thể nói rằng “El Shaddai” là danh của “Đức Chúa Trời toàn năng toàn quyền Đấng có thể làm bất cứ việc gì và đáp ứng bất cứ nhu cầu nào”.

Nhưng vì sao Đức Chúa Trời mạc khải danh này cho Áp-ra-ham tại thời điểm này, sau 13 năm yên lặng? Vì Đức Chúa Trời sẽ cho bạn Ngài biết rằng Sa-ra sẽ có một con trai. Chúa muốn Áp-ra-ham biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời Đấng toàn năng toàn quyền và không điều gì quá khó đối với Ngài. Đức Chúa Trời phán “Ta sẽ” mười hai lần trong chương này; Ngài sắp làm những việc kỳ diệu.

Sau cuộc chiến của Áp-ra-ham với bốn vua, Đức Chúa Trời đến với ông như một người đánh trận và cho ông biết Ngài là “thuần” của ông. Khi Áp-ra-ham bán khoản về việc ông từ chối của cái Sô-đôm, Đức Chúa Trời cho ông biết Ngài là “phần thưởng rất lớn” của ông (15:1). Giờ đây khi Áp-ra-ham và Sa-ra “tê liệt hoàn toàn” Đức Chúa Trời bảo đảm với họ rằng Ngài đủ khả năng hơn để đem đến sự sinh con kỳ diệu. Đức Chúa Trời đến với chúng ta trong những phương diện chúng ta cần Ngài nhất.

**Trách nhiệm.** Sự mạc khải luôn đem đến trách nhiệm. Hê-nóc và Nô-ê đã đồng đi với Đức Chúa Trời (5:22 6:8-9), nhưng Áp-ra-ham phải đi trước mặt Đức Chúa Trời, đó là sống trong sự nhận biết rằng mắt Đức Chúa Trời luôn ở trên ông (He 4:13). Từ “trọn vẹn” không có nghĩa là “không có tội” vì đó sẽ là mục tiêu không thể đạt được cho bất cứ ai (IVua 8:46). Từ này nghĩa là “một lòng, không chỗ trách, thành thật, tận tụy với Chúa hoàn toàn”. Trong Xu 12:5 từ này chỉ về một của lễ trọn vẹn” không tì vết. Đó là một sự kêu gọi về tính chính trực.

Điều này không gợi ý rằng dân sự Đức Chúa Trời phải giải quyết bất cứ điều gì chưa đến mức phấn đấu, để phù hợp với ý muốn Đức Chúa Trời. Alexander Maclaren đã viết: “Bị thất bại bởi sự khao khát đạt những điều chưa đạt được thì có phước hơn là trì trệ trong sự hài lòng thấp hèn với kiến thức cục bộ. Thà leo lên, mặt hướng về đỉnh núi không thể đến được, hơn là nằm thoải mái trong những thung lũng màu mỡ” (Expositions of Holy Scripture Những bình luận về Kinh Thánh, cuốn 1 trang 120, Baker Book House, 1974).

Bí quyết của một sự bước đi trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời là một sự thờ phượng Đức Chúa Trời cách cá nhân. Giống như Áp-ra-ham, mọi tín hữu phải phủ phục trước mặt Chúa và phó thác mọi sự cho Ngài. Nếu Ngài là “El Shaddai Đức Chúa Trời toàn năng”, vậy chúng ta là ai mà chống lại ý muốn của Ngài?

**Mối liên hệ.** Nhóm từ “giao ước ta” được sử dụng chín lần trong chương này và định rõ mối liên hệ của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham. Đây không phải là giao ước khác, không giống giao ước Đức Chúa Trời đã thiết lập với Áp-ra-ham (Sa 12:1-3 15:1-21). Nó là một sự tái khẳng định về giao ước đó, với sự thêm vào quan trọng về phép cắt bì, dấu hiệu và ấn chứng của giao ước.

Đức Chúa Trời một lần nữa hứa làm cho dòng dõi Áp-ra-ham thêm nhiều cho dù ông và vợ ông chưa có con. Con cháu ông sẽ “như bụi trên đất” (13:16) và như sao trên trời (15:5). Hai sự so sánh này đất và trời gợi ý rằng Áp-ra-ham sẽ có một dòng dõi về thuộc thể, dân Do Thái (Mat 3:9) và một dòng dõi về thuộc linh bao gồm tất cả những ai tin nơi Chúa Giê-xu Christ (Ga 3:26-29).

## 2. Áp-ra-ham (Sa 17:3-14,23-27)

**Dân sự.** “Áp-ra-ham” nghĩa là “cha cao quý”, “Áp-ra-ham” nghĩa là “cha của nhiều dân tộc”. Khi Áp-ra-ham cho dân sự trong trại của ông biết rằng ông đã có một tên mới, một số người chắc đã cười và nói: “Cha của nhiều dân tộc ư! Thế nào, ông ta và vợ ông ta quá già để có thể có con!”. Dù ông nhìn dưới chân hay nhìn lên trời, hoặc bất cứ khi nào có ai gọi tên ông, Áp-ra-ham được nhắc nhở về lời hứa nhân từ của Đức Chúa Trời để ban cho ông nhiều con cháu.

Hãy nhớ rằng con cháu của Áp-ra-ham không chỉ bao gồm dân Do Thái, mà cũng kể đến thế giới Ả-rập (qua Ích-ma-ên) và những dân tộc được liệt kê trong 25:1-4. Tất cả những ai tin Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế đều là con cháu thuộc linh của Áp-ra-ham (Ga 3:6-9), và đó sẽ là vô số người (Kh 7:9).

Muốn kết quả cho Đức Chúa Trời, chúng ta không cần phải nhờ sức riêng của chính mình để thực hiện nhiệm vụ. Áp-ra-ham và Sa-ra đã thử kế hoạch của riêng họ, và điều đó đã thất bại thảm hại. Chúa Giê-xu đã phán: “Ngoài ta, các ngươi chẳng làm chi được” (Gi 15:5). Vance Havner đã viết: “Chúng ta nói rằng chúng ta cậy nơi Thánh Linh, nhưng thực tế chúng ta đang cố gắng với những thiết bị của mình đến nỗi nếu lửa không giáng xuống từ trời, chúng ta có thể bật công tắc và tạo ra lửa giả của mình”.

Tôi đã đọc về một mục sư người Ê-cốt đã kiêu ngạo bước lên bục giảng để giảng bài đầu tiên của mình. Anh ta có một trí tuệ xuất sắc, một học vấn tốt, và tự tin khi đối diện với hội chúng đầu tiên của mình. Nhưng anh ta càng giảng dài thì mọi người càng thấy rõ ràng “Đức Giê-hô-va không có trong cơn gió”. Anh ta chấm dứt bài giảng nhanh chóng và từ bục giảng đi xuống với đầu cúi thấp, sự kiêu ngạo của anh ta giờ đây biến mất. Sau đó, một thuộc viên đã nói với anh, “Nếu ông bước lên bục giảng giống như cách ông bước xuống thì ông đã có thể từ bục giảng bước xuống như cách ông đã bước lên”.

**Đất.** Giao ước đời đời của Đức Chúa Trời cũng bao gồm một tài sản đời đời: đất Ca-na-an. Đất này ngày nay là một chiến trường và sẽ luôn là vậy cho đến khi Chúa tái lâm để cai trị. Nhưng nói về giao ước của Đức Chúa Trời, đất thuộc về Y-sơ-ra-ên.

**Quyền sở hữu.** Đất của dân Do Thái hoàn toàn chỉ tùy thuộc vào giao ước ân điển của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham: Đức Chúa Trời đã ban đất cho họ. Nhưng sự chiếm hữu và hưởng xứ tùy thuộc vào sự trung tín vâng lời Chúa của họ. Đây là chủ đề cho những sứ điệp của Môi-se trong sách Phục truyền. Hơn 60 lần trong sách đó, Môi-se cho dân sự biết họ sẽ hưởng hoặc chiếm hữu đất, và ít nhất 25 lần, Môi-se nhắc nhở họ rằng đất là một sự ban cho từ Chúa. Danh của Đức Chúa Trời ở đó (Phu 12:5,11,21), và Ngài sẽ gìn giữ đất để chúc phước cho đất, nếu dân sự Ngài bước đi trong những đường lối của Ngài.

Phần đất duy nhất mà tất cả các trưởng tộc đã sở hữu là hang đá Áp-ra-ham đã mua của Êp-rôn, con trai Xô-ha, để trở thành một nơi chôn cất gia đình (Sa 23:1-20 49:29-31). Gia-cốp cùng gia đình ông đã phải rời xứ và đi đến Ai Cập (46:1-34),

nhưng Đức Chúa Trời đã hứa rằng họ sẽ trở về Ca-na-an tại thời điểm được chỉ định (15:13-17).

Giô-suê đã dẫn họ vào đất của họ nơi họ chiến thắng các cư dân và dành di sản của họ. Nhưng dân sự đã không ăn ở đúng với giao ước, nên Đức Chúa Trời đã phải kỷ luật họ trong xứ (Cac 2:10-23). Ngài đẩy lên các dân tộc thù địch để đánh bại Y-sơ-ra-ên và đặt họ trong vòng nô lệ. Y-sơ-ra-ên ở trong đất, nhưng họ không điều khiển đất hay vui hưởng đất (Phu 28:15).

Suốt thời kỳ cai trị của Đa-vít và Sa-lô-môn, dân sự đã vui hưởng di sản của họ và hầu việc Chúa cách trung tín. Nhưng sau khi vương quốc bị chia cắt, Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều suy đồi về thuộc linh (không kể những thời gian chuyển tiếp thịnh vượng của sự phục hưng) và kết thúc trong ách nô lệ, A-sy-ri đã đánh bại Y-sơ-ra-ên, và Ba-by-lôn chiến thắng Giu-đa. Đó là lúc Đức Chúa Trời sửa phạt dân sự Ngài ở ngoài đất của họ. Điều đó như thể Ngài phán: “Các ngươi đã làm ô uế đất của ta bằng những hình tượng, vì vậy ta sẽ đặt các ngươi trong một đất ham mê hình tượng. Các ngươi hãy no nê về điều đó! Sau khi các ngươi đã xa đất của mình 70 năm, có thể các ngươi sẽ biết cảm kích điều ta đã ban cho các ngươi”.

Đức Chúa Trời đã cho phép một số người sót lại trở về đất, xây dựng lại thành cùng đền thờ, và phục hồi dân tộc; nhưng nó không bao giờ trở nên một thế lực lớn nữa. Tuy nhiên, dù Y-sơ-ra-ên trung tín hay thất tín, đất vẫn thuộc về họ, và một ngày nào đó họ sẽ thừa hưởng đất và vui hưởng nó vì vinh hiển Đức Chúa Trời. Danh hiệu của Y-sơ-ra-ên đối với đất là một phần quan trọng trong giao ước đời đời của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham.

**Dấu hiệu.** Trong Sa 17:4 Đức Chúa Trời phán “phần ta đây” nhưng trong 17:9 Ngài phán “phần ngươi” (NKJV, NASB, NIV). Phần của Áp-ra-ham trong giao ước là vâng lời Đức Chúa Trời và đóng dấu mỗi người nam trong nhà ông bằng dấu hiệu của giao ước. Phép cắt bì không phải là một nghi thức mới, vì các dân tộc khác đã thực hành việc ấy trong thời Áp-ra-ham, nhưng Đức Chúa Trời giờ đây ban cho việc ấy một tầm quan trọng và ý nghĩa đặc biệt. Đối với con cháu của Áp-ra-ham, phép cắt bì không phải là một sự lựa chọn, đó là một bổn phận.

Thật quan trọng để chú ý rằng phép cắt bì không phải là một “thánh lễ”. Việc thực hiện nó không mang phước hạnh thuộc linh đối với người nhận. Bé trai 8 ngày tuổi (Le 12:3) sẽ không hiểu điều gì đang xảy ra, và khi nó lớn lên, nghi thức này sẽ phải được giải thích cho nó. Chính sự vâng phục của cha mẹ là quan trọng; vì nếu họ không vâng lời Đức Chúa Trời trong việc này, con trai họ sẽ bị truất khỏi dân sự mình (Sa 17:14). Dân giao ước phải mang dấu của giao ước.

Vì giao ước của Đức chúa Trời có liên quan đến “con cháu” của Áp-ra-ham, thật thích hợp rằng dấu của giao ước ở trên bộ phận sinh sản của phái nam. Vì mọi người đều hoài thai trong tội lỗi (Thi 51:5), dấu hiệu đặc biệt này sẽ nhắc nhở họ rằng họ được Đức chúa Trời chấp nhận bởi giao ước nhân từ của Ngài. Chính Đức Chúa Trời là Đấng đã chọn dân Do Thái, không phải dân Do Thái đã chọn Đức Chúa Trời (Phu 7:1-11), và Ngài đã chọn họ làm một thánh dân. Sự đồi bại đã lan tràn giữa vòng các dân Ca-na-an, và thậm chí là một phần của tôn giáo họ, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã được “đánh dấu” để biệt riêng với kẻ ác quanh họ.

Tiếp thay, dân Do Thái đã khiến nghi thức này trở nên một phương tiện của sự cứu rỗi. Phép cắt bì là sự bảo đảm rằng bạn đã được Đức Chúa Trời chấp nhận (một

số người ngày nay đặt niềm tin sai lầm nơi phép báp-tem, Tiệc Thánh và những nghi thức tôn giáo khác mà có thể rất ý nghĩa nếu được sử dụng đúng đắn). Họ không nhận ra rằng phép cắt bì tượng trưng cho điều gì đó sâu sắc hơn: mối liên hệ của con người với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời muốn chúng ta “cắt bì tấm lòng chúng ta” và hoàn toàn dâng mình cho Ngài trong sự yêu mến và vâng phục (Phu 10:16 30:6 Gie 4:4 Ro 2:28-29).

Ro 4:9-12 cho biết rõ rằng hoạt động thuộc thể không có liên quan gì với sự cứu rỗi của Áp-ra-ham. Áp-ra-ham đã tin Đức Chúa Trời và nhận sự công bình của Đức Chúa Trời trước khi ông chịu cắt bì (Sa 15:6). Phép cắt bì không phải là phương tiện của sự cứu rỗi nhưng là dấu hiệu về sự biệt riêng của ông với tư cách một người ở trong mối liên hệ giao ước với Đức Chúa Trời. Bộ phận Luật pháp trong Hội Thánh đầu tiên đã tìm cách biến phép cắt bì và sự vâng phục Luật pháp như một đòi hỏi về sự cứu rỗi cho dân ngoại, nhưng dị giáo này đã bị bác bỏ (Cong 15:1-35). Trong thư tín Ga-la-ti, Phao-lô lý luận một cách thuyết phục về sự cứu rỗi chỉ bởi ân điển.

Tất cả điều này có nghĩa gì đối với tín hữu Cơ Đốc ngày nay? Ấn chứng của sự cứu rỗi chúng ta không phải là một nghi thức bên ngoài nhưng là sự hiện diện của chúng ta có bên trong, trong thân vị Thánh Linh Đức Chúa Trời (Eph 1:13 4:30 Ro 8:9,16). Chúng ta đã kinh nghiệm một “phép cắt bì thuộc linh” (Co 2:9-12) khiến chúng ta trở nên một phần của “phép cắt bì thật” (Phi 3:1-3). Khi chúng ta tin Đấng Christ cứu chúng ta, Thánh Linh Đức Chúa Trời thực hiện “cuộc giải phẫu thuộc linh” giúp chúng ta có thể chiến thắng trên những ham muốn của bản chất cũ và đời sống cũ. Phép cắt bì chỉ bỏ đi một phần thân thể, nhưng “phép cắt bì thuộc linh” thật lột bỏ “những tội lỗi của xác thịt” (Co 2:11) và giải quyết triệt để bản chất tội lỗi.

“Phép cắt bì thuộc linh” này được thực hiện lúc qui đạo khi tội nhân tin nơi Đấng Christ và được Thánh Linh báp-tem vào trong thân của Đấng Christ (ICo 12:13). Phép báp-tem này đồng nhất hóa tín hữu với Đấng Christ trong sự chết, chôn, sống lại và thăng thiên của Ngài, và cũng trong phép cắt bì của Ngài (Co 2:11-12 Lu 2:21). Không phải “phép cắt bì của Môi-se” nhưng chính “phép cắt bì của Đấng Christ” là quan trọng đối với tín hữu Cơ Đốc.

Donald Grey Barnhouse đã nói: “Chúng ta có một bản chất tội lỗi phải được giải quyết bằng dao... Điều phải được giải quyết toàn diện, chớ không phải từng phần”. Trong Đấng Christ, chúng ta có thể “bước đi trong Thánh Linh, chớ hề làm trọn những điều ưa muốn của xác thịt” (Ga 5:16).

Áp-ra-ham lập tức vâng lời Đức Chúa Trời và cho mọi người nam trong gia đình ông dấu hiệu của giao ước. Chắc chắn khi ông cho họ biết tên mới của ông, ông cũng giải thích ý nghĩa nghi thức này.

### **3. Sa-ra (Sa 17:15-17)**

Tên thứ ba là “Sa-ra”, nghĩa là “công chúa” (chúng ta không biết chắc “Sa-rai” có nghĩa là gì. Một số người nói “chế nhạo” hoặc “tranh luận”. Nó cũng có thể là dạng khác của từ “công chúa”). Vì bà sẽ trở thành mẹ của các vua, điều đó chỉ đúng khi bà được gọi là một công chúa!

Chúng ta không nên đánh giá thấp vị trí của Sa-ra trong kế hoạch cứu rỗi vĩ đại của Đức Chúa Trời. Giống như chồng bà (và tất cả chúng ta), bà có những lỗi lầm; nhưng cũng giống như chồng bà, bà tin cậy Đức Chúa Trời và thực hiện những mục



đích của Đức Chúa Trời (He 11:11). Bà không chỉ là mẹ của dân tộc Do Thái (Es 51:2) nhưng cũng là một tấm gương tốt cho những người vợ Cơ Đốc noi theo (IPhi 3:1-6). Người chồng Cơ Đốc phải đối xử với vợ mình như một công chúa, vì đó là địa vị của người ấy trong Chúa.

Ba dịp cười khác nhau có liên quan đến sự ra đời của Y-sác: Áp-ra-ham đã cười vì vui mừng khi ông nghe vợ ông sẽ sinh đứa con trai được hứa ban (Sa 17:17); Sa-ra đã cười trong sự vô tín khi bà nghe tin này (18:9-15) và Sa-ra đã cười vì vui mừng khi đứa trẻ ra đời (21:6-7). Tên Y-sác nghĩa là “nó cười”.

Thiên chức làm mẹ phải được hết sức coi trọng và sự ra đời của một đứa trẻ được chào đón bằng sự vui mừng. Mặc dù Đức Chúa Trời không kêu gọi mọi người nữ lấy chồng, hay mọi người nữ có chồng phải sinh con, nhưng Ngài có một mối quan tâm đặc biệt đối với người mẹ lẫn đứa con (Thi 113:9 127:3-5 Mat 19:14). Trong một xã hội vị kỷ, có quá nhiều người xem chức làm mẹ như một rào cản và con cái như một gánh nặng. Thật ra, một số người xem con cái như một gánh nặng đến nỗi họ hủy diệt chúng trước khi chúng có một cơ hội để trở thành một phước hạnh.

Tử cung của người mẹ là một nơi chí thánh mà Đức Chúa Trời hành động (Thi 139:13-18). Bi thảm biết bao khi chúng ta biến tử cung đó thành một phần mộ, nơi chí thánh đó thành một nơi hủy diệt.

#### **4. Y-sác (Sa 17:18-22)**

Đứa trẻ đầu tiên trong Kinh Thánh được đặt tên trước khi ra đời, đó là Ích-ma-ên (16:11), và đứa trẻ thứ hai là Y-sác. Như chúng ta sẽ thấy khi chúng ta nghiên cứu Sa 21:1-34), hai đứa trẻ này đại diện cho hai sự sinh ra khác nhau: 1. Ích-ma-ên, sự sinh ra thứ nhất của chúng ta theo xác thịt, và 2. Y-sác sự sinh ra thứ hai của chúng ta bởi Thánh Linh (Gi 3:1-8 Ga 4:21-31) đặc biệt là c.28-29.

Theo quan điểm loài người, chúng ta có thể hiểu vì sao Áp-ra-ham cầu thay cho Ích-ma-ên. Ích-ma-ên là con trai của ông, và cha yêu nó tha thiết. Giờ đây họ đã ở chung với nhau được 13 năm, và Ích-ma-ên đang bước vào tuổi trưởng thành. Phải chăng Đức Chúa Trời sắp lãng phí mọi điều Áp-ra-ham đã đầu tư nơi Ích-ma-ên? Không có tương lai cho cậu bé này sao? Xét cho cùng, việc Ích-ma-ên ra đời không phải là lỗi của cậu bé. Chính Áp-ra-ham và Sa-ra đã phạm tội, không phải cậu bé.

Nhưng theo quan điểm thuộc linh, Ích-ma-ên không thể thay thế Y-sác, hay ngang bằng trong kế hoạch giao ước của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã hứa chúc phước cho Ích-ma-ên (16:11) và Ngài đã giữ lời hứa của Ngài (25:12-16), nhưng những phước hạnh của giao ước không phải là một phần di sản của Ích-ma-ên. Chỉ một mình Y-sác là người kế nghiệp mọi sự (25:5-6 Ro 9:6-13).

Có một bài học thực tiễn ở đây cho tất cả những ai tìm cách sống bằng đức tin: Khi Đức Chúa Trời chuẩn bị một tương lai rực rỡ cho bạn, đừng bám vào những điều của quá khứ. Ích-ma-ên đại diện cho quá khứ, Y-sác đại diện cho tương lai, . Ích-ma-ên tượng trưng cho cách xác thịt của con người để thực hiện điều gì đó cho Đức chúa Trời, nhưng Y-sác là một đứa trẻ của phép lạ, được sinh ra bởi quyền năng của Đức Chúa Trời. Ích-ma-ên đã đem sự chia rẽ vào trong gia đình, nhưng Y-sác đem đến tiếng cười. Nếu bạn có một “Ích-ma-ên” trong đời sống bạn, hãy phó thác nó cho Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có một kế hoạch hoàn hảo, và điều Ngài hoạch định là điều

tốt nhất. Điều đó có thể làm bạn đau đớn để từ bỏ những ước mơ ấp ủ của mình, nhưng cách của Đức Chúa Trời luôn là cách đúng đắn.

Army Carmichael, truyền giáo ở Ấn Độ, đã viết cho một người bạn bị bối rối về một từng trải đau đớn: “Tôi sẽ nói điều Cha trên trời của chúng ta đã nói với tôi từ lâu, và vẫn thường nói với tôi: Hãy nhìn trong điều đó một cơ hội để chết”.

Có lẽ chúng ta đều cần cầu nguyện: “Ôi, nguyện Ích-ma-ên đó có thể chết trong tôi!”

Ích-ma-ên không có một tên mới, vì ông đại diện cho xác thịt; và xác thịt không thể thay đổi được: “Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt” (Gi 3:6) và luôn sẽ là xác thịt. “Tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi” (Ro 7:18). “Chính Thánh Linh ban sự sống, xác thịt chẳng ích chi” (Gi 6:63 NKJV). Bản chất cũ có thể bị kỷ luật, đè nén, và thậm chí phần nào bị điều khiển, nhưng nó không thể thay đổi được. Cuộc chiến giữa xác thịt và Thánh Linh sẽ tiếp tục cho đến khi chúng ta nhận được thân thể vinh hiển trong sự hiện diện của Chúa (Ga 5:16-26).

Đó là khởi đầu của một ngày mới đối với Áp-ra-ham và Sa-ra, vì Sa-ra sắp có một con trai!

Chúa Giê-xu đã phán: “Cha các ngươi là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta, người đã thấy rồi, và mừng rỡ” (Gi 8:56).

## **18. DƯỜNG NHƯ QUA LỬA (Sa 18:1-19:38)**

“Nhờ vào rất ít người, nhiều người chưa bao giờ ở trong lãnh vực xung đột của con người”.

Ngài Winston Churchill đã nói những lời đó với Hạ Viện Anh quốc vào ngày 20/8/1940. Ông nhìn lại năm đầu tiên của cuộc chiến và dâng quà tặng đặc biệt cho các phi công chiến đấu của lực lượng không quân Hoàng gia can đảm những người đang “thay đổi xu hướng của Thế chiến bằng sự can đảm và tận tụy của mình”.

Các công dân Anh quốc biết rằng Không Quân Hoàng gia đang làm việc vì họ, nhưng các công dân Sô-đôm và Gô-mô-rơ cùng những thành đồng bằng khác không biết rằng ba người – Áp-ra-ham, Lót, và Chúa Giê-xu đã đứng giữa họ và toàn bộ sự huỷ diệt.

### **1. Áp-ra-ham bạn của Đức Chúa Trời (Sa 18:1-33)**

Áp-ra-ham được dành cho danh hiệu đặc biệt này trong IISu 20:7 Es 41:8 Gia 2:23. Và ông là người duy nhất trong Kinh Thánh có danh hiệu đó. Chúa Giê-xu đã gọi La-xa-rơ là bạn Ngài (Gi 11:11) và Ngài gọi là “bạn” đối với tất cả những ai tin nơi Ngài và vâng lời Ngài (Gi 15:13-15). Là bạn của Ngài, chúng ta có thể dự phần tình yêu và sự thông công của Ngài, và chúng ta có thể biết ý muốn của Ngài. Vance Havner đã viết: “Nếu chúng ta bị một tai họa vô hình đeo đuổi, chúng ta cũng được che chở bởi một người Bạn Vô Hình, kẻ thù của chúng ta vĩ đại nhưng người Bạn Đồng Minh của chúng ta vĩ đại hơn”.

Tình bạn đòi hỏi sự phục vụ, và trong chương này bạn sẽ thấy Áp-ra-ham phục vụ trong ba lãnh vực khác nhau. Đối với Chúa (Sa 18:1-8), đối với gia đình ông (18:9-15) và đối với một thế giới hư mất (18:16-33).

**Ông phục vụ với Chúa** (18:1-8). Mọi sự phục vụ trước tiên phải là đối với Chúa, vì nếu chúng ta không là một phước hạnh đối với Chúa, chúng ta sẽ chẳng bao giờ là một phước hạnh đối với người khác. Điều này đúng đối với các thầy tế lễ Do Thái (Xu 28:1,3,4,41 29:1) và đối với các tông đồ của Đức Chúa Trời trong Hội Thánh đầu tiên (Cong 13:1-2). “Bất cứ việc gì anh em làm, hãy làm hết lòng, như làm cho Chúa chớ không phải cho người ta... vì anh em hầu việc Đấng Christ” (Co 3:23-24 NKJV).

Áp-ra-ham đang nghỉ trưa giữa cái nóng của ban ngày thì ông thấy ba vị khách lạ đi tới. Ít người từng đi lại khi mặt trời quá nóng, nên Áp-ra-ham lập tức tò mò và lịch sự. Sự tiếp đãi khách là luật đầu tiên của Đông phương và Áp-ra-ham trung tín vâng theo.

Ba vị khách là Chúa Giê-xu và hai thiên sứ của Ngài (Sa 18:1,22 19:1). Chẳng có gì về sự xuất hiện của họ cho Áp-ra-ham biết họ là ai, nhưng khi ông giao tiếp với họ, ông biết rằng ông đang tiếp đãi những vị khách hoàng gia. Sự phục vụ của ông đối với Chúa đáng được chấp nhận đến nỗi chúng ta ngày nay phải noi gương của ông.

Trước hết, ông hầu việc Chúa cách cá nhân. Hãy nhớ, Áp-ra-ham đã 99 tuổi và là một trưởng tộc giàu có, và ông có thể giao nhiệm vụ này cho quản gia hay một trong số hơn 300 tông đồ của ông (14:14). Ngược lại, ông quyết định hầu việc Chúa cách cá nhân.

Ông cũng phục vụ ngay. Áp-ra-ham lẽ ra có thể phớt lờ họ bằng cách giả vờ ngủ say, hoặc ông có thể mời họ ngồi và chờ cho đến khi ông kết thúc giấc ngủ trưa của mình. Nhưng Áp-ra-ham là người có đức tin, và đức tin không trì hoãn khi nói đến sự phục vụ Chúa.

Chương này nhấn mạnh rằng Áp-ra-ham đã phục vụ Chúa cách nhanh chóng. Ông chạy ra đón các vị khách (18:2) và lật đặt bảo Sa-ra làm bánh (18:6). Ông chạy đi bắt một con bò con và biết chắc rằng đầy tớ đã nhanh chóng làm thịt (18:7). Hãy nhớ rằng đây là một ông già chạy quanh giữa cái nóng của ban ngày! Chỉ sau khi đã phục vụ các vị khách của mình thì Áp-ra-ham mới đứng yên (18:8).

Áp-ra-ham đã phục vụ Chúa cách rộng rãi và dâng cho Ngài điều tốt nhất ông có. Sa-ra đã làm bánh từ “bột nguyên chất” (18:6) còn thịt “mềm và ngon” (18:7). Không có cặn bã thừa hay thức ăn xoàng dành cho những vị khách quan trọng như thế! Thật là một tương phản với các thầy tế lễ trong thời của Ma-la-chi, đã không dâng cho Đức Chúa Trời điều tốt nhất của họ (Ma 1:6-14).

Sự phục vụ của Áp-ra-ham được chú ý bởi sự khiêm nhường. Ông quì trước các vị khách của mình (Sa 18:2), gọi chính mình là tông đồ (18:3,5) và gọi bữa tiệc chỉ là “một miếng bánh”. Ông phục vụ ba vị khách và rồi đứng gần để sẵn sàng nếu được cần đến. Ông đã cắt ngang một giấc ngủ trưa để chịu để trở thành một tông đồ cho ba vị khách, nhưng bởi sự phục vụ đó, ông đã nhận ra những phước hạnh kỳ diệu cho mình và vợ mình.

Cuối cùng, ông đã phục vụ Chúa với tinh thần cộng tác và cần những sự phục vụ của người khác. Sa-ra đã làm bánh, một đầy tớ đã làm thịt, và chắc chắn những tông đồ khác đem đến cho Áp-ra-ham bơ và sữa. Nhà truyền giáo D. L. Moody đã nói: “Tôi thà để mười người làm việc hơn là làm việc của mười người” và ông đã đúng.

Qua nhiều năm, tôi đã nghiên cứu tiểu sử của các Cơ Đốc nhân cao trọng, và tôi biết rằng các tông đồ tận tụy của Đức Chúa Trời khích lệ và truyền cảm hứng cho người

khác phục vụ Chúa. D. L. Moody được Đức Chúa Trời sử dụng để tuyển và giúp đỡ nhiều người đồng công, bao gồm cả F. B. Meyer, G. Campbell Morgan, và R. A. Torrey. Paul Rader có một sự phục vụ tương tự trong thế hệ của ông, giúp sản sinh những sự phục vụ vẫn ở cùng chúng ta ngày nay. Khi chúng ta hầu việc chính mình hay chức vụ của mình, công việc của chúng ta hư mất; nhưng khi chúng ta hầu việc Chúa, Ngài ban kết quả lâu dài và dư dật (Gi 12:20-28).

Trước khi rời phân đoạn này, tôi phải nói một lời về tầm quan trọng của sự tiếp đãi Cơ Đốc. Trong thời của những nhà trọ và khách sạn tiện nghi này, chúng ta hiếm khi nghĩ về ý nghĩa của việc tiếp đãi khách (He 13:1-2) nhưng sự tiếp khách là một phần quan trọng của chức vụ Cơ Đốc (Ro 12:13 IPhi 4:9). Thật ra, “được ban cho sự tiếp khách” là một trong những đòi hỏi đối với chức lãnh đạo trong Hội Thánh địa phương (ITi 3:2 Tit 1:8). Bằng cách phục vụ người khác trong tình yêu thương, chúng ta hầu việc Chúa Giê-xu là Chúa chúng ta (Mat 25:34-40) và chúng ta đẩy mạnh sự rao truyền lẽ thật của Đức Chúa Trời (IIIGi 1:5-8).

**Ông phục vụ vợ mình** (18:9-15;). Vì Áp-ra-ham trung tín với Chúa, ông trở thành một nguồn phước cho vợ ông và cuối cùng cho gia đình ông (18:19). Sa-ra đóng một vai trò quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho thế giới, và bà đã thực hiện phần của mình (He 11:11 IPhi 3:1-7 Ro 4:18-21). Sa-ra giờ đây đã 89 tuổi, nhưng bà vẫn là một người đàn bà gợi cảm với sự duyên dáng và vẻ đẹp (20:1-18), một phần vì chồng bà yêu bà và đối xử với bà như công chúa mà bà vốn là vậy.

Chúa đã đến suốt đường từ Thiên Đàng để cho Áp-ra-ham và Sa-ra một thông cáo: vào thời gian này năm tới, Sa-ra sẽ sinh đứa con đã được hứa ban! Tin này thật khó tin đến nỗi Sa-ra cười và nghi vấn rằng một việc như thế có thể xảy ra cho hai người già chảng. Tiếng cười của Áp-ra-ham xuất phát từ đức tin vui mừng (17:17), nhưng tiếng cười của Sa-ra được tạo ra bởi sự vô tín, cho dù bà tìm cách phủ nhận điều đó.

Dĩ nhiên, khi chúng ta nghi ngờ Đức Chúa Trời, chúng ta đang chất vấn sự chân thật và khả năng của Ngài, Ngài giữ những lời hứa của Ngài chưa? Ngài có quyền năng để làm điều Ngài đã phán sao? Giải đáp cho cả hai câu hỏi là vâng! (Ro 4:20-21).

“Há có điều chi quá khó cho Đức Giê-hô-va chảng?” (Sa 18:14). Dĩ nhiên là không! Nếu bạn cần chứng cứ, vậy hãy lắng nghe Gióp (Giop 42:2) Giê-rê-mi, (Gie 32:17,27), Thiên sứ Gáp-ri-ên (Lu 1:37) và Sứ đồ Phao-lô (Eph 3:20-21). Nếu Đức Chúa Trời lập một lời hứa, bạn có thể biết chắc Ngài có quyền năng để thực hiện nó, và Ngài sẽ vẫn thành tín cho dù chúng ta vô tín (IITi 2:13). Sa-ra cuối cùng đã ăn năn, và cùng với chồng bà, tin cậy Đức Chúa Trời, và Ngài đã ban cho họ đứa con được hứa.

Người chồng phục vụ Chúa sẽ thấy mình phục vụ những người trong gia đình mình, đặc biệt là vợ mình. Người ấy sẽ là một nguồn phước trong gia đình. Khi nghiên cứu Sa 19:1-38, chúng ta sẽ thấy sự tương phản ở trong Lót, một người thế gian không có ảnh hưởng thuộc linh trong gia đình của ông.

**Ông đã phục vụ một thế giới hư mất** (18:16-33). Áp-ra-ham thuộc về nhóm người được chọn của Đức Chúa Trời, được biết là những người cầu thay, những cá nhân như Môi-se, Sa-mu-ên, Ê-li, Giê-rê-mi, các sứ đồ và Chúa của chúng ta. Thật ra, chức vụ của Chúa chúng ta ở Thiên Đàng hôm nay là chức vụ cầu thay (Ro 8:34), vì vậy chúng ta không bao giờ giống Chúa chúng ta hơn là khi chúng ta cầu thay cho người



khác. Chúng ta làm một phước hạnh đối với Chúa và gia đình chúng ta thì chưa đủ; chúng ta cũng phải tìm cách chinh phục một thế giới hư mất và đem tội nhân đến với Chúa Cứu Thế.

Charles Spurgeon đã nói: “Nếu họ (tội nhân hư mất) sẽ không nghe bạn nói, họ không thể ngăn cản sự cầu nguyện của bạn. Họ giễu cợt sự khuyên lơn của bạn chẳng? Họ không thể quấy rối sự cầu nguyện của bạn. Có phải họ ở quá xa đến nỗi bạn không thể đến với họ chẳng? Lời cầu nguyện của bạn có thể đến với họ. Có phải họ đã tuyên bố rằng họ sẽ không bao giờ lắng nghe bạn nữa, cũng không nhìn mặt bạn chẳng? Đừng lo, Đức Chúa Trời có một tiếng nói mà họ phải nghe. Hãy nói với Ngài, và Ngài sẽ khiến họ có cảm xúc. Dù bây giờ họ đối xử với bạn một cách ác cảm, lấy ác trả cho việc thiện của bạn, hãy bám theo họ bằng những lời cầu nguyện của bạn. Đừng bao giờ để họ hư mất vì thiếu sự thỉnh cầu của bạn” (Metropolitan Pulpit, cuốn 18, tr. 263-264).

Chúa với hai thiên sứ đã rời trại của Áp-ra-ham và hướng đến Sô-đôm, nhưng Chúa ở lại trong khi các thiên sứ tiếp tục đi (18:16,22 19:1). Trong nửa chương đầu, Áp-ra-ham chạy tới lui, nhưng trong nửa chương cuối ông đứng cung kính trước mặt Chúa và cầu thay cho Lót cùng những người khác ở Sô-đôm. Phước cho những người có sự quân bình!

Người cầu thay phải biết Chúa một cách cá nhân và vâng phục ý muốn Ngài. Chúng ta phải gần với Chúa đủ để học “những sự kín nhiệm” của Ngài và biết cầu nguyện về điều gì (Am 3:7 Thi 25:14). Những lời của Chúa “Ta biết người” (Sa 18:19) nghĩa là “Ta đã chọn người, và người là bạn thiết của ta” (Gi 15:15). Áp-ra-ham biết về tương lai của Sô-đôm hơn chính những công dân Sô-đôm kể cả Lót. Chính tín hữu được biệt riêng là người chia sẻ những sự kín nhiệm của Đức Chúa Trời.

Sa-ra và các đầy tớ giúp Áp-ra-ham khi ông chuẩn bị một bữa ăn cho các vị khách, nhưng nói đến chức vụ cầu thay, Áp-ra-ham phải hầu việc một mình, Áp-ra-ham đã đến gần Chúa (Gia 4:8) và từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “đến tòa án để biện hộ một vụ kiện”. Áp-ra-ham nặng lòng vì Lót và gia đình của Lót, cũng như vì những tội nhân hư mất trong ba thành đồng bằng, và ông phải chia sẻ gánh nặng đó với Chúa.

Lời cầu nguyện của Áp-ra-ham không dựa trên sự thương xót của Đức Chúa Trời nhưng dựa trên sự công bình của Đức Chúa Trời. “Đấng đoán xét toàn thể gian, há lại không làm sự công bình sao?” (Sa 18:25 Phu 32:4). Một Đức Chúa Trời công bằng và thánh khiết không thể hủy diệt những tín hữu công bình với kẻ vô tín gian ác, và Lót là một tín hữu (IIPhi 2:6-9) dù những hành động và lời nói của ông dường như đi ngược với thực tế.

Thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ rất gian ác (Sa 13:13), vì dân của các thành này đã bị chìm đắm trong những hành động tình dục trái với tự nhiên (19:5 Giu 1:7 Rô 1:27). Các từ “sodomy” và sodomize” là những từ đồng nghĩa cho những hành động tình dục đồng giới. Những người này không tìm cách che giấu tội lỗi họ (Es 3:9). Họ cũng sẽ không ăn năn (Gie 23:14). Sự hủy diệt Sô-đôm và Gô-mô-rơ cách bất ngờ được sử dụng trong Kinh Thánh như một ví dụ về sự xét đoán công bình của Đức Chúa Trời đối với tội nhân (Es 1:9 3:9 Ca 4:6 So 2:9 IIPhi 2:6) và Chúa Giê-xu đã sử dụng nó như một sự cảnh cáo cho những người trong thời kỳ cuối cùng (Lu 17:28-32).

Nhưng tại sao Áp-ra-ham muốn Đức Chúa Trời tha cho những con người gian ác đó? Tốt hơn là họ phải bị diệt khỏi mặt đất! Dĩ nhiên, mối quan tâm đầu tiên của Áp-

ra-ham là vì Lót và gia đình ông. Thật ra, Áp-ra-ham đã giải cứu dân Sô-đôm chỉ vì có Lót (Sa 14:12-16), dù không ai trong những công dân này dường như cảm kích điều ông đã làm cho họ. Họ đều quay về ngay với lối sống cũ và không để ý sự cảnh cáo của Đức Chúa Trời.

Nhưng thậm chí không kể hoàn cảnh của Lót (và ông không nên sống ở Sô-đôm ngay từ đầu), Áp-ra-ham không muốn thấy tất cả những người đó chết và hư mất mãi mãi. Đức Chúa Trời “không muốn cho một người nào chết mất” (IPhi 3:9) và Ngài “muốn cho mọi người được cứu” (ITi 2:4). “Ta chẳng vui về sự chết của kẻ ác, nhưng vui khi kẻ ác xây bỏ đường lối mình và được sống” (Exe 33:11). Vấn đề không phải là con người phạm loại tội lỗi nào, dù một số tội lỗi tệ hại hơn những tội khác, vì tiền công của tội lỗi là sự chết” (Ro 6:23) và bên kia sự chết đó là một địa ngục đời đời... Người cầu thay phải có lòng thương xót và một mối quan tâm sâu sắc về sự cứu rỗi cho người hư mất, dù tội lỗi của họ có thể ra sao (9:1-3 10:1).

Chúng ta không nên có ý tưởng rằng Áp-ra-ham đã lý luận với Chúa, vì ông đã không làm vậy. Ông rất khiêm nhường trước mặt Chúa khi ông trình bày duyên cớ mình (Sa 18:27,30-32). Áp-ra-ham biết chắc rằng có ít nhất mười tín hữu trong thành.

Đừng bao giờ đánh giá thấp tầm quan trọng thậm chí của một số ít tín hữu. Số ít như mười người sẽ cứu cả một thành khỏi sự hủy diệt! Nếu Lót chỉ đem gia đình của ông đến đức tin nơi Chúa, sự xét đoán sẽ được hủy bỏ, sự làm chứng cá nhân của bạn ngày nay thật quan trọng đối với Đức Chúa Trời, dù bạn có thể cảm thấy ý nghĩa ra sao.

## 2. Lót, bạn của thế gian (Sa 19:1-28)

Chương này ghi lại những hậu quả đáng buồn về sự suy sụp thuộc linh của Gióp, sau đó Lót biến khỏi hiện trường trong khi câu chuyện của Áp-ra-ham tiếp tục (IGi 2:17). Áp-ra-ham là bạn của Đức Chúa Trời, nhưng Lót là bạn của thế gian (Gia 4:4) và những tương phản giữa hai người này thật dễ thấy.

**Vị trí** (19:1). Khi những vị khách bất ngờ trên trời đến thăm Áp-ra-ham, ông ở cửa trại mình; nhưng Lót đang ngồi tại cửa thành gian ác. Áp-ra-ham là một người bộ hành và khách lạ, chỉ đi qua đời này, nhưng Lót dần dần đã từ bỏ trại mình và định cư trong Sô-đôm. Thay vì để mắt nơi thành trên trời (11:10,14-16), Lót nhìn về Sô-đôm và bắt đầu bước đi bởi ngoại cảnh (Sa 13:10-11). Sau đó ông dời trại đến gần Sô-đôm (13:12), và cuối cùng ông đi vào Sô-đôm (14:12). Vị trí của Lót ở cửa thành cho thấy ông là một người có quyền hạn nào đó, vì đó là nơi công việc chung được giải quyết (Ru 4:1).

Nếu Lót đi đến Sô-đôm vì Đức Chúa Trời hướng dẫn ông, việc ông ở đó sẽ thực hiện những mục đích thiên thượng. Xét cho cùng, Đức Chúa Trời đã đặt Giô-sép ở Ê-díp-tô, Đa-ni-ên ở Ba-by-lôn và Ê-xơ-tê ở Ba-tư, và sự hiện diện của họ trở thành một phước hạnh. Tính trần tục không phải là một vấn đề về địa lý học nhưng là vấn đề về thái độ của tấm lòng (IGi 2:15-17). Lòng của Lót ở Sô-đôm trước khi thân thể ông đến đó. Chắc chắn, ông dành tình yêu đầu tiên của mình cho thế gian, khi ông đến Ai Cập với Áp-ra-ham, (13:1,10) và ông chưa bao giờ thẳng hơn nó.

**Thời gian** (19:2). Đó là buổi trưa khi Chúa và các Thiên sứ của Ngài thăm viếng Áp-ra-ham (18:1), nhưng đó là buổi chiều khi các Thiên sứ vào Sô-đôm. Áp-ra-ham đang “bước đi trong sự sáng” trong khi Lót “bước đi trong sự tối tăm” (IGi 1:5-10).

**Các vị khách** (19:1). Chỉ có hai Thiên sứ thăm viếng Lót, vì Chúa không thể giao thông với Lót và gia đình ông như Ngài đã giao thông với Áp-ra-ham và Sa-ra. Dù Lót là một tín hữu, đời sống của ông là thế đến nỗi Chúa không cảm thấy “thoải mái” khi đến với ông. Chính tín hữu được biệt riêng là người vui hưởng sự bước đi và mối liên hệ mật thiết với Chúa (IICo 6:14-18 Gi 14:21-24). Học giả Hy Lạp Kenneth Wuest đã dịch lời cầu nguyện của Phao-lô trong Eph 3:17 “đến nỗi Đấng Christ cuối cùng có thể ngự vào và cảm thấy tự nhiên hoàn toàn trong lòng anh em bởi đức tin anh em” (WUEST). Không giống Áp-ra-ham, Lót không có trại hay bàn thờ, và Chúa không thể giao thông với ông.

**Sự tiếp khách** (19:2-11). Lót gọi mình là “tôi tớ” nhưng bạn không thấy ông lật đật chuẩn bị một bữa ăn như Áp-ra-ham đã làm; ông cũng không đứng để xem mình có thể thực hiện sự phục vụ nào khác. Nhưng việc những người nam trong thành đến trước cửa vì những mục đích đồi bại là đỉnh điểm của buổi chiều này (“Hãy đem họ ra cho chúng ta hầu cho chúng ta có thể giao hợp với họ” là bản dịch NIV của 19:5). Lót sẵn sàng hy sinh hai con gái chưa chồng của ông cho sự thèm khát của đám người này (Ca 19:1-30), nhưng các Thiên sứ đã can thiệp. Điều gì xảy ra cho những giá trị cá nhân của Lót khi hiến những con gái của mình để làm thỏa mãn thèm khát nhục dục của một đám đông? (Trái lại, Áp-ra-ham sẽ dâng con trai ông cho Chúa).

**Những sứ điệp** (19:12-13). Sứ điệp của Đức Chúa Trời cho Áp-ra-ham là một sứ điệp vui mừng, ông và Sa-ra sẽ có đứa con trai được hứa ban trong vòng một năm. Nhưng sứ điệp dành cho Lót đáng kinh sợ: Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt Sô-đôm và mọi thứ trong đó! Đức Chúa Trời sẽ tha cho thành nếu các Thiên sứ tìm thấy mười người tin, nhưng vì điều đó không thể xảy ra, Đức Chúa Trời đã đầy lòng thương xót giải cứu những tín hữu mà các Thiên sứ tìm thấy (19:16). Sứ điệp của Đức Chúa Trời cho thế gian hư mất là sự xét đoán sẽ đến, nhưng lời hứa của Ngài cho những người thuộc về Ngài là Ngài sẽ giải cứu họ (ITe 5:1-11 IIPhi 2:4-10).

**Ảnh hưởng** (19:14). Vì có đức tin và sự vâng lời của mình, Áp-ra-ham là một phước hạnh cho gia đình ông và cho cả thế giới. Vì sự trần tục của mình, Lót không có ảnh hưởng thuộc linh trong thành hay trong gia đình ông. Các con gái của ông đã lập gia đình cùng với chồng của họ đã cười ông và từ chối rời thành. Thậm chí vợ ông quá yêu mến Sô-đôm đến nỗi bà phải nhìn lần cuối, và cái nhìn đó đã giết chết bà (Sa 19:26 Lu 17:32). Hai con gái chưa chồng của Lót đi với ông ra khỏi thành, nhưng họ dừng lại trong một cái hang, làm cho cha họ say rượu và phạm tội loạn luân với ông. Sau khi lìa khỏi Áp-ra-ham, Lót đã để cho tính cách của mình sa đọa, và ảnh hưởng của ông suy sụp theo.

**Những thái độ** (Sa 17:15-26). Lần đầu tiên Đức Chúa Trời giải cứu Lót, ông là một tù binh chiến tranh (14:12,16), và ông đã trở về ngay trong Sô-đôm. Kinh nghiệm đau đớn đó lẽ ra phải cảnh cáo ông rằng ông đã ở ngoài ý muốn Đức Chúa Trời, nhưng nếu Gióp đã nghe lời cảnh cáo, ông chắc chắn không chú ý nó. Giờ đây Chúa phải dùng tay nắm lấy Gióp và cưỡng chế kéo ông ra khỏi Sô-đôm! Trước hết, Lót nắm ná, rồi ông lý luận, sau đó ông nài xin được phép đi theo cách của ông. Thay vì biết ơn sự thương xót của Đức Chúa Trời và vâng lời những vị giải cứu mình, Lót đã kháng

cự họ và gây khó khăn cho họ. Ngược lại, Áp-ra-ham đã vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời thậm chí đến mức độ dâng con trai của ông.

**Những hậu quả** (19:27-38). Kết quả của việc Chúa thăm viếng Áp-ra-ham là một hy vọng và sự hứng thú mới khi Áp-ra-ham và Sa-ra vui mừng biết trước sự ra đời của một con trai. Tuy nhiên, Lót đã mất tất cả khi Sô-đôm bị hủy diệt, và chính ông được cứu “dường như qua lửa” (ICo 3:15). Các con gái của ông sinh ra hai con trai, mà con cháu của họ sẽ là kẻ thù đối với dân tộc Do Thái. Áp-ra-ham nhìn thấy các thành đồng bằng bị hủy diệt (Thi 91:8) và biết rằng Đức Chúa Trời đã không tìm thấy mười người công bình. Nhưng Đức Chúa Trời đã giải cứu Lót vì có Áp-ra-ham (Sa 19:29). Đó toàn bộ là một vấn đề về ân điển và sự thương xót của Đức Chúa Trời (19:19).

Lót đã sống theo thế gian (Ro 12:2). Tất cả những gì ông sống vì chúng đã đi theo làn khói và bị chôn trong đống tro tàn nơi nào đó ở khu vực quanh Biển Chết. Lót là một sự cảnh cáo cho mọi tín hữu để đừng yêu mến thế gian, trở nên thân thiết với thế gian hay bị ô uế bởi thế gian (Gia 1:27) vì ngày tính sổ cuối cùng sẽ đến.

### **3. Chúa Giê-xu, Bạn của tội nhân (Sa 19:1-28)**

Mặc dù đúng là sự hủy diệt Sô-đôm với Gô-mô-rơ là một ví dụ về sự xét đoán công bình của Đức Chúa Trời (Giu 1:7), cũng đúng là tình yêu của Đức Chúa Trời đối với tội nhân hư mất được nhìn thấy rõ ràng trong câu chuyện. Chúa Giê-xu chắc chắn không tán thành lối sống của dân Sô-đôm nhưng Ngài đến để cứu tội nhân giống như những người trong Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Mat 9:9-17). Khi thi hành chức vụ trên đất, Ngài được biết là “Bạn của người thu thuế và kẻ có tội” (Mat 11:19). Và đúng vậy.

Hãy xem xét tình yêu của Chúa đối với dân trong các thành gian ác của đồng bằng. Trước hết, Ngài nhẫn nhục đối với họ khi Ngài nhìn xem tội lỗi họ (Sa 4:10). Như máu của A-bên từ đất kêu lên thế nào thì tội lỗi của dân sự cũng kêu lên từ các thành gian ác thế ấy. Đức Chúa Trời nhẫn nhục và giữ lại sự xét đoán của Ngài để tội nhân sẽ có thời gian ăn năn (IIPhi 3:1-9).

Chúa không chỉ nhẫn nhục, Ngài còn sẵn sàng lắng nghe sự cầu thay của Áp-ra-ham và xem xét việc tha cho Sô-đôm nếu có mười người công bình. Khi đến lúc các thành phải bị đốt, Ngài sai các Thiên sứ Ngài giải cứu Lót và gia đình ông dù mười người công bình không thể được tìm thấy! “Nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa” (Ro 5:20). Lót xứng đáng được giải cứu chẳng? Dĩ nhiên là không! Nhưng có ai trong chúng ta xứng đáng được cứu khỏi cơn thịnh nộ hầu đến? Dĩ nhiên là không!

Điều kỳ diệu nhất đó là Chúa Giê-xu Christ đã chết thay cho tội nhân ở Sô-đôm và Gô-mô-rơ! “Vì Đấng Christ cũng đã chịu khổ một lần vì tội lỗi, là Đấng Công Bình thay cho kẻ không công bình, để Ngài có thể đem chúng ta đến với Đức Chúa Trời” (IPhi 3:18 NKJV). Đấng Christ chịu chết không phải vì người tốt, bởi không có ai cả. Ngài đã chịu chết vì người bất kính (Ro 5:6) và tội nhân (Ro 5:8). Có thể chúng ta đã không phạm những tội lỗi tương tự như dân Sô-đôm và Gô-mô-rơ nhưng chúng ta là tội nhân giống như vậy, và nếu không có đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ chúng ta không thể được cứu khỏi sự xét đoán hầu đến.

Hoàn cảnh ngày nay chẳng khác gì. Chúa Giê-xu vẫn là Bạn của tội nhân và sẽ cứu tất cả những ai đến với Ngài trong sự ăn năn và đức tin thật. Ngài vẫn có những người



cầu thay và những chứng nhân sẽ cầu nguyện và cho tội nhân hư mất biết rằng Chúa Giê-xu đã chết thay cho họ và họ có thể thực hiện một khởi đầu mới nếu họ tin nơi Ngài.

Cư dân các thành đồng bằng đã không có ý niệm rằng họ sẽ thức dậy sáng hôm đó là ngày cuối cùng của đời họ (Sa 19:23). Đời sống đang tiếp diễn như thường lệ, và rồi lửa giáng xuống (Lu 17:26-30).

Khi sự xét đoán xảy đến, bạn sẽ giống như Áp-ra-ham và không phải lo lắng về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời chăng? Hay giống như Lót, bạn sẽ được cứu “đường như qua lửa”? Hay giống như dân Sô-đôm, bạn sẽ hư mất đời đời?

“Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được, hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng, hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào” (Es 55:6-7).

## **19. ÁP-RA-HAM NGƯỜI LÁNG GIỀNG (Sa 20:1-21:22-34)**

G. K. Chesterton đã viết: “Chúng ta tạo ra bạn bè và kẻ thù của chúng ta, nhưng Đức Chúa Trời chỉ định người láng giềng kế bên chúng ta”. Ai đó đã định người láng giềng là “một người có thể vào nhà bạn trong một phút, nhưng phải mất hai giờ đồng hồ để khiến người ấy đi ra”. Những người láng giềng có thể là một nguồn phước hạnh lớn và thậm chí trở thành gần gũi với chúng ta hơn một số bà con của chúng ta Sa-lô-môn đã khuyên “Một người xóm giềng gần còn hơn anh em xa” (Ch 27:10). Tuy nhiên, những người láng giềng có những lúc có thể là một vấn đề cho dù đó là, tín hữu hoặc người vô tín. Thật ra, chúng ta có thể là một vấn đề cho những người láng giềng của mình!

Chúng ta thường nghĩ đến Áp-ra-ham như một người luôn thực hiện những thành tích lớn của đức tin, và chúng ta quên rằng đời sống hằng ngày của ông có một đời sống thông thường. Ông phải chăm sóc một người vợ mang thai và một đứa con trai nhỏ, và ông cần quản lý bầy chiên với bầy gia súc lớn và giải quyết những tranh chấp hằng ngày và thực hiện những quyết định quan trọng.

Thêm vào đó, có những người láng giềng cần đối phó như A-bi-mê-léc, vua Ghê-ra. Qua những giao tiếp của Áp-ra-ham với các láng giềng của ông, vị trưởng tộc này trước tiên được nhìn thấy như một người gây rối (Sa 20:1-18) và sau đó như một người hòa giải (21:22-34). Khi chúng ta nghiên cứu hai kinh nghiệm này, chúng ta có thể học cách liên hệ tích cực với những người ở ngoài đức tin và làm những chứng nhân tốt hơn cho họ (Co 4:5 ITe 4:12 ITi 3:7).

### **1. Áp-ra-ham người gây rối (Sa 20:1-18)**

Nếu bạn không biết Áp-ra-ham là ai, và bạn đọc chương này lần đầu tiên ai trong số hai người đàn ông bạn sẽ nói là tín hữu? Dĩ nhiên không phải là Áp-ra-ham, người nói dối! A-bi-mê-léc là người đã bày tỏ sự chính trực, A-bi-mê-léc là người được Đức Chúa Trời ngăn trở phạm tội. Điều Áp-ra-ham đã làm là ích kỷ, nhưng A-bi-mê-léc đáp ứng bằng sự đại lượng. Nếu bất cứ ai đã bày tỏ tính cách xuất sắc, thì đó là A-bi-mê-léc chứ không phải Áp-ra-ham “bạn của Đức Chúa Trời”.

Nhưng trước khi bạn rút ra những kết luận không xác đáng, hãy dành thời gian xem xét những sự thật được bày tỏ trong sự kiện này. Những thất bại của Áp-ra-ham

đầy bi thảm, nhưng từ đó chúng ta học một bài học quý báu giúp chúng ta trong bước đường đức tin của mình.

Những tín hữu cũng phạm tội. Chương này sẽ là một sự bối rối cho chúng ta ngoại trừ một điều. Kinh Thánh cho biết sự thật về tất cả mọi người, và điều đó kể cả dân sự của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh không che giấu sự thật rằng Nô-ê đã say sưa và lỏa thể (Sa 9:20-23), hay Môi-se đã nổi giận (Dan 20:1-13) hoặc Đa-vít đã phạm tội tà dâm và âm mưu giết chết một chiến sĩ dũng cảm (IISa 11:1-27). Phi-e-rơ đã chối Chúa ba lần (Mat 26:69-75) và Ba-na-ba sa ngã trong giáo lý sai lầm.

Những điều này được ghi lại, không phải để khuyến khích chúng ta phạm tội, nhưng để cảnh cáo chúng ta hãy coi chừng tội lỗi. Xét cho cùng, nếu những con người cao trọng có đức tin này đã bất tuân Chúa, vậy chúng ta “những thánh đồ bình thường” càng phải thật cẩn thận! “Vậy thì, ai tưởng mình đứng vững, hãy chú ý, kẻo ngã” (ICo 10:12 NKJV).

Vì sao Áp-ra-ham phạm tội?

Trước hết, dù Áp-ra-ham có một bản chất tội lỗi, ông đã được xưng công bình bởi đức tin (Sa 15:6). Đức Chúa Trời đã ban cho ông một tên mới (từ “Áp-ram” đến “Áp-ra-ham”), nhưng điều đó không thay đổi bản chất cũ của ông. “Ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật họ không ở trong chúng ta” (IGi 1:8). Vì sự ngự trị của Đức Thánh Linh (Ga 4:6) và công việc của Đấng Christ trên thập tự giá (Ro 6:1-23), tín hữu có thể có sự chiến thắng trên bản chất cũ, nhưng điều này không tự động mà có. Chúng ta phải bước đi trong Thánh Linh nếu chúng ta hy vọng đắc thắng sự cám dỗ.

Điều đó dẫn đến một sự xem xét thứ hai: Áp-ra-ham đã đi vào “địa phận kẻ thù”. Sau khi sống ở Hếp-rôn (“tình bạn”) có lẽ 20 năm, sau đó ông quyết định đi đến xứ Phi-li-tin. Ghê-ra chỉ ở trong quốc gia Phi-li-tin, nhưng nó vẫn là một nơi nguy hiểm để ở. Có lẽ chính sự hủy diệt Sô-đôm và Gô-mô-rơ đã khiến Áp-ra-ham muốn dời đi, nhưng dù động cơ của ông là gì, quyết định này không phải là một quyết định khôn ngoan. Thật vậy Áp-ra-ham đã không đi xuống Ai Cập như ông làm trước đó (Sa 12:1-20). Ông vẫn ở trong những giới hạn của xứ mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho ông, nhưng sự di chuyển của ông đặt ông trong một vị trí nguy hiểm. “Hãy thức canh và cầu nguyện, kéo các người bước vào sự cám dỗ” (Mat 26:11 NKJV).

Sau khi đến Ghê-ra, Áp-ra-ham bắt đầu bối rối bởi ngoại cảnh chứ không bởi đức tin, vì ông bắt đầu sợ hãi (Sa 20:11). Sự sợ hãi của con người và đức tin nơi Đức Chúa Trời không thể ở cùng trong một tấm lòng. “Sự sợ loài người đem đến một cái bẫy, nhưng ai tin cậy nơi Đức Giê-hô-va được an toàn” (Ch 29:25 NKJV). Áp-ra-ham đã quên rằng Đức Chúa Trời của ông là “Đức Chúa Trời Toàn Năng” (Sa 17:1) Đấng có thể làm bất cứ việc gì (18:14) và là Đấng đã lập giao ước để chúc phước cho Áp-ra-ham và Sa-ra.

Nhưng nguyên nhân cơ bản về sự thất bại của Áp-ra-ham là sự thật đáng buồn rằng ông và Sa-ra đã không xét đoán tội lỗi này khi họ đối phó với nó trong Ai Cập (12:10-20). Họ đã thừa nhận tội lỗi mình với Pha-ra-ôn và xưng nhận nó với Đức Chúa Trời, nhưng việc nó xuất hiện lần nữa cho thấy rằng họ không xét đoán tội lỗi và từ bỏ nó (Ch 28:13). Thật ra, tội lỗi này đã trở nên tệ hại hơn; vì giờ đây Sa-ra dự phần trong việc nói dối (Sa 20:5). Một gia đình gắn liền với nhau bởi sự giả dối thì thật tồi tệ.

Một sự thừa nhận tội lỗi cách dễ dãi không giống như một sự xưng nhận tội lỗi cách đau khổ (Thi 51:17). Nếu thái độ của chúng ta là đúng đắn, chúng ta sẽ ghét tội lỗi mình, kinh tởm chính mình vì đã phạm tội (Exe 6:9 36:31), khinh miệt chính ký ức về tội lỗi của mình. Những người nhớ đến tội lỗi của họ với sự thích thú và “hưởng chúng lần nữa” trong tâm trí mình thì chưa bao giờ xét đoán tội lỗi họ hay nhìn xem tội lỗi họ thật sự ghê tởm ra sao. Cha của tâm lý học người Mỹ, William James, đã viết “Đối với người xưng nhận những sự giả dối đã qua và những sự thật đã bắt đầu”.

Áp-ra-ham và Sa-ra đã tự thuyết phục họ tin rằng họ không nói dối gì cả. Đó chỉ là một “sự thật nửa vời” (Sa 20:12) và những sự thật nửa vời không bị xem là gian ác như những lời nói dối thẳng thừng. Chúng tệ hại hơn! F. B. Meyer đã viết: “Một sự giả dối có ở động cơ cũng hoàn toàn nhiều như ở tại những lời nói thực sự”. Một sự thật nửa vời có sự thật vừa đủ trong nó để khiến nó trở nên có vẻ hợp lý và có sự lừa dối vừa đủ trong nó để khiến nó trở nên nguy hiểm.

Vì vậy, những tín hữu có phạm tội, nhưng điều đó không hủy diệt đức tin của họ hay hủy hoại sự cứu rỗi của họ, dù điều đó có thể làm mất uy tín lời chứng của họ. Áp-ra-ham vẫn là con cái Đức Chúa Trời dù sự làm chứng của ông cho Chúa đã bị suy yếu trầm trọng. Tuy nhiên, A-bi-mê-léc ở trong một vị trí nguy hiểm hơn Áp-ra-ham, vì A-bi-mê-léc ở dưới án của sự chết (Sa 20:3,7).

A-bi-mê-léc là một người chính trực, và khi Đức Chúa Trời phán với ông, ông vâng lời. Ông có nhiều phẩm chất tốt, nhưng ông không phải là một tín hữu, và vì vậy ông là một người chết (Eph 2:1-3). Điều này không phải để đánh giá thấp tính gian ác của tội lỗi Áp-ra-ham, vì một tín hữu không nên làm điều Áp-ra-ham đã làm. Nhưng Áp-ra-ham và A-bi-mê-léc có hai địa vị khác nhau trước mặt Đức Chúa Trời: một người được cứu và người kia hư mất.

Vì vậy, bất cứ người chưa được cứu nào muốn sử dụng Sa 20:1-18 làm “vũ khí” chống lại tín hữu (“các người đều là những kẻ giả hình!”), nên xem xét địa vị thuộc linh của mình trước mặt Đức Chúa Trời. Nếu người chưa được cứu chấp nhận điều Kinh Thánh nói về Áp-ra-ham rằng ông đã nói dối, vậy họ cũng phải chấp nhận điều Kinh Thánh nói về họ: Họ chết trong những sự vi phạm và tội lỗi mình. Mặc cho sự bất tuân của ông, Áp-ra-ham được chấp nhận trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng A-bi-mê-léc bị chối từ và ở dưới sự kết án thiên thượng (Gi 3:18-21). Đức Chúa Trời đã quở phạt Áp-ra-ham, nhưng Ngài kết án A-bi-mê-léc.

***Khi tín hữu phạm tội, họ chịu khổ.*** Charles Spurgeon đã nói: “Đức Chúa Trời không cho phép con cái Ngài phạm tội một cách thành công”. Khi chúng ta cố tình bất tuân Đức Chúa Trời, chúng ta chịu khổ vì những hậu quả của tội lỗi mình và vì bàn tay quở phạt của Đức Chúa Trời nếu chúng ta không ăn năn và đầu phục (He 12:5-11). Đức Chúa Trời trong ân điển Ngài sẽ tha thứ tội lỗi chúng ta (IGi 1:5-10); Nhưng trong quyền tối cao của Ngài, Đức Chúa Trời phải để cho tội lỗi sinh ra một mùa gặt đáng buồn (Ga 6:7). Hãy đọc Thi 32:1-11 51:1-19 để thấy điều đã xảy đến cho Đa-vít về mặt thuộc thể và thuộc linh vì ông không ăn năn và xưng nhận tội lỗi mình với Chúa.

Chỉ mất một vài giây để Áp-ra-ham nói dối, nhưng sự nói dối đó hơn cả những âm thanh và hơi thở trong gió. Sự nói dối đó đã trở thành một hạt giống được gieo trồng rồi lớn lên và mang lại trái đắng. Đức Chúa Trời ghét sự nói dối (Ch 6:17 12:22). Ngài là một Đức Chúa Trời của chân lý (Phu 32:4), Thần Ngài là Thần của Chân lý (Gi 14:7)

và Lời Ngài là Lời của Chân lý (Gia 1:18). Mathew Henry đã viết: “Một cái lưới nói dối chỉ được một chốc lát. Sự thật là con của thời gian, và đúng lúc nó sẽ lộ ra”.

Một lời nói dối này đã khiến Áp-ra-ham trả cái giá gì? Trước hết, nó gây tổn thất cho tính cách của ông. Phillips Brooks đã nói: “Mục đích của đời sống là gây dựng tính cách qua sự thật”. Đức Chúa Trời không chỉ “cứu linh hồn” và đem con người đến Thiên Đàng. Qua hoạn nạn và thử thách của đời sống, Ngài đang khiến những người được cứu trở nên càng giống Chúa Giê-xu Christ và bởi đó làm vinh hiển chính Ngài. Áp-ra-ham đã thối hỏi: “Cái gì đúng?” để bắt đầu hỏi: “Cái gì an toàn?” và điều này dẫn đến sự sa ngã của ông. Một khi muối đã mất vị của nó, làm sao bạn phục hồi nó?

*Ông cũng đánh mất lời chứng của mình.* Làm sao Áp-ra-ham có thể nói với những láng giềng ngoại đạo của ông về Đức Chúa Trời của chân lý khi chính ông nói dối? Lót đã đánh mất chứng cớ của mình ở Sô-đôm, và Áp-ra-ham đánh mất chứng cớ của mình ở Ghê-ra. James Strahan đã viết trong tác phẩm “Hebrew Ideals” (những quan niệm Hê-bơ-rơ – Kregel, 1982, trang 141): “Gương của một người xấu có ít ảnh hưởng trên người tốt. Nhưng gương xấu của một người tốt, nổi bật trong địa vị và vững chắc trong tiếng tăm, có một sức mạnh to lớn đối với điều ác”.

Hãy hình dung Áp-ra-ham nhục nhã ra sao khi A-bi-mê-léc gọi ông đến, giáp mặt ông và quở trách ông. Đầu phục sự quở trách của một người anh chị em Cơ Đốc cũng đủ khó khăn, nhưng chấp nhận sự quở trách của một người chưa được cứu đòi hỏi sự thành thật và khiêm nhường rất lớn. “Đối cùng ta, người đã làm những việc không nên làm đó” (Sa 20:9). Những lời nói đó làm đau đớn sâu sắc! Cơ Đốc nhân phải cẩn thận cách mình liên hệ với những người “ngoại” (Co 4:5 ITe 4:12).

Ông mất sự phục vụ của mình, bởi thay vì làm một nguồn phước (Sa 12:1-3), ông là nguyên nhân của sự xét đoán. Không có đứa trẻ nào ra đời suốt thời gian Áp-ra-ham lưu lại trong Ghê-ra (12:17-18). Khi một con cái của Đức Chúa Trời đi ra ngoài ý muốn của Đức Chúa Trời, kỷ luật của Đức Chúa Trời thường đi theo. Giô-na đã gây ra một cơn bão gần như làm chìm tàu (Gion 1:1-17), A-can đã đem đến sự thất bại cho quân đội (Gios 7:1-26) và Đa-vít đã đem đến sự buồn rầu cho gia đình ông (IISa 12:10).

*Áp-ra-ham gần như mất Sa-ra và Y-sác.* Trong thời đó, một vị vua có quyền đem vào hậu cung của ông người nữ độc thân nào đẹp ý ông. A-bi-mê-léc tưởng Sa-ra là một người nữ độc thân nên bắt bà. Và nếu không vì sự can thiệp của Đức Chúa Trời, vua sẽ có những quan hệ bình thường với bà. Điều vua đã làm đe dọa kế hoạch cứu rỗi vĩ đại của Đức Chúa Trời, nên Chúa phải hành động để bảo vệ Sa-ra và Y-sác. Bất cứ khi nào chúng ta làm điều gì đó buộc Đức Chúa Trời phải can thiệp cách kỳ diệu, chúng ta đang thử Đức Chúa Trời và việc thử Đức Chúa Trời là tội lỗi (Phu 6:16 Mat 4:7).

Có lẽ một trong những hậu quả đáng buồn nhất của tội lỗi Áp-ra-ham là việc Y-sác lập lại tội lỗi đó những năm sau này (Sa 26:7-11). Thật đáng buồn khi tội lỗi của chúng ta ảnh hưởng đến người ngoài cuộc, nhưng vẫn đáng buồn hơn khi tội lỗi chúng ta được sao chép lại trong gia đình chúng ta. Thật ra, lời nói dối của Y-sác tệ hại hơn lời nói dối của cha ông vì Sa-ra thật sự là em cùng cha khác mẹ của Áp-ra-ham, còn Rê-bê-ca chỉ là bà con của Y-sác.



Khi tín hữu phạm tội, họ bị Đức Chúa Trời kỷ luật cho tới khi họ đi đến vị trí ăn năn và xưng nhận. Sự kỷ luật này chẳng thú vị, nhưng nó có ích lợi, và cuối cùng nó sinh ra sự vui mừng và sự thánh khiết cho vinh hiển của Đức Chúa Trời.

*Tín hữu phạm tội có thể được tha thứ và phục hồi.* Mặc dù Đức Chúa Trời không che chở cho tội lỗi của Áp-ra-ham, nhưng Ngài thật sự che chở Áp-ra-ham và điều khiển những hoàn cảnh để tội lỗi của Ngài không bị thất bại hoàn toàn. Thật ra, Đức Chúa Trời đã gọi Áp-ra-ham là một tiên tri và cho biết rõ rằng sự cầu thay của Áp-ra-ham là điều duy nhất có giá trị giữa A-bi-mê-léc và sự chết (Sa 20:7). Việc Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện của Áp-ra-ham cho A-bi-mê-léc là chứng cứ Áp-ra-ham đã xưng nhận tội lỗi mình và Chúa đã tha thứ cho ông (Thi 66:18-20).

Đức Chúa Trời không từ chối con cái Ngài khi họ phạm tội bất cứ điều gì như một bậc cha mẹ từ chối đứa con trai, hay gái bất tuân (Es 49:13-16). Áp-ra-ham được xưng công bình bởi đức tin và có một địa vị công bình trước mặt Đức Chúa Trời (Ro 4:1-5). Sự xưng công bình không thay đổi. Chúng ta được tiếp nhận trong Chúa Giê-xu Christ dù bản chất chúng ta là gì (II Co 5:17,21 Eph 1:6). Dĩ nhiên, việc chúng ta được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời nghĩa là sẽ có một thay đổi trong đời sống chúng ta, vì “đức tin không có việc làm thì chết” (Gia 2:20). Nhưng địa vị của chúng ta trong Đấng Christ (sự xưng công bình) không bị thay đổi bởi hành động của chúng ta trên đất (sự thánh hóa).

Điều quan trọng là chúng ta giải quyết tội lỗi mình cách khiêm nhường và thành thật, xưng nhận nó với Đức Chúa Trời, xét đoán nó, từ bỏ nó và tuyên bố những lời hứa của Ngài về sự tha thứ (IGi 1:9 Mi 7:18-19 Es 55:6-13). Áp-ra-ham và Sa-ra đã thực hiện một khởi đầu mới và bạn cũng có thể làm vậy.

## **2. Áp-ra-ham người hòa giải (Sa 20:1-18 21:22-34)**

*Thề* (21:22-24). Bốn năm có thể đã trôi qua kể từ những sự kiện của Sáng Thế ký 20, và suốt thời gian đó, rõ ràng Đức Chúa Trời đã chúc phước cho Áp-ra-ham và Sa-ra. Bất cứ khi nào một tín hữu được phục hồi sự giao thông với Chúa, Đức Chúa Trời có thể chúc phước trở lại. Mục đích của kỷ luật là sự phục hồi, và mục đích của sự phục hồi là sự phục vụ và phước hạnh. Không chỉ sự giàu có của Áp-ra-ham gia tăng, nhưng Y-sác đã ra đời, và “đứa con của phép lạ” này chắc là một chủ đề quan trọng của cuộc nói chuyện giữa vòng những láng giềng.

A-bi-mê-léc là một danh hiệu chức vụ hơn là một tên riêng, vì vậy chúng ta không thể biết chắc rằng A-bi-mê-léc của tình tiết này có phải chính là người trước đó đã quở trách Áp-ra-ham hay không. Việc ông muốn sự bảo đảm về lòng trung thành của Áp-ra-ham cho thấy sự lừa dối của vị trưởng tộc đã dẫn đến một sự thiếu tin cậy của các láng giềng ông. Họ muốn sự bảo đảm rằng Áp-ra-ham sẽ “chơi ngay thẳng” với họ vì ông là một người có quyền thế như vậy.

Quả là một lời chứng: “Đức Chúa Trời ở cùng người trong mọi việc người làm” (21:22 NKJV). Áp-ra-ham không cho phép một sự sa ngã đức tin làm tê liệt ông, ông làm hòa với Đức Chúa Trời và thực hiện một khởi đầu mới. James Strahan đã nói: “con người không nên bị xét đoán bởi sự hiện diện hoặc sự vắng mặt của những lỗi lầm, nhưng bởi phương hướng của đời sống họ” (Hebrew Ideals – Những quan niệm Hê-bơ-rơ, tr. 142). Đức Chúa Trời sẵn sàng chúc phước khi chúng ta ở trong vị trí của phước hạnh (Thi 1:1-3).

Trong lúc sống ở Hếp-rôn, Áp-ra-ham đã liên minh với một số lãnh đạo địa phương (Sa 14:13), vì vậy không có vấn đề với việc ký kết hiệp ước với A-bi-mê-léc. Điều đó không làm tổn thương lời chứng của Áp-ra-ham. Dân sự Đức Chúa Trời hợp tác với những người khác nhau ở những thời điểm khác nhau vì những mục đích khác nhau, và tín hữu sáng suốt biết khi nào sự liên minh nào không ở trong ý muốn của Đức Chúa Trời.

**Quả trách** (21:25-26). Nước vẫn là một phương tiện rất quý giá trong xứ thánh. Ngày nay, những phương pháp tưới tiêu khác nhau được sử dụng, nhưng trong thời Áp-ra-ham, rất cần thiết để đào giếng và bảo vệ chúng cẩn thận. Nếu bạn không bảo vệ giếng của mình, kẻ thù bạn có thể chiếm lấy nó hoặc lấp nó (26:18). Một số tội tở của A-bi-mê-léc đã chiếm giếng nước của Áp-ra-ham, vì vậy hiệp ước giữa hai người đã không đem lại nhiều ích lợi.

Áp-ra-ham đã làm điều đúng và đối chất với người láng giềng của ông bằng những sự thật, nhưng A-bi-mê-léc tuyên bố rằng ông không biết gì cả về điều đó. Ông đang nói thật chẳng? Chỉ Đức Chúa Trời mới biết, nhưng Áp-ra-ham bảo đảm rằng vấn đề này sẽ không bao giờ xuất hiện lần nữa.

**Làm chứng** (21:27-32). Từ Hê-bơ-rơ “thề” nghĩa là “trời buộc bởi bảy điều và từ “thề” (saba) với từ “bảy” (seba) rất tương tự. Lần này hai người đi xa hơn việc chỉ đưa ra lời thề của họ: họ lập một giao ước có liên quan đến việc giết những thú vật (21:27 15:9-10). Khi Áp-ra-ham và A-bi-mê-léc bước đi giữa xác của các sinh tế; Thực vậy, ông đang nói: “Nguyện Đức Chúa Trời làm cho chúng ta và nhiều hơn nữa nếu chúng ta không giữ giao ước với nhau”. Đây là một vấn đề nghiêm túc.

Nhưng Áp-ra-ham đã đi một bước xa hơn. Ông lựa ra bảy con chiên cái rất quý giá làm bằng chứng sống động rằng ông đã đào giếng và nước thuộc về ông. Ông dâng những con chiên cho A-bi-mê-léc là người sau đó sẽ bảo vệ chúng cẩn thận. Chúng giống như những “biên nhận” bảo đảm rằng Áp-ra-ham là chủ cái giếng nước. Tên của giếng (Bê-e-sê-ba nghĩa là “cái giếng thề nguyện”) là chứng cứ khác cho việc giao dịch. Cả hai người đã thề giữ gìn giao ước, và vấn đề được giải quyết.

Toàn bộ việc giao dịch này liên quan đến ba yếu tố: của lễ (21:27), lời chứng (21:28-30) và lời hứa (21:31-32). Bạn tìm thấy những yếu tố tương tự này trong giao ước của Đức Chúa Trời với chúng ta qua Chúa Giê-xu Christ, như được phác họa trong He 10:1-18. Thứ nhất có sự hy sinh của Chúa Giê-xu Christ trên thập tự giá (10:1-14). Sau đó, là sự làm chứng của Thánh Linh trong lòng tín hữu (10:15), và cuối cùng là lời hứa trong Lời Đức Chúa Trời (10:16-18). Giao ước của Áp-ra-ham với A-bi-mê-léc chỉ đảm bảo sự sở hữu một cái giếng cung cấp nước để duy trì sự sống. Giao ước của Đức Chúa Trời với dân sự Ngài bảo đảm rằng chúng ta có nước hằng sống ban sự sống đời đời cho tất cả những ai sẽ tin cậy Chúa Cứu Thế!

**Trồng cây** (21:33). Cây này (hoặc cây thánh liễu) cũng là một phần của giao ước, một chứng cứ cho những lời hứa Áp-ra-ham và A-bi-mê-léc đã lập. Cây thánh liễu là một cây giống như bụi cây có gỗ cứng và lá xanh. Khi xây dựng một ốc đảo, Áp-ra-ham chắc chắn quan tâm về sinh thái (nước và cây), nhưng thậm chí hơn nữa, ông đang bày tỏ chứng cứ về điều Đức Chúa Trời đã làm cho ông. Ông đã vượt qua một kinh nghiệm khó khăn trong đời sống để lại một số phúc hạnh cho người khác, Ông giống như những người bộ hành được mô tả trong Thi 84:6 những người đã vượt qua

trũng Ba-ca (“khóc lóc”) và khiến nó trở thành một nơi có nguồn suối sẽ làm những người khác sáng khoái.

**Thờ phượng** (Sa 21:33). Bạn có thể đi theo hành trình của Áp-ra-ham bằng cách tìm những giếng nước ông đã đào và những bàn thờ đã xây (Sa 12:7-8 13:4,18). Ông không xấu hổ khi xây bàn thờ trong sự hiện diện của các láng giềng ông và dân sự thờ phượng của ông trước Chúa. Một danh mới cho Đức Chúa Trời được giới thiệu ở đây: El Olam, “Đức Chúa Trời Hằng Hữu”. Áp-ra-ham đã biết Elo Elyon (“Đức Chúa Trời Toàn năng, Đức Chúa Trời toàn quyền” 17:1), nhưng giờ đây ông có một danh mới để sử dụng trong sự thờ phượng của ông. Thật quan trọng khi chúng ta đi qua đời sống mà chúng ta học biết càng nhiều về Đức Chúa Trời để chúng ta có thể thờ phượng Ngài tốt hơn.

Thật là một sự khích lệ để biết “Đức Chúa Trời Hằng Hữu”! Những giếng nước sẽ biến mất, những cây sẽ bị đốn, những chiên tơ sẽ lớn lên và chết, những bàn thờ sẽ sụp đổ, và những hiệp ước sẽ tàn lụi, nhưng Đức Chúa Trời Hằng Hữu sẽ tồn tại. Đức Chúa Trời Hằng Hữu này đã lập một giao ước đời đời với Áp-ra-ham và con cháu ông (17:7,13,19) và Ngài đã ban cho họ xứ Ca-na-an làm một sở hữu đời đời (17:8 48:4). Khi Áp-ra-ham đối diện với những năm sắp đến, ông biết rằng Đức Chúa Trời sẽ không thay đổi và “ở dưới cánh tay đời đời” (Phu 33:27).

**Chờ đợi** (21:34) “nhiều ngày” của câu này có thể nghĩa là 10-15 năm, vì Y-sác đã là một người trẻ tuổi khi ông đi cùng Áp-ra-ham đến núi Mô-ri-a (Sa 22:1-24). Đó chắc là một thời gian bình an đối với Áp-ra-ham, Sa-ra với Y-sác, và là một thời gian hạnh phúc lớn khi họ nhìn xem đứa con trai yêu quý của mình lớn lên. Họ chẳng biết cuộc thử nghiệm lớn đặt phía trước họ, nhưng Đức Chúa Trời đang chuẩn bị cho họ và họ sẽ sẵn sàng.

## **20. “MỘT KỲ ĐỂ KHÓC, MỘT KỲ ĐỂ CƯỜI” (Sa 21:1-21 Ga 4:21-31)**

Mục sư người Ê-cốt George Morrison đã nói: “Đời sống Cơ Đốc là một vùng đất có những đồi và thung lũng” dựa trên cơ sở của (Phu 11:11). Sa-lô-môn đã bày tỏ ý niệm tương tự khi ông viết trong (Tr 3:4) rằng “Có kỳ khóc và có kỳ cười”. Thiên Đàng là nơi của sự vui mừng không dứt, địa ngục là nơi của sự đau khổ không dứt, nhưng trong lúc chúng ta ở đây trên đất, chúng ta phải nghĩ đến cả sự vui mừng và buồn rầu, tiếng cười và giọt lệ. Bạn không thể có những ngọn đồi mà không có những thung lũng.

Điều này đặc biệt đúng đối với đời sống gia đình, vì cùng những người đã đem đến cho chúng ta niềm vui cũng có thể đem đến cho chúng ta sự buồn rầu những mối liên hệ có thể trở nên căng thẳng và rồi thay đổi trong một đêm, và chúng ta không biết điều gì đã xảy ra cho một gia đình hạnh phúc. Một Châm ngôn Trung quốc nói: “không gia đình nào có thể treo bảng hiệu ‘không có vấn đề gì ở đây’”.

Sự ra đời của Y-sác trong gia đình họ đã đem đến sự buồn rầu lẫn niềm vui cho Áp-ra-ham và Sa-ra. Khi bạn nhìn xem những người có liên quan trong sự kiện quan trọng này, bạn có thể học một số bài học quý giá về giáo lý Cơ Đốc căn bản và cách sống đời sống Cơ Đốc.

### **1. Áp-ra-ham và Sa-ra: Đức tin và lời hứa (Sa 21:1-7)**

Sa-ra đã mang gánh nặng không con nhiều năm, một gánh nặng thật sự trong nền văn hóa vào thời đó. Người ta chắc đã cười khi họ nghe rằng tên của chồng bà là Áp-

ra-ham, “Cha của nhiều dân tộc”. Ông là cha của một con trai, Ích-ma-ên, nhưng điều đó còn quá xa đối với nhiều dân tộc, và Sa-ra chưa bao giờ sinh con. Nhưng giờ đây, mọi sự sỉ nhục của bà đã chấm dứt, và họ vui mừng về sự ra đời của con trai họ.

Nhưng sự ra đời của Y-sác có liên quan nhiều hơn niềm vui của cha mẹ, vì sự ra đời của ông có nghĩa là sự làm trọn lời hứa của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham, Ngài hứa khiến ông trở nên một dân tộc lớn sẽ chúc phước cho cả thế giới (12:1-3). Sau đó Ngài nhiều lần hứa ban đất Ca-na-an cho con cháu Áp-ra-ham (17:7) và làm cho họ thêm nhiều (13:15-17). Áp-ra-ham sẽ là tổ phụ của con cháu được hứa ban (15:4), và Sa-ra (không phải là A-ga) sẽ là mẹ (17:19 18:9-15). Sự ra đời của Y-sác nhắc nhở chúng ta rằng Đức Chúa Trời giữ những lời hứa của Ngài, theo cách của Ngài, và trong thì giờ của Ngài. Mặc cho những thất bại đôi lúc của họ, Áp-ra-ham và Sa-ra tin Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời tôn trọng đức tin của họ (He 11:8-11).

Sự ra đời của Y-sác cũng có nghĩa là phần thưởng của sự kiên nhẫn. Áp-ra-ham và Sa-ra đã phải chờ 25 năm để con trai họ ra đời, vì “bởi đức tin và sự kiên nhẫn mà (chúng ta) được hưởng lời hứa” (He 6:12 10:30). Việc tin cậy những lời hứa của Đức Chúa Trời không chỉ cho bạn một phước hạnh lúc cuối cùng, nhưng còn ban cho bạn một phước hạnh trong lúc bạn chờ đợi. Giống như những vận động viên Thế vận hội phát triển những kỹ năng của họ khi họ tập dợt gian khổ từ lâu trước sự kiện lớn, thì con cái Đức Chúa Trời cũng tăng trưởng trong sự tin kính và đức tin khi họ chờ đợi sự ứng nghiệm những lời hứa của Đức Chúa Trời. Đức tin là một cuộc hành trình, và mỗi nơi đến hạnh phúc là khởi đầu của một hành trình mới. Khi Đức Chúa Trời muốn xây dựng sự kiên nhẫn của chúng ta, Ngài ban cho chúng ta những lời hứa, giáng cho chúng ta những thử thách, và bảo chúng ta tin cậy Ngài (Gia 1:1-8).

Sự ra đời của Y-sác chắc chắn là sự bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời. Đó là một lý do vì sao Đức Chúa Trời trì hoãn quá lâu: Ngài muốn Áp-ra-ham và Sa-ra “tê liệt hoàn toàn” để sự ra đời của đứa con sẽ là một phép lạ của Đức Chúa Trời chớ không phải là một kỳ công của bản chất con người (Ro 4:17-21). Áp-ra-ham và Sa-ra đã kinh nghiệm quyền năng phục sinh của Đức chúa Trời trong đời sống họ vì họ đã đầu phục Ngài và tin lời Ngài. Đức tin noi những lời hứa của Đức Chúa Trời lay động quyền năng của Đức Chúa Trời (Eph 3:20-21 Phi 3:10) “vì không lời nào từ Đức Chúa Trời sẽ vô hiệu lực” (Lu 1:37 ASV).

Cuối cùng, sự ra đời của Y-sác là một bước hướng đến sự thực hiện mục đích của Đức Chúa Trời. Sự cứu chuộc một thế giới hư mất trong tương lai tùy thuộc vào một bé trai nhỏ xíu! Y-sác sẽ sanh Gia-cốp, và từ Y-sơ-ra-ên Đấng Mê-si-a được hứa ban sẽ ra đời. Trải qua bao thế kỷ, một số “mắt xích sống động” trong chuỗi lời hứa dường như vô nghĩa và yếu ớt, nhưng chúng giúp thực hiện những mục đích của Đức Chúa Trời.

Bạn có thể không biết điều bạn làm thật sự có quan trọng đối với Đức Chúa Trời và công việc Ngài trên thế giới này hay không, nhưng nó quan trọng nếu bạn trung tín tin cậy Lời Ngài và làm theo ý muốn Ngài. Lần sau khi bạn cảm thấy thất bại và nản lòng, hãy nhớ đến Áp-ra-ham và Sa-ra. Đức Chúa Trời giữ những lời hứa của Ngài và ban cho bạn quyền năng bạn cần để làm điều Ngài muốn bạn làm. Dù bạn có thể phải chờ đợi bao lâu, bạn có thể tin cậy Đức Chúa Trời thực hiện những mục đích của Ngài.



## 2. Y-sác và Ích-ma-ên: Thánh Linh và xác thịt (Sa 21:8-11)

Trong (Ga 4:28-29) Phao-lô cho biết rõ rằng Ích-ma-ên đại diện cho sự sinh ra thứ nhất của tín hữu (xác thịt) và Y-sác đại diện cho sự sinh ra thứ hai (Thánh Linh). Ích-ma-ên “sinh ra theo xác thịt” vì Áp-ra-ham chưa “chết” và vẫn có thể sinh một con trai (Sa 16:1-16). Y-sác “sinh ra theo Thánh Linh” vì vào thời điểm đó cha mẹ ông đều “chết” và chỉ quyền năng Đức Chúa Trời mới có thể đem đến sự thụ thai và sự sinh con. Ích-ma-ên được sinh ra trước vì những điều tự nhiên đến trước những điều thuộc linh (ICo 15:46).

Khi bạn tin Chúa Giê-xu Christ, bạn kinh nghiệm một sự ra đời kỳ diệu từ Đức Chúa Trời (Gi 1:11-19), và đó là công việc của Thánh Linh Đức Chúa Trời (Gi 3:1-8). Áp-ra-ham đại diện cho đức tin, và Sa-ra đại diện cho ân điển (Ga 4:24-26), vì vậy Y-sác được sinh ra “nhờ ân điển... bởi đức tin” (Eph 28-9). Đây là cách duy nhất một tội nhân hư mất có thể bước vào gia đình của Đức Chúa Trời (Gi 3:16-18).

Đáng chú ý rằng, trong sự ghi chép của Kinh Thánh, Đức Chúa Trời thường khước từ con đầu lòng và chấp nhận con thứ hai, Ngài khước từ Ca-in và chọn A-bên (Sa 4:1-15). Ngài khước từ Ích-ma-ên, con đầu lòng của Áp-ra-ham và chọn Y-sác, Ngài bỏ qua Ê-sau, con đầu lòng của Y-sác và chọn Gia-cốp (Ro 9:8-13). Vậy Ngài chọn Ép-ra-ím thay cho Ma-na-se (Sa 48:1-22). Ở Ai Cập, Chúa kết án mọi con đầu lòng (Xu 11:1-12:51) và chỉ tha cho những ai “được sinh ra hai lần” vì họ được bảo vệ bởi đức tin trong huyết chiên con.

Y-sác là hình ảnh con cái Đức Chúa Trời không chỉ qua sự ra đời của ông nhưng cũng qua niềm vui ông đem đến. Y-sác nghĩa là “cười” và lần này đó không phải là tiếng cười của sự vô tín (Sa 18:9-15). Trong những ví dụ được ghi ở Lu 15:1-32 Chúa Giê-xu nhấn mạnh niềm vui là kết quả khi tội nhân hư mất ăn năn và đến với Chúa. Người chăn chiên vui mừng khi tìm thấy con chiên lạc của mình, và người đàn bà vui mừng khi tìm thấy đồng bạc mất. Họ đều mời bạn hữu mình cùng vui với họ. Người cha vui mừng khi đứa con trai hoang đàng của ông trở về nhà, và ông mời những láng giềng dự một bữa tiệc để họ có thể dự phần trong niềm vui của ông. Thậm chí có sự vui mừng trên Thiên Đàng khi tội nhân trở lại với Đức Chúa Trời (Lu 15:7,10).

Không chỗ nào chúng ta đọc rằng Ích-ma-ên tạo nên sự vui mừng lớn trong gia đình Áp-ra-ham. Áp-ra-ham yêu con trai ông và muốn điều tốt nhất cho con (Sa 17:18). Từ trước khi ra đời, Ích-ma-ên đã là một nguồn phiền phức đau đớn (16:1-16), và sau khi trưởng thành ông thậm chí gây ra mâu thuẫn lớn hơn trong gia đình (21:9). Bản chất cũ không thể sinh ra trái của Thánh Linh, cho dù nó cố gắng ra sao (Ga 5:16-26).

Hãy chú ý một sự so sánh thứ ba giữa Y-sác và con cái Đức Chúa Trời: Ông lớn lên và được cai sữa (Sa 21:8). Sự sinh mới không phải là cuối cùng, nhưng là khởi đầu, và tín hữu phải sống bởi Lời Đức Chúa Trời và tăng trưởng về thuộc linh (Mat 4:4 ICo 3:13 He 5:12-14 IPhi 2:1-3 IPhi 3:18). Khi chúng ta trưởng thành trong Chúa, chúng ta phải “bỏ những điều trẻ con” (ICo 13:9-11) và để Đức Chúa Trời “cho chúng ta cai sữa” (Thi 131:1-3) khỏi những sự giúp đỡ tạm thời những gì có thể trở nên những trở ngại lâu dài.

Người mẹ cho đứa con cai sữa vì bà yêu con và muốn nó tự do lớn lên mà không lệ thuộc bà. Nhưng đứa con nghĩ rằng những hành động của mẹ như một sự chối từ và ghét bỏ. Đứa con bám vào những tiện nghi của quá khứ khi người mẹ tìm cách

khích lệ đưa con tăng trưởng và bước vào những thử thách của tương lai. Sẽ đến lúc trong mọi đời sống Cơ Đốc khi những món đồ chơi phải được thay thế bằng những dụng cụ và sự an toàn ích kỷ phải được thay thế bằng sự phục vụ bất vụ lợi (Gi 12:23-26).

Giống như mọi con cái Đức Chúa Trời, Y-sác kinh nghiệm sự bất bớ (Sa 21:9 Ga 4:29). Ích-ma-ên rõ ràng là một đứa con vâng lời cho đến khi Y-sác bước vào gia đình, và rồi “xác thịt” bắt đầu chống lại “Thánh Linh”. Người ta thường nói rằng bản chất cũ không biết Luật pháp này, nhưng bản chất mới không cần luật pháp, và điều này chắc chắn được minh họa qua hai con trai của Áp-ra-ham.

Trẻ con Do Thái thường được cai sữa vào khoảng ba tuổi, vì vậy Ích-ma-ên có thể đã mười bảy tuổi vào lúc đó (Sa 16:16). Quả thật là một sự kiêu ngạo khi một thiếu niên mười bảy tuổi quấy rầy một cậu bé chỉ ba tuổi! Nhưng Đức Chúa Trời phán rằng Ích-ma-ên sẽ trở nên “một con lừa rừng của một người” (16:12 NIV), và lời tiên đoán đã trở thành sự thật. Xác thịt và Thánh Linh xung đột nhau và sẽ luôn như vậy cho đến khi chúng ta gặp Chúa (Ga 5:16-26).

Giống như Y-sác, khi bạn được sinh bởi Thánh Linh, bạn được sanh ra vốn giàu có (Sa 21:10). Y-sác là người thừa kế mọi thứ cha ông có, và con cái Đức Chúa Trời là “kẻ kế tự của Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ” (Ro 8:17). Áp-ra-ham chăm sóc Ích-ma-ên trong khi cậu bé ở gia đình, nhưng “Áp-ra-ham cho Y-sác hết thầy gia tài mình” (Sa 25:5).

Cuối cùng, Y-sác được sinh ra tự do trong khi Ích-ma-ên là con trai của một nô lệ (Ga 4:22). Sự tự do là một trong những chủ đề chính ở sách Ga-la-ti (Ga 5:1) và là một trong những phước hạnh chính trong đời sống Cơ Đốc (Ga 4:34). Dĩ nhiên sự tự do Cơ Đốc không có nghĩa là tình trạng vô chính phủ; vì đó là loại nô lệ tệ hại nhất. Nó có nghĩa là sự tự do để sống và làm mọi điều Đức Chúa Trời dành cho chúng ta trong Chúa Giê-xu Christ. Phillip Brooks đã nói: “không người nào trên đời này đạt được tự do khỏi bất cứ sự nô lệ nào ngoại trừ bằng cách bước vào một sự phục vụ cao hơn”. Và sự “phục vụ cao hơn” đó là sự đầu phục Chúa Giê-xu cách cá nhân. Không ai tự do hơn con cái Đức Chúa Trời là người vui mừng trong ý muốn của Đức Chúa Trời và làm theo ý muốn đó từ tấm lòng.

### **3. Sa-ra và A-ga: Ân điển và Luật pháp (Sa 21:9-13)**

Sa-ra đã sai lầm khi bà bảo Áp-ra-ham cưới A-ga (16:1-2), nhưng bà đúng khi bà bảo Áp-ra-ham cho A-ga và Ích-ma-ên ra khỏi trại. Sứ đồ Phao-lô đã nhìn thấy trong sự kiện này một hình bóng có liên quan đến Luật pháp của Môi-se và Ân điển của Đức Chúa Trời (Ga 4:21-31). Sa-ra đại diện cho ân điển (Giê-ru-sa-lem trên trời) và A-ga đại diện cho Luật pháp (Giê-ru-sa-lem dưới đất chịu sự nô lệ). Bài học đơn giản là con cái Đức Chúa Trời phải sống dưới những phước hạnh của ân điển chứ không dưới ách nô lệ của luật pháp.

Những mâu thuẫn trong gia đình Áp-ra-ham có thể được giải quyết bốn cách. Y-sác có thể bị đem đi, nhưng điều đó có nghĩa là chối từ những lời hứa của Đức Chúa Trời và mọi điều Đức Chúa Trời đã hoạch định cho tương lai. Y-sác và Ích-ma-ên có thể sống chung với nhau, nhưng điều đó sẽ có nghĩa là sự mâu thuẫn thường trực. Bản chất của Ích-ma-ên có thể được thay đổi để khiến ông dễ chịu hơn, nhưng điều đó đòi hỏi một phép lạ. “Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt” (Gi 3:6), và đó sẽ luôn là

xác thịt. Giải pháp duy nhất là cho Ích-ma-ên với mẹ ông ra khỏi trại và khiến Y-sác trở nên người thừa kế duy nhất.

Khi bạn xem xét những sự thật về A-ga, bạn sẽ hiểu rõ hơn mối liên hệ giữa Luật pháp và Ân điển trong đời sống Cơ Đốc nhân.

Trước hết, *A-ga là vợ thứ hai của Áp-ra-ham*. Nàng được thêm vào bên cạnh Sara. Tương tự, Luật pháp được “thêm vào” bên cạnh những lời hứa đã tồn tại của Đức Chúa Trời và có tính tạm thời (Ga 3:19,24-25). Đức Chúa Trời không bắt đầu bằng Luật pháp; Ngài bắt đầu bằng Ân điển. Mối liên hệ của Ngài với A-đam và Ê-va được dựa trên Ân điển, không phải Luật pháp, dù Ngài đã thử nghiệm họ bằng phương tiện của một sự hạn chế đơn giản (Sa 2:15-17). Sự cứu chuộc Y-sơ-ra-ên khỏi Ai Cập là một hành động của Ân điển Đức Chúa Trời, cũng như sự định liệu của Ngài, những sinh tế và chức tế lễ vậy. Trước khi Môi-se ban Luật pháp, Y-sơ-ra-ên đã ở trong một mối liên hệ giao ước với Đức Chúa Trời (“được gả cho Đức Chúa Trời”) bởi những lời hứa của Ngài với các thánh tổ (Xu 19:1-8).

Thứ hai, *A-ga là một đầy tớ*. Phao-lô đã hỏi trong Ga 3:19 “Vậy thì làm sao có Luật pháp?” và ông đưa ra câu trả lời. Luật pháp là đầy tớ của Đức Chúa Trời (“thầy giáo” hoặc “gia sư”) để giữ cho dân tộc Y-sơ-ra-ên non trẻ ở dưới sự điều khiển và chuẩn bị cho họ về sự đến của Đấng Cứu Chuộc (Ga 3:24-25 4:1-5). Luật pháp bày tỏ nhu cầu của chúng ta về Ân điển, và Ân điển giải cứu chúng ta hoàn toàn khỏi những công việc của Luật pháp (Ro 3:20,28).

Một sự thật thứ ba rõ ràng: *A-ga chưa bao giờ được xem là sinh con*. Luật pháp không thể ban cho điều mà chỉ có Chúa Giê-xu Christ mới có thể ban cho: sự sống (Ga 3:21), sự công bình (2:21), Thánh Linh (3:2) hoặc một di sản đời đời (3:18). Mọi phước hạnh này chỉ đến “nhờ Ân điển (Sa-ra)... bởi đức tin (Áp-ra-ham)” (Eph 2:8-9).

Điều này dẫn đến một sự thật thứ tư: *A-ga sinh ra một tôi tớ*. Nếu bạn quyết định sống dưới Luật pháp, vậy bạn trở nên con của A-ga, một tôi tớ, vì Luật pháp sinh ra sự nô lệ chứ không phải sự tự do. Cuộc chiến đầu tiên về giáo lý mà Hội Thánh phải chiến đấu là về chính vấn đề này, và nó được xác định rằng tội nhân được cứu hoàn toàn nhờ ân điển, không kể đến việc giữ Luật pháp của Môi-se (Cong 15:1-32). Những người theo chủ nghĩa luật pháp trong Hội Thánh ngày nay đang biến những đứa con thành tôi tớ và thay thế sự tự do bằng sự nô lệ (Ga 4:1-11), nhưng Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta đến sự tự do! (5:1).

*A-ga bị đuổi ra*. Không có sự thỏa hiệp. Nàng bị đuổi ra hoàn toàn và mãi mãi, đem theo Ích-ma-ên. Thay vì đè nén xác thịt, Luật pháp khuấy động xác thịt (Ro 7:7-12) vì “sức mạnh của tội lỗi là Luật pháp” (ICo 15:56). Tín hữu không cần phải đặt chính mình dưới loại luật pháp tôn giáo nào đó để trở nên giống Đấng Christ, vì họ đã trọn vẹn và đầy đủ trong Đấng Christ (Co 2:8-23) và có Thánh Linh giúp họ chiến thắng tội lỗi (Ro 8:1-4).

Cuối cùng, *A-ga không bao giờ kết hôn lần nữa*. Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp Ngài chỉ cho dân tộc Do Thái và không bao giờ ban nó cho dân ngoại hoặc cho Hội Thánh. Chín trong số mười điều răn được trích dẫn trong các thư tín làm sự ứng dụng cho các tín hữu ngày nay, và chúng ta phải vâng theo; Nhưng chúng ta không buộc phải vâng theo các luật nghi lễ đã được ban ra chỉ cho Y-sơ-ra-ên (Ro 13:8-10). Phao-lô khẳng định rằng chính tình yêu làm trọn Luật pháp. Khi chúng ta yêu mến Đức

Chúa Trời và yêu mến lẫn nhau, chúng ta muốn vâng lời Đức Chúa Trời, và trong quyền năng Thánh Linh, chúng ta làm điều đúng đắn.

Trước khi rời phân đoạn này, chúng ta nên chú ý rằng có một “sự sử dụng Luật pháp một cách hợp pháp” (ITi 1:1-11). Mặc dù luật pháp không thể cứu chúng ta hoặc thánh hóa chúng ta, nó thật sự bày tỏ sự thánh khiết của Đức Chúa Trời và sự kinh khiếp của tội lỗi. Phần nghi thức của luật pháp minh họa con người và công việc của Chúa Giê-xu Christ. Luật pháp là một chiếc gương giúp chúng ta nhìn thấy tội lỗi mình (Gia 1:21-25), nhưng bạn đừng rửa mặt mình trong gương! Luật pháp cũng là một chiếc gương bày tỏ vinh hiển của Chúa Giê-xu Christ; Và khi chúng ta suy gẫm về Ngài, chúng ta có thể được biến đổi để trở nên giống Ngài hơn (IICo 3:18). Bất cứ hệ thống tôn giáo nào dẫn bạn vào sự nô lệ đều không ca ngợi Phúc Âm trong Tân Ước của ân điển Đức Chúa Trời (IICo 3:17 Gi 8:31-36).

#### **4. Đức Chúa Trời và A-ga: lời hứa và sự lo liệu (Sa 21:12-21)**

Thật “đau lòng” (21:11-12) để Áp-ra-ham nói lời từ biệt với con trai ông, nhưng đây là mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, và ông phải vâng theo. Ông không nhận ra rằng sự vâng lời của ông là sự chuẩn bị cho một cuộc thử nghiệm thậm chí lớn hơn khi ông sẽ phải đặt Y-sác trên bàn thờ. Từ được dịch là “buồn lòng” nghĩa là “rung động mạnh mẽ”, giống như những bức màn bay trong gió. Áp-ra-ham xúc động sâu sắc và có thể có một chút phật ý về sự thay đổi những sự kiện này.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không từ bỏ A-ga và Ích-ma-ên, vì Ích-ma-ên là con trai của Áp-ra-ham, bạn Đức Chúa Trời (21:13). Nếu Ích-ma-ên và A-ga có bất cứ ác cảm nào đối với Áp-ra-ham, họ chắc chắn sai lầm. Mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho họ là vì có sự thành tín của Ngài đối với Áp-ra-ham. Chúa tái khẳng định lời hứa của Ngài rằng Ích-ma-ên sẽ trở thành một dân tộc lớn (21:13,18 17:20), và Ngài đã giữ lời hứa của Ngài (25:12-16). Thế giới Ả-rập là một thế lực, đáng kể ngày nay, và tất cả khởi đầu với Ích-ma-ên.

Mặc dù cho những bức tranh trong một số báo của trường Chủ nhật và các sách truyện Kinh Thánh, Ích-ma-ên là một thiếu niên chớ không phải một đứa trẻ khi sự kiện này xảy ra. Từ được dịch là “đứa trẻ” có thể chỉ về một thai nhi (Xu 21:22), trẻ sơ sinh (Xu 1:17-18), con trẻ (IVua 17:21-23), hoặc thậm chí thanh niên (Xu 12:8-14 Da 1:4). Trong trường hợp này, nó chỉ về một cậu con trai ít nhất 15 tuổi.

Ích-ma-ên và A-ga đã đi lạc trong đồng vắng, nước của họ đã cạn, và họ rơi vào sự tuyệt vọng, kinh nghiệm này hoàn toàn khác với lần đầu tiên A-ga gặp Đức Chúa Trời trong đồng vắng (Sa 16:7). Mười sáu năm trước đó, nàng đã tìm thấy một suối nước, nhưng giờ đây nàng chẳng thấy hy vọng gì cả. Rõ ràng A-ga đã quên những lời hứa Đức Chúa Trời đã lập có liên quan đến con trai nàng. Nhưng Ích-ma-ên chắc đã nhớ những lời hứa đó, vì cậu kêu cầu Chúa để được giúp đỡ. Đức Chúa Trời nghe tiếng kêu khóc của cậu bé và giải cứu họ vì có Áp-ra-ham.

Rất thường trong những thử thách của đời sống, chúng ta không nhìn thấy những sự chu cấp thiên thượng do Đức Chúa Trời thực hiện cho chúng ta, và chúng ta quên những lời hứa Ngài đã lập với chúng ta. Chúng ta mở tay ra để nhận điều chúng ta nghĩ mình cần thay vì xin Ngài mở mắt chúng ta để thấy điều chúng ta có. Câu trả lời cho hầu hết những vấn đề ở rất gần, nếu chúng ta có mắt để nhìn (Gi 6:1-13 21:1-6).



A-ga chắc chắn là một bức tranh về nhiều người túng thiếu trên thế giới ngày nay: lang thang, mệt mỏi, đói khát, mù lòa và rơi vào tuyệt vọng. Chúng ta cần phải nói cho họ biết tin mừng rằng nước sự sống đã có sẵn và giếng nước không ở xa! (Gi 4:10-14 7:37-39). Đức Chúa Trời nhân từ và rộng rãi với tất cả những ai kêu cầu Ngài, vì có Con yêu dấu của Ngài, Chúa Giê-xu Christ.

Horatius Bonar đã viết những lời sau đây:

Tôi nghe tiếng Chúa Giê-xu phán:  
“Hãy nhìn xem, Ta ban nước Hằng Sống tự do,  
Hỡi những kẻ khát,  
Hãy cúi xuống, uống và được sống  
Tôi đến với Chúa Giê-xu, và uống  
Dòng nước ban sự sống đó;  
Cơn khát của tôi đã hết, linh hồn tôi sống lại  
Và giờ đây tôi sống trong Ngài.”

*“Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống”* (Gi 7:37). *“Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không”* (Kh 22:17).

22-34; xem giải nghĩa Sa 20:1-18

## **21. CUỘC THỬ NGHIỆM LỚN HƠN HẾT (Sa 22:1-24)**

Lời trên đồng hồ của một nhà thờ lớn ghi rằng:

“Khi tôi là một đứa trẻ, tôi cười và khóc,  
Thời gian bò đi.  
Khi là một thanh niên, tôi mơ và nói,  
Thời gian bước đi,  
Khi tôi trở thành một người đàn ông đủ trưởng thành,  
Thời gian chạy đi.  
Và sau đó, khi tôi trở nên già hơn,  
Thời gian bay đi.  
Chẳng bao lâu, tôi sẽ thấy trong lúc tiếp tục đi,  
Thời gian đã mất.”

Vào tuổi 75, Áp-ra-ham đã ghi tên vào “Trường Đức tin”. Giờ đây ông đã trên 100 tuổi, nhưng vẫn có những từng trải làm căng thẳng linh hồn. Chúng ta không bao giờ quá già để đối diện với những thử thách, đánh những cuộc chiến mới và học những chân lý mới. Khi chúng ta thôi học, chúng ta thôi tăng trưởng, và khi chúng ta thôi tăng trưởng, chúng ta ngừng sống.

Arthur Schopenhauer đã viết: “bốn mươi năm đầu của đời sống cho chúng ta bản văn, và ba mươi năm kế tiếp cung cấp phần giải nghĩa”. Đối với tín hữu Cơ Đốc, bản văn là Ha 2:4 “Người công bình thì sống bởi đức tin mình”. “Bài bình luận” đang được

viết ra khi chúng ta lắng nghe Đức Chúa Trời và vâng theo những chỉ dẫn của Ngài từng ngày từng giờ. Đáng buồn mà nói, một số người không hiểu cả bản văn lẫn phần giải nghĩa và đời sống họ chấm dứt trước khi họ thật sự bắt đầu sống.

Sáng Thế ký 22 ghi lại cuộc thử nghiệm lớn nhất mà Áp-ra-ham từng đối diện. Thật vậy, nó cũng giới thiệu một bức tranh xinh đẹp về sự hy sinh của Chúa chúng ta tại đồi Gô-gô-tha. Nhưng bài học chính là đức tin vâng phục chiến thắng mọi thử thách của đời sống. Áp-ra-ham dạy chúng ta cách đối diện và giải quyết những cuộc thử nghiệm vì vinh hiển của Đức Chúa Trời. Hãy xem xét 5 chỉ dẫn đơn giản.

### **1. Hãy nghĩ đến những cuộc thử nghiệm từ Đức Chúa Trời (Sa 22:1-2)**

Trong “Trường Đức Tin”, chúng ta phải có những cuộc thử nghiệm thường kỳ, nếu không, chúng ta sẽ không bao giờ biết mình ở đâu về mặt thuộc linh. Áp-ra-ham đã dự phần những cuộc thử nghiệm ngay từ đầu. Đầu tiên là “cuộc thử nghiệm gia đình” khi ông phải lìa những người thân yêu của mình và bước ra bằng đức tin để đi đến một xứ mới (11:27-12:5). Cuộc thử nghiệm này tiếp theo bởi “cuộc thử nghiệm về nạn đói” mà Áp-ra-ham đã thất bại vì ông nghi ngờ Đức Chúa Trời và đi xuống Ai Cập để có sự giúp đỡ (12:10-13:4).

Một khi trở về trong xứ, Áp-ra-ham đã vượt qua “cuộc thử nghiệm về mối thông công” khi ông cho Lót sự chọn lựa đầu tiên trong việc sử dụng đồng cỏ (13:5-18). Ông cũng vượt qua “cuộc thử nghiệm về chiến trận” khi ông đánh bại các vua (14:1-16) và “cuộc thử nghiệm về của cải” khi ông nói “không” với của cải Sô-đôm (14:17-24). Nhưng ông đã thất bại “cuộc thử nghiệm về việc làm cha” khi Sa-ra mất kiên nhẫn với Đức Chúa Trời và gợi ý để Áp-ra-ham có con bởi A-ga (Sa 16:1-14). Khi đến lúc cho Ích-ma-ên ra đi, Áp-ra-ham đã vượt qua “cuộc thử nghiệm chia tay” dù điều đó làm tan vỡ lòng ông (21:14-21).

Không phải mọi từng trải khó khăn trong đời sống nhất thiết là một cuộc thử nghiệm cá nhân từ Đức Chúa Trời. (Dĩ nhiên bất cứ từng trải nào cũng có thể trở nên một cuộc thử nghiệm hoặc một sự cám dỗ, tùy thuộc vào cách chúng ta đối phó với nó. (Gia 1:12-16). Đôi lúc sự bất tuân của chính chúng ta tạo nên sự đau đớn hoặc sự thất vọng, như khi Áp-ra-ham đi đến Ai Cập (Sa 12:10) và đến Ghê-ra (20:1-18). Đôi khi, những tổn thương của chúng ta chỉ là một phần trong đời sống bình thường của con người. Khi chúng ta trở nên già hơn, bạn bè và những người thân yêu rời đi hoặc thậm chí chết, đời sống thay đổi quanh ta, và chúng ta phải trải qua những sự điều chỉnh đau lòng.

Hãy học cách phân biệt giữa những thử thách và cám dỗ. Những sự cám dỗ đến từ những ham muốn bên trong chúng ta (Gia 1:12-16) trong khi những thử thách đến từ Chúa Đấng có một mục đích đặc biệt để thực hiện. Những sự cám dỗ do ma quỷ sử dụng để đem lại những điều tồi tệ nhất trong chúng ta, nhưng những thử thách do Đức Thánh Linh sử dụng để đem lại những điều tốt nhất trong chúng ta (Sa 1:1-6). Những sự cám dỗ có vẻ hợp lý trong khi những thử thách dường như rất vô lý. Vì sao Đức Chúa Trời ban cho Áp-ra-ham một con trai và sau đó bảo Áp-ra-ham giết nó?

Mọi tín hứa đều đối diện với những cám dỗ tương tự để phạm tội (ICo 10:13), nhưng không phải mọi tín hữu đều kinh nghiệm những thử thách tương tự của đức tin. Những thử nghiệm của Đức Chúa Trời được đo đạc cho mỗi con cái Đức Chúa Trời, và mỗi từng trải là duy nhất. Đức Chúa Trời chưa bao giờ yêu cầu Lót đối diện với những thử nghiệm mà Áp-ra-ham đã đối diện. Vì sao? Lót đang bị cám dỗ bởi thế

gian và xác thịt và chưa bao giờ đạt đến vị trí trưởng thành mà Áp-ra-ham đã đạt được. Theo một ý nghĩa nào đó, đó là một lời khen khi Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một cuộc thử nghiệm. Nó cho thấy Đức Chúa Trời muốn “đề bạt chúng ta” trong Trường Đức Tin”. Đức Chúa Trời không bao giờ ban một thử nghiệm cho đến khi nào Ngài biết chúng ta sẵn sàng cho cuộc thử nghiệm đó.

Bác sĩ tâm thần M. Scott Peck đã viết: “Đời sống khó khăn, một khi chúng ta thật sự biết rằng đời sống là khó khăn một khi chúng ta thật sự hiểu và chấp nhận nó vậy đời sống không còn khó khăn nữa” (The Road Less Traveled, Con đường ít được đi qua, tr. 15). Đó là bài học đầu tiên chúng ta phải học: Hãy nghĩ đến những thử thách từ Đức Chúa Trời, vì đời sống Cơ Đốc không phải dễ dàng.

## **2. Hãy tập trung vào những lời hứa, không phải những lời giải thích (Sa 22:3-5)**

Bà Guyon người Pháp thần bí đã viết: “Trong sự khởi đầu của đời sống thuộc linh, nhiệm vụ khó khăn nhất của chúng ta là chịu đựng người láng giềng của chúng ta. Trong tiến trình của nó, là chịu đựng chính chúng ta, và lúc kết thúc của nó, là chịu đựng Đức Chúa Trời”. Đức tin của chúng ta không thật sự được thử nghiệm cho đến khi Đức Chúa Trời bảo chúng ta chịu đựng điều dường như không thể chịu đựng nổi, làm điều dường như vô lý, và trông chờ điều dường như không thể xảy ra. Khi bạn nhìn xem Giô-sép trong tù, Môi-se và Y-sơ-ra-ên tại Biển Đỏ, Đa-vít trong hang đá, hoặc Chúa Giê-xu nơi đồi Gô-gô-tha, bài học như nhau: chúng ta sống bởi những lời hứa, không phải bởi những lời giải thích.

Hãy xem xét yêu cầu của Đức Chúa Trời vô lý ra sao. Y-sác là con một của Áp-ra-ham và tương lai của giao ước tùy thuộc nơi ông. Y-sác là một đứa con của phép lạ, món quà của Đức Chúa Trời ban cho Áp-ra-ham và Sa-ra để đáp ứng đức tin của họ. Áp-ra-ham với Sa-ra rất yêu Y-sác và đã xây dựng toàn bộ tương lai quanh ông. Khi Đức Chúa Trời bảo Áp-ra-ham dâng con trai ông, Ngài thử nghiệm đức tin, hy vọng và tình yêu của Áp-ra-ham; và dường như Đức Chúa Trời đang xóa sạch mọi điều Áp-ra-ham và Sa-ra đã sống vì nó.

Khi Đức Chúa Trời giáng một thử thách cho chúng ta, đáp ứng đầu tiên của chúng ta thường là “Vì sao, thưa Chúa?” và sau đó “Tại sao là tôi?” Ngay tức khắc, chúng ta muốn Đức Chúa Trời cho chúng ta những lời giải thích. Dĩ nhiên, chúng ta không biết rằng Đức Chúa Trời có những lý do để ban những cuộc thử nghiệm – có lẽ để tinh luyện đức tin chúng ta (IPhi 1:6-9) hoặc hoàn thiện tính cách chúng ta (Gia 1:1-4) hay thậm chí bảo vệ chúng ta khỏi tội lỗi (IICo 12:7-10). Nhưng chúng ta không hiểu những điều này áp dụng cho chúng ta ra sao. Việc chúng ta yêu cầu Cha chúng ta những lời giải thích gợi ý rằng chúng ta không thể biết chính mình như phải biết hoặc biết Đức Chúa Trời như phải biết.

Áp-ra-ham nghe lời Đức Chúa Trời và lập tức vâng theo bằng đức tin. Ông biết rằng ý muốn Đức Chúa Trời không bao giờ mâu thuẫn với lời hứa của Đức Chúa Trời, nên ông nắm giữ lời hứa “Dòng dõi ngươi sẽ được lưu danh do nơi Y-sác” (Sa 21:12). Áp-ra-ham tin rằng dù Đức Chúa Trời cho phép ông giết con trai ông, Ngài có thể khiến Y-sác sống lại từ cõi chết (He 11:17-19). Đức tin không đòi hỏi những lời giải thích; Đức tin dựa trên những lời hứa.

Áp-ra-ham bảo hai đầy tớ, “Ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dâng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai ngươi” (Sa 22:5). Vì ông tin Đức Chúa Trời, Áp-ra-ham không

chú ý đến việc đem về một xác chết! Điều đó cho thấy Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời và vâng lời Ngài khi ông không biết ở đâu (He 11:8), khi ông không biết khi nào (11:9-10), khi ông không biết ra sao (11:11-12) và khi ông không biết tại sao (11:17-19).

### 3. Hãy tin cậy nơi sự định liệu của Đức Chúa Trời (Sa 22:6-14)

Hai nhận định bày tỏ sự nhấn mạnh của phân đoạn này “Chính Đức Chúa Trời sẽ sẵn sẵn lấy chiên con đặng dùng làm của lễ thiêu” (22:8), và “Giê-hô-va Di-rê” (22:14), nghĩa là “Đức Giê-hô-va sẽ bảo đảm điều đó”, tức là “Đức Giê-hô-va sẽ chu cấp”. Khi leo lên núi Mô-ri-a cùng con trai mình, Áp-ra-ham tin quyết rằng Đức Chúa Trời sẽ đáp ứng mọi nhu cầu.

Áp-ra-ham có thể tin cậy nơi điều gì? Ông chắc chắn không thể cậy nơi những cảm xúc của mình, vì chắc hẳn có sự đau đớn khủng khiếp bên trong khi ông dự định giết con mình trên bàn thờ. Ông yêu con ông, nhưng ông cũng yêu Đức Chúa Trời của ông và muốn vâng lời Ngài.

Áp-ra-ham cũng không hề cậy nơi người khác. Sa-ra đang ở nhà, và hai đầy tớ cùng đi với ông đã trở về trại. Chúng ta cảm tạ Đức Chúa Trời về những bạn bè và người trong gia đình có thể giúp chúng ta mang những gánh nặng của chúng ta, nhưng có một số thử thách trong đời sống mà chúng ta phải đối diện một mình. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể thấy điều Cha chúng ta thật sự có thể làm cho chúng ta!

Áp-ra-ham có thể tin cậy nơi lời hứa và sự định liệu của Chúa. Ông đã kinh nghiệm quyền năng phục sinh của Đức Chúa Trời qua chính thân thể ông (Ro 4:19-21), vì vậy ông biết rằng Đức Chúa Trời có thể khiến Y-sác sống lại từ cõi chết nếu đó là kế hoạch của Ngài. Rõ ràng không có sự sống lại nào đã xảy ra trước thời gian đó, vì vậy, Áp-ra-ham đang thực hành đức tin lớn nơi Đức Chúa Trời.

Theo Eph 1:19-20 và 3:20-21 tín hữu ngày nay có quyền năng phục sinh của Đấng Christ sẵn có trong thân thể của chính họ khi họ đầu phục Phúc Âm của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể biết “quyền phép sự sống lại của Ngài” (Phi 3:10) khi chúng ta đối diện với những đòi hỏi và thử thách hằng ngày của đời sống. Khi hoàn cảnh có vẻ vô vọng, hãy tự hỏi: “Có gì quá khó đối với Chúa chẳng?” (Sa 18:19) và nhắc nhở chính mình: “Tôi có thể làm được mọi sự nhờ Đấng Christ ban sức cho tôi” (Phi 4:13 NKJV).

Đức Chúa Trời thật đã định liệu của lễ cần thiết, và một con chiên đực thay thế Y-sác trên bàn thờ (Sa 22:13). Áp-ra-ham khám phá một danh mới cho Đức Chúa Trời. “Giê-hô-va Di-rê” có thể được dịch “Đức Giê-hô-va sẽ bảo đảm điều đó”. Nhận định “Nó sẽ được nhìn thấy trên núi của Đức Giê-hô-va” giúp chúng ta hiểu một số chân lý về sự định liệu của Chúa.

Chúa chu cấp cho những nhu cầu của chúng ta ở đâu? Ở nơi hoạch định của Ngài. Áp-ra-ham đang ở chỗ đúng, nên Đức Chúa Trời có thể đáp ứng những nhu cầu của ông. Chúng ta không có quyền trông chờ sự chu cấp của Đức Chúa Trời nếu chúng ta không ở trong ý muốn của Đức Chúa Trời.

Khi nào Đức Chúa Trời đáp ứng những nhu cầu của chúng ta? Chỉ khi chúng ta có nhu cầu chứ không phải một phút trước đó. Khi bạn đem những thỉnh cầu của mình đến ngôi ơn phước, Đức Chúa Trời đáp lời bằng sự thương xót và ân điển “trong giờ có cần” (He 4:6). Đôi khi, dường như Đức Chúa Trời chờ cho đến phút cuối cùng để ban sự giúp đỡ, nhưng điều đó chỉ đến từ quan điểm con người. Đức Chúa Trời không bao giờ chậm trễ.



Đức Chúa Trời chu cấp cho chúng ta thế nào? Trong những cách thường là hoàn toàn tự nhiên. Đức Chúa Trời không sai đến một Thiên sứ với một của lễ. Ngài chỉ cho phép một con chiên đực vương trong một bụi cây vào lúc Áp-ra-ham cần có và ở một nơi Áp-ra-ham có thể đặt tay trên nó. Tất cả những gì Áp-ra-ham cần là một con vật, vì vậy Đức Chúa Trời không ban một bầy chiên.

Đức Chúa Trời ban sự chu cấp của Ngài cho ai? Cho những ai tin cậy Ngài và vâng theo những chỉ dạy của Ngài. Khi chúng ta làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, chúng ta có quyền trông chờ sự chu cấp của Đức Chúa Trời. Một chấp sự trong Hội Thánh đầu tiên nơi tôi làm mục sư, thường nhắc nhở chúng tôi: “khi công việc của Đức Chúa Trời được thực hiện theo cách của Đức Chúa Trời, nó sẽ không thiếu sự ủng hộ của Đức Chúa Trời”. Đức Chúa Trời không buộc phải chúc phước cho những ý tưởng hoặc dự án của tôi, nhưng Ngài buộc phải hỗ trợ công việc của Ngài nếu nó được thực hiện theo cách của Ngài.

Tại sao Đức Chúa Trời chu cấp cho mọi nhu cầu của chúng ta? Vì vinh hiển vĩ đại của danh Ngài! “Danh Cha được tôn thánh!” là lời cầu xin đầu tiên trong Bài cầu nguyện của Chúa (Mat 6:9-13), và nó điều khiển mọi lời cầu xin khác. Đức Chúa Trời được vinh hiển trên núi Mô-ri-a vì Áp-ra-ham với Y-sác đã làm theo ý muốn của Chúa và làm vinh hiển Chúa Giê-xu Christ. Chúng ta phải dừng lại để xem xét chân lý quan trọng này.

#### **4. Hãy tìm cách làm vinh hiển Đấng Christ (Sa 22:6-14)**

Trong giờ thử nghiệm, thật dễ để chỉ nghĩ về những nhu cầu và gánh nặng của mình; Ngược lại, chúng ta phải tập trung vào việc qui vinh hiển cho Chúa Giê-xu Christ. Chúng ta thường hỏi: “Làm sao tôi có thể thoát ra khỏi điều này?” thay vì “Tôi có thể rút ra gì từ điều này để sẽ tôn cao Chúa?” Đôi lúc chúng ta lãng phí những hoạn nạn của mình bằng cách xao lãng hoặc phớt lờ những cơ hội bày tỏ Chúa Giê-xu Christ cho những người khác đang theo dõi chúng ta vượt qua lò lửa.

Nếu từng có hai người chịu khổ bày tỏ Chúa Giê-xu Christ, thì đó là Áp-ra-ham và Y-sác trên núi Mô-ri-a, kinh nghiệm của họ là một bức tranh về Cha, Con và thập tự giá, và là một trong những điển hình đẹp đẽ nhất về Đấng Christ được tìm thấy bất cứ nơi đâu trong Cựu Ước. Chúa Giê-xu đã phán với dân Do Thái: “Cha các ngươi là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta, người đã thấy rồi và mừng rỡ” (Gi 8:56). Qua sự ra đời kỳ diệu của Y-sác, Áp-ra-ham đã thấy ngày ra đời của Đấng Christ, và qua hôn lễ của Y-sác (Sa 24:1-67), ông nhìn thấy ngày ngự đến của Đấng Christ vì có vợ mới của Ngài. Nhưng trên núi Mô-ri-a, khi Y-sác sẵn sàng dâng mình trên bàn thờ, Áp-ra-ham nhìn thấy ngày chết và phục sinh của Đấng Christ. Có nhiều chân lý về sự chuộc tội được nhìn thấy qua sự kiện này.

***Cha và Con cùng hành động.*** Nhóm từ cảm động “Cả hai cha con đồng đi” được tìm thấy hai lần trong câu chuyện (22:6,8). Qua sự làm chứng về Phúc Âm của chúng ta, chúng ta thường nhấn mạnh tình yêu của Cha đối với tội nhân hư mất (Gi 3:16) và tình yêu của Con đối với những kẻ Ngài chết thay cho (IGi 3:16), nhưng chúng ta không để ý rằng Cha và Con yêu nhau. Chúa Giê-xu là “Con yêu dấu” của Cha (Mat 3:17) và Con đã nói: “Nhưng thế gian có thể biết rằng ta yêu mến Cha” (Gi 14:31). Áp-ra-ham đã không giữ lại con ông (Sa 22:16) và Cha đã không tiếc Con Ngài nhưng “vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho” (Ro 8:32).

**Con phải chịu chết.** Áp-ra-ham mang theo một con dao và một cây đuốc, cả hai là dụng cụ của sự chết. Con dao sẽ kết thúc sự sống thuộc thể của Y-sác, và lửa sẽ đốt củi trên bàn thờ nơi thân thể ông nằm đó. Trong trường hợp của Y-sác, một vật thay thế đã chết thay ông; nhưng không ai có thể thay thế Chúa Giê-xu trên thập tự giá. Ngài là sinh tể duy nhất cuối cùng và trọn vẹn có thể cất tội lỗi của thế gian. Đức Chúa Trời đã chu cấp một con chiên đực, nhưng Y-sác đã hỏi về một con chiên đực. Câu trả lời cho câu hỏi: “Chiên con ở đâu?” được Giăng Báp-tít đưa ra: “Kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi” (Gi 1:29).

Trong Kinh Thánh, lửa thường tượng trưng cho sự thánh khiết của Đức Chúa Trời (Phu 4:24 9:3 He 12:29). Thập tự giá là công cụ của sự chết, nhưng tại đồi Gô-gô-tha, Chúa Giê-xu đã trải qua nhiều hơn cả sự chết. Ngài đã trải qua sự xét đoán của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của thế gian. Y-sác không cảm nhận dao hoặc lửa, nhưng Chúa Giê-xu cảm nhận cả hai. Người cha yêu thương của Y-sác có mặt ngay ở đó, nhưng Chúa Giê-xu đã bị Cha Ngài từ bỏ khi Ngài trở nên tội lỗi vì chúng ta, (Mat 27:45-46 IICo 5:21). Thật là tình yêu tuyệt diệu!

**Con đã mang gánh của tội lỗi.** Thật thú vị rằng củi được đề cập năm lần trong câu chuyện và Y-sác đã không bắt đầu mang củi cho đến khi ông đến núi Mô-ri-a. Củi không phải là một bức tranh về thập tự giá, vì Chúa Giê-xu đã không mang thập tự giá Ngài suốt đường đến Gô-gô-tha. Củi dường như mô tả gánh nặng của tội lỗi mà Chúa Giê-xu đã mang thay chúng ta (IPhi 2:24). Áp-ra-ham lấy củi và “để củi trên Y-sác con ông” (Sa 22:6), và “Đức Giê-hô-va đã chất trên Ngài (Chúa Giê-xu) tội lỗi của hết thủy chúng ta” (Es 53:6). Lửa đốt củi như một bức tranh về sự xét đoán của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi.

**Con được khiến sống lại từ cõi chết.** Y-sác đã không thực sự chết, nhưng “theo nghĩa bóng” (He 11:19 NKJV) ông đã chết và được khiến sống lại từ cõi chết. Tuy nhiên, Chúa Giê-xu đã thật sự chết, bị chôn, và được sống lại cách khải hoàn. Thật thú vị rằng Áp-ra-ham đã trở về với hai đầy tớ (Sa 22:19), nhưng không điều gì được nói về Y-sác. Thật ra, Y-sác không được đề cập cho đến khi ông được nhìn thấy gặp cô dâu của ông (24:62). Mặc dù rõ ràng là Y-sác đã không trở về nhà với cha ông, kiểu mẫu Kinh Thánh nhắc nhở chúng ta rằng biến cố kế tiếp theo lịch của Đức Chúa Trời là sự tái lâm của Chúa Giê-xu Christ để đón rước vợ mới của Ngài, là Hội Thánh.

Điều lớn nhất có thể xảy ra khi chúng ta kinh nghiệm những thử thách Đức Chúa Trời ban cho đó là chúng ta trở nên gần gũi hơn với Cha chúng ta và trở nên giống Chúa Giê-xu hơn. Đồi Gô-gô-tha không chỉ là nơi Chúa Giê-xu chết thay tội lỗi chúng ta, nhưng nó cũng là nơi Ngài thánh hóa sự chịu khổ và bởi sự phục sinh của Ngài, Ngài biến đổi sự chịu khổ thành vinh hiển. Hãy tìm cách làm vinh hiển Chúa, và Ngài sẽ làm phần còn lại.

Martin Luther đã nói: “Sự chịu khổ của chúng ta không xứng đáng được gọi là sự chịu khổ. Khi tôi xem xét những thập tự giá hoạn nạn và những cám dỗ của mình, tôi xấu hổ đến chết khi nghĩ rằng chúng là gì khi so sánh với sự chịu khổ của Chúa Giê-xu phước hạnh của tôi”

## **5. Hãy trông mong đến điều Đức Chúa Trời dành cho bạn (Sa 22:15-24)**

Luôn có một “hậu cảnh” đối với những thử nghiệm của đời sống (He 12:11 IPhi 5:10), vì Đức Chúa Trời không bao giờ lãng phí hoạn nạn. “Nhưng Chúa biết con

đường tôi đi, khi Ngài đã thử rèn tôi, tôi sẽ ra như vàng” (Giop 23:10). Áp-ra-ham đã nhận nhiều phước hạnh từ Đức Chúa Trời vì đức tin vâng phục của ông.

Trước hết, ông nhận được một sự phê chuẩn mới từ Đức Chúa Trời (Sa 22:12). Áp-ra-ham mô tả toàn bộ từng trải khó khăn này như “sự thờ phượng” (22:5) vì đối với ông, điều đó là vậy. Ông vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời và tìm cách làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời khen ngợi ông. Thật có giá trị để trải qua những thử thách nếu cuối cùng Cha có thể phán với chúng ta “được lắm!”

Ông đã nhận lại một đứa con mới. Y-sác và Áp-ra-ham đã cùng ở tại bàn thờ, và Y-sác giờ đây là một “của lễ sống” (Ro 12:1-2). Đức Chúa Trời đã ban Y-sác cho Áp-ra-ham, và Áp-ra-ham đã dâng Y-sác lại cho Đức Chúa Trời. Chúng ta phải cẩn thận để những sự ban cho của Đức Chúa Trời không thay thế Đấng ban cho.

Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham những sự bảo đảm mới (Sa 22:16-18), ông đã nghe những lời hứa này trước đó nhưng giờ đây chúng mang ý nghĩa mới. Charles Spurgeon thường nói rằng những lời hứa của Đức Chúa Trời không bao giờ chiếu sáng hơn trong lò lửa hoạn nạn. Điều mà hai người đã làm trên một bàn thờ vắng vẻ, ngày nào đó sẽ đem phước hạnh đến cho cả thế giới!

Áp-ra-ham cũng biết một danh mới của Đức Chúa Trời (22:14). Như chúng ta đã hiểu Giê-hô-va Di-rê nghĩa là “Đức Giê-hô-va sẽ được nhìn thấy” hoặc “Đức Giê-hô-va sẽ bảo đảm (chu cấp)”. Đền thờ Do Thái đã được xây trên núi Mô-ri-a (IISu 3:1) và suốt thời gian chức vụ trên đất của Chúa chúng ta, Ngài được thấy có mặt ở đó. Ngài là Chiên Con thật của Đức Chúa Trời, do Đức Chúa Trời ban để chịu chết thay cho tội lỗi của thế gian.

Người sáng lập hội China Inland Mission (Bây giờ là Hội Overseas “Missionary Fellowship – Hội truyền giáo Hải ngoại), J. Hudson Taylor, thường treo trong gia đình ông tấm bảng có hai từ Hê-bơ-rơ trên đó “Ebenezer” (Ê-bên-ê-xe) và “Jehovah-jireh” (Giê-hô-va Di-rê). Chúng có nghĩa là: “Đức Giê-hô-va cứu giúp chúng tôi đến bây giờ” (ISa 7:12) và “Đức Giê-hô-va sẽ bảo đảm”. Dù nhìn lại đằng sau hay nhìn đến phía trước, Hudson Taylor biết Chúa đang hành động, và ông không có gì để sợ hãi.

Khi về đến nhà, Áp-ra-ham nghe tên mới khác Rê-bê-ca (Sa 22:23), người nữ Đức Chúa Trời dành cho Y-sác. Danh sách tên trong gia đình của anh em Áp-ra-ham có thể đã làm nản lòng một người chỉ có một con trai, nhưng Áp-ra-ham không phiền muộn. Xét cho cùng, ông có lời hứa của Đức Chúa Trời rằng con cháu của ông sẽ nhiều như sao trên trời và cát bờ biển! (22:17).

Cuối cùng, Áp-ra-ham đã ra khỏi thử thách này với một tình yêu sâu sắc hơn đối với Chúa. Chúa Giê-xu cho chúng ta biết về tình yêu sâu sắc hơn này trong Gi 14:21-24 và Phao-lô cầu nguyện về điều đó trong Eph 3:14-21. Bạn đã kinh nghiệm tình yêu ấy chưa?

## **22. KÌA CÔ DÂU ĐẾN! (Sa 24:1-67)**

Có vẻ kỳ lạ khi chương dài nhất trong Sáng Thế ký kể câu chuyện về cách một người nam lấy vợ. Mặc dù đó là một chủ đề quan trọng, và đây là một câu chuyện dễ thương, nó có đáng chiếm nhiều chỗ như thế không? Chỉ 31 câu được dành cho câu chuyện sáng tạo trong Sa 1:1-31 67 câu được cho phép để kể lại cách Rê-bê-ca trở thành vợ Y-sác. Vì sao?

Trước hết, chương này nhấn mạnh sự phân rẽ. Áp-ra-ham cho biết rõ rằng con trai ông không nên cưới một người nữ Ca-na-an (24:3). Luật pháp Môi-se không cho phép người nam Do Thái cưới người nữ ngoại đạo (Phu 7:1-11). Tín hữu ngày nay cũng không nên lấy những người không tin Chúa (II Co 6:14-18 I Co 7:39-40). Sa 24:1-67 là một sự khích lệ lớn cho những ai cần có ý muốn của Đức Chúa Trời trong việc chọn lựa một người bạn đời. Ngày nay, mặc dù chúng ta không sử dụng cách tương tự như đầy tớ Áp-ra-ham, nhưng những nguyên tắc này vẫn ứng dụng: Chúng ta phải cần có ý muốn của Đức Chúa Trời, chúng ta phải cầu nguyện và tìm kiếm sự hướng dẫn của Ngài, chúng ta phải sẵn sàng vâng lời và chúng ta phải tinh tảo đối với điều Đức Chúa Trời sắp làm.

Dĩ nhiên, khi người chồng trong câu chuyện là Y-sác, con yêu dấu của Áp-ra-ham, thì câu chuyện mang ý nghĩa lớn hơn. Xét cho cùng, Y-sác là “mắt xích sống động” trong dây xích phước hạnh mà điểm đỉnh là sự giáng sinh của Cứu Chúa, Giê-xu Christ; vì vậy bất cứ điều gì xảy ra cho Y-sác đều thuộc tầm quan trọng cực điểm trong kế hoạch cứu rỗi vĩ đại của Đức Chúa Trời.

Nhưng chương này vượt hơn lịch sử để vào lãnh vực thần học. Nó cho chúng ta một bức tranh về việc Cha trên trời chọn một nàng dâu cho Con Ngài (Mat 22:1-14). Hội Thánh được ví sánh với một cô dâu (II Co 11:2-3 Eph 5:22-23). Và suốt thời đại hiện tại này, Thánh Linh đang kêu gọi con người tin Đấng Christ và “được gả cho Ngài” (Ro 7:4). Những yếu tố có liên quan trong hôn nhân của Y-sác và Rê-bê-ca, cũng có liên quan trong hôn nhân của Đấng Christ và Hội Thánh của Ngài. Có bốn yếu tố trong đó.

### **1. Ý muốn của cha (Sa 24:1-9)**

Áp-ra-ham giờ đây được 140 tuổi (21:5 25:20) và sẽ sống thêm 35 năm nữa (25:7). Mỗi quan tâm lớn của ông là trước khi ông chết, ông sẽ kiếm một người vợ cho Y-sác con một của ông. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện những lời hứa giao ước của Ngài để chúc phước cho Áp-ra-ham với nhiều con cháu và ban cho họ Ca-na-an làm di sản của họ (12:1-3 13:14-17 15:18 21:12). Trong thời đó cha mẹ sắp đặt hôn nhân cho con cái. Người nam với người nữ lấy nhau và sau đó học cách yêu nhau (24:67). Phần nhiều trên thế giới ngày nay, kiểu mẫu này đã khác.

Chúng ta không biết “đầy tớ lớn tuổi nhất” này là ai. Nếu đó là Ê-li-sê-se (15:2), vậy ông chắc đã rất già, những sự kiện được ghi lại trong Sa 15:21 xảy ra hơn 50 năm trước đó. Áp-ra-ham khiến ông thề ba điều: 1. Ông sẽ không chọn một người vợ cho Y-sác trong vòng những người nữ Ca-na-an; 2. Ông sẽ chọn vợ trong những bà con của Áp-ra-ham, và 3. Ông sẽ không dẫn Y-sác trở lại xứ trước đây của Áp-ra-ham.

Sau khi biết rằng mình đã giao cho đầy tớ một nhiệm vụ khó khăn, Áp-ra-ham cũng dành cho người ấy vài lời khích lệ (24:7,39-41). Đức Chúa Trời đã hướng dẫn và chúc phước cho Áp-ra-ham trong 65 năm và giờ đây sẽ không từ bỏ ông. Hơn nữa, Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham một lời hứa cụ thể rằng dòng dõi ông sẽ hưởng đất; Vì vậy điều này có nghĩa là con trai ông phải có một người vợ sanh con cho ông. Sau cùng, Thiên sứ của Đức Chúa Trời sẽ đi trước người đầy tớ và hướng dẫn ông đến đúng người nữ ấy.

Áp-ra-ham là người có đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời và biết cách áp dụng lời ấy vào những hoàn cảnh và những quyết định cụ thể. Ông tìm cách vâng lời Đức Chúa Trời vì đức tin thật trong đó và bạn sẽ càng có sự hướng dẫn từ đó. Điều này áp dụng



cho những quyết định về hôn nhân, nghề nghiệp, chức vụ hoặc bất cứ lĩnh vực nào khác trong đời sống. Nếu chúng ta không tin cậy Lời Đức Chúa Trời và vâng theo, Ngài sẽ không hướng dẫn chúng ta (Ch 3:5-6).

Giống như Áp-ra-ham cần một cô dâu cho con trai ông, Đức Chúa Trời là Cha cũng quyết định ban một cô dâu cho Con yêu dấu của Ngài. Vì sao? Không phải vì Chúa Giê-xu cần điều gì, vì Ngài là Con đời đời của Đức Chúa Trời tự hữu, tự đáp ứng và chẳng cần gì cả. Cô dâu là món quà tình yêu của Cha dành cho Con Ngài. Chúng ta thường nhấn mạnh rằng Con là món quà tình yêu của Cha dành cho thế gian (Gi 3:16) và quên rằng Hội Thánh là món quà tình yêu của Cha dành cho Con Ngài (17:2,6,9,11,12,24).

Trong những dự định thiên thượng về sự vĩnh cửu, Cha quyết định cứu những tội nhân hư mất bởi ân điển Ngài, Con đồng ý chịu chết vì tội lỗi của thế gian, và Thánh Linh đồng ý áp dụng công việc đó vào đời sống của tất cả những ai sẽ tin. Điều này được bày tỏ trong Eph 1:1-14 nơi bạn thấy công việc của Đức Chúa Cha (1:3-6). Đức Chúa Con (1:7-12) và Đức Thánh Linh (1:13-14). Hãy đặc biệt chú ý rằng lý do cho kế hoạch cứu rỗi vĩ đại này là vinh hiển của Đức Chúa Trời (1:6,12,14). Những ai tin Đấng Christ sẽ là một dân đặc biệt, cơ nghiệp của Ngài (1:18) và là cô dâu của Ngài (5:22-23). Cô dâu của Ngài sẽ đem vinh hiển đến cho Đấng Christ trên đất và suốt cõi vĩnh hằng. Một ngày nào đó Chúa Giê-xu sẽ có niềm vui giới thiệu cô dâu của Ngài trong vinh hiển của Đức Chúa Trời (He 12:2 Giu 1:24).

Lần sau khi bạn có đặc quyền làm chứng cho Chúa Giê-xu, hãy nhớ rằng bạn đang mời người khác đến với tiệc cưới!

## 2. Chứng cứ của người đầy tớ (Sa 24:10-49)

**Đầy tớ.** Áp-ra-ham và Y-sác đều không đi tìm cô dâu; Nhiệm vụ được giao cho một đầy tớ vô danh, người hoàn toàn tận tụy. Tên mà người đầy tớ này thích dùng để gọi Áp-ra-ham là “chủ tôi”, được ông sử dụng 19 lần trong câu chuyện này. Ông đã sống và phục vụ chỉ để làm hài lòng chủ ông, và đó là một gương tốt cho chúng ta noi theo ngày nay.

Người đầy tớ nhận những mệnh lệnh từ chủ ông và không thay đổi chúng. Khi ông thề vâng phục thì ông thật sự chắc chắn như vậy và giữ nó. Dù nhiệm vụ của ông thành công hay thất bại, người đầy tớ biết mình sẽ phải tường trình với chủ ông, và ông muốn có thể làm như vậy mà không có sự bẽ bàng (Ro 14:10-12 I Gi 2:28).

Nhưng làm thế nào ông sẽ đi kiểm đúng người nữ cho con trai của chủ ông? Người đầy tớ đã hành động bằng đức tin nơi Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham và Y-sác (Sa 24:12). Ông tin lời hứa của Đức Chúa Trời và tin cậy sự định liệu của Đức Chúa Trời để hướng dẫn ông (24:27). Ông dành thời gian để cầu nguyện và cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ, rồi ông giữ cho mắt mình mở để thấy điều Đức Chúa Trời có thể làm. Thật ra, trong khi ông cầu nguyện, Đức Chúa Trời đã ban sự nhậm lời (Es 65:24). Người đầy tớ không bốc đồng nhưng chờ đợi Chúa để thấy điều Ngài có thể làm (Sa 24:21). “Ai tin sẽ không hành động gấp rút” (Es 28:16 NKJV).

**Cô dâu.** Trong sự định liệu của Ngài, Đức Chúa Trời đã đem Rê-bê-ca đến giếng nước ngay khi người đầy tớ đang cầu nguyện, và nàng đã làm chính xác điều mà người đầy tớ đã cầu nguyện. Người đầy tớ đã làm điều mà Ghi-đê-ôn sẽ làm những năm sau đó, “trái lòng chiêm” (Cac 6:36-40). Đây không phải là cách tốt nhất để dân sự Đức

Chúa Trời xác định ý muốn của Đức Chúa Trời, vì những điều kiện chúng ta đặt ra cho Đức Chúa Trời đáp ứng có thể không ở trong ý muốn Ngài. Chúng ta đang bước đi bởi ngoại cảnh chứ không bởi đức tin, và chúng ta có thể đi đến chỗ thử Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã thích ứng chính Ngài trước những nhu cầu của người đầy tớ (và Ghê-đê-ôn) và hướng dẫn họ khi họ cầu xin.

Rê-bê-ca chẳng biết rằng làm một nhiệm vụ khiêm nhường cho một khách lạ sẽ khiến nàng trở thành cô dâu của một người giàu có là người ở trong mối liên hệ giao ước với Đức Chúa Trời. Nàng sẽ trở thành mẹ của Gia-cốp và Gia-cốp sẽ trở thành tổ phụ của 12 chi phái Y-sơ-ra-ên! Những năm trước đây, tôi đã đọc một câu trích dẫn của một tác giả được nhận biết chỉ như “Marsden” và nó đã gắn bó với tôi: “Hãy khiến mọi cơ hội trở nên một cơ hội lớn, vì bạn không bao giờ có thể biết khi nào ai đó có thể chọn tiêu chuẩn của bạn cho một vị trí lớn hơn”.

Người đầy tớ đang đánh giá Rê-bê-ca để thấy nàng có phải sẽ trở thành một người vợ tốt đối với Y-sác hay không. Ông có thể thấy rằng nàng tử tế, vui vẻ, khiêm nhường, khỏe mạnh và là một người làm việc siêng năng. Cho 10 con lạc đà uống nước không phải là một công việc dễ dàng! Sau một đoạn đường dài, một con lạc đà khát nước có thể uống 40 ga-lông nước; và Rê-bê-ca đã phải kéo tất cả khoản nước đó bằng tay.

“Nàng là con ai?” (Sa 24:23) là một câu hỏi căn bản cho bất cứ một người cầu hôn để hỏi. Dĩ nhiên, người đầy tớ quan tâm về gia đình nàng, nhưng câu hỏi này có một ứng dụng rộng rãi hơn cho tín hữu Cơ Đốc ngày nay, cả nam lẫn nữ. “Bạn có phải là con cái Đức Chúa Trời? Bạn đã được tái sinh trong gia đình Đức Chúa Trời chưa?” Quả là một bi kịch khi các tín hữu lấy những người không tin Chúa và tìm cách lập một gia đình không có phúc hạnh trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

**Gia đình.** Rê-bê-ca nhận những món quà của nàng và chạy về nhà để kể cho cha, mẹ và anh của nàng là La-ban (người dường như là chủ trong gia đình) biết rằng một người khách rời rộng cần một nơi để họ qua đêm. Sự tiếp khách là luật đầu tiên của Đông phương, vì vậy gia đình này đi ra để đón vị khách. Tính cách của La-ban được bày tỏ trong 24:30. Ông bị kích thích về những quà tặng đắt giá hơn là đặc quyền bày tỏ sự hiếu khách đối với một khách lạ. Y-sác và con trai của Rê-bê-ca là Gia-cốp những năm sau đó sẽ khám phá La-ban thật sự là một kẻ khôn khéo (Sa 29:1-31:55).

Người đầy tớ không ăn cho đến khi ông đã thực hiện xong nhiệm vụ của mình (24:33 Gi 4:32). Ông không nói về chính mình, nhưng về Y-sác và của cải lớn của người. (Đoàn lạc đà 10 con giúp cho biết câu chuyện). Ông kể lại kinh nghiệm của mình tại giếng nước, và lần đầu tiên Rê-bê-ca phát hiện rằng nàng đã được “đo lường” cho một phần việc mới và thú vị. Nhưng liệu họ sẽ để nàng đi và nàng sẽ vui lòng đi chăng?

Trước khi chúng ta biết câu trả lời cho những câu hỏi đó, chúng ta phải dừng lại để thấy thế nào người đầy tớ minh họa về công việc của Thánh Linh trên thế giới ngày nay khi Ngài sử dụng chúng ta để làm chứng về Chúa Giê-xu Christ (Cong 1:8). Ông đã không nói về chính mình nhưng về chủ của ông và sự giàu có của người (Gi 15:26 16:13-14). Ông đưa ra những bằng chứng về sự giàu có của chủ ông giống như Thánh Linh ban cho chúng ta “những quả đầu mùa” và “phần thưởng” về sự giàu có thuộc linh của chúng ta trong Đấng Christ (Eph 1:13-14). Nhưng điều tốt nhất sắp xảy đến!

Công việc của người đầy tớ không phải là lý luận hay đút lót nhưng đơn giản là làm chứng về sự cao trọng của chủ mình. Ông không buộc Rê-bê-ca phải lấy Y-sác, ông chỉ trình bày cho nàng những sự thật và cơ hội để thực hiện một quyết định. Mặc dù không có gì sai trái với việc thúc giục người khác được cứu (Cong 2:40), nhưng chúng ta phải cẩn thận đừng tìm cách thay thế Thánh Linh là Đấng duy nhất có thể làm công việc lên án trong lòng người (Gi 16:7-11).

### 3. Sự tự nguyện của cô dâu (Sa 24:50-60)

Mẹ và anh của Rê-bê-ca sẵn sàng để nàng trở thành vợ Y-sác, nhưng họ muốn nàng chờ ít nhất mười ngày trước khi rời gia đình. Đây là một yêu cầu bình thường, vì cha mẹ muốn dành nhiều thời gian có thể được để ở cạnh nàng và thậm chí để mời các láng giềng chung vui với họ (31:25-27). Dĩ nhiên, họ vui mừng với của cải người đầy tớ dâng cho họ mà có lẽ là của hồi môn, và chắc chắn họ muốn nghe nhiều hơn về Y-sác và gia đình mà Rê-bê-ca sẽ dự phần với họ.

Như người đầy tớ không trì hoãn trong việc trình bày sự thỉnh cầu của mình (24:33), ông cũng không trì hoãn trong việc hoàn thành nhiệm vụ mình. Khi Chúa hành động, đó là thời gian cứ đi! Ông đề nghị để họ cho Rê-bê-ca thực hiện sự chọn lựa, và lời đáp của nàng là “Tôi sẽ đi”. Đây là quyết định mà mỗi tội nhân phải thực hiện nếu người đó muốn “được gả cho Đấng Christ” và dự phần gia đình của Ngài trên trời.

Điều gì thúc đẩy Rê-bê-ca thực hiện quyết định đúng đắn? Nàng đã nghe về Y-sác và tin điều đó. Nàng nhìn thấy chứng cứ về sự cao trọng, sự rời rạc và sự giàu có của chàng nên nàng muốn thuộc về chàng trong phần đời còn lại của mình. Nàng chưa từng thấy Y-sác (IPhi 1:3) nhưng điều nàng đã nghe về chàng thuyết phục nàng đi đến Ca-na-an với người đầy tớ.

Cha mẹ, và bè bạn của nàng có thể trình bày cho nàng nhiều lý lẽ để chờ đợi hoặc thậm chí nói “Không”. “Con chưa bao giờ thấy người đàn ông này mà!” “Có thể người đầy tớ này là một kẻ gian!”, “Gần 500 dặm đến nơi Y-sác sống. Đó là một chuyến đi dài!”, “Bạn có thể không bao giờ gặp lại gia đình mình!” Nhưng nàng quyết định thực hiện hành trình dài khó khăn và trở thành vợ của một người mà nàng chỉ biết bởi lời đồn.

Sự ứng dụng thật rõ ràng cho người chưa được cứu ngày nay. Họ không nên trì hoãn trong việc thực hiện quyết định của mình đối với Đấng Christ. Đó là một quyết định của đức tin, dựa trên chứng cứ do Thánh Linh cung cấp qua Lời Chúa và sự làm chứng của Hội Thánh. Tội nhân nào trì hoãn đều ở trong hiểm họa đánh mất cơ hội thuộc về gia đình Đức Chúa Trời và sống trên Thiên Đàng (Gi 14:1-6). “Ngày nay, nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng” (He 3:7,15). “Kìa, hiện nay là thì thuận tiện, kìa hiện nay là ngày cứu rỗi” (II Co 5:2).

Vào cuối buổi nhóm trong một chiến dịch lớn về truyền giảng Phúc Âm do ông hướng dẫn ở Fort Worth, Texas, Tiến sĩ George W. Truett, lúc bấy giờ là mục sư của Hội Thánh First Baptist ở Dallas, đã nói với một hội chúng đông đảo: “Sa-tan không quan tâm nếu người ta đến nhà của Đức Chúa Trời, và đến với những buổi nhóm chung như vậy, chăm chú, trang nghiêm và cảm động sâu sắc, nếu họ chỉ để cho cơ hội tôn giáo đi qua, và không tăng trưởng. Ôi, khả năng đáng sợ, đó là cơ hội tôn giáo có thể đến rồi đi qua, và những điều cao trọng nhất của linh hồn bị đánh mất

và mất mãi mãi” (A Request for Soul – một nhu cầu cho linh hồn, tr. 362). Thật là khả năng đáng sợ!

Một thế kỷ rưỡi trước đó, Charles Spurgeon đã nói với hội chúng của ông ở Luân Đôn: “Mười ngày có vẻ không quá dài, nhưng chúng có thể là mười ngày quá trễ. Một ngày dường như không nhiều, nhưng một ngày có thể là một ngày quá trễ, và một ngày quá trễ là quá trễ mãi mãi. Vâng, một phút quá trễ là một cõi vĩnh hằng quá trễ!” (Metropolitan Tabernacle Pulpit, cuốn 13 tr. 533).

Toàn bộ câu chuyện cho thấy rõ Đức Chúa Trời đã chọn Rê-bê-ca cho Y-sác, vì sự dẫn dắt lo liệu của Ngài được nhìn thấy mỗi bước đường. Nhưng Rê-bê-ca đã phải thực hiện sự chọn lựa của nàng về Y-sác, không có mâu thuẫn giữa quyền tối cao thiên thượng (kế hoạch của Đức Chúa Trời) và trách nhiệm của con người (sự chọn lựa của con người). Thật ra, Chúa Giê-xu đã dạy cả hai điều trong một nhận định. “Phàm những kẻ Cha cho Ta sẽ đến cùng Ta (quyền tối cao thiên thượng), kẻ đến cùng Ta (trách nhiệm của loài người) thì Ta không bỏ ra ngoài đâu” (Gi 6:37).

“Tôi có phải là người được chọn của Đức Chúa Trời?” Không phải là câu hỏi mà tội nhân hư mất nên hỏi, lời khuyên “Hãy chú ý cho chắc về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình” được viết cho các tín hữu (IIPhi 1:10) không phải cho tội nhân hư mất. Câu hỏi mà tội nhân hư mất nên hỏi là “Tôi phải làm gì để được cứu?” (Cong 16:30 2:37). Và câu trả lời là “Hãy tin Đức Chúa Giê-xu (Cong 16:31). Khi Đức Chúa Trời phán với bạn, đó là lúc để đáp ứng và đặt đức tin bạn nơi Đấng Christ (Es 55:6-7).

Frank Boreham đã viết: “Chúng ta thực hiện những quyết định của mình, rồi sau đó những quyết định của chúng ta trở lại và đặt để chúng ta. Từ giây phút rời gia đình mình (Sa 35:8), Rê-bê-ca ở dưới sự chăm sóc lo liệu đặc biệt của Đức Chúa Trời và giờ đây nàng là một phần trong kế hoạch ly kỳ sẽ đem sự cứu rỗi đến cho cả thế giới (12:1-3). Nếu nàng ở lại Mê-sô-bô-ta-mi và lấy một trong số những người nam địa phương, chúng ta sẽ không bao giờ nghe về nàng nữa.

#### **4. Sự nghênh đón của chú rể (Sa 24:61-67)**

Những lạc đà có thể đi khoảng 25 dặm một ngày và có thể đi hết 60 dặm, nếu chúng phải đi, người đi bộ trung bình đi khoảng 20 dặm một ngày. Một đoàn lạc đà mười con với những tùy tùng và bảo vệ, có thể dễ dàng thực hiện chuyến đi từ Hếp-rôn đến Mê-sô-bô-ta-mi và trở về (khoảng 900 dặm) chưa đầy hai tháng. Người đầy tớ là loại người không cho phép sự trì hoãn và nôn nóng hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách thành công. Chắc chắn Áp-ra-ham và Y-sác đang cầu nguyện cho ông và nhiệm vụ của ông, và những lời cầu nguyện của họ đã được nhậm lời.

Y-sác là hình ảnh của Chúa Giê-xu Christ qua sự ra đời kỳ diệu của ông (Sa 21:1-34) qua sự sẵn sàng vâng phục cha và phó sự sống mình (22:1-24). Chúng ta để ý rằng 22:19 không cho chúng ta biết rằng ông đã cùng cha trở về từ núi Mô-ri-a, mặc dù chắc chắn như vậy (22:5). Sự bỏ sót này gợi ý sự thắng thiên của Chúa chúng ta: Ngài đã trở về với sự vinh hiển và chờ thời gian tiếp nhận cô dâu của Ngài (ITe 4:13-18).

Y-sác không sống với cha ông vào thời gian đó nhưng ở miền Nam Hếp-rôn, sẵn sàng để lập gia đình riêng của ông. Y-sác được nhận biết bởi những giếng nước (Sa 24:62 25:11 26:17-33) giống như Áp-ra-ham được nhận biết bởi những bàn thờ. Nước là một phương tiện quý báu và phải được bảo vệ cẩn thận.



Tên của giếng nước sẽ là một sự khích lệ cho Y-sác khi ông chờ đợi sự trở về của người đầy tớ: “Giếng của Đấng Hằng Sống đoái xem tôi” (16:14). Nếu Đức Chúa Trời chăm sóc A-ga và đáp ứng những nhu cầu của bà, chắc chắn Ngài sẽ chăm sóc Y-sác và ban người vợ ông cần để duy trì dòng dõi Mết-si-a. Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời hằng sống Đấng nhìn xem mọi sự và hoạch định mọi điều vì vinh hiển Ngài và vì ích lợi của con cái Ngài.

Sa 24:63 gợi ý rằng Y-sác là một người trầm lặng, hay suy gẫm, người thường suy nghĩ những điều thuộc về Chúa trong nơi vắng vẻ (Thi 1:2). Vợ ông là mẫu người hoạt động, vì vậy sẽ có một sự quân bình tốt đẹp trong gia đình họ. Hai người nhìn nhau từ xa, và Rê-bê-ca đã xuống lạc đà để nàng có thể đi bộ gặp chàng. Vào thời đó, nếu người nữ cỡi con thú trong sự hiện diện của người nam xa lạ, bị xem là vi phạm phép xã giao. Nàng cũng mang mạng che mặt dài, là dấu hiệu về sự thùy mị và đầu phục của nàng.

Thật ý nghĩa khi Y-sác gặp cô dâu của ông “lối chiều” (24:63), vì khi Chúa Giê-xu đến rước Hội Thánh Ngài, đó sẽ là thời kỳ của sự tối tăm thuộc linh (Ro 13:11-14). Giống như một ngày mới hiện ra đối với Rê-bê-ca, sự đến của Chúa Giê-xu Christ cũng sẽ mở ra một ngày mới cho dân sự Ngài (ITe 5:1-11)

Nhưng sự gặp mặt đó có liên quan nhiều hơn là tiếp nhận cô dâu của chàng rể. Người đầy tớ cũng báo cáo về chính ông trước con trai của chủ ông (Sa 24:66). Khi Chúa Giê-xu Christ đến rước Hội Thánh Ngài, sẽ không chỉ có một tiệc cưới vui mừng (Kh 19:1-9) mà cũng có một ngôi xét đoán long trọng (Ro 14:10-13 ICo 5:9-10) nơi những công việc của chúng ta sẽ được xem xét và những phần thưởng được ban ra (ICo 3:13-15 4:1-5).

Với Y-sác, đó là “tình yêu ở cái nhìn đầu tiên”, nhưng Chúa Giê-xu Christ đã thấy gì nơi chúng ta để Ngài sẽ cần chúng ta làm cô dâu của Ngài? Chúng ta là những tội nhân chống nghịch không có vẻ đẹp hay tài trí gì để khoe khoang, nhưng Chúa Giê-xu đã yêu chúng ta và chết thay chúng ta (Ro 5:6-8).

Rê-bê-ca đã nhận một số quà tặng của Y-sác, nhưng giờ đây nàng là của riêng chàng, nàng có mọi sự chàng có. Đời sống của họ là một, và điều đó cũng vậy đối với Đấng Christ và Hội Thánh của Ngài (Eph 5:21-23).

Đây hơn hẳn một câu chuyện tình yêu ngẫu nhiên, bình dị. Nó có thể là câu chuyện tình yêu của bạn hôm nay nếu bạn tin Chúa Giê-xu Christ và nói “Tôi sẽ đi!”

Nếu bạn đã thuộc về Chúa Giê-xu Christ, vậy hãy giống như người đầy tớ trung tín và cho những người khác biết tin mừng về cuộc hôn nhân và lễ cưới vinh hiển sắp đến. Hãy mời họ nói “Tôi sẽ đi!”

### **23. MỘT KỶ ĐỂ CHẾT! (Sa 23:1-20 25:1-11)**

Vua Sa-lô-môn đã nói: “Danh tiếng hơn dầu quý giá, ngày chết hơn ngày sinh” (Tr 7:1). Ông nói rằng sự chết tốt hơn sự sinh ra; Vì, xét cho cùng, chúng ta phải được sinh ra trước khi chúng ta có thể chết.

Quan điểm của Sa-lô-môn là tên được dành cho bạn lúc sinh ra giống như dầu thơm, và bạn phải gìn giữ nó như thế cho đến khi bạn chết. Khi bạn nhận tên của mình lúc sinh ra, không ai biết bạn sẽ làm nên điều gì từ tên đó; Nhưng lúc chết, tên đó hoặc tỏa hương thơm hoặc hôi thối. Nếu tên ấy tỏa hương thơm lúc chết, thì người

ta có thể vui mừng; Vì trước khi chết, không điều gì có thể thay đổi nó. Vì vậy, đối với một người có danh tiếng, ngày chết hơn ngày sinh.

Tên của Áp-ra-ham với Sa-ra đã tỏa hương thơm trong sự sống, sự chết và vẫn tỏa hương thơm hôm nay. Trong những chương này, chúng ta gặp Áp-ra-ham với Sa-ra ở cuối con đường của sự sống, và chúng ta học từ họ ý nghĩa của việc chết trong đức tin.

### 1. Sự qua đời của một công chúa (Sa 23:1-20)

Sa-ra đã làm một người vợ tốt đối với Áp-ra-ham và một người mẹ tốt đối với Y-sác. Vâng, bà đã có những lỗi lầm, như tất cả chúng ta đều có; Nhưng Đức Chúa Trời đã gọi bà là một công chúa (17:15) và liệt kê bà cùng với những nam nữ anh hùng đức tin (He 11:11). Sứ đồ Phi-e-rơ đã kể tên bà như một gương tốt cho những người vợ Cơ Đốc noi theo (IPhi 3:1-6) và Phao-lô đã dùng bà để minh họa ân điển của Đức Chúa Trời trong đời sống của tín hữu (Ga 4:21-31).

*Nước mắt của Áp-ra-ham* (23:1-2). Rất thường trong chức vụ mục sư của tôi, tôi đã nghe những người có thiện ý nhưng thiếu hiểu biết đã nói với những bè bạn hoặc bà con đau buồn. “Nào đừng khóc!” Đó là lời khuyên rất tầm thường, vì Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta có khả năng để khóc và Ngài mong chúng ta khóc. Ngay cả Chúa Giê-xu cũng đã khóc (Gi 11:35). Sự đau buồn là một trong những sự ban cho của Đức Chúa Trời để giúp chữa lành những tấm lòng tan vỡ khi những người mà chúng ta yêu mến bị cất khỏi chúng ta trong sự qua đời. Phao-lô không bảo các Cơ Đốc nhân Tê-sa-lô-ni-ca đừng khóc; ông cẩn thận bảo họ đừng buồn rầu “như những người khác không có hy vọng” (ITe 4:13-18). Sự đau buồn của một tín hữu phải khác với sự đau buồn của một người vô tín.

Áp-ra-ham yêu vợ ông, và sự qua đời của bà là một kinh nghiệm đau đớn đối với ông. Ông bày tỏ tình yêu và sự đau buồn của mình bằng cách khóc. Đây là những giọt nước mắt được ghi lại đầu tiên trong Kinh Thánh, và những giọt nước mắt sẽ không chấm dứt cho đến khi Đức Chúa Trời lau chúng trong vinh hiển (Kh 21:4). Dù là một người có đức tin, Áp-ra-ham không cảm thấy những giọt nước mắt của ông là một chứng cứ của sự vô tín.

Sa-ra đã chết trong đức tin (He 11:11,13), vì vậy Áp-ra-ham biết rằng bà ở trong sự chăm sóc của Chúa. Trong Cựu Ước, rất ít điều được bày tỏ về đời sau, nhưng người thuộc về Đức Chúa Trời biết rằng Đức Chúa Trời sẽ tiếp nhận họ khi họ chết (Thi 73:24).

Vance Havner quá cố có một người vợ tên Sa-ra. Ngay sau cái chết bất ngờ của bà, tôi đã ở cùng với Tiến sĩ Havner tại trường Kinh Thánh Moody, và tôi đã nói lời chia buồn với ông.

Khi chúng tôi gặp nhau trong phòng ăn, tôi nói với ông “Tôi lấy làm tiếc khi nghe ông đã mất người vợ thân yêu”.

Ông cười và đáp: “Con trai ơi, khi anh biết cái gì đó ở đâu, anh không mất nó”.

Đối với tín hữu, “ra khỏi thân thế” nghĩa là “ở với Chúa” (Phi 1:21-23 IICo 5:1-8). Vì vậy Cơ Đốc nhân không tiếp cận sự chết bằng nỗi sợ hãi) “Phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa... để họ có thể nghỉ ngơi khỏi sự khó nhọc, và việc làm mình theo sau” (Kh 14:13).

Sự chết của kẻ ác được mô tả sống động trong Giop 18:1-21, và đó quả là một bức tranh đáng sợ! Khi kẻ ác chết, điều đó giống như thổi tắt một ngọn đèn (18:5-6), bẫy một con thú hay một con chim (18:7-10), bắt một phạm nhân (18:11-14) hoặc nhổ bỏ một cây (18:18-21). Quả là một sự khác biệt khi bạn biết Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế của bạn và là “sự sống lại và sự sống” (Gi 11:25-26 IITi 1:10).

*Lời chứng của Áp-ra-ham* (Sa 18:15-21). Chúng ta không thể than khóc mãi về những người đã chết của chúng ta; Có một lúc khi chúng ta phải chấp nhận điều đã xảy ra, đối diện với đời sống, và thực hiện những bổn phận của mình đối với người sống và người chết. Vì không phải là một công dân của đất (He 11:13), Áp-ra-ham phải yêu cầu một nơi chôn vợ ông. Sự thật là Áp-ra-ham đã làm chủ toàn đất. Đức Chúa Trời đã ban đất cho ông, nhưng không có cách nào ông có thể thuyết phục các láng giềng của mình tin về điều đó.

Giống như Áp-ra-ham, dân sự Đức Chúa Trời ngày nay là “người bộ hành và khách lạ” trong đời hiện tại này (IPhi 1:1 2:11). Chúng ta sống trong những “lều” (ICo 5:1-8), mà ngày nào đó sẽ bị tháo dỡ khi chúng ta đi đến sự vinh hiển. Khi Phao-lô viết “kỳ qua đời của ta gần rồi” (IITi 4:6), ông sử dụng một từ quân đội nghĩa là “hạ trại và di chuyển”. Thân thể hiện tại của chúng ta là tạm thời, nhưng một ngày nào đó chúng ta sẽ nhận một thân thể vinh hiển giống như thân thể Chúa Giê-xu hiện nay đang có ở thiên đàng (Phi 3:20-21 IGi 3:1-3).

Dân trong xứ gọi Áp-ra-ham là “một hoàng tử hùng mạnh” (Sa 23:6) mà theo tiếng Hê-bơ-rơ là “một hoàng tử có Đức Chúa Trời”. Ông có một lời chứng tốt giữa vòng họ, và họ tôn trọng ông. Dù thế gian này không phải là quê hương của chúng ta, chúng ta phải cẩn thận với tư cách người bộ hành và khách lạ để có một lời chứng tốt trước những người ở ngoài đức tin (ITe 4:12 Co 4:5 IPhi 2:11). Dân Hêch này không thờ phượng Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, nhưng họ tôn trọng Áp-ra-ham và đức tin của ông. Thật ra, họ đã đề nghị với ông sử dụng một trong những ngôi mộ của họ (Sa 23:6). Nhưng Áp-ra-ham chối từ.

Thật là một điều kỳ diệu trong lúc đau buồn khi con cái Đức Chúa Trời có một chứng cứ mạnh mẽ trước những người hư mất. Có một sự buồn rầu tự nhiên mà mọi người mong chúng ta biểu lộ, nhưng cũng có một ân phước siêu nhiên mà Đức Chúa Trời ban cho để chúng ta có thể có sự vui mừng giữa cơn buồn rầu. Người chưa được cứu có thể xác định sự khác biệt, và điều này cho chúng ta cơ hội chia sẻ tin mừng của Phúc Âm.

*Cách xử trí của Áp-ra-ham* (Sa 23:7-16). Ở phương Đông thời đó, hầu hết những giao dịch mua bán được thực hiện tại cửa thành (23:10) có những người làm chứng (23:7). Việc đi đến một giá cuối cùng cho một mảnh đất thường đòi hỏi nhiều về sự mặc cả và lịch sự cung kính mà đôi khi che đậy sự tham lam và mưu đồ. Nhưng Áp-ra-ham cởi mở và thành thật trong yêu cầu của ông. Ông muốn mua hang đá Mặc-bê-la của Ép-rôn, là người ở trong đám đông lúc bấy giờ.

Theo phong tục của Đông phương, Ép-rôn đề nghị dâng cho Áp-ra-ham không chỉ hang đá mà còn cả cánh đồng nơi có hang đá. Dĩ nhiên, đây chỉ là một thủ đoạn khôn khéo của ông ta, vì ông không có ý định cho đi một mảnh đất quý giá, đặc biệt cho một người giàu có như Áp-ra-ham. Nhưng câu trả lời của Ép-rôn cho Áp-ra-ham hai thông tin: Ép-rôn muốn bán nhưng ông muốn bán cả cánh đồng chứ không chỉ hang đá.

Ép-rôn đã dồn Áp-ra-ham vào góc tường, và ông biết điều đó. Sa-ra phải được chôn sớm, và Ép-rôn biết mình có mảnh đất duy nhất đáp ứng những nhu cầu của Áp-ra-ham. Vì vậy, Áp-ra-ham đồng ý mua hang đá và cả cánh đồng thậm chí trước khi Ép-rôn định giá. Đó thật sự là sống bởi đức tin! Giá của Ép-rôn quá cao, nhưng Áp-ra-ham đã trả giá đó và nhận lấy bất động sản cho chính mình.

Trong Cong 7:15-16 Ê-tiên dường như mâu thuẫn với sự ghi chép trong Sáng Thế ký bằng cách nói rằng Áp-ra-ham đã mua mảnh đất này của Hê-mô và nó nằm ở Si-chem hơn là ở Hép-rôn (Sa 23:19). Nhưng chắc chắn hai mộ địa khác nhau này đều được nhìn thấy ở đây. Dường như Áp-ra-ham đã mua một mộ địa thứ hai của Hê-mô ở Si-chem và Gia-cốp đã phải mua lại nó những năm sau đó (33:18-19). Vì Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp đã đi lại khá nhiều, sẽ khó khăn cho những cư dân của xứ theo dõi họ và tài sản thật sự của gia đình họ.

Trong những giao dịch mua bán của chúng ta với người thế gian, chúng ta phải cẩn thận duy trì sự thành thật với chính trực và đặt sự làm chứng về Chúa trước lợi ích tiền bạc, Áp-ra-ham biết rằng Ép-rôn đã gài bẫy ông và thật đại dột để mặc cả về giá như những người Đông phương thích làm.

*Ngôi mộ của Áp-ra-ham* (Sa 23:17-20). Nhóm từ chính trong chương này, được sử dụng bảy lần, đó là “hãy chôn người chết (của chúa đi)” bà Sa-ra đã qua đời, Áp-ra-ham bày tỏ sự tôn trọng đối với thân xác bà và muốn dành cho nó một sự chôn cất thích đáng. Đây là kiểu mẫu đối với dân sự của Đức Chúa Trời suốt Kinh Thánh. Người Do Thái thời Cựu Ước và Cơ Đốc nhân thời Tân Ước đều không hỏa táng người chết của họ. Đúng hơn, họ rửa xác, bọc trong vải sạch có hương liệu, và đặt xác dưới đất hay trong mộ. Mặc dù có thể có một số trường hợp khi sự hỏa táng là cách tốt hơn để giải quyết xác chết, đa số Cơ Đốc nhân thích việc chôn cất hơn. Đây là cách thân thể của Chúa chúng ta được giải quyết sau sự chết của Ngài (Mat 27:57-61), và Phao-lô dường như dạy về sự chôn cất trong ICo 15:35-46.

Khi Áp-ra-ham mua hang đá Mặc-bê-la làm phần mộ, ông đang thực hiện một nhận định về đức tin trước mọi người có mặt ở đó. Ông không đem Sa-ra trở về quê hương trước đó của họ ở U-rơ nhưng chôn bà trong xứ mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông cùng con cháu ông. Ông không lo là với xác chết nhưng dành cho nó một sự chôn cất thích đáng theo quan điểm về sự sống lại đã được hứa ban. Khi Đức Chúa Trời cứu chúng ta, Ngài cứu cả con người, không chỉ “linh hồn”. Thân thể có một tương lai, và sự chôn cất làm chứng cho đức tin của chúng ta nơi sự tái lâm của Đấng Christ cùng sự sống lại của thân thể.

Tuy nhiên, phải được chỉ rõ rằng sự sống lại không phải là “sự xây dựng lại”. Đức Chúa Trời sẽ không tập hợp lại bụi đất của thân thể và phục hồi thân thể thành trạng thái trước đây của nó. Đức Chúa Trời hứa ban cho chúng ta một thân thể mới! Trong ICo 15:35-38, Phao-lô cho biết rõ rằng có sự liên tục chứ không phải sự đồng nhất giữa thân thể cũ và thân thể mới.

Ông minh họa phép lạ này bằng việc gieo một hạt giống. Hạt giống chết và hư mất, nhưng từ đó sinh ra một bông hoa xinh đẹp hoặc hạt lúa nào đó. Có sự liên tục chứ không phải sự đồng nhất; cùng một hạt giống không ra từ đất, nhưng cái gì đã ra thì đã ra từ hạt giống đã được gieo. Sự chôn của Cơ Đốc nhân mang chứng cứ rằng chúng ta tin nơi sự sống lại trong tương lai.



Khi bạn đi đến phần kết của Sáng Thế ký, bạn thấy rằng mộ phần ở Mạc-bê-la hoàn toàn đông đủ. Sa-ra được chôn ở đó, và rồi đến Áp-ra-ham, Y-sác, Rê-bê-ca và Lê-a (Sa 49:29-31). Và sau đó Gia-cốp dự phần với họ (50:13). Sáng Thế ký kết thúc với một ngôi mộ đông đủ, nhưng bốn sách Phúc Âm kết thúc với một ngôi mộ trống rỗng! Chúa Giê-xu đã chiến thắng sự chết và cất đi cái nọc của nó (ICo 15:55-58). Bởi chiến thắng của Ngài, chúng ta không phải sợ sự chết hay âm ty.

Áp-ra-ham làm chủ toàn xứ, nhưng mảnh đất duy nhất hợp pháp thuộc về ông là một ngôi mộ. Nếu Chúa Giê-xu không tái lâm để cất chúng ta lên trời, mảnh đất duy nhất mà mỗi chúng ta sẽ làm chủ ở đời này sẽ chỉ là một phần đất trong nghĩa trang! Chúng ta sẽ không đem gì theo; chúng ta sẽ bỏ tất cả ở đằng sau (ITi 6:7). Nhưng nếu chúng ta đang đầu tư vào những điều đời đời chúng ta có thể gửi nó đi trước (Mat 6:19-34). Nếu chúng ta sống bởi đức tin, vậy chúng ta có thể chết bởi đức tin, và khi bạn chết bởi đức tin, bạn có một tương lai tuyệt diệu.

Vào 11/1858 nhà truyền giáo John Paton đã ghé vào quần đảo New Hebrides để thiết lập một công việc phục vụ giữa vòng dân bản xứ. Vào 12/2/1859, vợ ông sinh một con trai, và vào 3/3 vợ ông chết. Mười bảy ngày sau, đứa bé chết. Paton đã nói: “Nếu không có Chúa Giê-xu và mối giao thông mà Ngài đã ban cho tôi ở đó, tôi chắc đã mất trí và chết bên cạnh phần mộ đơn độc đó”.

Nhưng chúng ta không buồn rầu như những người không có hy vọng! Chúng ta đã được tái sinh vào “một sự trông cậy sống bởi sự sống lại của Chúa Giê-xu Christ từ trong kẻ chết” (IPhi 1:3 NKJV) và chúng ta “đang chờ đợi sự trông cậy hạnh phúc đó, và sự hiện ra vinh hiển của Đức Chúa Trời lớn và Cứu Chúa Giê-xu Christ của chúng ta” (Tit 2:13).

## **2. Sự qua đời của một trưởng (Sa 23:1-20) (Sa 25:1-11)**

Sau khi một người chết, chúng ta đọc lời cáo phó, và sau sự chôn cất, chúng ta đọc di chúc. Chúng ta hãy làm điều đó với Áp-ra-ham.

*Lời cáo phó của Áp-ra-ham* (25:7-8). Ông chết ở “tuổi già tốt lành” như Chúa đã hứa với ông (15:15). Ông đã đồng đi với Đức Chúa Trời một thế kỷ (12:4) và là “bạn của Đức Chúa Trời” (Gia 2:23). Tuổi cao là “tốt lành” nếu bạn có phước hạnh của Chúa trên đời sống mình (Ch 16:31). Mặc cho sự hư nát và yếu đuối về thể chất, bạn có thể vui hưởng sự hiện diện của Ngài và làm theo ý muốn Ngài cho đến cuối cùng (ICo 4:16-5:8).

Giống như Sa-ra trước ông, Áp-ra-ham đã “chết trong đức tin”. Trong 100 năm, ông là một khách lạ và người bộ hành trên đất, tìm kiếm một quê hương trên trời, và giờ đây những khao khát của ông đã được thực hiện (He 13:13-16). Đời sống ông không phải là một đời sống dễ chịu, nhưng ông đã bước đi bởi đức tin từng ngày từng giờ, và Chúa đã giúp ông vượt qua khó khăn. Mỗi khi Áp-ra-ham quên Chúa, ông trở lại với Ngài và bắt đầu lần nữa, và Chúa đã ban cho ông một khởi đầu mới.

Ông cũng chết ở “tuổi cao tác lớn” (Sa 25:8). Điều này gợi ý hơn cả một số lượng thời gian; Nó gợi ý một chất lượng của đời sống. James Strahan dịch câu đó là “thỏa mãn với đời sống (Hebrew Ideals - tr. 197). Áp-ra-ham người có sự thịnh vượng và thành công đến cuối cùng, đã hoàn thành bức tranh về tuổi già được trình bày trong Thi 92:12-15. Thật ít người kinh nghiệm niềm vui và sự thỏa lòng khi họ đến

tuổi già! Khi họ nhìn lại, có sự nuối tiếc; khi họ nhìn phía trước với sự sợ hãi; và khi họ nhìn quanh với sự phàn nàn.

Một người dí dỏm vô danh tuyên bố rằng anh ta thích “ở trên ngọn đồi” hơn ở dưới. Nhưng sự chết không phải là mối đe dọa đối với người tin Chúa Giê-xu và sống bởi Lời Ngài. Tuổi già có thể là một thời gian của sự kinh nghiệm phong phú trong Chúa và những cơ hội kỳ diệu để chia sẻ về Ngài với thế hệ kế tiếp (Thi 48:13-14 78:5-7). Sau đó khi sự chết đến, bạn đi gặp Chúa với sự tin quyết đầy vui mừng.

Đức Chúa Trời hứa rằng Áp-ra-ham sẽ qua đời trong bình an” (Sa 15:15) và đúng vậy. Nhà thơ Dylan Thomas người xứ Wales đã viết rằng “Tuổi già sẽ nóng cháy và mê sảng vào cuối ngày”, nhưng đó không phải là con đường của Cơ Đốc nhân đi đến tuổi già hay sự chết. Áp-ra-ham đã được cứu bởi đức tin (15:6), vì vậy ông đã được “hòa thuận với Đức Chúa Trời” (Ro 5:1). Ông đã bước đi trong con đường của sự công bình “hòa thuận với Đức Chúa Trời” (Ro 5:1). Ông đã bước đi trong con đường của sự công bình, nên ông kinh nghiệm sự bình an của Đức Chúa Trời (Es 32:17). Đức Chúa Trời đã hướng dẫn ông một thế kỷ, sẽ không từ bỏ ông lúc cuối cùng (Sa 46:4).

Giống như mọi điều khác trong đời sống, để thành công trong tuổi già, bạn phải bắt đầu làm việc ngay từ lúc trẻ. Đó là lời khuyên Sa-lô-môn đưa ra trong Tr 12:1-14. Chương này mô tả một số vấn đề thuộc thể không tránh khỏi của tuổi già, nhưng nó cũng nhấn mạnh rằng một đời sống tin kính khởi đầu trong tuổi trẻ là một sự đầu tư có những phần lợi dồi dào khi đời sống đi đến kết thúc.

Nhóm từ “được qui về nơi tổ tông” (Sa 25:8) không có nghĩa là “được chôn với gia đình”, vì thân thể Sa-ra là thân thể duy nhất trong ngôi mộ gia đình. Đây là sự xuất hiện đầu tiên về nhóm từ này trong Kinh Thánh, và nó có nghĩa là đi đến địa phận của người chết, chỉ về số phận của linh hồn chứ không phải thể xác (Gia 2:26). Từ Cựu Ước chỉ về địa phận của người chết là “Shoel” (âm phủ), từ tương đương trong Tân Ước là “hades” (Âm phủ). Đó là “nhà” tạm của linh hồn người chết đang chờ đợi sự sống lại (Kh 20:11-15).

Nhà vĩnh cửu cho người được cứu là Thiên Đàng, và đối với kẻ hư mất, đó là địa ngục. Lu 16:19-31 cho thấy âm phủ có hai khu vực vào, được phân cách bởi một vực thẳm lớn, và người được cứu ở trong một nơi phước hạnh trong khi kẻ hư mất ở trong một nơi của sự đau đớn. Có thể Chúa Giê-xu đã cất âm phủ khỏi địa phận thiên đàng khi Ngài trở về trời trong vinh hiển (Eph 4:8-10). Phần hình phạt của âm phủ sẽ được trút ra tại sự sống lại trước sự xét đoán của tòa lớn trắng (Kh 20:11-16). Đối với kẻ hư mất, âm phủ là nhà tù, còn địa ngục là trại cải tạo.

Một ngày nào đó, bạn sẽ được “qui về nơi tổ tông mình”. Nếu dân sự Đức Chúa Trời là dân của bạn trong sự sống, vậy bạn sẽ ở cùng họ sau khi qua đời trong gia đình mà Chúa Giê-xu giờ đây đang chuẩn bị (Gi 14:1-6). Nếu gia đình Cơ Đốc không phải là “dân” của bạn, vậy bạn sẽ ở với đám đông đang đi đến địa ngục; Và điều đó được mô tả trong Kh 21:8,20. Bạn nên thực hiện sự lựa chọn đúng đắn vì cõi vĩnh hằng là đời đời.

***Di chúc của A-ra-ham*** (25:1-6). Áp-ra-ham đã để lại của cải vật chất cho gia đình ông và của cải thuộc linh cho toàn thế giới, tất cả những ai sẽ tin nơi Chúa Giê-xu.

Khi Đức Chúa Trời tái tạo sức lực tự nhiên của Áp-ra-ham để sinh Y-sác, Ngài không cất đi sức lực đó, và Áp-ra-ham đã có thể lấy vợ lần nữa và có gia đình khác.

Tuy nhiên, ông đã có một sự phân biệt giữa 6 con trai này với con trai ông là Y-sác; và Y-sác là sự lựa chọn của Đức Chúa Trời để duy trì dòng dõi giao ước. Những con trai của Kê-tu-ra nhận được những quà tặng, nhưng Y-sác nhận của thừa kế và những phước hạnh của giao ước.

Tất cả những ai tin Chúa Giê-xu đều “cũng như Y-sác, là con của lời hứa” (Ga 4:28). Điều này nghĩa là chúng ta có phần trong di chúc của Áp-ra-ham! Ông đã để lại gì cho chúng ta?

Trước hết, Áp-ra-ham để lại cho chúng ta một chứng cứ rõ ràng về sự cứu rỗi bởi đức tin. Phao-lô đã trích dẫn gương của ông trong Ro 4:1-5 liên hệ điều đó với kinh nghiệm của Áp-ra-ham trong Sa 15:1-21. Áp-ra-ham không thể được cứu bằng cách giữ Luật pháp, vì Luật pháp vẫn chưa được ban ra. Ông không thể được cứu bởi nghi thức về phép cắt bì, vì Đức Chúa Trời đã tuyên bố ông là công bình từ trước khi Áp-ra-ham đã được cứu bởi đức tin và chỉ bởi đức tin (He 11:1-40 Ga 3:1-29).

Nhưng Áp-ra-ham cũng để lại cho chúng ta tám gương về một đời sống trung tín. Gia-cơ đã dùng Áp-ra-ham để minh họa tầm quan trọng của việc chứng tỏ đức tin của chúng ta bằng việc làm của chúng ta (Gia 2:14-26). Bất cứ nơi đâu Áp-ra-ham đi, ông đều cắm trại và xây bàn thờ, và ông đã để cho dân trong xứ biết rằng ông là một người thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống. Khi dâng Y-sác trên bàn thờ, Áp-ra-ham đã chứng tỏ đức tin ông nơi Đức Chúa Trời và tình yêu của ông đối với Đức Chúa Trời. Ông được cứu không phải bởi việc làm, nhưng ông đã bày tỏ đức tin của ông bằng việc làm của ông.

Từ Áp-ra-ham, chúng ta học cách bước đi bởi đức tin. Thật vậy, ông đã có những vấp ngã đôi lúc về đức tin. Nhưng bản chất tổng quát của đời sống ông đã chứng minh đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời. “Bởi đức tin, Áp-ra-ham... vâng lời” (He 11:8). Charles Spurgeon đã nói: “Phần cốt lõi, bản chất của đức tin nằm trong điều này: ngã mình trên những lời hứa”.

Nhà soạn nhạc và chỉ huy quá cố Leonard Bernstein đã nói với một người phỏng vấn, “Tôi tin nơi mọi sự, bất cứ điều gì mà bất cứ ai tin, vì tôi tin nơi con người. Nói cách khác, tôi tin nơi niềm tin. Tôi tin nơi đức tin” (Marstro: Encounters With Conductors of today – Nhà soạn nhạc đại tài: những cuộc chạm trán với các chỉ huy của hôm nay – của Helena Matheopoulos: Harper & Row 1982, tr. 7).

Nhưng “đức tin nơi đức tin” không giống như đức tin nơi Đức Chúa Trời, vì nó không có nền tảng. Nó đang xây dựng trên cát (Mat 7:24-27). Đức tin thật là đáp ứng vâng phục của chúng ta đối với Lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phán, chúng ta nghe Ngài và tin và chúng ta làm điều Ngài bảo chúng ta làm. Áp-ra-ham với Sa-ra đã nắm giữ những lời hứa của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời đã ban thưởng cho đức tin của họ.

Áp-ra-ham đã cho thế giới món quà của dân tộc Do Thái. Và chính nhờ dân Do Thái mà chúng ta có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và Lời Đức Chúa Trời cùng sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời (Gi 4:22). Nó vượt hơn sự hiểu biết của chúng ta về cách thế nào bất cứ ai cũng có thể là anti-xê-mít khi dân Do Thái đã ban cho thế giới quá nhiều và chịu khổ quá nhiều trên thế giới này. Đáng tiếc rằng dân Do Thái nghĩ mối liên hệ của họ với Áp-ra-ham đã cứu họ (Mat 4:7-12 Gi 8:33-59), nhưng họ chẳng khác gì với dân ngoại chưa được cứu, là những người nghĩ mình sẽ đến Thiên Đàng vì cha mẹ hoặc ông bà họ là những Cơ Đốc nhân (Gi 1:11-18).

Cuối cùng, vì có Áp-ra-ham, chúng ta có một Chúa Cứu Thế. Trong câu đầu tiên của Tân Ước (Mat 1:1), tên của Áp-ra-ham được nối tiếp với tên của Đa-vít và Chúa Giê-xu Christ! Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng qua ông cả thế giới sẽ được phước (Sa 12:1-3), và Ngài đã giữ lời hứa đó. Vấn đề là Hội Thánh không nói cho cả thế giới biết rằng Chúa Giê-xu thật sự là “Cứu Chúa của thế gian” (Gi 4:42). Chúng ta đang giữ tin mừng cho chính mình khi mà chúng ta phải làm mọi việc có thể để cả thế giới biết.

Có thể chỉ có Áp-ra-ham và Sa-ra trong kế hoạch cứu chuộc vĩ đại của Đức Chúa Trời, nhưng bạn và tôi có nhiệm vụ của mình để thực hiện trong ý muốn của Đức Chúa Trời (Eph 2:10). Hôm nay, bạn đang viết lời cáo phó của mình và chuẩn bị “đi chúc” của mình về di sản thuộc linh của bạn. Hôm nay, bạn đang sẵn sàng cho giai đoạn cuối cùng trong hành trình của đời sống.

Có phải bạn đang thực hiện những sự chuẩn bị tốt đẹp?

Có phải bạn đang sống bởi đức tin?

Nếu bạn sống bởi đức tin, vậy giống như Áp-ra-ham bạn sẽ **VÀNG LỜI**

## **24. CHA NÀO, CON NẤY – HẦU NHƯ VẬY (Sa 25:1-26:35)**

Y-sác là con trai của một người cha nổi tiếng (Áp-ra-ham) và là cha của một con trai nổi tiếng (Gia-cốp), và vì những lý do đó mà ông đôi khi được xem như một người bình thường giữa vòng các trưởng tộc. So với những thành tích của Áp-ra-ham và Gia-cốp, đời sống của Y-sác dường như bình thường và cũ kỹ. Dù Y-sác sống lâu hơn Áp-ra-ham hoặc Gia-cốp, chỉ 6 chương trong sách Sáng thế ký được dành cho cuộc đời của ông, và chỉ có 1 câu trong He 11:9.

Y-sác là một người yên lặng và trầm tư, thích rút lui và bỏ đi hơn là đối đầu với kẻ thù. Suốt quãng đời dài của mình, ông không đi xa nhà. Áp-ra-ham đã thực hiện cuộc hành trình dài từ Cha-ran đến Ca-na-an, và thậm chí đến Ê-díp-tô, còn Gia-cốp đã đến Ha-ran để cưới vợ, nhưng Y-sác dùng trọn cuộc đời trưởng thành của mình để đi lòng vòng trong xứ Ca-na-an. Nếu có một người Trung Đông xưa tương tự với những người giàu trong thời đại của chúng ta chuyển di chuyển bằng máy bay thì Y-sác sẽ không dự phần với họ.

Tuy nhiên, trên thế giới này có nhiều Y-sác hơn là có những Áp-ra-ham hoặc Gia-cốp, và những người này có những đóng góp quan trọng cho xã hội và cho Hội Thánh, dù cho họ không nhìn thấy tên mình trên những hộp đèn hay thậm chí trong tập san Hội Thánh. Hơn nữa, Y-sác là một phần sống động trong kế hoạch thiên thượng mà cuối cùng tạo ra dân tộc Do Thái, cống hiến cho chúng ta Kinh Thánh và đem Chúa Giê-xu vào thế gian, và điều đó chẳng có gì phải hổ thẹn.

Y-sác không phải là một thất bại, ông chỉ khác biệt. Xét cho cùng, con người trong mỗi thế hệ phải tìm thấy chính mình và là chính mình chớ không phí đời mình để tìm cách bắt chước tổ tiên một cách mù quáng. Bác sĩ tâm thần Erich Fromm đã viết trong tác phẩm “Escape from freedom” (Thoát khỏi tự do): “Con người được sinh ra bình đẳng, nhưng họ cũng được sinh ra khác nhau”. Khám phá sự duy nhất của mình và sử dụng nó cho vinh hiển của Đức Chúa Trời là thử thách tạo nên bản chất đời sống. Tại sao là một sự bắt chước rẻ tiền khi mà bạn có thể là một nguyên gốc có giá trị?



Không thể hệ nào tồn tại một mình, vì mỗi thế hệ mới được tiếp nối với những thế hệ đi trước. Y-sác được tiếp nối với Áp-ra-ham và Sa-ra bởi mỗi dây ràng buộc không thể bị bỏ qua hay dễ dàng bị phá vỡ. Chúng ta hãy nhìn xem một số mối dây đó và khám phá điều chúng dạy chúng ta về đời sống đức tin của riêng chúng ta hôm nay.

### **1. Ông nhận gia tài của cha mình (Sa 25:1-18)**

Áp-ra-ham nhìn nhận những người con khác của ông bằng cách cho họ những món quà và sai họ đi, bởi đó biết chắc họ không thể hất chân Y-sác với tư cách người thừa kế hợp pháp. Cùng với của cải dư dật của cha mình (13:2 23:6), Y-sác cũng thừa hưởng những phước hạnh giao ước mà Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham và Sa-ra (12:1-3 13:14-18 15:1-6). Y-sác có cha mẹ tin nơi Đức Chúa Trời và tìm cách làm đẹp lòng Ngài dù đôi lúc có những lỗi lầm.

Con trai đầu lòng của Áp-ra-ham là Ích-ma-ên (chương 16) không được chọn làm đứa con của lời hứa và người thừa kế những phước hạnh giao ước. Đức Chúa Trời hứa ban cho Ích-ma-ên và khiến người trở nên một dân tộc lớn, và Ngài đã giữ lời hứa (17:20-21 25:12-16). “Nhưng ta sẽ lập giao ước ta cùng Y-sác” (17:21 KJV cũng xem Ro 9:6-13). Ích-ma-ên đã có mặt trong tang lễ của cha mình (Sa 25:9), nhưng ông không được kể đến trong di chúc của cha ông.

Ích-ma-ên mô tả người “tự nhiên” hoặc chưa được cứu (ICo 2:14), là người ở ngoài đức tin và thù địch với những điều thuộc về Đức Chúa Trời. Nhưng Y-sác mô tả những người đã tin cậy Chúa Giê-xu và kinh nghiệm sự tái sinh kỳ diệu bởi quyền năng Đức Chúa Trời (IPhi 1:22-23). “Hỡi anh em, giờ đây chúng ta cũng như Y-sác, là con của lời hứa” (Ga 4:28 KJV). Ích-ma-ên sinh ra là một tội tó, nhưng Y-sác sinh ra đã tự do (Sa 4:21-31 5:1-2). Ích-ma-ên sinh ra nghèo nàn, nhưng Y-sác sinh ra đã giàu có. Mọi tín hữu tin nơi Chúa Giê-xu đều dự phần tất cả những phước hạnh của Thánh Linh trong Đấng Christ (Eph 1:3) và là một phần cơ nghiệp vinh hiển của Đấng Christ (c.11,18).

Từ lúc sinh ra, chúng ta đều lệ thuộc vào thế hệ trước để chăm sóc chúng ta cho đến khi chúng ta có thể chăm sóc cho mình. Chúng ta cũng mang ơn những thế hệ đi trước đã bảo vệ và truyền lại cho chúng ta tri thức, kỹ năng, truyền thống, và văn hóa là những điều hết sức quan trọng đối với đời sống hằng ngày. Hãy tưởng tượng đời sống sẽ ra sao nếu mỗi thế hệ đều phải nghĩ ra bánh chữ cái, phát minh việc in ấn, khám phá điện năng hoặc thiết kế bánh xe!

Phần quan trọng nhất trong di sản của Y-sác không phải là của cải vật chất dư dật mà cha ông đã để lại cho ông. Di sản quan trọng nhất của Y-sác là của cải thuộc linh từ cha và mẹ ông: Nhận biết và tin cậy Đức Chúa Trời chân thật hằng sống và làm một phần trong những phước hạnh giao ước mà Đức Chúa Trời đã nhân từ ban cho Áp-ra-ham, Sa-ra và con cháu họ. Bị thảm thay khi con cháu của những tín hữu Cơ Đốc tin kính quay lưng với di sản thuộc linh vô giá của họ, và giống như Ích-ma-ên với Ê-sau, họ sống cho thế gian và xác thịt thay vì cho Chúa!

### **2. Ông cầu nguyện với Đức Chúa Trời của cha mình (Sa 25:19-34)**

Sáng Thế ký là một ghi chép về 10 “thế hệ” nối tiếp nhau. Các thế hệ đến rồi đi, nhưng Chúa vẫn tồn tại và không bao giờ thay đổi. “Lạy Chúa Ngài là nơi ở của chúng tôi qua mọi thế hệ” (Thi 90:1NKJV).

**Một gia đình tận tụy** (c.19-20). Khi Y-sác 40 tuổi, Đức Chúa Trời chọn Rê-bê-ca làm vợ ông (chương 24, Sa 25:20) và chúng ta có mọi lý do để tin rằng họ đều tận tụy cho Chúa và cho nhau. Sự ghi chép cho thấy rằng Rê-bê-ca là người năng nổ hơn trong những việc có liên quan đến vấn đề gia đình, nhưng có thể đó chính là loại người vợ Y-sác cần. Dù Y-sác có thể phạm lỗi lầm nào với tư cách một người chồng và một người cha; điều này phần nhiều là đúng: khi là một người trẻ tuổi, ông đã vui lòng đặt mình trên bàn thờ để vâng lời cha ông và để làm đẹp lòng Chúa (Sa 22 Ro 12:1-2).

**Một gia đình thất vọng** (25:21). Y-sác và Rê-bê-ca đã chờ 20 năm để có một gia đình, nhưng không đứa con nào ra đời. Toàn bộ sách Sáng Thế ký nhấn mạnh quyền tối cao của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan về “những trì hoãn” của Ngài. Áp-ra-ham và Sa-ra đã phải chờ 25 năm để Y-sác ra đời, Gia-cốp đã phải lao động 14 năm để có hai người vợ, và Giô-sép đã phải chờ hơn 20 năm trước khi ông làm hòa với các anh em của mình. Thời gian của chúng ta ở trong tay Ngài (Thi 81:15) và sự định giờ của Ngài chẳng bao giờ sai.

Giống như Áp-ra-ham, Y-sác là một người cầu nguyện: Vì vậy ông cầu nguyện với Chúa thay cho người vợ son sẻ của ông. Y-sác có mọi quyền để cầu xin Đức Chúa Trời cho con cái vì có những lời hứa giao ước mà Chúa đã lập với cha mẹ ông, những lời hứa mà Y-sác đã nghe được lặp lại trong nội bộ gia đình và ông tin những lời hứa đó. Nếu Rê-bê-ca vẫn son sẻ, làm sao dòng dõi Áp-ra-ham có thể trở thành một phước hạnh cho cả thế giới? (Sa 12:1-3 13:16 15:5 17:6).

Người ta thường nói rằng mục đích của sự cầu nguyện không phải là để ý muốn của chúng ta được thực hiện trên trời nhưng là để ý muốn Đức Chúa Trời được thực hiện dưới đất. Dù mọi cặp vợ chồng Do Thái đều muốn có con cái, nhưng Y-sác không cầu nguyện cách ích kỷ. Ông quan tâm đến kế hoạch của Đức Chúa Trời về việc thực hiện giao ước của Ngài và chúc phước cho cả thế giới qua Đấng Mê-si được hứa ban (3:15 12:1-3). Lời cầu nguyện thật nghĩa là quan tâm đến ý muốn Đức Chúa Trời, không phải những nhu cầu của riêng chúng ta, và tuyên bố những lời hứa của Đức Chúa Trời qua Lời Ngài. Chúa đã đáp lời cầu nguyện của Y-sác và giúp Rê-bê-ca có thể thụ thai.

**Một gia đình khốn khổ** (25:22-23). Vấn đề này chẳng bao lâu đã dẫn đến vấn đề khác, vì sự mang thai của Rê-bê-ca là một sự mang thai khó khăn: hai đứa bé trong bụng bà vật lộn với nhau. Từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “xô đẩy hoặc lấn áp”, gợi ý rằng những chuyển động của thai nhi không bình thường. Vì Rê-bê-ca không biết Chúa có tìm cách phán với bà điều gì chẳng, nên bà đi dò hỏi, Y-sác may mắn có một người vợ không những biết cách cầu nguyện mà còn muốn hiểu ý chỉ của Đức Chúa Trời cho chính bà và con cái bà.

Trong lịch sử cứu rỗi, việc thụ thai và sinh con là một sự kiện thiên định có những kết quả ý nghĩa. Điều này đúng đối với sự ra đời của Y-sác (chương 18,21), 12 con trai của Gia-cốp (29:30 30:24), Môi-se (Xu 1:1-22), Sa-mu-ên (ISa 1:1-2,36), Đa-vít (Ru 4:17-22) và Chúa Giê-xu Christ của chúng ta (Galati 4:4-5). Sự thụ thai, sự ra đời và sự chết là những chỉ định thiêng liêng, không phải là những tình cờ của con người, là một phần trong kế hoạch khôn ngoan và đầy yêu thương của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài (Thi 116:15 139:13-16).

Hãy hình dung sự ngạc nhiên của Rê-bê-ca khi bà biết rằng hai đứa trẻ sẽ chiến đấu với nhau cả đời chúng! Mỗi đứa con sẽ tạo ra một nước, và hai nước (Ê-đôm và Y-sơ-ra-ên) sẽ tranh chiến, nhưng đứa nhỏ sẽ làm chủ đứa lớn. Giống như Đức Chúa Trời đã chọn Y-sác, đứa con thứ, chứ không phải Ích-ma-ên, con đầu lòng, thì Ngài cũng chọn Gia-cốp, con thứ, chứ không phải Ê-sau, con đầu lòng. Việc đứa nhỏ sẽ cai trị đứa lớn mâu thuẫn với truyền thống và lô-gíc loài người, nhưng Đức Chúa Trời tối cao đã thực hiện sự lựa chọn này (Ro 9:10-12), và Đức Chúa Trời không bao giờ phạm sai lầm.

**Một gia đình chia rẽ** (25:24-28). Ê-sau có thể nghĩa là “nhiều lông”. Ông cũng có biệt danh là “Ê-đôm” nghĩa là “đỏ”, chỉ về lông đỏ và món canh đậu màu đỏ mà Gia-cốp đã bán cho ông (c.25,30). Hai cậu bé sinh đôi không chỉ trông khác nhau mà còn khác về nhân cách. Ê-sau là một người hoạt động ngoài trời khoẻ mạnh, một thợ săn thành công, trong khi Gia-cốp là một “cậu ấm”. Bạn sẽ nghĩ rằng Y-sác yêu mến Gia-cốp, vì họ đều thích những công việc trong nhà, nhưng Gia-cốp là người Rê-bê-ca yêu mến. Rê-bê-ca là người mẹ tháo vát biết điều gì sắp xảy ra trong gia đình và có thể xoay sở những cách để đạt được điều bà nghĩ là tốt nhất.

Thật đáng tiếc khi những gia đình chia rẽ vì cha mẹ và con cái đặt những ham muốn cá nhân mình lên trên ý muốn Đức Chúa Trời. Y-sác thích ăn thịt rừng ngon do Ê-sau đem về nhà, một sự việc sẽ quan trọng trong lịch sử gia đình sau đó (chương 27). Y-sác, người trầm lặng, đã thực hiện những ước mơ của ông qua Ê-sau, con người can đảm, và rõ ràng đã bỏ qua sự thật rằng con trai lớn của ông cũng là một người trần tục (3). Liệu Y-sác có biết rằng Ê-sau đã đánh mất quyền trưởng nam? Câu chuyện không cho chúng ta biết. Nhưng ông thật biết rằng Đức Chúa Trời đã chọn con trai nhỏ lên trên con trai lớn.

Một người bạn của tôi giữ một tấm thiệp dưới mặt kiếng trên bàn làm việc của ông có ghi: “Đức tin là sống mà không vạch kế hoạch”. Gia-cốp có thể đã sử dụng tấm thiệp đó. Trước khi ra đời, ông đã được Đức Chúa Trời chọn để nhận quyền trưởng nam và sự chúc phước; vì vậy ông không cần phải vạch kế hoạch và lợi dụng anh mình. Có lẽ Gia-cốp đã thấy nhiều chứng cứ rằng Ê-sau không quan tâm những điều thuộc linh, một thái độ đã khiến Ê-sau không thích hợp để nhận sự chúc phước và thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Có lẽ Gia-cốp và mẹ ông thậm chí đã bàn luận vấn đề này.

Tên “Gia-cốp” đến từ một từ Hê-bơ-rơ (yaaqob) nghĩa là “nguyện Đức Chúa Trời bảo vệ” nhưng vì nó nghe như từ “aqeb” (gót chân) và “aqab” (“quan sát từ phía sau” hoặc “bắt kịp”), nên tên ông trở thành một biệt danh: “nắm gót” hoặc “lừa dối”. Trước khi ra đời, Gia-cốp và Ê-sau đã chiến đấu, và lúc ra đời, Gia-cốp đã nắm gót chân của anh mình. Hành động sau này được giải thích để có nghĩa rằng Gia-cốp sẽ gây có vấp ngã cho anh mình và lợi dụng anh mình. Lời tiên đoán đã đúng.

Việc Đức Chúa Trời quyết định ban những phước hạnh giao ước cho Gia-cốp không miễn trừ cho bất cứ ai trong gia đình khỏi những bổn phận của họ đối với Chúa. Họ đều chịu trách nhiệm về hành động của mình, vì quyền tối cao thiêng liêng không hủy hoại trách nhiệm của con người. Thật ra, biết rằng chúng ta là những người được chọn của Đức Chúa Trời nghĩa là chúng ta có một trách nhiệm lớn hơn để làm theo ý muốn của Ngài.

### **3. Ông đối diện với những cám dỗ của cha ông (Sa 26:1-11)**

Đức tin thật luôn được thử nghiệm, bởi những cám dỗ trong chúng ta hoặc những thử thách quanh ta (Gia 1:1-18), vì một đức tin mà không thể được thử nghiệm thì không thể tin cậy được. Đức Chúa Trời thử nghiệm chúng ta để đem lại điều tốt nhất trong chúng ta, nhưng Sa-tan cám dỗ chúng ta để đem lại điều tệ hại nhất trong chúng ta. Ở hình thức này hay hình thức khác, mỗi thế hệ mới phải kinh nghiệm những thử thách tương tự như những thế hệ đi trước, để khám phá rằng kẻ thù không thay đổi và bản chất con người không cải thiện. Áp-ra-ham được đề cập 8 lần trong chương này, và bạn tìm thấy từ “cha” 6 lần. Y-sác là con của cha ông. Abraham Lincoln đã đúng: “Chúng ta không thể thoát khỏi lịch sử”

**Cám dỗ bỏ chạy** (26:1-6). Khi Áp-ra-ham vào Ca-na-an, ông thấy một cơn đói kém trong xứ và đối diện với cuộc thử nghiệm nghiêm túc đầu tiên về đức tin (12:10 13:4). Giải pháp của ông là từ bỏ nơi Đức Chúa Trời đã chọn cho ông, nơi của sự vâng lời, và chạy đến Ê-díp-tô, do đó đã nêu một gương xấu cho con cháu ông là những người có xu hướng bắt chước ông. Nơi an toàn nhất giữa thế gian là ở trong ý muốn của Đức Chúa Trời, vì ý muốn của Đức Chúa Trời bao giờ cũng dẫn chúng ta đến nơi mà ân điển Ngài ban cho chúng ta. Sự vô tín hỏi: “Làm sao tôi có thể thoát ra khỏi điều này?”, trong khi đức tin hỏi: “Tôi có thể rút ra được gì từ điều này?”

Khi Y-sác đối diện với vấn đề về nạn đói, ông quyết định đi đến Ghê-ra, thủ phủ của Phi-li-tin, và nhận sự giúp đỡ từ A-bi-mê-léc. Y-sác và Rê-bê-ca có lẽ sống tại La-chai-roi thời bấy giờ (25:11) nghĩa là họ đã đi khoảng 75 dặm hướng Đông Bắc để đến Ghê-ra. Thậm chí sau khi đến Ghê-ra, Y-sác và Rê-bê-ca có thể đã bị cám dỗ để đi về phía Nam đến Ê-díp-tô, dù Đức Chúa Trời đã cảnh cáo họ đừng xét đến khả năng đó.

Đức Chúa Trời cho phép Y-sác ở lại trong Phi-li-tin và hứa ban phước cho ông. Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng con cháu ông sẽ thêm lên thật nhiều và ngày nào đó sẽ làm chủ mọi vùng đất đó. Vì vậy Y-sác có quyền ở đó theo như Đức Chúa Trời cho phép (12:2-3 13:16 15:5 17:3-8 22:15-18). Đức Chúa Trời đã chúc phước cho Y-sác vì có Áp-ra-ham (25:5,24), cũng như Ngài đã chúc phước cho các tín hữu hôm nay vì có Chúa Giê-xu Christ.

Chúng ta không bao giờ có thể thành công chạy thoát khỏi những thử thách vì Đức Chúa Trời quyết định rằng con cái Ngài phải học những bài học về đức tin bằng cách chạy khỏi sự khó khăn, vì “hoạn nạn sanh sự nhịn nhục, sự nhịn nhục sanh tính cách” (Ro 5:3-4 NKJV). Giống như Đa-vít, chúng ta có thể ước mong mình có “đôi cánh như bồ câu” để có thể “bay đi và yên nghỉ” (Thi 55:6 NKJV), nhưng nếu chúng ta được vậy, chúng ta hãy luôn là những bồ câu trong khi Đức Chúa Trời muốn chúng ta “bay lên bằng đôi cánh như chim ưng” (Es 40:31 KJV).

**Cám dỗ nói dối** (26:7-11). Y-sác có thể chạy trốn khỏi nạn đói, nhưng khi ông đặt mình trong một hoàn cảnh không lối thoát, ông đã phải quay sang sự lừa dối để tự bảo vệ mình. Áp-ra-ham đã phạm tội lỗi tương tự này hai lần, một lần ở Ê-díp-tô (Sa 12:14-20) và một lần ở Phi-li-tin (chương 20). Hãy nhớ, đức tin là sống mà không vạch kế hoạch và việc nói dối dường như là một trong những cách ưa thích của con người để thoát khỏi trách nhiệm.

Y-sác được hỏi về người đàn bà đi cùng ông và giống như Áp-ra-ham cha ông trước đó, ông nói bà là em gái của ông. Nhưng khi A-bi-mê-léc nhìn thấy Y-sác âu yếm Rê-bê-ca, ông biết là vợ của Y-sác. Vì sao Y-sác nói dối? Vì ông sợ đám người ngoại đạo sẽ giết ông để đoạt người vợ xinh đẹp của ông. Sự nói dối của ông là bằng chứng về



sự vô tín của ông, vì nếu ông đã tuyên bố lời hứa giao ước khi ông cầu nguyện xin con cái (25:21), tại sao ông không thể tuyên bố lời hứa giao ước tương tự đó để bảo vệ chính ông và vợ ông?

Nhà thơ Anh quốc John Dryden đã viết: “Sự thật là nền móng của mọi tri thức và là chất xi măng của mọi xã hội”. Khi con người không giữ lời nói của mình, những nền móng của xã hội bắt đầu lay động và mọi sự bắt đầu đổ vỡ. Gia đình hạnh phúc, tình bạn bền vững, kinh doanh phát đạt, chính thể vững chắc và Hội Thánh hiệu quả đều tùy thuộc vào sự thật vì sự thành công của chúng ta. Nhà truyền giáo người Mỹ Phillips Brooks đã nói: “Sự thật luôn mạnh mẽ, dù nó có vẻ yếu đuối ra sao, và sự giả dối luôn yếu đuối, dù nó có vẻ mạnh mẽ thế nào; Sự thật là xi măng, sự giả dối là nước vôi”.

Khi thấy mình ở trong sự khó khăn, Y-sác bị cám dỗ để chạy trốn và nói dối, và chúng ta ngày nay đối diện sự cám dỗ tương tự này. Y-sác đã chịu thua sự cám dỗ và bị khám phá ra. Thật là một ngày đáng buồn khi những người chưa qui đạo như A-bi-mê-léc đã công khai vạch trần những tội tở của Đức Chúa Trời về việc nói dối. Quả là một sự bẽ bàng cho mục đích của sự thật!

#### 4. Ông đào lại những giếng nước của cha ông (Sa 26:12-33)

Y-sác thừa hưởng những bầy chiên và gia súc của cha ông, ông đã sống một đời sống du mục, nhưng giờ đây là người thừa kế giàu có đã định cư và trở nên một nông dân, ở tại Ghê-ra, “một thời gian dài” (c.8).

**Phước hạnh** (26:12-14). Y-sác với những người láng giềng của ông có quyền sử dụng cùng một vùng đất, và họ phụ thuộc vào cùng ánh sáng mặt trời và mưa, nhưng những mùa gặt của Y-sác nhiều hơn những mùa gặt của họ và bầy chiên cùng bầy gia súc của ông sinh sản dư dật hơn. Bí quyết ư? Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa của Ngài và ban phước cho Y-sác trong mọi việc ông làm (c.3-5). Đức Chúa Trời sẽ ban một phước hạnh tương tự cho Gia-cốp những năm sau đó (chương 31).

Nhưng Y-sác là một người lừa dối! Làm sao Đức Chúa Trời có thể ban phước cho ai đó xưng mình là một tín hữu nhưng cố tình nói dối với những người láng giềng không tin Chúa? Vì Đức Chúa Trời luôn thành tín với giao ước Ngài và giữ những lời hứa của Ngài (IITi 2:11-13); và điều kiện duy nhất để Đức Chúa Trời gắn bó với lời hứa của Ngài về sự chúc phước đó là Y-sác ở trong xứ chớ không đi đến Ê-díp-tô.

Đức Chúa Trời cũng chúc phước cho Y-sác vì đời sống và đức tin của Áp-ra-ham (Sa 26:5) cũng như Ngài chúc phước cho chúng ta vì có Chúa Giê-xu Christ. Chúng ta sẽ không bao giờ biết cho đến khi chúng ta đến Thiên Đàng rằng có bao nhiêu phước hạnh của chúng ta đã là “những phần lãi” từ những sự đầu tư thuộc linh được thực hiện bởi những người bạn và dòng dõi tin kính đã đi trước.

**Mâu thuẫn** (Sa 26:14-17). Mặc dù có những phước hạnh về vật chất, Y-sác vẫn chịu khổ vì sự nói dối của ông, vì những phước hạnh ông nhận đã đem đến những gánh nặng và những cuộc chiến cho đời sống ông. Nhìn thấy của cải dư dật của ông, dân Phi-li-tin ghen tị với ông và quả quyết ông là một mối đe dọa cho sự an toàn của họ. Một hoàn cảnh tương tự sẽ xảy ra khi dân Do Thái nhiều lên trong Ê-díp-tô (Xu 1:8). “Phước lành của Đức Giê-hô-va làm cho giàu có, Ngài chẳng thêm sự đau lòng gì lẫn vào” (Ch 10:22). Nếu Y-sác không nói dối về vợ ông, Đức Chúa Trời sẽ không kỷ luật ông nhưng ban cho ông sự hòa bình với những người láng giềng của ông (16:7). Tuy

nhiên, vì tội lỗi của mình, những phước hạnh vật chất của Y-sác đã gây rắc rối cho ông.

Dân Phi-li-tin tìm cách khiến Y-sác rời khỏi xứ họ và định cư đâu đó, và để khuyến khích điều này, họ đã lấp những cái giếng của Áp-ra-ham và cướp đi khỏi bầy chiên cùng bầy gia súc của Y-sác nguồn nước mà chúng hết sức cần. Nước là một điều quý giá ở vùng Cận Đông, và những cái giếng thích hợp là cần thiết nếu bạn muốn thành công trong xứ. Khủng hoảng xảy đến khi vua ra lệnh cho Y-sác dời đi, và Y-sác vâng lời.

**Sự tìm kiếm** (26:18-22). Dù Y-sác đi đâu, kẻ thù vẫn theo ông, và tịch thu những giếng nước của cha ông với những giếng mới mà các tôi tớ của Y-sác đã đào. Tìm thấy một cái giếng có “nước mạnh” (c.19) là một phước hạnh đặc biệt, vì nó bảo đảm nước trong luôn luôn, nhưng dân Phi-li-tin cũng giành giếng đó. Tên của những giếng mới do tôi tớ của Y-sác đào bày tỏ những vấn đề ông có với những người láng giềng của mình, vì “Ê-sét” nghĩa là “tranh giành” và “Si-na” nghĩa là căm ghét, nhưng Kê-hô-bốt nghĩa là “rộng rãi” vì Y-sác cuối cùng đã tìm thấy một nơi mà ông được để yên và có đủ chỗ cho trại cùng bầy chiên và bầy gia súc của ông.

Mỗi khi Áp-ra-ham có vấn đề với con người, ông đều can đảm đối diện với họ và giải quyết vấn đề, dù đó là Lót cháu ông (13:5-18), các vua xâm lấn (chương 14), A-ga và Ích-ma-ên (21:9) hay dân Phi-li-tin (c.22). Nhưng Y-sác là người khiêm tốn muốn tránh sự chạm trán. Vì là một người hành hương, ông có thể dời trại mình và làm một người hòa giải.

Trong mọi hoàn cảnh khó khăn của đời sống, cần phải có sáng suốt để biết Đức Chúa Trời có muốn chúng ta làm người chạm trán như Áp-ra-ham hay người hòa giải như Y-sác hay không; Vì Đức Chúa Trời có thể chúc phước và sử dụng cả hai trường hợp. “Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người”. (Ro 12:18 NKV). Đôi lúc điều đó không thể làm được, nhưng ít nhất chúng ta phải cố gắng, và chúng ta phải nhờ cậy sự khôn ngoan từ trên là sự khôn ngoan “thanh sạch” và “hòa thuận” (Gia 3:17).

Nhìn kinh nghiệm của Y-sác theo một quan điểm thuộc linh, chúng ta có thể học một bài học quan trọng. Trong Kinh Thánh, những giếng nước đôi khi tượng trưng những phước hạnh từ tay Chúa (Sa 16:14 21:19 49:22 Xu 15:27 Dan 21:16-18 Ch 5:15 16:22 18:4 Nha 4:15 Es 12:3 Gi 4:14). Hội Thánh cứ tìm kiếm điều gì đó mới mẻ, khi mà tất cả những gì chúng ta cần là đào lại những giếng nước cũ của đời sống thuộc linh mà dân sự Đức Chúa Trời đã nhờ cậy từ đầu Lời Đức Chúa Trời, sự cầu nguyện, sự thờ phượng, đức tin, quyền năng Thánh Linh, của lễ và sự hầu việc là những giếng nước chúng ta đã để kẻ thù lấp kín. Mỗi khi có một sự phục hưng về quyền năng thuộc linh trong lịch sử của Hội Thánh, ấy là vì ai đó đã đào lại những giếng nước cũ hầu cho Thánh Linh ban sự sống của Đức Chúa Trời có thể tự do hành động.

**Sự bảo đảm** (26:23-25). Bê-e-sê-ba là nơi rất đặc biệt đối với Y-sác, vì nơi đó cha của ông đã ký kết một giao ước với các quan trưởng Phi-li-tin (21:22). “Bê-e-sê-ba” nghĩa là “giếng thề nguyện”. Chúa đến với chúng ta bằng lời bảo đảm của Ngài chỉ khi chúng ta cần sự khích lệ (Cong 18:9-11 23:11 27:23-24 IITi 2:19). Dù ai nghịch với chúng ta, Đức Chúa Trời vẫn ở cùng chúng ta và ủng hộ chúng ta (Sa 28:15 31:3 Ro 8:31-39), và chúng ta chẳng cần phải sợ hãi. Để đáp ứng với lời hứa nhân từ của Đức

Chúa Trời, Y-sác đã lập một bàn thờ và thờ phượng Chúa. Ông sẵn sàng gặp những địch thủ của mình.

Giống như Áp-ra-ham cha mình, Y-sác được nhận biết bởi trại và bàn thờ của ông (Sa 26:25 12:7-8 13:3-4,18). Y-sác giàu có đủ để có thể xây cho mình một ngôi nhà đẹp, nhưng trại của ông cũng chỉ là trại của một người hành hương và khách lạ trong xứ (He 11:8-10,13-16). Một người trốn chạy sẽ trốn khỏi nhà, một người lang thang không có nhà; một khách lạ xa nhà, nhưng một người hành hương đang hướng về nhà. Trại cho thấy Y-sác như một người hành hương, còn bàn thờ cho biết rằng ông thờ phượng Đức Giê-hô-va và đang hướng về Thiên Quốc.

Giống như Y-sác, tất cả những ai tin nhận Chúa Giê-xu Christ đều là những khách lạ trong thế gian này và người hành hương đang hướng về một thế giới tốt đẹp hơn (IPhi 1:1 2:11). Thân thể chúng ta sống là “trại” của chúng ta; Ngày nào đó nó sẽ được tháo dỡ và chúng ta sẽ đi đến Thiên thành (IICo 5:1-8). Đời sống ở đây ngắn ngủi và tạm bợ, vì trại yếu ớt, nhưng thân thể vinh hiển của chúng ta sẽ là thân thể của chúng ta đời đời (Phi 3:20-21 IGi 3:1-3). Nhưng trong khi chúng ta ở trên đất này, chúng ta hãy biết chắc mình xây bàn thờ và bày tỏ chứng có Chúa Giê-xu Christ là Cứu Chúa của thế gian.

**Kết ước** (26:26-33). Chiến lược của Y-sác đã có hiệu lực, vì các quan trưởng Phi-li-tin đã đến với ông để giải quyết vấn đề về quyền sở hữu của ông (Sa 21:22). Được khích lệ bởi những lời hứa của Đức Chúa Trời, Y-sác dạn dĩ hơn nhiều trong sự tiếp cận của ông và ông đã đương đầu với dân Phi-li-tin bằng những hành động xấu của họ. Đáng chú ý rằng cách cư xử của Y-sác đã tạo một ấn tượng lớn trên họ và họ có thể nói rằng Chúa đã ban phước dư dật cho ông. Quan trọng hơn việc sở hữu những giếng nước của mình là đặc quyền mà Y-sác có về việc chia sẻ chứng có của ông với những người láng giềng ngoại đạo (để biết một trường hợp tương phản, hãy xem ICo 6:1-8).

Y-sác và các quan trưởng đã có thể đi đến một kết ước. Để chứng thực hiệp ước này, Y-sác bày ra một bữa tiệc, vì trong nền văn hóa thời đó, ăn uống với người khác là tạo những mối xích mạnh mẽ của tình hữu nghị và giúp đỡ lẫn nhau. Cùng ngày đó, những tội tở của Y-sác đã tìm thấy một trong những giếng nước của Áp-ra-ham (Sa 21:25-31) và khai thông nó, còn Y-sác cho nó cái tên ban đầu. Bô-e-sê-ba. “Giếng thề nguyện” giờ đây chỉ về hiệp ước của Y-sác cũng như của Áp-ra-ham.

**Mâu thuẫn thêm** (26:34-35). Y-sác hòa thuận với những người láng giềng, nhưng ông có chiến tranh ở nhà. Ê-sau là con trai trần tục của ông đã cưới hai người vợ ngoại đạo gây ra nỗi đau khổ cho Y-sác và Rê-bê-ca sau đó, để chọc giận cha mẹ mình, ông cưới một người vợ ngoại đạo thứ ba (29:8-9). Xét về lối sống tội lỗi của Ê-sau, chúng ta ngạc nhiên khi Y-sác muốn ban cho ông sự chúc phước của tộc trưởng (Sa 27).

Tất cả chúng ta đều muốn tìm thấy “Rê-hô-bốt” của mình (rộng rãi) nơi chúng ta có nhiều chỗ và không có sự cạnh tranh, nhưng Rê-hô-bốt của Y-sác được tìm thấy chỉ sau khi ông đã chịu đựng sự mâu thuẫn. Chính qua những khó khăn, Đức Chúa Trời mở cho chúng ta những nơi rộng rãi hơn mà Ngài đã chuẩn bị cho chúng ta. “Khi tôi bị gian truân Ngài để tôi trong nơi rộng rãi” (Thi 4:1). Khi những rắc rối của lòng chúng ta tăng lên và chúng ta cứ vững tin nơi Chúa thì Ngài đem chúng ta ra nơi rộng rãi.(Thi 18:19)

## **25. MỘT KIỆT TÁC TRONG CÁC MÃNH NHỎ (Sa 27:1-28:22)**

Triết gia George Santayana đã gọi gia đình loài người là “một trong những kiệt tác của thiên nhiên”. Nếu điều đó đúng, thì nhiều kiệt tác trong những kiệt tác này đã trở thành những mảnh nhỏ vì chúng quên chủ nhân Sa 27:1-46 mô tả một gia đình như thế.

Nếu tôi sống suốt thời kỳ trưởng tộc, có lẽ tôi sẽ tiên đoán sự thành công lớn đối với Y-sác và Rê-bê-ca. Y-sác là một người hiến dâng đã đặt mình trên bàn thờ trong sự vâng lời Chúa (Sa 22 Ro 12:1-2). Ông tin cậy Đức Chúa Trời chọn vợ cho ông (Sa 24:1-67), và Y-sác yêu người vợ Đức Chúa Trời đã ban cho (c.67). Cả Y-sác và Rê-bê-ca đều biết cách cầu nguyện và tìm kiếm ý muốn của Chúa cho gia đình họ (25:19-23).

Nhưng dù có những ưu điểm này, gia đình tự hủy hoại khá nhanh chóng khi Y-sác về già. Vì sao? Vì những người trong gia đình đã vạch kế hoạch thay cho niềm tin để mỗi người có thể theo ý riêng mình. Khi chúng ta xem những cảnh tượng trong bi kịch này, hãy nghiên cứu mỗi người trong gia đình và xem điều họ đóng góp cho vấn đề hoặc cho sự giải đáp.

### 1. Y-sác: suy yếu (Sa 27:1-4)

Suốt 23 năm làm hiệu trưởng của Học viện Kinh Thánh Moody ở Chicago Tiến sĩ William Culbertson thường cầu xin vào cuối những lần cầu nguyện chung của ông “Lạy Chúa, xin giúp chúng con kết thúc tốt đẹp”. Đức Chúa Trời đã đáp lời cầu nguyện của ông, và Tiến sĩ Culbertson thật đã kết thúc cuộc đua của ông trong sự chiến thắng, nhưng điều đó không thành sự thật đối với mọi tín hữu.

Một khởi đầu tốt đẹp không bảo đảm một kết thúc tốt đẹp. Đó là một trong những bài học thường được nhắc lại trong sự dạy dỗ của Kinh Thánh, và nó được khẳng định một cách đáng buồn trong đời sống của những người như Lót, Ghê-đê-ôn, Sam-sôn, vua Sau-lơ, vua Sa-lô-môn, Đê-ma và nhiều người khác. Chúng ta hãy thêm Y-sác vào danh sách đó. Nếu từng có một người được chúc phước với một khởi đầu vĩ đại, đó là Y-sác. Nhưng ông đã kết thúc đời sống mình dưới một đám mây. Hãy xem xét một số tội lỗi của ông.

**Ông đặt mình lên trên Chúa.** Y-sác biết chắc ông sẽ chết, nhưng khao khát lớn nhất của ông là thưởng thức một bữa ăn ngon nơi tay Ê-sau (25:28), đứa con trai ưa thích của ông và là đầu bếp. Khi Áp-ra-ham cha của Y-sác chuẩn bị chết, mối quan tâm của ông là cưới vợ cho con trai ông và duy trì lời hứa giao ước. Khi vua Đa-vít đi đến kết thúc của đời mình, ông chuẩn bị cho việc xây đền thờ, và gánh nặng của Pha-olô trước sự tuận đạo của ông là Ti-mô-thê trung tín rao giảng Lời Chúa và bảo vệ đức tin.

Ai đó đã nói có lý: “kết thúc của cuộc đời bày tỏ những mục đích của đời sống”. Khi nhà tài trợ buổi biểu diễn P. T. Barnum hấp hối ông đã hỏi: “Số thu của hôm nay là gì?” Napoleon đã la lên trên giường hấp hối: “Quân đội! Lãnh đạo của quân đội!” Nhà tự nhiên học Henry David Thoreau chỉ nói hai từ: “Con nai... Người da đỏ”. Nhưng Y-sác, người đã suy gẫm và cầu nguyện ngoài đồng vào chiều tối (24:63), và là người cầu xin Đức Chúa Trời thay cho vợ mình (25:21), chỉ muốn một điều: một bữa ăn ngon có thịt nai. Thay vì tìm cách chữa lành mối hận thù gia đình mà ông và Rê-bê-ca đã gây ra bởi sự thiên vị ích kỷ của họ, Y-sác đã kéo dài mối hận thù và hủy hoại gia đình ông.



**Ông bất tuân mệnh lệnh của Đức Chúa Trời.** Trước khi hai con trai ra đời, Đức Chúa Trời đã bảo Y-sác và Rê-bê-ca rằng Gia-cốp, con trai thứ, phải nhận phước hạnh giao ước (c.19-23), nhưng Y-sác có kế hoạch ban sự chúc phước cho Ê-sau. Chắc chắn Y-sác biết rằng Ê-sau đã khinh thường quyền trưởng nam của ông rồi bán nó cho Gia-cốp và Ê-sau đã làm bản thân mất tư cách bằng việc cưới những phụ nữ ngoại đạo. Phải chăng Y-sác quên rằng cha ông đã sai một đầy tớ đi 500 dặm đến Cha-ran để cưới cho ông một người vợ thích hợp? Phải chăng Y-sác thật sự nghĩ rằng ông có thể lừa dối Đức Chúa Trời và ban phước cho Ê-sau trần tục, vô tín?

**Ông sống bằng những cảm xúc.** Y-sác lảng mắt và rõ ràng không thể ngồi dậy (27:19,31), một hoàn cảnh mà bạn nghĩ sẽ khiến ông tin cậy Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự giúp đỡ của Ngài. Ngược lại, Y-sác đã chối bỏ con đường đức tin và cậy nơi những giác quan của riêng mình: ném (c.4,9,25), rờ (c.21), nghe (c.22) và ngửi (c.27). Ông chọn “phương pháp khoa học” và nó khiến ông thất bại. “Có nhiều kế hoạch trong lòng người, tuy nhiên, ý định của Đức Giê-hô-va sẽ bền vững” (Ch 19:21 NKJV).

Một nhân vật trong tiểu thuyết “cái chết trong buổi chiều” (Death in the afternoon của Ernest Hemingway có lẽ bày tỏ những cách thức riêng của Hemingway khi ông nói: “Tôi chỉ biết rằng điều gì hợp đạo đức là điều bạn cảm thấy dễ chịu sau đó, và điều gì trái đạo đức là điều bạn cảm thấy khó chịu sau đó”. Đa số người ngày nay sẽ tán thành triết lý đó và thực hiện những quyết định của họ một mình trên cơ sở họ cảm nhận ra sao chứ không phải điều Đức Chúa Trời phán trong Lời Ngài. “Nếu điều đó dường như tốt lành, thì nó tốt lành!”

Y-sác là một tín hữu suy thoái, sống bởi những điều tự nhiên thay vì những điều siêu nhiên, và tin cậy nơi những giác quan của riêng mình thay vì tin và vâng theo Lời Đức Chúa Trời. Ông lảng mắt, không ngồi dậy được và tuyên bố sắp chết, nhưng ông vẫn có một sự thèm ăn mạnh mẽ. Có một người cha như thế làm chủ gia đình, có gì lạ khi gia đình đổ vỡ?

## **2. Rê-bê-ca: Sự lừa dối (Sa 27:5-17)**

Ông Walter Scott đã viết trong bài thơ “Marmion” của ông: “Ôi, quả là một lưới nhện rồi bởi chúng ta dệt khi trước tiên chúng ta tập lừa dối”. Hãy nhớ, đức tin là sống mà không vạch kế hoạch, và đức tin nghĩa là vâng Lời Đức Chúa Trời dù chúng ta cảm thấy thế nào, chúng ta suy nghĩ điều gì hay điều gì có thể xảy ra. Sự vâng phục của đức tin là bí quyết đời sống của Áp-ra-ham (He 11:8), nhưng sự thiếu vâng của đức tin vâng phục đã đem đến rắc rối cho gia đình của Y-sác và Rê-bê-ca.

**Sự nghe trộm** (27:5). Khi Y-sác cho gọi Ê-sau đến trại ông, Rê-bê-ca để ý điều đó và đến gần để biết điều gì đang xảy ra. Sau đó, khi Ê-sau tiết lộ rằng ông vạch kế hoạch giết em trai mình, Rê-bê-ca cũng nghe điều ấy (Sa 27:42). Vì vậy, bà có lẽ giỏi về nghe trộm và luôn nắm rõ những việc trong gia đình.

Tuy nhiên, thật bi thảm khi người chồng và người vợ, trước kia rất tận tụy cho Chúa và cho nhau, đã rút phép thông công với nhau và không còn bàn luận Lời Đức Chúa Trời hay cùng cầu nguyện nữa.

**Vạch mưu kế** (27:6-10). Biết rằng Gia-cốp đã được chọn để nhận phước hạnh giao ước, Rê-bê-ca lập tức xoay sở những vấn đề trong tay bà để chắc chắn con trai yêu quý của bà nhận lấy điều Chúa đã hứa ban cho người. Nếu bà và Gia-cốp nói chuyện

với Y-sác trong khi Ê-sau đang sẵn bản, ông có lẽ sẽ sáng tỏ và đồng ý với họ. Tuy nhiên, ngược lại, Rê-bê-ca đã chọn cách điều khiển Gia-cốp và lừa dối chồng mình.

Lời bình luận của Tân Ước về bối cảnh này là Gia 3:13-18. Y-sác cậy nơi những giác quan thuộc thể của mình, nhưng Rê-bê-ca cậy nơi sự khôn ngoan của thể gian. Tuy nhiên, sự khôn ngoan của thể gian luôn dẫn đến rắc rối. “Vì ở đâu sự ghen tương và sự tư lợi tồn tại, thì sự lộn lạo và mọi điều ác sẽ có ở đó” (Gia 3:16 NKJV).

Rê-bê-ca phác ra kế hoạch của bà nhanh chóng đến nỗi chúng ta nghi ngờ bà chắc đã suy nghĩ điều đó xuyên suốt từ trước. Bà biết rằng Ê-sau là con trai yêu quý của chồng bà và chồng bà không còn là người thuộc linh như trước đây. Rê-bê-ca thậm chí đã có sẵn một công thức nấu ăn, và bà chắc là một đầu bếp xuất sắc để có thể làm cho thịt dê có vị như thịt nai!

**Lời thề** (27:11-17). Mỗi quan tâm của Gia-cốp không phải là “Điều đó có đúng không?” nhưng là “điều đó có an toàn không?” Ông lo lắng về điều răn thứ 11: “Người chớ để bị bắt gặp”. Nhưng Rê-bê-ca có kế hoạch sử dụng da dê cũng như thịt và làm cho Gia-cốp da trơn có vẻ giống như Ê-sau da lông. Bà cũng mặc cho Gia-cốp quần áo của Ê-sau để ông sẽ có mùi như người anh ở ngoài trời của ông. “Con ơi! Xin sự rửa sả giáng trên mẹ” là lời khích lệ của bà đối với Gia-cốp (c.13) nhưng bà chẳng biết mình đang nói gì. Vì sau khi Gia-cốp đi đến Cha-ran, bà không bao giờ gặp lại đứa con yêu quý của mình.

Triết lý của Y-sác là “Nếu điều đó dường như tốt lành, thì nó tốt lành”, nhưng triết lý của Rê-bê-ca là “kết quả biện hộ cho phương tiện”. Bà không thể tin cậy Đức Chúa Trời thực hiện kế hoạch của Ngài, bà phải giúp Đức Chúa Trời bởi đó là vì một mục đích tốt đẹp. Nhưng không có chỗ cho sự lừa dối trong đời sống của tín hữu, vì Satan là kẻ lừa dối (II Co 11:3), nhưng Chúa Giê-xu Christ là lẽ thật (Gi 14:6). “Phước thay cho người nào ... trong lòng không có sự giả dối” (Thi 32:2).

### **3. Gia-cốp: Sự bảo vệ (Sa 27:18-29)**

Để hợp tác với mưu kế, Gia-cốp chỉ vâng lời mẹ ông, nhưng lẽ ra ông đã có thể từ chối và gợi ý rằng họ chỉ nên đối diện với hoàn cảnh một cách thành thật và đối chất với Y-sác. Nhưng một khi Gia-cốp mặc quần áo của Ê-sau và bưng món ăn ngon trong tay, khuôn đã được đổ và ông vào vai một cách thành công. Hãy xem thể nào sự giả dối này dẫn đến sự giả dối khác, vì sự lừa dối chỉ có thể được bảo vệ bởi sự lừa dối hơn nữa. Gia-cốp đang dặt cái mạng nhện rồi bời.

**Ông nói dối về tên mình** (27:18-19). Phải chăng Y-sác yêu cầu sự nhận diện vì ông nặng tai? Có lẽ không phải (c.22); Dường như ông bắt đầu nghi ngờ vì ông không nghĩ Ê-sau đi sẵn về quá nhanh như vậy (c.20). Hơn nữa, tiếng nói ông nghe không giống như tiếng của Ê-sau. Đó là lúc Gia-cốp nói dối lần đầu tiên: Ông xưng mình là Ê-sau.

**Ông nói dối về thức ăn và Chúa** (Sa 27:19-20). Ông tuyên bố mình đã vâng theo những ước muốn của cha (lời nói dối thứ hai), và ông gọi thịt dê là “thịt săn của con” (lời nói dối thứ ba). Ông thậm chí ngợi khen Chúa đã giúp ông tìm thấy nó thật nhanh chóng (lời nói dối thứ tư). Ông không chỉ nói dối về bản thân mình, ông còn nói dối về Chúa! Sử dụng Chúa để che đậy tội lỗi là một bước tiến đến tội lộng ngôn.

**Ông nói dối lần nữa về nhân dạng của ông và tình yêu của ông** (27:21-27). Miễn cưỡng tin nơi đôi tai của mình, Y-sác sờ soạng hai bàn tay của Gia-cốp và làm tưởng da dê là lông người, và Gia-cốp bảo đảm với cha lần nữa rằng ông là Ê-sau (lời nói

đối thứ năm). Bi thảm thay khi nhìn một đứa con trai quá bất kính với cha mình! Sau khi Y-sác đã dùng bữa, ông bảo Gia-cốp hôn ông, và cái hôn đó là sự giả dối thứ sáu vì đó mang tính giả hình (Lu 22:48). Làm sao Gia-cốp có thể tuyên bố mình yêu mến cha khi ông đang trong hành động lừa dối cha? Vì mùi quần áo cuối cùng khiến Y-sác tin rằng Ê-sau ở đó, sẵn khẩu giềng đây được bố trí cho sự chúc phước.

Y-sác đã chúc phước cho Gia-cốp với sự giàu có về tự nhiên và vật chất, thật quan trọng trước những người trong xứ, nhưng ông thêm vào quyền thế chính trị với sự đề cập đến dân của ông và các dân tộc khác (Sa 27:29). Y-sác tái khẳng định Lời Đức Chúa Trời nói về những con trai (25:23) và qua việc sử dụng những danh từ số nhiều (“các anh em” và “các con trai”), ông nhìn xa hơn thời đại của Gia-cốp để thấy thời kỳ dòng dõi Áp-ra-ham sẽ nhiều thêm. Suốt triều đại của Đa-vít và Sa-lô-môn, những dân tộc khác chịu sự cai trị của Y-sơ-ra-ên. Ông bảo đảm với Gia-cốp không chỉ về sự chúc phước của Đức Chúa Trời mà còn về sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, và ông trích dẫn lời hứa ban đầu của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham (12:3)

Công việc đã được thực hiện Y-sác không thể rút lại sự chúc phước và không ai trong gia đình có thể thay đổi những hậu quả.

#### **4. Ê-sau: Sự thất vọng (Sa 27:30-40) (He 12:16-17)**

Gia-cốp đã có một cuộc viếng thăm kín và suýt gặp Ê-sau đi săn trở về. Gia-cốp sẽ nói dối điều gì để giải thích lý do ông mặc quần áo của Ê-sau? Y-sác và Ê-sau đã không mất thời gian lâu để khám phá âm mưu này, nhưng mỗi người phản ứng một cách khác nhau.

*Y-sác, hết sức xúc động* (27:30-33). Một học giả Hê-bơ-rơ dịch câu này: “Ông xúc động, nhiều quá mức”. Tại sao Y-sác bị kích động như vậy? Vì ông biết rằng Chúa đã tế trị kế hoạch ích kỷ của ông hầu cho con trai ông yêu quý không nhận được sự chúc phước. Y-sác đã nói dối với A-bi-mê-léc ở Ghê-ra (chương 26) và ông đã tìm cách nói dối với Đức Chúa Trời bằng cách bất tuân Lời Chúa (25:23), nhưng giờ đây những lời nói dối của ông đã bắt kịp ông.

*Ê-sau, khóc và nài xin một sự chúc phước* (27:34-40). Người đã khinh thường quyền trưởng nam và cưới hai phụ nữ ngoại đạo giờ đây khóc lóc và cầu xin cha chúc phước cho ông. Dĩ nhiên, đó không phải là lỗi của ông; Đó là lỗi của người em xảo trá của ông. Khi nghi ngờ, luôn trách mắng người khác.

He 12:16-17 là lời bình luận của Đức Chúa Trời về sự kiện này. Ê-sau tìm cách ăn năn, nhưng lòng ông quá cứng cõi, và ông không thể thay đổi ý muốn của cha ông. Những giọt nước mắt của Ê-sau không phải là nước mắt của sự ăn năn vì đã làm một người bất kính; Đó là những giọt nước mắt hối tiếc vì ông đã đánh mất phước hạnh của giao ước. Ê-sau muốn sự chúc phước nhưng ông không muốn làm loại người Đức Chúa Trời có thể chúc phước! Chúng ta có thể quên những quyết định của mình nhưng những quyết định của chúng ta không quên chúng ta.

“Sự chúc phước” cho Ê-sau (Sa 27:39-40) đã “gạt bỏ” Ê-sau khỏi những phước hạnh về đất và trời đã được ban cho Gia-cốp. Thay vì cai trị, Ê-sau sẽ sống bởi gươm của mình. Dân Ê-đôm là con cháu của Ê-sau (Ê-đôm) đã lập dân tộc họ tại núi Sê-i-rơ (36:5-8) ở mũi Nam của Biển Chết, và là kẻ thù thường trực của dân Do Thái. Suốt triều đại của Đa-vít, dân Ê-đôm bị phục dưới Y-sơ-ra-ên, nhưng khi Giô-ram làm vua Giu-đa, dân Ê-đôm đã nổi dậy và giành được tự do (II Vua 8:20-22).

## 5. Y-sác, Rê-bê-ca và Gia-cốp: Sự ra đi (Sa 27:30-40) (Sa 27:41-28:9)

Cuối cùng, những người tin kính trong gia đình họp lại và thực hiện một số quyết định khôn ngoan. Tuy nhiên, vẫn có một vài sự lừa dối chưa ngã ngũ, vì Gia-cốp rời khỏi nhà với hơn một lý do.

*Để bảo vệ mạng sống của Gia-cốp* (27:40-45). “Đừng điên cuồng, hãy trả thù” là một triết lý phổ biến, đặc biệt giữa vòng các chính trị gia nhưng Ê-sau thực hành cả hai điều: ông mang một mối hận thù nghịch với em mình và có ý định giết em. Xét cho cùng, nếu Ê-sau không thể hưởng sự chúc phước, thì Gia-cốp cũng sẽ không hưởng được. Người đã được định sống bởi gươm mình sẽ khởi đầu bằng cách sử dụng gươm trước hết tại nhà.

Luôn tiếp cận với thông tin gia đình, Rê-bê-ca đã nghe lời hăm dọa và chuyển sang hành động. Kế hoạch của bà là sai Gia-cốp đi đến Cha-ran để sống với La-ban anh trai của bà và sau đó cho gọi ông khi ông có thể an toàn trở về nhà. Câu hỏi của bà “Tại sao mẹ phải chịu mất cả hai đứa trong một ngày?” ngụ ý rằng bà mong chờ ai đó, có lẽ là Đức Chúa Trời, báo thù việc giết hại Gia-cốp và giết Ê-sau. “Ít ngày” đã trở thành 20 năm, và bà không bao giờ gặp lại Gia-cốp trên đất.

*Để bảo đảm một người vợ thích hợp cho Gia-cốp* (27:46 28:9). Vì hai người vợ ngoại đạo của Ê-sau là một sự chọc tức trong gia đình, Rê-bê-ca đã dùng điều này để bàn luận với chồng bà về tương lai của Gia-cốp. Giờ đây Gia-cốp đã có sự chúc phước của giao ước, thật quan trọng để ông cưới người phụ nữ thích hợp chớ không phải một trong những người ngoại đạo ở Ca-na-an.

Y-sác đồng ý và gọi Gia-cốp để cho ông biết quyết định của họ. Khi được gọi đến, có lẽ Gia-cốp nghĩ cha ông mắng ông về điều ông đã làm, nhưng Y-sác không làm vậy. Người già này đã bị vướng trong lưới của mình và biết rằng những kế hoạch của Đức Chúa Trời tốt đẹp hơn kế hoạch của ông. Y-sác không chỉ nói một cách ân cần với con trai mình, ông cũng chúc phước thêm cho con ông khi con ông ra đi để tiếp tục hành trình dài đến Cha-ran. Lần này chính “sự chúc phước của Áp-ra-ham” là quan trọng, sự thực hiện lời hứa của Đức Chúa Trời để chúc phước cho cả thế gian qua con cháu Gia-cốp (Ga 3:14).

Phản ứng của Ê-sau trước tin này là bằng chứng nữa rằng ông đã khinh thường mọi điều thuộc linh, vì ông ra đi và lấy thêm vợ. Vì Gia-cốp kiếm vợ giữa vòng con cái của La-ban chú mình, Ê-sau đã chọn một người vợ từ gia đình của Ích-ma-ên bảo ông. Có lẽ ông nghĩ rằng điều này sẽ khiến ông đủ tư cách nhận sự chúc phước nào đó của Đức Chúa Trời, nhưng điều đó chỉ thêm vào sự bực tức trong gia đình.

Sa 27:41-46 xem giải nghĩa Sa 27:30-40.

Sa 28:1-9 xem giải nghĩa Sa 27:30-40.

## 6. Gia-cốp: Sự tận tụy (Sa 28:10-22)

“Cậu ấm” Gia-cốp giờ đây không có nhà và đang bắt đầu một chuyến đi 500 dặm đến Cha-ran. Ông đang chạy trốn một người anh giận dữ và đối diện với một tương lai chưa biết trước, và tất cả những gì ông phải nhờ cậy là sự chúc phước của cha ông. Từ nay trở đi, cậu ấm sẽ phải trở thành một người hành hương và bước đi bởi đức tin. Đó là một cuộc hành trình ba ngày đến Bê-tên, và ba ngày đầu tiên đó trong cuộc mạo hiểm của ông chắc hẳn rất khó khăn. Ê-sau sẽ theo ông và tìm cách giết ông



chăng? Liệu ông sẽ có đủ thức ăn để giúp ông tiếp tục đi chăng? (32:10). Khi ông quyết định qua đêm tại Bê-tên ông không có ý nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ gặp ông ở đó, và từ đêm ấy, Bê-tên là một nơi rất đặc biệt đối với Gia-cốp (35:1).

**Một giấc mơ có ý nghĩa** (28:12-13). Gia-cốp ngủ trên đất với một hòn đá làm ‘gối đầu’ (c.11,18), một hành động bình thường ở Cận Đông. Hòn đá có thể là một sự bảo vệ hơn là một cái gối. Khi ngủ, ông có một giấc mơ mà trong đó ông thấy một cái thang hoặc một cầu thang với các thiên sứ đi lên xuống giữa trời và đất. Gia-cốp khám phá rằng ông không ở một mình nhưng Đức Chúa Trời ở cùng ông! Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham và Y-sác đang dõi theo ông và các thiên sứ của Ngài có ở đó để bảo vệ và hầu việc ông.

**Một lời tuyên bố ý nghĩa** (28:13-15). Gia-cốp thấy Chúa ở trên ông và rồi nghe Ngài phán. Chúa không quở trách Gia-cốp vì đã dự phần trong mưu kế của Rê-bê-ca. ngược lại, Ngài phán những lời hứa và sự bảo đảm cho ông. Chính Đức Chúa Trời Đấng đã chăm sóc cha và ông nội của ông hứa chăm sóc ông và ban cho ông xứ mà ông đang nằm. Ngài cũng sẽ làm cho con cháu ông thêm nhiều và thực hiện lời hứa đem phước hạnh đến cho cả thế gian qua họ.

Chúa hứa hiện diện cùng Gia-cốp trong bất cứ hoàn cảnh nào đặt ra trước ông. Vào thời đó, người ta có quan niệm rằng khi bạn rời khỏi gia đình, thì bạn đã rời bỏ thần của bạn ở phía sau. Nhưng Chúa của cả đất đã hứa đồng hành với Gia-cốp, bảo vệ ông và ngày nào đó đem ông trở về nhà. Dù điều gì xảy ra, Ngài sẽ hoàn thành ý muốn Ngài trong và qua Gia-cốp. Lời hứa về sự hiện diện của Đức Chúa Trời với dân Ngài thường được lặp lại trong Kinh Thánh (Phu 31:6-8 Gios 1:5 ISa 12:22 ISu 28:20 Mat 28:20 He 13:5). Thật vậy “Đức Chúa Trời của Gia-cốp là nơi nương náu của chúng tôi” (Thi 46:7,11).

Đức Chúa Trời sẽ hiện ra cho Gia-cốp ít nhất năm lần nữa trong những năm kế tiếp, nhưng cuộc gặp gỡ đầu tiên này là một cuộc gặp gỡ quan trọng. Ông biết rằng Đức Chúa Trời quan tâm đến ông và hành động trong đời sống của ông. Từ đêm đó trở đi, bao lâu ông tin cậy Chúa và vâng theo ý muốn Ngài, ông không có gì để sợ hãi.

**Một quyết định ý nghĩa** (28:16-22). Khi tỉnh dậy, đáp ứng đầu tiên của Gia-cốp là một đáp ứng của sự sợ hãi và ngạc nhiên. Đức Chúa Trời đã hiện diện nơi đó, mà ông không biết điều ấy! Nhưng “sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự tri thức” (Ch 1:7), vì vậy đáp ứng của Gia-cốp là một đáp ứng đúng đắn. Ông khám phá rằng ông có thể tìm thấy Đức Chúa Trời ở những nơi không hứa hẹn và bất cứ nơi đâu cũng là “nhà của Đức Chúa Trời” (Bê-tên) vì Đức Chúa Trời có ở đó. Ông sẽ xa nhà cha ông ít nhất 20 năm, nhưng Chúa sẽ là “nơi ở” của ông dù ông đi đâu (Thi 90:1).

Nhưng quan trọng nhất, Gia-cốp đã dâng mình cho Chúa buổi sáng ấy và tuyên bố những lời hứa mà Đức Chúa Trời đã lập với ông (Sa 28:13-15). Từ “nếu” được tìm thấy trong nhiều bản dịch của câu 20 cũng có thể được đọc là “vì”. Gia-cốp không mặc cả với Đức Chúa Trời; ông đang khẳng định đức tin mình nơi Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời đã hứa chăm sóc ông, ở cùng ông và đem ông về nhà an toàn, vậy Gia-cốp sẽ khẳng định đức tin của ông nơi Đức Chúa Trời và sẽ tìm cách thờ phượng cùng tôn kính chỉ một mình Ngài.

Gia-cốp không có một đời sống dễ chịu trong những năm kế tiếp, vì mặc dù Đức Chúa Trời đã tha thứ những tội lỗi của ông và ở cùng ông trong những hành trình của ông, Gia-cốp vẫn chịu những hậu quả của tội lỗi ông. Đức Chúa Trời tha thứ ông trong

ân điển của Ngài, nhưng Đức Chúa Trời trong thể chế công bình của Ngài nhất định để chúng ta gặt những gì chúng ta gieo.

Gia-cốp đã lừa dối Y-sác, nhưng La-ban cha vợ của ông đã nói dối với Gia-cốp và lừa dối ông. Gia-cốp đã dùng một dê con để lừa dối cha ông, và những con trai của Gia-cốp đã sử dụng một dê con để lừa dối cha của họ (37:29-35). Suốt những năm làm việc cho La-ban, Gia-cốp đã chịu nhiều thử thách, cả trong địa vị một người chăn chiên lẫn trong địa vị làm chồng của bốn người vợ cùng là cha của nhiều con cái (31:36). Điều đã giữ ông cứ tồn tại khi sự tồn tại thật gay go, đó là đức tin của ông nơi những lời hứa của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã hứa ở cùng ông và đó là điều Gia-cốp nhờ cậy (31:42 49:24-25).

Và Chúa đã không quên ông, Ngài cũng sẽ không quên chúng ta. “Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng chúng tôi, Đức Chúa Trời Gia-cốp là nơi nương náu của chúng tôi Thi 46:7).

## **26. NHỮNG KỶ LUẬT VÀ NHỮNG QUYẾT ĐỊNH (Sa 29:1-31:55)**

Đời sống không dễ dàng, và điều mà đời sống làm cho chúng ta tùy thuộc rất nhiều vào điều mà đời sống tìm thấy trong chúng ta. Gia-cốp lẽ ra có thể để lại đằng sau những vấn đề về gia đình của ông, nhưng ông phải mang lấy vấn đề lớn nhất – bản thân ông. Suốt 20 năm kể tiếp (31:41), Gia-cốp sẽ kinh nghiệm nhiều thử thách đau đớn trong gia đình của La-ban, nhưng cuối cùng, ông sẽ trở thành người của Đức Chúa Trời để thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, đừng đọc những chương này như một câu chuyện cổ xưa về gia đình của một người. Đây là một câu chuyện đương thời về tất cả chúng ta những người đang thực hiện những quyết định quan trọng trên đường đời, những quyết định xác định tính cách và vận mệnh.

### **1. Hôn nhân: tìm thấy bạn đời của mình (Sa 29:1-30)**

Chúa Giê-xu đã cho biết rõ rằng không phải mọi người đều phải lập gia đình (Mat 19:1-12). Nhưng với Gia-cốp, hôn nhân không phải là một sự lựa chọn: đó là một bổn phận. Sự thành công của những lời hứa giao ước mà Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham (Sa 12:1-3 28:1-4) tùy thuộc vào việc Gia-cốp tìm thấy một người vợ và cùng nàng xây dựng một gia đình cuối cùng sẽ trở thành dân Y-sơ-ra-ên, dân tộc sẽ đem Đấng Cứu Chuộc đã được hứa ban vào thế gian.

*Cuộc gặp gỡ* (29:1-13). Được khích lệ bởi những lời hứa nhân từ Đức Chúa Trời đã ban cho ông tại Bê-tên, Gia-cốp thực hiện cuộc hành trình dài đến Pha-đan A-ram. Bối cảnh tại giếng nước nhắc chúng ta về kinh nghiệm mà Gia-cốp chắc chắn đã nghe nhiều lần. Tuy nhiên, không có ghi chép nào cho thấy Gia-cốp cầu nguyện như người đầy tớ của ông nội ông đã làm. Nhưng có lẽ ông đã cầu xin sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời suốt hành trình của mình.

Tôi có cảm tưởng rằng khi Gia-cốp gặp Ra-chên, đó là tình yêu từ cái nhìn đầu tiên. Nếu vậy, điều đó giải thích lý do ông tìm cách để những người chăn chiên cho bày chiên của họ uống nước và đi, vì ông cần Ra-chên cho mình ngay cuộc gặp mặt đầu tiên. Hòn đá đập giếng lớn và nặng (29:2), nhưng Gia-cốp có thể dời nó để ông có thể cho bày chiên của Ra-chên uống nước. Khi ông tự giới thiệu mình, nàng chạy đi cho La-ban biết tin. Ở phương Đông thời cổ đại, mỗi dây gia đình rất mạnh mẽ, và

việc thăm viếng bà con, kể cả những người bạn chưa bao giờ gặp trước đó, sẽ được hoan nghênh trong gia đình của máu mủ họ.

Chúng ta thấy sự định liệu của Đức Chúa Trời trong cuộc gặp gỡ này. Gia-cốp có thể mượn lời của người đầy tớ của Y-sác: “Tôi đang trên đường, Chúa đã dẫn dắt tôi” (24:27 KJV). Những kẻ vô tín có thể gọi sự kiện này là “một sự ngẫu nhiên may mắn”, nhưng người tin Chúa sẽ nhìn thấy qua đó sự dẫn dắt nhân từ của bàn tay Đức Chúa Trời. Trong đời sống của Cơ Đốc nhân tin cậy, không có sự ngẫu nhiên, chỉ có những sự chỉ định.

Nhưng chúng ta cũng nhìn thấy qua sự kiện này sự khởi đầu của một số thay đổi tích cực trong tính cách của Gia-cốp. Trước hết, hãy xem sự dạn dĩ của ông khi ông đối diện với những người chần chừ, dè dặt, và tự giới thiệu mình với Ra-chên. Và hãy xem sự thành thật của ông khi ông kể câu chuyện của mình cho La-ban cha của Ra-chên (29:18). Lịch sử gia đình được che giấu bao nhiêu bởi “tất cả những việc này” thì không được bày tỏ trong bản văn, nhưng Gia-cốp chắc chắn đã phải giải thích lý do ông có mặt ở đó và những kế hoạch nào ông có cho tương lai. Nhớ đến của cải mà Rê-bê-ca em gái mình đã nhận từ Y-sác, La-ban có thể hy vọng rằng Gia-cốp cũng sẽ hào phóng.

**Hiệp ước** (29:14-20). Suốt tháng đầu tiên ở nhà La-ban, Gia-cốp đã làm phần việc của mình và hạnh phúc về mỗi cơ hội ở cùng Ra-chên. Điều mà Gia-cốp không nhận ra là La-ban là một kẻ mưu kế bậc thầy sẽ điều khiển đời sống ông 20 năm kế tiếp. Trong sự phấn khởi về giây phút quyết định đó, đòi hỏi việc chấp nhận một công việc và được hứa hôn với một phụ nữ xinh đẹp, Gia-cốp không để ý rằng La-ban không lập lời hứa rằng ông sẽ giao Ra-chên cho Gia-cốp lúc kết thúc 7 năm. Ông chỉ đồng ý cho Ra-chên làm vợ Gia-cốp.

Một lần nữa chúng ta thấy sự tiến triển trong tính cách của Gia-cốp khi ông kiên nhẫn phục vụ La-ban 7 năm khó khăn. Chần chừ không phải là một nghề nghiệp dễ dàng, và 7 năm là một thời gian dài, nhưng tình yêu của Gia-cốp đối với Ra-chên đã cất gánh nặng ra khỏi công việc và khiến thời gian nhanh chóng trôi qua. Người ta thường nói rằng hạnh phúc bao gồm việc có ai đó để yêu, việc gì đó để làm, và điều gì đó để trông đợi; và Gia-cốp có cả 3 điều.

**Sự lừa dối** (29:21-30). Người lừa dối cha mình đã bị cha vợ lừa dối, và người tự xưng mình là con trưởng nam giờ đây nhận trưởng nữ của La-ban làm vợ. Đó là một luật của đời sống không thể tránh được rằng chúng ta cuối cùng gặt những gì chúng ta gieo (Ga 6:7-8). Đức Chúa Trời trong ân điển Ngài tha thứ tội lỗi chúng ta khi chúng ta xưng nhận tội (IGi 1:9), nhưng Đức Chúa Trời trong sự quản trị của Ngài, Ngài để cho chúng ta chịu những hậu quả đau đớn của những tội lỗi đó. Sự thất vọng này chính là khởi đầu mùa gặt cho Gia-cốp.

Phụ nữ Đông phương được giữ khá cách biệt và điều gọi là “sự hèn hò” không có trong nền văn hóa đó, nhưng chắc chắn Gia-cốp đã biết Ra-chên và Lê-a khá rõ suốt 7 năm đó. Vậy, tại sao ông bị lừa dối quá dễ dàng? Dĩ nhiên, phòng cô dâu tối tăm và cô dâu bị che mặt (Sa 24:65), có lẽ nàng không nói vượt quá một lời thì thầm, nhưng qua sự động phòng, làm sao Gia-cốp không thể biết người nữ này là ai?

Phải chăng Gia-cốp đã dự tiệc quá nhiều? Có lẽ. Hay có thể ông say sưa bởi tình yêu nồng nàn của mình? (Ch 5:19). Lê-a là một người tình nguyện trong thủ đoạn này hay người cha bất lương của nàng đã ép nàng vâng lời ông? Và Ra-chên ở đâu suốt

vở kịch này? Chúng ta có thể tưởng tượng nhiều kịch bản có thể xảy ra nhưng không chắc chắn kịch bản nào.

Nếu Lê-a quá khao khát, nàng có thể dễ dàng để lộ âm mưu, nhưng điều đó sẽ làm La-ban bẽ bàng trước mặt khách mời của ông và có thể dẫn đến việc Gia-cốp bị trục xuất khỏi nhà mà không có Ra-chên yêu quý của mình. Vậy trong phần đời còn lại của mình, Lê-a sẽ phải sống với một người em thất vọng và một người cha giận dữ, là người sẽ nghĩ ra phương cách nào đó để trả đũa thậm chí với con gái lớn của ông. Không, việc để lộ âm mưu chỉ không đáng bỏ công.

Tôi cảm thấy Lê-a là một người đồng lõa tự nguyện, vui sướng để lấy một người chồng siêng năng như Gia-cốp, người sẽ thừa kế của cải của Y-sác và hưởng những phước hạnh giao ước của Áp-ra-ham. Chắc chắn nàng biết rằng Ra-chên cũng sẽ là một phần của sự mặc cả, nhưng sẵn sàng liều với bất cứ vấn đề nào có thể xảy ra sau đó. Lê-a có thể đã “mượn” vài bộ quần áo của em mình và thậm chí học cách bắt chước một số kiểu cách riêng của người em. Nếu vậy, nàng đang đối xử với Gia-cốp cách mà ông đã đối xử với cha ông khi ông giả làm Ê-sau.

Nhưng hãy tưởng tượng chú rể thức giấc vào buổi sáng đầu tiên của tuần lễ cưới và khám phá rằng ông đã lấy không đúng người nữ! Giữa vòng dân Xê-mít, 7 ngày sau lễ hôn nhân, cô dâu và chú rể được xem như vua và hoàng hậu, nhưng Gia-cốp chắc đã cảm thấy giống như chú hề trong cung vua. La-ban đã khiến ông trở thành một kẻ ngu ngốc nhưng Gia-cốp không có thể làm gì, vì người cha trong gia đình nắm quyền điều khiển tối cao. Người cha vợ vô liêm sỉ của ông đã gả hai con gái cho một người có tiềm năng giàu có và bảo đảm được thêm 7 năm phục vụ nữa của con rể như một lợi tức được thêm.

Gia-cốp đã phản kháng cách La-ban đối xử với ông và Ra-chên, nhưng ông nhu mì chấp nhận vận số của mình và trở lại với công việc thêm 7 năm nữa. Dần dần, Gia-cốp đã học cách đầu phục bàn tay kỷ luật yêu thương của Đức Chúa Trời và tăng trưởng trong đức tin cùng tính cách. Vào cuối tuần hôn nhân của Lê-a, Gia-cốp đã lấy Ra-chên, người nữ ông yêu mến, và có một tuần nữa để sống như một vị vua. Nhưng từ lúc đó trở đi, ông sẽ chịu đựng 13 năm gian khổ và xung đột, không chỉ vì cha vợ của ông, mà còn vì những người vợ của ông và những tớ gái của họ.

La-ban chắc đã mãn nguyện về sự thành công của mưu kế mình, nhưng không nhận ra rằng Chúa đang cai trị và tế trị trong toàn bộ sự kiện. “Chẳng số sự khôn ngoan nào, sự thông sáng nào, kế hoạch nào có thể thành công nghịch với Đức Giê-hô-va” (Ch 21:30). Như Giô-sép con trai của Gia-cốp nhiều năm sau sẽ nói: “Các anh toan làm ác nghịch với tôi, nhưng Đức Chúa Trời toan làm điều tốt” (Sa 50:20NKJV). Cơ Đốc nhân ngày nay sẽ trích dẫn Ro 8:28).

## **2. Tư cách cha mẹ: xây dựng gia đình (Sa 29:1-30) (Sa 29:31-30:24)**

Sách Nhã Ca nhắc nhở chúng ta rằng dân Do Thái chưa bao giờ đánh giá thấp những niềm vui riêng tư về hôn nhân, nhưng họ cũng nhấn mạnh trách nhiệm có con cái và xây dựng một gia đình kính sợ Đức Chúa Trời. “Nếu Đức Giê-hô-va không cất nhà, thì những thợ xây cất làm uổng công... kìa, con cái là cơ nghiệp từ Đức Giê-hô-va, bông trái của tử cung là phần thưởng của Ngài” (Thi 127:1,3 NKJV).

Dân Do Thái nhìn tư cách cha mẹ như một chức quản gia trước mặt Đức Chúa Trời, và điều này đặc biệt đúng trong trường hợp của Gia-cốp, mà con cháu ông sẽ



nhiều lên “như sao trên trời và như cát trên bờ biển” (Sa 22:17 KJV). Đức Chúa Trời sẽ đề cao ông bằng cách khiến ông trở nên tổ phụ của 12 chi phái Y-sơ-ra-ên, nhưng việc bốn người đàn bà có liên quan trong việc xây dựng gia đình ông sẽ tạo ra cho Gia-cốp vấn đề này đến vấn đề khác. Người đã lớn lên trong một gia đình chia rẽ và cạnh tranh (25:28) sẽ tự tạo ra một gia đình chia rẽ và cạnh tranh.

**Con cái của Lê-a** (29:31-35 30:17-21). Từ “ghét” trong câu 31 không có ý nói đến sự ngược đãi thực sự nào của Gia-cốp; Nó chỉ có nghĩa là ông yêu Ra-chên hơn yêu Lê-a và dành cho Ra-chên sự chú ý và tình cảm nhiều hơn (Phu 21:15-17 và lời của Chúa chúng ta trong Mat 6:24 với Lu 14:26). Việc Lê-a sanh cho Gia-cốp sáu con trai và một con gái cho thấy rằng ông đã thực hiện những bốn phận hôn nhân đối với nàng, nhưng nàng biết lòng ông thuộc về em gái nàng.

Chúa cũng biết điều này, vì vậy Ngài chúc phước cho Lê-a bằng sự thụ thai. Thật nghịch lý Gia-cốp đã làm việc 14 năm để trả công ông được hai người vợ, nhưng chỉ một người vợ sinh con. Gia-cốp biết rằng con cái là phước hạnh từ Chúa (Sa 30:1-2), vì chính Đức Chúa Trời đã ban Y-sác cho Áp-ra-ham với Sa-ra và ban Gia-cốp với Ê-sau cho Y-sác cùng Rê-bê-ca (Thi 139:13-16).

Lê-a đặt tên cho con đầu lòng của nàng là Ru-bên, nghĩa là “hãy xem, một con trai!” Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, tên này có vẻ như “Đức Chúa Trời đã nhìn thấy nỗi khổ của tôi”. Vì mọi người cha Do Thái đều muốn có con trai (127:4-5), Lê-a biết chắc rằng đứa trẻ này sẽ khiến chồng nàng yêu nàng. Tuy nhiên, nàng đã sai lầm. “Si-mê-ôn” nghĩa là “nghe” và gợi ý rằng Lê-a đã nói với Đức Chúa Trời về sự khốn khổ của nàng. Những năm sau, Gia-cốp sẽ thay thế Ru-bên và Si-mê-ôn bằng hai con trai của Giô-sép: Ép-ra-im và Ma-na-se (Sa 48:1-6). Họ được thay thế vì Ru-bên đã phạm tội tình dục (35:22 49:3-4 ISu 5:1-2) và Si-mê-ôn đã dự phần vào cuộc tàn sát của dân Si-chem (Sa 34:24-31 49:5-7).

“Lê-vi” là tên nàng đặt cho con trai thứ ba, và nó có nghĩa là “đính dứ”, vì Lê-a vẫn hy vọng rằng Gia-cốp sẽ yêu nàng bởi cơ những con trai nàng đã sanh cho ông. Hẳn là đau khổ cho nàng khi phải dâng mình cho một người chồng chỉ làm bốn phận chớ không chia sẻ tình cảm của mình. Nhưng sự ra đời của con trai thứ tư của nàng dường như đem đến một niềm vui mới cho đời sống nàng, vì nàng gọi là Giu-đa, đến từ tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “ngợi khen”. Thay vì phàn nàn với Chúa về người chồng vô cảm của mình, giờ đây nàng ngợi khen Chúa về những phước hạnh của Ngài. “Lần này tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va” (29:35).

Sau một thời gian son sẻ, Lê-a đã được Đức Chúa Trời giúp có thể sinh hai con trai nữa: Y-sa-ca, nghĩa là “phần thưởng, tiền công” và Sa-bu-lôn, có thể nghĩa là “tôn trọng” (30:14-21). Vào thời đó, trái của cây phong già được gọi là “trái táo tình yêu” và được xem là một liều thuốc tình yêu mạnh mẽ. Khi Ra-chên nhìn thấy những trái phong già của Ru-bên, nàng cần chúng để sử dụng riêng và sẵn sàng cho Lê-a một đêm với Gia-cốp như “tiền công” cho những trái đó. Có lẽ Ra-chên nghĩ rằng bằng cách ăn trái phong già nàng sẽ trở nên dễ sinh sản.

Chúng ta nhìn thấy ở tình tiết này chúng có nữa về sự tăng trưởng thuộc linh của Gia-cốp, vì không chỉ La-ban bảo ông việc phải làm; mà những người vợ của ông cũng lập những hiệp ước để ông không biết gì cho đến khi ông trở về nhà một mình vì chán đàn chiên. Ra-chên và Lê-a đã đối xử với Gia-cốp như một đầy tớ và sử dụng ông như

một vật cầm cố trong việc mặc cả về gia đình của họ, và ông kiên nhẫn chịu đựng điều đó.

**Con cái của Bi-la** (30:1-8). Việc Gia-cốp có thể nổi giận với người vợ yêu quý của ông sẽ không làm chúng ta ngạc nhiên. Thậm chí những cặp vợ chồng yêu thương nhất đôi lúc cũng có những bất đồng, và xét cho cùng, nàng trách cứ ông về điều gì đó mà ông không kiểm soát được. Nhưng điều Ra-chên cần không phải là một bài thuyết trình về thần học hay y học phụ khoa. Nàng cần sự thông hiểu ân cần của chồng và sự khích lệ mà chỉ tình yêu của ông mới có thể cung ứng.

Qua việc cho Bi-la đầy tớ mình để trở thành người mẹ thay thế (chương 16), Ra-chên đã thực hiện quyền lợi của mình theo luật của xứ và đồng ý rằng Bi-la sẽ trở thành vợ của Gia-cốp. Nhóm từ “sinh đẻ trên đầu gối tôi” (30:3 KJV) chỉ về việc nhận làm con cách hợp pháp đối với bất cứ đứa trẻ nào do Gia-cốp sinh ra và sinh bởi Bi-la (50:23).

Chúa đã nhậm những lời cầu nguyện của Ra-chên (30:6), vì Bi-la đã thụ thai và sinh một con trai, đứa con mà Ra-chên tuyên bố là con của mình và đặt tên là Đan, tên này đến từ một từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “sự bào chữa, sự xét đoán”. Nàng gọi con trai thứ hai của Bi-la là Nép-ta-li (“sự đấu địch của tôi”) vì có những cuộc vật lộn nàng đã kinh nghiệm về những phước hạnh mà người chị sinh sản nhiều hơn của nàng đã hưởng. Với sự ra đời của Nép-ta-li, Bi-la thôi thụ thai.

**Xinh-ba** (30:9-13). Sự son sẻ tạm thời của Lê-a (đối chiếu c.9 với c.14-21) đã thôi thúc nàng cho Gia-cốp một người vợ thứ tư, Xinh-ba đầy tớ gái của nàng, và giống như Ra-chên, để tuyên bố con cái của Xinh-ba là con cái của nàng. Nàng đặt tên con trai thứ nhất là Gát (“may mắn đã đến”) và đứa con trai thứ hai là A-se (“phước, vui mừng”).

**Ra-chên** (30:22-24). Cuối cùng Ra-chên thụ thai và sinh một con trai mà nàng đặt tên là Giô-sép. Những trái phong già không có liên quan gì đến sự thai nghén. Chính Đức Chúa Trời đã ban phước cho nàng trong sự nhậm lời cầu nguyện của nàng. Từ Hê-bơ-rơ “qsaf” nghĩa là “cất đi” và “ysoef” nghĩa là “chêm vào”. Đức Chúa Trời đã cất đi sự xấu hổ của nàng về việc không có con và thêm vào những phước hạnh cho nàng. Lời cầu nguyện của nàng “cầu xin Đức Giê-hô-va thêm cho một con trai nữa” (c. 24) đã được nhậm qua sự ra đời của Bên-gia-min (“con trai tay hữu của tôi”, nhưng việc sinh đẻ đã dẫn đến cái chết của nàng (35:16-20). Chính Giô-sép là người Đức Chúa Trời sẽ sử dụng để cứu cả gia đình suốt thời kỳ của nạn đói khủng khiếp.

### **3. Nghề nghiệp: lập kế sinh nhai của bạn (Sa 29:25-35)**

Đã đến lúc để Gia-cốp dời gia đình đông người của ông đến quê hương của ông và ở nơi của chính ông. Giờ đây ông đã có 11 con trai với một con gái, và đã có nhiều hơn phần mặc cả của ông. Ông được quyền tự do. Đó là lúc để ngưng làm việc cho La-ban và bắt đầu xây dựng sự bảo đảm tương lai của ông.

Nhưng La-ban xảo trá không định để mất con rể mình, đặc biệt khi ông biết rằng sự hiện diện của Gia-cốp đã đem đến cho ông sự chúc phước của Đức Chúa Trời (c.27-30). Trong khi đó, La-ban không quan tâm đến Đức Chúa Trời của Gia-cốp: ông chỉ quan tâm đến những phước hạnh ông nhận được vì có Đức Chúa Trời của Gia-cốp. La-ban chắc chắn biết đến những lời hứa Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham và con cháu người (12:3), và ông muốn có hầu hết từ đó.

Tuy nhiên, lần này Gia-cốp đã sẵn sàng đối với cha vợ mình, vì Chúa đã nói với Gia-cốp trong một giấc chiêm bao và cho ông biết chính xác điều phải làm (31:1-13). Tất cả những gì Gia-cốp cần cho tiền công của ông là đặc quyền gây dựng bầy chiên và dê của ông từ những con vật có vằn và đốm trong bầy của La-ban, những con vật bị xem là yếu kém ở phương diện nào đó. Những con vật này sẽ được tách ra khỏi bầy của La-ban một khoảng cách ba ngày đường, để La-ban có thể kiểm tra bất cứ lúc nào và biết ngay Gia-cốp có lấy trộm của ông hay không.

Những nhánh cây lột vỏ của Gia-cốp cùng loại như những trái phong già của Ra-chên. Chúng đều là những sự thực hành dị đoan không có liên quan gì với điều thật sự xảy ra. Chính Đức Chúa Trời Đấng đã điều khiển cấu trúc di truyền của loài vật và làm nhiều thêm chiên với dê có sọc với đốm, do đó làm tăng của cải Gia-cốp rất nhanh chóng. Tại Bê-tên, Đức Chúa Trời đã hứa ban phước cho Gia-cốp, và Ngài đã giữ lời hứa của Ngài (28:13-15) và vì La-ban đã đồng ý với những điều khoản của Gia-cốp, ông không thể làm gì cho những kết quả này. Tất cả những con vật đó thuộc về Gia-cốp.

Suốt sáu năm tiếp theo, Gia-cốp đã trở nên một người rất giàu có vì có đức tin của ông và sự chúc phước của Chúa. Giờ đây ông sẵn sàng bắt đầu một cuộc sống độc lập, trở về xứ và dân của ông, và thực hiện bất cứ mục đích gì Đức Chúa Trời hoạch định cho ông. Khi đến Pha-đan A-ram 20 năm trước đó, tất cả những gì ông có là cây gậy của ông (32:10). Nhưng ông đã làm việc siêng năng, chịu khổ nhiều và tin cậy Đức Chúa Trời. Giờ đây ông đã có một gia đình đông đúc và làm chủ những bầy lớn chiên với dê khoẻ mạnh, cũng như lạc đà, lừa và những đầy tớ chăm sóc cho tất cả những con vật.

Sa 30:1-24; xem giải nghĩa Sa 29:1-30.

#### **4. Sự tự do: phục hồi nguồn gốc của bạn (Sa 31:1-55)**

Gia-cốp đã xa nhà 20 năm, và đó là lúc ông trở về với nguồn cội của mình. Y-sác cha ông và Ê-sau anh ông vẫn còn sống, và Gia-cốp có “việc chưa hoàn thành” nào đó để giải quyết với cả hai người.

**Thoát ra** (31:1-2). Cách nào Chúa đã cho Gia-cốp biết rằng đó là lúc để ra đi? Cùng một cách Ngài dẫn dắt dân Ngài hôm nay: chúng có trong lòng, những hoàn cảnh bên ngoài của đời sống và lẽ thật của Lời Ngài.

Sáu năm trước đó, Đức Chúa Trời đã đặt sự khao khát trong lòng Gia-cốp để trở về quê hương ông (30:25), và khao khát đó chưa bao giờ rời xa ông. Mặc dù, không phải mọi ao ước trong lòng người nhất thiết là tiếng nói của Đức Chúa Trời (Gie 17:9) và chúng ta phải cẩn thận thực hành sự sáng suốt, nhưng Chúa thường bắt đầu phán với chúng ta cách ấy.

Cùng với khao khát bên trong chúng ta, Đức Chúa Trời cũng hướng dẫn chúng ta như Ngài đã hướng dẫn Gia-cốp qua những hoàn cảnh quanh chúng ta (Sa 31:1-2). Đến cuối sáu năm gay go đó, Gia-cốp để ý rằng cha vợ của ông đã không thân thiện với ông như trước, phần lớn vì sự gia tăng về của cải của ông. Những hoàn cảnh không phải luôn là ngón tay của Đức Chúa Trời chỉ ra đường lối Ngài (Cong 27:1-15), nhưng chúng có thể là những sự bày tỏ ý nghĩa về ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời muốn thay đổi chúng ta, Ngài đôi lúc khiến chúng ta không thoải mái và xáo trộn lung tung (Phu 32:11).

Cách thứ ba và quan trọng nhất mà Đức Chúa Trời dẫn dắt chúng ta là bởi Lời Ngài. Đức Chúa Trời đã phán với Gia-cốp trong một giấc chiêm bao (Sa 31:10-13), nhưng Gia-cốp đã ở trong Pha-đan A-ram để có được của cải mình. Sau đó Đức Chúa Trời phán với ông: “Hãy trở về xứ của tổ phụ ngươi và bà con ngươi, ta sẽ ở cùng ngươi” (c.3). Khi câu chuyện của Gia-cốp mở ra, bạn sẽ khám phá rằng Đức Chúa Trời đã phán với ông mỗi khi ông gặp khủng hoảng quan trọng trong đời sống: rời khỏi nhà (28:12-15); trở về nhà (31:1-13), gặp Ê-sau (32:24), đi đến Bê-tên (35:1) và dời đến Ê-díp-tô (46:1-4) Đức Chúa Trời dẫn dắt chúng ta trong các nẻo công bình nếu chúng ta sẵn sàng đi theo (Thi 23:3).

Nhưng Gia-cốp đã để thời gian chia sẻ suy nghĩ của ông với Ra-chên và Lê-a: Vì xét cho cùng, ông đang yêu cầu họ rời khỏi dân tộc với quê hương của họ mà đi cùng ông đến xứ khác và dân khác. Mặc dù Lời Đức Chúa Trời là nguồn khôn ngoan chủ yếu của chúng ta trong việc thực hiện những quyết định (Thi 119:105), thật ích lợi để chúng ta hỏi ý kiến người khác và cân nhắc lời khuyên của họ, đặc biệt những người thân nhất với chúng ta. Cả Ra-chên và Lê-a đều đồng ý rằng cha của họ không công bằng với Gia-cốp hay yêu thương họ không đồng đều, và đó là lúc để thực hiện một khởi đầu mới. Ông không chỉ đối xử với chồng họ như một nô lệ tầm thường, ông còn vợ vệt của hồi môn của họ (Sa 31:14-15).

Nhưng thay vì đối diện với La-ban một cách thành thật và tin cậy Chúa giữ những lời hứa của Ngài và giải quyết những sự việc, Gia-cốp đã chạy trốn cùng gia đình ông như một tội phạm trốn thoát khỏi công lý. Đây là một hành động sợ hãi và vô tín, chớ không phải một hành động của đức tin, vì “Ai tin sẽ không hành động vội vàng” (Es 28:16 NKJV). Thật ra, Gia-cốp sau đó đã thừa nhận với La-ban rằng ông ra đi bí mật và nhanh chóng vì ông sợ hãi (Sa 31:31). Biết và làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì chưa đủ, chúng ta cũng phải làm theo ý muốn Ngài theo cách Ngài muốn nó được thực hiện, cách sẽ làm vinh hiển Ngài nhất.

**Cuộc chạm trán** (31:22-42). Vì chỗ của La-ban và Gia-cốp cách nhau 3 ngày đường (30:36), nên mất thời gian lâu để tin này đến với La-ban rằng con rể của ông đã bỏ trốn, và vào lúc La-ban nhận tin, Gia-cốp đã ở xa. Phải mất một tuần để La-ban bắt kịp gia đình chạy trốn, và Gia-cốp với La-ban cuối cùng đã gặp nhau trong vùng đồi Ga-la-át.

La-ban tiếp tục tìm cách kiểm soát tình thế bằng cách quở trách Gia-cốp về cách ông lén trốn khỏi Pha-đan A-ram. Hãy hình dung kẻ mưu mô khôn khéo này hỏi Gia-cốp: “Tại sao cháu chạy trốn và gạt cậu?” (31:27). Thật sự lừa dối ông ta! La-ban đã trải 20 năm lừa dối Gia-cốp! Nhưng với tất cả sự quát tháo của mình, La-ban vô phương làm hại Gia-cốp vì Chúa đã cảnh cáo ông cẩn thận (c.24,29). Đức Chúa Trời đã hứa bảo vệ Gia-cốp và Ngài đã giữ lời hứa của Ngài.

Nhưng điều làm La-ban giận dữ nhất là việc ai đó đã đánh cắp những tượng thần trong nhà của ông, và ông biết chắc thủ phạm ở trong gia đình Gia-cốp. Ông đã đúng: chính Ra-chên đã làm việc này (c.19), nhưng Gia-cốp không biết điều đó. Việc La-ban khốn khổ cho thấy rằng đức tin ông đặt ở nơi những hình tượng chớ không ở nơi Đức Chúa Trời chân thật Đáng mà Gia-cốp hầu việc. Bằng cách giả vờ bị ô uế vì có kinh nguyệt hằng tháng của mình, Ra-chên đã thoát khỏi sự phát hiện và rắc rối thêm với cha nàng.



Việc nhìn xem người cha vợ thủ đoạn của mình ngạo mạn lục soát tất cả những vật sở hữu của gia đình mình, khiến Gia-cốp giận dữ, và công bằng là vậy; rồi những cảm xúc đã bị chôn suốt 20 năm giờ đây thoát ra từ tấm lòng của ông. Gia-cốp công khai nói về việc làm giấu giếm của La-ban, thế nào ông đã lừa dối Gia-cốp, giao cho ông công việc khó khăn nhất, và thay đổi tiền công của ông nhiều lần. Đức Chúa Trời đã chúc phước cho La-ban vì có Gia-cốp, nhưng La-ban chưa bao giờ cảm ơn Chúa hay Gia-cốp, ông cũng không hoàn lại cho Gia-cốp những con vật ông thay thế vào phí tổn của riêng ông.

Nhưng điều quan trọng nhất trong lời nói của Gia-cốp là cách ông dành sự tôn trọng cho Chúa: “Nếu Đức Chúa Trời của cha tôi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, sự kính sợ của Y-sác, không ở cùng tôi, chắc bây giờ cậu đã đuổi tôi ra tay không. Đức Chúa Trời đã nhìn thấy nỗi đau khổ tôi, cùng công việc hai tay tôi đã làm, nên quở trách cậu đêm qua” (c.42, NKJV). Quả là một lời chứng của một người có ý định nhường nhịn kẻ khác và làm điều mình được bảo!

**Sự đình chiến** (31:43-55). Lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời trong giấc mơ và sự bảo vệ mạnh mẽ của Gia-cốp cho La-ban biết rằng ông đã bị đánh bại, nhưng kẻ lừa dối già đời đã khoắc vào cái bề ngoài can đảm không có gì thay đổi và tìm cách khiến mọi người nghĩ ông ta là một người hòa giải. Cả hai gia đình gom đá lại và cùng dự một bữa ăn trên đồng đá đó như một dấu hiệu về hiệp ước họ đã đạt đến. Dùng bữa với nhau là một phong tục Đông phương khi tạo một hiệp ước ràng buộc (26:26-33).

Đồng đá phải đại diện như một nhân chứng cho hiệp ước họ đã lập, nhưng nó cũng phải là một “tháp canh” (Mích-ba) hay ranh giới mà Gia-cốp hay La-ban đều không được vượt qua. Thật ra, “hiệp ước” của họ không phải là một sự tuyên bố về hòa bình. Đó chỉ là một sự đình chiến mà sẽ bị phá vỡ ra nếu mỗi bên vi phạm các điều khoản.

Thật tai hại khi cái gọi là “sự chúc phước ở Mích-ba” vẫn được tìm thấy trong những thánh ca Cơ Đốc (31:49) vì điều La-ban nói với Gia-cốp chẳng phải là một sự chúc phước gì cả (c.48-49). Xin chú giải lại, ông đã nói: “Chúng ta sẽ phân cách nhau, nhưng Đức Chúa Trời sẽ coi sóc cả hai chúng ta. Nếu cháu ngược đãi các con gái của cậu, cậu sẽ không biết nhưng Đức Chúa Trời sẽ biết. Vì vậy, hãy cẩn thận!” La-ban không nhìn Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham và Y-sác là một Đức Chúa Trời nhân từ Đấng đã đem họ đến với nhau nhưng là một Quan án trên trời Đấng sẽ giữ họ khỏi làm hại nhau. Mặc cho những lời thề của họ, Gia-cốp và La-ban đã không tin cậy nhau, vì vậy họ phải tin cậy Chúa giữ họ khỏi làm hại nhau. Mích-ba là một đài tưởng niệm sự nghi ngờ và sợ hãi, chớ không phải tình yêu và sự tin cậy.

Gia-cốp kết thúc ngày này bằng việc dâng của lễ cho Chúa và mời bà con ông dự phần trong bữa ăn của lễ. Ông muốn Đức Chúa Trời của tổ phụ ông được tôn trọng trước gia đình ngoại đạo này đã gây cho ông quá nhiều khổ sở? Sáng hôm sau, La-ban tạm biệt ông và trở về nhà, và một chương dài gay cấn trong đời sống Gia-cốp đã đi đến kết thúc, một chương mà trong đó Đức Chúa Trời đã ở cùng ông từ đầu đến cuối (c.5,24,29,42). Nhưng một chương mới chẳng bao lâu sẽ mở ra mà trong đó Ê-sau anh trai ông sẽ đóng một vai trò nổi bật.

Đời sống không dễ chịu, nhưng nếu chúng ta đầu phục những kỷ luật của Đức Chúa Trời và để Ngài hướng dẫn chúng ta trong những quyết định của chúng ta, chúng ta có thể chịu đựng những khó khăn một cách đắc thắng và phát triển loại tính

cách làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể chiến thắng bằng cách tuyên bố những lời hứa như IPhi 5:10 “Nhưng nguyện Đức Chúa Trời của mọi ơn, Đấng đã kêu gọi chúng ta đến sự vinh hiển đời đời của Ngài bởi Chúa Giê-xu Christ sẽ làm cho anh em trọn vẹn, gây dựng, thêm sức và ổn định anh em sau khi anh em đã chịu khổ một thời gian” (NKJV).

Đức Chúa Trời của Gia-cốp không bao giờ thất bại.

## **27. THEO KỊP NGÀY HÔM QUA (Sa 32:1-34:21)**

Khẩu hiệu của “Đảng Ingsoc” trong tiểu thuyết “một ngàn chín trăm tám mươi tư” của George Orwell là “Ai điều khiển quá khứ thì điều khiển tương lai: ai điều khiển hiện tại thì điều khiển quá khứ?”

Khẩu hiệu khôn ngoan đó có thể có hiệu quả đối với các chính trị gia có quyền để viết lại những cuốn sách lịch sử, nhưng không ai có thể thay đổi chính lịch sử? Hai mươi năm trước đó, Gia-cốp đã chạy trốn Ê-sau để đến với La-ban, và giờ đây ông đang chạy trốn La-ban chỉ để trở thành người chạm trán Ê-sau! Sau 20 năm, quá khứ của Gia-cốp đã theo kịp ông, và ông sợ hãi. Thật lạ thể nào chúng ta tự mình tin rằng chúng ta có thể thoát khỏi quá khứ mà không gặt điều mình đã gieo. Điều Gia-cốp đã làm cho cha và anh của ông đã được Đức Chúa Trời tha thứ, nhưng thời gian và địa lý đều không thể thay đổi những hậu quả của những hành động đó.

Khi bạn nghiên cứu những hành động của Gia-cốp suốt thời gian khủng hoảng này trong đời sống ông, bạn thấy được minh họa những mâu thuẫn mà tất cả chúng ta đôi lúc đều kinh nghiệm giữa đức tin và sự sợ hãi, tin cậy Đức Chúa Trời và lập kế hoạch, cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ và sau đó hành động như thể chúng ta thậm chí không biết Đức Chúa Trời, khủng hoảng không tạo nên một con người. Nó bày tỏ bản chất một con người.

### **1. Nhìn xem (Sa 32:1-8)**

Hoàn toàn an tâm rằng La-ban đã rời khỏi mình và Mích-ba đứng ở giữa họ, Gia-cốp hướng đến Bê-tên nơi mà Đức Chúa Trời đã chỉ định cho ông (31:3,13 28:15 35:1). Nhưng Gia-cốp biết rằng cuối cùng ông phải gặp Ê-sau vì trong lúc đi đến Bê-tên, ông sẽ đến gần núi Sê-i-rơ, nơi Ê-sau sống (33:16)

**Sự chuẩn bị.** “Một anh em bị xúc phạm thì khó hơn chiếm thành kiên cố” (Ch 18:19 NKJV). Thấy trước một sự tái hợp khó khăn với Ê-sau, Gia-cốp sử dụng một phương cách khôn ngoan và sai các sứ giả đi trước để thông báo cho anh của ông rằng ông sắp đến. Nhưng thay vì giao phó toàn bộ vấn đề cho Chúa, Đấng đã bảo vệ ông khỏi La-ban, Gia-cốp chọn một thái độ hạ mình không có lợi cho người đã được Đức Chúa Trời chọn để thực hiện giao ước Áp-ra-ham. Sai sứ giả đi là một ý tưởng hay, nhưng gọi Ê-sau là “chúa tôi” và bản thân là “kẻ tôi tớ Chúa”, rồi tìm cách gây ấn tượng cho Ê-sau bằng của cải của mình, là bằng chứng duy nhất rằng Gia-cốp không tin cậy Đức Chúa Trời chăm sóc ông.

**Sự bảo vệ.** Hãy hình dung sự ngạc nhiên của Gia-cốp khi ông thấy một đội quân Thiên sứ ở “trước mặt ông!” Ông kêu lên: “Đây là đội quân của Đức Chúa Trời!” và ông gọi nơi này là “Ma-ha-na-im” nghĩa là “hai trại quân” trại quân của Gia-cốp và trại quân của Đức Chúa Trời. Hai mươi năm trước, Gia-cốp đã thấy các Thiên sứ tại Bê-tên và biết rằng Đức Chúa Trời ở cùng ông (28:10-12). Nhưng giờ đây ông khám phá rằng đội quân Thiên sứ của Đức Chúa Trời có mặt ở đó để bảo vệ ông và tranh

chiến cho ông. Vì vậy không có lý do gì để sợ hãi. “Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì ai có thể nghịch với chúng ta?” (Ro 8:31 KJV).

Thiên sứ học là một môn học phổ biến ngày nay, và những cửa hàng thế gian bày ra hàng tá sách nói về Thiên sứ, không phải tất cả các sách có nội dung phù hợp với Kinh Thánh. Thiên sứ là những vị thần có thật và họ hầu việc dân sự Đức Chúa Trời (Thi 34:7 46:7,11 He 1:13-14), nhưng chính Đức Chúa Trời ra lệnh cho họ, chứ không chỉ con người. Một ngày nào đó trên trời, chúng ta sẽ thấy mức độ họ đã giúp đỡ gia đình Đức Chúa Trời trong những lúc khó khăn và nguy hiểm. Tuy nhiên, đồng thời, chúng ta sẽ phải để Đức Chúa Trời bảo các thiên binh điều phải làm.

**Bày kế.** Khi Gia-cốp cùng gia đình ông, các đầy tớ, bày chiên và bày gia súc từ từ đi hướng Tây Nam đến Bê-tên, các sứ giả đi nhanh đến núi Sê-i-rơ. Vào lúc Gia-cốp đến Gia-bốc, một địa phận của Giô-đanh, các sứ giả trở về với một tin xấu: Ê-sau và 400 người sắp đến gặp Gia-cốp. Nghĩ đến điều xấu nhất, Gia-cốp vội vàng kết luận rằng anh của ông đã đến để trả thù ông và gia đình ông. Một lương tâm tội lỗi thường khiến chúng ta nhìn thấy bức tranh đen tối nhất có thể xảy ra.

Khi đức tin bị tràn ngập sự sợ hãi, chúng ta có xu hướng bắt đầu lập kế hoạch và tin cậy tiềm năng của chính mình. Một phụ nữ đã nói với nhà truyền giáo D. L. Moody “Tôi đã tìm thấy một câu kỳ diệu để giúp tôi thắng hơn sự sợ hãi”, và bà trích dẫn Thi 56:3 “Lúc nào tôi sợ hãi tôi sẽ tin cậy nơi Ngài” (KJV). Moody nói: “Tôi có thể cho bà một lời hứa tốt hơn” và ông trích dẫn Es 12:2 “Này Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi, tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi”.

Tín hữu nào bước đi bởi đức tin thì không cần sợ hãi kẻ thù hay bất cứ tin xấu nào có thể cản lối họ. “Người không sợ cái tin hung, lòng người vững bền, tin cậy nơi Đức Giê-hô-va” (Thi 112:7). Nhưng Gia-cốp “rất sợ hãi và sầu não” (Sa 32:7) và do đó trở lại với phương sách cũ của ông là vạch kế hoạch.

Thay vì nhớ đến khái tượng đầy khích lệ về đội quân Thiên sứ của Đức Chúa Trời, Gia-cốp đã chia trại quân của ông ra hai nhóm hầu cho nếu một nhóm bị tấn công, thì nhóm kia có thể thoát được. Đó là một chiến lược tầm thường chống lại 400 người, và Gia-cốp sẽ trở nên khá hơn khi duy trì hai nhóm ban đầu - nhóm người của ông và đội quân thiên sứ của Đức Chúa Trời – và tin cậy Đức Chúa Trời giúp ông vượt qua khó khăn.

## 2. Cầu nguyện (Sa 32:9-12)

Lời cầu nguyện của Gia-cốp là một trong những lời cầu nguyện lớn được ghi lại trong Kinh Thánh, nhưng nó được cầu nguyện bởi một người có đức tin rất yếu đuối. Ông giống như người cha của đứa trẻ bị quỷ ám, đã kêu cầu: “Lạy Chúa, tôi tin, xin hãy giúp đỡ sự vô tín của tôi!” (Mac 9:24 NKJV). Mỗi câu tuyên bố trong lời cầu nguyện này cho thấy Gia-cốp có một sự hiểu biết sâu sắc về đường lối của Đức Chúa Trời và tính cách của Đức Chúa Trời, nhưng ông đang cầu nguyện trong sự tuyệt vọng chứ không phải trong sự tin quyết. Hãy chú ý những lý luận ông trình bày trước Đức Chúa Trời về lý do Chúa phải giải cứu ông khỏi Ê-sau.

**Giao ước của Đức Chúa Trời** (32:9a). Đức Chúa Trời trong ân điển Ngài đã kêu gọi Áp-ra-ham và lập một giao ước với ông (Sa 12:1-3), và giao ước đó đã được tái khẳng định với Y-sác và Gia-cốp. Chính trên cơ sở của giao ước đó mà Gia-cốp cầu xin Đức Chúa Trời, sự giúp đỡ mà ông hết sức cần. Dân sự Đức Chúa Trời ngày nay

đến gần ngôi ơn phước nhờ Chúa Giê-xu trên cơ sở của giao ước mới Ngài đã lập bởi chính huyết Ngài (He 8:6-13 12:22-24).

**Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời (32:9b).** Gia-cốp chắc chắn sung sướng khi thoát khỏi sự điều khiển của La-ban, nhưng đó là ý định của Đức Chúa Trời để ông rời khỏi Pha-đan A-ram và trở về xứ củamình (Sa 31:13). Gia-cốp đã quên rằng mệnh lệnh của Đức Chúa Trời luôn bao gồm khả năng thực hiện của Đức Chúa Trời, vì ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ dẫn chúng ta đến nơi mà quyền năng Đức Chúa Trời không thể bảo vệ chúng ta và chu cấp cho chúng ta. Nhưng trí tưởng tượng của Gia-cốp đã chạy trước thuyết thần học của ông, và ông chắc chắn Ê-sau sẽ đến tiêu diệt ông.

**Sự chăm sóc của Đức Chúa Trời (32:10).** Khi Gia-cốp nhìn lại 20 năm quá khứ, ông nhớ lại Đức Chúa Trời về cách kỳ diệu Ngài đã chăm sóc ông. Trong mọi thử thách và gánh nặng đến với Gia-cốp, Đức Chúa Trời thành tín và ân cần chăm sóc ông. Khi Gia-cốp đến nhà La-ban, tất cả những gì ông có là cây gậy hành hương của ông, và giờ đây, bởi sự chúc phước của Đức Chúa Trời, ông là một người giàu có. Vì sao Đức Chúa Trời chăm sóc ông trong 20 năm và sau đó để ông bị anh mình giết hại?

**Những mục đích của Đức Chúa Trời (32:11).** Gia-cốp không chỉ nghĩ đến bản thân, nhưng ông cũng nghĩ đến gia đình ông và kế hoạch vĩ đại của Đức Chúa Trời. Các con trai của Gia-cốp sẽ nhiều thêm và trở thành dân tộc Y-sơ-ra-ên, và qua Y-sơ-ra-ên Đức Chúa Trời sẽ đem phước hạnh đến cho cả nhân loại. Chúa Cứu Thế sẽ đến từ chi phái Giu-đa và chịu chết thay tội lỗi của thế gian, còn Phao-lô sẽ đến từ chi phái Bên-gia-min và đem Phúc Âm đến cho dân ngoại. Phải chăng mục đích đời đời này chắc chắn thất bại vì sự giận dữ của một người?

**Lời hứa của Đức Chúa Trời (32:12).** Gia-cốp nhắc với Chúa về những lời hứa Ngài đã lập với ông tại Bê-tên (28:12-15), đặc biệt là Ngài sẽ làm ích lợi cho ông và thêm nhiều con cháu ông. Đức Chúa Trời bảo với Gia-cốp rằng Ngài sẽ ở cùng ông và đem ông trở lại Bê-tên, rằng Ngài sẽ thực hiện những mục đích của Ngài trong và qua ông. Nếu Đức Chúa Trời cho phép Ê-sau và thuộc hạ giết Gia-cốp và gia đình ông, không lời hứa nào trong những lời hứa đó sẽ được thực hiện.

Mặc dù chúng ta không muốn bắt chước sự sợ hãi, sự vô tín, việc vạch kế hoạch của Gia-cốp, và xu hướng vội vàng đi đến kết luận của ông, chúng ta sẽ hành động đúng để cầu nguyện cách ông đã cầu nguyện. Ông đã tuyên bố những lời hứa của Đức Chúa Trời, nhớ đến sự nhân từ của Đức Chúa Trời, và tin cậy hoàn toàn nơi tính cách cùng giao ước của Đức Chúa Trời. Dù hoàn cảnh nào chúng ta có thể đối diện hay nỗi sợ hãi nào có thể làm sững sờ lòng ta, chúng ta có thể tin cậy Đức Chúa Trời thành tín với tính cách của Ngài và Lời Ngài. “Tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi”.

### **3. Xoa dịu (Sa 32:13-21)**

Bạn sẽ nghĩ rằng một lời cầu nguyện có nội dung thần học vững chắc loại đó sẽ đem sự bình an của Đức Chúa Trời đến cho lòng Gia-cốp, nhưng không phải vậy, và trong sự bồn chồn của mình, ông quyết định hành động. Ông nói “Ta sẽ làm người nguôi giận” (c.20) và kết hợp một món quà đất tiền.

Ngài Robert Walpole, thủ tướng đầu tiên của Anh Quốc, đã nói trong quốc hội Anh “Tất cả những người đó có cái giá của họ”. Nhiều người trên thế giới đi theo triết lý



đó (“Mọi người đều có cái giá của mình”), chính cái triết lý mà Gia-cốp đã theo khi ông tập hợp món quà của ông bao gồm 580 con vật quý giá. Ông chia chúng thành những bầy riêng rẽ và bảo những người chăn giữ khoảng cách giữa mỗi bầy để Ê-sau không tránh khỏi bị gây ấn tượng với sự hào phóng của em mình.

Thậm chí hơn nữa, mỗi người chăn bầy phải nói với Ê-sau cùng một lời: “Chúng thuộc về Gia-cốp kể tôi tớ Chúa. Ấy là một món quà gửi cho Ê-sau chúa tôi” (c.18). Với những từ như “kể tôi tớ chúa” và “chúa tôi”, Gia-cốp tỏ ra quá đê hèn và ông quên việc Đức Chúa Trời đã khiến ông trở thành chúa trên bà con mình, kể cả Ê-sau (27:29). Gia-cốp thận trọng định theo sau đoàn người cuối cùng, hy vọng rằng ảnh hưởng kết hợp của món quà sẽ sửa soạn cho Ê-sau tha thứ ông và tiếp đón ông khi họ cuối cùng gặp mặt.

Chúng ta đã biết rằng đức tin là sống mà không vạch kế hoạch. Nhưng trước khi chúng ta chỉ trích Gia-cốp, chúng ta cần xét lòng mình để thấy chúng ta có từng phạm tội về việc cầu nguyện một cách tin kính và sau đó cậy nơi những kế hoạch và tiềm lực riêng của mình hay không. Đúng là “đức tin không có việc làm thì chết” (Gia 2:20 KJV), nhưng món quà của Gia-cốp không phải là một công việc của đức tin vì Đức Chúa Trời không ra lệnh điều ấy. Câu nói của các cụ già “Chúa giúp những ai giúp bản thân mình” hoàn toàn không phù hợp với Kinh Thánh. Đức tin thật đặt cơ sở trên Lời Đức Chúa Trời (Ro 10:17), và bất cứ điều gì chúng ta làm mà không được thúc đẩy bởi đức tin, đều là tội lỗi (14:23), cho dù điều đó có vẻ thành công ra sao.

Vấn đề thật sự không phải là Ê-sau: đó là Gia-cốp, vì vậy, Đức Chúa Trời giờ đây sẽ giải quyết vấn đề đó.

#### 4. Vật lộn (Sa 32:22-32)

Thật nguy hiểm để lội qua sông vào đêm, nhưng Gia-cốp thích đánh bạo vượt qua hơn là chịu nguy cơ mất những người thân yêu của mình, vì vậy ông dời gia đình đến chỗ ông hy vọng là một nơi an toàn. Quên về đội quân của Đức Chúa Trời, ông muốn cái gì đó giữa gia đình và đội quân của anh ông. Gia-cốp đặt ra “hai trại quân” của riêng ông.

Giờ đây Gia-cốp ở lại một mình, và khi chúng ta trợ trợ ở tận cùng những tiềm lực của mình, khi ấy Đức Chúa Trời có thể đến với chúng ta và làm điều gì đó trong chúng ta và cho chúng ta. Hãy chú ý ba cuộc chạm trán mà Gia-cốp đã kinh nghiệm vào đêm khó khăn đó.

**Gia-cốp gặp Chúa** (32:22-26). Nhà văn tiểu luận người Anh Walter Savage Landor đã gọi nơi vắng vẻ là “khán phòng của Đức Chúa Trời” và ông nói đúng. Khi chúng ta ở một mình, chúng ta không thể trốn thoát vào trong tấm lòng cùng tâm trí của người khác và bị bối rối; chúng ta phải sống với chính mình và đối diện với chính mình. Hai mươi năm trước, Gia-cốp đã gặp Chúa khi ông ở một mình tại Bê-tên, và giờ đây Đức Chúa Trời nhân từ đến với ông lần nữa trong giờ cần thiết (c.28,30 Os 12:2-6).

Đức Chúa Trời gặp chúng ta ở bất cứ mức độ nào mà Ngài tìm thấy chúng ta để nhắc chúng ta lên nơi Ngài muốn chúng ta ở. Đối với Áp-ra-ham người hành hương, Đức Chúa Trời đã đến như một lữ khách (Sa 18:1-33), và với Giô-suê vị tổng chỉ huy, Ngài đến như một chiến sĩ (Gios 5:13-15). Gia-cốp đã trải qua hầu hết đời sống trưởng thành để vật lộn với con người – Ê-sau, Y-sác, La-ban và cả những người vợ của ông, vì vậy Đức Chúa Trời đã đối với ông như một người vật lộn. “Đối cùng kẻ thanh sạch,

Chúa sẽ tỏ mình thanh sạch lại, còn đối cùng kẻ trái nghịch, Chúa sẽ tỏ mình nhật nhiệm lại” (Thi 18:26).

Tại Bê-tên, Đức Chúa Trời đã hứa ban phước cho Gia-cốp, và về vật chất, lời hứa đã được thực hiện, vì Gia-cốp giờ đây là một người rất giàu có. Nhưng sự chúc phước của Đức Chúa Trời có nhiều hơn là những bầy chiên, bầy gia súc và các tôi tớ; Cũng có vấn đề về tính cách tin kính và ảnh hưởng thuộc linh. Suốt “đêm tăm tối của linh hồn” đó. Gia-cốp khám phá rằng ông đã dùng đời sống mình chiến đấu với Đức Chúa Trời và chống lại ý muốn Ngài, và con đường duy nhất đi đến chiến thắng là bởi sự đầu phục. Như A. W. Tozer đã nói: “Chúa không thể chúc phước đầy đủ cho một người cho đến khi Ngài trước hết chinh phục người ấy” (2). Đức Chúa Trời đã chinh phục Gia-cốp bằng cách làm cho ông suy yếu.

***Gia-cốp gặp chính mình*** (32:27-32). Hơn bất cứ điều gì khác, Gia-cốp cần sự chúc phước của Chúa trên đời sống ông, và vì sự khao khát thánh khiết này, ông phải được khen ngợi. Nhưng trước khi chúng ta có thể bắt đầu giống như Chúa, chúng ta phải đối diện với chính mình và thừa nhận chúng ta là gì trong chính mình. Đó là lý do Chúa hỏi ông “Tên ngươi là chi?”. Nói về sự ghi chép ở Sáng Thế ký, lần cuối cùng Gia-cốp được hỏi câu hỏi đó, ông đã nói dối! Cha ông đã hỏi: “Con ơi, con là đứa nào?” và Gia-cốp đã nói với cha mình: “Tôi là Ê-sau, con trưởng nam của cha” (27:18-19).

Chúa không hỏi câu hỏi này để lấy thông tin, vì Ngài chắc chắn biết tên của Gia-cốp và Gia-cốp có tiếng là một người mưu mẹo và là một người lừa dối. “Tên ngươi là chi” nghĩa là “Ngươi sẽ tiếp tục sống đúng với tên của ngươi, lừa dối bản thân và người khác, hay ngươi sẽ thừa nhận mình là gì và để ta thay đổi ngươi?” Trong Kinh Thánh, nhận một tên mới biểu thị việc tạo một khởi đầu mới (17:4-5 Dan 13:16 Gi 1:40-42) và đây là cơ hội của Gia-cốp để tạo một khởi đầu mới mẽ trong đời sống.

Tên mới Đức Chúa Trời ban cho ông là “Y-sơ-ra-ên”, từ một từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “đấu tranh”; nhưng các học giả không nhất trí về việc tên này có nghĩa gì. Một số người dịch nó là “người vật lộn với Đức Chúa Trời” hoặc “Đức Chúa Trời đấu tranh” hay “để Đức Chúa Trời cai trị”. Lời giải thích trong c.28 đó là Gia-cốp đã có sức mạnh vì ông thắng thế. Ông thua cuộc chiến, nhưng ông giành được chiến thắng! Bằng cách tìm kiếm sự chúc phước của Đức Chúa Trời và cuối cùng bị suy yếu rồi bị buộc đầu phục, ông đã trở nên một “hoàng tử được Đức Chúa Trời ban quyền phép”. Giống như Phao-lô, người có cuộc chiến của mình để tranh chiến, Gia-cốp trở nên mạnh mẽ chỉ khi ông trở nên yếu đuối (IICo 12:1-10).

G. Campbell Morgan đã gọi kinh nghiệm của Gia-cốp là “sự què quặt đội vương miện” và giải thích “Y-sơ-ra-ên” nghĩa là “một người được Đức Chúa Trời cai quản”. Tôi có khuynh hướng đồng ý với ông khi Đức Chúa Trời cai quản đời sống chúng ta, lúc ấy Ngài có thể giao phó cho chúng ta quyền năng Ngài, vì chỉ những ai ở dưới uy quyền của Ngài mới có quyền thực hiện quyền năng của Ngài. Trong lúc ở nhà, Gia-cốp đã hầu việc bản thân mình và tạo ra những vấn đề. Và suốt 20 năm ông đã phục vụ La-ban và tạo ra thêm những vấn đề, nhưng giờ đây ông sẽ hầu việc Đức Chúa Trời và trở thành một phần của câu trả lời.

Một lần nữa Gia-cốp đã đặt một cái tên đặc biệt cho một nơi đầy ý nghĩa, lần này là Phê-ni-ên (Peniel, Sa 32:31), nghĩa là “mặt của Đức Chúa Trời”. Ông đã tưởng rằng thấy mặt Đức Chúa Trời sẽ đem đến sự chết, nhưng việc ấy cuối cùng đem đến cho ông đời sống mới. Đó là bình minh của một ngày mới đối với Y-sơ-ra-ên/Gia-cốp

(c.31). Ông đã có một tên mới, ông có một sự bước đi mới (ông đang đi khắp khiêng), và ông có một mối liên hệ mới với Đức Chúa Trời sẽ giúp ông đối diện và giải quyết bất cứ vấn đề nào, chỉ khi ông sẽ thực hành đức tin. Cuộc thử nghiệm lớn sắp đến, vì Ê-sau đã đến hiện trường.

Giờ đây Gia-cốp đã sẵn sàng cho cuộc chạm trán thứ 3: gặp Ê-sau.

### 5. Thất bại (Sa 33:1-16)

Gia-cốp nương mắt lên thì thấy các Thiên sứ (32:1-2), và ông thậm chí thấy Đức Chúa Trời mặt đối mặt (c.30) nhưng khi ông thấy Ê-sau và 400 thuộc hạ, ông dường như đánh mất mọi điều đã đạt được trong cuộc vật lộn của ông với chính mình và với Chúa. Được chúc phước trên đỉnh núi với Đức Chúa Trời là một việc và đem phước hạnh đó xuống thung lũng hoàn toàn là một việc khác. Gia-cốp đã gây bất lợi cho bản thân, gia đình và Đức Chúa Trời của ông trong nhiều phương diện.

*Bằng cách vạch kế hoạch thay vì tin cậy* (33:1-2). “Hoàng tử của Đức Chúa Trời” đã thôi cai trị và bắt đầu vạch kế hoạch. Giống như rất nhiều dân sự Đức Chúa Trời ngày nay, ông đã không sống đúng với địa vị mới của mình trong Chúa. Bằng cách để Ra-chên (vợ yêu quý của ông) và Giô-sép (con trai yêu quý của ông) ở phía sau những người khác trong gia đình, ông đã tạo ra một vấn đề mới trong gia đình, và không có gì ngạc nhiên khi các anh của Giô-sép ghét bỏ ông trong những năm sau đó. Bạn chắc chắn đã biết mình đứng đâu trong gia đình Gia-cốp!

*Bằng cách cúi đầu thay vì đi khắp khiêng* (33:3-7). Dân Đông phương vào thời xưa khi gặp nhau, họ thường cúi đầu và trao những lời chào hỏi truyền thống (“Salom” hoặc “Shalom”), . Những có nhiều hơn cả truyền thống có liên quan trong cách Gia-cốp và gia đình ông chào Ê-sau, Gia-cốp giờ đây là một “hoàng tử với Đức Chúa Trời” nhưng ông không hành động giống như vậy. Sa-lô-môn đã nói: “Ta đã thấy kẻ tội tở ở trên ngựa, trong khi các quan trưởng đi bộ trên đất giống như tội tở” (Tr 10:7 NKJV), và Gia-cốp đã là vật trưng bày thượng hạng của bi kịch này. Xét cho cùng người anh (Ê-sau) đã được xem là hầu việc người em (Sa 27:29), vậy tại sao người em phải cúi đầu?

Sức mạnh của Gia-cốp ở sự đi khắp khiêng của ông, vì đó là một sự nhắc nhở thường trực rằng Đức Chúa Trời đã chinh phục ông và ông có thể tin cậy Chúa giúp ông vượt qua khó khăn. Nếu Gia-cốp đi khắp khiêng, anh ông sẽ để ý điều đó và hỏi nguyên nhân, và đó sẽ là cơ hội vàng của Gia-cốp để cho ông biết điều Đức Chúa Trời đã làm cho mình. Bạn không thấy Ê-sau cúi đầu! Ngược lại, ông chạy đến em mình, ôm lấy cổ và hôn em.

*Bằng cách cầu xin thay vì làm chứng* (33:8-15). Việc Ê-sau chạy đến em ông, ôm lấy cổ và hôn em, rồi khóc là một bằng chứng rằng một sự thay đổi đã xảy ra trong lòng ông. Gia-cốp được dành cho một cánh cửa mở rộng để nói với Ê-sau về quá khứ và sắp xếp những vấn đề gia đình, vì xét cho cùng quân đội của Đức Chúa Trời đang bay lượn gần bên và Gia-cốp không cần phải sợ hãi. Nhưng thay vì xưng ra tội lỗi mình và làm chứng về ân điển của Đức Chúa Trời trong đời sống mình, Gia-cốp đã để thời gian nài xin Ê-sau chấp nhận những món quà ông gửi đến.

Gia-cốp nói: “nếu em tìm thấy đặc ân trước mắt anh, xin hãy nhận món quà này từ em. Vì thấy mặt anh giống như thấy mặt Đức Chúa Trời” (c.10). Nhưng Gia-cốp đã thấy mặt Đức Chúa Trời mặt đối mặt, mà ông không nói gì với Ê-sau về điều ấy! Ông

nói thêm: “Đức Chúa Trời đã nhân từ với em”, nhưng ông không cho Ê-sau biết những sự việc và quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời, ông đã không cho Ê-sau biết rằng ông có một tên mới, có lẽ vì ông đã không sống đúng với tên này vào lúc đó. Ông được tạo nên là một hoàng tử, nhưng ông hành động giống như một kẻ nghèo túng.

**Bằng cách hứa nhưng không thực hiện** (33:12-17a). Ê-sau đã làm việc tử tế này và đề nghị đi cùng người em theo hướng nam về nhà ông ở núi Sê-i-rơ, nhưng Gia-cốp không có mong muốn mất nhiều thời gian với Ê-sau. Giống như buổi tạm biệt với La-ban, cuộc gặp mặt của Gia-cốp với Ê-sau là một cuộc đình chiến, không phải là một sự hòa giải thật. Nhưng Gia-cốp đã gây ấn tượng rằng nơi đến của ông thật sự là núi Sê-i-rơ (c.14), và ông đưa mọi lý do ông có thể nghĩ đến để thuyết phục Ê-sau đi trước ông và để ông tiếp tục theo sau. Sự lặp lại nhóm từ “chúa tôi” trong đoạn này có thể cho biết sự kính trọng và lịch sự của Gia-cốp, nhưng nó cũng gợi ý rằng Gia-cốp đang quay lộn lữa. Một điều chắc chắn Gia-cốp đang lừa dối lộn lữa.

Ê-sau khởi hành trở về núi Sê-i-rơ, đi hướng Nam, còn Gia-cốp đi hướng Tây Bắc đến Su-cốt và đi xa hơn đến Si-chem. Không có ghi chép nào cho thấy Gia-cốp từng thăm viếng anh mình ở núi Sê-i-rơ. Có thể sau khi họ gặp nhau tại lễ tang của Y-sác, họ không bao giờ thấy nhau nữa (35:27-29).

## 6. Trì hoãn (Sa 33:1-16) (Sa 33:17b-34:31)

Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời là Gia-cốp phải trở lại Bê-tên (31:3) và sau đó về nhà ông nơi Y-sác vẫn sống, đó là Hếp-rôn (35:27). Ngược lại, ông nán lại, trước tiên tại Su-cốt và sau đó định cư gần Si-chem. Tại Su-cốt, người hành hương này lẽ ra phải sống trong lều trại (He 11:9-16) được dựng làm nhà cho ông và chuồng cho bầy chiên với bầy gia súc của ông. (Từ “Su-cốt” nghĩa là “rạp”). Khi đi đến gần Si-chem, Gia-cốp mua một mảnh đất và trở thành một “người nước ngoài cư ngụ” trong xứ. Ông sẽ định cư trong xứ.

Rõ ràng Gia-cốp không vội vã để vâng lời Đức Chúa Trời và trở lại Bê-tên. Chúng ta khen ngợi ông vì đã dựng một bàn thờ và làm chứng công khai đức tin của ông nơi Chúa, nhưng của lễ không phải là vật thay thế cho sự vâng lời (ISa 15:22). Tên mà ông đặt cho bàn thờ (“Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên”) cho thấy ông đã tuyên bố tên mới của mình “Y-sơ-ra-ên”, nhưng ông chắc chắn không sống đúng với tất cả những gì mà tên ông ngụ ý. Vì ông nán lại trong vùng đất đó, Đì-na con gái ông đã bị cưỡng hiếp và hai con trai ông trở thành những kẻ sát nhân. Đó là một đường vòng đắt giá.

**Sự thiếu thận trọng** (c.1). Phải chăng Đì-na khờ khạo, bất trị hay chỉ thiếu hiểu biết về những việc của thế gian? Tại sao việc nàng quen biết những người nữ trong xứ lại rất quan trọng? và tại sao mẹ nàng không khuyên nàng và ai đó đáng tin cậy đi cùng nàng trong chuyến đi tham quan của nàng? (các anh nàng đã ở ngoài đồng với những bầy chiên). Vì vấn đề đó, tại sao Gia-cốp nán lại giữa lán giềng ngoại đạo này và cố tình gây nguy hiểm cho gia đình ông? Lẽ ra ông phải ở Bê-tên để dẫn dắt họ đến gần Chúa hơn.

Danh của Chúa không được đề cập một lần nào trong chương này, và sự khôn ngoan của Chúa chắc chắn cũng vắng mặt. Khi chúng ta bất tuân Chúa, chúng ta đặt chính mình và những người thân yêu của mình trong nguy hiểm. Hãy xem xét điều đã xảy đến với Áp-ra-ham ở Ê-díp-tô (12:10-20) và Ghê-ra (20:1), Lót ở Sô-đôm



(19:1), Y-sác ở Ghê-ra (26:1-6), Sam-sôn ở Phi-li-tin (Cac 14:16). Ê-li-mê-léc với Na-ô-mi ở Mô-áp (Ru 1:1-22), và Phi-e-rơ trong sân của thầy tế lễ cả (Lu 22:54).

**Sự ô uế** (c.2-5). Ba lần bằng lối văn tự thuật từ “ô uế” được sử dụng để mô tả việc gian ác của Si-chem (c.5,13,27). Vị hoàng tử trẻ tuyên bố rằng chàng đã làm việc đó vì chàng yêu nàng và muốn nàng làm vợ mình, nhưng phạm tội cưỡng hiếp hung bạo và giam giữ người con gái trong nhà (c.26) là một cách kỳ lạ để tuyên bố tình yêu của chàng.

Nhưng những hành động và lời nói của chàng chỉ làm chứng sự thật, rằng dân sự Đức Chúa Trời và dân Ca-na-an có những tiêu chuẩn đạo đức khác nhau. Đối với dân Do Thái, hành động tình dục vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời đem sự ô uế đến cho nạn nhân và sự xét đoán cho bên phạm tội. Trong những năm sau đó, luật Môi-se với những hình phạt của nó đã tìm cách bảo vệ con người bằng cách tuyên bố sự bậy bạ về tình dục vừa là một tội lỗi vừa là một tội ác (Le 18:1-30). Sự im lặng của Gia-cốp khi ông nghe tin bi thảm (Sa 34:5) không chứng tỏ sự thờ ơ hay sự hèn nhát của ông. Vì các con trai của ông ở ngoài đồng với bầy chiên và gia súc, và ông không thể làm gì nếu không có sự giúp đỡ của họ, nên ông khôn ngoan chờ đợi.

**Sự lừa dối** (c.6-24). Khi các con trai của Gia-cốp được cho biết điều đã xảy ra, họ đau khổ khi em gái của họ bị hãm hiếp và giận người đã làm việc đó. Cả hai phản ứng này đều bình thường và đúng đắn. Thay vì nhanh chóng tuyên chiến, họ giả vờ tìm sự hòa bình với các láng giềng và đề nghị làm việc với nhau, thậm chí với thông gia. Tất cả những gì mà những người Si-chem phải làm là đồng ý chịu phép cắt bì. Dĩ nhiên, sẽ cần nhiều hơn phép cắt bì để tạo nên dân Do Thái từ dân Ca-na-an, vì không có điều kiện giao ước nào có liên quan.

Dân Ca-na-an nhìn thấy phương sách này như một cơ hội để thu hút Y-sơ-ra-ên và dần dần chiếm hữu của cải cùng dân sự của họ, nhưng các con trai Gia-cốp sử dụng phương sách đó như một phương tiện để làm suy yếu những người nam và sẵn sàng cho việc tàn sát. Chưa bao giờ nghi ngờ sự nguy hiểm, những người nam trong thành chịu phép cắt bì.

**Sự trả thù** (c.25-31). Vào một thời điểm khi những người nam trong thành Si-chem quá đau đớn nên không thể tự bảo vệ mình, Si-mê-ôn và Lê-vi, hai anh trai của Đì-na tập hợp một số người nam trong trại của Gia-cốp và tấn công dân Si-chem, giết Hê-mô và con trai ông cùng tất cả những người nam trong thành. Sau đó, họ cướp bóc thành và bắt đi phụ nữ cùng trẻ em. Đó là một việc làm gian ác, và khi Gia-cốp nghe về việc ấy, ông giận dữ và sợ hãi. Nhưng suốt cuộc đời ông, vì ông đã dự phần bày mưu và lừa dối cha ông, nên ông không thể đổ trách các con trai mình mà không đổ trách nhiệm cho bản thân.

Si-mê-ôn và Lê-vi chắc chắn đã đi quá xa bằng cách tàn sát dân Ca-na-an và cướp bóc thành họ để trả thù cho em gái họ, và Gia-cốp không bao giờ quên điều đó (49:5-7). Bởi sự lừa dối và sự hủy diệt tàn nhẫn của họ, họ đã phá hỏng lời chứng của Gia-cốp trước dân trong xứ. Có ích lợi gì cho Gia-cốp để xây một bàn thờ và thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật trước những láng giềng ngoại đạo của ông nếu con cái ông sẽ hành động như những kẻ ngoại đạo. Nhưng đáng buồn khi thấy rằng mối quan tâm lớn nhất của Gia-cốp không phải là sự bênh vực cho tính thánh khiết hay thậm chí chứng cứ của ông trong xứ, nhưng đúng hơn là sự an toàn của ông. Nếu Gia-cốp và gia đình ông ở Bê-tên nơi họ thuộc về đó, thì bi kịch này có lẽ đã không xảy ra.

Nhưng đúng với lời hứa của Ngài (28:15) Đức Chúa Trời đã không tuyệt giao với Gia-cốp. Vẫn có những nỗi đau buồn và niềm vui mừng xảy đến, nhưng Đức Chúa Trời của Gia-cốp sẽ chứng minh Ngài thành tín qua mọi điều đó.

Sa 33:17-19 xem giải nghĩa Sa 33:1-16

Sa 34:1-31 xem giải nghĩa Sa 33:1-16

## **28. BẠN CÓ THỂ LẠI TRỞ VỀ NHÀ (Sa 35:1-36:43)**

Đi từ Sáng Thế ký đoạn 34 đến Sáng Thế ký đoạn 35 giống như đi từ một sa mạc đến một khu vườn hay từ một phòng cấp cứu đến một nơi chiêu đãi tiệc cưới. Không khí ở Sáng Thế ký đoạn 35 là không khí của đức tin và sự vâng lời, còn sự nhấn mạnh là về sự thanh sạch và đổi mới. Đức Chúa Trời được đề cập 10 lần trong chương 35, và Ngài sử dụng danh Ngài “El Shaddai” nghĩa là “Đức Chúa Trời toàn năng, toàn quyền”. Hay hơn tất cả trong chương 35, bạn thấy những người hành hương của Đức Chúa Trời đang tiến tới lý và đến nơi Đức Chúa Trời chỉ định.

Tuy nhiên, bước đức tin mới của Gia-cốp đã không ngăn trở ông kinh nghiệm những vấn đề và những thử thách mới. Trong giai đoạn đổi mới này, Gia-cốp đã chôn cha ông và người vợ yếu quý của ông; và để thêm gánh nặng vào sự mất mát, con trai trưởng của ông đã phạm một tội lỗi khủng khiếp. Làm một Cơ Đốc nhân đắc thắng không có nghĩa là thoát khỏi những khó khăn của đời sống và chỉ vui hưởng những ngày thanh thoi. Đúng hơn, nó có nghĩa là bước đi với Đức Chúa Trời bởi đức tin biết rằng Ngài ở cùng cùng ta, và tin cậy Ngài giúp đỡ chúng ta vì ích lợi của chúng ta và vì vinh hiển Ngài dù có những khó khăn Ngài cho phép cản lối chúng ta. Cơ Đốc nhân trưởng thành không cầu nguyện “làm sao tôi có thể thoát ra khỏi điều này?” nhưng cầu nguyện “Tôi có thể rút ra cái gì từ điều này?”.

Chúng ta hãy để ý những điều mới mẻ xảy đến trong đời sống Gia-cốp.

### **1. Một khởi đầu mới (Sa 35:1-15)**

Tin mừng về Phúc Âm đó là chúng ta không phải ở con đường mình đang ở. Dù bao nhiêu lần chúng ta quên Chúa, chúng ta vẫn có thể lại trở về nhà nếu chúng ta thật sự ăn năn và vâng lời. Điều đó đã xảy ra cho Áp-ra-ham (13:1-4), Y-sác (26:17), Đa-vít (IISa 12:1-31) và Phi-e-rơ (Gi 21:15-19), và giờ đây điều đó đang xảy ra cho Gia-cốp.

*Đức Chúa Trời phán với Gia-cốp* (35:1). Nhiều năm qua Gia-cốp đã cứ nấn ná tại một nơi cách Bê-tên 30 dặm và đã trả giá đắt cho sự bất tuân của ông. Nhưng giờ đây Chúa phán với ông và bảo ông đi đến Bê-tên để định cư ở đó. Gia-cốp đã biết rằng Bê-tên là nơi Đức Chúa Trời chỉ định cho ông và gia đình ông (31:1-13), nhưng ông đã chậm chạp vâng lời. “Vậy hãy nhớ lại người đã sa sút từ đâu, hãy ăn năn và làm lại những công việc ban đầu” (Kh 2:5).

Gia-cốp đã xây một bàn thờ trên mảnh đất ông mua gần Si-chem và gọi đó là “Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên” (Sa 33:20). Nhưng Đức Chúa Trời không hài lòng với bàn thờ này vì Ngài muốn ông thờ phượng trở lại ở Bê-tên, “nhà Đức Chúa Trời”. Chúa nhắc nhở Gia-cốp về hoàn cảnh tuyệt vọng của ông hơn 20 năm trước và thể nào Ngài đã giải cứu ông rồi ban phước cho ông. Ở Bê-tên, Gia-cốp đã lập một số lời thề nguyện trước Chúa, và giờ đây là lúc để thực hiện chúng.

Nhiều vấn đề trong đời sống Cơ Đốc và trong các Hội Thánh địa phương là kết quả từ sự vâng lời không hoàn toàn. Chúng ta biết điều Chúa muốn chúng ta làm, chúng ta bắt đầu làm, và rồi chúng ta ngưng lại. Khi chúng ta không tiếp tục vâng lời Đức Chúa Trời và thực hiện ý muốn Ngài, thì ngay cả việc chúng ta đã làm cũng bắt đầu tàn lụi. Điều Chúa Giê-xu đã phán với Hội Thánh ở Sạt-đê, Ngài cũng phán với chúng ta: “hãy tỉnh thức, và làm cho vững sự còn lại, là sự hầu chết; vì ta không thấy công việc của người là trọn vẹn (được thực hiện) trước mặt Đức Chúa Trời” (Kh 3:2).

*Gia-cốp chỉ dẫn gia đình ông* (35:2-4). Thật khoan khoái khi thấy Gia-cốp thực hiện mệnh lệnh của hoàn cảnh này và dạn dĩ làm chứng về điều Đức Chúa Trời đã phán với ông cùng với điều Ngài đã làm cho ông. Những chỉ dẫn này không chỉ áp dụng cho những người vợ và con cái của Gia-cốp và còn cho các tôi tớ ông đã thuê ở Pha-đan A-ram. Vì Gia-cốp có bảy chiên và bảy gia súc lớn, ông chắc cần nhiều người để giúp chăm sóc chúng.

Gia-cốp kêu gọi mọi người phải thanh tẩy trong một thời gian ngắn, và điều trước tiên họ phải làm là cất bỏ những tượng thần của họ. Ra-chên đã đánh cắp những tượng thần trong nhà cha nàng (31:19,34-35) và Gia-cốp biết rằng những tượng tà thần khác đã được giấu trong trại quân. Việc thờ các thần tượng của các dân tộc ngoại đạo luôn là một cám dỗ đối với dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đã phải cảnh cáo họ về sự thờ hình tượng trước khi họ vào xứ (Phu 7:1-26), và Giô-suê đã phải thách thức dân Y-sơ-ra-ên cất bỏ những hình tượng sau khi họ chinh phạt xứ (Gios 24:14,23-24). Ngay cả Sa-mu-ên cũng đối diện với vấn đề này vào thời của ông (ISa 7:2-4) và những tiên tri thường quở trách dân tộc về việc xây những nơi cao mà họ hầu việc các tà thần.

Sự chỉ dẫn thứ hai là “làm cho mình được thanh sạch và thay áo xống đi” (35:2). Đa số người ngày nay quen với hệ thống ống nước trong nhà, xà bông thơm, và tủ quần áo lớn, nên chúng ta quên rằng dân du mục thời xưa ở những xứ trong Kinh Thánh không có những tiện nghi này. Về vấn đề đó, những thực hành vệ sinh và những điều kiện thuận lợi hoàn toàn chưa được biết ngay cả trong nền văn minh phương Tây suốt hầu hết lịch sử của nó. Cái mà chúng ta gọi là những thứ cần thiết sẽ bị tổ tiên chúng ta xem là những thứ xa xỉ.

Nhưng trong Kinh Thánh, việc tắm rửa thân thể và thay quần áo tượng trưng cho việc tạo một khởi đầu mới. Giống như bụi, tội lỗi làm ô uế và phải bị tẩy sạch (Thi 51:2,7 Es 1:16 IICo 7:1 IGi 1:9). Quần áo cũ của chúng ta là điển hình của đời sống cũ với những thất bại của nó (Es 64:6), nhưng Đức Chúa Trời trong sự thương xót của Ngài ban cho chúng ta “quần áo mới” để chúng ta có thể tạo một khởi đầu mới mẻ (Sa 3:21 Es 61:10 Xa 3:1-5 Lu 15:22 Kh 3:18). Trước khi Đức Chúa Trời ban Luật pháp tại núi Si-na-i, Ngài ra lệnh cho dân sự tắm rửa và thay quần áo; vì họ sắp bước vào một giao ước long trọng với Đức Chúa Trời (Xu 19:9-15).

Tất cả mọi người vâng theo những mệnh lệnh của Gia-cốp và đưa cho ông các thần tượng ngoại bang (Xu 32:3 Cac 8:24-27 Os 2:13). Gia-cốp chôn tất cả các vật đó dưới “cây dê bộp tại Si-chem” (Sa 35:4) mà rõ ràng là một cây nổi tiếng và có thể là cây được đề cập đến trong 22:6.

*Đức Chúa Trời bảo vệ Gia-cốp và gia đình ông* (35:5). Sau cuộc tấn công giết người của Si-mê-ôn và Lê-vi trên dân Si-chem, Gia-cốp sợ dân trong xứ sẽ tấn công ông (34:30) nhưng Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa của Ngài (28:15) và chăm sóc Gia-cốp cùng gia đình ông khi họ đi về phía Bê-tên (Thi 105:7-15). “Sự kinh hãi của Đức

Chúa Trời” giống như vàng đá đi trước Y-sơ-ra-ên khi họ hành trình đến Ca-na-an và dọn đường cho sự chinh phạt xứ của họ (Xu 15:14-16 Phu 2:24-25 Gios 2:8-14). Khi dân sự Đức Chúa Trời làm theo ý muốn Đức Chúa Trời trong đường lối của Đức Chúa Trời, họ có thể nhờ cậy sự chu cấp và bảo vệ của Đức Chúa Trời (Es 41:10,14 44:2,8 43:1-5). Khi chúng ta kính sợ Đức Chúa Trời, chúng ta không cần phải sợ hãi ai khác.

*Gia-cốp thờ phượng Đức Chúa Trời* (35:6-8). Đức Chúa Trời đã hứa đem Gia-cốp an toàn về Bê-tên (Sa 28:15), và Ngài đã giữ lời hứa Ngài, như Ngài luôn làm vậy (Gi 21:45 23:14 IVua 8:56). Gia-cốp giữ phần hiệp ước của mình bằng cách xây một bàn thờ và hướng dẫn gia đình ông trong việc thờ phượng Chúa. Một lần nữa, Gia-cốp đặt một tên mới cho một nơi cũ. Lu-xơ được ông đặt tên lại là “Bê-tên, nhà Đức Chúa Trời” (Sa 28:19), và giờ đây “Bê-tên” được ông mở rộng để trở thành “Đức Chúa Trời của Bê-tên”. Đó không phải là nơi quan trọng ngoại trừ Đức Chúa Trời của nơi này và điều Ngài đã làm cho Gia-cốp.

Dân Do Thái đã xem nhiều nơi là đặc biệt vì điều Đức Chúa Trời đã làm cho họ ở đó, những nơi như Bê-tên, núi Si-na-i, Giê-ru-sa-lem, sông Giô-đanh, và Ghinh-ganh. Có lẽ tất cả chúng ta đều có những nơi đặc biệt ý nghĩa đối với mình vì những kinh nghiệm thuộc linh chúng ta có ở đó, nhưng một “nơi thánh” không bao giờ nên chiếm chỗ của Đức Chúa Trời thánh khiết. Viếng thăm một vị trí đặc biệt và tìm cách khơi lại những phước hạnh cũ là sống trong quá khứ. Chúng ta hãy cầu xin Đức Chúa Trời những phước hạnh mới và một mặc khải mới về chính Ngài!

Chúng ta không biết Đê-bô-ra đầy tớ của Rê-bê-ca (24:59) đã trở thành một phần của gia đình Gia-cốp khi nào, nhưng sự hiện diện của bà trong trại quân gợi ý rằng mẹ của Gia-cốp giờ đây đã chết. Đê-bô-ra đã ở với Y-sác cho đến khi Gia-cốp đến gần Hếp-rôn, và sau đó bà đi ở với đứa con trai bà đã giúp nuôi dưỡng những năm trước đó. Phải chăng bà là người đã đưa tin cho Gia-cốp rằng Rê-bê-ca đã chết? Cách Gia-cốp cư xử dịu dàng với người đầy tớ già này là một gương mẫu cho tất cả chúng ta noi theo.

*Đức Chúa Trời hiện ra cùng Gia-cốp* (35:9-15). Trong kinh nghiệm Bê-tên đầu tiên của mình, Gia-cốp đã thấy Đức Chúa Trời và các Thiên sứ trong một giấc mơ (28:12), nhưng giờ đây Chúa hiện ra cùng ông trong cách đặc biệt nào đó và ban phước cho ông. Đức Chúa Trời tái khẳng định tên mới của Gia-cốp là “Y-sơ-ra-ên” và danh của Ngài là “Đức Chúa Trời toàn năng” (El-Shaddai, Sa 17:1 28:3 43:14 48:3 49:25). Ngài cũng tái khẳng định những lời hứa có liên quan đến việc thêm nhiều con cháu của Gia-cốp và việc họ sở hữu xứ, bảo đảm với Gia-cốp rằng các dân tộc và các vua sẽ thuộc trong con cháu của ông. Vào lúc đó, Gia-cốp chỉ có 11 con trai, nhưng Đức Chúa Trời sẽ ban cho ông một con trai nữa và chúc phước dư dật cho tất cả họ cùng gia tăng con số của họ.

Như đã làm những năm trước đó tại Bê-tên, Gia-cốp dựng lên một cây trụ và dâng hiến cho Chúa (28:18). Ông không chỉ đổ dầu lên cột trụ, ông còn đổ ra một lễ quán bằng rượu. Lễ quán là một phần bổ sung cho những của lễ thông thường và được đổ ra trên bàn thờ khi của lễ đang cháy (Xu 29:40-41 Dan 6:17 15:5-10,24 29:22-38). Đó là một dấu hiệu của sự dâng hiến, đời sống người thờ phượng được đổ ra cho Chúa (IISa 23:16 Phi 2:17).



Sự phục hồi của Gia-cốp giờ đây đã trọn vẹn. Ông đã trở lại nơi Đức Chúa Trời chọn, ông đã dâng mình và những của lễ của ông cho Chúa, Chúa đã phán với ông, và những lời hứa giao ước đã được tái khẳng định. Ông đã đến từ nhà La-ban đến nhà Đức Chúa Trời; và dù vẫn có nhiều điều để học về sự bước đi của mình với Chúa, Gia-cốp đang bắt đầu là “Y-sơ-ra-ên” và sống như một hoàng tử thay vì một kẻ nghèo túng.

## 2. Một con trai mới (Sa 35:16-20)

Giờ đây chúng ta di chuyển từ tiếng nói của Đức Chúa Trời đến tiếng khóc của một em bé và những lời sau cùng của một người mẹ.

**Sự sinh nở** (35:16-17). Khi Ra-chên yêu dấu của Gia-cốp biết mình mang thai, điều ấy hẳn đã cho hai người niềm vui lớn. Bà đã sinh cho Gia-cốp chỉ một con trai, là Giô-sép (“thêm vào”), và trong việc đặt tên cho con trai ấy, bà bày tỏ khao khát của mình về một con trai nữa (30:22-24). Đức Chúa Trời đã nhậm những lời cầu nguyện của bà và ban cho bà một con trai. Gia-cốp giờ đây có 12 con trai, là những người sáng lập 12 chi phái Y-sơ-ra-ên.

**Sự chết** (35:18,19). Ra-chên đã nói với Gia-cốp “Hãy cho tôi có con, bằng không tôi chết (30:1). Giờ đây bà sẽ sinh con trai thứ hai đó, nhưng để làm vậy bà phải từ bỏ mạng sống của bà vì sự sống của đứa trẻ. Chúng ta cũng không nên giải thích cái chết của bà như một sự xét đoán từ Đức Chúa Trời vì câu nói hấp tấp của bà hay vì bà đã đánh cắp những tượng thần của cha bà. Sự sống là một bức tranh kết hợp của ánh sáng và bóng tối, niềm vui và nỗi buồn, và chính đứa trẻ đã đem đến cho Ra-chên cùng chồng bà niềm vui thì cũng đem đến những giọt lệ.

**Đức tin** (35:18b). “Bô-nô-ni” nghĩa là “em trai của sự buồn rầu tôi” hoặc “con trai của sự bối rối tôi”, không phải là một cái tên thuận lợi cho lắm để một người mang suốt đời, nhắc nhở người đó rằng sự ra đời của mình đã gây ra cái chết của mẹ mình. Sự buồn rầu sẽ làm lu mờ chính ngày sinh của người. Nhưng Gia-cốp luôn sẵn sàng để đặt tên lại cho cái gì đó, vì vậy ông gọi con trai mới sinh của mình là “Bên-gia-min”, nghĩa là “con trai tay hữu tôi”, đó là một con trai được tôn trọng. Vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên đã đến từ chi phái Bên-gia-min (ISa 9:1-27) và sứ đồ Phao-lô cũng là một người Bên-gia-min (Phi 3:5).

**Tình yêu** (35:20). Hơn 20 năm trước đó, Gia-cốp dựng lên một cây trụ tại Bê-tên để kỷ niệm cuộc gặp mặt của ông với Đức Chúa Trời. Giờ đây ông dựng một cây trụ để kỷ niệm Ra-chên người vợ yêu dấu của mình. Nó nằm “bên con đường đi về Ê-phơ-rát”, tên khác của Bết-lê-hem (“Ê-phơ-rát” nghĩa là “kết quả” và “Bết-lê-hem” nghĩa là “nhà bánh”). Lời truyền khẩu cho rằng mộ của Ra-chên khoảng một dặm về phía Bắc Bết-lê-hem, trên con đường đến Giê-ru-sa-lem, nhưng Giê-rê-mi nói nó gần Ra-ma, nằm dặm về phía Bắc Giê-ru-sa-lem (Gie 31:15).

Nếu không vì sự giáng sinh của Chúa Giê-xu ở Bết-lê-hem, thị trấn này sẽ được ghi nhớ chủ yếu cho sự chết của Ra-chên. Vì Ngài đã đến, chúng ta có “tin vui lớn” thay cho nước mắt buồn rầu. Ma-thi-ơ đã liên hệ sự đề cập của Giê-rê-mi về Ra-chên với sự sát hại trẻ vô tội của Hê-rốt tại Bết-lê-hem (Mat 2:18), Sự giáng sinh của Chúa Giê-xu đã đem đến niềm vui mừng (Bên-gia-min) và cũng đem đến sự buồn rầu (Bê-nô-ni).

## 3. Một sự buồn rầu mới (Sa 35:21-22)

Sự chết của một người vợ thân yêu ít nhất là một kinh nghiệm bình thường của con người mà không có tội lỗi gắn buộc, nhưng điều Ru-bên đã làm là không bình thường và bị nhơ nhuốc bởi tội lỗi cùng sự nhục nhã.

Ru-bên là con trưởng nam của Gia-cốp và do đó là người lớn tuổi nhất trong các con trai của ông (29:31-32); người có lẽ ở trong độ tuổi 20. Tình tiết thời thơ ấu với những trái phong già có thể hoặc không thể cho biết bất cứ điều gì về bản chất của người (30:14-18). Bi-la là đầy tớ gái của Ra-chên và đã sanh cho Gia-cốp hai con trai, Đan và Nép-ta-li (c.1-8). Có lẽ cái chết mới xảy ra của Ra-chên khiến Bi-la muốn trở lại với Gia-cốp, và đây là cơ hội của Ru-bên để hành động. Vì bản văn không cho biết rằng Ru-bên cưỡng hiếp vợ của cha, nên chúng ta cho rằng bà đã đồng lõa trong việc này.

Nhưng tội lỗi của Ru-bên có liên quan nhiều hơn là thỏa mãn một khao khát dâm dục. Vì một người con trai lấy vợ của cha trong trường hợp này là một sự tuyên bố rằng người ấy giờ đây là chủ của gia đình. Khi Áp-ne lấy vợ lẽ của vua Sau-lơ thì Ích-bô-sét con trai của Sau-lơ và là người thừa kế đã phản đối, vì điều đó nghĩa là Áp-ne đang chiếm đoạt ngôi vua (IISa 3:6-11). Khi Đa-vít kế vị Sau-lơ làm vua, ông được ban cho những người vợ của Sau-lơ làm của riêng mình (IISa 12:8). Áp-sa-lôm chống nghịch đã tuyên bố mình là vua bằng cách lấy các vợ lẽ của cha (IISa 16:20-23) và lời thỉnh cầu của A-đô-ni-gia để lấy A-bi-sác làm vợ cũng giống như thách thức quyền của Sa-lô-môn đối với ngôi vua (IVua 2:13-25).

Sau đó, có vẻ như mục đích của Ru-bên là chiếm quyền lãnh đạo trong gia đình, khiến việc làm của ông chỉ càng hèn hạ hơn nhiều. Giống như người con thứ trong câu chuyện của Chúa chúng ta, Ru-bên không thể chờ đợi để lấy gia tài mình (Lu 15:11-24). Ông phải có nó bây giờ.

Gia-cốp không làm gì ngay, nhưng chắc chắn lòng ông tan vỡ bởi điều con trai ông đã làm. Ru-bên đã tỏ ra tính cách nào đó trong việc bảo vệ Giô-sép khỏi sự chết, nhưng ông không thể cứu người khỏi cảnh nô lệ (Sa 37:20-30). Dù Ru-bên là con trưởng, các em ông dường như không tôn trọng chức lãnh đạo của ông. Về già, Gia-cốp đã phơi bày tội lỗi của Ru-bên và lấy đi khỏi ông những quyền lợi của con trưởng, ban chúng cho Giô-sép (48:1-14 49:3-4 ISu 5:1-2).

Những ai dạy rằng sự dâng hiến của chúng ta cho Chúa tự động bảo vệ chúng ta khỏi những rắc rối và nước mắt thì cần đọc chương này cẩn thận. Chắc chắn Đức Chúa Trời đã tha thứ cho Gia-cốp, và chắc chắn Gia-cốp đang bước đi với Chúa trong đức tin và sự vâng lời. Tuy nhiên, ông vẫn phải chịu những hậu quả. Nếu chúng ta vâng lời Chúa chỉ vì điều chúng ta đã nhận được từ đó, chớ không phải vì Ngài xứng đáng với sự yêu mến và sự vâng lời của chúng ta, vậy tấm lòng và động cơ của chúng ta là sai. Chúng ta trở nên loại người mà Sa-tan đã kiện cáo Gióp (Giop 1:6-2:10).

#### **4. Một địa vị mới (Sa 35:21-22) (Sa 35:23-36:43)**

Hơn 20 năm trước đó, Y-sác tưởng mình sắp chết (24:1-4), nhưng sự chết đã không đến cho đến khi ông được 180 năm. Ông sống lâu nhất trong tất cả các trưởng tộc, nhưng ít điều được ghi chép về cuộc đời ông hơn là về cha ông, các con trai ông và Giô-sép cháu nội ông.

Chúng ta tin rằng Y-sác và Gia-cốp đã kinh nghiệm một sự hòa giải trọn vẹn và vị trưởng tộc già đó đã qua đời “tuổi cao tác lớn” như cha ông (25:8). Ê-sau đến từ núi

Sê-i-rơ để tỏ những sự kính trọng của mình với cha và để giúp Gia-cốp chôn cha trong hang đá Mặc-bê-la (49:29-32). Ê-sau là người của thế gian chớ không phải đứa con của giao ước, nhưng ông vẫn là con trai của Y-sác và anh của Gia-cốp, và ông có mọi quyền để ở đó. Sự chết là một kinh nghiệm của con người đem đến những nỗi đau con người cho lòng chúng ta, và việc lo cho người chết là một trách nhiệm đối với mọi gia đình tín hữu và người không tin Chúa.

Nhưng sự chết của Y-sác đã thay đổi địa vị của Gia-cốp. Giờ đây ông là đầu của gia đình và là người thừa kế những phước hạnh giao ước. Ông không chỉ có được của cải lớn của Y-sác, ông còn thừa kế tất cả những gì có liên quan trong giao ước Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của ông sẽ được biết là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

Hoàn toàn có một tương phản giữa ghi chép về gia đình Gia-cốp trong 35:23-26, liệt kê 4 người vợ và 12 con trai, với danh sách dài những người thuộc về Ê-sau, được chép trong chương 36.

Có 6 danh sách, bao gồm các con trai (c.1-14,20-28), các trưởng tộc (c.15-19,29-30,40-43) và các vua (c.31-39); và có vẻ có sự trùng lặp (so sánh c.10-14 với c.15-19, và c.20-28 với c.29-30). Ê-sau có phần về những phước hạnh thuộc thế, nhưng Gia-cốp có những phước hạnh giao ước từ Chúa.

Sáng Thế ký đoạn 36 là một chương dài chứa đựng nhiều tên, nhưng đó là kết thúc của câu chuyện nói về Ê-sau! Những người Ê-đôm được kể tên trong Cựu Ước chỉ về họ là một phần trong câu chuyện của Y-sơ-ra-ên “Ê-sau” và “Ê-đôm” kẻ thù công khai của dân Do Thái, được đề cập trên 200 lần trong Kinh Thánh, nhưng “Gia-cốp” và “Y-sơ-ra-ên” được tìm thấy trên 2.000 lần! Ê-li-pha con trai của Ê-sau là tổ phụ dân A-ma-léc, và dân A-ma-léc cũng là kẻ thù của Y-sơ-ra-ên (Xu 17:8-16 Dan 14:39-45 Phu 25:17-19 ISa 15:1-35).

Sáng Thế ký đoạn 37 tiếp tục câu chuyện, không phải về Ê-sau, nhưng về Gia-cốp! “Đây là các thế hệ của Gia-cốp” (37:2 KJV) là lần thứ mười cho một tuyên bố “thế hệ” trong Sáng Thế ký, và nó giới thiệu câu chuyện của Giô-sép, con trai yêu quý của Gia-cốp. Với tất cả những nhược điểm và lỗi lầm của mình, các con trai Gia-cốp sẽ thực hiện công việc của Đức Chúa Trời trên đất và làm trọn những lời hứa giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham.

Sa 35:23-29; xem giải nghĩa Sa 35:21-22

Sa 36:1-43; xem giải nghĩa Sa 35:23-29

## **29. NGƯỜI ANH HÙNG BƯỚC VÀO (Sa 37:1-36)**

Lời tuyên bố “Đây là các thế hệ của Gia-cốp” (c.2 KJV) cho chúng ta biết rằng chúng ta đang đi vào một phân đoạn mới của sách Sáng Thế ký, sẽ được dành cho Gia-cốp, người mà chúng ta đã gặp trong khi đọc về “các thế hệ của Y-sác” (25:19 KJV). Nhưng diễn viên chính trong phần “Gia-cốp” của Sáng Thế ký sẽ là Giô-sép, người được đề cập đến nhiều gấp đôi như cha ông trong 12 chương kế tiếp (1). Gia-cốp sẽ không bị bỏ qua, nhưng Giô-sép là người sẽ chiếm hữu sân khấu trung tâm.

Lịch sử về Giô-sép có thể được đọc ít nhất ở 3 mức độ khác nhau. Nếu chúng ta đọc nó chỉ như văn chương, chúng ta khám phá một câu chuyện đầy hấp dẫn có liên

quan đến một người cha lắm cảm, một con trai được nuông chiều, mấy người anh ganh tị, một người vợ thâm hiểm, và một cuộc khủng hoảng thực phẩm quốc tế. Không có gì lạ khi bao thế kỷ qua, các nghệ sĩ sáng tạo đã hướng về câu chuyện này để có cảm hứng. Vào năm 1742, Henry Fielding đã lấy kiểu mẫu người anh hùng của Joseph Andrews theo Giô-sép trong Kinh Thánh, và năm sau đó, Handel đã sản xuất ra vở nhạc kịch Ô-ra-tô Gio-sép. Hơn 16 năm, nhà văn tiểu thuyết người Đức Thomas Mann đã viết bốn tiểu thuyết dựa trên cuộc đời Giô-sép. Trong thời của chúng ta, chúng ta có nhạc rock cantat “Joseph and the Amazing Technicolor Dreamcoat” và bài ca của nó “Any Dream will do” (Giấc mơ nào cũng sẽ thành).

Nhưng Sáng Thế ký đoạn 37-50 hơn cả một tác phẩm văn chương kịch nghệ, vì khi bạn thâm nhập sâu hơn, bạn khám phá một câu chuyện phong phú với những ngụ ý thần học sâu sắc. Bàn tay Đức Chúa Trời rõ ràng trong mọi hiện trường, cai trị và tế trị những quyết định do con người thực hiện, và cuối cùng Đức Chúa Trời xây dựng một anh hùng, cứu một gia đình, và tạo ra một dân tộc sẽ đem phước hạnh đến cho cả thế giới. Đằng sau câu chuyện này là tấm lòng của Đức Chúa Trời lập giao ước, Đấng luôn giữ những lời hứa của Ngài.

Đối với tín hữu Cơ Đốc, có một mức độ thứ ba cho câu chuyện, vì Giô-sép là một trong những sự minh họa phong phú nhất về Chúa Giê-xu Christ được tìm thấy trong Cựu Ước. Giô-sép giống Chúa Giê-xu trong việc ông được cha yêu mến và vâng theo ý muốn cha, bị anh em mình thù ghét và chối bỏ và bị bán làm nô lệ; bị vu cáo và bị phạt cách bất công. Cuối cùng được cất nhắc từ nơi chịu khổ đến một ngôi quyền lực, do đó cứu dân ông khỏi sự chết. Dĩ nhiên, sự khác nhau chủ yếu đó là Giô-sép chỉ được kể lại để rồi chết, còn Chúa Giê-xu đã phó mạng Ngài trên thập tự giá và được khiến sống lại từ cõi chết để cứu chúng ta (2).

Sáng Thế ký đoạn 37 cho thấy những động lực phá hoại của một gia đình đã biết Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống, nhưng vẫn phạm tội nghịch với Ngài và với nhau bằng những điều họ nói và làm. Sự hiện diện của Giô-sép trong gia đình đã không tạo ra những vấn đề mà đúng hơn là bày tỏ chúng. Hãy xem xét những sức lực phá hoại hành động trong gia đình, những sức lực mà Đức Chúa Trời trong ân điển Ngài đã tế trị vì ích lợi của họ. Nơi mà tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn (Ro 5:20).

### 1. Sự thù ghét (Sa 37:1-4)

“Kìa thật tốt đẹp và dễ chịu thay để anh em ở với nhau hòa thuận!” (Thi 133:1 KJV). Nhưng gia đình Gia-cốp đã không hưởng những phước hạnh của sự hiệp nhất, vì gia đình bị phân rẽ ngay từ khởi đầu của nó. Hai người vợ đầu của Gia-cốp là những đối thủ, và sự thêm vào hai vợ lẽ đã không giảm bớt sự căng thẳng. Khi bạn có trong một gia đình một người cha, bốn người mẹ, và 12 con trai, bạn có những thành phần cho những vấn đề phức tạp. Tiếc thay, Gia-cốp đến từ một gia đình chia rẽ và đem theo mình sự tiếm nhiệm, tại sao các anh ghét Giô-sép nhiều như vậy?

*Giô-sép có sự chính trực* (37:2). Các con trai của Bi-la là Đan và Nép-ta-li, còn các con trai của Xinh-ba là Gát và A-se, và Giô-sép rõ ràng là người phụ việc hoặc người học nghề của họ, học cách chăm sóc bầy chiên. Không ai biết điều này lúc đó, nhưng Giô-sép đã được định cho những việc lớn hơn, tuy nhiên ông khởi đầu như là một tôi tớ (Mat 25:21).



Không dễ dàng cho Giô-sép làm việc bên cạnh các anh cùng cha khác mẹ của mình, vì cách sống của họ khác với ông. Phải chăng các con trai ăn trộm của cha họ? Họ có liên hệ quá nhiều với cách ăn ở của dân trong xứ chẳng? Chúng ta không biết họ đang làm những việc xấu nào, nhưng dù tội lỗi họ là gì, Giô-sép cảm thấy rằng cha của họ cần biết điều đó. Giô-sép cũng biết việc những người anh khác đang làm và báo cáo việc ấy với Gia-cốp.

Giô-sép có quyền thông báo về các anh mình chẳng? Chúng ta luôn tôn trọng ông về tính cách của ông, nhưng trong thời trẻ tuổi, ông chỉ là một cậu bé mách lẻo chẳng? Ông chắc chắn không có quyền hạn gì trên các anh mình và không chịu trách nhiệm về hành vi của họ, và ông ở trong đồng để làm việc với họ, chớ không phải để theo dõi họ.

Những sự kiện theo sau chứng tỏ rằng khi còn nhỏ, Giô-sép đã có trí khôn và sự sáng suốt. Do đó bất cứ điều gì các anh của ông làm chắc hẳn hết sức gian ác, nếu không thì Giô-sép sẽ không đề cập việc ấy với cha ông. Có lẽ Gia-cốp nghi ngờ rằng các con trai của ông đang làm những việc ác và hỏi Giô-sép điều ông biết. Cậu bé chắc chắn sẽ không nói dối với cha, và khi Gia-cốp nói chuyện với các con trai ông về hành vi của họ, những người này biết ngay ai là người thông báo.

*Giô-sép là con trai yêu quý* (37:3-4). Đã kinh nghiệm những hậu quả đáng buồn của tính thiên vị trong gia đình mình thời thơ ấu (Sa 25:28) và suốt những năm ở với La-ban (29:30), Gia-cốp lẽ ra phải có ý thức hơn là chọn Giô-sép và nuông chiều ông. Nhưng Giô-sép là con trai của Ra-chên vợ yêu quý của ông, và lòng người đôi lúc đùa giỡn với tâm trí và khiến cho người ta làm những việc kỳ lạ. Như Pascal đã viết trong tác phẩm “Pensees” của ông: “Tấm lòng có những lý lẽ của nó mà lý lẽ không thể biết”. Tuy nhiên, đó vẫn không phải là cách khôn ngoan nhất để quản lý gia đình.

Chúng ta không thể biết chắc “áo choàng nhiều sắc” nổi tiếng thật sự ra sao (37:3 KJV) mặc dù “áo choàng trang trí lộng lẫy” (NIV) có thể là một cách dịch tốt. Ngoài c.23 và 32, nơi khác duy nhất mà từ Hê-bơ-rơ được tìm thấy trong Cựu Ước là ở IISa 13:18 mô tả quần áo của con gái vua. “Áo choàng của Giô-sép dài đến mắt cá và có tay áo dài. Đó là bộ áo sang trọng của một vị vua chớ không phải là cái mà người chăn chiên ăn mặc đẹp cần có trong đồng ruộng.

Tuy nhiên Gia-cốp nghĩ đến điều gì đó quan trọng hơn thời trang khi ông ban cho Giô-sép chiếc áo đặc biệt này. Đó có lẽ là cách ông cho gia đình biết rằng Giô-sép đã được chọn để làm người thừa kế của ông. Ru-bên đã để mất địa vị trưởng nam vì tội lỗi của ông với Bi-la (Sa 35:22) và Si-mê-ôn con trai thứ hai có dính líu với Lê-vi trong việc tàn sát những người nam thành Si-chem. Hơn nữa, 4 con trai đầu của Gia-cốp có Lê-a là mẹ của họ, và Gia-cốp đã không có ý định cưới Lê-a. Ý định hoàn toàn trong lòng ông là cưới Ra-chên, nhưng La-ban đã đánh lừa ông. Gia-cốp có lẽ đã lý luận: “Trước mặt Đức Chúa Trời Ra-chên là vợ đầu tiên của tôi, và Giô-sép là con trưởng của nàng. Vì vậy Giô-sép có quyền được đối xử như con trưởng nam”.

Nếu đây là cách các anh nhìn xem cốt chuyện, vậy không có gì ngạc nhiên khi họ ghét Giô-sép. Gia-cốp biết những cảm nghĩ thật của họ và thậm chí nêu lên điều đó khi ông ở trên giường hấp hối. “Những kẻ bắn cung đã làm người hết sức buồn rầu (Giô-sép), bắn vào người và thù ghét người” (49:23 KJV).

Sự thù ghét là một tội lỗi gớm giếc vì nó sinh ra những tội lỗi khác: “Sự thù ghét khơi lên mối bất đồng, nhưng tình yêu thương khóa lấp mọi điều sai trái” (Ch 10:12).

“Kẻ nào nói mình ở trong sự sáng, mà ghét anh em mình, thì còn ở trong sự tối tăm” (IGi 2:9). Sự thù ghét ở trong lòng tương đương với tội giết người về mặt đạo đức (Mat 5:21-26). “Ai ghét anh em mình, là kẻ giết người, anh em biết rằng chẳng một kẻ nào giết người có sự sống đời đời ở trong mình” (IGi 3:15).

## 2. Sự đổ kỵ (Sa 37:5-11)

Tác giả của một cuốn sách sổ tay người truyền giáo thế kỷ 14 đã viết rằng sự đổ kỵ là “đưa con gái quý giá nhất của ma quỷ vì nó đi theo bước chân của ma quỷ bằng cách cản trở điều tốt và đề xướng điều xấu. Tác giả có thể nói thêm rằng đổ kỵ có một em gái tên là hiểm độc, và cả hai thường làm việc với nhau (Tit 3:3 IPhi 2:1). Đổ kỵ gây ra nỗi đau bên trong khi chúng ta nhìn thấy người khác thành công, và hiểm độc tạo ra sự thỏa mãn bên trong khi chúng ta nhìn thấy người khác thất bại. Sự đổ kỵ và hiểm độc thường sinh ra sự vu cáo và sự chỉ trích không lý do xác đáng; và khi hai tội lỗi này ẩn đằng sau bức màn của sự nhiệt tình tôn giáo và sự công bình riêng, chất độc chúng tạo ra thậm chí gây chết người hơn nữa.

Nhà hài hước người Anh Max Beerbohm đã nói: “Người nào cứ kể giấc mơ của mình thì ở giữa những sự kinh hãi nơi bàn ăn”. Giô-sép có nên kể những giấc mơ của mình cho gia đình, hay đây chỉ là bằng chứng khác về sự chưa trưởng thành ở tuổi vị thành niên của ông? Hai giấc mơ đã không khởi gây bức tức cho gia đình và khiến mọi việc tồi tệ hơn đối với ông. Xét cho cùng, làm sao Giô-sép có thể trở thành một người cai trị, và tại sao các anh của ông sẽ quỳ trước mặt ông? Toàn bộ sự việc là phi lý. Khi Giô-sép thuật lại giấc mơ thứ hai, cả cha ông cũng nổi giận và quở trách ông (5), nhưng một cách kín đáo, Gia-cốp đã suy gẫm những giấc mơ này. Xét cho cùng, Gia-cốp đã nhận những sứ điệp từ Đức Chúa Trời trong những giấc mơ (Sa 28:12 31:1-13). Vì vậy có thể chính Chúa là Đấng đã phán với Giô-sép.

Có thể Giô-sép có tính ngoại giao hơn trong cách ông thuật lại những giấc mơ của mình, nhưng chắc chắn ông đứng trong việc chia sẻ chúng với gia đình. Đây không phải là “sự nhiệt tình tuổi trẻ; đó là ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu các anh trai chú ý đến hai giấc mơ này, họ có thể đã được chuẩn bị tốt hơn cho điều này đến với họ 20 năm sau đó. Nếu Gia-cốp đã nắm ý nghĩa của những giấc mơ, ông có thể có đức tin để tin rằng Giô-sép vẫn sống và ông sẽ gặp lại người. Dĩ nhiên, vì chúng ta biết kết thúc của câu chuyện, thật dễ dàng cho chúng ta phê phán.

Đức Chúa Trời có phán với chúng ta ngày nay trong những giấc mơ không? Hay chúng ta có được sự hướng dẫn chỉ từ Thánh Linh Đức Chúa Trời sử dụng Lời Đức Chúa Trời khi chúng ta cầu nguyện và tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời? Trong Cựu Ước, bạn tìm thấy một số lượng đáng kể về những sự truyền thông thiêng liêng qua những giấc mơ, đối với tín hữu và cả người không tin, nhưng đây dường như không phải là một quy tắc đối với Cơ Đốc nhân thời Tân Ước ngày nay. Đức Chúa Trời truyền thông qua những giấc mơ khi Ngài hướng dẫn Giô-sép chồng của Ma-ri (Mat 1:20-25 2:12-13,19-22), nhưng không có bằng chứng nào cho thấy có bất cứ ai khác trong các sách Phúc Âm hay sách Công vụ từng nhận được sự hướng dẫn thiêng liêng qua những giấc mơ.

Khi người ta tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã ban những giấc mơ để dạy dỗ và hướng dẫn họ, hay dạy dỗ người khác thì chúng ta cần thận trọng, vì những giấc mơ có thể tự gây ra hoặc thậm chí bị Sa-tan tác động (Gie 23:25-28). Những nhà truyền đạo đã cho chúng ta biết về những người họ gặp có mối quan tâm đầu tiên đến Đấng

Christ và Kinh Thánh đều qua những giấc mơ, nhưng chính Lời Đức Chúa Trời cuối cùng đem Chúa Cứu Thế đến với họ. Chắc chắn Đức Chúa Trời tế trị và có thể sử dụng những giấc mơ để thực hiện ý muốn Ngài nếu không có phương tiện nào sẵn có, nhưng cách thông thường của Ngài để truyền thông là bởi Thánh Linh dạy dỗ Lời Ngài (Gi 14:25-26 16:12-13).

Trong tương lai, Giô-sép có liên quan trong việc giải nghĩa giấc mơ của những người khác (Sa 40:1-41:37), nhưng không có dấu hiệu rằng ông hiểu hai giấc mơ của mình lúc đó. Khi ông chờ đợi trong tù, chắc chắn ý nghĩa của những giấc mơ đã trở nên rõ ràng hơn và khích lệ ông (Thi 105:16-23). Hiểu kế hoạch của Đức Chúa Trời giúp ban cho ông sự hướng dẫn trong những cách cư xử của ông với các anh trai.

Kết quả tức thời của việc Giô-sép chia rẽ những giấc mơ của ông đó là các anh của ông thù ghét ông nhiều hơn và cũng đổ kị ông trong lòng họ. Ông là người cha ông yêu mến, được chọn để nhận những phước hạnh của con trưởng nam, mặc một chiếc áo đặc biệt, và giờ đây là người nhận những giấc mơ kỳ lạ. Tại sao ông đặc biệt như vậy? Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

### 3. Bạo lực (Sa 37:12-18)

Sự đổ kị là một trong những việc làm của xác thịt xuất phát từ lòng người tội lỗi (Mac 7:22 Ga 5:21). Vì sự đổ kị của họ, các anh của Giô-sép đã bán ông cho các thương buôn (Mat 27:18 Mac 15:10) để có sự tương tự với những sự chịu khổ của Đấng Christ). Sự thù ghét gia tăng của họ tương đương với tội giết người (Mat 5:21-26), và dù họ không thật sự giết Giô-sép bằng đôi tay của họ, một vài người trong số họ đã làm việc này nhiều lần trong lòng.

*Những câu hỏi* (37:12-17). Khi chúng ta đọc phân đoạn này, có nhiều câu hỏi lóe lên trong trí. Trước hết, tại sao các con trai Gia-cốp chần bầy chiên xa nhà 50 dặm khi chắc chắn có đồng cỏ tốt sẵn dùng ở gần Hếp-rôn? Câu trả lời hợp lý: Họ không muốn bất cứ ai ở gia đình theo dõi họ. Câu hỏi thứ 2: Tại sao họ trở lại khu vực nguy hiểm gần Si-chem khi gia đình Gia-cốp đã có một tiếng xấu như thế giữa vòng thị dân ở đó? (34:30). Câu trả lời gợi ý: Các anh em có liên quan với những người trong xứ ở những phương diện mà họ không muốn Gia-cốp biết.

Nhưng có một câu hỏi thứ 3 thậm chí gây bối rối hơn: Biết rằng các con trai của mình ghét Giô-sép, tại sao Gia-cốp sai người đi gặp các anh một mình và mặc chiếc áo đặc biệt gây bực mình cho họ quá nhiều? Một trong các đầy tớ tin cẩn của Gia-cốp có thể thực hiện nhiệm vụ tương tự này nhanh hơn (Giô-sép đã bị lạc) và có lẽ càng hiệu quả. Câu trả lời đó là: bàn tay định liệu của Đức Chúa Trời đang hành động để hoàn thành những mục đích thiêng liêng của Ngài cho Gia-cốp cùng gia đình ông, và cuối cùng cho cả thế giới. Ngài sai một người đi trước họ, thậm chí là Giô-sép, người bị bán làm tôi mọi” (Thi 105:17 KJV). Đức Chúa Trời định rằng Giô-sép sẽ đi đến Ê-díp-tô, và đây là cách Ngài thực hiện điều đó.

*Âm mưu* (37:18-24). Có lẽ Giô-sép mất 3 ngày để đi từ Hếp-rôn đến Si-chem, nhưng khi ông đến đó, ông biết rằng các anh của ông đã đi 13 dặm về hướng Bắc đến Do-ta-in, nghĩa là phải thêm một ngày đường nữa. Khi ông bước vào tầm nhìn của họ, họ lập tức nhận ra ông từ xa (ông đang mặc chiếc áo đặc biệt của mình) và bắt đầu thực hiện kế hoạch của họ.

Sự liên kết giữa thù ghét và đố kỵ gây chết người. Nó nhen nhóm trong lòng và chờ tia lửa sẽ làm bật tiếng nổ. Các anh em không cần phải bị cám dỗ để quyết định hại Giô-sép. Tất cả những gì họ cần là cơ hội, và nó không lâu đã đến. Câu nói chế nhạo của họ “Kìa, thằng nằm mộng đến kìa!” (c. 19) có thể được dịch “Kìa, chuyên gia giấc mơ đến!”. Trong hoàn cảnh này, những giấc mơ của Giô-sép đưa ông vào hoạn nạn, nhưng 13 năm sau, giấc mơ của những người khác đưa ông ra khỏi hoạn nạn. “Sự phán xét của Ngài (Đức Chúa Trời) nào ai thấu được, đường nẻo của Ngài nào ai hiểu được!” (Ro 11:33).

Người anh nào trước tiên đã đề nghị họ giết ông? Đó không phải là Ru-bên, vì ý kiến của ông là họ quăng Giô-sép vào một hố nước cạn. Ru-bên định trở lại và cứu em mình, nhưng dù ông thành công, làm sao ông có thể đem Giô-sép về nhà? Gia-cốp chắc chắn sẽ biết sự thật về các con trai ông, và phản ứng của ông sẽ tạo thêm vấn đề trong gia đình. Việc Ru-bên bảo vệ Giô-sép khỏi sự chết là đáng khen, đặc biệt là khi Giô-sép đã thay thế chức vị con trưởng nam của ông (ISu 5:1 Lãm đạ 5:23-28) việc các anh lột chiếc áo đặc biệt của Giô-sép và ném ông xuống hố nước cạn hẳn phải đem lại cho họ sự thỏa mãn lớn. Các hồ nước thường sâu có khe hở dài hẹp, sẽ quá cao đối với “tù nhân để với tới. Để thoát ra, bạn cần ai đó dòn xuống một sợi dây xuống và kéo bạn lên (Gie 38:1-28).

Thật khó hiểu làm sao những người này có thể ngồi xuống và bình tĩnh dùng bữa trong khi em trai họ đang chịu khổ và nài xin họ trả tự do cho mình (Sa 42:21). Tuy nhiên, những trái tim đã bị làm chai cứng bởi sự thù ghét và bị tẩm độc bằng những tư tưởng giết người dường như không để ý nhiều đến những tiếng kêu khóc của nạn nhân họ. Nhưng lúc đó, hãy nghĩ đến điều mà dân tộc của Chúa chúng ta đã làm cho Ngài! Tất cả chúng ta đều có thể có tiềm năng làm điều các anh của Giô-sép đã làm, vì “lòng người ta là dối trá hơn mọi vật, và rất là xấu xa: ai có thể biết được? (Gie 17:9).

Ngay khi đó, những người này phát hiện ra một đoàn thương buôn Ma-đi-an đi ngang qua đồng và điều này cho Giu-đa một ý kiến. Họ có thể bán em mình làm nô lệ, và cùng lúc có thể loại bỏ người em và lại kiếm được chút tiền. Vì bất cứ ai bị đem đến Ai Cập và bị bán làm nô lệ thì hầu như không thể có được sự tự do và trở về nữa, thật chẳng có nguy cơ nào cho âm mưu của họ sẽ bị khám phá. Họ quên rằng Đức Chúa Trời đang theo dõi và vẫn nắm quyền điều khiển. Gia-cốp đã hưởng những phước hạnh của giao ước và điều này khiến ông trở nên một người rất đặc biệt trước mặt Đức Chúa Trời. Chúa có những mục đích thiêng liêng của Ngài để thực hiện, và “Chẳng có sự khôn ngoan nào, sự thông minh nào, hay là mưu kế nào mà chống địch Đức Giê-hô-va được” (Ch 21:30).

Bắt đầu bằng tội Ca-in giết A-bên, “sự vô nhân đạo của con người với con người” (10) được ghi lại một cách đau buồn trong cả lịch sử Kinh Thánh và thế tục. Chúng ta được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, và chúng ta thuộc về cùng một gia đình loài người nhưng chúng ta dường như không thể hòa thuận với nhau. Mọi sự từ những mối thù hận gia đình việc những vụ trúng số cho đến những cuộc nội chiến bị đổ lỗi cho những vết thương cũ, đều là bằng chứng rằng thế giới hết sức cần một Chúa Cứu Thế, Đấng duy nhất có thể đổi mới những tấm lòng.

#### **4. Sự lừa dối (Sa 37:29-36)**



Ru-bên đã vắng mặt khi các anh em của ông bán Giô-sép có lẽ ông đang lo cho vấn đề nào đó với bày chiên. Có thể ông cố tình vắng mặt để họ sẽ không nghi ngờ kế hoạch kín giấu của ông. Khi ông đi đến hố nước, ông ngạc nhiên thấy rằng Giô-sép đã mất. Vì vậy ông vội vã trở về trại để khám phá điều gì đã xảy ra. Chắc chắn thái độ và những hành động của ông đã cho các anh em của ông thấy rõ những thông cảm của ông dành cho Giô-sép, vì ông xé quần áo mình như một người than khóc.

“Người nào giấu tội lỗi mình sẽ không thịnh vượng” (Ch 28:13 NKJV) là luật không đổi của Đức Chúa Trời, nhưng con người vẫn nghĩ mình có thể bất chấp nó và thoát được những hậu quả. Trong vòng các con trai của Gia-cốp, tội lỗi này đã dẫn đến tội lỗi khác khi những người này bịa đặt chứng cứ khiến cho họ nghĩ rằng Giô-sép đã chết, bị giết bởi một dã thú. Gia-cốp sẽ không có khó khăn gì khi nhận diện chiếc áo đặc biệt, và ông sẽ không có cách nào để kiểm tra máu. Đây là sự lừa dối thật bi thảm và không thể ngờ được, Gia-cốp đang gạt những gì chính ông đã gieo. Nhiều năm trước, ông đã giết một dê con để lừa dối cha mình (Sa 27:1-17). Và giờ đây chính các con trai của ông đang đi theo dấu chân ông.

H. C. Leupold đã dịch câu 32 “và họ đã gói cái áo choàng dài tay đem về cho cha mình”. Không có thiện ý giúp mặt riêng với cha mình các anh em sai một đày tớ đến với Gia-cốp để cho ông thấy “bằng chứng” và nói dối với ông điều họ đã dựng lên. Đây là một cách tàn bạo để đối xử với cha họ, nhưng “lòng thương xót của kẻ dữ khác nào sự hung bạo” (Ch 12:10).

Có xu hướng đi đến kết luận vội vàng (Sa 32:6-8), Gia-cốp chấp nhận bằng chứng này, tin câu chuyện, và kết luận rằng Giô-sép thật sự đã chết. Ông bước vào sự than khóc sâu sắc, và 20 năm sau vẫn đau khổ về cái chết của Giô-sép (42:36). Gia đình ông đã tìm cách an ủi ông nhưng vô ích. Con trai yêu quý của ông đã chết, và Gia-cốp sẽ mang theo mình sự đau khổ xuống mồ.

Nhiều năm sau, Gia-cốp sẽ than vãn “Tất cả mọi điều này nghịch với tao!” (42:36 KJV). Khi thật sự tất cả những điều này có lợi cho ông (Ro 8:28). Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời tán thành sự thù ghét của các anh em hoặc sắp đặt sự lừa dối, hay họ không chịu trách nhiệm về điều họ đã làm. Nó thật sự có nghĩa rằng Đức Chúa Trời của chúng ta vĩ đại đến nỗi Ngài có thể thực hiện những mục đích của Ngài dù khi con người đang làm điều tồi tệ nhất. Gương mẫu vĩ đại nhất về điều này là Đòi Gô-gô-tha (Cong 3:12-26). Nhiều năm sau Giô-sép sẽ nói: “Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi” (Sa 50:20).

Đức Chúa Trời đã đem Giô-sép đến Ai Cập an toàn cách thần hựu và biết chắc ông được bán cho một trong các quan trưởng của Pha-ra-ôn. Phô-ti-pha được gọi là “quan thị vệ” (37:36) gợi ý rằng ông làm đầu vệ sĩ riêng của Pha-ra-ôn và đảm trách về những cuộc thi hành án chính thức. Nhưng điều quan trọng không phải là việc Giô-sép được liên kết với một người quyền lực như thế ở Ai Cập. Điều quan trọng đó là “Chúa ở cùng Giô-sép và ông thịnh lợi” (39:2).

Những công việc về sự định liệu của Đức Chúa Trời thật sự đáng sợ, và đây phải là một nguồn khích lệ lớn cho chúng ta trong những hoàn cảnh khó khăn của đời sống “Ngài làm theo ý mình bằng những quyền lực trên trời và các dân trên đất. Chẳng ai có thể cản tay Ngài và nói với Ngài. “Ngài làm chi vậy!” (Dan 4:35).

Gia-cốp và Giô-sép chưa bao giờ đọc Ro 8:28 nhưng họ kinh nghiệm lẽ thật của nó và thấy điều mà bàn tay Đức Chúa Trời có thể làm. Nếu những lời hứa có lợi cho

họ, chúng sẽ có lợi cho chúng ta ngày nay, vì Đức Chúa Trời và Lời Ngài không thay đổi.

### **30. PHẦN CHUYỂN TIẾP: GIU-ĐA VÀ TA-MA (Sa 38:1-30)**

Những sự kiện trong chương này dường như làm gián đoạn câu chuyện, nhưng thật sự chúng xảy ra suốt thời kỳ “câu chuyện Giô-sép”. Giô-sép được 17 tuổi khi ông bị bán, và 30 tuổi khi ông được cất nhắc lên ngôi, cho chúng ta 13 năm. Khi bạn thêm 7 năm dư dật và 2 năm đói kém, bạn có 22 năm trước khi Giô-sép làm hòa với các anh của ông. Đó là thời gian dài để Giu-đa cưới vợ, sinh 3 con trai, chôn 2 con trai và một người vợ, rồi có quan hệ với Ta-ma. Nếu hôn nhân của ông xảy ra trước sự lưu đày của Giô-sép, bạn thậm chí có nhiều thời gian hơn.

Tại sao câu chuyện này nằm ở đây?

**Lịch sử.** Một trong những mục đích chính của Sáng Thế ký là để ghi lại nguồn gốc và sự phát triển của gia đình Gia-cốp, người sáng lập ra 12 chi phái Y-sơ-ra-ên. Dân Y-sơ-ra-ên đã đi xuống Ê-díp-tô như một gia đình đông người, và 4 thế kỷ sau đó họ ra khỏi Ê-díp-tô là một dân tộc lớn. Vì chi phái Giu-đa là chi phái nhà vua mà từ đó Đấng Mê-si-a sẽ đến (49:10), bất cứ điều gì có liên quan đến Giu-đa đều quan trọng đối với câu chuyện trong Sáng Thế ký. Nếu không có chương này, bạn sẽ ngạc nhiên khi tìm thấy Ta-ma và Pha-rê trong gia phả của Chúa chúng ta (Mat 1:3). Pha-rê là một tổ tiên của vua Đa-vít (Ru 4:18-22) và do đó là một tổ tiên của Chúa Giê-xu Christ (Mat 1:1).

**Đa-vít.** Nhưng chương này cũng có một số giá trị thực tiễn. Trước hết, nó bày tỏ thật nguy hiểm thế nào để dân sự Đức Chúa Trời ở trong xứ với dân Ca-na-an. Luôn có sự cám dỗ để sống giống như những láng giềng của bạn thay vì giống dân sự Đức Chúa Trời.

Cũng có một sự tương phản kịch tính giữa Giu-đa và Giô-sép, Giô-sép đã từ chối thỏa hiệp với vợ của Phô-ti-pha (Sa 39:7-20), nhưng Giu-đa đã ngẫu hứng ngủ với một người đàn bà xa lạ mà ông nghĩ là một kỹ nữ. Chúng ta cũng thấy “mùa gặt” tiếp tục trong gia đình bởi sự lừa dối. Gia-cốp đã dùng một chiếc áo để lừa dối cha mình là Y-sác, còn Giu-đa và các anh em của ông đã dùng một chiếc áo để lừa dối Gia-cốp (37:32). Giờ đây, Ta-ma dùng một chiếc áo để lừa dối Giu-đa (38:14). Chúng ta gặt những gì mình gieo.

**Cộng đồng giao ước.** Giu-đa đã tự đưa mình vào rắc rối khi ông phân rẽ khỏi anh em mình và bắt đầu làm bạn với dân Ca-na-an trong xứ. Giống như Sam-sôn, ông thấy một người nữ ông thích và lấy nàng làm vợ (c.2 Cac 14:1-20). Cả Áp-ra-ham và Y-sác đều cẩn thận để bảo đảm rằng các con trai của họ không cưới những người nữ trong xứ hầu cho “dòng dõi được chọn” của Y-sơ-ra-ên không bị ô uế bởi sự thờ hình tượng và sự đồi bại (Sa 24:3-4 28:1-4). Các anh em của Giu-đa đang làm những điều mà cha họ không tán thành, nhưng Giu-đa ở với họ vẫn an toàn hơn ở với dân trong xứ. Ít nhất sự hiện diện của họ nhắc nhở Giu-đa rằng ông là một đứa con của giao ước (Ro 12:1-2 IICo 6:14-7:1).

**Ân điển.** Câu chuyện về các trưởng tộc trong Sáng Thế ký nhắc nhở chúng ta về ân điển của Đức Chúa Trời và quyền tối cao của Ngài trong đời sống con người. Những người nam người nữ đóng một vai trò quan trọng này, đều không trọn vẹn, và một số người đã cố tình bất tuân; Nhưng Chúa đã sử dụng họ để thực hiện

những mục đích của Ngài. Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời tán thành những tội lỗi của họ, vì những tội lỗi của họ cuối cùng đã bị bày tỏ và xét đoán. Nhưng nó thật sự có nghĩa là Đức Chúa Trời có thể sử dụng những sự yếu đuối của thế gian này để thực hiện những mục đích của Ngài (ICo 1:26-31).

Giờ đây hãy trở lại với câu chuyện của Giô-sép.

### **31. CHÚA TẠO MỘT SỰ KHÁC BIỆT (Sa 39:1-41:56)**

Ai Cập nơi Giô-sép thấy mình ở đó chủ yếu là một xứ có nhiều ngôi làng nhỏ được định cư bởi những nông dân cày cấy đất và trồng lúa với rau. Nhờ vào hệ thống tưới tiêu, cơn lụt hằng năm của sông Nile đã cung cấp nước dồi dào cho mùa màng và gia súc. Có một số thành phố lớn như Ôn (Hieropolis), nơi thần mặt trời Ra được tôn trọng, và Memphis được dành cho Apis, thần bò, nhưng đa số cư dân sống trong những ngôi làng nhỏ.

Đó cũng là một quốc gia bị trói buộc bởi sự mê tín tôn giáo. Dân sự nhận biết ít nhất 2000 vị thần và nữ thần, kể cả chính Pha-ra-ôn; và sự nhấn mạnh đặc biệt là về việc chuẩn bị cho đời sau khi thần Osiris sẽ xét đoán những việc làm của con người. Theo một ý nghĩa rất thực, Ai Cập là một xứ được dành cho sự chết cũng như sự sống.

Dân Ai Cập là dân xây dựng lớn, và các quan trưởng bắt nhập ngũ cả những nô lệ lẫn công dân của họ vì những dự án xây dựng đồ sộ. Trong khi thường dân sống trong những ngôi nhà gạch đất, thì những kiến trúc quan trọng được xây bằng đá (một số kim tự tháp chứa đựng các viên đá nặng bằng 15 tấn). Chính thể là một bộ máy quan liêu lớn với nhiều quan chức ở các cấp bậc khác nhau và hàng ngàn học giả giữ những ghi chép.

Các thầy tế lễ và nhà thông thái Ai Cập đã nghiên cứu trời và đất, phát triển một lịch hệ mặt trời 365 ¼ ngày, và trở nên nổi tiếng về y học của họ. Họ cũng hoàn chỉnh nghệ thuật ướp xác. Dân Ai Cập có ngựa và xe ngựa, và họ biết nghệ thuật về chiến tranh.

Có nhiều nô lệ người Xê-mít giống như Giô-sép ở Ai Cập, nhưng Giô-sép rất đặc biệt vì Chúa ở cùng ông (39:2-3). Do Chúa ở cùng Giô-sép nên ông là một người của sự hoàn thành, nhưng điều Giô-sép đã hoàn thành chúng ta cũng có thể hoàn thành nếu chúng ta tin cậy Chúa và tìm cách tôn trọng Ngài giống như ông đã làm.

#### **1. Chia sẻ phước hạnh của Đức Chúa Trời (Sa 39:1-6)**

Khi ở trong gia đình tại Hép-rôn, các anh của Giô-sép xem ông là một kẻ gây rối, nhưng ở Ai Cập ông là một nguồn phước vì Đức Chúa Trời ở cùng ông. Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng con cháu người sẽ đem phước hạnh đến cho các dân tộc khác (12:1-3) và Giô-sép đã thực hiện lời hứa đó ở Ai Cập. Giống như người được chúc phước trong (Thi 1:1-6), mọi sự ông làm đều thành lợi (1:3 Gios 1:8).

Giô-sép là một tấm gương tốt của một tín hữu tin cậy Đức Chúa Trời và sử dụng điều tốt nhất trong những hoàn cảnh khó khăn của mình. Ông chưa bao giờ đọc điều Giê-rê-mi viết cho những phu tù ở Ba-by-lôn (Gie 29:7) hay điều Phi-e-rơ đã viết cho các Cơ Đốc nhân bị tản lạc trong Đế quốc La Mã (IPhi 2:13-20), nhưng ông chắc chắn đã đặt những sự dạy dỗ đó vào thực tiễn. Giô-sép thích ở nhà hơn, nhưng ông đã sử dụng điều tốt nhất trong những hoàn cảnh của mình ở Ai Cập, và Đức Chúa Trời đã chúc phước cho ông.

Sự chúc phước của Chúa rất rõ ràng đối với những người trong gia đình của Phô-ti-pha, và họ biết rằng Giô-sép là nguyên nhân “Chúa ban phước cho nhà người Ai Cập vì có Giô-sép” (Sa 39:5 KJV), như Đức Chúa Trời đã ban phước cho nhà La-ban vì có Gia-cốp (30:27,30). Phô-ti-pha dần dần giao trách nhiệm nhiều hơn cho Giô-sép cho đến khi Giô-sép thật sự coi sóc cả nhà, ngoại trừ vật thực Phô-ti-pha ăn.

Giô-sép được những người trong nhà Phô-ti-pha yêu thích, và giữa Ai Cập ngoại đạo thờ hình tượng. Giô-sép là một lời chứng cho Đức Chúa Trời chân thật hằng sống. Ông là một người làm việc thành thật và trung tín, nên những người ông cùng sống làm việc đều nhận sứ điệp này. Đức Chúa Trời chú ý đến tính cách về hạnh kiểm của Giô-sép, và khiến ông trở nên một phước hạnh; và Giô-sép hoàn toàn không biết, Đức Chúa Trời có kế hoạch làm ứng nghiệm những giấc mơ Ngài ban cho ông. “Con có thấy người nào xuất sắc trong công việc mình chẳng? Người ấy sẽ đứng trước mặt các vua; người ấy sẽ không đứng trước mặt những kẻ vô danh” (Ch 22:29 NKJV).

Nhưng sự phục vụ trung thành của ông không chỉ là một phước hạnh cho gia đình này, nó cũng là một phước hạnh cho chính Giô-sép. Nếu ông ở nhà với người cha nuông chiều của ông, Giô-sép không thể phát triển tính cách đến từ sự làm việc chăm chỉ và vâng theo những mệnh lệnh. Phương pháp của Đức Chúa Trời để xây dựng chúng ta là ban cho chúng ta một công việc để làm và người để vâng lời. Ngài thử nghiệm chúng ta với tư cách những tôi tớ trước khi Ngài cho phép chúng ta thực hiện quyền hạn, chúng ta phải ở dưới quyền hạn và học vâng lời.

Sự mô tả về Giô-sép trong Sa 39:6 dọn đường cho tình tiết có liên quan đến vợ của Phô-ti-pha. Giô-sép không chỉ tin kính, đáng tin cậy và có năng lực, ông còn tuấn tú và đáng yêu những đặc điểm ông thừa hưởng từ mẹ mình (29:17).

## **2. Chiến thắng cám dỗ (Sa 39:7-20)**

Giô-sép đã chịu khổ trong một cái hố vì có sự thù ghét của các anh ông, nhưng giờ đây ông sẽ đối diện với một nguy hiểm thậm chí lớn hơn vì có sự dâm dục của một người đàn bà gian ác. “Vì kỹ nữ vốn là một cái hố sâu, và dâm phụ là một cái hầm hẹp” (Ch 23:27).

Vợ của Phô-ti-pha đã đối xử với Giô-sép một cách hèn hạ bằng việc mời ông lên giường bà. Bà có thể đã lý luận “Xét cho cùng, hẳn chẳng phải là một người Do Thái và là một nô lệ hay sao? Và chẳng phải hẳn làm việc cho chồng ta, do đó cũng làm việc cho ta đó sao? Vì chồng ta không có ở đây, nên ta chịu trách nhiệm: Còn Giô-sép là người làm thuê của ta. Công việc của hẳn là thực hiện những mệnh lệnh”. Bà đối xử với Giô-sép như một đồ vật, không giống một con người, và khi những lời tán tỉnh của bà bị cự tuyệt bà trở nghịch với ông.

Cho dù con người nói nhiều thế nào về “tình yêu” và bảo vệ tình dục ngoài hôn nhân, kinh nghiệm này là sai lầm, thấp hèn và mất danh giá. Tội ngoại tình và tà dâm thay đổi một con sông tinh khiết thành một cái cống và biến người tự do thành kẻ nô lệ và rồi thành con vật (Sa 5:15-23 7:21-23). Điều bắt đầu như “sự ngọt ngào” chẳng bao lâu biến thành chất độc (5:1-14). Giô-sép sẽ không hy sinh sự tinh sạch hay sự chính trực của ông để làm hài lòng vợ của chủ mình.

Phải mất nhiều can đảm và cương quyết để Giô-sép chống lại cuộc chiến này từng ngày, nhưng ông đã thành công. Ông giải thích với bà lý do ông sẽ không hợp tác: 1. Bà là vợ của người khác, và người đó là chủ của ông; 2. Ông được chủ tin cậy và không



muốn xúc phạm sự tin cậy đó; 3. Dù không ai khác phát hiện về điều đó, nhưng Đức Chúa Trời sẽ biết và không đẹp lòng. Tất cả những gì bà yêu cầu là một giây phút khoái lạc, nhưng đối với Giô-sép, đây là một sự gian ác lớn nghịch với Đức Chúa Trời (39:9).

Vợ của Phô-ti-pha có thể đã sắp xếp để các đầy tớ khác tránh mặt vào ngày bà mở cuộc tấn công lớn nhất của mình, nhưng đồng thời bà cũng bảo đảm họ ở gần ngay đó đủ để bà gọi họ xem áo của Giô-sép. Có những lúc khi chạy trốn có thể là một dấu hiệu của sự hèn nhát (Thi 11:1-2 Ne 6:11) nhưng cũng có những lúc khi chạy trốn là một chứng cứ của sự can đảm và tính chính trực. Giô-sép đủ khôn ngoan để làm theo lời khuyên tương tự mà Phao-lô dành cho Ti-mô-thê “Hãy chạy trốn những ham muốn xấu xa của tuổi trẻ (ITi 2:22).

Sự tự chủ là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng tính cách và chuẩn bị cho chúng ta chức lãnh đạo. “Người nào chẳng chế ngự lòng mình, khác nào một cái thành hư nát, không có vách ngăn” (Ch 25:28). Khi không có vách ngăn, bất cứ điều gì cũng có thể đi vào hoặc đi ra. Giô-sép đã thực hành sự tự chủ, nhưng Sam-sôn đã sử dụng thân thể mình để làm thỏa mãn những thú vui của riêng mình; và Giô-sép đã đi đến chỗ cai trị trên ngôi, trong khi Sam-sôn kết thúc đời mình bị chôn vùi trong một đồng gạch vụn (Cac 16:23-31).

Lần thứ 2 trong đời mình, Giô-sép đánh mất một chiếc áo (Sa 39:12 37:23), nhưng như mục sư phái Thanh giáo đã nói: “Giô-sép đã đánh mất cái áo choàng của ông nhưng ông giữ được tính cách mình”. Trong lúc Phô-ti-pha có liên quan trong lĩnh vực tòa án của Ai Cập vì sao ông không tìm cách xét xử Giô-sép hay thậm chí xử án ông. Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời đã nắm quyền điều khiển thực hiện mục đích kỳ diệu của Ngài cho Giô-sép, Ai Cập, gia đình Giô-sép và thế giới.

### **3. Chịu sự bất công (Sa 39:7-20) (Sa 39:21-40:23)**

Một lần nữa, chính Chúa là Đấng làm thay đổi. Dù Giô-sép là một quản gia trong nhà Phô-ti-pha hay một phạm nhân bị tố cáo ở trong ngục “Chúa ở cùng Giô-sép” và ban cho ông sự thành công.

*Họ chờ đợi* (39:21-23). Tác giả Thi Thiên đã nói: “Người ta xích chơn người bằng cùm, cổ người bị đặt trong xiềng” (Thi 105:18), nhưng những kinh nghiệm này không được đề cập trong Sáng Thế ký. Có lẽ Giô-sép bị trói một thời gian ngắn, nhưng ngay sau đó chủ ngục mở trói cho ông và đặt ông canh giữ những tù nhân khác. Giống như Phô-ti-pha trước đó, chủ ngục giao mọi việc cho Giô-sép và nhìn xem công việc thanh lợi trong tay ông.

Đức Chúa Trời đã để cho Giô-sép bị đối xử cách bất công và bị bỏ tù để giúp xây dựng tính cách của ông và chuẩn bị cho ông những nhiệm vụ phía trước. Ngục tù sẽ là một trường học nơi Giô-sép sẽ học chờ đợi Chúa cho đến khi đó là giờ của Ngài để minh oan cho ông và làm ứng nghiệm những giấc mơ của ông. Giô-sép đã có thời gian để suy nghĩ, cầu nguyện và suy gẫm ý nghĩa của hai giấc mơ Đức Chúa Trời ban cho ông. Ông sẽ biết rằng những sự trì hoãn của Đức Chúa Trời không phải là những sự từ chối của Đức Chúa Trời.

Một vài tội tớ của Đức Chúa Trời đã hối hận khi lao đi trước thời gian biểu của Đức Chúa Trời và tìm cách đi đến ngôi quá sớm. Tiến sĩ D. Martyn Lloyd-Jones thường nói “Thật bi thảm khi một người thành công trước khi người đó sẵn sàng”.

Chính bởi đức tin và sự kiên nhẫn mà chúng ta hưởng những lời hứa (He 6:12 10:36) và cách tốt nhất để học sự kiên nhẫn là qua sự hoạn nạn (Ro 5:3-4). “Hỡi anh em, hãy kể tất cả mọi sự là điều vui mừng khi anh em rơi vào những thử thách khác nhau, vì biết rằng sự thử nghiệm của đức tin anh em sinh ra sự kiên nhẫn. Nhưng hãy để sự kiên nhẫn có công việc trọn vẹn của nó, hầu cho anh em có thể trọn lành và toàn vẹn, không thiếu điều gì” (Gia 1:2-4 NKJV).

Đức Chúa Trời thường bỏ đi “cặp nạng” của chúng ta để chúng ta sẽ học bước đi bởi đức tin và tin cậy chỉ một mình Ngài. Hai năm sau đó, Đức Chúa Trời sẽ sử dụng quan tể chánh để giúp giải cứu Giô-sép khỏi ngục. Vì vậy lời thỉnh cầu của Giô-sép đã không hoài công. Suốt 2 năm chờ đợi đó, Giô-sép đã bám vào những giấc mơ Đức Chúa Trời ban cho ông, giống như bạn và tôi sẽ bám vào những lời hứa của Ngài. Đức Chúa Trời đã hứa rằng người ta sẽ quỳ xuống trước mặt Giô-sép, và ông tin lời hứa của Đức Chúa Trời. Ông không biết Đức Chúa Trời sẽ thực hiện điều đó ra sao hay khi nào điều đó sẽ xảy ra nhưng ông biết rằng Đức Chúa Trời thành tín.

**Học cách giải thích** (40:1-13,16-22). Vì các tù nhân của vua bị giam trong ngục này, Giô-sép đã gặp một số người giữ chức vị cao, trong số họ có quan tể chánh và quan thượng thiện của Pha-ra-ôn. Công việc của quan tể chánh là bảo vệ vua bằng cách bảo đảm rượu của vua được chuẩn bị và an toàn để uống (Ne 1:11 2:1). Vì ông hầu việc trong chính sự hiện diện của Pha-ra-ôn ông là một người đầy thế lực có quyền đến gần tai vua. Đức Chúa Trời đã đem hai người này vào đời sống của Giô-sép để cuối cùng Ngài có thể trả tự do cho ông và ban cho ông ngôi mà Ngài đã chuẩn bị cho ông.

Những giấc mơ đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống của các quan trưởng ở Ai Cập, và khả năng giải mộng là một tài năng rất được tôn trọng. Đến lúc này Giô-sép đã suy gẫm những giấc mơ của ông, nhưng đây là lần đầu tiên ông giải mộng của những người khác. Việc ông để ý về khiếm đả trên gương mặt của những người này cho thấy ông là một người chú ý và sáng suốt, và việc Giô-sép quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời chứng tỏ ông là một người khiêm nhường.

“Nâng đầu quan” (c.13,19) là một nhóm từ có nghĩa là “để cho vụ kiện của quan được vua xem xét, sau đó được phục hồi (IIVua 25:27 Gie 52:31). Nhưng về phần quan thượng thiện, nhóm từ này có một ý nghĩa đôi, vì Pha-ra-ôn sẽ xử tử ông. Người Ai Cập không sử dụng giá treo cổ; Họ chặt đầu nạn nhân và sau đó đem xiên thân thể người đó vào một cọc. Vì vậy, theo một nghĩa đôi đầu của quan thượng thiện “bị dựng lên” là như thế.

Những giải thích của Giô-sép đã trở thành sự thật. Quan tể chánh được phục chức, và quan thượng thiện bị xử tử. Mặc dù Giô-sép chắc chắn tiếc nuối cho quan thượng thiện, điều đó chắc đã khích lệ ông thấy rằng sự giải nghĩa của ông là chính xác và Pha-ra-ôn thật đã xem xét những vụ kiện và trả tự do cho người ta.

**Học tin cậy** (40:15,23). Theo sự ghi chép của Sáng Thế ký, chỉ có hai trường hợp Giô-sép bày tỏ sự vô tín, và đây là sự vô tín đầu tiên. (Sự vô tín thứ hai ở Sa 48:8-20 khi Giô-sép tìm cách cho Gia-cốp biết cách chúc phúc hai cháu nội. Biết rằng quan tể chánh sẽ được tha và có quyền đến gần Pha-ra-ôn, Giô-sép đặt sự tin cậy mình nơi điều một người có thể làm thay vì nhờ cậy nơi điều Đức Chúa Trời có thể làm. Ông mất kiên nhẫn thay vì chờ đợi thời gian của Đức Chúa Trời.

Giô-sép không đề cập các anh của ông hay tố cáo họ về việc ác. Ông chỉ nói ông đã bị “đánh cắp” (bắt cóc) khỏi gia đình và do đó không phải là một nô lệ mà là một người tự do xứng đáng được sự đối xử tốt hơn. Việc ông sử dụng từ “ngục tối” trong câu 15 (41:14), không nhất thiết có nghĩa ông và các tù nhân khác ở trong một nơi tối tăm khủng khiếp. Họ bị giam trong khám dành cho các tù nhân của vua (39:20), được gọi là “dinh quan thị vệ” (40:3). Vì vậy, đó chắc chắn không phải là một ngục tối. Đó có thể là “Nơi giam giữ trong nhà”. Giô-sép nói cũng như bạn và tôi sẽ nói khi chúng ta muốn người khác cảm thông với cảnh ngộ của chúng ta “Nơi này là hầm hố!”

Sau khi được tha và phục chức, quan tể tướng không những chẳng nói gì với Pha-ra-ôn về Giô-sép, mà ông còn quên Giô-sép hoàn toàn. Quả là có nên tin cậy con người để được sự giúp đỡ thay vì chờ đợi Chúa. “Chớ nhờ cậy nơi các vua chúa, nơi con người hay chết, là người không thể cứu... Phước cho người nào có sự giúp đỡ là Đức Chúa Trời của Gia-cốp, có sự hy vọng nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình Đấng dựng nên trời, đất, biển và mọi vật ở trong đó - Đức Giê-hô-va Đấng thành tín đời đời” (Thi 146:3,5-6).

Sa 29:21-23; xem giải nghĩa Sa 39:7-20

Sa 40:1-23; xem giải nghĩa Sa 39:7-20

#### 4. Chờ Đức Chúa Trời hành động (Sa 41:1-44)

Hai năm đã trôi qua, Giô-sép vẫn làm việc trong nhà tù, chờ đợi điều gì đó xảy ra. Nhưng khi mọi việc bắt đầu xảy ra, các sự kiện bắt đầu diễn ra nhanh chóng, vì thời gian của Đức Chúa Trời đã đến để khởi động những kế hoạch của Đức Chúa Trời cho Giô-sép. Nếu có chương nào trong Sáng Thế ký bày tỏ quyền tối cao của Đức Chúa Trời, thì đó là chương này.

*Đức Chúa Trời ban cho Pha-ra-ôn hai giấc mơ* (41:1-8). Đức Chúa Trời khiến cho Pha-ra-ôn có hai giấc mơ trong cùng một đêm, những giấc mơ làm ông bối rối và là những giấc mơ mà các thuật sĩ không thể giải thích. Hãy để ý sự lặp lại của từ “mây” trong các c.1-7, nhấn mạnh tính sinh động của những giấc mơ và sự nhanh chóng của cảnh tượng. Ông không như vua Nê-bu-cát-nết-sa, ông không quên những giấc mơ của mình (Da 2:1-49) nhưng chia sẻ chúng với những người thông thái. Những người này có thể có tài hiểu những giấc mơ nhưng Đức Chúa Trời đã hành động để họ không thể giải thích chúng.

Đức Chúa Trời đã nhắc quan tể tướng nhớ đến Giô-sép (c.9-13). Vì đã đến lúc Giô-sép được giải cứu khỏi ngục và được ban cho một ngôi vị, Đức Chúa Trời khích động trí nhớ của quan tể tướng để ông có thể nhớ lại điều xảy ra cho ông trong ngục. Sự tường thuật của ông về những khả năng hiểu giấc mơ của Giô-sép chính xác là điều Pha-ra-ôn muốn nghe. Việc Giô-sép được gọi là một người Hê-bơ-rơ (c.12) không làm phiền Pha-ra-ôn vì dân Sê-mít được chấp nhận ở Ai Cập và thậm chí được cất nhắc để giữ những chức vụ quan trọng trong chính quyền. Chắc chắn Pha-ra-ôn sẽ nhớ lại những sự kiện kịch tính có liên quan đến quan thượng thiện và quan tể tướng.

*Đức Chúa Trời khiến Pha-ra-ôn mời Giô-sép đến* (41:14-36). Vì người Ai Cập thời đó không để râu như người Hê-bơ-rơ, nên Giô-sép phải cạo râu, thay quần áo và chuẩn bị gặp Pha-ra-ôn. Lần thứ 3 trong 13 năm, ông cởi bỏ quần áo mình nhưng lần này ông sẽ được bộ quần áo của một người cai trị.

Chúng ta khen Giô-sép vì sự khiêm nhường của ông và lòng khao khát tối cao Đức Chúa Trời chân thật hằng sống (c.16 40:8 Da 2:27-28). Ông lắng nghe Pha-ra-ôn mô tả hai giấc mơ của người và sau đó trình bày cho người lời giải nghĩa. Đó là một vấn đề nghiêm túc, vì Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho vua Ai Cập điều Ngài định làm trong 14 năm sắp đến, và Pha-ra-ôn nhận biết về sự thật này. Giờ đây ông biết kế hoạch của Đức Chúa Trời, Pha-ra-ôn có bốn phận phải làm điều Đức Chúa Trời muốn ông làm.

Biết về điều này, Giô-sép đi xa hơn việc trình bày một lời giải nghĩa để đưa ra những ý kiến cho Pha-ra-ôn, và việc này cần phải có đức tin và sự can đảm lớn. Nhưng Chúa sử dụng Giô-sép, và Pha-ra-ôn chấp nhận những ý kiến của ông. Trước hết, Pha-ra-ôn phải chỉ định một người trí tuệ và khôn ngoan coi sóc xứ và những vụ mùa của nó. Thứ hai, ông phải ban cho người này nhiều ủy viên ở khắp các vùng khác nhau trong xứ và thâu 1/5 mỗi vụ mùa cho Pha-ra-ôn trong 7 năm. Thứ ba, tất cả lương thực này phải được cất trong kho để sử dụng khi những năm đói kém đến.

***Đức Chúa Trời cảm động Pha-ra-ôn để chọn Giô-sép*** làm nghiêng lệch nó bề nào tùy ý Ngài muốn” (Ch 21:1). Cách xử sự của Giô-sép, khả năng giải mộng, và sự khôn ngoan của ông trong việc tìm ra một giải pháp cho vấn đề về nạn đói tất cả đều gây ấn tượng cho Pha-ra-ôn và thuyết phục ông tin rằng Giô-sép là người dành cho công việc này. Mười ba năm trước, các anh của ông đã cởi chiếc áo dài đặc biệt của ông, nhưng giờ đây Pha-ra-ôn ban cho ông một chiếc áo dài có ý nghĩa lớn hơn nhiều. Ấn nhẫn và vòng vàng là những biểu tượng về quyền hạn của Giô-sép với tư cách là người có quyền lực thứ hai trong Ai Cập (Da 5:7,16,29).

Hãy chú ý một chuỗi những tuyên bố “và Pha-ra-ôn phán”. Theo Sa 41:38 Pha-ra-ôn nói với quần thần, và trong các câu 39-41 ông nói với Giô-sép và tuyên bố địa vị với quyền hạn của người. Trong câu 44, Pha-ra-ôn đưa ra lời tuyên bố chính thức với Giô-sép và tất cả quần thần của ông, và vấn đề đã được giải quyết, Pha-ra-ôn ban cho Giô-sép một tên mới mà ý nghĩa của nó không rõ ràng nhưng Pha-ra-ôn tiếp tục gọi ông là Giô-sép (c.55).

Giô-sép cũng được ban cho xe ngựa riêng với thuộc hạ đi trước ông ra lệnh cho dân chúng quỳ xuống trước ông như họ đã làm trước Pha-ra-ôn. Nếu những người Ai Cập không tin Chúa này đã quỳ xuống trước ông, chắc chắn một ngày nào đó gia đình Giô-sép sẽ quỳ xuống, như Đức Chúa Trời đã báo trước trong những giấc mơ của ông.

Cuối cùng, với chiếc nhẫn, chiếc áo dài, vòng vàng, tên mới và xe ngựa, Giô-sép được ban cho một người vợ, con gái của một trong những thầy tế lễ thần mặt trời Ra. Các thầy tế lễ ở Ê-díp-tô là một đẳng cấp quyền lực, và việc có một người vợ Ai Cập sẽ củng cố mối liên hệ của Giô-sép với các chức sắc tôn giáo trong xứ. Tôi thích tin rằng Giô-sép đã dạy cho vợ về Đức Chúa Trời chân thật hằng sống để nàng, giống như Ru-tơ, từ bỏ các tà thần của mình và trở nên “ở dưới cánh” của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (Ru 1:14-22 2:11-12).

## **5. Tha thứ và quên đi quá khứ (Sa 41:46-57)**

Trải qua giai đoạn 13 năm, Đức Chúa Trời đã giúp Giô-sép thực hiện một số việc kỳ diệu. Ông đem phước hạnh đến cho nhà Phô-ti-pha và cho những người trong ngục. Ông chiến thắng sự căm dỗ, và bởi điều đó, ông chịu sự vu cáo và sự bất công lớn. Giô-sép là một người có đức tin, chờ đợi Đức Chúa Trời hành động, ông sẵn sàng và vâng phục khi có sự kêu gọi. Nhưng có một thành tích nữa mà ở một vài phương



diện là lớn hơn hết: Ấy là ân điển Đức Chúa Trời đã giúp ông có thể lau sạch những đau đớn với những ký ức xấu của quá khứ và tạo một khởi đầu mới.

Chắc chắn một người có thể giải nghĩa giấc mơ của người khác, cũng có thể giải nghĩa những giấc mơ của mình. Giô-sép chắc đã kết luận rằng nạn đói sẽ đem các anh em của ông đến Ê-díp-tô, và điều đó có nghĩa là ông sẽ phải chạm trán họ với những tội lỗi của họ nghịch cùng ông và cha họ. Ông muốn lòng mình thanh sạch và chính trực trước mặt Đức Chúa Trời để ông có thể là một phước hạnh cho họ cũng như ông từng là một phước hạnh bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời đã đặt để ông.

Tên Ma-na-se nghĩa là “quên” Giô-sép không quên gia đình ông hay những sự kiện đã xảy ra, nhưng ông thật sự quên sự đau khổ và hoạn nạn do họ gây ra. Ông nhận ra rằng Đức Chúa Trời muốn điều đó vì sự ích lợi (50:20). Vì vậy nhìn quá khứ theo viễn cảnh đó, ông đạt được sự chiến thắng trên những ký ức xấu và sự cay đắng. Ông có thể mang một mối hận trong lòng vì cách các anh của ông đã đối xử với ông, nhưng những hận thù giống như cỏ dại trong một khu vườn đáng yêu hay những vi trùng trong một cơ thể khoẻ mạnh: chúng không thuộc về nơi đó.

Tên Ép-ra-im nghĩa là “hung vượng gấp đôi” Ai Cập từng là một nơi tai họa đối với Giô-sép, nhưng giờ đây ông đã có hai con trai và hưng thịnh trong xứ. Nhưng thậm chí hơn thế, ông sẽ trở nên hưng vượng, với tư cách là người cai trị thứ hai trong xứ và được Đức Chúa Trời sử dụng để cứu nhiều mạng sống, kể cả gia đình ông và dân tộc Y-sơ-ra-ên. Thật là một điều kỳ diệu khi chúng ta có thể vượt qua thời kỳ hoạn nạn bằng loại thái độ mà Giô-sép đã có, chôn vùi những nỗi đau quá khứ và vui mừng trong những phước hạnh hiện tại, “quên” và “hung vượng” cùng một lúc. Quả là một bi kịch khi con người nhớ đến những điều đau đớn mà người khác đã làm cho họ, và cả đời họ mang sự cay đắng cướp đi của họ sự bình an và vui mừng. Như Giô-sép đã đặt qua một bên quần áo tù và tạo một khởi đầu mới, chúng ta cũng thường xuyên cần phải “cởi bỏ” những nỗi đau cũ và mặc vào một thái độ mới của đức tin và tình yêu (Eph 4:20-32 Co 3:1-17).

Sự giải mộng của Giô-sép đã tỏ ra chính xác, và Ê-díp-tô hưởng 7 năm của những vụ mùa bội thu 1/5 trong đó được cất vào các thành dự trữ của Pha-ra-ôn. Sau đó, nạn đói xảy đến cho khu vực đó của Trung Đông, và Giô-sép phân phối lương thực để cứu mạng dân chúng. Nhưng các vị khách bắt đầu đến từ các dân tộc khác để mua lương thực, và Giô-sép biết rằng một ngày nào đó các anh em của ông sẽ đến và quỳ trước mặt ông. Khi ấy sẽ mở đầu vở kịch lớn hơn hết: phục hồi những mối quan hệ trong một gia đình chia rẽ và chữa lành những vết thương đã mưng mủ nhiều năm.

Hạnh kiểm của Giô-sép với tư cách một tôi tớ, một tù nhân và một vị quan là gương mẫu, nhưng cách ông đối xử với các anh của ông và đem họ đến sự ăn năn, là một kiệt tác của sự sáng suốt thuộc linh, sự kiên nhẫn và tình yêu. Đó sẽ là chủ đề của chúng ta cho hai bài học sau.

### **32. KHI NHỮNG GIẤC MƠ TRỞ THÀNH SỰ THẬT (Sa 42:1-43:34)**

Trong lúc dạy sách Sáng Thế ký trên chương trình radio “Trở về với Kinh Thánh” (Back to the Bible), tôi nhận được một bức thư chỉ trích của một thánh giả không đồng ý với sự giải thích của tôi về 42:1 44:34). Thánh giả này cảm thấy rằng Giô-sép đã sai và thậm chí độc ác trong cách ông đối xử với các anh em mình. Thay vì “lãng phí quá nhiều thời gian”, thánh giả gợi ý, Giô-sép phải lập tức bày tỏ mình với các anh và đem lại “sự hòa giải ngay lập tức”.

Tuy nhiên, sự hòa giải thật đòi hỏi sự ăn năn thành thật và sự xưng tội khiêm nhường, và thường mất thời gian cho một người đi đến nơi đó. Tôi tin rằng Giô-sép đã đối xử với các anh mình bằng một cách kiên nhẫn, yêu thương và khôn ngoan, đó là lý do phương cách của ông đã thành công. Đức Chúa Trời đã phải đem các anh Giô-sép đến chỗ họ thừa nhận những việc ác họ đã làm cho em trai và cha họ. Sự ăn năn hời hợt dẫn đến một kinh nghiệm mà không phải là sự hoà giải gì cả. Đó chỉ là một sự đình chiến mong manh.

Theo quan điểm loài người, Giô-sép sẽ hạnh phúc về “sự hòa giải tức thời” vì khi đó ông có thể gặp cha và em trai Bê-ni-gia-min của ông sớm hơn nhiều.

Nhưng giống như một thầy thuốc lành nghề, Giô-sép kiên nhẫn. Ông nói và hành động theo cách mà những tư tưởng trong lòng các anh của ông được bày tỏ và Đức Chúa Trời cuối cùng đã đem họ đến sự ăn năn thật.

### 1. Một thời gian thử thách (Sa 42:1-35)

Sau 7 năm dư dật đã báo trước, những năm đói kém giáng trên thế giới Trung Đông, nhưng nhờ có Giô-sép, có lúa dư dật ở Ai Cập. Đức Chúa Trời đã sai Giô-sép đến trước (45:5 Thi 105:17) để duy trì gia đình của ông hầu cho một ngày nào đó dân tộc Y-sơ-ra-ên có thể ban cho thế giới Chúa Giê-xu Christ, “Bánh Sự Sống” (Gi 6:48).

Những biến cố này xảy ra suốt hai năm đầu của nạn đói 7 năm (Sa 45:6). Đó là thời gian các anh của Giô-sép phải kinh nghiệm nhiều cuộc thử nghiệm do Đức Chúa Trời sắp xếp để đưa họ đến sự ăn năn.

*Sự đói kém* (42:1-2) Gia-cốp có một gia đình đông người (46:26) cùng nhiều tôi tớ, và khi nạn đói tiếp diễn, việc nuôi họ càng trở nên khó khăn hơn. Chắc chắn các anh em biết điều cha họ biết, rằng có lúa ở Ai Cập, nhưng họ không nói về điều đó. Gia-cốp để ý thái độ kỳ lạ của họ và hỏi: “Tại sao bây giờ nhìn nhau?” Thật sự tại sao các anh em do dự nói về vấn đề này hay thậm chí đề nghị đi đến Ê-díp-tô để mua lương thực?

Trước hết, hành trình đến Ai Cập thật dài (250-300 dặm) và nguy hiểm; Và một chuyến đi về có thể mất một thời gian 6 tuần. Thậm chí sau khi đến Ê-díp-tô, những người này không thể chắc chắn về một sự tiếp đón thân thiện. Là “những người ngoại quốc từ Ca-na-an họ có thể bị tấn công và thậm chí có thể bị bắt và bị nô lệ hóa. Nếu điều đó xảy ra cho các con trai của Gia-cốp, ai sẽ chăm sóc gia đình họ và người cha già của họ?

Cũng có thể, ký ức về việc bán người em trai vô tội của họ cho các thương buôn đi xuống Ê-díp-tô đã ám ảnh các con trai của Gia-cốp. Các anh em đã làm điều ác đó hơn 20 năm qua và giờ đây tin rằng Giô-sép đã chết (42:13) nhưng họ không quên cảnh tượng này (c.17-24). Lương tâm có một cách đào bới quá khứ và khơi dậy những nghi ngờ cùng những sợ hãi trong chúng ta.

Là người đứng đầu chi tộc, Gia-cốp đưa ra quyết định sai mọi người đi đến Ai Cập để mua lương thực, trừ Bê-ni-gia-min. Sau việc đã xảy ra cho Giô-sép, Gia-cốp chắc chắn nghi ngờ các con trai ông, và đó là lý do ông giữ Bê-ni-gia-min ở nhà. Giờ đây khi Giô-sép đã đi mất, đứa con trai duy nhất của Gia-cốp là mối liên lạc sống động duy nhất của ông với Ra-chên yêu quý của ông, và người cha già không được để mất đứa thứ hai trong hai con trai yêu quý của mình(c.38).

Điều mà Gia-cốp và các con trai ông không biết đó là Đức Chúa Trời tối cao đang hành động để chắc chắn 10 anh em đi đến Ai Cập và quỳ xuống trước Giô-sép. Trong việc thực hiện những mục đích thiêng liêng của Ngài, Đức Chúa Trời có thể sử dụng một nạn đói, một vụ bắt cóc (IIVua 5:2-3), một cuộc thi sắc đẹp của hoàng gia (Exo 2:1-23), một cái chết bất ngờ (Exe 24:15), một giấc mơ (Da 2:1-49), một tai họa (Gio 1:1-20) và thậm chí một cuộc kiểm tra dân số của chính quyền (Lu 2:1-7) “Đức Chúa Trời của chúng tôi ở trên trời, Ngài làm điều gì đẹp ý Ngài” (Thi 115:3).

**Những lời nói gay gắt** (42:6-14). Là người cầm quyền thứ 2 trong xứ, Giô-sép chắc chắn không tham gia vào từng việc mua bán lúa cá nhân, vì ông có nhiều việc quan trọng phải làm. Hơn nữa, nguồn dự trữ lương thực được cất trong nhiều thành (Sa 41:46-49) và Giô-sép có nhiều ủy viên giúp đỡ ông (c.34-36). Chắc chắn ông phân phối cho cư dân Ai Cập theo cách bình thường, trong khi những người ngoại quốc phải được điều tra cẩn thận để họ không có những kế hoạch xâm lược xứ (c.56-57). Trong sự định liệu của Đức Chúa Trời, Giô-sép sẵn có mặt khi 10 người anh của ông đến mua lúa, và ông nhận ra họ (1).

Dù họ mong gặp Giô-sép, điều mà họ đã không mong, 10 người này cũng sẽ không nhận ra em của họ. Ông được 17 tuổi lúc họ bán ông, và trong 20 năm tiếp theo, ông đã thay đổi bề ngoài của mình nhiều hơn các anh ông. Hơn nữa, giờ đây ông cạo râu nhẵn nhụi như một người Ai Cập, ông ăn mặc như một người Ai Cập, và ông nói với họ bằng ngôn ngữ Ai Cập qua một người thông ngôn.

Khi 10 người quỳ trước mặt mình, Giô-sép biết rằng Đức Chúa Trời thành tín đang bắt đầu thực hiện những lời hứa Ngài đã bày tỏ trong hai giấc mơ (37:7,9). Hẳn rất khó khăn để Giô-sép làm chủ những cảm xúc của ông khi ông nói gay gắt với các anh mình, vì khao khát tự nhiên của ông sẽ là nói với họ bằng tiếng Hê-bơ-rơ và bày tỏ ông là ai. Nhưng điều đó sẽ làm hỏng mọi việc, vì ông biết rằng cả 11 anh em phải quỳ trước ông. Điều này có nghĩa là Bên-gia-min sẽ phải đến cùng với họ vào chuyến đi sau. Hơn nữa, các anh Giô-sép buộc phải đối diện với tội lỗi của họ và đi đến chỗ xưng nhận thành thật và điều đó cần có thời gian.

Bốn lần Giô-sép tố cáo họ về tội ở trong Ai Cập dưới cái có giả dối (42:9,12,14,16) và mỗi lần 10 anh em đều khẳng định sự vô tội của họ với tư cách là “những người chân thật”. Câu nói của họ “một người đã đi mất biệt” hẳn đã làm Giô-sép xúc động sâu xa, nhưng ông vui mừng nghe rằng cha và em trai của ông đều còn sống và mạnh khỏe.

**Sự giam giữ** (42:17). Giô-sép giam giữ các anh của ông trong 3 ngày, chỉ để dạy họ rằng làm tù nhân thì ra sao và cho họ thời gian suy nghĩ. Kinh Thánh KJV dịch từ Hê-bơ-rơ là “ngục” trong c. 17, nhưng “trong sự canh giữ sẽ gần với nguyên gốc hơn. Từ được dịch là “ngục” trong Sa 39:1-40:23 mô tả những kinh nghiệm của Giô-sép, nghĩa là một nhà tù chớ không chỉ là ở dưới sự canh giữ hay sự bắt giữ trong nhà. Giô-sép đã chịu khổ với tư cách một tù nhân trong một nhà tù thật sự, trong khi các anh của ông chỉ bị giam giữ dưới sự canh gác. Nhưng điều đó dạy họ một bài học. Khi họ được thả ra 3 ngày sau đó, 10 người bắt đầu nhận thức rằng Đức Chúa Trời đang đối xử với họ vì có tội lỗi của họ (42:21).

**Sự bảo đảm** (c.15-16,18-20). Vì 10 anh em nhất định rằng họ là những người lương thiện, Giô-sép cho họ một cơ hội để chứng minh điều đó. Ông ra lệnh cho họ phải một người trong số họ đến Ca-na-an để đem Bên-gia-min đến Ai Cập. Ông sẽ giam

giữ 9 người anh còn lại cho đến khi Bên-gia-min đến Ai Cập để chứng minh rằng câu chuyện của họ là thật.

Nhưng sau đó Giô-sép thay đổi “cuộc thử nghiệm”. Ông chỉ giữ một người anh làm sự bảo đảm trong khi tất cả những người khác trở về nhà để dẫn bên-gia-min và đem người đến Ai Cập. Giô-sép khôn ngoan kết luận rằng những người này cuối cùng sẽ phải trở lại Ai Cập mua thêm lúa và sẽ dẫn Bên-gia-min theo họ, nếu không thì bị đói. Hơn nữa, một nhóm người đi lại thì an toàn hơn là chỉ hai người thực hiện hành trình, và những người này thật đã có nhiều bao lúa để mang đi.

Giô-sép thật sự quan tâm đến gia đình ở Ca-na-an và không muốn họ chết đói. Đồng thời, ông muốn nhìn thấy những lời hứa của Đức Chúa Trời được thực hiện để ông có thể được hòa giải với các anh và cha mình. Ông có sự bảo đảm của Đức Chúa Trời rằng 11 người anh em cuối cùng sẽ quỳ trước mặt ông, nhưng ông muốn thúc đẩy các anh em mình hành động. Đó là lý do ông giữ Si-mê-ôn làm con tin.

**Sự xưng nhận tội** (42:21-24). Toàn bộ kinh nghiệm này đem mười người anh đến nơi mà sự nhận thức tội lỗi bắt đầu nảy sinh trong lòng họ. Không biết rằng Giô-sép có thể hiểu họ, họ bàn luận lời cầu xin cùng những giọt nước mắt của ông và sự cứng lòng của họ. Ru-bên đã không giải quyết vấn đề bằng cách nói “Anh đã bảo các em đừng làm điều đó” nhưng một cách vô thức ông cho Giô-sép biết sự tử tế của ông trong việc tìm cách cứu người em bắt lặc của mình (37:21-22). Nhưng giờ đây Ru-bên chắc chắn rằng Giô-sép đã chết và sự xét đoán thiêng liêng sắp xảy ra, vì ông đã nói “Bây giờ sự đòi huyết của nó đã đến” (42:12 NASB).

Tại thời điểm này, những cảm xúc đè nén của Giô-sép tự nhiên phải lộ ra, vì vậy ông rời căn phòng và khóc âm thầm. Đây là kinh nghiệm đầu tiên trong 6 kinh nghiệm như thế, vì Giô-sép cũng đã khóc khi ông nhìn thấy Bên-gia-min em của ông (43:29-30) khi ông tỏ mình với các anh ông (45:2) khi ông gặp cha ông ở Ê-díp-tô (46:29), khi cha ông qua đời (50:1), và khi ông bảo đảm với các anh rằng họ thật sự được tha thứ (c. 17). Điều khiến cho một người khóc là một thử nghiệm ích lợi của tính cách.

Vì sao Giô-sép chọn Si-mê-ôn làm con tin khi mà Ru-bên là trưởng nam? Có lẽ vì ông cảm kích việc Ru-bên tìm cách cứu ông khỏi các anh ông, và Si-mê-ôn là con trai thứ 2 của Gia-cốp. Si-mê-ôn cũng được biết là một người độc ác (34:25 49:5-7) và có lẽ Giô-sép hy vọng dạy ông một bài học. Chúng ta không biết có bao nhiêu bí mật gia đình mà Gia-cốp đã chia sẻ với Giô-sép con trai yêu quý của ông hay họ đóng vai trò gì trong quyết định này.

Khi tôi nghĩ về cách Giô-sép đối xử với các anh ông, câu Kinh Thánh lóe lên trong trí là Ro 11:22 “Vậy hãy xem sự nhọn từ và sự nghiêm khắc của Đức Chúa Trời” (KJV, “Vậy hãy xem sự nhọn từ và sự nghiêm túc của Đức Chúa Trời” NIV). Giô-sép chắc chắn tử tế với các anh của ông mặc cho sự nghiêm khắc của lời nói ông cùng một số hành động của ông, và điều ông làm là vì lợi ích của họ. Động cơ của ông là tình yêu và mục đích của ông là đem họ đến sự ăn năn và sự hòa giải. Chúng ta cần nhớ điều này lần sau khi chúng ta nghĩ Đức Chúa Trời đối xử bất công với chúng ta.

## **2. Một thời gian căng thẳng (Sa 42:1-35) (Sa 42:25-43:15)**

Khi 9 anh em chuẩn bị rời khỏi Ai Cập, Giô-sép nhân từ chu cấp lương thực cho hành trình của họ. Thật không dễ dàng gì để họ bỏ Si-mê-ôn lại đằng sau, nhưng họ chắc chắn sẽ trở lại để lấy thêm lúa và có thể đem Bên-gia-min theo họ. Dường như



những đám mây bắt đầu nhô lên, nhưng họ không nhận ra những sự cay đắng sắp đến trong gia đình họ những ngày sắp đến.

**Sự sợ hãi và bối rối** (42:25-35). Theo lệnh của Giô-sép, quản gia của ông để lại tiền của các anh em trong bao lúa của họ, nhưng sau đó người quản gia nói ông đã nhận bạc của họ và tin tưởng nơi Chúa (43:23). Hoặc người quản gia nói dối, là điều đáng ngờ, hoặc Giô-sép đã trả tiền cho chính lúa của ông hầu cho ông có thể chăm sóc cha ông và những người bà con mà ông đã không gặp trong hơn 20 năm. Tiền trong các bao lúa cũng là phần kế hoạch của ông để thử nghiệm các anh của ông và chuẩn bị cho họ chuyển đi đến Ai Cập lần sau.

Nhưng có một số vấn đề liên quan đến việc phát hiện tiền. Khi một anh em tìm thấy bạc trong bao của mình (42:27-28), tất cả những người này chắc đã lục lọi ở những bao lúa của họ và tìm thấy phần bạc còn lại. Ít nhất đó là câu chuyện họ kể cho người quản gia của Giô-sép khi họ đến Ai Cập vào lần đến thứ hai của họ (43:21). Nhưng nếu đó là điều xảy ra, tại sao các anh em tỏ ra ngạc nhiên và sợ hãi khi họ mở các bao lúa của họ lúc về đến nhà? (42:35).

Nói rằng câu chuyện của họ kể cho người quản gia chỉ là một “báo cáo ngắn gọn” về điều đã xảy ra, là tố cáo họ có trí nhớ rất nghèo nàn. Họ tuyên bố một cách cụ thể rằng chính tại “chỗ trọ” (“quán”, KJV) chớ không phải ở nhà, họ đã phát hiện tiền trong các bao lúa. Chúng ta cho rằng lời tuyên bố này là đúng vì họ không có lý do gì để nói dối với quản gia của Giô-sép người mà họ hết sức cần sự giúp đỡ. Và tại sao phải nói dối khi họ đang trả lại tất cả khoản tiền?

Đâu là những giải pháp hợp lý? Có lẽ người quản gia đã để một số tiền trong các bao lúa dùng dọc đường và một số trong các bao lúa. Tiền trong các bao lúa dùng dọc đường được tìm thấy khi họ cắm trại qua đêm, nhưng phần tiền còn lại đã không được phát hiện cho đến khi họ trút ra các bao lúa khác ở nhà. Nhưng tác giả rõ ràng xác định rằng mỗi người tìm thấy tất cả tiền của mình ở nơi dùng chân đầu tiên (43:21) “cân nặng chính xác”, có nghĩa là 9 anh em đã nhanh chóng lục soát ngay và tìm thấy tất cả cả số bạc.

Nếu điều đó là thật, vậy có lẽ các anh em đã để lại tiền trong các bao lúa với mục đích lừa dối cha họ bằng cách tỏ ra ngạc nhiên khi tiền được phát hiện tại nhà. Nhưng 42:35 được viết như thể sự ngạc nhiên và sự sợ hãi của họ là những đáp ứng thật đối với việc tìm thấy tiền. Và tại sao lại lừa dối cha mình về số tiền? Họ đã không đánh cắp nó, và họ có thể đem trả lại vào hành trình sắp tới của họ, Gia-cốp dường như không lo lắng về điều đó, lời bình luận duy nhất của ông là “có lẽ đó là một sự lầm lẫn” (43:12).

Dù lời giải thích là gì, kinh nghiệm đã đặt vào lòng của các anh em sự sợ hãi và bối rối. Họ hỏi: “Điều này là gì mà Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta?” (42:28 NKJV). Họ biết rằng họ vô tư về tiền bạc, nhưng liệu họ có thể làm cho những người Ai Cập tin chẳng? Mạng sống họ có thể ở trong hiểm nguy (43:18).

Sự báo cáo của họ với cha họ chỉ khiến người già này cảm thấy tồi tệ hơn, đặc biệt khi ông nghe tin về sự giam giữ Si-mê-ôn và sự liên lụy đến Bên-gia-min trong tương lai. Toàn bộ tình tiết lẽ ra phải dẫn Gia-cốp với các con trai của ông đến chỗ xem xét tấm lòng và xưng nhận tội lỗi, nhưng rõ ràng không phải vậy. Đó sẽ là một thời gian ích lợi cho họ tìm kiếm Chúa và cầu xin sự giúp đỡ và sự hướng dẫn của Ngài. Tuy

nhiên, mặc cho những thất bại của họ, Đức Chúa Trời vẫn hành động và những mục đích của Ngài sẽ được thực hiện.

**Sự thất vọng** (42:36-38). Đó là tất cả những gì quá sức Gia-cốp. Ông kêu gào “chúng bay chỉ luôn nhằm vào việc làm tổn thương tao” (c.36) do đó ngụ ý rằng ông nghi ngờ các con trai ông ở đằng sau sự mất tích bí mật của Giô-sép. “Tất cả những điều này nghịch với tao!” là một lời tuyên bố có căn cứ theo một quan điểm con người, nhưng theo quan điểm của Đức Chúa Trời, mọi sự xảy ra đều vì ích lợi của Gia-cốp chứ không phải để thiệt hại cho ông (Ro 8:28).

Đáng buồn để thấy Gia-cốp lại bày tỏ tình yêu đặc biệt của ông đối với Giô-sép và Bên-gia-min, điều chắc đã làm tổn thương những con trai khác. Mười con trai đã không thực hiện một hành trình khó khăn đến Ai Cập để giúp duy trì gia đình đó sao? Có phải đó là lỗi của họ mà vị quan người Ai Cập đã đặt quá nhiều câu hỏi riêng tư, gọi họ là những thám tử và bắt Si-mê-ôn làm con tin? Họ có chịu trách nhiệm về việc hoàn lại số tiền? Gia-cốp lẽ ra có thể hiểu nhiều hơn, nhưng ông vẫn đau khổ về việc mất Giô-sép (Sa 37:35); Còn việc mất Si-mê-ôn và khả năng mất Bên-gia-min nhiều hơn những gì ông có thể chịu đựng.

Xét rằng Ru-bên không được cha quý mến (35:22), Ru-bên lẽ ra phải im lặng nhưng có lẽ ông cảm thấy buộc phải hành động như một lãnh đạo vì ông là con trưởng của Gia-cốp. Đề nghị của ông đáng buồn cười. Ông có quyền gì để đưa mạng sống của các con trai mình làm vật đền bù cho sự mất Bên-gia-min. Ông đã bàn luận ý kiến này với vợ và các con trai ông chẳng? Hơn nữa, làm sao cái chết của hai con trai vô tội đền bù được việc mất 1 trong 2 con trai yêu quý của Gia-cốp? Có phải Ru-bên đề nghị hy sinh một con trai cho Giô-sép và một con trai cho Bên-gia-min? Làm sao điều này sẽ khiến những vấn đề trở nên bớt căng thẳng hơn trong gia đình?

Gia-cốp sẽ không có quan tâm gì đến đề nghị của Ru-bên hay với bất cứ đề nghị nào đe dọa sự an toàn của Bên-gia-min. Lời tuyên bố “nó còn lại một mình” (42:38 KJV) nghĩa là “một mình Bên-gia-min còn lại trong số 2 con trai của Ra-chên”. Chính lời tuyên bố vị kỷ nữa của Gia-cốp đã khiến những con trai khác cảm thấy họ là những người hạng nhì trong gia đình. Bên-gia-min phải được bảo vệ cho dù cả gia đình chết đói! Gia-cốp đang bày tỏ những tình cảm thật của mình, như ông đã làm khi ông gặp Ê-sau (33:2).

**Sự trì hoãn** (43:1-10). Tuần này sang tuần khác, gia đình đã thấy nguồn dự trữ lương thực của họ giảm đi, nhưng biết những cảm xúc của cha mình, không người con nào dám nêu lên chủ đề về chuyến đi thứ hai đến Ai Cập. Sự căng thẳng trong gia đình chắc hẳn không thể chịu nổi, đặc biệt đối với Bên-gia-min. Trong khi Gia-cốp đang bảo vệ đứa con trai yêu thích hơn của ông, ai sẽ nói lên sự quan tâm đối với việc Si-mê-ôn ở Ai Cập và gia đình ông ở Ca-na-an? Miễn cưỡng đối diện với thực tế, Gia-cốp đang sống trong một thế giới của giấc mơ riêng và làm những người khác khốn khổ?

Khi các nguồn dự trữ đã hết, Gia-cốp bảo các con trai ông đi “mua một ít lương thực”, và đó là cơ hội cho Giu-đa bước tới và điều khiển một hoàn cảnh tế nhị. Sự mù quáng của Gia-cốp đối với mối liên hệ không lành mạnh của ông với Bên-gia-min và sự nuôi dưỡng mối buồn phiền ích kỷ về Giô-sép (37:35) cộng với những nghi ngờ ẩn giấu của ông về các con trai ông, tất cả kết hợp lại để khiến ông trở thành một người khó đối xử.

Giu-đa nhắc cha rằng họ không thể trở lại Ai Cập mà không mang theo Bê-ni-gia-min. Gia-cốp tìm cách đổ lỗi cho các con trai về việc đề cập đến việc đòi đem em út của họ đến Ai-Cập, một lần nữa tìm cách làm cho họ cảm thấy có lỗi vì có những sự buồn rầu của ông. “Sao bay đem sự rắc rối này cho ta?” (43:6).

Giu-đa khôn ngoan tránh né việc tranh luận với cha về những vấn đề đặt ra trước mặt về việc không thể thay đổi được. Giu-đa đề nghị làm người bảo đảm cho Bê-ni-gia-min và bảo đảm sự trở về nhà an toàn của người. Đề nghị hào phóng này cho thấy Giu-đa đã kinh nghiệm một sự thay đổi của tấm lòng vì việc bán Giô-sép (37:26-27). Có lẽ kinh nghiệm của ông với Ta-ma đã dạy ông một số bài học (chương 38). Giu-đa cho biết rõ đây là một vấn đề về sự sống và sự chết (43:8,10) và thậm chí nhắc nhở Gia-cốp về những lời nói của ông (42:2).

**Sự vô tín** (43:11-15). Có một sự khác nhau giữa việc đầu phục sự định liệu yêu thương của Đức Chúa Trời với việc cúi đầu trước số phận mù mờ, và những lời tuyên bố của Gia-cốp cho thấy nơi ông đứng. “Nếu việc đó phải như vậy... nếu cha bị mất con, thì cha chịu vậy” (c.11,14). Loại đáp ứng này chắc chắn không giống như Gia-cốp của Bê-tên là người đã tuyên bố những lời hứa của Đức Chúa Trời và có những Thiên sứ chăm sóc ông! Đó cũng không phải là Gia-cốp người đã dẫn gia đình mình trở về Bê-tên để có một khởi đầu mới với Chúa. Những cảm xúc đau khổ và thất vọng của ông hầu như làm tiêu tan đức tin của ông.

Luôn là người điều khiển, Gia-cốp bảo các con trai ông chính xác những việc phải làm. Dĩ nhiên, phải có một món quà cho vị quan người Ai Cập là người có thể thả Si-mê-ôn (32:13), và họ phải có hai phần tiền để họ có thể trả lại số tiền họ đã tìm thấy trong các bao lúa của họ cũng như mua thêm lúa. Thật thú vị khi Gia-cốp nói: “Cũng hãy dẫn em bầy” (43:13) chớ không phải “cũng hãy dẫn con trai ta”. Phải chăng ông nhấn mạnh trách nhiệm riêng của họ phải chăm sóc máu thịt của chính họ?

Ông đã sai họ đi với sự chúc phước của ông (c.14), cầu xin El Shaddai (Đức Chúa Trời toàn năng, Đấng toàn quyền) thay đổi lòng của “người đàn ông này” để ông ta sẽ bày tỏ sự thương xót bằng cách thả Si-mê-ôn và không làm hại Bê-ni-gia-min. Nhưng lời tuyên bố cuối cùng của ông đã không bày tỏ chứng có nhiều đức tin hay hy vọng: “Nếu cha bị mất các con của cha (Giô-sép, Bê-ni-gia-min và Si-mê-ôn) thì cha chịu vậy”. Có lẽ ông muốn những lời thống thiết đó vang vọng trong trí các con trai ông khi họ thực hiện hành trình đến Ai Cập.

Sa 43:1-15 xem giải nghĩa Sa 42:1-35

### 3. Một thời gian chuyển tiếp (Sa 43:16-34)

Chín anh em có đủ điều để lo lắng trong chuyện đi của họ nên không cần suy gẫm nỗi đau khổ thường trực của cha họ. Thật ra, họ đối diện với 3 vấn đề khó khăn mà họ không có giải đáp: 1. giải thích với các quan lý do họ có tiền, 2. thoả thuận việc tha Si-mê-ôn khỏi sự giam giữ, và 3. bảo vệ Bê-ni-gia-min. Nhưng vào lúc họ trở về nhà, họ nghĩ tất cả những vấn đề này đã được giải quyết.

**Vấn đề tiền bạc** (43:16-23a). Có lẽ một số tội tở của Giô-sép đã thấy các anh em vào thành và nhanh chóng báo cho ông biết sự đến của họ. Ông sắp xếp một bữa tiệc tại nhà mình, nhưng các anh em kết luận rằng họ sẽ đến nhà ông vì họ gặp rắc rối. Ai đó đã biết về số tiền này, họ sẽ bị bắt và bị phạt, có lẽ thậm chí bị nô lệ hoặc bị giết.

Trong một hoàn cảnh như vậy, bạn tìm người trung gian gần nhất, và họ khôn ngoan quay sang người quản gia của Giô-sép. Nếu họ có thể khiến ông ta tin sự vô tội của họ, vậy ông ta có thể trình bày vụ việc của họ trước Giô-sép, người có thể miễn tội cho họ. Họ ở trong sự ngạc nhiên khác, vì quản gia biết về tiền này nhiều hơn họ biết, và ông bảo đảm với họ rằng họ không có gì để sợ hãi (c.23).

**Si-mê-ôn được thả** (43:23b). Quản gia sau đó đi dắt Si-mê-ôn và đem ông đến với các anh em của ông. Đó hẳn là một thời gian vui mừng lớn, và Si-mê-ôn đặc biệt biết ơn rằng Bên-gia-min đã đến theo để cứu ông. Làm sao người quản gia biết rằng Bên-gia-min có mặt và Si-mê-ôn phải được thả? Giô-sép đã cho ông biết Si-mê-ôn có học điều gì từ thời gian ông bị giam giữ chăng? Nếu những lời của Gia-cóp trên giường hấp hối là sự bày tỏ nào đó, ông có lẽ không học được gì (49:5-7). Thật bi thảm khi chúng ta lãng phí hoạn nạn của mình mà không sử dụng nó như một cơ hội để tăng trưởng.

**Sự bảo vệ Bên-gia-min** (43:24-34). Việc sau cùng mà các anh em mong đợi là được tiếp đãi một bữa tiệc trong gia đình của vị quan tể tướng trong xứ, người đã đối xử thật nghiêm khắc với họ suốt cuộc viếng thăm đầu tiên của họ. Khi Giô-sép đến, các anh em cúi chào và dâng cho ông những món quà của họ, và họ cúi đầu lần nữa khi họ đáp lại câu hỏi của ông về cha họ. Giờ đây tất cả 11 anh em đã cúi đầu trước ông, và giờ đây những giấc mơ đã được ứng nghiệm.

Việc nhìn thấy người em ruột Bên-gia-min của mình đã khiến Giô-sép khóc (42:24) vì vậy ông rời khỏi phòng cho đến khi ông có thể tự chủ được. Tấm lòng nhạy cảm của Giô-sép là một phép lạ về ân điển của Đức Chúa Trời. Qua những năm mà các hình tượng chết của Ai Cập và sự thờ phượng vô ích dành cho chúng đã vây quanh Giô-sép, nhưng ông đã duy trì đức tin mình nơi Đức Chúa Trời và một tấm lòng mềm mại đối với dân của ông. Ông có thể làm cứng lòng mình bằng cách nuôi những mối hận thù, nhưng ông thích tha thứ và bỏ lại quá khứ cho Đức Chúa Trời (41:50-52).

Mười một anh em có mặt để nhận lấy sự ngạc nhiên đầy bối rối hơn. Trước hết, họ được cho ngồi theo thứ tự ra đời của mình, và không có cách nào những người Ai Cập có thể biết được thông tin này. Cũng vậy, Giô-sép sai đem những đĩa thức ăn đặc biệt cho các vị khách của ông, chắc chắn rằng Bên-gia-min được gấp 5 lần hơn những người khác, Thay vì lo lắng về sự an toàn của Bên-gia-min, các anh em nhận ra rằng vị quan Ai Cập đã yêu thích em út của họ và đây là một sự khích lệ lớn cho họ.

Đây là một thời gian chuyển tiếp khi các anh em đi từ sợ hãi đến bình an, vì hình phạt bởi có số tiền, không còn là một vấn đề nữa, từ nô lệ đến tự do vì Si-mê-ôn đã được thả ra, và từ lo lắng đến vui mừng, vì Bên-gia-min không còn ở trong nguy hiểm. Vì vậy các anh em Giô-sép ăn uống như thể không có nạn đói trong xứ, và họ vui mừng về sự rỗi rộng của vị quan ở bàn ăn đầu.

Tuy nhiên, đây là một niềm vui giả tạo và thoáng qua, vì các anh em chưa giải quyết tội lỗi mình. Được an tâm là một việc, còn được tha thứ và hòa giải hoàn toàn là một việc khác. Họ cần phải cầu xin sự tha thứ của Giô-sép về cách họ đã ngược đãi ông, và họ nợ cha họ một lời xin lỗi vì đã lừa dối ông và làm đau lòng ông.

Kinh nghiệm niềm vui và sự bình an giả tạo là một điều nguy hiểm, và nghĩ rằng chúng ta ngay thẳng với Đức Chúa Trời vì đời sống dễ dàng hơn và vấn đề ít đe dọa hơn, là nhận lấy tai họa. Như trong thời Nô-ê và thời Lót thể nào thì cũng sẽ thế ấy trong ngày Chúa Giê-xu tái lâm (Lu 17:26-30). Con người sẽ tự tin khi họ thực hiện



những hoạt động hằng ngày và miệt mài trong tội lỗi của họ, nhưng sự xét đoán sẽ giáng xuống, và sẽ không có lối thoát.

Bất cứ điều gì thiếu sự hạ mình ăn năn và xưng tội đều sẽ không đem lại sự hòa giải với Đức Chúa Trời hoặc với nhau. “Có một con đường dường như chính đáng cho loài người, nhưng cuối cùng nó dẫn đến sự chết” (Ch 14:12). Như người phú nông trong câu chuyện của Chúa Giê-xu, con người có sự tự tin sai lầm vì họ nghĩ mọi sự an toàn trong những năm sắp đến, chỉ để khám phá rằng họ đã bỏ Đức Chúa Trời ra khỏi đời sống mình (Lu 12:16-21).

Hành động kế tiếp trong vở kịch sẽ đem những vấn đề này lên đầu, và đủ kỳ quặc, hoạt động này sẽ tập trung quanh Bên-gia-min, người thiếu niên mà các anh nghĩ vượt quá sự nghi ngờ và ở xa sự nguy hiểm.

### **33. LỄ THẬT VÀ NHỮNG HẬU QUẢ (Sa 44:1-45:28)**

“Có căn cứ để tuyên bố rằng con người ngày nay là một thằng ngốc về đạo đức”

Những lời đó đã được xuất bản năm 1948 trên trang một tác phẩm “Ideas have Consequences” (quan niệm có những hậu quả”) của Tiến sĩ Richard M. Weaver, khi ấy ông là Giáo sư Anh ngữ trong một trường của Đại học Chicago. Sách của ông rơi như một quả bom nguyên tử trên cộng đồng học thuật sau chiến tranh và được một nhà phê bình gọi là “một chẩn đoán sâu sắc về căn bệnh của văn hoá chúng ta”. Thông điệp của sách đơn giản là: Nếu bạn không sống theo lễ thật, vậy bạn phải chịu những hậu quả.

Tiến sĩ Weaver nên thấy tình trạng đạo đức ngày nay! Xã hội không chỉ chối bỏ lễ thật, mà nó cũng không còn tin vào những hậu quả. Trên thế giới ngày nay, lễ thật là bất cứ điều gì bạn cần tin; và nếu bạn tin điều sai lầm, bạn không cần phải lo về những hậu quả, không có hậu quả nào cả. Vì những tuyệt đối về đạo đức đơn giản là không tồn tại, bạn có thể làm bất cứ điều gì bạn thích hợp và tránh được phiền phức. “Hãy biết chắc tội lỗi sẽ tìm ra các ngươi” (Dan 32:23 KJV) không còn thích hợp, không có lễ thật nào cả không có hậu quả nào cả.

Trong 22 năm, các anh của Giô-sép đã theo triết lý đó và cẩn thận che giấu những tội lỗi của họ. Họ đã không nói sự thật và rõ ràng họ không gặt những hậu quả nghiêm trọng nào. Hơn nữa, họ không sợ bị vạch trần vì người duy nhất có thể làm chứng nghịch với họ là Giô-sép, và họ chắc chắn ông đã chết (Sa 44:20). Nhưng sự thật phải lộ ra, vì ích lợi của họ và cả sự thành công của kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho thế gian. Có 4 bối cảnh trong vở kịch cảm động này mà bắt đầu bằng những tin xấu và đi đến đỉnh điểm bằng những tin tốt lành.

#### **1. Cuộc chạm trán: sự tin quyết sai lầm bị tiêu diệt (Sa 44:1-13)**

Giô-sép có một mẹo nữa trong kế hoạch khôn ngoan của ông để đem các anh của ông đến sự ăn năn, và mẹo này có liên quan đến Bên-gia-min người em ruột yêu quý của ông. Một khi các con trai của Gia-cốp đã đối diện với tội lỗi của họ và ăn năn, Giô-sép có thể bày tỏ ông là ai, và họ có thể được làm hoà.

*Vui mừng khôn xiết.* Khi 11 anh em rời khỏi nhà Giô-sép, họ có mọi lý do để vui mừng (c.34). Họ không bị bắt về tội ăn cắp tiền mua lúa, Si-mê-ôn được tha, Bên-gia-min an toàn đi với họ, và sau cùng họ đang về nhà. Họ cũng là những vị khách được

tôn trọng tại một bữa tiệc tuyệt vời, và vị quan hào phóng đã cho họ ra đi với những bao lúa đầy của họ. Đó thật sự là một ngày hạnh phúc.

Nhưng niềm vui mừng của họ chỉ là một ảo ảnh. Niềm vui và sự bình an thật không bao giờ có thể đặt cơ sở trên những lời nói dối, chúng phải được xây dựng trên lẽ thật. Xây dựng trên những sự giả dối là xây dựng trên cát và mời gọi sự xét đoán nào đó. Không có sự công bình, thì không thể có hoà bình thật, nhưng chỉ là một sự đình chiến mà cuối cùng nổ ra chiến tranh. “Việc làm của sự công bình sẽ là sự bình an, và kết quả của sự công bình là sự yên lặng và an ổn mãi mãi” (Es 32:17 NKJV).

**Bị bắt kịp** (44:1-6). Các anh em chắc ngạc nhiên khi họ thấy quản gia của Giô-sép và cận vệ của ông theo sau họ, không nhận ra rằng những tội lỗi của họ sắp bắt kịp họ. Các anh em chắc chắn sửng sốt khi người quản gia tố cáo họ lấy oán trả ơn. Nhưng cú sốc lớn nhất xảy ra khi ông tuyên bố rằng một trong các anh em là kẻ trộm đã ăn cắp chén bạc đặc biệt của chủ ông

**Quá tự tin** (c.7-12). Các anh em quá chắc chắn về sự vô tội của mình đến nỗi họ tự bảo vệ mình một cách mạnh mẽ. Trước hết, họ lý luận, họ không phải là loại người đi quanh quần ăn cắp đồ đạc. Chẳng phải họ đã chứng minh sự lương thiện của họ bằng cách cho quản gia biết về số tiền họ tìm thấy trong bao lúa của họ đó sao? Nếu họ là kẻ cắp, họ sẽ giữ số tiền và chẳng nói gì.

Tuy nhiên, trong sự bảo vệ mình, họ đã đi quá xa. Vì họ đề nghị bên có lỗi bị giết và chính họ bị đặt vào vòng nô lệ. Khi làm điều này, họ đang bắt chước cha họ, vì Gia-cốp đã đưa ra lời tuyên bố tương tự khi đối phó với La-ban (31:32). Nhưng người quản gia khước từ đề nghị đó và đưa ra đề nghị khác. Thủ phạm sẽ trở thành tội tớ của ông, và người còn lại có thể trở về nhà.

Khi quản gia lục soát các bao lúa, ông làm tăng sự căng thẳng bằng cách hành động theo cách của ông, từ anh cả cho đến em út (44:12). Đây là lần thứ hai các anh em không biết làm sao những người Ê-díp-tô biết thứ tự ra đời của họ (43:33). Một lần nữa, tiền của mỗi người được tìm thấy trong bao lúa của mình, nhưng không có gì đặc biệt được nói về điều này trong bản văn này. Trong khi quản gia tìm kiếm chén bạc, sự hiện diện của tiền họ trong các bao lúa chắc đã làm họ sợ hãi. Khi cái chén được tìm thấy trong bao lúa của Bên-gia-min, các anh em chắc chắn rằng đây là sự kết thúc.

**Bị áp đảo** (44:13). Các anh em đã bày tỏ sự đau khổ và buồn bực của họ bằng cách xé áo mình như thể ai đó đã chết. Hãy hình dung những suy nghĩ lướt nhanh qua tâm trí họ khi họ trở về thành. Làm sao họ có thể chứng minh sự vô tội của mình? Bên-gia-min thật sự đã làm việc đó chẳng? Người sẽ bị bắt làm nô lệ hay có thể bị giết chẳng? Tại sao họ đưa ra một đề nghị đại dột như thế trước tiên? Giu-đa sẽ nói gì với cha khi ông về nhà mà không có em út của mình? Vì tiền của họ được tìm thấy trong các bao lúa của họ, liệu tất cả họ sẽ bị kết tội là những kẻ cắp chẳng?

Vì đã chịu trách nhiệm về Bên-gia-min, chắc chắn Giu-đa đang chuẩn bị sự thỉnh cầu của ông và có lẽ cầu nguyện Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp sẽ ban cho ông sự thành công. Lời nói của ông cho thấy rằng Giu-đa đã quyết định nói sự thật và xưng nhận những tội lỗi của ông cùng những tội lỗi của các em ông.

## **2. Sự xưng tội: Mỗi quan tâm anh em được bày tỏ (Sa 44:14-34)**

Nhóm từ “Giu-đa cùng anh em” (c.14) báo động cho chúng ta rằng Giu-đa giờ đây là người phát ngôn cho gia đình. Thật vậy, chính Giu-đa là người đã đề nghị họ bán Giô-sép (37:26-27), và chính Giu-đa là người vô tình phạm tội loạn luân với con dâu mình (chương 38), nhưng bởi ân điển Đức Chúa Trời, con người có thể thay đổi và tạo những khởi đầu mới. Chúng ta hãy nhớ đến Giu-đa vì lời nói can đảm và thương xót của ông chớ không phải vì những tội lỗi đại dột của ông.

**Sự đầu phục** (c.14-17). Giô-sép đã có một đễ gặp các anh của ông, vì đây là dịp ông đã mong đợi nhiều năm qua. Khi các anh của ông đến, họ không chỉ cúi đầu trước mặt ông, họ đã sắp mình xuống đất, 11 người sợ hãi và tan vỡ. Đây là lần thứ 3 họ đã cúi đầu trước mặt ông (42:6 43:26), vì vậy những giấc mơ tiên tri của Giô-sép lại càng ứng nghiệm hơn nữa.

Trong lời mở đầu của mình Giu-đa cho biết rõ rằng ông thậm chí sẽ không tìm cách bảo vệ mình và các em, vì ông có thể nói gì? Đó là lúc miệng của những người phạm tội ngậm lại và họ thôi bảo vệ mình, để Đức Chúa Trời có thể bày tỏ sự thương xót (Ro 3:19).

Nhóm từ “Đức Chúa Trời đã tìm ra điều gian ác của tôi tớ chúa rồi” (Sa 44:16 NKJV) không chỉ đề cập đến việc phát hiện ra tiền mua lúa hay chén bạc. Lời tuyên bố này cũng chỉ về những tội lỗi kín giấu của họ, cách họ đã đối xử với Giô-sép và cha họ nhiều năm về trước. Trong lần đến Ai Cập đầu tiên của họ, họ đã kinh nghiệm cảm giác tội lỗi này và khiến cho Giô-sép rơi lệ (42:21-24).

Trước khi cho họ biết mình là ai, Giô-sép muốn khám phá thái độ của họ đối với Bê-ni-gia-min. Vì vậy ông tuyên bố rằng Bê-ni-gia-min sẽ ở lại Ai Cập làm tôi tớ ông còn những người còn lại trở về nhà. Chính lúc đó Giu-đa đến với sự bảo vệ Bê-ni-gia-min trong lời nói dài nhất của một con người được tìm thấy trong Sách Sáng Thế ký, và là một trong những lời nói cảm động nhất được tìm thấy điều đó trong Kinh Thánh 8 lần trong lời bênh vực này, Giu-đa gọi Giô-sép là “chúa tôi” và 13 lần ông sử dụng từ “cha”. Giu-đa chẳng nhận ra rằng mỗi lần ông sử dụng từ “cha”, hoặc đề cập đến Bê-ni-gia-min em trai ông, ông đang đụng đến tấm lòng của người nắm trong tay tương lai của họ.

**Sự bảo đảm** (44:18-34). Giu-đa hồi tưởng lại lịch sử gia đình gần đây của họ và nhắc Giô-sép về những sự thật ông biết cũng như họ biết, có lẽ rõ hơn. Mục đích của Giu-đa là trình bày vụ việc để Bê-ni-gia-min được thả ra hầu cho người có thể về nhà với cha già của mình. Trước hết, Bê-ni-gia-min có ở đó chỉ vì Giô-sép yêu cầu người đến. Các gia đình ở tại Ca-na-an sẽ chết đói nếu các anh em để Bê-ni-gia-min ở nhà. Lời gợi ý có thể là nếu Bê-ni-gia-min không đi cùng, có lẽ không có gì trong sự rắc rối này sẽ xảy ra.

Sau đó Giu-đa cho biết rõ ràng nếu Bê-ni-gia-min ở lại Ai Cập thì cha họ sẽ chết, và ông thậm chí đã trích dẫn những lời chính Gia-cốp để chứng minh điều đó (c.29 42:38). Gia-cốp và Bê-ni-gia-min khăng khít nhau trong bọc của sự sống (Isa 18:1 25:29) đến nỗi Gia-cốp không thể sống nếu không có con trai út của ông. Phải chăng Giu-đa biết rằng vị quan Ê-díp-tô quyền lực này có 2 con trai của ông, và liệu Giu-đa có hy vọng rằng câu chuyện của ông sẽ đụng đến tấm lòng của một người cha?

Lời cầu xin sau cùng của Giu-đa là đề nghị được ở lại Ai Cập làm người thay thế cho Bê-ni-gia-min. Việc Giu-đa phải tuyên bố mình làm người bảo đảm cho em út mình (43:9-10) và tự nguyện thế chỗ cho em, chắc chắn đã đụng đến lòng Giô-sép, Giu-đa

chắc chắn ông là nguyên nhân cái chết của Giô-sép, và ông không muốn làm nguyên nhân cái chết của Gia-cốp. Hơn 10 năm qua, Giu-đa đã nhìn thấy sự đau khổ sâu sắc của cha ông về việc mất Giô-sép, và ông không mong muốn nhìn thấy điều này được lặp lại.

Lời nói cảm động này chắc chắn bày tỏ mối quan tâm của Giu-đa về cha già của ông và em út của ông. Thật ra, Giu-đa gần như nài xin trở thành tội mọi của Giô-sép! “Vậy bây giờ, xin cho kẻ tôi tớ Chúa ở tôi mọi thế cho đứa trẻ” (44:33). Đó thật sự là một Giu-đa mới đứng trước mặt Giô-sép, một người mà Giô-sép biết có thể tin cậy được. Giờ đây đã đến lúc để Giô-sép tỏ mình cho các anh em của ông.

Chúng ta cần phải nhắc nhở chính mình rằng Chúa Giê-xu Christ là Đấng bảo lãnh cho những ai tin cậy Ngài (He 7:22). Ngài gánh vác trách nhiệm thay chúng ta để chắc chắn rằng chúng ta sẽ đến cùng Cha (Gi 14:1-6). Chúa Giê-xu đang “đem nhiều con đến sự vinh hiển” (He 2:10 NKJV), và Ngài bảo đảm rằng mỗi người trong số họ đều được an toàn. Giu-đa tự nguyện thế chỗ Bên-gia-min và phân cách với cha ông, nhưng Chúa Giê-xu thật sự đã thế chỗ chúng ta và chết thay chúng ta trên thập tự giá, kêu lên: “Đức Chúa Trời tôi ôi, Đức Chúa Trời tôi ôi, sao Ngài lìa bỏ tôi?” (Mat 27:46) Ngài là Đấng bảo lãnh chúng ta và Ngài không thể thất bại.

### **3. Lòng thương: sự tha thứ nhân từ được bày tỏ (Sa 45:1-15)**

Vì đây là một cuộc gặp mặt chính thức, những quan chức Ai Cập khác đã có mặt; nhưng giờ đây khi Giô-sép sắp giải quyết một vấn đề gia đình lâu đời, ông muốn các anh em ông đều đến với chính ông. Người thông ngôn của ông và có lẽ những quan chức khác có mặt, sẽ hiểu cuộc đối thoại của họ bằng tiếng Hê-bơ-rơ, và mọi người sẽ có thể chứng kiến những giọt nước mắt của các anh em cùng những bày tỏ về tình yêu. Đó là thời gian cho chuyện riêng tư của gia đình.

**Sự nhận biết** (45:1-4). Lời tuyên bố đơn giản “Tôi là Giô-sép” nổ ra như một tiếng sét ngang tai họ và đem vào lòng họ sự kinh hãi. Mọi loại tư tưởng lẫn lộn bất ngờ bắt đầu chạy lộn xộn trong trí họ. Làm sao vị quan Ê-díp-tô này có thể biết tên người em đã chết của họ? Vì sao ông tuyên bố mình là ai đó mà họ biết đã chết? Nhưng nếu ông ấy thật sự là Giô-sép, tại sao ông ta đối xử với họ cách này và ông sẽ làm gì để trừng phạt họ vì tội lỗi của họ? Họ không nói nên lời. Mọi miệng bị chặn lại như thể họ có tội trước mặt quan tòa của họ (Ro 3:19).

Nhưng có hai điều yên ủi họ: Ông yêu cầu họ đến gần hơn, điều mà người Ai Cập không làm với người Hê-bơ-rơ (Sa 43:32), và ông khóc một cách không kiềm chế nổi. Đây là lần thứ ba Giô-sép khóc vì cơ các anh của ông, nhưng đây là lần đầu tiên công khai. Ông nói với họ lần nữa chớ không chỉ nhận mình là Giô-sép nhưng cho họ biết điều họ đã làm cho ông! Bí mật của gia đình không còn là bí mật nữa.

**Can đảm lần nữa** (45:5-8). Vì Giô-sép có thể nhìn thấy những đáp ứng sợ hãi và hoang mang lẫn lộn của các anh, ông khích lệ họ bằng những lời đến từ một tấm lòng yêu thương và tha thứ. Vâng, họ đã làm sai và có lỗi, nhưng ông bảo họ đừng day dứt về tội lỗi mình nhưng về điều Đức Chúa Trời đã làm cho tất cả họ. Đức Chúa Trời đã tế trị thái độ thù ghét cùng những hành động độc ác của các anh để đem lại lợi ích cho tất cả. (xem những lời của Giô-sép trong 50:20 là bản dịch Cựu Ước của Ro 8:28). Các anh của ông chịu trách nhiệm về những hoạn nạn của Giô-sép, nhưng Đức Chúa Trời sử dụng họ để thực hiện những mục đích thiên thượng của Ngài.



Câu chuyện về Giô-sép và các anh người khich lệ chúng ta tin những lời hứa của Ngài cho dù ngày có thể tối tăm ra sao “Có nhiều kế hoạch trong lòng người, tuy nhiên ý định của Đức Giê-hô-va sẽ không thay đổi” (Ch 19:21 NKJV). Đức Chúa Trời đã sai Giô-sép đến Ai Cập để gia đình Gia-cốp có thể được duy trì và dân tộc Y-sơ-ra-ên ra đời và cuối cùng ban Lời Đức Chúa Trời cùng Chúa Cứu Thế cho thế giới. Không nhận ra điều này, các anh Giô-sép đang giúp Chúa thực hiện giao ước Ngài với Áp-ra-ham (Sa 12:3).

**Sự tái bố trí** (45:9-13). Vì Giô-sép là “chúa tất cả” (c.8 Cong 10:36), tại sao gia đình ông phải sống trong cảnh thiếu thốn ở Ca-na-an? Năm năm đói kém nữa ở phía trước họ, và sẽ thật dai dẳng để thực hiện những chuyến hành trình nhiều lần đến Ai Cập để lấy lương thực. Giô-sép bảo các anh em ông vội vã về nhà, báo tin mừng cho cha ông rằng ông vẫn còn sống. Hãy gói ghém tất cả những đồ đạc cần thiết và đến sống thường trú tại Ai Cập. Ông hứa bảo vệ họ và chu cấp cho họ. Xứ Gô-sen là một khu vực màu mỡ của Ai Cập nơi gia đình Gia-cốp và con cháu họ có thể sống gần nhau mà không sợ hãi.

Tin tức quá tốt lành để có thể là sự thật, và có lẽ một số anh em bày tỏ sự hoài nghi và sự lưỡng lự (Lu 24:41). Phải chăng đề nghị này chỉ là cái bẫy khôn khéo khác, giống như tiền lúa bị giấu và cái chén “bị đánh cắp”? Nhưng Giô-sép đang nói với họ bằng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ của chính họ chớ không qua người thông ngôn (Sa 45:12 42:23); và mặc dù họ đã không gặp ông 22 năm, chắc chắn họ có thể nhận ra tiếng nói và cách nói của em họ. Ít nhất, Bên-gia-min sẽ nhận ra người anh ruột của mình!

**Sự hòa giải** (45:14-15). Đó không phải là thời gian cho những lời giải thích và những sự biện hộ, nhưng cho những bày tỏ thành thật về tình yêu và sự tha thứ, Giô-sép ôm các anh em mình và hôn, đặc biệt là Bên-gia-min, và họ đều khóc với nhau. Vì tội lỗi kín giấu đã được phơi bày và giải quyết, sự tha thứ đã được ban phát, sự thương xót và lẽ thật gặp nhau, và sự công bình với lẽ thật đã hôn nhau (Thi 85:10).

Nhưng hãy nhớ rằng sự hòa giải này có thể thực hiện được chỉ vì Giô-sép đã chịu khổ và chiến thắng, và đó là một bức tranh đẹp về điều Chúa Giê-xu Christ đã làm cho tội nhân qua sự chết của Ngài trên thập tự giá và sự phục sinh của Ngài. Giống như Chúa Giê-xu, Giô-sép đã đi từ thương khó đến vinh hiển, từ ngục tù đến ngôi vị, và có thể chia sẻ sự giàu có và vinh hiển của mình với người khác.

Trong sự bệnh vực mình trước hội đồng Do Thái, Ê-tiên gắng sức để chỉ ra rằng Giô-sép đã tỏ mình cho các anh em người “lần thứ hai” (Cong 7:13). Đây cũng là một bức tranh về từng trải của Đấng Christ với dân Y-sơ-ra-ên của Ngài: Họ đã khước từ Ngài khi Ngài đến lần thứ nhất (Gi 1:11 5:43), nhưng họ sẽ nhận biết Ngài và tiếp nhận Ngài khi Ngài đến lần thứ hai, họ sẽ khóc và ăn năn (Xa 12:10-13:1)

“Đoạn anh em nói chuyện cùng người” (Sa 45:15) là một câu đơn giản nói lên một cách hùng hồn trong điều mà nó không tường thuật. Khi Giô-sép là một thiếu niên ở gia đình, các anh ông thù ghét ông đến nỗi họ thậm chí không thể nói với ông (37:4) nhưng giờ đây họ đã được hoà giải và được tha thứ, thì sự giao thông có thể thực hiện được. Chúng ta có mọi lý do để tin rằng họ đã xin lỗi về cách họ đã đối xử với ông, và chắc chắn họ cung cấp cho Giô-sép tin tức gia đình, đặc biệt là tin tức về cha của họ. Sự hòa giải của những anh chị em bị xa lánh phải dẫn đến mối thông công được phục hồi và sự thông công vui mừng (IICo 2:1-11). Giô-sép đã không đặt các anh

của ông vào thời gian quản chế; ông tha thứ họ vô điều kiện và tiếp đón họ vào lòng ông và gia đình ông.

Bạn không khỏi so sánh cách Giô-sép giải quyết tội lỗi của các anh ông và cách vua Đa-vít giải quyết tội lỗi của các con trai ông (II Sa 15:1-19,43). Giô-sép đầy lòng yêu thương nhưng kiên quyết, ông biết rằng các anh của ông phải được đem đến vị trí của sự ăn năn và xưng tội trước khi họ có thể được tha thứ và được giao phó trách nhiệm. Tuy nhiên, Đa-vít đã tha thứ các con trai của ông mà không yêu cầu chứng cứ của sự ăn năn thật, và tình cảm không bình thường của ông dành cho Áp-sa-lôm gần như khiến ông trả giá bằng sự tận tụy của dân sự ông.

Giống như Am-môn và Áp-sa-lôm, Đa-vít đã phạm tội tà dâm, và điều này có thể đã ảnh hưởng đến khả năng của ông để giải quyết những tội lỗi của họ. Giô-sép là một người trong sạch và chính trực, nên phương cách giải quyết những tội lỗi của các anh ông trưởng thành hơn nhiều và đầy tin kính. Chúng ta không cần thiết phải đắm mình trong bùn để cảm thông với những nhu cầu của tội nhân hay giúp họ tẩy thanh đời sống họ. Chúa Giê-xu là bạn của tội nhân (Mat 11:19 Lu 7:34) nhưng “thánh khiết, không tội, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội” (He 7:26).

#### **4. Sự ca tụng: tin mừng được tuyên bố (Sa 45:16-28)**

Những người Ê-díp-tô mà Giô-sép đã yêu cầu rời khỏi phòng có lẽ nấn ná gần cửa nên họ có thể là những người đầu tiên khám phá điều đang diễn tiến và thuật lại điều đó cho Pha-ra-ôn. Khi họ nghe Giô-sép cùng các anh em người khóc lóc thì hiểu lý do, họ đã đem tin cho Pha-ra-ôn là người vui mừng khi giờ đây các anh em của Giô-sép ở cùng ông. Xét cho cùng, Giô-sép là vị cứu tinh của dân tộc, là “cha” đối với Pha-ra-ôn (45:8) và vua Ai Cập muốn bày tỏ sự tiếp đón của hoàng gia đối với gia đình Giô-sép.

*Những lời hứa* (45:16-21). Giô-sép đã bảo các anh em của ông dòi vào Ai Cập. Vì vậy có lẽ ông và Pha-ra-ôn đã bàn bạc ý kiến này từ trước, nhưng chúng cũng hứa hẹn thậm chí nhiều hơn. Ông hứa với họ “màu mỡ của đất” để hưởng và xe cộ để chở gia đình họ và bất cứ hàng hóa nào họ muốn đem theo đến Ai Cập. Vì có Giô-sép, Gia-cốp và gia đình ông có vị quan lớn Ê-díp-tô hành động thay họ và chu cấp những gì họ cần!

*Những món quà* (45:22-23). Các anh đã lấy áo của Giô-sép khi họ bán ông cho những lái buôn (37:23), nhưng ông đã cho mỗi người quần áo mới để mặc. Trong Kinh Thánh, sự thay đổi quần áo thường là dấu hiệu của một sự khởi đầu mới (35:1-7 41:14), và đây chắc chắn là một khởi đầu mới đối với 11 con trai của Gia-cốp.

Các anh của Giô-sép đã bán ông giá 20 miếng bạc, nhưng Giô-sép đã cho Bên-gia-min 15 lần số tiền đó. Ông cũng chu cấp cho những người này thêm lương thực và 10 con vật để chở lương thực và để kéo xe cho họ trở lại Ai Cập cùng với gia đình họ. Sẽ phải mất khá nhiều lương thực để nuôi Gia-cốp và 65 người trong gia đình ông khi họ đi đến Ai Cập.

Biết bản chất con người nói chung và các anh mình nói riêng, Giô-sép cho họ một lời khuyên sau cùng: “Đừng cãi lẫy dọc đường” (45:24). Suốt cuộc gặp gỡ đầu tiên của họ với Giô-sép, Ru-bên đã nói lời tương đương tiếng Hê-bơ-rơ rằng: “Anh đã bảo các em như vậy” (42:21-22). Và Giô-sép không muốn điều đó xảy ra lần nữa. Vấn đề đã được giải quyết một lần đủ cả và không cần thiết để bàn luận điều đó hay tìm cách đổ

lỗi hoặc đánh giá tội lỗi. “Kìa, anh em ăn ở hòa thuận nhau, thật tốt đẹp thay” (Thi 133:1).

**Sự hồi sinh** (45:25-28). Gia-cốp vui mừng khi thấy các con trai ông an toàn trở về nhà lần nữa, đặc biệt là Bên-gia-min người được ông đặc biệt quan tâm. Nhưng Gia-cốp chưa sẵn sàng cho sự tường thuật không thể tin được rằng 1. Giô-sép còn sống; 2. Ông là quan tể tướng của Ai Cập; 3. Ông muốn cả gia đình dời đến Ai Cập; và 4. Ông sẽ chăm sóc tất cả họ. Một người già trong một ngày có thể xử lý những tin mừng mức độ nào?

“Lòng Gia-cốp yếu đuối” (c.26 KJV) theo nghĩa đen là trái tim ông “trở nên lạnh!” hoặc “trở nên tê liệt”. Ông gần như có một cơn đau tim! Tin tức quá vui mừng đến khó tin, nhưng ông không thể phủ nhận sự hiện diện của những xe cộ do Giô-sép gửi đến và thêm những con vật để mang những gánh nặng và kéo xe. Tâm thần ông tỉnh lại khi ông dự định gặp Giô-sép và cho gia đình ở quanh ông cho đến khi ông chết. Ông được 130 tuổi thì ông đến Ê-díp-tô (47:9) và chết lúc 147 tuổi, nghĩa là ông có 17 năm để vui hưởng gia đình đặc biệt là Giô-sép và hai cháu ông chưa bao giờ thấy trước đó (c.28).

Các anh em chắc chắn xin Gia-cốp tha thứ cho họ vì đã gây cho ông 22 năm đau khổ. Dường như người già này không quá ngạc nhiên về sự xưng tội của họ, vì ông đã nghi ngờ ngay từ đầu rằng các con trai ông đã mang một bí mật tối tăm trong lòng họ (42:36). Mười bảy năm sau đó, trên giường hấp hối, Gia-cốp sẽ dành ngày của ông trong sân nhà khi ông triệu tập các con trai quanh ông và cho họ biết sự thật về chính họ và những kế hoạch của Đức Chúa Trời cho tương lai họ (chương 49).

Đức Chúa Trời tối cao đã tế trị những mưu kế của tội nhân và thực hiện ý muốn Ngài đối với Gia-cốp, Giô-sép và các anh em người. Bốn thế kỷ sau, dân Do Thái sẽ ở Ai Cập, trước hết với tư cách những vị khách được tôn trọng và sau đó với tư cách tôi mọi chịu khổ, nhưng qua mọi điều đó, Đức Chúa Trời sẽ phát triển họ thành dân tộc mà họ cần phải vâng để làm điều Ngài muốn họ làm.

“Ôi! Sâu nhiệm thay là sự giàu có, khôn ngoan và thông biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường nẻo của Ngài nào ai hiểu được! (Ro 11:33)

### **34. ÔNG NỘI BIẾT RÕ NHẤT (Sa 46:1-48:22)**

Một châm ngôn Do Thái nói: “Đối với những kẻ dốt nát, tuổi già như mùa đông, nhưng đối với những người có học thức, đó là một mùa gặt”.

Gia-cốp giờ đây được 130 tuổi, và suốt những năm đó, ông đã học nhiều bài học quan trọng về Đức Chúa Trời, bản thân ông và những người khác, đặc biệt là các con của ông. Một số trong những bài học đó ở trường đời thật khó học, và Gia-cốp không phải luôn luôn vượt qua mọi cuộc kiểm tra một cách thành công. Nhưng giờ đây, nhờ sự nhân từ của Đức Chúa Trời và sự trung tín của Giô-sép, Gia-cốp sẽ gặt một mùa thu hoạch dư dật ở Ai Cập suốt 17 năm tiếp theo. Những năm cuối của ông sẽ không đem đến mùa đông với cái lạnh và những cơn bão của nó. Những năm xế chiều của Gia-cốp sẽ như mùa thu, với tia nắng vàng ấm áp của sự bình an và sự dư dật về mùa gặt nhân từ của Đức Chúa Trời.

#### **1. Sự tin quyết của một người hành hương (Sa 46:1-30)**

Sự thay đổi là điều gì đó mà những người lớn tuổi nhất sợ hãi và cưỡng lại và chúng ta không thể trách họ. Môi trường và những đồ vật quen thuộc, cùng sự hiện diện của gia đình và bè bạn lâu năm, tất cả đều cho người lớn tuổi một cảm giác tự tin và chủ động khiến đời sống có vẻ an toàn hơn và hạnh phúc hơn. Gia-cốp đã sống với gia đình ở Hếp-rôn từ nhiều năm, nhưng giờ đây đã đến lúc tất cả họ phải dời đi.

*Lời hứa của Đức Chúa Trời* (46:1-4). Gia-cốp và gia đình ông đã rời Hếp-rôn (37:14) và ra đi khoảng một tuần cho đến khi họ đến Bê-e-xê-ba, thành cực Nam Ca-na-an (Gios 15:21,18). Bê-e-sê-ba là một nơi rất đặc biệt đối với Gia-cốp, vì tại đó Áp-ra-ham đã đào một cái giếng (Sa 21:30) và ở đó Áp-ra-ham đã sinh sống sau khi dâng Y-sác trên núi Mô-ri-a (22:19). Y-sác đã sống ở Bê-e-sê-ba (26:23,32-33) và chính từ gia đình ở Bê-e-sê-ba mà Gia-cốp đã ra đi để đến nhà La-ban tìm vợ. Tại Bê-e-sê-ba, Đức Chúa Trời đã hiện ra cho A-ga (21:17) và cho Y-sác (26:23-24) và giờ đây Ngài sẽ hiện ra cho Gia-cốp.

Vì Gia-cốp rời khỏi xứ của ông và đi vào một quốc gia xa lạ, ông đã tạm dừng để xây một bàn thờ và thờ phượng Chúa. Thật ích lợi để cầu xin sự giúp đỡ đặc biệt và sự chúc phước của Đức Chúa Trời khi chúng ta sắp bước vào một giai đoạn mới trong đời sống. Tôi nhớ đã thấy một tập thể gia đình đến phía trước nhà thờ vào cuối một buổi lễ thờ phượng và quỳ xuống để cầu nguyện. Vì người cha ở trong quân đội và đang được chuyển đến căn cứ khác, cả gia đình hiệp với ông trong sự phó thác mình cho Chúa vì cuộc mạo hiểm mới này.

Nhưng tại sao Gia-cốp lo lắng về việc đi đến Ai Cập? Giô-sép con trai ông đã chẳng chỉ dẫn ông đến đó sao? Đó không phải là điều khôn ngoan nhất để làm dưới ánh sáng của nạn đói tiếp diễn trong xứ hay sao? Có lẽ Gia-cốp sợ hãi vì ông nhớ rằng Áp-ra-ham ông nội của ông đã vướng vào rắc rối nghiêm trọng bởi đi đến Ai Cập (12:10). Và khi Y-sác cha của Gia-cốp khởi hành đến Ai Cập, Chúa đã ngăn trở ông (26:1-2). Ai Cập có thể là một nơi nguy hiểm cho một người hành hương của Đức Chúa Trời.

Nhưng Chúa đã đến cùng Gia-cốp vào ban đêm và bảo đảm với ông rằng thật an toàn để ông và gia đình ông tái định cư. “Hỡi Gia-cốp! Gia-cốp!” Nhắc chúng ta về “Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham” (22:11). “Hỡi Sa-mu-ên, Sa-mu-ên” (ISa 3:10), “Hỡi Ma-thê, Ma-thê” (Lu 10:41) và “Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ” (Cong 9:4). Đáng khích lệ để biết rằng Chúa biết tên chúng ta và những nhu cầu cá nhân của chúng ta (Gi 10:3,14,27). Đức Giê-hô-va muốn nhắc nhở Gia-cốp rằng Ngài không bị hạn chế ở xứ Ca-na-an, vì Ngài là Chúa của cả trái đất, kể cả Ai Cập (Gios 3:11,13 Thi 83:18). Đức Chúa Trời sẽ đi cùng Gia-cốp đến Ai Cập và ở cùng ông để ban phước cho ông, như Ngài đã ở cùng Giô-sép và ban phước cho người (Sa 39:2,21). Gia-cốp không có gì để sợ hãi, vì Chúa sẽ giữ những lời hứa mà Ngài đã lập với ông tại Bê-tên (28:15).

Tại sao Đức Chúa Trời muốn gia đình của Gia-cốp sống ở Ê-díp-tô? Vì ở Ê-díp-tô Ngài sẽ làm cho con cháu của Gia-cốp thêm nhiều và khiến họ trở nên một dân tộc lớn (12:2). Dân Do Thái sẽ bắt đầu sự tạm trú của họ ở Ê-díp-tô dưới sự bảo vệ của Pha-ra-ôn, vui hưởng những điều tốt nhất trong xứ. Tuy nhiên, những thế kỷ sau, dân Do Thái sẽ chịu ách nô lệ tàn bạo ở Ai Cập và kêu cầu Đức Chúa Trời để được sự giải cứu (Xu 1:1-22 2:23-25). Nhưng Đức Chúa Trời sẽ sử dụng hoạn nạn của họ để uốn nắn họ thành một dân tộc mạnh mẽ dưới sự lãnh đạo của Mô-i-se.

Đức Chúa Trời đã cho Gia-cốp thêm sự bảo đảm rằng ông sẽ chết ở Ai Cập và Giô-sép con trai yêu quý của ông sẽ nhất định rằng tang lễ của ông sẽ là một tang lễ long



trọng. Xác Gia-cốp sẽ được đem trở về Ca-na-an và được chôn trong hang đá nơi Áp-ra-ham và Sa-ra, Y-sác và Rê-bê-ca, và Lê-a đã được chôn (49:30-31). Trên cơ sở của những lời hứa này, Gia-cốp đã rời Ca-na-an và đi đến Ai Cập.

**Sự chúc phước của Đức Chúa Trời** (46:5-27). Pha-ra-ôn bảo họ đừng gây phiền phức khi mang theo của cải họ vì của cải của cả Ai Cập họ có thể tùy ý sử dụng (Sa 45:20), nhưng sẽ tàn nhẫn để bỏ gia súc của họ suốt nạn đói, và chắc chắn họ đã đem đi một số tư trang mà họ đã tích lũy. Theo tập tục của người Xê-mít điển hình, những người nam được kể tên trong danh sách này nhưng không có những người nữ, ngoại trừ Đì-na con gái của Giô-sép (46:15) “Các con gái” trong c.7 phải chỉ về các con dâu, vì chúng ta không biết con gái nào khác được sinh cho Gia-cốp.

Gia-cốp chắc đã được khích lệ khi thấy thế nào Đức Chúa Trời đã thêm nhiều con cháu ông, bảo vệ ông, chu cấp cho họ, gìn giữ họ với nhau cho sự ra đi quan trọng này. Một số người trong gia đình có thể không nhận ra điều đó, nhưng họ là một dân rất đặc biệt đối với Chúa vì Ngài có công việc quan trọng cho họ làm trong những năm sắp đến. Nhóm nhỏ những người di trú đó cuối cùng sẽ đem phước hạnh đến cho cả thế giới (12:1-3).

Sự ghi chép liệt kê trước hết các con trai, con gái, và các cháu trai của Lê-a (46:8-15), theo sau là gia đình của Xinh-ba (c.16-18), Ra-chên (c.19-22), và Bi-la (c.23-25), tổng cộng 70 người. Những lời của Gia-cốp tại Gia-bốc gợi nhớ: “Lúc trước khi qua sông Giô-đanh chỉ có cây gậy tôi, mà ngày nay tôi lại trở nên hai đội quân này” (32:10). Con cháu ông sẽ trở nên nhiều như cát dưới biển và sao trên trời (15:5 22:17 26:4 32:12), vì Chúa giữ những lời hứa của Ngài.

**Sự nhân từ của Đức Chúa Trời** (46:28-30;). Mười một anh em đã được đoàn tụ với Giô-sép, nhưng giờ đây Gia-cốp gặp ông sau 22 năm xa cách. Việc Gia-cốp chọn Giu-đa làm người dẫn đường cho thấy rằng ông tin cậy con trai ông, điều này gợi ý rằng các anh em đã cho cha họ biết mọi sự và được ông ưu ái trở lại. Giờ đây Gia-cốp có thể nhìn thấy bàn tay Đức Chúa Trời trong mọi điều đã xảy ra. Mặc cho những thất bại trong quá khứ của mình, Giu-đa giờ đây tỏ ra trung tín và con cháu ông cuối cùng được đặt tên là chi phái nhà vua (49:8-12).

Xứ Gô-sen nằm ở vùng Đông Bắc của châu thổ sông Nile, một khu vực khoảng 900 dặm vuông, rất màu mỡ và tuyệt vời để chăn nuôi gia súc. Chính nơi đó Giô-sép và cha ông đã gặp nhau, Giô-sép chờ đợi trong xe ngựa của nhà vua và Gia-cốp đi trong một trong những chiếc xe Pha-ra-ôn đã chu cấp. Lần thứ năm, chúng ta thấy Giô-sép khóc, dù không có lời tuyên bố cụ thể nào rằng Gia-cốp đã khóc. Có lẽ Gia-cốp bị chinh phục bởi niềm vui mừng và sự tạ ơn Đức Chúa Trời khi gặp lại Giô-sép đến nỗi ông không thể đỡ nước mắt.

Lời tuyên bố của Gia-cốp trong c. 30 nhắc chúng ta về những lời của Si-mê-ôn khi ông nhìn xem hài nhi Giê-xu: “Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi tở Chúa được qua đời bình an, theo như Lời Ngài, vì con mắt tôi đã thấy sự cứu vớt của Ngài” (Lu 2:29-30). Gia-cốp dường như bận tâm với sự buồn rầu và sự chết hơn là với những niềm vui được trải qua những năm cuối của ông với gia đình ông và đặc biệt với Giô-sép.

Những giấc mơ của Giô-sép đều đã trở thành sự thật. Giờ là lúc để chia sẻ những niềm vui và nỗi buồn của đời sống với gia đình đông đúc của ông.

## **2. Sự nhân từ của một vị vua (Sa 46:1-30) (Sa 46:31-47:27)**

Mặc dù Giô-sép là “cha” đối với Pha-ra-ôn (45:8), vẫn cần thiết để gia đình của Giô-sép chính thức được ra mắt tại cung điện với tư cách “những khách kiều ngụ” mới ở Ai Cập. Vì Giô-sép và Pha-ra-ôn đã nhất trí đặt gia đình ông ở Gô-sen, sự xuất hiện của các anh em tại cung điện là một thủ tục, nhưng là một thủ tục quan trọng.

*Pha-ra-ôn và các anh em Giô-sép* (46:31-47:6). Giô-sép thận trọng chỉ dẫn cho gia đình ông biết về ý nghĩa của việc làm một người chăn chiên ở Ai Cập. Việc các con trai Gia-cốp mang theo bầy chiên và bầy gia súc của họ cho thấy rõ ràng họ có kế hoạch ở lại Ai Cập và tiếp tục nghề nghiệp của họ. Biết rằng dân Ai Cập có thành kiến với người chăn chiên, sự nhấn mạnh của Giô-sép là về bầy gia súc chứ không phải bầy chiên. Tuy nhiên, họ nói dối về nghề nghiệp của họ nhưng thành thật và thẳng thắn trong mọi cách đối xử của họ với Pha-ra-ôn.

Chúng ta không biết năm anh em nào được Giô-sép chọn để giới thiệu gia đình hoặc vì sao họ được chọn. Là một người nghiên cứu say mê về bản chất con người và là một người sáng suốt, Giô-sép biết những người anh em nào của ông có thể gặp Pha-ra-ôn tốt nhất và tạo một sự cảm tình thuận lợi. Nhưng Pha-ra-ôn đã giữ những lời hứa của ông và ban phần đất tốt nhất trong xứ cho gia đình họ, cùng bầy chiên và bầy gia súc của họ, và ông đề nghị họ chăm sóc bầy gia súc của ông nữa. Đây hoàn toàn là một sự cất nhắc đối với mười một con trai của Gia-cốp. Hôm nay họ là những khách kiều ngụ bình thường và ngày hôm sau họ là những người chăn gia súc chính thức của Pha-ra-ôn! Giô-sép đã tử tế với Pha-ra-ôn, và giờ đây Pha-ra-ôn bày tỏ sự tử tế với gia đình Giô-sép.

*Pha-ra-ôn và cha của Giô-sép* (47:7-10). Pha-ra-ôn chắc hẳn bồn chồn muốn gặp người cha già có ý nghĩa rất nhiều đối với Giô-sép. Việc đầu tiên Gia-cốp làm là chúc phước cho Pha-ra-ôn trong danh Đức Chúa Trời của ông, và ông cũng chúc phước cho Pha-ra-ôn vào cuối cuộc gặp gỡ của họ. Qua điều này, Gia-cốp là một tấm gương tốt về việc một tín hữu thật nên liên hệ với những người ở ngoài gia đình của Đức Chúa Trời như thế nào (IPhi 2:11-17). Mặc cho những thất bại của mình, và tất cả chúng ta đều có, Gia-cốp đã đem đến sự chúc phước của Đức Chúa Trời bất cứ nơi đâu ông đi.

Mọi người đều có ẩn dụ nào đó để mô tả đời sống một cuộc chiến, một cuộc đua, một cạm bẫy, một nan đề – và ẩn dụ của Gia-cốp là ẩn dụ về một người hành hương. Các trưởng tộc là những người hành hương và khách lạ trên đất (He 11:13-16), nhưng tất cả dân sự Đức Chúa Trời cũng vậy (ISu 29:15 IPhi 1:1 2:11). Chúng ta đồng ý với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp rằng thế gian này không phải là quê hương của chúng ta. Thời gian của chúng ta nơi đây ngắn ngủi và tạm bợ, và chúng ta nôn nả tìm kiếm quê hương vĩnh viễn của chúng ta, thành của Đức Chúa Trời ở trên trời.

“Các năm của tôi ngắn ngủi và khó khăn”, Gia-cốp đã nói vậy với Pha-ra-ôn (Sa 47:9) là người có lẽ nghĩ rằng 130 năm là quá thọ. Nhưng Y-sác đã chết lúc 180 tuổi và Áp-ra-ham ở tuổi 175, vì vậy nói theo cách so sánh, cuộc hành hương của Gia-cốp là một cuộc hành hương ngắn. Từ “evil” (KJV) không ngụ ý là sự gian ác, nhưng đúng hơn là “sự khốn khổ” hoặc “sự đau buồn”. Đời sống của Gia-cốp là một đời sống khó khăn, nhưng giờ đây nó sẽ kết thúc bằng 17 năm bình an và hạnh phúc.

Chúng ta phải thán phục Giô-sép về cách ông giải quyết sự định cư của gia đình ông và sự trình diện của họ trước Pha-ra-ôn. Ông chắc chắn là một người quản lý có tài. Trong một xứ được dành cho sự thờ phượng nhiều thần, thật quan trọng khi gia

đình Giô-sép làm chứng bằng hạnh kiểm của họ trước mặt Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống. Phi-e-rơ đã gọi điều này là “có hạnh kiểm đáng tôn ở giữa dân ngoại” (IPhi 2:12 NKJV).

***Pha-ra-ôn và dân sự của Giô-sép*** (47:11-27). Pha-ra-ôn cho phép gia đình Giô-sép định cư trong phần đất tốt nhất của Ai Cập, nơi họ được chăm sóc đầy đủ hơn, nhưng dân Ai Cập bốn xứ phải trả giá đất để duy trì đời sống của họ. Khi năm năm đói kém còn lại (45:6) đến và qua đi, dân Ê-díp-tô càng trở nên nghèo hơn, cho đến cuối cùng họ phải bán mình làm nô lệ để sống, để thực hiện việc phân phối lương thực để dàng hơn, nhiều nông dân được dời vào các thành cho đến thời gian khi hạt giống sẵn sàng cho việc gieo trồng.

Vào lúc nạn đói chấm dứt và công việc đồng áng có thể bắt đầu trở lại, Pha-ra-ôn sở hữu tất cả tiền bạc trong Ê-díp-tô và làm chủ hết thảy dân sự cùng hết thảy bất động sản của họ, ngoại trừ đất của các thầy tế lễ, và các nhà nông phải trả 1/5 hoa lợi cho Pha-ra-ôn như một phần thuế hằng năm. Giô-sép không chỉ đã cứu quốc gia khỏi nạn đói mà còn lập một hệ thống kinh tế giúp Pha-ra-ôn có thể điều khiển mọi sự.

Còn dân Y-sơ-ra-ên đang làm gì? Đang nhiều thêm! (Xu 1:7). Vào lúc Môi-se dẫn dân tộc ra khỏi Ai Cập, dân Do Thái lên đến con số ít nhất là hai triệu người. Đức Chúa Trời giữ lời hứa của Ngài rằng Ngài sẽ khiến họ trở nên một dân tộc lớn.

Pha-ra-ôn là một vua ngoại đạo thờ phượng nhiều tà thần, nhưng Chúa đã hành động trong lòng ông và sử dụng ông để chăm sóc Gia-cốp cùng gia đình người (Ch 21:1). Có quá nhiều tín hữu Cơ Đốc nghĩ rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể sử dụng dân sự Ngài ở những địa vị quyền lực, nhưng Ngài có thể thực hiện ý muốn Ngài thậm chí qua những vị vua vô tín như Pha-ra-ôn, Si-ru (Exo 1:1 Es 44:28), Nê-bu-cát-nết-sa (Gie 25:9 27:6) và Sê-sa Au-gút-tơ (Lu 2:1).

### **3. Di sản của một người ông (Sa 46:1-30) (Sa 47:28-48:22)**

Gia-cốp đã vui sống với Giô-sép được 17 năm ở Hếp-rôn (37:2) và giờ đây ông sẽ vui sống với Giô-sép cùng các con trai ông trong 17 năm ở Ai Cập (48:28). Thật bi thảm khi tội lỗi của các con trai ông đã cướp đi của người cha họ 22 năm trong cuộc đời của Giô-sép, nhưng thậm chí trong sự hy sinh này, Đức Chúa Trời đã thực hiện kế hoạch của Ngài một cách tốt đẹp và chăm sóc cho dân sự Ngài một cách đầy yêu thương.

***Gia-cốp lập kế hoạch cho sự chôn cất ông*** (47:28-31). Vì Gia-cốp đã khước từ Ru-bên, Giô-sép giờ đây đang thực hiện những bổn phận của người con trưởng, kể cả việc chôn cất cha. Gia-cốp biết rằng ông sắp chết, và ông muốn biết chắc ông sẽ được chôn trong Đất Hứa chứ không phải là Ai Cập. Ai đó có thể lý luận rằng Gia-cốp đang phạm một sai lầm, vì dân Ai Cập là chuyên gia về việc mai táng thi thể, nhưng đó không phải là vấn đề. Gia-cốp là một trong những người hành hương của Đức Chúa Trời, và ông muốn được chôn cùng gia đình ông trong xứ mà một ngày nào đó sẽ là quê hương của con cháu ông (49:29-32 23:1).

Mong ước của Gia-cốp là tang lễ của ông sẽ là một chứng cứ rõ ràng ông không phải là một người Ai Cập thờ hình tượng, nhưng là một người tin nơi Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống, khi bạn dừng lại để nghĩ rằng tang lễ và sự chôn cất của bạn là những lời chứng công khai cuối cùng mà bạn sẽ bày tỏ, điều đó khiến bạn muốn

vạch kế hoạch cẩn thận. Lập di chúc và chúc thư cuối cùng của bạn là quan trọng, nhưng đừng bỏ qua chứng cứ và lời chứng cuối cùng của mình.

Suốt chức vụ mục sư của mình, tôi đã thấy những người tự xưng là Cơ Đốc nhân lập mọi loại kế hoạch đại đột cho tang lễ của họ, kể cả việc chọn những bài hát và những bài đọc không có liên hệ gì với Kinh Thánh hay đời sống Cơ Đốc. Một số những chọn lựa này hoàn toàn là ngoại đạo và lý do duy nhất được đưa ra đó là những gì được người quá cố yêu thích. Thật không dễ để rao giảng Tin Lành sau những việc như thế. Chúng ta hãy noi gương Gia-cốp và cẩn thận hoạch định cho tang lễ của mình vì vinh hiển của Đức Chúa Trời. Giô-sép không chỉ hứa thực hiện những ước muốn của cha mình, sau đó ông còn yêu cầu các anh em ông lập lời hứa tương tự đó với ông như ông đã lập với cha họ (50:24-26).

***Gia-cốp tiếp nhận các cháu của ông*** (48:1-20). Gia-cốp đã không thể ngồi dậy, mắt ông bị lòa (c. 10), và ông biết rằng sự cuối cùng đã gần. Nhưng khi Giô-sép bước vào phòng, Gia-cốp gượng đủ sức để ngồi dậy trên giường và nói chuyện với con trai ông về những vấn đề quan trọng không thể trì hoãn được. Ông không nói về những khó khăn của đời sống ông, ông nói về Đức Chúa Trời toàn năng (c.3,11,15,20-21) và điều Ngài đã làm cho tôi tớ Ngài.

Khi Áp-ra-ham ở gần sự chết, ước muốn của ông là tìm một người vợ cho Y-sác và chuyển giao cho ông những phước hạnh của giao ước (chương 24). Đáng buồn mà nói, khi Y-sác nghĩ mình sắp chết, ông muốn ăn bữa ăn ưa thích của ông và sau đó chúc phước cho con trai ông yêu quý, kẻ không phải là người được Đức Chúa Trời chọn để mang những phước hạnh của giao ước (chương 27). Mối quan tâm của Gia-cốp là chúc phước cho Giô-sép, người mà ông lập làm con trưởng, và sau đó tiếp nhận hai con trai của Giô-sép thuộc về ông và khiến họ trở thành những con trai của Y-sơ-ra-ên. Thật là một điều tốt lành để có thể kết thúc đời sống bạn mà biết mình đã hoàn tất công việc của Đức Chúa Trời cách Ngài muốn nó được thực hiện.

Gia-cốp nhìn lại một số kinh nghiệm về cuộc hành hương của ông với Đức Chúa Trời, bắt đầu bằng những lời hứa Đức Chúa Trời đã ban cho ông ở Bê-tên (c.3-4 12:1-3) và kể đến sự chết của Ra-chên yêu quý của ông, mẹ của Giô-sép (48:7). Gia-cốp bảo đảm với Giô-sép rằng Đức Chúa Trời sẽ thêm nhiều dân số của họ và một ngày nào đó đem họ ra khỏi Ai Cập để vào di sản của họ trong xứ Ca-na-an. Hai con trai của Giô-sép, Ma-na-se và Ép-ra-im sẽ có một di sản trong xứ đó, vì ông nội của họ đã tiếp nhận họ.

Như chúng ta đã thấy, Giô-sép đã thay thế Ru-bên, con trưởng của Gia-cốp (49:3-4 ISu 5:2) và giờ đây các con trai của Giô-sép sẽ thay thế Si-mê-ôn và Lê-vi (Sa 49:5-7), các con trai thứ hai và thứ ba của Gia-cốp. Những người Lê-vi không được ban cho di sản nào trong Đất Hứa nhưng sống trong 48 thành rải rác khắp Y-sơ-ra-ên (Dan 18:20 Phu 18:2 Gio 13:33 14:4 21:1), và Si-mê-ôn cuối cùng được sát nhập vào chi phái Giu-đa (Cac 19:1-9). Trong phương diện này, Đức Chúa Trời đã trừng phạt Lê-vi và Si-mê-ôn về sự hung dữ và bạo lực của họ ở Si-chem (Sa 34:1-31).

Gia-cốp không chỉ tiếp nhận hai cháu nội của mình, ông còn cho họ sự chúc phước đặc biệt. Gia-cốp có lẽ đang ngồi ở cạnh giường và các con trai đang đứng trước mặt ông, còn Giô-sép cúi đầu sát đất. Các con trai có nhận ra điều đó hay không, đó thật sự không phải là một việc nghiêm trọng.



Lần thứ năm trong sách Sáng Thế ký, chúng ta gặp một sự đảo ngược thứ tự ra đời, Đức Chúa Trời đã chọn A-bên, không phải Ca-in, Y-sác, không phải Ích-ma-ên, Gia-cốp không phải Ê-sau, và Giô-sép không phải Ru-bên và giờ đây Ngài sẽ chọn Ép-ra-im thay Ma-na-se. Giô-sép bối rối về điều cha ông đã làm và tìm cách thay đổi tay của ông, nhưng Gia-cốp được Đức Chúa Trời hướng dẫn và biết điều mình đang làm. (Đây là trường hợp duy nhất được ghi chép về việc Giô-sép không hài lòng với cha ông hoặc bất cứ ai khác).

Khi chúc phước cho các con trai Giô-sép, Gia-cốp cũng chúc phước cho Giô-sép, vì chi phái Ép-ra-im và Ma-na-se đã trở nên những lãnh đạo mạnh mẽ trong Y-sơ-ra-ên. Gia-cốp quy tất cả vinh hiển cho Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời Đấng đã kêu gọi các tổ phụ của ông và chúc phước cho họ, Đấng đã hướng dẫn ông cả đời ông và chăm sóc cho ông và là Đấng đã cứu ông khỏi điều ác và tai họa dù ông đã kinh nghiệm sự khó khăn lớn.

***Gia-cốp chia sẻ của cải mình*** (48:21-22) Giô-sép đã nhận một món quà bất ngờ ngày ấy, một mảnh đất mà Gia-cốp đã giành được của dân A-mô-rít trong cuộc chiến. Đây là chứng cứ duy nhất chúng ta có là Gia-cốp, một chiến sĩ thành thạo. Chiến thắng này có thể đã xảy ra suốt câu chuyện đầu đón ở Si-chem (34:25-29). Chúa Giê-xu sẽ gặp người đàn bà Si-kha ở đó và dẫn bà đến đức tin cứu rỗi (Gi 4:1-5). Giờ đây là con trưởng nam. Giô-sép đủ tư cách được phần phước gấp đôi (Phu 21:15-17), và Exe 47:13 cho thấy rằng trong vương quốc tương lai, Giô-sép sẽ có hai phần đất.

Gia-cốp giờ đây chúc phước cho các con trai Giô-sép, và giờ là lúc để gặp tất cả các con trai của ông và chúc phước cho họ.

Sa 47:1-31; xem giải nghĩa Sa 46:1-30

Sa 48:1-22; xem giải nghĩa Sa 46:1-30

### **35. GIA ĐÌNH VỚI MỘT TƯƠNG LAI (Sa 49:1-33)**

Sáng Thế ký đoạn 49 thường mang đề tựa “Gia-cốp chúc phước cho các con trai ông” nhưng Gia-cốp chỉ sử dụng từ “chúc phước” khi đề cập đến Giô-sép (c.25-26), ba lần trong c.28 chúng ta được cho biết rằng những lời của Gia-cốp là một “sự chúc phước” cho các con trai, và theo một ý nghĩa tiên tri, những lời ấy chắc chắn là vậy, vì Gia-cốp báo trước điều Chúa dành sẵn cho họ trong tương lai. Nhưng “sự chúc phước” của Gia-cốp nhiều hơn cả điều đó.

Trước hết, những lời của Gia-cốp là một sự bày tỏ về tính cách và hạnh kiểm của con người cũng như những mục đích thiêng thượng. Ba người trong số các con trai biết rằng hạnh kiểm của họ trong quá khứ đã khiến họ trả giá bằng di sản tương lai của họ (c.3-7), vì chúng ta luôn gặt những gì chúng ta gieo. Nhưng còn điều gì đó nữa cũng đúng: những lời tiên tri của Gia-cốp chắc đã tỏ sự khích lệ lớn cho con cháu ông suốt thời gian khó khăn của sự chịu khổ ở Ai Cập, cũng như suốt những năm bất hạnh lang thang trong đồng vắng. Gia-cốp bảo đảm với mỗi chi phái về một nơi trong tương lai ở Đất Hứa, và điều đó có ý nghĩa rất lớn đối với họ.

Nhưng thậm chí hơn thế, bạn tìm thấy trong “chứng cứ và lời chứng cuối cùng” của Gia-cốp một mặc khải đẹp đẽ về Chúa nhân từ Đấng chăm sóc tôi tớ Ngài trong rất nhiều năm. Cũng có một sự mặc khải về Đấng Mê-si-a, Đấng đã được hứa ban cho dân của Gia-cốp. Trong những lời này của Gia-cốp, bạn gặp Si-lô (c.10), sự cứu rỗi

(c.18), Đấng mạnh mẽ, Đấng Chấn Chiên (c.24) và Đấng Toàn năng (c.25), tất cả đều chỉ về Cứu Chúa của chúng ta, Chúa Giê-xu Christ.

Khi nói với họ, Gia-cốp đi theo thứ tự ra đời của các con trai, bắt đầu với 6 con trai của Lê-a và kết thúc với 2 con trai của Ra-chên, Giô-sép và Bên-gia-min.

### 1. Các con trai của Lê-a (Sa 49:3-15)

Đức Chúa Trời đã ban cho Gia-cốp 6 con trai của Lê-a, người vợ mà ông không cần (29:31-35 30:14-21). Bà đặc biệt bởi làm mẹ của Lê-vi, người sáng lập ra chi phái tế lễ, và Giu-đa, tổ phụ của chi phái nhà vua.

**Ru-bên** (49:3-4). Gia-cốp nói trực tiếp với Ru-bên, con trai lớn nhất của ông, nhưng điều ông phải nói chẳng phải là lời ca ngợi. Một tội lỗi cũ Ru-bên đã phạm cuối cùng bắt kịp ông (35:22 Dan 32:23), và ông đánh mất những đặc quyền của mình với tư cách con trưởng nam. Gia-cốp đã ban sự chúc phước đó cho Giô-sép và hai con trai ông (ISu 5:1-2). Là con trưởng nam của Gia-cốp, Ru-bên lẽ ra phải là một người mạnh mẽ có phẩm cách, là người đã đem sự tôn trọng đến cho cha và gia đình ông, nhưng ông đã trở nên một người yếu đuối, làm xấu hổ gia đình bằng cách làm ô uế giường của cha ông.

“Sôi trào như nước” (Sa 49:4) nói về sự bất ổn định và sự yếu đuối. Thái độ ngạo mạn và cách sống liêu lĩnh của Ru-bên không thích hợp cho một người con trưởng. Nước chắt chắt loãng trong chính nó, nhưng nước xáo động gây phá hoại. Thật khó tìm thấy trong Kinh Thánh bất cứ người nào của chi phái Ru-bên tự nổi bật với tư cách một lãnh đạo. Chi phái này đã giảm về số lượng giữa cuộc rời Ai Cập và đường vào Đất Hứa (Dan 1:20-21 2:11 26:7) rồi từ vị trí thứ bảy đến thứ chín. Đa-than và A-bi-ram là những người Ru-bên đã lãnh đạo trong cuộc nổi loạn của Cô-rê (Dan 16:1), dẫn đến cái chết của hàng ngàn người.

Chi phái Ru-bên định cư ở phía đông sông Giô-đanh với chi phái Gát và nửa chi phái Ma-na-se, vì đất này tốt cho bầy chiên và bầy gia súc của họ. Quân đội của Ru-bên đã không để ý sự kêu gọi của Đê-bô-ra và Ba-rác khi họ chống lại dân Ca-na-an (Cac 5:15-16). Rõ ràng họ không có sự can đảm kiên quyết để bước vào cuộc chiến, nhưng những năm sau đó họ đã phái các chiến sĩ đi giúp Đa-vít tại Hép-rôn (ISu 12:37).

**Si-mê-ôn và Lê-vi** (49:5-7). Tội lỗi đắt giá của Ru-bên là tà dâm, nhưng Si-mê-ôn và Lê-vi đã phạm tội giận dữ và bạo lực trong cuộc tàn sát dân Si-chem một cách không kiềm chế (Sa 34:25-31). Trả thù việc cưỡng hiếp Ta-ma em gái của họ là đúng, nhưng không cần thiết phải diệt sạch những người vô tội chỉ để thỏa mãn ham muốn báo thù của họ.

Vì thật nguy hiểm để “ở trong hội của họ”, Đức Chúa Trời đã sắp đặt để hai chi phái sẽ không thể tập hợp hoặc làm bất cứ việc gì với nhau. Chi phái Si-mê-ôn cuối cùng đã được nhập vào chi phái Giu-đa (Gios 19:1,9) và chi phái Lê-vi được ban cho 48 thành để sống, nằm rải rác khắp xứ (Sa 21). Thật vậy, các anh em bị “phân chia trong Gia-cốp và bị tản lạc trong Y-sơ-ra-ên”.

**Giu-đa** (c.8-12). Gia-cốp đã phơi bày những tội lỗi của Ru-bên, Si-mê-ôn và Lê-vi nhưng không nói gì về đề nghị của Giu-đa để các anh em bán Giô-sép làm tôi mọi (37:26-27). Giờ đây Gia-cốp nhận ra rằng điều Giu-đa đã làm ít nhất cứu được mạng

sống Giô-sép và đưa ông đến Ai Cập, nơi Đức Chúa Trời có một công việc cho ông làm. Gia-cốp cũng không nói gì về tội lỗi của Giu-đa phạm với Ta-ma (Sa 38:1-29).

Đánh giá của Gia-cốp về Giu-đa dần dần trở nên cao hơn, đặc biệt vì Giu-đa đã lấy bản thân làm sự bảo đảm cho Bên-gia-min, và chắc chắn Giô-sép đã cho Gia-cốp biết về lời thỉnh cầu tha thiết của Giu-đa thay cho em trai út của mình. Khi Gia-cốp và gia đình dời đến Ai Cập, chính Giu-đa là người được Gia-cốp sai đi trước để làm cho mọi sự được sẵn sàng (46:28). Giu-đa đã phạm một vài sai lầm, nhưng ông cũng làm một số việc đúng với cha của ông và gia đình ông, và đó là sự khác biệt giữa ông và ba người anh của ông.

Tên Giu-đa và từ Hê-bơ-rơ nói về “ngợi khen” rất giống nhau (29:35) và Giu-đa thật đã sống đúng với tên của mình. Ông đã thành lập chi phái nhà vua để cho Y-sơ-ra-ên các vua của họ, một số người là những lãnh đạo tin kính, và cuối cùng để đem Chúa Giê-xu Christ vào thế gian (He 7:14). Giu-đa là một chi phái chiến thắng và là một chi phái cai trị, và cứ trung tín với dòng Đa-vít khi quốc gia bị phân chia.

Vì Đức Chúa Trời đã chỉ định Giu-đa làm chi phái nhà vua, thật có lý để liên hệ chi phái này với sư tử, vua của các loài thú (Dan 24:9 Exe 19:1-7 Mi 5:8 Kh 5:5). Gia-cốp so sánh Giu-đa với sư tử tơ, sư tử, và sư tử cái (Sa 49:9). Ai dám đánh thức một con sư tử lúc nó đang nghỉ ngơi sau khi ăn thịt thú bị giết, hoặc một sư tử cái trong lúc nó đang bảo vệ các thú con của nó?

Tên “Si-lô” trong c. 10 đã làm gia tăng thêm nhiều sự giải nghĩa và suy đoán nhưng sự giải nghĩa hợp lý nhất đó là nó chỉ về Đấng Mê-si-a (Dan 24:17). Nhóm từ này có thể được dịch là “cho đến chừng Đấng hiện tới là Đấng có quyền (cây phủ việt, tức là sự cai trị)”, vì từ Si-lô nghĩa là “của ai đó”. Các học giả xưa theo giáo lý Do Thái xem Si-lô là một danh của Đấng Mê-si-a được hứa ban, Đấng mà chỉ mình Ngài có quyền tuyên bố sự cai trị trên dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời.

Sự mô tả trong c.11-12 chắc chắn vượt xa thời đại của Giu-đa và nói về những phước hạnh của thời đại Vương quốc khi Đấng Mê-si-a sẽ cai trị trên Y-sơ-ra-ên. Không ai trong những thời đại Cựu Ước sẽ sử dụng một nhánh nho tốt làm cây cột buộc lừa của mình, vì hành động như vậy chắc chắn sẽ làm hư hại cây nho và có thể gây ra sự thiệt hại cho con vật. Vợ của người này cũng sẽ không lãng phí rượu nho quý của họ bằng cách giặt quần áo trong đó! Đây là ngôn ngữ của sự cường điệu. Nó mô tả một xứ quá giàu có và một dân quá thịnh vượng đến nỗi họ có thể làm những việc khác thường này mà không phải lo lắng về những hậu quả. Suốt thời đại Vương quốc, khi Đấng Mê-si-a cai trị, người ta sẽ vui hưởng sự khoẻ mạnh và sự xinh đẹp (c.12), vì những kẻ thù tàn phá đời sống con người sẽ bị thủ tiêu.

**Sa-bu-lôn** (49:19). Mặc dù không ở trực tiếp trên bờ biển Địa Trung hải, chi phái Sa-bu-lôn được ấn định phần đất đủ gần biển để thực hiện việc chuyên chở hàng hóa có ích cho dân sự. Sa-bu-lôn nằm trên một con đường quan trọng mang hàng hóa từ bờ biển này đến Biển Ga-li-lê và đến Đa-mách. Môi-se đã nói: “Vì họ sẽ dự phần sự dư dật của biển” (Phu 33:19 NKJV Gios 19:10-16). Đa phần, dân Do Thái không phải là một dân chuyên đi biển, nhưng chi phái Sa-bu-lôn đã thực hiện việc giao dịch với dân Phô-ni-xia ở phía Đông của họ và cung cấp những mặt hàng nhập khẩu cho dân phía Tây của họ.

Tuy nhiên, họ cũng là một dân can đảm mà những chiến sĩ của họ có tiếng tăm ưu tú (ISu 12:35). Ê-bô-ra và Ba-rác ngợi khen những người của Sa-bu-lôn về việc đã

tập hợp lại vì chính nghĩa và chống lại Si-sê-ra (Cac 5:14-18). Ê-lôn, một trong các quan xét, từ chi phái này (12:11-12).

**Y-sa-ca** (49:14-15). Y-sa-ca nằm ở mũi phía Đông của trũng Gít-rê-ên màu mỡ (Gios 19:17-22), xen giữa Sa-bu-lôn và sông Giô-đanh. Quan xét Thô-la từ chi phái Y-sa-ca (10:1-2), dân Y-sa-ca đã chống lại Si-sê-ra (5:15), và Đa-vít có những chiến sĩ từ chi phái đó, là những người hiểu thời cuộc và biết điều Y-sơ-ra-ên phải làm (ISu 12:32). Nhiều người của chi phái này đã dũng cảm trong cuộc chiến (ISu 7:5).

Chúng ta ngày nay nghĩ đến con lừa như một con vật hèn mọn dùng để chuyên chở, nhưng trong các thời đại Cựu Ước, các vua đã cỡi trên lừa (IVua 1:38). Hình ảnh trong Sa 49:14-15 là hình ảnh về một dân mạnh mẽ không ngại mang gánh nặng. Dân Y-sa-ca làm việc chăm chỉ và tận tụy với đất. Họ hài lòng với phần đất của mình và tận dụng nó. Chi phái này đã sinh ra những anh hùng cao trọng, nhưng sự lao động hàng ngày của họ là một sự giúp đỡ cho những người khác. Xét cho cùng, không phải mọi người trong Y-sơ-ra-ên đều được kêu gọi làm một Giu-đa hay một Giô-sép!

Trong số 6 con trai của Lê-a, ba người đã đánh mất sự chúc phước của Đức Chúa Trời vì có tội lỗi họ; Ru-bên, Si-mê-ôn và Lê-vi. Họ nhắc nhở chúng ta rằng sự thanh khiết và sự tự chủ là cần thiết cho tính cách tin kính. Sa-bu-lôn và Y-sa-ca là những người “thông thường” mà những chi phái của họ đã phục vụ người khác, nhưng đặc biệt không được biết đến về những thành tích của họ. Chúng ta cần những nông dân và những nhà buôn nếu bộ máy của đời sống cần phải hoạt động một cách trơn tru. Sau cùng, chỉ một con trai – Giu-đa – trội hẳn giữa vòng các anh em của ông, chi phái nhà vua đã chiến thắng kẻ thù và sinh ra các vua, kể cả Vua muôn vua, là Chúa Giê-xu Christ.

## 2. Các con trai của Bi-la (Sa 49:16-18,21)

Bi-la, đầy tớ gái của Ra-chên, được trao cho Gia-cốp để sinh con cho ông vì Ra-chên lúc đó son sẻ (30:1-8).

**Đan** (49:16-18). Tên Đan nghĩa là “xét đoán” (30:6), và chi phái của ông đã sinh ra một trong những quan xét nổi tiếng nhất, là Sam-sôn (Cac 13:1 16:31). Chi phái Đan được ban cho một xứ màu mỡ giáp với Biển Địa Trung hải trong lãnh thổ Phi-li-tin (Gios 19:40-48), nhưng họ đã không đánh đuổi dân Phi-li-tin (Gios 19:40-48). Để có thêm đất, họ đi đến phía Bắc và chinh phạt dân La-ít rồi chiếm xứ họ (c.47 Cac 18:1-29).

Bằng cách liên hệ Đan với con rắn, Gia-cốp đã bày tỏ bản chất xảo trá của ông và thói quen của ông về việc thực hiện những cuộc tấn công bất ngờ trên kẻ thù của ông. Việc chi phái này chinh phạt dân La-ít không có sự bảo vệ, là một điển hình về những chiến thuật khôn khéo, và việc họ dựng lên một hình tượng trong địa phận mình chứng tỏ rằng họ không hoàn toàn tận trung với Chúa. Hai thế kỷ sau đó, vua Giê-rô-bô-am đã dựng lên một trong các tượng bò vàng ở Đan (IVua 12:28-30).

Đan đã bị bỏ ra khỏi các gia phả trong ISử ký đoạn 2 đến đoạn 10 và trong danh sách chi phái ở Kh 7:1-8. Phải chăng đây là vì sự thờ hình tượng của họ? Tuy nhiên, khi Ê-xê-chi-ên mô tả vị trí các chi phái suốt thời đại vương quốc, ông có một chỗ dành cho Đan (Exe 48:1-2). Lời cảm thán: “Hỡi Đức Giê-hô-va tôi đã chờ đợi sự cứu rỗi của Ngài!” (Sa 49:18 NKJV) gợi ý rằng Gia-cốp ở trong sự giao thông với Chúa trong khi ông nói với các con trai mình. Phải chăng ông đang cầu xin Chúa sức mạnh



đặc biệt để hoàn tất điều ông phải nói? Hay ông đang rao báo rằng Chúa chẳng bao lâu sẽ gọi ông vào cõi đời đời? Từ được dịch là “sự cứu rỗi là “yeshua”, từ này cho chúng ta tên Giô-suê “Đức Giê-hô-va là sự cứu rỗi”. Dạng tiếng Hy Lạp là “Jésus”.

**Nép-ta-li** (49:21). vì lý do nào đó, Gia-cốp đã nói với Gát và A-se, các con trai của Xinh-ba trước khi ông nói với Nép-ta-li, em của Đan. Vị trí của chi phái này ở phía Bắc của Sa-bu-lôn với Y-sa-ca và có Biển Ga-li-lê. Sa-bu-lôn và Nép-ta-li là một phần của khu vực được gọi là “Ga-li-lê của dân ngoại”, được tiên tri Ê-sai nói đến (Es 9:1-2) và là nơi Chúa Giê-xu đã thi hành chức vụ (Mat 4:12-16). Hãy chú ý rằng Sa-bu-lôn và Nép-ta-li đáng được chú ý về sự can đảm của họ trong cuộc chiến (Cac 5:18).

Hình ảnh “nai cái thả chuồng” gợi ý một dân có tinh thần thoải mái, không bị ràng buộc vào truyền thống. Chi phái này nằm ở vùng đồi, vì vậy hình ảnh này được chọn một cách khôn ngoan. Môi-se nói họ “thỏa lòng với ân huệ, và đầy sự chúc phước của Đức Giê-hô-va” (Phu 33:23 NKJV). Mệnh đề cuối cùng “người bày tỏ những lời tin kính (đẹp đẽ)” (NKJV), gợi ý rằng họ là một dân đầy thi vị có thể bày tỏ chính mình rõ ràng. Có những khả năng để hoạt động như vậy và nói những lời đẹp đẽ dân Nép-ta-li làm nên những sứ giả lý tưởng.

Con cháu của hai con trai Bi-la dường như là những dân trái ngược nhau. Đan xây bỏ đức tin nơi Đức Chúa Trời chân thật và tin cậy nơi các hình tượng. Họ trở nên một dân lừa dối, bóc lột người khác để đạt được điều họ muốn. Nhưng Nép-ta-li không có sự xét đoán nào nghịch với điều đó. Khi quân A-si-ri xâm lược vương quốc Y-sơ-ra-ên phía Bắc, Nép-ta-li là một trong những chi phái đầu tiên bị bắt và bị lưu đày (IIVua 15:29).

### 3. Các con trai của Xinh-ba (Sa 49:19-20)

Xinh-ba là đầy tớ gái của Lê-a, được trao cho Gia-cốp để sinh thêm con cho ông sau khi Lê-a thôi sinh sản (30:9-13). Tuy nhiên, sau đó Lê-a đã sinh Y-sa-ca, Sa-bu-lôn và Đì-na (c.14-21).

**Gát** (49:19). Tên ông có thể nghĩa là “vận may” (30:11) và “một đoàn quân” vì vị trí của chi phái này ở phía Đông sông Giô-đanh, các đoàn quân kẻ thù có thể dễ dàng xâm lược địa phận của họ. Gia-cốp bảo đảm với dân Gát rằng không cuộc chinh phạt nào sẽ là cuối cùng, nhưng họ cuối cùng sẽ thắng những kẻ thù của họ. Câu này nguyên văn là “còn đoàn quân (Gát), một đội quân sẽ xông đánh người, nhưng người sẽ đuổi theo gót chúng”. Là một người già trên giường hấp hối, Gia-cốp vẫn có thể thực hiện một sự chơi chữ khôn ngoan từ tên của con trai ông.

Dân Gát là những chiến sĩ vĩ đại (Gios 22:1-6). Môi-se đã so sánh họ với sư tử dũng mãnh có thể xé tay và đầu của những kẻ thù mình (Phu 33:20).

**A-se** (49:20). Tên này nghĩa là “phước” hoặc “vui mừng” (Sa 30:13). Vì chi phái A-se đã không thể đuổi được các cư dân thuộc địa phận của họ (Cac 1:31-32), họ quyết định là một dân nông nghiệp, tận dụng đất màu mỡ do Đức Chúa Trời đã ban cho họ (Gios 19:24-30). Môi-se đã nói rằng A-se “có phước nhất”, chỉ về sự giàu có của dầu ô-li-ve và sự an toàn của các thành nó (Phu 33:24-25). Thật vậy, lương thực của A-se dồi dào, và chi phái này thậm chí đã cung cấp những cao lương mỹ vị đặc biệt “thích hợp cho vua”.

### 4. Các con trai của Ra-chên (Sa 49:22-27)

Gia-cốp không ngần ngại cho biết rằng Ra-chên là vợ yêu quý của ông và hai con trai của bà là những đứa con yêu quý của ông. Sự thiên vị này đã gây ra nhiều rắc rối trong gia đình, nhưng Đức Chúa Trời đã tế trị điều đó để thực hiện những mục đích của Ngài. Gia-cốp nói về Giô-sép nhiều hơn về bất cứ ai trong các con trai khác, nhưng ông không có nhiều điều để nói về Bên-gia-min.

**Giô-sép** (49:22-26). Gia-cốp sử dụng từ “chúc phước” ít nhất 6 lần trong lời nói của ông và nói về Giô-sép. Ông ví sánh Giô-sép như một cây nho trĩu quả (hay cành của một cây ăn quả), hút nước từ một con suối (Thi 1:3) và mọc vượt trên tường. Chính Giô-sép đã bị bắt đi khỏi gia đình và sống ở Ai Cập, còn từ “kết quả” chỉ về Ép-ra-im con trai ông (Sa 41:52), người sáng lập một chi phái phát triển nhiều và mở rộng địa phận nó (Gios 17:14-18). Giô-sép hay các con trai ông cũng không thể bị giam hãm!

Gia-cốp sử dụng hình ảnh “kẻ cầm cung” để mô tả hoạn nạn mà Giô-sép đã trải qua trong tay các anh của ông và chủ của ông ở Ai Cập. Trong Kinh Thánh, việc bắn cung đôi khi là một hình ảnh về việc nói dối và nói những lời ghen ghét (Thi 57:4 64:3-4 Ch 25:18 26:18-19 Gie 9:8). Các anh của Giô-sép đã không thể nói với ông bằng thái độ tử tế (Sa 37:4) và họ nói dối về ông với cha họ. Còn vợ của Phô-ti-pha đã vu cáo Giô-sép và khiến ông bị bỏ tù. Thật vậy, những kẻ bắn cung đã bắn một cách nhắm tâm vào người thanh niên vô tội.

Nhưng Giô-sép đã không bắn trả lại! Đức Chúa Trời đã thêm sức cho ông để những lời của ông luôn chân thật, và chính sự chính trực này cuối cùng đã dẫn đến việc ông được thả khỏi tù và được cất nhắc làm quan tể tướng trong xứ. Nhưng sự đề cập đến cung tên và mũi tên vượt xa hơn hình ảnh về sự giả dối, nó cũng nhắc chúng ta về kỹ năng quân sự của dân Ép-ra-im (Cac 8:1 12:1 Gios 17:17-18).

Gia-cốp đã sử dụng ba danh đặc biệt của Chúa: Đấng toàn năng của Gia-cốp, Đấng Chấn Chiên, và Đá. Đức Giê-hô-va hạ cố để được gọi là “Đức Chúa Trời của Gia-cốp”, và với tư cách “Đức Chúa Trời Toàn năng”, Ngài đã chăm lo cho những nhu cầu của Gia-cốp, giúp ông với công việc khó khăn của ông (Sa 31:36-42) và giải cứu ông khỏi nguy hiểm (c.24).

Gia-cốp đề cập đến Chúa với tư cách “Đức Chúa Trời Đấng chăn nuôi tôi (chăm sóc tôi)” (48:15). Vì bản thân Gia-cốp là một người chăn chiên, ông biết điều gì có liên quan trong việc chăm sóc bầy chiên. Ý niệm về Đức Chúa Trời là Đấng Chấn Chiên thường được tìm thấy trong Kinh Thánh (Thi 23:1 80:1 100:3 Es 40:11 Exe 34:1-31) và đạt đến đỉnh điểm trong Chúa Giê-xu Christ, Đấng Chấn Chiên Hiền Lành đã phó mạng sống Ngài vì bầy chiên (Gi 10:1-42).

Đá là hình ảnh tương tự khác nói về Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (Phu 32:4,15,18,31 Isa 2:2 IISa 22:32) và cũng chỉ về Đấng Christ (Thi 118:22 Mat 21:42 Cong 4:11 ICo 10:4 IPhi 2:7). Khi bạn nghĩ về một hòn đá, bạn nghĩ đến sức mạnh, sự vững chắc cùng sự an toàn, và Đức Chúa Trời đã chu cấp tất cả mọi điều và hơn nữa cho Gia-cốp suốt cuộc hành hương gian nan trên đất của ông.

Gia-cốp đã hứa với Giô-sép rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho con cháu ông những phước hạnh trên đất mà họ đã cày cấy, bằng cách ban mưa từ trời và cung cấp những dòng suối dưới đất (Phu 33:13-16). Ông cũng nói trước khả năng sinh sản đối với dân sự hầu cho chi phái này sẽ gia tăng vì vinh hiển của Đức Chúa Trời (Os 12:8). Ép-ra-

im và Ma-na-se là những chi phái quan trọng trong Y-sơ-ra-ên. Thật ra, vương quốc phía Bắc thường được gọi là “Ép-ra-im” (Es 7:1-2 Os 13:1).

Đức Chúa Trời đã chúc phước cho Áp-ra-ham một cách dồi dào (Sa 13:6), và Áp-ra-ham đã chia sẻ sự giàu có của ông với Y-sác (25:5), là người chuyển giao nó cho Gia-cốp. Nhưng sự làm việc siêng năng của Gia-cốp đã sinh ra sự giàu có thậm chí nhiều hơn.

Vì vậy, từ đời này sang đời khác, sự giàu có đã gia tăng vì sự chúc phước của Chúa, giống như phủ đầy đất tới núi. Nhưng số người thừa kế cũng gia tăng, và giờ đây có 12 con trai. Nhưng Giô-sép là con trưởng và 2 con trai ông sẽ dự phần cơ nghiệp của cha họ.

**Bên-gia-min** (49:27). Bạn sẽ tưởng Gia-cốp nói nhiều hơn về Bên-gia-min con út của ông, “con trai tay hữu của ông”, nhưng lời của ông ít và khó hiểu. Tại sao lại ví sánh Bên-gia-min với một “chó sói đói cồn cào?”

Dân Bên-gia-min đã can đảm và giúp đánh bại Si-sê-ra (Cac 5:14), nhưng khi bạn đọc lịch sử chi phái Bên-gia-min trong Các quan xét đoạn 19 và 20, bạn thấy con chó sói đói cồn cào đang hành động. Sau-lơ, vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên, từ chi phái Bên-gia-min. Suốt sự nghiệp của ông, ông đã hơn một lần tìm cách giết Đa-vít (IISa 19:10), và ông đã nhẫn tâm giết mọi người trong thành Nóp của thầy tế lễ (ISa 22:6). Những người Bên-gia-min khác được biết về tính hung ác của họ là Áp-ne (IISa 2:23), Sê-ba (IISa 20:1-26), Si-mê-i (IISa 16:5-14). Sau-lơ ở Tạt-sơ, một người Bên-gia-min (Ro 11:1 Phi 3:5) giống như một con thú hoang khi ông bắt bớ Hội Thánh và truy nã các Cơ Đốc nhân để bỏ tù họ.

Đáng chú ý rằng những lời của Môi-se về Bên-gia-min chẳng nói gì đến cách cư xử hung ác của một con thú (Phu 33:12). Ngược lại, Môi-se gọi ông là “người mà Đức Giê-hô-va yêu mến” và hứa với ông sự bảo vệ thường trực của Đức Chúa Trời. Thật ra, Bên-gia-min sẽ “ở giữa hai vai Ngài” (NKJV), điều này gợi ý việc được mang trên lưng hoặc nơi lòng ông. Khi dân tộc bị phân chia sau sự chết của Sa-lô-môn, chi phái Bên-gia-min vẫn trung tín cho đến dòng Đa-vít và ở với chi phái Giu-đa. Họ cùng lập nên vương quốc Giu-đa phía Nam.

## **5. Tất cả các con trai với nhau (Sa 49:28-33)**

Những lời tuyên bố mà Gia-cốp thực hiện cho mỗi con trai của ông sẽ được họ ghi nhớ và lập lại cho những người trong gia đình họ trong những năm sắp đến. Khi thời gian trôi qua, họ sẽ hiểu những ý nghĩa mới và sâu sắc hơn trong những lời rao báo này, và họ sẽ quý trọng những lời bảo đảm mà Gia-cốp đã ban cho họ từ Chúa.

Nhưng những lời tuyên bố cuối cùng của người già này là nói về bản thân ông, không phải về các con trai của ông, vì ông muốn họ bảo đảm rằng họ sẽ chôn ông trong hang đá Mặc-bê-la nơi thi thể của 5 người trong gia đình ông giờ đang yên nghỉ. Áp-ra-ham đã mua hang đá này làm nơi chôn Sa-ra trong Sáng Thế ký đoạn 23, nhưng trải qua nhiều năm, Y-sác, Rê-bê-ca và Lê-ca đã được chôn ở đó, và giờ đây Gia-cốp sẽ dự phần với họ. Ông đã nói về vấn đề này với Giô-sép, vì vậy ông biết những yêu cầu của ông sẽ được làm theo, nhưng ông muốn tất cả các con trai ông biết họ có trách nhiệm vâng theo những mệnh lệnh cuối cùng của ông và bày tỏ sự tôn trọng đối với cha của họ.

Đời sống dài và khó khăn của Gia-cốp đã chấm dứt, ông đã thực hiện hành trình cuối cùng của ông. Công việc của ông đã làm xong, ông trút hơi thở cuối cùng và qua đời. Chỉ với cây gậy của mình, ông đã vượt qua sông Giô-đanh nhiều năm trước đó, và giờ đây ông có cây gậy ở cùng (He 11:21) khi ông vượt qua bờ bên kia.

Ông là một người hành hương cho đến lúc cuối cùng.

### **36. BA CHIẾC QUAN TÀI (Sa 50:1-26)**

Tôi có lần hỏi một người bạn rằng tỉ lệ tử vong ở thành phố của anh ra sao, và anh ta ôn tồn đáp “một trên mỗi người. Đó là tỉ lệ ở khắp nơi.

Sự chết không phải là một tai nạn, đó là một sự chỉ định (He 9:27). Woody Allen đã viết “không phải tôi sợ chết. Tôi chỉ không muốn ở đó khi nó xảy ra”. Nhưng ông ta sẽ ở đó, bạn và tôi sẽ ở đó khi nó xảy ra với chúng ta. Chưa có ai tìm ra cách lén nhìn vào cuốn sách về sự chỉ định của Đức Chúa Trời và xoá đi ngày tháng.

Chương này ghi lại ba sự chôn cất, hai theo nghĩa đen và một theo nghĩa bóng, và tất cả chúng đều quan trọng.

#### **1. Một quan tài cho một người cha yêu quý (Sa 50:1-14)**

Cảnh này là một cảnh long trọng. Gia-cốp không có gì để nói nữa. Vì vậy ông ngã mình nằm xuống, và đi ngủ với con trai của ông đứng quanh ông và Đức Chúa Trời ông chờ đợi ông. Ông đã để lại đằng sau những hạt nhân của một dân tộc lớn và lời chứng về điều mà một Đức Chúa Trời vĩ đại có thể làm với một người bất toàn tìm cách sống bởi đức tin. Ông đã đổi chiếc lều hành hương của ông để có một quê hương ở thành trên trời (He 11:13-16).

*Sự đau buồn* (50:1,10-11). Alfred Lord Tennyson đã viết: “người già phải chết nếu không thể gian sẽ lên mốc, sẽ chỉ nuôi quá khứ một lần nữa”.

Có lẽ vậy. Nhưng khi người già chết, những ai yêu họ đều cảm thấy sự mất mát sâu sắc. Bạn có ai đó trong đời sống bạn mà bạn thật sự yêu càng lâu, gốc rễ đi vào lòng bạn càng sâu, và kinh nghiệm về việc có những gốc rễ đó bị nhổ đi, càng mạnh mẽ. Vâng, sự đau buồn là một phần bình thường của đời sống, và những tín hữu không đau khổ “như những người khác không có hy vọng” (ITe 4:13 NKJV). Nhưng sự chết vẫn là một kẻ thù, nên khi nó lên vào và cướp của chúng ta người thân yêu nào đó, chúng ta cảm nhận sự đau đớn một thời gian dài.

Đây là lần thứ 6 chúng ta thấy Giô-sép khóc và đó không phải là một việc thầm lặng. Ông “cúi xuống” cha ông như ông đã làm đối với Bên-gia-min và các anh của ông lúc họ đoàn tụ gia đình (Sa 45:14-15). Người Sê-mít không xấu hổ khi bày tỏ công khai những cảm xúc của họ, và Giô-sép đã không để chức vụ quan trọng của ông che giấu những cảm xúc đau buồn thật của ông. Sau đó, khi đoàn tang lễ đến Ca-na-an, Giô-sép đã hướng dẫn dân sự trong một tuần về sự than khóc công khai dành cho Gia-cốp (50:10).

Khi ai đó mà chúng ta yêu mến qua đời, Đức Chúa Trời muốn chúng ta khóc. Đó là lý do Ngài ban cho chúng ta khả năng rơi lệ. Những giọt lệ bình thường là một phần của tiến trình chữa bệnh (Thi 30:5), còn sự đau buồn không bình thường chỉ làm cho những vết thương hở ra và kéo dài cơn đau. Trong chức vụ mục sư của tôi, tôi biết rằng những người kiềm chế sự đau buồn của họ, thì ở trong nguy cơ phát triển những vấn đề về cảm xúc hoặc về thể chất mà khó chữa lành. Nhà thơ giáo phái Anh và là



mục sư John Keble đã gọi những giọt nước mắt là “món quà tốt nhất của Đức Chúa Trời cho con người đau khổ”.

**Sự chuẩn bị** (50:2-6). Gia-cốp đã chuẩn bị cho chính bản thân và gia đình ông về sự chết của ông, và đây là một tấm gương tốt cho chúng ta noi theo. Ông chỉ dẫn Giô-sép một cách riêng tư về việc chôn cất ông (Sa 47:27-31) và sau đó lập lại những chỉ dẫn này cho tất cả các con trai một cách công khai (49:29-32) không thể có bất đồng nào về vấn đề này vì mọi sự đã được giải quyết trước.

Thật kỳ lạ thế nào có nhiều người nhất định cần sự chuẩn bị chi tiết cho một kỳ nghỉ hay một chuyến kinh doanh nhưng bỏ qua việc thực hiện sự chuẩn bị cẩn thận cho hành trình cuối cùng và quan trọng nhất. Gia-cốp cho các con trai ông biết nơi ông muốn được chôn cất, và ông đặt Giô-sép đảm trách việc thực hiện những ước muốn của ông. Sự chỉ dẫn trước đó cộng với một con người đáng tin cậy để đảm trách đã giữ cho mọi việc tiến hành trôi chảy.

Giô-sép để thi hài cha ông được sửa soạn thích đáng cho việc chôn cất, theo kỹ thuật điêu luyện của người Ai-Cập. Để thực hiện công việc này ông chọn các thầy thuốc chớ không phải những người ướp xác, có lẽ để tránh những lễ nghi tôn giáo ngoại đạo đi kèm với tiến trình ướp xác của dân Ai Cập. Những thế kỷ sau, Môi-se sẽ gọi những tai họa đến trên xứ và chứng minh các thần Ai Cập thật sự yếu đuối ra sao.

Pha-ra-ôn ra lệnh cho dân Ê-díp-tô tiến hành một thời gian than khóc chính thức cho Gia-cốp. Xét cho cùng, Gia-cốp là cha của quan tể tướng trong xứ. Sự công nhận này thường được giữ cho những người quan trọng như Pha-ra-ôn và những người trong gia đình ông. Bốn mươi ngày của giai đoạn ướp xác và 70 ngày than khóc chính thức có lẽ xảy ra cùng lúc.

Tại sao Giô-sép sử dụng các quần thần trong cung vua để mang thông điệp của ông đến cho Pha-ra-ôn thay vì nói với ông cách cá nhân? Có lẽ Giô-sép bị xem là ô uế bởi sự chết của cha ông, hoặc có thể có một truyền thống Ai Cập cản trở người than khóc đến gần vua (Exe 4:2). Với tư cách “cha” đối với Pha-ra-ôn, Giô-sép phải được sự đồng ý để rời khỏi quốc gia này, và ông cũng phải bảo đảm với Pha-ra-ôn rằng ông và gia đình ông sẽ trở lại. Khi trích dẫn những lời của cha mình (Sa 50:5), Giô-sép cẩn thận không đề cập việc Gia-cốp yêu cầu cụ thể để đừng bị chôn ở Ai Cập (47:29-30)

**Sự tôn trọng** (50:7-13). Ngoại trừ những trẻ con (c.8), toàn bộ gia đình đã đi từ Ai Cập đến Ca-na-an để tỏ sự tôn trọng cuối cùng của họ với người sáng lập gia đình. Chuyển đi có lẽ bất tiện cho một số người này và khó khăn đối với những người khác, nhưng đó là một việc đúng đắn phải làm. Trong xã hội hiện đại của chúng ta, ngày càng trở nên ít phổ thông để người ta dành thời gian bày tỏ sự cảm thông của họ hay bày tỏ sự tôn trọng của họ khi ai đó qua đời mà họ biết. Tôi đã đọc về một mục “lá thẳng qua tang lễ” giúp người ta được thuận lợi trong việc xem xác và ký tên vào sổ khách mà không cần rời khỏi xe hơi của mình.

Thời gian than khóc ở Ca-na-an tạo một ấn tượng lớn trên những cư dân địa phương Giô-sép chọn một sân đập lúa cho việc làm lễ kéo dài một tuần, vì các sân đập lúa ở ngoài thành, cao ráo và làm một nơi rộng rãi sạch sẽ cho nhiều người nhóm lại cùng một lúc.

Câu 13 gợi ý rằng cả đoàn người không đi vào xứ Ca-na-an để đến hang đá Mác-bê-la, nhưng 12 con trai của Gia-cốp đã hầu việc với tư cách người hộ tang bên quan tài và đem xác ông đến nơi yên nghỉ cuối cùng. Vì chúng ta đều đang trên đường đến mộ cùng nhau, nên sự chết và sự buồn rầu phải đem con người đến với nhau. Y-sác và Ích-ma-ên được đem lại với nhau khi họ chôn Áp-ra-ham (25:9), và Ê-sau với Gia-cốp cũng vậy khi họ chôn Y-sác (35:29).

Đây là chuyến đi đầu tiên của Giô-sép trở về quê hương ông trong 39 năm, và quá tồi tệ khi đó là chuyến đi vì sự chôn cất cha của ông. Nhưng ông không nán lại ở Ca-na-an, vì Đức Chúa Trời đã ban cho Giô-sép một công việc để làm ở Ai Cập và đó là nơi ông thuộc về cùng với gia đình ông.

## 2. Một quan tài cho một quá khứ đau đớn (Sa 50:15-21)

Khi sự chết xâm lấn một gia đình, và bạn đã làm mọi điều có thể để tôn trọng người chết và yên ủi người buồn rầu, đã đến lúc khi bạn phải trở về với đời sống cùng những bốn phận của nó. Điều này không có nghĩa là chúng ta quên người chết, nhưng nó thật có nghĩa là chúng ta đặt sự đau khổ của mình vào viễn cảnh và trở lại với công việc của đời sống. Xét cho cùng cách tốt nhất để tôn trọng người chết là chăm sóc đời sống. Sự than khóc kéo dài có thể đem đến cho chúng ta sự cảm thông hơn, nhưng nó sẽ không phát triển sự trưởng thành hơn hoặc khiến chúng ta có ích hơn cho người khác. Giô-sép và gia đình ông đã trở lại Ai Cập và trở về với công việc, Giô-sép phục vụ trong cung Pha-ra-ôn và các anh em của ông chăm sóc gia súc của Pha-ra-ôn.

*Sự lo sợ* (50:15). Khi nào sự kiện này xảy ra? Sau khi gia đình chôn Gia-cốp ở Ca-na-an trở về nhà, hay là suốt thời gian than khóc chính thức ở Ai Cập? Vị trí của câu chuyện trong bản văn gợi ý rằng nó đã xảy ra sau chuyến trở về từ Ca-na-an, nhưng việc đó có thể đã xảy ra suốt thời gian dài của sự than khóc trước chuyến đi đó. Một ngày nọ 11 anh em nhận thức rằng sự chết của cha họ đã để lại họ mà không có ai điều đình với Giô-sép, con người quyền lực nhất đứng thứ hai ở Ai Cập, và họ sợ hãi.

Chúng ta những người đọc câu chuyện này nhiều thế kỷ sau, muốn nói: “Hỡi các người, vấn đề là gì chứ? Chẳng phải Giô-sép đã tha thứ các ông, hôn các ông, khóc vì các ông và tỏ cho các ông mọi chứng cứ về tình yêu của ông đó sao? Chẳng phải ông đã giải thích rằng Đức Chúa Trời đã tế trị mọi điều ác mà các ông đã làm cho ông thành ích lợi đó sao? Giô-sép đã không thực hiện mọi sự chu cấp để đem các ông đến Ê-díp-tô và chăm lo cho các ông đó sao? Vậy, tại sao các ông lo sợ?”

Câu trả lời thật đơn giản: Họ đã không tin em họ. Cách nhân từ mà ông nói với họ và cách yêu thương mà ông đối xử với họ chẳng gây tác động gì vào lòng họ. Nhưng các anh của Giô-sép chẳng khác gì với những người tự xưng là Cơ Đốc nhân ngày nay luôn lo lắng về sự xét đoán của Đức Chúa Trời và không biết liệu Ngài có thật sự tha thứ cho họ và khiến họ trở nên con cái của Ngài hay không.

Ngày nọ, một thuộc viên Hội Thánh đã nói với tôi: “Tôi cảm thấy Chúa đã bỏ tôi. Tôi chắc mình đang đi đến sự xét đoán, và tôi không được cứu gì cả”.

Tôi hỏi: “Bạn muốn Đức Chúa Trời làm gì để đảm bảo với bạn? Bạn muốn Ngài thực hiện một phép lạ chẳng?”

“Ồ, không. Điều đó sẽ không có hiệu quả. Sa-tan có thể làm phép lạ”

“Bạn muốn nghe Ngài phán với bạn từ trời chẳng?”

“Ồ, sứ điệp riêng nào đó từ Đức Chúa Trời sẽ ích lợi”

“Nào. Hãy mở ra Lời Ngài và xem điều Ngài phải phán về tội lỗi của bạn và sự tha thứ của Ngài. Xét cho cùng, khi chúng ta mở Kinh Thánh, Đức Chúa Trời mở miệng Ngài và phán với chúng ta”. Chúng tôi cùng nhau xem Kinh Thánh, và khi cô ấy nắm chắc những lời hứa của Đức Chúa Trời, Chúa đã ban cho có sự bình an.

Sau mọi điều Giô-sép đã làm để khích lệ họ, các anh của ông thật tàn nhẫn khi nói: “Giô-sép có lẽ sẽ ghét chúng ta và trả lại cho chúng ta điều chúng ta đã làm cho người”. (Chúng ta thường nghi ngờ người khác điều mà chính chúng ta sẽ làm nếu chúng ta có cơ hội!). Khi bạn nghi ngờ Lời Đức Chúa Trời, bạn sớm bắt đầu chất vấn tình yêu của Đức Chúa Trời, và rồi bạn từ bỏ mọi hy vọng cho tương lai, bởi vì đức tin, hy vọng và tình yêu đi chung với nhau. Nhưng tất cả đều khởi đầu bằng đức tin: “Như vậy, đức tin đến bởi sự nghe, và sự nghe đến bởi Lời Đức Chúa Trời” (Ro 10:17 NKJV).

Điều mà những người này lẽ ra phải làm là ngồi xuống và yên lặng ôn lại mọi điều Giô-sép đã nói với họ và làm cho họ. Trong nhiều phương diện có thể thấy được, Giô-sép đã bày tỏ tình yêu với sự tha thứ của ông và cho họ mọi lý do để tin rằng những tội lỗi quá khứ của họ đã qua và được quên đi. Họ thật sự không có gì để sợ hãi.

Làm sao chúng ta biết Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta và tha thứ những ai đặt niềm tin nơi Đấng Christ? Lời bất biến của Ngài cho chúng ta biết như vậy. “Những điều này ta đã viết cho các con là những kẻ tin danh Con Đức Chúa Trời, để các con có thể biết mình có sự sống đời đời” (1Gi 5:13 NKJV). Chúng ta cảm nhận ra sao và Đức Chúa Trời phán gì, là hai điều khác nhau, và chúng ta đừng bao giờ xét đoán lời đời đời của Đức Chúa Trời bằng những cảm xúc thoáng qua của mình. Phao-lô đã hỏi: “Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ?” và sau đó ông tiếp tục trả lời câu hỏi: chẳng có điều gì (Ro 8:35,38-39).

*Lời thỉnh cầu* (50:16-17). Sợ đến trực tiếp với Giô-sép, họ sai một sứ giả đến với ông, hy vọng thuyết phục ông. Gia-cốp thật sự đã nói những lời họ trích dẫn chẳng? Có lẽ không. Nếu Gia-cốp muốn làm trung gian cho các con trai có tội của ông, ông có hề làm điều đó cách dễ dàng khi ông ở một mình với Giô-sép. Và ông có 17 năm để làm điều đó! Có lẽ các anh em đã dựng lên câu chuyện này, hy vọng rằng tình yêu của Giô-sép đối với cha sẽ cho ông một tình yêu lớn hơn đối với các anh của ông.

Giô-sép đáp ứng ra sao với sứ điệp của họ? “Khi sứ điệp của họ đến với Giô-sép ông khóc” (c.17). Ông bị tổn thương sâu sắc khi các anh của ông đã không tin những lời của ông hoặc chấp nhận những việc làm tử tế của ông ở giá trị bên ngoài như những sự bày tỏ chân thật về tình yêu và sự tha thứ của ông. Ông có thể làm gì hơn để thuyết phục họ? Charles Wesley có thể đã nghĩ đến Giô-sép và các anh của người khi ông viết bài thánh ca “Chiều sâu của lòng thương xót” (Depth of Mercy):

Ôi chiều sâu của lòng thương xót!

Có thể vẫn có lòng thương xót dành cho tôi chẳng?

Đức Chúa Trời của tôi có thể giữ lại cơn thịnh nộ của Ngài

Tha thứ tôi, kẻ làm đầu tội nhân?

Giờ đây hãy giục tôi ăn năn,

Hãy để những tội lỗi tôi giờ đây than khóc;

Sự nổi loạn xấu xa của ta, giờ hãy xót xa  
Hãy khóc lóc, tin và không còn tội lỗi nữa  
Ở đó Chúa Cứu Thế gánh chịu thay tôi  
Giơ đôi tay thương tích của Ngài ra,  
Đức Chúa Trời là tình yêu! Tôi biết, tôi cảm nhận  
Chúa Giê-xu vẫn khóc và yêu tôi.

**Sự bảo đảm** (50:18-21). Giô-sép chắc đã mời các anh đến nhà ông, vì dường như không phải họ sẽ đến đó một mình, khi đến nơi, họ phủ phục trước ông trong sự sợ hãi, sự cúi đầu sau cùng của họ trong sự ứng nghiệm những giấc mơ tha thứ vô điều kiện. Điều đó đáng mong chờ quá đỗi! Các anh đề nghị trở thành những tội tó và làm việc cho đến chừng Giô-sép có thể tha thứ họ và chấp nhận họ (Lu 15:19). Nếu đó là cách của bạn để đến với sự tha thứ, hãy đọc Eph 2:8-9 và tuyên bố điều đó.

Những người duy nhất Đức Chúa Trời có thể tha thứ là những người biết mình là tội nhân, thừa nhận điều đó và xưng nhận rằng họ không thể làm bất cứ điều gì để hưởng hay kiếm được sự tha thứ của Đức Chúa Trời. Dù đó là người đàn bà tại giếng nước (Gi 4:1-54), người thu thuế ở trên cây (Lu 19:1-10) hay tên trộm cướp trên thập tự giá (Lu 23:39-43) tất cả tội nhân phải thừa nhận tội lỗi của họ, từ bỏ những nỗ lực kiêu ngạo để có sự cứu rỗi, và gieo mình nơi sự thương xót của Chúa.

Làm sao Đức Chúa Trời bảo đảm với con cái Ngài rằng Ngài đã thật sự tha thứ họ và quên tội lỗi họ? Giống như cách Giô-sép đã bảo đảm với các anh sợ hãi của ông: Ngài phán với chúng ta từ Lời Ngài. Hai lần Giô-sép nói: “Đừng sợ!” Ông an ủi họ và nói tử tế với họ. Đây là điều Đức Chúa Trời làm cho những người thuộc về Ngài nếu họ sẽ đọc Lời Ngài, tiếp nhận Lời ấy vào lòng, và tin hoàn toàn. “Này, Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi; tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi” (Es 12:2).

Một số Cơ Đốc nhân nghĩ rằng sợ hãi và không chắc về sự cứu rỗi của mình là một dấu hiệu của tính khiêm nhường và sự thánh khiết đặc biệt. Thật ra một thái độ do dự đầy sợ hãi và sự lo lắng chỉ là bằng chứng của sự vô tín và là sự từ chối tiếp nhận Đức Chúa Trời ở Lời Ngài. Chẳng có gì để khoe khoang! Đức Chúa Trời có thể đáng tin cậy chăng? Ngài nói dối ư? Những lời hứa của Ngài không thật sao? Vậy tại sao người ta nao núng trong sự vô tín?

Giô-sép không đánh giá thấp những tội lỗi của họ, vì ông nói: “Các anh toan hại tôi” (Sa 50:20). Ông biết rằng đã có điều sai trong lòng họ, nhưng ông cũng biết rằng Đức Chúa Trời đã tể trị những việc ác của họ để thực hiện những mục đích tốt đẹp của Ngài. Điều này nhắc chúng ta về việc đã xảy ra trên thập tự giá. Phi-e-ơ đã nói: “Ngài (Chúa Giê-xu) đã bị nộp bởi ý định đã quyết và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các người đã mượn tay độc ác mà đóng đinh người trên thập tự giá và giết đi, Đức Chúa Trời đã khiến người sống lại” (Cong 2:23-24 NKJV). Từ tội lỗi lớn nhất do con người phạm, Đức Chúa Trời đã đem phước hạnh lớn nhất từng đến với con người.

Giô-sép không chỉ tha thứ các anh, nhưng ông cũng bảo đảm với họ về sự chăm sóc thường trực của ông. “Tôi sẽ cấp dưỡng các anh và con cái các anh” (Sa 50:21). Ông cho họ nhà để sống, công việc để làm, lương thực để ăn và sự chu cấp cho những nhu cầu của họ. Một lần nữa, chúng ta nhìn thấy ở đây một bức tranh về Chúa Cứu



Thế, Đấng hứa chẳng bao giờ lìa xa chúng ta hay từ bỏ chúng ta (Mat 28:20 Gi 6:37 10:27-29 He 13:5-6) và đáp ứng mọi nhu cầu của chúng ta (Ro 8:32 Phi 4:19).

Trong 17 năm các anh của Giô-sép đã sống dưới một đám mây của sự sợ hãi và hoang mang vì họ không thật sự tin ông. Bao lâu cha họ còn sống, họ tin cậy nơi những mối ràng buộc của con người để bảo vệ mình, nhưng khi Gia-cốp chết, sự bảo vệ duy nhất của họ đã mất. Nếu họ tin Giô-sép, họ có thể vui mừng trong những năm đó cùng với ông và cha ông, và sẽ không có những đám mây của sự sợ hãi cướp đi của họ niềm vui mừng.

Là con cái Đức Chúa Trời nhờ đức tin trong Đấng Christ, chúng ta hãy vui mừng rằng những tội lỗi của chúng ta được tha thứ và quên đi, bị chôn vùi trong những vực sâu của biển (Mi 7:19), bị ném ra sau lưng Đức Chúa Trời (Es 38:17), được xóa đi và không còn nhớ đến nữa (43:25 44:22 He 8:1 10:17). Chúng ta hãy tin điều Đức Chúa Trời phán! Đời sống cũ đã bị chôn vùi và chúng ta có thể bước đi trong sự mới mẻ của đời sống (Col 2:13 3:1-11).

### **3. Một quan tài cho một người anh em đặc biệt (Sa 50:22-26 He 11:22)**

Dù bạn nhìn Giô-sép với tư cách một người con, một người anh em, hay một người cai trị, ông chắc chắn là một người đặc biệt. Vì Giô-sép, nhiều mạng sống đã được cứu suốt nạn đói, kể cả gia đình ông. Vì vậy, tương lai của dân Y-sơ-ra-ên đã được bảo đảm. Nếu gia đình Gia-cốp chết hết, thế giới sẽ bị tước đi Lời Đức Chúa Trời và Con Đức Chúa Trời. Vậy chúng ta nợ Giô-sép rất nhiều.

**Gia đình** (50:22-23). Giô-sép được 17 tuổi thì ông bị đem đến Ai Cập (Sa 37:2) và ông sống ở đó 93 năm, 51 năm với gia đình thân yêu của ông ở gần ông. Suốt những năm đó, ông bảo đảm để dân Do Thái được chăm sóc và bảo vệ, vì Đức Chúa Trời có một công việc đặc biệt cho họ làm. Ông trở thành một ông nội và rồi là một ông cố! Giô-sép đã nhận các cháu nội của Ma-na-se làm con nuôi như Gia-cốp đã nhận con cái của Giô-sép. Điều này ảnh hưởng ra sao đến tương lai của họ thì không được giải thích.

**Đức tin** (50:24-25). “Bởi đức tin, Giô-sép lúc gần qua đời nói về việc con cháu Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra, và truyền lệnh về hài cốt mình” (He 11:22). Những lời hứa của Đức Chúa Trời cho Áp-ra-ham (Sa 15:13-16) được chuyển đến Y-sác và Gia-cốp, rồi Gia-cốp chia sẻ chúng với Giô-sép (48:21). Đức tin không phải là một cảm xúc hời hợt mà chúng ta tự tạo nên, hay một thái độ “hy vọng” lạc quan của “đức tin trong đức tin”. Đức tin thật được đặt nền trên Lời Đức Chúa Trời không thể sai lầm, và vì Đức Chúa Trời đã phán điều đó, chúng ta tin và hành động theo điều đó.

Đức tin thật luôn dẫn đến hành động vâng lời (Gia 2:14-26). Giô-sép biết điều ông tin và nơi ông thuộc về. Vì vậy, ông không muốn quan tài của ông nằm ở Ai Cập khi Đức Chúa Trời giải phóng dân sự Ngài. Ông khiến các anh em mình thề rằng họ sẽ chỉ dẫn cho con cháu họ, là những người sau này sẽ truyền lời này cho những thế hệ tương lai; và họ giữ lời hứa mình. Môi-se đã đem hài cốt của Giô-sép theo ông khi dân Do Thái rời khỏi Ai Cập (Xu 13:19) và Giô-suê đã chôn cất ông tại Si-chem (Gios 24:32 Sa 33:19). Vì Si-chem đã trở thành “thủ phủ” đối với Ép-ra-im và Ma-na-se, các chi phái do hai con trai của Giô-sép thành lập, đó là nơi lý tưởng để ông được chôn cất.

Khi bạn dừng lại để xem xét vấn đề, thật sự đáng chú ý rằng Giô-sép có bất cứ đức tin nào. Ông đã sống xa gia đình nhiều năm, và một tà giáo mạnh mẽ vây quanh ông. Không có ai ở Ai Cập mà chúng ta biết là người có thể khích lệ đức tin của ông. Nếu Giô-sép viện những có mà con người ngày nay sử dụng để chối bỏ những lời hứa của Đức Chúa Trời, ông sẽ đi đến chỗ làm một người ngoại đạo.

Những người anh “tin kính” của ông đã đối xử độc ác với ông, Chúa đã khiến ông kinh nghiệm những thử thách khắc nghiệt, và những người được ông giúp đỡ đã quên ông trong giờ cần thiết của ông. Ông có thể lý luận: “Nếu đó là điều mà một đời sống đức tin nói đến, thì tôi không quan tâm”. Nhưng đức tin của Giô-sép đầu bị thử thách, vẫn không thay đổi. Tất cả những gì ông phải tiếp tục là những giấc mơ của ông, nhưng ông bám vào lời hứa rằng một ngày nào đó các anh em của ông sẽ quỳ xuống trước ông, và Chúa đã không làm ông thất vọng.

**Tương lai** (50:26). Năm mươi một năm sau sự chết của Gia-cốp, ở tuổi 110, Giô-sép đã qua đời. Ông có lẽ sống lâu hơn các anh của ông, nhưng các cháu nội của ông biết những ao ước của ông nội họ về hài cốt của ông. Quan tài của Giô-sép ở Ai Cập là một nhắc nhở thường trực đối với dân Do Thái để có đức tin nơi Đức Chúa Trời. Khi hoàn cảnh của họ thay đổi ở Ai Cập và dân Do Thái thấy mình là tội mọi thay vì là khách kiều ngụ (Xu 1:8), họ có thể nhìn nơi chôn cất tạm thời của Giô-sép và được khích lệ. Suốt thời kỳ họ lang thang trong đồng vắng, khi họ mang hài cốt Giô-sép từ nơi này sang nơi khác, ông đã giúp đỡ họ, kêu gọi họ tin cậy Đức Chúa Trời và không bao giờ bỏ cuộc.

“Một quan tài ở Ai Cập” có thể dường như là cách gây nản lòng để kết thúc một cuốn sách, nhưng từ quan điểm của đức tin, điều đó không gì có thể đáng khích lệ hơn. Xét cho cùng, dù Giô-sép đã chết, sự làm chứng của ông vẫn tiếp diễn. Như John Wesley đã nói: “Đức Chúa Trời chôn người làm việc của Ngài, nhưng công việc của Ngài tiếp tục”, và sứ đồ Giăng viết rằng: “Ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời” (IGi 2:13). G. Campbell Morgan đã nói.

“Hãy phó thác đời sống bạn cho Đức Chúa Trời, nhìn xem khái tượng, làm công việc gần nhất, công việc Ngài chỉ định, thành thật, giỏi giang và trung tín rồi chết mà biết rằng mình đã bắt đầu những ảnh hưởng sâu sắc những động lực sẽ tiếp diễn qua mọi thế hệ tiếp nối cho đến khi họ thu hoạch mùa gặt của kết quả vinh hiển về ngôi của Đấng Toàn Tại. Người của Đức Chúa Trời chưa hoàn tất công việc của ông trong thế gian. Khi người ta đặt ông trong một quan tài”.

Vâng, Giô-sép vẫn đang chúc phước cho chúng ta hôm nay thậm chí khi chúng ta nghiêng cứu đời sống ông!

## **HÃY XÁC THỰC: NGHIÊN CỨU VÀ TÓM TẮT**

Chúng ta đã làm quen với Y-sác, Gia-cốp và Giô-sép, cùng một số người trong gia đình họ; và chúng ta đã thực hiện một số khám phá thú vị về ý nghĩa của việc làm một tín đồ thật.

### **1. Những tín hữu thật đều được dựng nên từ đất sét**

Chúng ta hãy bắt đầu bằng một lời thú nhận của nhà truyền đạo nổi tiếng người Mỹ Dwight L. Moody:

“Có một thời gian lúc tôi thường băn khoăn nhiều về những nhân vật Kinh Thánh. Tôi thường nghĩ rằng vì họ là những vị thánh, mọi điều họ làm đều đúng, và tôi không thể hiểu thế nào Đức Chúa Trời sẽ cho phép họ làm những việc như thế mà không bị quở phạt... Nhưng khi chúng ta đi đến một nhân vật như Gia-cốp, và chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời có đủ ân điển để cứu ông, tôi nghĩ có đủ hy vọng cho hầu hết bất cứ ai trong chúng ta...”

Bất cứ ai hiểu Kinh Thánh một cách nghiêm túc đều đồng nhất hóa với mỗi quan tâm của ông Moody. Chúng ta rất thường nghĩ rằng những nhân vật quan trọng trong Kinh Thánh đều là thiên sứ, không phải là con người, luôn vâng lời, không chỗ chê trách, chưa bao giờ vấp ngã hay chống lại ý muốn Đức Chúa Trời. Sau đó chúng ta khám phá rằng những con người quan trọng này trong vở kịch Kinh Thánh đều yếu đuối, khiếm khuyết, được dựng nên từ cùng một loại đất sét như chúng ta, nhưng Chúa đã sử dụng họ để thực hiện những mục đích của Ngài!

Ghê-đê-ôn là một nông dân sợ hãi cho đến khi Đức Chúa Trời biến đổi ông thành một vị tướng can đảm. Ra-chên và Lê-a là những người vợ mưu mẹo tranh giành tình cảm của Gia-cốp, nhưng họ đã giúp gây dựng dân tộc Y-sơ-ra-ên. Môi-se là người trốn tránh công lý và bị truy nã về tội sát nhân ở Ai Cập, nhưng ông đã biến hai triệu nô lệ thành một dân tộc mạnh mẽ và viết năm cuốn sách Kinh Thánh. Giê-rê-mi đôi lúc đã đi ẩn mình và khóc lóc trước mặt Đức Chúa Trời, đề nghị từ bỏ sự kêu gọi nói tiên tri của ông, nhưng ông đã trung tín tiếp tục công việc suốt 40 năm khó khăn của lịch sử Do Thái.

Nếu tôi tin một số bài giảng mình đã nghe và những cuốn sách mình đã đọc, tôi có thể dễ dàng đi đến kết luận sai lầm rằng Đức Chúa Trời chỉ kêu gọi và sử dụng những người hoàn hảo, những người chưa bao giờ nản lòng và chưa bao giờ muốn rút lui, nhưng những sự thật thì ngược lại. Môi-se và Ê-li đã trở nên quá nản lòng đến nỗi họ xin Đức Chúa Trời cất mạng sống họ (Dan 11:14-15 IVua 19:1-21), và Gióp (Giop 3:1-26) với Giê-rê-mi (Gie 20:14) đã rửa sả ngày sinh của mình và ao ước họ chưa từng được sinh ra. Quá sức đối với sự hoàn hảo.

Tôi cảm thấy thật khoan khoái để nhận ra rằng Đức Chúa Trời có thể sử dụng những người yếu đuối, khiếm khuyết để làm cho công việc Ngài được thực hiện trên đất những người phạm lỗi lầm, những người muốn làm việc tốt hơn nhưng hiếm khi cảm thấy mình đạt được mục đích. Điều quan trọng về những con người xác thực này đã tạo nên con người họ, đơn giản là họ chấp nhận bản thân và nhận trách nhiệm mình, họ dám tin cậy Đức Chúa Trời sử dụng họ bất chấp con người họ. Dầu Chúa không tán thành về sự bất tuân của họ, những người này quý giá đối với Đức Chúa Trời, và Ngài giữ mọi lời hứa Ngài từng lập với họ.

Frederick Buechner gọi những thánh đồ này là “châu báu đặc biệt” và tên gọi này thích hợp

## ***2. Những tín hữu thật nhờ cậy ân điển Đức Chúa Trời***

Giờ đây chúng ta hãy cân bằng số cái bằng một sự thật hiển nhiên thứ hai: những con người xác thực trả giá cho những tội lỗi, những sai lầm của họ và học từ đó vì họ nhờ cậy ân điển Đức Chúa Trời. Đối với họ, đời sống là một trường học, những bài học thì khó và ân điển là thầy giáo (Tit 2:11-12). Họ phải vật lộn, họ tiến bộ và học nhiều hơn về bản thân họ, những người ngang hàng với họ và Đức Chúa Trời của họ vì họ học từ ân điển Đức Chúa Trời.

Nếu bạn là Đức Chúa Trời, liệu bạn sẽ gặp Gia-cốp tại Bê-tên, cho ông thấy các Thiên sứ đi lên xuống thang và ban cho ông những lời hứa kỳ diệu ấy? Hãy nhớ, Gia-cốp đã lừa dối anh và cha của ông, và Kinh Thánh cho biết rõ rằng Đức Chúa Trời mong muốn sự chân thật ở con người bên trong (Thi 51:6). Nếu Đức Chúa Trời hỏi ý kiến bạn về kế hoạch của Ngài để hiện ra cho Gia-cốp tại Bê-tên, bạn sẽ đồng ý với Ngài chăng? Có lẽ không.

*Những con người xác thịt nhờ cậy và kinh nghiệm ân điển Đức Chúa Trời.* Họ biết họ không xứng đáng phần nhỏ nhất trong những sự thương xót của Đức Chúa Trời (Gia-cốp đã nói như thế (Sa 32:10), nhưng họ cũng biết rằng sẽ không có phước hạnh nào cả nếu không có ý muốn tốt lành của Chúa. Đừng hiểu lầm tôi, tôi không có ý nói rằng chúng ta “làm điều ác để điều lành có thể đến” (Ro 3:8). Tôi chỉ gợi ý rằng chúng ta tiếp nhận quan điểm của Giô-sép là người đã nói “các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời toan làm điều ích cho tôi” (Sa 50:20).

Tôi có một nghi ngờ rằng sứ đồ Phao-lô có thể không phải là một người dễ chịu để làm việc chung trong chức vụ Cơ Đốc. Ông được huấn luyện như một người Pha-ri-si, điều này gợi ý một tình yêu đối với sự nghiêm ngặt, một đời sống trật tự, một sự nhấn mạnh về sự vâng lời cùng sức mạnh ý chí, và một tiêu chuẩn cao của sự hoàn hảo. Vì ông độc thân, ông chưa bao giờ cấu kính bởi những đòi hỏi của hôn nhân và chức làm cha. Có phải ông sai lầm trong cách ông đối xử với Ba-na-ba và Giăng Mác? (Cong 15:36-41). Có lẽ. Ít nhất IITi 4:11 gợi ý rằng ông đã đổi ý.

Nhưng với tất cả những nét tính cách cứng nhắc của ông, và chúng ta đều có một số nét. Phao-lô là một tôi tớ thật của Đức Chúa Trời vì ông nhờ cậy nơi ân điển Đức Chúa Trời. “Nhưng tôi nay là người thế nào là nhờ ơn Đức Chúa Trời... Tôi đã làm nhiều việc hơn các người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi” (ICo 15:10). Sống bởi ân điển Đức Chúa Trời nghĩa là nhờ cậy Ngài giúp đỡ chúng ta. Chúng ta không cố gắng trong sức riêng của mình để làm điều gì đó cho Ngài. Đúng hơn, Ngài đang làm việc trong và qua chúng ta để thực hiện điều tốt lành trong ý muốn của Ngài. Đó là sự khác nhau giữa chủ nghĩa pháp luật và đời sống.

Kẻ thù muốn dân sự Đức Chúa Trời tập trung vào những bất toàn và thất bại của họ, vì điều đó giữ họ khỏi lạc trong sự vĩ đại và ân điển Đức Chúa Trời. Vâng có thời gian để xem xét nội tâm và xưng tội, nhưng đời sống Cơ Đốc không phải là một sự mổ xẻ không ngừng. Đó là một bữa tiệc! Vì vậy, sau khi chúng ta đã tắm rửa, hãy thưởng thức bữa tiệc vì vinh hiển Đức Chúa Trời (5:7-8)

### **3. Những tín hữu thật đều không giống nhau**

Một trong những sự khác biệt chủ yếu giữa một Hội Thánh và một giáo phái đó là các giáo phái trở nên những bộ phận cắt bánh quy trên một dây chuyền lắp ráp, trong khi các Hội Thánh theo mẫu những cá nhân thánh đồ khác nhau trên một bánh xe của người thợ gốm. Đức tin Cơ Đốc phát triển nhờ sự hiệp nhất trong tính đa dạng “một thân, nhiều chi thể” (ICo 12:12)

Y-sác, Gia-cốp và Giô-sép đều là những tín hữu nhưng họ đều khác nhau. Y-sác đã thực hiện một khởi đầu lớn lao với tư cách một thiếu niên khi ông vâng lời cha và sẵn sàng đặt mình vào chỗ chết trên bàn thờ. Ông tỏ ra tính nhạy bén về thuộc linh qua cách ông tiếp nhận Rê-bê-ca, người được Đức Chúa Trời chọn làm vợ ông, và cách ông cầu nguyện về hoàn cảnh gia đình ông.



Nhưng đời sống đức tin của Y-sác đã đạt đến một đỉnh cao rồi sau đó bắt đầu xuống dốc; và cuối cùng, ông quan tâm về thực đơn bữa ăn trưa hơn là làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, không phải tất cả những con người xác thực đều kết thúc tốt đẹp.

Kinh nghiệm thuộc linh của Gia-cốp đi lên hôm nay và đi xuống hôm sau, giống như một chiếc nút chai giữa đại dương suốt cơn bão. “Một người phân tâm thì không ổn định trong mọi việc làm của mình” (Gia 1:8 KJV). Người ấy sẽ khẩn thiết cầu nguyện về những vấn đề của mình và nài xin sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, rồi sau đó đi ra và lập một kế hoạch để làm cho mọi việc được thực hiện theo cách riêng của mình. Người ấy là một người chuyên sử dụng những của hối lộ được bọc như những món quà. Mãi đến khi Đức Chúa Trời vật lộn với Gia-cốp và đánh ông thì ông mới trở thành Y-sơ-ra-ên, một hoàng tử có Đức Chúa Trời.

Đối với Giô-sép, đời sống đức tin của ông dường như đều đặn và trơn tru và mỗi thử thách mới đều nâng nó lên càng cao hơn. Vâng, ông đã có những thời gian chịu khổ của mình khi ông không biết Chúa sẽ nghe hay không, nhưng theo như chúng ta biết, đức tin của ông chưa bao giờ nao núng. Giô-sép là một người tha thứ và là một người nhớ để quên những việc ác mà người khác làm cho ông. Ông đã sống bởi đức tin và chết bởi đức tin, và đức tin của ông đã đem lại sự cứu rỗi cho dân tộc Do Thái.

Vì vậy ở đây là ba người quan trọng, những tôi tớ của Chúa, và tất cả họ đều khác nhau. Trong Hội Thánh ngày nay, chúng ta vẫn có những Y-sác đã thực hiện những khởi đầu vinh hiển trong tuổi trẻ của họ và dần dần sa sút thành tính trần tục đáng kể. Chúng ta có nhiều người giống như Gia-cốp là người dường như luôn tham gia một cuộc chiến hoặc đang tìm cách thoát khỏi tình trạng khó khăn, nhưng bằng cách nào đó họ làm cho mọi sự được thực hiện cho Đức Chúa Trời và cuối cùng đem phước hạnh cho mọi người.

Có một số Giô-sép vững chắc kiên định, những người nam người nữ kết thúc ở những vị trí lãnh đạo quan trọng và giúp đỡ nhiều người. Hội Thánh có thể có nhiều Giô-sép hơn chúng ta nhận ra, những người chỉ làm công việc của mình một cách trung tín, chịu đựng những sự hiểu lầm cùng những sự chỉ trích, và làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Và, giống như Giô-sép thời Cựu Ước, thậm chí sau khi chết họ vẫn khích lệ chúng ta tin cậy Đức Chúa Trời.

Khi Chúa Giê-xu kêu gọi 12 sứ đồ của Ngài, Ngài đã chọn những người khác nhau. Ma-thi-ơ đã làm việc cho chính quyền Rô-ma, trong khi Si-môn người quá khích đã nỗ lực để tiêu diệt chính người La Mã. Phi-e-rơ lại tỏ ra là một người hành động loại A, sẵn sàng thử bất cứ điều gì một lần, nhưng Thô-ma dường như là một người bi quan có một thời gian khó khăn để tin, thậm chí khi ông nghe về chứng cứ. Mỗi người đều chân thật, đôi khi sai lầm ngớ ngẩn, thậm chí có lúc chống đối, không phải lúc nào cũng có thể hòa thuận với các sứ đồ khác, nhưng luôn yêu mến Chúa Giê-xu và muốn càng giống Ngài hơn.

Đức Chúa Trời đã không hổ thẹn gọi chính Ngài là “Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp” (Xu 3:6), Chúa Giê-xu cũng không hổ thẹn gọi chúng ta là anh em của Ngài (He 2:11-12). Ngài biết những sự yếu đuối và thất bại của chúng ta, nhưng Ngài ở cùng chúng ta và giúp chúng ta chạy đua bằng sự kiên trì vì mục đích Ngài đã chọn chỉ dành cho chúng ta. Những người chân

thật của Đức Chúa Trời là những chân thật từ trong bản chất chứ không phải những sự bắt chước.

#### ***4. Những tín hữu thật biết rằng đời sống là một cuộc hành hương***

Theo He 11:13-16 các Thánh tổ đã xưng nhận rằng họ là những “khách lạ và kẻ bộ hành trên đất”. Một kẻ lang thang thì không có nhà, một kẻ trốn tránh thì đang chạy khỏi nhà, một khách lạ thì luôn xa nhà, nhưng một khách bộ hành thì đang tiến về nhà. Họ có đôi mắt đặt ở tương lai, thành vinh hiển mà Đức Chúa Trời chuẩn bị cho họ, và họ đã truyền đạt khái tượng từ trời đó cho con cháu họ.

Sống như một khách bộ hành không phải là một vấn đề về địa lý nhưng về thái độ. Bạn cảm thấy giống như một khách đi lại chứ không phải một người định cư. Bạn có xu hướng cảm thấy “tạm bợ”, không biết mình có thật sự thuộc về nơi đây hay không, và đôi mắt của bạn có cái nhìn xa đó. Những khách bộ hành. Luôn tiến tới. Nếu bạn đứng yên trong đời sống đức tin của mình, bạn đã thôi làm một khách bộ hành, luôn có những lời hứa mới để tuyên bố, những kẻ thù mới để chống lại, và những địa phận mới để dành lấy – khách bộ hành có nhiều đặc quyền, nhưng một đặc quyền họ không có là đặc quyền đứng yên và từ từ không vội vã gì.

Mục sư phái trưởng lão nổi tiếng người Scotland Alexander Whyte đã nói rằng đời sống Cơ Đốc đặc trưng là một chuỗi những khởi đầu mới. Chúng ta không bao giờ đạt đến, và nếu ta tưởng mình đã đạt được, đó là chúng có chúng ta chưa đạt được. Martin Luther đã nói điều đó chí lý nhất:

“Do đó đời sống này không phải là sự công bình nhưng là sự tăng trưởng trong sự công bình, không phải là sự mạnh khoẻ nhưng là sự chữa lành, không phải vốn có, nhưng trở nên, không phải sự nghỉ ngơi nhưng là sự tập luyện. Chúng ta chưa phải là điều mình sẽ trở thành, nhưng chúng ta đang tăng trưởng hướng đến điều đó. Tiến trình này chưa hoàn tất, nhưng nó đang tiếp diễn. Đây không phải là sự cuối cùng, nhưng nó là con đường. Và tất cả chưa chiếu ra trong sự vinh hiển nhưng tất cả đang được thanh tẩy”

#### ***5. Những tín hữu thật trở nên giống Chúa Giê-xu Christ***

“Thích hợp với hình ảnh Con Ngài” là mục đích công việc của ân điển Đức Chúa Trời trong đời sống chúng ta (Ro 8:28 KJV) và không ai bày tỏ điều đó tốt hơn Giô-sép.

Giống như Chúa Giê-xu, ông được cha ông yêu mến nhưng bị các anh em ông chối bỏ. Ông bị phạt vì tội lỗi ông không phạm, và ông gánh điều đó mà không chống cự lại. Ông nghĩ đến người khác và phục vụ họ, dầu họ quên ông và sự tử tế của ông. Ông đã bị phân cách với cha nên ông có thể cứu anh em ông, và ông đã đi từ ngục tù đến ngôi vị, từ hoạn nạn đến vinh hiển.

Ông đã tha thứ những người làm hại ông và không bao giờ báo trả cho họ những việc ác của họ. Ông khóc về họ vì ông yêu họ, ông nhân từ chu cấp một nơi ở cho họ và đáp ứng mọi nhu cầu của họ.

Chúng ta có thể tiếp tục, nhưng vấn đề rõ ràng là: điều Giô-sép kinh nghiệm với tư cách một tín hữu thật đã khiến ông càng giống Chúa Giê-xu Christ. Đó là điều mà đời sống của khách bộ hành nói đến.

Nhưng Gia-cốp cũng vậy, đã kinh nghiệm công việc của ân điển trong đời sống của ông và kết thúc đời sống ông ở một mức độ cao hơn. Khi trở về già, ông trưởng thành trong đức tin và tìm cách làm một lãnh đạo thuộc linh tốt hơn đối với gia đình đang tăng trưởng của ông. Không bao giờ là quá trễ để trở lại trên con đường hành hương.

### ***6. Những tín hữu thật tạo một sự khác biệt giữa thế giới của họ***

Điều quan trọng trong đời sống không phải là điều chúng ta kéo theo, nhưng là điều chúng ta gởi đi trước và là điều chúng ta để lại đằng sau. Chúng ta bước vào đời này không có gì cả, và chúng ta sẽ lìa bỏ đời này mà không mang theo gì. Giữa những niềm vui mừng về sự ra đời và những nỗi buồn rầu về sự chết, chúng ta chỉ là những quản gia về tất cả mọi điều Đức Chúa Trời ban cho chúng ta và Đức Chúa Trời muốn chúng ta là những quản gia trung tín.

Đời sống tự nó là một chức quản gia, và nó phải được đầu tư như thế, chớ không chỉ bị tiêu pha và lãng phí. Khi chúng ta chấp nhận đời sống này như món quà của Đức Chúa Trời và những cơ hội của chúng ta như một chức quản gia, khi ấy chúng ta có thể tạo một sự khác biệt lâu dài giữa thế giới chúng ta. Chúng ta tạo sự đóng góp mà Đức Chúa Trời đã định cho chúng ta (Eph 2:10). Điều mà Ma-ri ở Bê-tha-ni đã làm cho Chúa Giê-xu đã trở nên một phước hạnh khắp thế giới (Mac 14:9), đó là điều cuối cùng bà mong đợi.

Vì vậy, sự thách thức đến với chúng ta ngày nay, chúng ta sẽ là những bản sao chép mờ nhạt hay những nguyên gốc thú vị? Chúng ta sẽ đi con đường an toàn của khách du lịch hay con đường nguy hiểm của người tiên phong? Bởi ân điển Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ để cho những thử thách và hoạn nạn trở thành những tội tở của chúng ta để giúp chúng ta trở nên càng giống với Chủ của chúng ta chớ? Khi chúng ta đi đến kết thúc của đời sống mình, liệu điều đó sẽ tạo bất cứ sự khác biệt nào đối với thế giới mà chúng ta đã sống chẳng?

“Hãy làm mọi sự cứu chuộc của anh em bằng sự sợ hãi và run rẩy” (Phu 2:12) là sự kêu gọi của Đức Chúa Trời hãy xác thực, để trở thành một trong những “châu báu đặc biệt” của Đức Chúa Trời, một con người đặc biệt để làm công việc đặc biệt của Ngài.